

VĂN HỌC THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

STEFAN ZWEIG

Bức thư
của Người Đàn Bà
Không Quen

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN, TRUYỆN VỪA CHỌN LỌC



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

BỨC THƯ CỦA NGƯỜI
ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN

STEFAN ZWEIG

BỨC THƯ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN

Người dịch: Dương Tường, Phùng Đức, Lê Thi

Tuyển chọn: Vũ Dương Khư

TẬP TRUYỆN NGẮN, TRUYỆN VỪA

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

LỜI GIỚI THIỆU

Stefan Zweig (1881– 1942) là nhà văn Áo kiệt xuất, cây bút lỗi lạc của thế kỉ XX. Ông viết nhiều thể loại : thơ, kịch, tiểu thuyết, truyện ngắn, truyện vừa, tiểu luận, kí, đặc tả chân dung... Ở thể loại nào ông cũng biểu lộ một nghệ thuật điêu luyện và đạt những thành công rực rỡ. Nhưng, thành công lớn nhất của ông có lẽ là ở truyện ngắn và truyện vừa.

Bạn đọc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám đã bồi hồi xúc động với "Bức thư của người đàn bà không quen" qua bản dịch của nhà văn Lan Khai. Trong những năm 80 và 90, bạn đọc lại say mê đón nhận một số truyện ngắn và truyện vừa khác của Stefan Zweig tập hợp trong hai quyển "Ngõ hẻm dưới ánh trăng" (1984) và "Tuyển tập Stefan Zweig (1994) của Nhà Xuất bản Văn học do Phùng Độ, Lê Thị, Dương Tường và Lê Phát dịch.

Những quyển sách này chỉ mới tập hợp được tám truyện và đến nay đã thành rất hiếm, rất khó kiếm.

Thế theo lòng mong muốn của nhiều bạn đọc gần xa, Nhà Xuất bản Phụ nữ xuất bản tuyển tập truyện ngắn, truyện vừa của Stefan Zweig dưới dấu đề "Bức thư của người đàn bà không quen" gồm mười ba truyện là những truyện ngắn, truyện vừa hay nhất của Stefan Zweig.

Trong tuyển tập này, chúng tôi xếp truyện ngắn xen lẫn truyện vừa. Chúng tôi đặt lên đầu sách truyện được chọn làm đầu đề của tuyển tập. Chúng tôi rất muốn bạn đọc tiếp xúc đầu tiên với

Stefan Zweig qua truyện ngọt ngào mà cay đắng này. Khi xếp các truyện, chúng tôi nhằm vào mục đích duy nhất : tạo hứng thú cao nhất, tạo điều kiện cảm thụ tốt nhất, đa dạng nhất cho người đọc.

Không phải là ngẫu nhiên mà Nhà xuất bản phụ nữ vui lòng xuất bản tuyển tập này. Stefan Zweig là nhà văn thấm đượm tinh thần nhân đạo cao cả và chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Tâm hồn ông luôn cúi xuống với cái vất vả, thấp hèn, đau khổ, buồn lo, bận bịu, chịu thương chịu khó của người đời. Và lẽ đương nhiên ông rất thông cảm với những vui buồn, sướng khổ của người phụ nữ và người phụ nữ là nhân vật trung tâm của nhiều truyện ngắn, truyện vừa của ông. Qua đầu đề các truyện của tuyển tập này cũng dễ thấy rõ điều đó : "Bức thư của người đàn bà không quen", "Hai mươi tư giờ trong đời một người đàn bà", "Người nữ gia sư". "Nỗi sợ" là nỗi sợ của một người đàn bà". "Le porella", kẻ tông phạm của Don Juan, được hài hước đặt tên cho nhân vật nữ Cressangreor, một người hầu gái xấu xí và thấp hèn, là nhân vật chính của truyện "Bộ sưu tập vô hình" và "Một trái tim tan nát" mỗi truyện có ba nhân vật thì một nam (ông bố) và hai nữ (bà mẹ và cô con gái). Vì vậy tập truyện này dành cho mọi người, nhưng cũng dành riêng cho chị em phụ nữ.

Nhà Xuất bản Phụ nữ trân trọng giới thiệu tuyển tập "Bức thư của người đàn bà không quen" với bạn đọc.

NXB Phụ nữ

BỨC THƯ CỦA NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN

..., nhà viết tiểu thuyết thời thượng, trở về Viên từ sáng sớm, sau ba ngày đi chơi núi. Ông ta mua một tờ báo ở nhà ga ; ông ta chợt nhìn thấy ngày tháng ghi trên báo và bèn nhớ ra rằng hôm nay là sinh nhật mình. Bốn mươi một tuổi, ông nghĩ thầm và ông thấy không vui mà cũng chẳng buồn. Ông giờ liền tục những trang báo sột soạt rồi thuê tắc xi về nhà.

Người hầu, sau khi thưa lại rằng trong khi ông vắng nhà, có hai vị khách đến thăm và mấy người gọi dây nói, mang thư từ giấy má trình ông trên một cái khay. Nhà văn uể oải nhìn những bức thư và bóc mấy cái phong bì mang tên những người ông quan tâm. Mới đầu ông gạt sang bên một bức thư có vẻ quá dày và nét chữ là lạ đối với ông. Trà dọn ra, ông chằm chệ tỳ tay ngồi trong ghế bành, lướt qua bờ báo một lần nữa cùng vài tài liệu in : cuối cùng ông chăm một điều thuốc lá và cầm lấy bức thư đã gạt sang bên.

Tất cả vào khoảng trên hai mươi trang giấy, viết vội vàng bằng nét chữ xao xuyến của đàn bà, một bản thảo thì đúng hơn là một bức thư. Bất giác ông nắn thử phong bì một lần nữa xem có sót chiếc phiếu gửi nào trong đó không. Nhưng phong bì rỗng không và cũng như những tờ thư, nó không có địa chỉ

người gửi hoặc chữ kí nào hết. Thật kỳ lạ, ông ta nghĩ bụng và lại cầm những tờ giấy lên. Như một tiêu đề, trên đầu trang một, có dòng chữ sau đây : "Gửi anh, người chưa hề bao giờ quen biết em". Ông ta dừng lại kinh ngạc. Có phải thư viết cho ông không nhỉ ? Hay là cho một người tưởng tượng nào đó ? Trí tò mò bùng dậy và ông bắt đầu đọc.

*

* *

"Con em chết hôm qua ; ba ngày ba đêm ròng rã, em đã vật lộn với cái chết để cứu lấy cuộc sống bé bỏng non tơ ấy, suốt bốn mươi tiếng liền, em cứ ngồi ở đầu giường nó, trong khi con ốm làm cái thân hình tội nghiệp sốt hăm hập của nó run bần lên. Em rấp nước lên trán nó bông giầy, cả ngày đêm, em nắm lấy đôi bàn tay nhỏ xíu run rẩy của nó. Đến tối hôm thứ ba thì em kiệt sức. Mắt em không cưỡng nổi, cứ díp lại lúc nào không biết. Thành thử em ngủ thiếp đi trên ghế ba, bốn tiếng đồng hồ và trong thời gian đó, thân chết đã cướp con em đi mất. Bây giờ, nó nằm đây, thẳng bệ tội nghiệp thân yêu, trong cái giường con nít chật hẹp, y nguyên như lúc nó chết ; có điều là người ta đã vuốt mắt cho nó, đôi mắt đen sẫm tối và thông minh của nó ; người ta đã đặt hai tay nó chắp lên trên chiếc sơ mi trắng và bốn ngọn bạch lạp đang cháy le lói ở bốn góc giường.

"Em không dám nhìn, em không dám đụng đây, bởi vì hề ánh sáng lúng liếng đi thì những vệt bóng lại lướt trên mặt nó và em tưởng như nét mặt nó hoạt động và em có thể ngờ rằng nó không chết, rằng nó sắp sửa thức dậy, cất cái giọng trong

trẻ nói với em vài lời âu yếm trẻ thơ. Nhưng em biết, nó chết rồi, và em không muốn nhìn để khỏi tiếp tục hy vọng và để khỏi phải thất vọng một lần nữa. Em biết, em biết lắm, con em đã chết hôm qua ; bây giờ em chỉ còn có mình anh trên đời, chỉ còn mình anh, mà anh thì không biết gì về em và có lẽ giờ đây đang vui chơi không hay biết gì hết, hoặc đang tiêu khiển với mọi người, mọi vật. Em chỉ có anh, người chưa từng bao giờ biết đến em, người mà em yêu suốt cả cuộc đời.

"Em lấy cây nến thứ năm và đặt nó lên bàn nơi em ngồi viết cho anh. Bởi vì em không thể ngồi một mình với đứa con chết mà không kêu lên bằng tất cả tâm hồn, và vào cái giờ khủng khiếp này, em còn biết nói với ai, nếu không phải là với anh, người đã từng là tất cả đối với em và hiện nay vẫn là tất cả đối với em ?

"Em không hiểu em nói thế có rõ không, có thể anh không hiểu em chăng ? Đầu em nặng trĩu ; hai thái dương em đập dồn và ong ong ; chân tay em ê ẩm. Em cho là em bị sốt ; và có lẽ lại cúm cũng nên, bệnh cúm hiện đang lang vãng từ cửa nhà này sang cửa nhà nọ, và nếu thế thì càng hay, vì em sẽ đi với con em và không bắt buộc phải cố gắng tự chủ nữa. Luôn luôn có một tấm màn sẫm tối lướt qua trước mắt em, có lẽ em sẽ không đủ sức viết hết bức thư này đâu ; nhưng em muốn thu thập hết sức lực của mình lại để nói chuyện với anh một lần, chỉ một lần này thôi, anh vô vàn thương yêu, người chưa từng bao giờ biết đến em.

"Em chỉ muốn nói riêng mình anh thôi ; chính anh là người đầu tiên em sẽ tâm sự hết mọi chuyện ; anh sẽ biết hết cuộc

đời em, cái cuộc đời xưa nay vẫn là của anh mà anh chẳng hay biết một tí gì cả. Nhưng điều bí mật của em, anh sẽ chỉ biết khi nào em chết rồi, khi nào anh sẽ không còn phải trả lời em, khi nào mà cái đang làm cho chân tay em vừa lạnh giá vừa nóng hừng hực, sẽ đứt khoát mang em đi vĩnh viễn. Nếu em sống sót, em sẽ xé bức thư này đi và em sẽ tiếp tục im lặng như xưa nay em vẫn im lặng. Nhưng nếu thư này đến tay anh, thì anh sẽ biết rằng đó là một người đàn bà đã chết kể chuyện đời mình với anh, cái cuộc đời vốn là của anh từ giờ đầu tiên cho đến giờ chót còn tỉnh táo của cô ta. Anh đừng có sợ những lời em nói : một người đàn bà đã chết không còn đòi hỏi gì nữa hết ; cô ta không đòi hỏi tình yêu, không đòi hỏi thương hại, cũng không đòi hỏi an ủi. Điều duy nhất em xin anh, là anh hãy quên tất cả những gì mà nỗi đau em đang tìm phương ẩn náu nơi anh, sắp bộc lộ ra đây. Hãy tin tất cả những lời em nói, đó là lời cầu xin duy nhất của em đối với anh ; người ta không nói dối vào cái giờ đưa con độc nhất của mình chết.

"Em muốn bộc bạch với anh về cả cuộc đời em, cái cuộc đời chỉ thực sự bắt đầu từ ngày em biết anh. Trước đó, nó chỉ là cái gì mập mờ và hỗn độn mà ký ức của em không bao giờ quay trở lại ; nó giống như là một cái hầm tối trong đó bụi và mạng nhện phủ đầy lên những đồ vật và những con người đường nét mờ ảo không còn để lại chút gì trong trái tim em nữa. Khi biết anh, em mới mười ba tuổi và ở cùng ngôi nhà hiện anh vẫn đang ở, ngôi nhà trong đó anh đang cầm trên tay lá thư này, chút hơi thở cuối cùng của đời em ; em ở cùng một tầng gác, ngay trước cửa phòng anh đó. Chắc chắn anh chẳng còn nhớ gì về gia đình

em nữa, về người vợ góa tội nghiệp của một công chức Sở tài chính (bao giờ bà cũng mặc đồ tang) và đứa con gái gầy gò thân hình chưa phát triển là em hồi bấy giờ, mẹ con em sống ru rú trong cái xoàng xĩnh của loại người nghèo hèn. Có lẽ anh chẳng bao giờ biết họ tên mẹ con em bởi vì trên cửa nhà em không hề có biển đề tên, chẳng có ai đến chơi nhà em, chẳng có ai đến hỏi mẹ con em. Thưở đó, xa xăm lắm, mười lăm mười sáu năm rồi. Chắc hẳn anh chẳng còn nhớ nữa, anh yêu thương của em, nhưng em thì chao ôi ! em nhớ đến mê cuồng từng chi tiết nhỏ nhất ; em vẫn còn đinh ninh, như mới hôm qua, cái ngày thậm chí cả giờ phút mà em được nghe nói đến anh lần đầu, được trông thấy anh lần đầu và làm sao có thể khác được hờ anh bởi vì đó chính là lúc mà cả vũ trụ mở ra đối với em ? Anh yêu, cho phép em kể lại với anh tất cả, phải, tất cả từ đầu đến cuối ; em van anh, hãy rủ lòng đừng mệt mỏi vì phải nghe kể về em trong mười lăm phút đồng hồ, em người đã suốt một đời yêu anh không biết mệt mỏi.

"Trước khi anh đến ngôi nhà này, đằng sau cánh cửa phòng anh là những con người độc ác, đáng ghét và hay cái lộn. Với nghèo khổ, điều họ ghét nhất là những người hàng xóm bán hàn, là chính mẹ con em đây, bởi lẽ mẹ con em không muốn có gì giống với sự thô tục kiểu người nghèo vô tư cách của họ. Người chồng là một gã nghiện rượu hay đánh vợ, mẹ con em đang đêm cứ thức giấc luôn vì tiếng ghé quăng mạnh trên sàn, tiếng đĩa bị đập vỡ loảng xoảng ; có lần, người vợ bị đánh máu me đầm đĩa, đầu tóc rũ rượi, chạy xuống cầu thang ; gã say cứ hò hét đằng sau cho đến khi hàng xóm phải dọa đi gọi cảnh sát

mới thôi. Thoạt đầu, mẹ em tránh mọi quan hệ với họ và cấm em không được chuyện trò với con cái họ, bọn này tìm mọi cơ hội để trả thù em. Khi gặp em ngoài phố, chúng đi theo vắng ra nhưng lời tục tĩu và một hôm, chúng lấy những nắm tuyết to tướng đánh em chảy máu trán. Cả nhà theo bản năng, đều ghét bọn người đó và cho đến một hôm có chuyện không hay xảy đến với họ— hình như người chồng bị bỏ tù vì tội ăn cắp— và họ phải cuốn gói thì chúng em đều thở phào. Trong một vài ngày, tấm biển yết cho thuê được treo trước cửa nhà rồi được cất đi và chẳng mấy chốc bác gác cửa cho biết là một nhà văn, một quý ông điềm đạm và có một mình, đã thuê căn phòng đó. Chính đó là lúc em được nghe nhắc đến tên anh lần đầu.

"Được mấy ngày sau, thợ sơn, thợ vừa, thợ trang trí, phủ tường, kéo đến tu sửa căn phòng vừa thoát khỏi đám chủ cũ bẩn thỉu ; chỉ toàn thấy tiếng búa, tiếng dụng cụ, tiếng cọ rửa ; nhưng mẹ em chẳng hề lấy thế làm phiền vì mẹ em bảo thế là cuối cùng, những cảnh vợ chồng cãi lộn om xòm đã chấm dứt hẳn. Bản thân anh thì trong suốt thời gian dọn nhà, em chẳng hề thấy đâu : mọi công việc do người hầu của anh trông nom, cái bác người hầu thấp bé rất nền nã, nghiêm nghị, tóc hoa râm, đường hoàng bảo ban mọi sự với phong thái đĩnh đạc và tự tin. Bác ta gây ấn tượng rất mạnh đối với tất cả bọn em, trước hết bởi vì trong cái ngôi nhà ngoại ô này của chúng em, một người hầu đường bệ mang hơi hương xã hội thượng lưu, quả là một cái gì hoàn toàn mới mẻ. Thứ nữa, bởi vì bác ta hết sức lễ độ với mọi người mà vẫn không cá mè một lứa với đám đầy tớ. Ngay từ hôm đầu, bác đã kính cẩn chào mẹ em như một phu

nhân và ngay cả đối với em lúc đó chỉ là một con bé con, bao giờ bác cũng tỏ ra hòa nhã và rất lịch sự. Khi bác ta nhắc đến tên anh, bao giờ cũng là với một vẻ hơi cung kính, một sự trân trọng đặc biệt : Người ta thấy ngay rằng bác ta gần bó với anh hơn nhiều so với quan hệ chủ, tớ thông thường. Ôi ! Vì điểm đó mà em yêu bác ấy biết bao, bác Jăng đôn hậu, mặc dầu em vẫn ghen với bác luôn luôn được ở bên anh, hầu hạ anh !

"Em kể cho anh tất cả những cái đó, anh thương yêu, tất cả những điều vặt vạnh đó, gần như là kỳ cục, để anh hiểu làm sao ngay từ đầu anh đã có một uy lực đến thế đối với con bé nhút nhát rụt rè là em lúc bấy giờ, ngay cả trước khi anh bước vào cuộc đời em, xung quanh anh như đã tỏa ra một vòng hào quang, một vòng hào quang phú quý, dị thường và huyền bí, tất cả mọi người trong ngôi nhà ngoại ô này (những người sống một cuộc sống chật hẹp bao giờ cũng tò mò muốn biết mọi cái mới mẻ qua trước cửa nhà họ) đều nóng lòng nóng ruột chờ anh tới. Và sự tò mò anh đánh thức dậy trong em mới tăng lên biết nhường nào, khi một buổi chiều đi học về, nhìn thấy trước cửa nhà cỗ xe chở đồ đạc ! Phần lớn những bàn ghế giường tủ, những thứ nặng nề nhất đã được khuân vào phòng và lúc bấy giờ người ta đang chuyển những thứ nhẹ hơn. Em cứ đứng ngây ở bậc cửa để ngắm nghía được hết mọi thứ vì tất cả đồ đạc của anh đối với em đều lạ lắm quá, em chưa từng thấy gì tương tự như thế bao giờ, nào hình thánh Ấn Độ, nào tượng Ý Đại Lợi, nào những bức tranh lớn lộng lẫy, rồi cuối cùng cơ man là sách, nhiều quá, đẹp quá đến mức em không sao tưởng tượng nổi cái gì giống như vậy được. Người ta chất đống tất cả lên bậc cửa và bác hầu phòng lần lượt cầm lấy từng quyển một, thận trọng phải bụi

bằng một cái phất trần. Em tò mò lượn quanh chồng sách cứ cao dần lên ; bác hầu phòng không xua em nhưng cũng không khuyến khích em, thành thử em không dám sờ lên quyển nào cả, mặc dầu em rất muốn vuốt ve những tấm bìa da mềm mại của nhiều cuốn trong số đó. Em chỉ nghiêng nghe nhìn được tên sách, một cách sợ sệt ; trong đồng ấy có những sách tiếng Anh, tiếng Pháp và những thứ tiếng em không biết. Em có thể đứng ngắm hàng giờ nhưng mẹ em gọi về.

Cả buổi tối em bắt buộc phải nghĩ đến anh, tuy nhiên em chưa hề trông thấy anh. Em chỉ có mười mười lăm cuốn sách rề tiền đóng bìa các-tông đã mòn xơ mà em quý hơn mọi thứ và đọc đi đọc lại không ngừng ; từ lúc đó trở đi, một ý nghĩ ám ảnh em là làm sao biết được con người có trong tay và đã đọc hàng ngàn cuốn sách đẹp như thế, con người biết tất cả các thứ tiếng ấy, con người vừa giàu có vừa uyên bác ấy. Đối với em, một sự kính trọng siêu phàm gắn liền với cái ý nghĩ về vô vàn cuốn sách đó. Em cố hình dung ra diện mạo anh. Em tưởng tượng anh là một người có tuổi, đeo kính râu dài bạc trắng, giống như giáo sư địa lý của chúng em, có điều là đáng yêu hơn, đẹp và hiền dịu hơn ; em không hiểu tại sao ngay bấy giờ em đã tin chắc là thế, nhưng nhất định anh phải đẹp, cho dù em có tưởng tượng anh là một ông già chằng nữa. Đêm hôm ấy, chưa biết anh mà em đã mơ đến anh lần đầu.

"Ngày hôm sau, anh đến ở hẳn căn phòng, nhưng mặc dù cố công rình ngóng, em vẫn không trông thấy anh ; nỗi tò mò của em lại càng tăng gấp bội. Cuối cùng, ngày thứ ba, em thấy anh và nỗi ngạc nhiên của em mới sâu sắc biết bao khi nhận thấy anh hoàn toàn khác với tưởng tượng của em, không có gì giống

với hình ảnh Đức Chúa Cha mà em đã hình dung ra một cách trẻ con ! Em đã mơ đến một ông già đôn hậu đeo kính, vậy mà anh lại thế này, vẫn hệt như anh bây giờ, anh con người bất biến mà năm tháng cứ trượt đi không sao phạm tới được ! Anh mặc một bộ quần áo thể thao đẹp mê hồn, màu nâu nhạt, và anh chạy thoăn thoắt lên cầu thang, nhanh nhẹn như trẻ con, bao giờ cũng nhảy hai bậc một. Anh cầm mũ trong tay và như thế, với một nỗi kinh ngạc khôn xiết tả, em ngấm bộ mặt đầy sức sống, ngời ngời của anh với mái tóc thanh xuân ; quả thực em đã giật thót người vì kinh ngạc khi thấy anh trẻ biết bao, đẹp biết bao, mềm mại, thon thả và tao nhã biết bao. Mà cái đó chẳng có gì là lạ : ngay từ giây phút đầu tiên, em đã cảm thấy rất rõ ràng điều mà mọi người cũng cảm thấy như em khi thấy dáng anh, điều mà người ta hơi ngỡ ngàng cảm thấy theo một cách duy nhất : ở anh, có hai con người, một chàng trai trẻ nồng nhiệt, vui tươi, lao hết mình vào vui chơi và phiêu lưu, và đồng thời, trong nghệ thuật, lại là một tính cách nghiêm túc triệt để, trung thành với phận sự : học rộng và tinh tế vô cùng. Em linh cảm thấy cái mà mọi người đoán ra trước khi biết anh : là anh sống một cuộc sống lưỡng diện, một cuộc sống mà mặt sáng quay thẳng về phía thế gian trong khi mặt kia chìm trong bóng tối, chỉ có riêng mình anh biết mà thôi. Cái tính chất lưỡng diện sâu sắc ấy, điều bí mật của cuộc đời anh, con bé mười ba tuổi là em lúc bấy giờ, bị anh thu mất hồn, đã cảm thấy ngay từ cái nhìn đầu tiên.

"Anh yêu của em, thế là anh đã biết hồi ấy anh là điều kỳ diệu như thế nào, một bí ẩn hấp dẫn như thế nào đối với em – phải, đối với em, một con bé con. Một con người được kính trọng vì viết sách, vì nổi tiếng rộng rãi trong thế gian – thế mà đột

nhiên hiển hiện ra trong dáng nét của một chàng trai trẻ hai mươi lăm tuổi tao nhã và vui tươi như chú bé ! Em còn phải nói thêm với anh rằng từ hôm đó trở đi, trong ngôi nhà của chúng mình, trong cái thế giới trẻ con của em, không còn có gì làm em quan tâm nữa ngoài anh ra, rằng với tất cả cái bướng bỉnh và cái dai dẳng thường xuyên ám ảnh của một con bé mười ba tuổi, em chỉ còn có một điều lo toan quý nhất : xoay quanh cuộc sống và cuộc đời anh ! Em quan sát anh, em quan sát những thói quen của anh, em quan sát những người đến nhà anh, và tất cả những cái đó đáng lẽ làm giảm bớt nỗi tò mò anh đã khơi lên trong em thì lại chỉ càng làm cho nó tăng thêm, bởi vì tính chất lưỡng diện của con người anh hoàn toàn biểu hiện trong đa dạng những cuộc thăm viếng đó. Có những thanh niên, bạn anh, anh cùng họ cười nói rất hoạt bát, những sinh viên ăn vận giản dị, rồi lại có những bà đi xe hơi tới, thậm chí một lần có cả ông giám đốc Nhà hát ca kịch – nhà nhạc trưởng lớn mà em thường chỉ trông thấy từ đằng xa, ở giá nhạc của ông ta, mà chỉ nhìn, em cũng thấy lòng tràn đầy kính phục – rồi lại có cả những cô bé còn đi học trường thương mại, lúnh quýnh lướt qua cửa phòng : tóm lại, rất nhiều phụ nữ. Đối với em cái đó không có ý nghĩa gì đặc biệt, thậm chí một buổi sáng, khi đi học, em thấy một bà đeo mạng kín mít ra khỏi phòng anh cũng thế thôi : lúc bấy giờ em mới mười ba tuổi đầu và chưa hiểu rằng nỗi tò mò say sưa trong việc rình ngóng anh đã là tình yêu rồi, vì em còn bé quá.

"Nhưng anh yêu của em, cho đến hôm nay em vẫn còn nhớ đích xác cái ngày, giờ em hoàn toàn và vĩnh viễn gắn bó với anh. Bữa ấy em vừa đi chơi với một con bạn cùng trường về và

chúng em đang đứng nói chuyện với nhau trước cửa nhà. Một chiếc xe hơi phóng hết tốc lực đến ; xe dừng lại và với dáng đã nôn nóng, như nhún nhảy đến bây giờ vẫn làm em mê say rạo rực, anh nhảy từ bậc cửa xuống và đi về phía cửa nhà. Không biết một sức mạnh vô thức nào đã xui khiến em chạy đến mở cửa cho anh, em giao bước anh và chúng mình gần như va phải nhau. Anh nhìn em bằng cái nhìn ấm áp, dịu dàng và bao bọc như một niềm âu yếm ; anh mỉm cười với em bằng một nụ cười mà em không thể gọi là gì khác ngoài chữ êm ái và anh nói với em bằng một giọng thanh thanh, gần như thân mật : "Rất cảm ơn cô".

"Chỉ có chừng ấy thôi, anh rất yêu thương. Nhưng từ giây phút ấy trở đi, từ khi em cảm thấy cái nhìn dịu dàng và êm ái ấy, em đã hoàn toàn thuộc về anh. Về sau em hiểu ra – hẳn là em cũng sớm hiểu ra điều đó thôi – rằng cái nhìn rạng rỡ ấy, cái nhìn như tạo một luồng nam châm quanh anh đó, cái nhìn vừa như bao bọc lại vừa như lột trần người ta ra, cái nhìn của kẻ quyến rũ bẩm sinh ấy, anh đem phân phát một cách hào phóng cho mọi phụ nữ đi qua gần anh, cho mọi cô làm công ở cửa hàng tạp hóa bán cho anh một vật gì, cho mọi cô hầu gái mở cửa cho anh : em đã hiểu ra rằng ở anh cái nhìn đó không có chút gì là ý thức cả, trong đó không có ý chí mà cũng chẳng có quyến luyến, nhưng sự âu yếm của anh đối với nữ giới đã hoàn toàn vô hình chung đem lại cho cái nhìn của anh một vẻ dịu dàng, ấm áp mỗi khi anh hướng mắt về phía họ. Nhưng em – một con bé mười ba tuổi – em không hay biết một tí gì về nét cá tính đó của anh : em như bị chìm vào một con sông lửa. Em ngỡ là niềm âu yếm đó chỉ dành cho em, cho riêng một mình em

thời, cái giây phút độc nhất ấy cũng đủ biến con bé chưa mãn khai là em lúc đó thành một người đàn bà và người đàn bà ấy đã vĩnh viễn là của anh.

" - Ai đấy ?". Con bạn em hỏi. Em không trả lời nó ngay được. Em không thể nói tên anh ra. Từ cái giây phút đầu tiên, cái giây phút duy nhất ấy, tên anh đã trở thành điều bí mật của em.

" - Chắc ! Một ông cùng ở trong nhà này", sau đó em ấp úng trả lời một cách vụng về." - Vậy sao cậu lại đỏ dừ mặt lên khi ông ta nhìn cậu thế ?". Con bạn em trêu với tất cả cái tinh ma của một đứa bé tò mò. Và chính vì em cảm thấy sự chọc ghẹo của nó nhằm vào điều bí mật của mình, máu em lại càng dồn lên mặt, nóng bừng bừng. Ngượng quá hóa thô tục, em hét run lên một cách man rợ : "Đồ gà mái tây ranh con !", em nhưng muốn bóp cho nó chết ngạt. Nhưng nó lại càng cười già với một vẻ giễu cợt hơn ; em tức ứa nước mắt mà không làm gì được. Em bỏ mặc nó đứng đấy và chạy lên nhà mình.

"Chính cái giây phút đó, em đã yêu anh. Em biết rằng các bà, các cô vẫn thường nói với anh chữ đó, anh, chú bé cưng của họ. Nhưng hãy tin em, chưa ai từng yêu anh mãnh liệt - như một con nô lệ, như một con chó - và tận tâm bằng cái con người lúc đó là em và đến bây giờ, đối với anh, em vẫn nguyên vẹn là như thế. Trên đời này, không có cái gì so được với mãnh tình không ai thấy được của một con bé thu mình lại trong bóng tối ; tình yêu đó rất đổi vô tư, nhẫn nhục, phục tòng, chăm chút và say mê đến nỗi không bao giờ cái tình yêu bằng dục vọng và dù sao cũng nhiều đòi hỏi, của người đàn bà đến độ mãn khai,

có thể sánh kịp. Chỉ có những đứa trẻ cô đơn mới có thể giữ gìn cho mình tất cả niềm say mê : những đứa khác phân tán tình cảm vào những câu chuyện phiếm và làm nó mòn đi trong những cuộc tâm sự ; chúng nghe nói nhiều về tình yêu, thấy điều đó trong sách vở và biết rằng đó là một quy luật chung. Chúng chơi đùa với tình yêu như với cái xúng xoàng ; chúng lấy thể làm hành diện như một chú bé hành diện với điều thuốc lá đầu tiên. Nhưng em thì chả có ai mà tâm sự, em chả có ai báo ban, dạy dỗ dè chừng, em chưa từng trải và ngu dốt ; em lao đầu vào số mệnh mình, như lao xuống một vực thẳm.

"Tất cả những gì trào lên và nở rộ trong em chỉ biết có anh, chỉ còn mơ đến anh và lấy anh làm người tâm sự. Ba em mất đã lâu ; mẹ em thì xa lạ đối với em, mẹ lúc nào cũng rầu rĩ, triu xuống với những lo âu của người quả phụ chỉ có số tiền tuất để sinh sống, bốn con gái ở trường, đã gần như sa đọa, làm em ghê tởm, vì chúng nó thường nhờn nhờn đùa ròn với cái là niềm say mê tối thượng đối với em. Cho nên tất cả những gì ở chỗ khác xé lẻ ra, phân chia ra, thì ở nơi em chỉ hợp thành một khối, và cả con người em, kết đọng lại trong bản thân nó, luôn luôn sôi sục một nỗi cuồng nhiệt xao xuyến, hướng về anh. Đối với em, anh là - em biết nói thế nào đây ? Mọi sự so sánh đều quá yếu - anh là... chính thế... là tất cả đối với em, là cả cuộc đời em. Không còn có cái gì tồn tại đối với em nếu nó không dính líu đến anh ; không có gì trong cuộc sống của em còn có ý nghĩa nếu nó không đưa em xích lại gần anh. Anh đã làm thay đổi đến gốc rễ cách sống của em. Từ trước đến giờ, vốn hừng hờ và thuộc loại học xoàng ở trường, em bỗng trở thành học sinh đứng đầu lớp ; em đọc hàng trăm cuốn sách, đọc rất khuya, bởi vì em

biết anh yêu thích sách ; dùng một cái, em bắt đầu lao vào tập piano với một sự kiên trì hầu như không tưởng tượng nổi khiến mẹ em rất ngạc nhiên chỉ vì em nghĩ là anh yêu âm nhạc. Em vá víu lại quần áo, em chăm chút bộ cánh chỉ cốt để có vẻ sạch sẽ và ưa nhìn trước mắt anh ; và cứ nghĩ đến chiếc áo "blu" đi đường (đó là một cái áo mặc trong nhà mẹ em chưa lại) có một miếng vá vuông vuông ở bên trái, em lại thấy thật bỉ ổi. Nhớ ra tình cờ anh nhìn thấy mụn và ấy, anh khinh em thì sao ! Chính vì thế mà bao giờ em cũng khư khư ôm chặt lấy cặp sách khi chạy lên cầu thang gác, run lên vì sợ. Nỗi sợ ấy thật vô nghĩa lý vì chẳng bao giờ, gần như chẳng bao giờ anh còn nhìn đến em nữa !

"Và mặc dầu vậy, nói tình thật, suốt ngày, em chỉ chờ anh, rình ngóng anh. Ở cửa phòng nhà em có một lỗ cửa nhỏ bằng đồng màu vàng, có thể ghé mặt qua cái ô kính tròn tròn của nó nhìn thấy mọi sự diễn ra trên sàn cầu thang, cho đến tận cửa phòng anh. Cái ô cửa đó – không, anh yêu của em, anh đừng cười ; đến tận hôm nay em vẫn chẳng thấy xấu hổ gì về những giờ đó cả ! – cái ô cửa ấy đối với em chính là con mắt em dùng để khám phá vũ trụ : nơi đó, rờn rã hàng tháng, hàng năm trời, trong căn phòng chờ lạnh giá, lúc nào cũng sợ mẹ em sinh nghi, em ngồi rình suốt chiều này chiều khác, một cuốn sách trên tay, căng thẳng như một sợi dây vĩ cầm và cũng ngân rung như một sợi dây vĩ cầm khi được sự hiện diện của anh chạm đến. Luôn luôn em bận bịu vì anh, luôn luôn chờ đợi và ngồi đứng không yên ; nhưng anh nào có biết, cũng như anh chẳng hề biết đến cái lò xo căng thẳng của chiếc đồng hồ anh mang trong túi, trong bóng tối nó kiên nhẫn đo, đếm những giờ khắc xa anh và

điểm theo bước chân anh bằng một nhịp tim đập thăm thẳm thì trong khi con mắt nhìn vội vã của anh chỉ lơ đãng lướt qua nó có một lần duy nhất trong số hàng triệu tích tắc thao thức hoài không ngơi. Em biết mọi thứ về anh, em thuộc từng thói quen của anh, từng chiếc ca-vát của anh, từng bộ quần áo của anh : em biết và mau chóng phân biệt được mỗi người khách đến thăm anh và em chia họ ra làm hai loại : những người em có thiện cảm và những người em có ác cảm ; từ năm mười ba đến năm mười sáu tuổi, không có một giờ nào em không sống trong anh. Ôi ! Hỡi đó còn có cái trò rở dại nào mà em không làm nữa ! Em hôn cái quả đấm của anh đã chạm tay vào, em nhặt trộm một mẩu xỉ gà anh vứt đi trước khi vào nhà, nó rất thiêng liêng đối với em vì anh đã đặt môi lên đó. Tối tối, em viện cớ xuống dưới đường tới hàng trăm lượt để xem gian buồng nào của anh được thắp sáng và do đó, cảm thấy cụ thể hơn sự có mặt của anh, sự có mặt vô hình của anh. Và trong những tuần lễ anh đi xa – cứ thấy bác Jăng phúc hậu mang cái túi du lịch màu vàng của anh xuống là tim em ngừng đập vì sợ hãi – trong những tuần đó cuộc đời của em như chết rồi, không còn mục tiêu gì cả. Em đi đi lại lại, cầu kinh, phiên muợn, dờyton mà lúc nào cũng phải đề phòng sao cho mẹ em đừng để ý thấy nỗi tuyệt vọng cùng đôi mắt ướt lệ của em.

"Em biết rằng những điều em kể với anh đây chỉ là những phần khích lộ bịch và những trò rở dại của con nít. Đáng lẽ em phải lấy làm xấu hổ, nhưng em không hề xấu hổ, bởi vì không lúc nào tình yêu của em đối với anh lại trong trắng và say mê hơn trong những con thái quá trẻ con ấy. Em có thể kể cho anh nghe hàng giờ, hàng ngày liền là hồi ấy em đã sống với anh như

thế nào, với anh, người hầu như chưa hề biết mặt em, bởi vì những lúc gặp anh trên cầu thang không có cách nào tránh được, do sợ cái nhìn cháy bỏng của anh, em thường cầm đầu chạy vụt qua như một người sắp lao xuống nước, tất cả chỉ là để anh khỏi thấy má em đỏ bừng lên. Em có thể kể cho anh nghe hàng giờ, hàng ngày liên về những năm tháng ấy mà anh đã quên từ lâu ; em có thể giờ từng cuốn lịch đời anh ; nhưng em không muốn làm anh phiền lòng, em không muốn dày vò anh. Em chỉ muốn thổ lộ thêm với anh về cái sự kiện tốt đẹp nhất thời trẻ thơ của em và em xin anh đừng có chế giễu sự vô nghĩa lý của nó, bởi vì đối với em lúc đó hay còn bé, nó lại là một cõi vô cùng vô tận. Đó là một ngày chủ nhật, anh đang đi xa, và người lão bộc của anh kéo những tấm thảm nặng vừa rũ bụi xong qua cửa phòng anh. Ông lão phúc hậu khuôn mặt ạch một cách vất vả, em đánh bạo lại gần xin giúp một tay. Bác ấy ngạc nhiên nhưng rồi đồng ý để em làm và do đó, em được thấy - Ôi ! Em muốn nói với anh rằng em đã chiêm ngưỡng với biết bao thành kính tôn sùng - em được thấy bên trong phòng anh, thế giới của anh, cái bàn anh ngồi viết, trên đó có vài bông hoa cắm trên một bình pha lê xanh lơ, đồ đạc của anh, những bức tranh, sách vở của anh. Đó chỉ là một cái nhìn lên thoáng qua vào cuộc đời anh. Bởi vì chắc chắc bác Jăng trung thành của anh sẽ cấm nếu em định đi sâu vào nữa ; nhưng chỉ thế thôi cũng đủ cho em hấp thụ hết cái không khí đó và cung cấp đủ dự trữ cho em mơ hoài mơ hủy vô cùng tận đến anh trong những giờ thao thức và trong giấc ngủ triền miên.

Cái phút ngắn ngủi đó là hạnh phúc nhất trong thời thơ trẻ của em. Em muốn kể lại cho anh để anh, người không hề biết

đến em, bắt đầu hiểu một cuộc đời đã gắn bó với anh đến mức tiêu tan trong anh như thế nào.

"Em muốn kể lại giờ phút đó cùng với một giờ phút khác nữa, rất gần kề mà than ôi ! xiết bao khủng khiếp. Như em đã nói với anh, em đã quên mọi thứ vì anh ; em không nhòm ngó đến mẹ em và chẳng quan tâm đến ai. Em không nhận thấy rằng một ông lớn tuổi, một thương gia ở Inxpruck, họ xa về đẳng bố em, đạo đó thường đến thăm mẹ em luôn và thường ở lại chơi lâu ; trái lại, em lại thích thế vì ông ta hay đưa mẹ đi xem hát, do đó em có thể một mình ngồi nghĩ đến anh và rình ngóng anh, điều diễm phúc lớn nhất và duy nhất của em. Thế rồi một hôm, mẹ gọi em vào phòng, vẻ khá trịnh trọng, bảo có chuyện cần nói với em một cách nghiêm túc. Em tái mặt đi và tìm bắt đầu đập như trống làng : mẹ ngờ ngợ điều gì chẳng, mẹ đoán ra rồi chẳng ? Ý nghĩ đầu tiên của em là về anh, cái bí mật nhờ đó mà em tiếp xúc được với thế giới. Nhưng chính mẹ em cũng bối rối : mẹ ôm hôn em, điều mà mẹ chưa từng làm - hôn đắm thắm, một lần, hai lần ; mẹ kéo em lại ngồi cạnh mẹ em trên ghế xô-pha rồi bắt đầu ngập ngừng và rụt rè kể rằng ông bác họ kia của em vốn góa vợ, đã ngỏ lời cầu hôn mẹ và mẹ đã quyết định nhận lời, chủ yếu là vì lợi ích của em. Máu em dồn về tim mạnh hơn ; một ý nghĩ duy nhất dội lại trong thâm tâm em, hoàn toàn hướng về anh.

"- Nhưng mẹ con ta vẫn ở đây chứ ? em khó nhọc lắm mới ấp úng hỏi được như thế.

" - Không chúng ta sẽ về Inxpruck ; ở đó, Ferdinăng có một tòa biệt thự rất đẹp". Em không nghe thấy gì thêm nữa ; mắt

em tối sầm lại. Về sau, em được biết là em đã ngất đi ; em nghe thấy mẹ em kể với ông chồng tương lai, lúc đó đứng chờ đằng sau cửa, rằng em đã lúi lại bất tỉnh lịnh, hai tay dang ra rồi để xuống như một khối chì. Những điều xảy ra trong những ngày tiếp theo và em, một con bé yếu đuối, em đã vùng vẫy chống lại ý chí áp đảo của họ như thế nào, em không thể kể cho anh nghe được ; chỉ nghĩ đến những cái đó, tay em vẫn còn run lên khi viết cho anh đây. Vì không nói ra được điều bí mật thật sự của mình, sự kháng cự của em có vẻ chỉ là tính ương bướng độc ác và thách thức ; không ai nói gì với em nữa ; mọi sự cứ tiến hành sau lưng em. Người ta lợi dụng những giờ em đi học để thu xếp việc dọn nhà : mỗi lần em ở trường về, đều thấy có cái gì mang đi rồi hoặc đem bán. Thành thử em thấy căn phòng tan đi từng mảnh một, đồng thời cuộc đời em cũng vậy ; cuối cùng một hôm khi về ăn trưa, em thấy những người gói đồ đã đến khuôn hết đi. Trong những căn buồng trống rỗng là những cái hòm sẵn sàng khởi hành cùng hai cái cặp cho mẹ em và em ; hai mẹ con còn phải ngủ ở đó một đêm nữa, đêm cuối cùng và hôm sau sẽ lên đường về Inxpruch.

"Trong cái ngày cuối cùng đó, em cảm thấy với một niềm quả quyết đột ngột, rằng em không thể sống xa anh được. Em không thấy cứu tinh nào khác ngoài anh. Em không thể giải thích được làm sao cái ý nghĩ đó lại đến trong đầu em và đứng ra liệu em có khả năng suy nghĩ tình huống trong những giờ tuyệt vọng đó hay không ; nhưng đột nhiên – lúc ấy mẹ em vắng nhà – em đứng dậy và cứ mặc nguyên quần áo học sinh như thế, em đi về phía anh. Hay nói cho đúng thì không phải thế, chữ "đi" không chính xác, đúng hơn, một sức mạnh nam châm

hút em về phía cửa phòng anh, hai chân cứng đờ các khớp xương run rẩy. Em vừa nói với anh rằng em không biết rõ em muốn gì nữa ; phủ phục xuống chân anh và xin anh giữ em lại làm con hầu, làm nữ tỳ ; và em rất sợ là anh cười cái cuồng tín ngây thơ của một con bé mười lăm ; nhưng anh yêu của em, hẳn anh sẽ không cười nếu anh biết lúc bấy giờ em ở tình trạng như thế nào, đứng ngoài hành lang lạnh giá, sợ cứng người, và mặc dầu thế vẫn bị một sức mạnh không tưởng tượng nổi thúc đẩy về phía trước, nếu anh biết em đã rút cánh tay – có thể nói thế đấy – đã rút cánh tay run rẩy ra khỏi mình thế nào để giờ nó lên và – đây là một cuộc đấu tranh kéo dài trong những giây kinh khủng tưởng như đằng đẳng một thiên thu – ấn vào cái nút trên cánh cửa. Đến tận ngày hôm nay em vẫn thấy vắng trong tai tiếng chuông rền rồi phút im lặng tiếp theo, trong khi tìm em chứng lại, máu em thôi không tuần hoàn nữa và em chỉ còn ngong ngóng xem anh có ra không.

"Nhưng anh đã không ra. Không có ai ra cả. Hẳn là chiều hôm ấy anh đi chơi và bác Jăng cũng chạy quanh có việc ; và thế là em loạng choạng trở về – với trong đôi tai ong ong, tiếng chuông rền – quay vào căn phòng đảo lộn và trống tuếch, em kiệt sức gieo mình xuống một tấm chăn du lịch, đi có mấy bước ấy thôi mà mệt như vừa lặn lội hàng giờ qua một lớp tuyết dày. Nhưng bên dưới cơn mệt ấy, cháy bỏng cái quyết tâm vẫn còn cuồng nhiệt là phải gặp anh và nói chuyện với anh trước khi bị giằng đi khỏi nơi này. Em thề với anh rằng trong đó không hề có mấy may ý nghĩ nhục dục nào ; đạo ấy em còn chưa biết gì chính bởi em không nghĩ đến gì khác ngoài anh ra ; em chỉ muốn trông thấy anh, lần nữa, níu chặt lấy anh. Suốt cái đêm

dài khủng khiếp ấy, anh yêu thương của em ạ, em đã chờ anh. Mẹ em vừa nằm vào giường và ngủ thiếp đi là em lèn ngay ra phòng chờ để ngóng anh trở về. Em đợi suốt đêm và đó là một đêm tháng giêng buốt giá. Không có cái ghế nào mà ngồi : em bèn nằm luôn ra sàn lạnh có gió lùa từ cửa ra vào. Em cứ nằm như thế, rét cứng, thân mình ẽ ẩm, trên người chỉ có bộ áo váy mỏng vì em không mang chăn ra theo ; em không muốn ẩm quá sợ ngủ quên đi mất, không nghe thấy tiếng chân anh. Ôi ! cái nỗi đau đớn em cảm thấy ! Em co ro ép hai bàn chân vào nhau, hai cánh tay em run lên và em bắt buộc phải đứng dậy luôn luôn vì quá lạnh trong cái bóng tối gớm ghiếc ấy. Nhưng em vẫn đợi anh, em đợi anh như đợi số mệnh mình.

"Cuối cùng – lúc ấy hẳn đã hai, ba giờ sáng – em nghe thấy tiếng cánh cửa dưới nhà mở ra rồi tiếng chân bước lên cầu thang. Phải, chính là anh, anh yêu của em, nhưng anh không phải chỉ có một mình. Em nghe thấy một tiếng cười nhẹ lâng và vui tươi, tiếng sột soạt một tà áo lụa và giọng anh thì trầm. Anh trở về phòng anh với một người đàn bà..."

"Làm thế nào em có thể sống sót nổi sau cái đêm đó, em cũng không biết nữa. Tám giờ sáng ngày hôm sau, người ta đem em đi Inxpruch ; em chẳng còn hơi sức nào mà kháng cự".

*

* *

"Con em chết đêm hôm qua – từ nay em lại chỉ có một mình, nếu như em còn có thể tiếp tục sống. Ngày mai, những người đàn ông không quen biết, thô lỗ, mặc đồ đen, sẽ đến, họ sẽ

mang một cái quan tài và họ sẽ bỏ đứa con tội nghiệp, đứa con độc nhất của em vào đó. Có thể bạn bè cũng sẽ đến, mang theo những vòng hoa, nhưng hoa thì làm gì được trên cổ quan tài ? Họ sẽ an ủi em, họ sẽ nói với em lời này, lẽ khác, nhưng tất cả những cái đó thì có ích gì cho em ? Em biết vậy, và thế là em lại trở nên cô đơn. Và không có gì đáng sợ hơn là cô đơn giữa những con người. Điều đó, em đã hiểu ra trong hai mươi bốn tháng đằng đẳng dài bất tận ở Inxpruch, cái thời gian giữa tuổi mười lăm và tuổi mười tám, trong đó em sống như một tù nhân, một kẻ bị ruồng rẫy trong gia đình em. Bố dưỡng em người rất trầm tĩnh, ít nói, đối với em rất tốt như để sửa chữa một bất công ngoài ý muốn, mẹ em tỏ ra ngoan ngoãn làm theo mọi mong muốn của em, nhưng chàng thanh niên xoắn xuýt quanh em nhưng em một mực lỏng lẻo cự tuyệt tất cả. Em không muốn sống sung sướng, thỏa mãn xa anh và em ngụp vào một thế giới u tối tạo nên bởi cô đơn và bởi những dằn vặt mà em tự chuốc lấy. Người ta mua cho em những áo mới, đẹp, em không mặc, em từ chối không đi nghe hòa nhạc, xem hát hoặc tham gia vào các cuộc vui chơi đông đúc, vui vẻ. Họa hoằn lắm em mới ra khỏi nhà : anh yêu, anh có tin rằng trong cái thành phố nhỏ này, nơi em đã sống hai năm trời, em không biết tới mười phố ? Em rầu rĩ và em muốn rầu rĩ như thế ; em say sưa với mỗi một mất mát mà em cộng thêm vào cái mất mát không được thấy anh. Tóm lại em không muốn để mình lãng phí nổi mê cuồng lớn ấy, em chỉ muốn sống... sống trong anh mà thôi. Em cứ ngồi ở nhà hàng giờ liền, hàng ngày liền không làm gì cả ngoài việc nghĩ đến anh, ôn đi ôn lại hoài hàng trăm kỷ niệm em còn giữ được về anh, mỗi một lần gặp, mỗi một lần chờ đợi - và bao giờ

cũng dường tượng ra nhưng hồi ngắn ngủi ấy như trên sân khấu. Và chính vì gọi lại không biết bao nhiêu lần mỗi giây phút của quá khứ, mà tất cả thời thơ trẻ của em vẫn còn nóng hổi trong trí nhớ, đến nỗi tận hôm nay, mỗi phút của những năm đó vẫn còn sinh động trong em với tất cả cái cuồng nhiệt và xúc động như thể nó mới chỉ làm máu em giãn giãn hôm qua thôi.

Dạo ấy em chỉ duy nhất sống trong anh. Em mua tất cả những sách anh viết : khi thấy báo chí nhắc đến tên anh, đó là một ngày hội đối với em. Anh có tin rằng em đọc đi đọc lại hàng bao nhiêu lần những sách của anh đến nỗi thuộc lòng từng dòng không ? Ngay hôm nay, ngay bây giờ đây sau mười ba năm, nếu có ai nửa đêm đánh thức em dậy, đọc trước mặt em một dòng giữa quãng trong bất kỳ cuốn sách nào của anh, em vẫn có thể đọc tiếp luôn được như trong một giấc mơ, bởi vì, mỗi lời, mỗi chữ của anh, đối với em, là một thứ kinh phúc âm và một lời cầu nguyện. Tất cả thế gian chỉ tồn tại đối với em trong chừng mực nó liên quan đến anh : em theo dõi mục thông báo các cuộc hòa nhạc và những buổi công diễn đầu tiên đăng trên báo chí thành Viên chỉ cốt để đoán xem anh thích cuộc nào trong số đó, và tối đến, từ xa thăm, em đi theo anh từng bước, lòng nhủ lòng : bây giờ anh ấy vào trong rạp, bây giờ anh ấy ngồi xuống ghế. Em mơ thế hàng ngàn lần, bởi đã có lần em trông thấy anh trong một buổi hòa nhạc.

"Nhưng tại sao em lại kể cho anh những cái đó, cái cuồng tín dơ dội lỏng lẻo chống lại cả bản thân em, cái cuồng tín tuyệt vọng một cách bi thảm đến thế của một em bé bị bỏ rơi ? Tại sao lại đi kể cho một người chưa hề mấy may ngờ đến chuyện

đó, chưa hề biết đến chuyện đó ? Mà bây giờ, em có còn là một con bé nữa không ? Em đã đến tuổi mười bảy, mười tám, các chàng trai đã bắt đầu ngoảnh lại nhìn em ngoài phố ; nhưng họ chỉ làm em bực mình. Bởi lẽ tình yêu, thậm chí chỉ một trò chơi tình yêu đơn thuần, hoàn toàn tưởng tượng, với một người nào khác không phải là anh, cái đó đối với em là một điều không thể quan niệm nổi và em không sao chấp nhận được ý nghĩ đó ; chỉ riêng sự căm dỗ đã là một trọng tội, dưới mắt em. Lòng em say mê anh vẫn nguyên vẹn như cũ : có điều, nó biến chuyển cùng với thân hình em ; chừng nào những giác quan của em thức dậy, thì nó lại càng nồng nhiệt hơn, cụ thể hơn, đàn bà hơn. Và cái hành động mà con bé chưa biết gì không thể ý thức nổi trong cái ý lực mập mờ hỗn lộn khi giật chuông cửa phòng anh, giờ đây đã thành ý nghĩ duy nhất của em : trao thân cho anh, hiến trọn cuộc đời cho anh.

"Nhưng người ở quanh em nghĩ rằng em rụt rè và bảo là em nhút nhát (em không hề hé răng lộ ra điều bí mật của mình). Nhưng trong em đã hình thành một ý chí sắt đá. Tất cả ý nghĩ và cố gắng của em vươn về một mục đích duy nhất : trở về Viên, trở về bên anh. Và em đã thành công trong việc cương đặt ý chí của mình, mặc dầu nó thật rõ đại, khó hiểu đối với những người khác. Bố dượng em giàu, ông coi em như con đẻ. Nhưng với một sự bướng bỉnh hung dữ, em khẳng khẳng đòi đi làm để tự nuôi thân ; và cuối cùng, em đã được trở về Viên ở nhà một người bà con và làm công cho một hãng may lớn.

"Có cần phải nói với anh là em đến đầu trước tiên không khi - cuối cùng ! cuối cùng ! - em về tới Viên vào buổi chiều

thu dây sương mù ấy ? Em để chiếc hòm lại ở nhà ga, em nhảy tót lên một chiếc xe điện – sao mà em thấy nó chạy chậm thế ! Mỗi chỗ đỗ làm em điên đầu lên – và em chạy đến trước nhà anh. Cửa sổ phòng anh sáng đèn, tim em đập rộn cả lên. Chỉ đến lúc bấy giờ em mới tìm lại được cuộc sống trong thành phố này mà trước đó, tất cả sự huyền ảo của nó sao mà xa lạ, sao mà trống rỗng, vô nghĩa đối với em ! Chỉ đến lúc đó em mới lại tiếp tục sống, khi cảm thấy ở gần bên anh – cái ước mơ muôn thở của em. Em có ngờ đâu rằng ngay cả khi giữa chúng ta là trăm núi ngàn sông, em cũng không xa vời tư tưởng anh hơn lúc đó là mấy, khi mà giữa anh và cái nhìn long lanh của em chỉ có tấm kính sáng đèn của cửa sổ phòng anh. Em nhìn lên trên ấy, bao giờ cũng hướng về trên ấy, nơi đó có ánh lửa, nơi đó là nhà, nơi đó có anh, anh, vũ trụ của em. Hai năm ròng, em đã mơ đến cái giờ phút đó ; bây giờ em được sống nó. Và suốt buổi tối mùa thu sương phủ, một buổi tối dài, êm dịu, em cứ đứng trước cửa sổ phòng anh cho đến khi đèn tắt. Mai sau đó, em mới bắt đầu đi tìm ngôi nhà em sẽ ở.

"Tối nào, cũng quay trở lại trước cửa nhà anh. Em làm việc ở cửa hàng đến tận sáu giờ, đó là một công việc nặng nhọc và bận bịu, nhưng em thích nó vì sự náo động ấy khiến cho em cảm thấy cái náo động nội tâm bớt đau đớn. Và, tấm rèm sắt vừa khép xuống đằng sau lưng là em chạy thẳng một mạch đến nơi hẹn hò thân thiết của em. Nhìn thấy anh dù chỉ một lần, gặp anh dù chỉ một lần, đó là mong muốn duy nhất của em ; một lần nữa lại có thể đứng từ xa hôn lên mặt anh bằng cái nhìn. Được một tuần lễ thì em gặp anh thật vào cái lúc em không ngờ nhất ; trong khi em ngắm nhìn cửa sổ phòng anh trên kia thì

anh đi ngang qua đường về phía em đứng. Và bỗng nhiên em lại trở thành con bé mười ba tuổi năm xưa ; em cảm thấy máu dồn lên cả hai má ; mặc dầu lòng thầm mong được nhìn thấy mặt anh, bất giác em cúi xuống và chạy vụt qua trước mặt anh như một con thú bị săn đuổi.

"Sau đó em xấu hổ vì nỗi đã sợ hãi chạy trốn như cô bé học sinh, bởi lẽ giờ đây ý chí của em đã rõ ràng : em muốn gặp anh, em tìm kiếm anh, em muốn anh nhận ra em sau bao nhiêu năm chìm đắm chờ đợi trong bóng tối ; em muốn được anh trân trọng, em muốn được anh yêu.

"Trong một thời gian dài, anh không để ý đến em mặc dầu tối nào cũng vậy, cả trong tuyết xoáy lộn dưới làn gió phù phàng như dao cắt thịt của thành Viên em vẫn đứng rình ngoài phố. Nhiều khi em đợi hàng giờ vô ích ; nhiều khi, cuối cùng anh ra khỏi nhà với các khách khứa ; lần khác nữa, em thấy anh đi cùng với bạn nữ và từ đó em hiểu rằng em đã lớn, em cảm thấy tính chất mới mẻ và khác hẳn trong linh cảm của em đối với anh bằng cái giật thót nơi tim làm tan nát tâm hồn em khi em trông thấy một người đàn bà xa lạ khoác tay anh đi sóng đôi đường hoàng đến thế. Em không ngạc nhiên bởi vì từ những ngày còn nhỏ, em đã biết anh luôn luôn có khách nữ, nhưng giờ đây, đột nhiên, trong em cuộn lên như một nỗi đau thể xác và một cái gì căng ra trong em, vừa hằn học vừa thêm muốn, trước sự thân mật công khai và vật dục ấy với một người đàn bà khác. Đạo ấy, em vốn kiêu kỳ một cách trẻ con và có lẽ bây giờ em cũng vẫn thế, em lánh hẳn đi một ngày ; nhưng cái buổi tối tự ái, làm mình làm mẩy không đến nhà anh đó, sao mà nó kinh khủng

đối với em ! Chiều hôm sau, em đã cung cúc trở về vị trí ; em đợi anh, em đợi anh hoài, như trong suốt cả số phận, em đã đợi trước cửa đời anh khép chặt không một lối cho em vào.

"Và cuối cùng, một chiều, anh đã để ý tới em. Em không thấy anh đi tới từ đằng xa và em tập trung hết ý chí quyết không né ra khỏi đường anh đi. Tình cờ, có một chiếc xe đang dờ hàng chắn ngang phố, thành thử anh bắt buộc phải đi sát vào gần em. Bất giác, cái nhìn của anh đặt lên em, lơ đãng để rồi, ngay sau đó, khi bắt gặp đôi mắt chăm chú của em, – ôi ! lúc đó, nhớ lại mà em rùng cả mình ! – liền biến thành cái nhìn anh vẫn dành cho phái nữ, cái nhìn âu yếm, vuốt ve và đồng thời thấu suốt tận da thịt, cái nhìn bao quát và chinh phục ngay lần đầu đã biến em từ một đứa bé trở thành đàn bà, trở thành một cô gái đang yêu. Trong một vài giây đồng hồ, cái nhìn ấy làm mất em đề mê, không thể và không muốn rời khỏi sức hút của nó thế rồi anh đi qua. Tim em đập thình thình ; bất đắc dĩ em phải chậm bước lại và khi quay lại với một nỗi tò mò không kiềm chế nổi, em trông thấy anh dừng lại và ngó nhìn đằng sau em. Và, qua cái cách anh quan sát em với một vẻ tò mò thích thú, em hiểu ngay là anh đã không nhận ra em.

"Anh không nhận ra em, lúc đó cũng như mãi mãi chẳng bao giờ anh nhận ra em cả. Làm sao em có thể, ôi anh rất yêu thương, làm sao em có thể tả cho anh nghe nỗi thất vọng em cảm thấy trong giây phút đó ? Đó là lần đầu tiên em phải chịu nỗi đau oan nghiệt là không được anh nhận ra, cái nỗi đau oan nghiệt đã theo em suốt đời cho đến khi chết cùng với nó ; vẫn là kẻ xa lạ, vẫn mãi mãi là kẻ xa lạ đối với anh. Làm sao em có thể

mô tả được nỗi tuyệt vọng đó với anh ? Bởi vì, anh thấy không, trong hai năm trời ở Inxpruck, hai năm không ngừng nghĩ tới anh và chỉ mơ tưởng hoài cuộc gặp gỡ đầu tiên khi em trở lại Viên ra sao - trong hai năm đó, tùy theo tâm trạng, em đã tính đến những triển vọng buồn tẻ nhất cũng như vui tươi nhất. Có thể nói em đã dự tiện mọi khả năng : trong những lúc bi quan, em đã tưởng tượng rằng anh sẽ xua đẩy em, anh sẽ không đoái hoài đến, vì em chẳng ra sao, em xấu quá, rầy rà quá. Tất cả các dạng của sự rẻ rúng, lạnh lùng, dửng dưng có thể thấy ở anh, em đều đã hình dung đầy đủ, nhưng ngay cả trong những giờ đen tối nhất, trong những lúc em ý thức sâu sắc nhất sự tầm thường xoàng xĩnh của mình, em cũng không hề tính đến cái khả năng này, cái khả năng khủng khiếp hơn tất cả, thậm chí anh không chú ý mảy may đến sự tồn tại của em. Bây giờ thì em hiểu rõ rồi - ôi ! anh đã dạy cho em hiểu biết bao nhiêu điều ! - Bộ mặt của một cô gái, của một con người đàn bà, đối với một người đàn ông, thế tất phải là một vật hay biến đổi hết sức : phần lớn các trường hợp, nó chỉ là một tấm gương phản ánh lúc thì một niềm say mê, lúc thì một thói trẻ con, lúc thì một nỗi mệt mỏi, và nó biến đi rất dễ dàng, như một hình ảnh trong gương, cho con người đàn ông dễ dàng quên cá tính riêng của nó, càng dễ quên hơn khi tuổi tác điểm những vết bóng xen vào khi nó được đóng khung khác đi trong những bộ y phục mới. Những người phụ nữ nhẵn nhụi, đó chính là những người nắm được khoa học của cuộc sống: Nhưng em, cái cô gái là em lúc bấy giờ, em chưa thể hiểu được làm sao anh đã quên em ; em không biết làm sao mà, vì quá bận tâm đến anh, không ngừng vượt mọi giới hạn một ảo tưởng đã hình thành trong em : em

cảm thấy hình như cả anh nữa, tất yếu anh cũng phải nghĩ đến em luôn và cũng đợi chờ em ; làm sao em có thể tiếp tục thờ được nếu em biết chắc rằng em chẳng là cái gì đối với anh, rằng chẳng bao giờ có thể có một kỉ niệm nào về em lướt nhẹ vào tâm trí anh ? Sự tỉnh mộng đau đớn ấy trước cái nhìn của anh, nó chứng tỏ anh không hề biết em và chẳng có sợi dây kỉ niệm nào nối liền đời anh vào đời em, sự tỉnh giấc đó đối với em là cái ngã nhào đầu tiên trở về thực tại, cái dự cảm đầu tiên về số phận mình.

"Vây là anh không nhận ra em và hai ngày sau, trong một cuộc gặp khác, khi cái nhìn của anh bao bọc lấy em với một vẻ tương đối thân quen, thì anh không nhận ra em là đứa đã yêu anh và được anh khơi dậy đời sống của con tim, mà chỉ đơn thuần nhận ra em là cô gái mười tám xinh đẹp, hai hôm trước đây đã chạm trán với anh, cũng ở quang này. Anh nhìn em với một vẻ ngạc nhiên đáng yêu ; một nụ cười thoáng qua trên môi anh. Một lần nữa, anh lại đi ngang qua gần em và anh lập tức chậm bước lại. Em bắt đầu run lên, một niềm vui cảm lạnh làm em rùng mình... Anh ấy sắp nói với mình đây ! Em cảm thấy lần đầu tiên anh nhận ra sự tồn tại của em ; em cũng chậm bước lại và chờ anh. Và đột nhiên, không cần quay lại, em cảm thấy anh đang ở đằng sau em ; em biết rằng giờ đây em sắp được nghe cái giọng thân yêu của anh nói với em lần đầu. Sự chờ đợi làm em như tê liệt đi và em sợ mình bắt buộc phải dừng lại vì tim đập dữ quá. Anh đã đến bên cạnh em. Anh nói với em bằng cái phong thái vui tươi nhẹ nhàng của anh như thể chúng mình là bạn thân với nhau từ lâu. Ôi ! anh không hề có một ý niệm nhỏ nào về con người em ! Không bao giờ anh biết may mắn về đời em ! Anh nói với em thoải mái điệu kỳ khiến em

luống cuống không trả lời được. Hai chúng mình cùng đi suốt dọc phố. Rồi anh hỏi em có bằng lòng ăn bữa chiều với anh không, em nhận lời. Còn có điều gì em dám từ chối anh ?

"Chúng mình cùng ăn chiều trong một tiệm căn nhà nhỏ. Anh có biết ở chỗ nào không ? Chắc chắn là không : nếu anh có nhớ đi nữa thì anh cũng chỉ coi buổi tối hôm đó là một cuộc giảng gió giống như biết bao cuộc giảng gió khác, bởi vì em là cái gì đối với anh kia chứ ? Một người đàn bà trong hàng trăm đàn bà, một cuộc giảng hoa dài bất tận. Và lại làm sao anh có thể nhớ được gì về em ? Em nói rất ít, bởi vì đối với em, được ở bên anh và nghe anh nói, là một hạnh phúc lớn vô cùng rồi. Em không muốn làm phí phạm phút nào trong câu chuyện của anh, bằng một câu hỏi băng quơ hay một lời ngu ngốc. Chẳng bao giờ lòng biết ơn của em quên được giờ này. Anh đáp cũng rất đúng với điều mà lòng sùng kính say mê của em chờ đợi ở anh, anh âu yếm, dịu dàng và đầy ý tứ, không chút đường đột sỗ sàng, tránh những cái mơn trớn vuốt ve mà những người khác thường tự cho phép mình làm quá sớm ; từ phút đầu, thái độ của anh đã rất thân ái và tự tin ; thái độ ấy thật đáng tin cậy đến nỗi, ví dụ em trước đó còn chưa thuộc về anh trọn vẹn với tất cả ý chí mình, thì chỉ riêng lần này, anh cũng đủ chinh phục em hoàn toàn. Ôi ! Anh không hề biết là chiều hôm đó anh đã hoàn thành một việc tuyệt diệu như thế nào, bằng cách không làm thất vọng năm năm chờ đợi trong cô gái là em thuở bấy giờ.

"Trời về khuya, chúng mình ra về. Ra đến cửa tiệm ăn, anh hỏi em có vội gì hay còn có thì giờ. Làm sao em có thể giấu anh là em sẵn sàng làm theo mọi ý muốn của anh ?

Em trả lời là em rồi. Rồi anh cố dẹp một chút lương ly, hỏi em có muốn ghé qua nhà anh nói chuyện một lát không. "Rất vui lòng", em nói với tất cả tấm lòng, cho điều đó là hoàn toàn tự nhiên. Em nhìn thấy ngay là anh lấy làm ngạc nhiên trước sự nhận lời vội vã của em - nó làm anh phiền lòng hay làm anh vui, em cũng không phân biệt nổi - nhưng rõ ràng là anh lấy thế làm kinh ngạc. Bây giờ thì em hiểu tại sao anh ngạc nhiên ; em biết rằng, theo thói thường, những người đàn bà, kể cả khi cảm thấy nổi khát khao cháy bỏng muốn trao thân gửi phận cho ai, vẫn cứ phải chối không dám thú thật, giả vờ sợ hãi, bất bình, đòi hỏi trước hết phải được vỗ về bằng những lời cầu xin xoắn xuýt, những lời dối trá, những lời hứa hẹn, thể thốt. Em đã biết rằng có lẽ chỉ có những gái làng chơi chuyên nghiệp, những gái điếm mới đáp lại những lời mời như vậy bằng một ưng thuận nhanh chóng, vui vẻ và hoàn toàn đến thế - hoặc là những thiếu nữ rất trẻ dại, rất ngây thơ. Nhưng ở em - làm sao anh có thể nghĩ đến điều ấy được ? - đó chỉ là sự thú nhận ý muốn của mình, nổi mong ước nồng nàn, cố nén lại trong hàng nghìn ngày, giờ đây đột nhiên bộc lộ ra. Anh hết sức ngạc nhiên, và em bắt đầu khiến anh quan tâm. Em cảm thấy là trong khi vừa đi vừa nói chuyện, anh cứ liếc mắt quan sát em với vẻ hơi ngờ ngàng. Cảm quan của anh, cái cảm quan chính xác một cách thần diệu về mặt tâm lý con người, đánh hơi thấy một cái gì khác thường, đoán là có một điều bí ẩn ở cô gái dễ thương và ân cần này. Đột nhiên anh muốn tìm hiểu và, qua cách hỏi han tế nhị và bao hàm ẩn ý của anh, em nhận thấy là anh muốn nắm cái điều bí mật ấy. Nhưng em đã đề phòng sẵn. Em thả để cho anh tưởng em điên, chứ nhất định không lộ cho anh biết điều bí mật của em.

"Chúng mình lên phòng anh. Anh yêu của em, hãy tha lỗi cho em nếu em nói rằng anh không thể hiểu nổi việc đi lên cái cầu thang ấy là như thế nào đối với em, em đã cảm thấy say sưa, bối rối như thế nào, em đã ngập chìm trong một niềm hạnh phúc, điên cuồng, day dứt như thế nào đến mức gần như có thể chết đi được. Ngay cả bây giờ em vẫn khó lòng nghĩ tới lúc đó mà không rơi nước mắt, mặc dầu em đã khô nước mắt rồi. Nhưng chỉ xin anh hãy thử tưởng tượng rằng mỗi một đồ vật có thể nói là đều thấm đượm mỗi tình em, mỗi một đồ vật đều là một biểu tượng của thời thơ ấu, của nỗi niềm mong ước đã được thắp lên trong em từ bao lâu : cánh cửa em thường đứng chờ đợi anh kể có hàng nghìn lần, cái cầu thang nơi em rình ngóng, đoán tiếng chân anh và cũng là nơi em trông thấy anh lần đầu, cái lỗ cửa tròn nơi em tập dờ xuống tận đáy tâm hồn, tấm thảm trước cửa phòng, một hôm em đã quỳ lên, tiếng chìa khóa kèn kẹt bao giờ cũng làm em giật nảy mình rời khỏi vị trí nghe trộm. Tất cả tuổi thơ của em, tất cả mỗi tình em lấy nơi đây làm tổ, trong một khoảng rộng vài thước ; cả cuộc đời em là ở đó. Và đây một thứ giống bao sập xuống đầu em, trong khi mọi sự mọi sự, hoàn thành và cùng với anh - em với anh !- em bước vào nhà anh, nhà chúng mình. Anh thử nghĩ coi, cho đến lúc tới cửa phòng anh - tất nhiên chữ nghĩa của em hẳn có vẻ tẻ nhạt, nhưng em không biết nói thế nào khác cả - tất cả trong cuộc đời em vẫn chỉ là thực tại buồn bã, em chỉ thấy trước mắt mình một thế giới thường nhật xám xịt, vậy mà giờ đây mở ra cái xứ sở huyền diệu của ước mơ con trẻ, vương quốc của Aladdin. Hãy nghĩ rằng hàng nghìn lần cặp mắt em đã sôi nổi dán chặt vào cánh

cửa này, giờ đây em loạng choạng bước qua nó, và anh sẽ cảm thấy - phải chỉ cảm thấy thôi, anh thương yêu ả, bởi vì chẳng bao giờ anh biết được hoàn toàn đâu - là biết bao nhiêu giờ của đời em đã kết đọng lại trong giây phút choáng váng này.

"Em ở lại phòng anh suốt đêm ấy. Anh không ngờ rằng trước anh, chưa có một người đàn ông nào đụng vào người em, thậm chí chưa ai từng chạm khe hoặc trông thấy thân thể em. Anh yêu, làm sao anh có thể ngờ được điều đó, bởi lẽ em chẳng hề kháng cự anh mấy may, bởi lẽ em có cố dẹp đi mọi ngăn ngại do then thùng, chỉ cốt để anh khỏi đoán ra điều bí mật của mối tình em, nó ắt sẽ làm anh thất kinh lên - vì đối với anh, tình yêu chỉ có thể là một cái gì nhẹ nhàng, khoác cái hình thức của một trò chơi và chẳng có gì là quan trọng ; anh sợ dính líu sâu vào một số phận. Anh muốn nắm vô độ, vô chừng mực mọi thú vui trên đời, nhưng anh không muốn hy sinh điều gì. Anh yêu thương của em, nếu giờ đây em nói với anh rằng khi trao thân cho anh, em vẫn còn trinh, thì em van anh anh đừng có hiểu lầm ý nghĩa những lời em nói ! Em không kết tội anh đâu, anh không lôi kéo em, không lừa em, cũng chẳng cảm dỗ em ; chính em, chính bản thân em đã đi đến với anh, thúc đẩy bởi niềm khát khao của chính mình, chính em đã ôm chầm lấy cổ anh, đã lao vào số phận mình. Không, không, em sẽ chẳng bao giờ kết tội anh đâu ; mà trái lại, bao giờ em cũng cảm ơn anh, thật rục rạc lạc thú, thật tràn trề hạnh phúc ! Khi mở mắt ra trong bóng tối và cảm thấy anh bên cạnh, em lấy làm ngạc nhiên không thấy sao ở trên đầu, bởi chung em cứ ngỡ trời đang ở gần kề. Không, anh yêu ả, em không bao giờ, không bao giờ tiếc bất cứ

một cái gì về giờ phút đó. Em vẫn còn nhớ, khi anh ngủ, khi em nghe thấy hơi thở của anh, khi em sờ vào người anh và cảm thấy gần anh xiết bao, - em đã khóc vì sung sướng trong bóng tối.

"Sáng dậy, em vội vã ra đi rất sớm. Em phải đến cửa hàng và em cũng muốn đi khỏi trước khi bác người hầu đến, không nên để cho bác ấy trông thấy em. Khi em mặc quần áo đứng trước mặt anh, anh ôm lấy em trong tay và nhìn em hồi lâu. Phải chăng một hồi ức xa xăm và mơ hồ đang xao động trong anh, hay chỉ vì anh cảm thấy em xinh đẹp và sung sướng, như em quả có xinh đẹp và sung sướng thật ? Anh hôn lên miệng em một cái. Em nhẹ nhàng gỡ ra để đi. Bấy giờ, anh bèn hỏi : "Em có muốn mang theo vài bông hoa không ?". Em trả lời là có. Anh lấy bốn bông hoa hồng bạch trong cái bình pha lê xanh trên bàn viết (ôi ! cái bình ấy em biết nó lắm, kể từ cái nhìn thâm lên duy nhất, ném vào buồng anh khi em còn phở) và tặng em. Trong hàng ngày liền, em đã đưa những bông hoa ấy lên môi.

Trước khi chia tay, chúng mình đã hẹn gặp nhau vào một tối khác. Em đến nơi hẹn và lại là một đêm ki diệu. Anh còn cho em một đêm thứ ba nữa. Rồi anh bảo em rằng anh phải đi xa - ôi ! Những chuyến đi xa ấy, sao mà em thấy ghét chúng thế, kể từ hồi còn nhỏ ! - và anh hứa là ngay sau khi trở về sẽ báo cho em biết. Em cho anh số hòm thư lưu, vì em không muốn nói cho anh biết tên em. Em vẫn giữ điều bí mật của mình. Một lần nữa khi chia tay, anh lại tặng em mấy bông hồng - nhưng bông hồng thay lời chào ly biệt.

"Trong hai tháng trời, ngày nào em cũng đến lục hòm thư lưu ... nhưng mà thôi, tại sao lại mô tả cho anh nghe những đau

đón dày vò, những cực hình hỏa ngục của chờ mong và thất vọng làm gì ? Em không kết tội anh, em yêu anh đúng như con người thật của anh, sôi nổi và chóng quên, tận tâm và phụ bạc ; em yêu anh, con người như thế, nguyên như thế thôi, như xưa nay và đến bây giờ anh vẫn là thế ! Anh trở về đã lâu, những khung cửa sổ sáng đèn ở phòng anh cho em biết thế, mà anh không viết cho em một dòng. Em không được một dòng nào của anh, giờ đây, đến phút cuối cùng của đời em, không được lấy một dòng của anh, anh, con người mà em đã trao cho trọn vẹn cả cuộc đời. Em đã chờ đợi, chờ đợi như một kẻ chết đuối. Nhưng anh không gọi em, anh không viết cho em lấy một dòng... không được lấy một dòng nhỏ nào.

*

* *

"Con em chết hôm qua - đó cũng là con anh. Phải, anh yêu của em ơi, đó cũng là con anh, đứa con của một trong ba cái đêm ấy, em thể với anh như thế và người ta không thể núp dưới bóng của cái chết mà nói dối, phải không anh. Đó là con chúng ta, em thể với anh như vậy, bởi vì từ cái lúc em trao thân cho anh đến khi em quần quai trong con đau đẻ, không hề có một người đàn ông nào chạm đến người em. Sự giao tiếp với anh đã làm cho thân thể em trở nên thiêng liêng trước mắt em ; làm sao em có thể chia sẻ thân em giữa anh vốn là tất cả đối với em và những kẻ khác chỉ khe lướt qua đời em ? Đó là con chúng ta, anh thương yêu ả, đứa con của mối tình em ý thức rõ ràng và của sự âu yếm vô tư, hào phóng, hầu như tự động của anh,

con của chúng ta, con trai của chúng ta đưa con độc nhất của chúng ta. - Nhưng bây giờ anh có muốn biết - có lẽ anh hoảng sợ, cũng có thể anh chỉ ngạc nhiên mà thôi - giờ đây, anh có muốn biết chẳng, anh yêu thương của em ơi, tại sao trong suốt những năm dài ấy, em đã giấu không cho anh biết là có đứa con ấy, và tại sao đến hôm nay em mới nói với anh về nó, khi nó đang nằm kia, ngủ yên trong bóng tối, ngủ yên mãi mãi, đã sẵn sàng ra đi và không bao giờ, không bao giờ trở lại nữa ? Trước đây, làm sao em dám nói với anh điều đó kia chứ ? Anh sẽ không khi nào tin em, người con gái xa lạ quá dễ dàng ưng thuận chiều anh ba đêm ấy, sẵn sàng trao thân không chút do dự, thậm chí còn cuồng nhiệt nữa, ắt hẳn anh không khi nào tin được rằng người đàn bà vô danh gặp gỡ thoáng qua lại có thể giữ lòng chung thủy với anh, phải, với anh, con người bạc bội - anh chẳng đời nào chịu nhận đứa bé ấy là con anh mà không nghi hoặc. Ngay cả nếu anh cho những lời em nói là có lý, anh cũng không đời nào gạt bỏ được mối nghi ngờ là em định tìm cách gán cho anh cái ngôi cha của một đứa trẻ xa lạ, bởi vì anh giàu có. Anh hẳn sẽ ngờ vực em, giữa anh và em sẽ có một cái bóng nhấp nhোang và vật vờ của hoài nghi. Em không muốn thế. Và lại em hiểu anh, em hiểu đến mức chính anh cũng khó lòng tự hiểu mình như thế ; em biết rằng, bản tính vốn thích sự vô tư, nông nổi và vui chơi trong tình yêu, anh sẽ khổ tâm khi thấy mình đột nhiên trở thành bố, đột nhiên phải chịu trách nhiệm về một số phận. Anh, con người vốn chỉ có thể thở hít trong sự tự do, anh cảm thấy bị cột chặt vào đời em theo một cách nào đó. Anh sẽ căm ghét em một cách lơ mơ, ngược với ý muốn của

anh. - Vì sự ràng buộc ấy anh sẽ thấy ... em thật bi ối, anh sẽ ghét em, có thể chỉ trong vài giờ, có thể chỉ trong khoảng ngắn ngủi một vài phút - nhưng trong lòng tự ái của em thì em chỉ muốn suốt đời, anh nghĩ đến em không gọn một vắn mây. Em thà hứng lấy tất cả chứ không chịu trở thành gánh nặng cho anh, em muốn là người duy nhất trong số những phụ nữ đã đi qua đời anh, được anh nghĩ đến với tình cảm yêu đương và biết ơn. Nhưng thực ra có bao giờ anh nghĩ đến em, anh đã quên em rồi !

Em không kết tội anh đâu, anh yêu thương, không, em chẳng hề kết tội anh. Hãy tha thứ cho em nếu đôi khi có một giọt đắng cay chua chát chảy trong ngòi bút của em, hãy thay thứ cho em - bởi vì chẳng phải là con em, con chúng ta nằm kia dưới ánh sáng lay lắt của những ngọn nến đó sao ? Em đã giờ nắm tay về phía Thượng đế và em đã gọi Người là kẻ tội phạm, lòng em, giác quan em mung lung và rối bời. Hãy tha thứ cho em về sự than vãn này, tha thứ cho em. Em biết trong thâm tâm anh rất tốt và hay cứu độ, anh sẵn sàng giúp đỡ nhưng ai cần đến anh, thậm chí giúp cả người xa lạ nhất. Nhưng lòng tốt của anh thật kỳ lạ, đó là một lòng tốt rộng mở với tất cả mọi người, ai cũng có thể vục vào lấy đầy tay được ; nó rất lớn, lớn mệnh mang, vô cùng tận, nhưng tha lỗi cho em, nó thật ơ hờ. Nó muốn người ta phải bao vây nó, bức bách nó. Sự giúp đỡ của anh, anh chia ra khi nào người ta kêu gọi, khi nào người ta cầu xin ; anh thuận tình, ủng hộ vì thẹn thùng, vì yếu đuối chứ không lấy đó làm vui thích. Cho phép em nói thẳng ra : tình yêu của anh thường thiên

về anh em bạn bè đang sung sướng, chứ không phải về người đang trong cảnh khốn khổ. Và những người như anh... ngay cả những người tốt nhất trong số đó, thật khó mà mở miệng ra cầu xin họ một điều gì. Một hôm hồi còn nhỏ, qua lỗ cửa tròn, em đã thấy anh bố thí cho một người ăn mày gõ cửa nhà anh như thế nào. Anh đã cho lão ngay lập tức, thậm chí cho khá nhiều, không cần phải để van nài, nhưng anh đã chia của bố thí ra với một chút lo ngại, có phần hơi hấp tấp, tỏ rõ là anh muốn lão ta mau mau đi khỏi cho rảnh mắt. Dường như anh sợ nhìn vào mắt lão. Cái cách cho vội vàng ấy, ánh lo ngại ấy, nỗi sợ phải nghe người ta cảm ơn ấy, em không bao giờ quên được. Và chính vì thế mà em không bao giờ ngỏ lời với anh. Chắc chắn là anh sẽ cứu giúp em, em biết, thậm chí không cần biết đích xác có đúng con mình không, chắc chắn là anh sẽ an ủi em, cho em tiền, thật nhiều tiền, nhưng bao giờ cũng với cái nồn nóng và ngấm ngầm mong muốn rũ bỏ những điều khó chịu. Phải, thậm chí, em cho rằng anh có thể dụ em phải phá thai đi nữa kia. Và đó là điều em sợ hơn hết thảy, bởi vì khi mà anh đã yêu cầu thì còn có gì mà em không làm nữa, làm sao em có thể từ chối anh điều gì ! Nhưng, đứa con ấy là tất cả đối với em ; nó từ anh mà ra ; đó cũng là anh, không phải đích thị con người sung sướng và vô tư mà em không giữ được, mà là anh mãi mãi của em, em nghĩ thế, mãi mãi phải thuộc về em, bị cầm tù trong cơ thể em, buộc chặt vào đời em. Giờ đây, cuối cùng em đã nắm được anh ; em có thể cảm thấy anh sống và lớn lên trong huyết quản em ; em được nuôi anh ; cho anh bú, và, khi nổi khát khao bùng cháy tâm hồn, phủ kín người anh những cái hôn, những vuốt ve mơn

trơn. Anh yêu, anh thấy đó, chính vì vậy mà em sung sướng biết bao khi mình mang trong bụng một đứa con của anh ; và chính vì vậy mà em giữ kín không nói với anh điều đó, bởi lẽ giờ đây anh không thể thoát được em nữa rồi.

"Anh yêu thương, đành rằng không phải chỉ có những ngày tháng hạnh phúc như em đã vội mừng trước trong tư tưởng. Cũng có những tháng đầy kinh khủng và day dứt, đầy ghê tởm trước sự hèn hạ của con người, tình cảm em không phải dễ dàng. Trong những tháng cuối sắp đến kỳ sinh nở em không thể đi làm được nữa vì sợ chủ phát hiện ra và báo cho bố mẹ em biết. Em không muốn xin tiền mẹ, cho nên, trong thời gian từ đó đến lúc ở cữ, em sống bằng tiền bán một số đồ trang sức mà em có. Một tuần lễ trước khi đẻ, một mụ thợ giặt đánh cắp của em một số tiền ít ỏi còn lại trong tủ, thành thử em phải đến nhà họ sinh làm phúc. Chính ở đó, ở cái nơi mà chỉ những người đàn bà nghèo khổ nhất, những người bị xua đẩy, những người bị quên lãng mới tới nương nấu trong con cùng quần, ở đó, giữa sự lấm than gớm guốc nhất, chính ở đó, con anh đã ra đời.

"Cái nhà thương đó thật đáng sợ, ở đó tất thấy đều xa lạ, xa lạ, xa lạ ; và chúng em nhìn nhau như những kẻ xa lạ, chúng em nằm sóng sượt đấy, cô đơn và đầy lòng thù ghét lẫn nhau, không hề có một quan hệ nào khác ngoài việc cùng chung cái cảnh ngộ lấm than đau đớn nó buộc chúng em phải kiếm một chỗ trong căn phòng này với không khí ung độc đầy thuốc mê và máu, đầy tiếng kêu khóc và rên rỉ. Tất cả những gì là nhục nhằn, là xúc phạm về tinh thần và thể xác mà sự nghèo nàn phải chịu đựng, em đã ném đủ trong sự ăn chung ở lộn với đám

gái mãi dâm và những người bệnh, vì họ mà sự cộng đồng số phận của chúng em trở thành một mối ô nhục chung. Em đã chịu đựng những cái đó dưới sự trắng trợn của những viên y sĩ trẻ, miệng nhếch cười mỉa mai, tay nhấc mền trải giường sò soạng những thân hình đàn bà không gì che chở, viện cớ xằng bậy là vì lợi ích khoa học. Em đã chịu đựng những cái đó trước con mắt hau háu của những nữ y tá. Ôi ! Ở trong cái phòng này, sự e thẹn của con người chỉ gặp toàn những cái nhìn như đóng đinh câu rút và những lời như roi quất. Tất cả chỉ còn là một cái tên ghi trên một tấm bảng, bởi vì cái nằm ở trong giường chỉ là một khối thịt phập phồng cho những kẻ hiếu kỳ sò mó và chỉ còn là một vật thể triển lãm và nghiên cứu. Ôi ! Những người đàn bà để con cho chồng ngay tại nhà mình trong sự nâng giấc triu mến của chồng, họ không biết thế nào là sinh nở khi chỉ có một thân một mình không ai che chở, tênh bênh như trên một cái bàn thí nghiệm y học. Đến tận bây giờ, mỗi khi gặp chữ "địa ngục" trong một cuốn sách nào đó, bất giác em lại nghĩ ngay đến căn phòng đó, nơi em đã trải qua bao đau đớn ê chề, giữa những mùi hôi thối, những tiếng rên rẩm, những tiếng cười và tiếng kêu nồng nặc máu của những người đàn bà chồng chất lên nhau - căn phòng mà, đối với cái giới tính e thẹn của chúng em quả là một lò sát sinh thực sự.

"Hãy tha thứ cho em, tha thứ cho em vì đã kể những điều đó với anh. Nhưng chỉ có độc một lần này thôi, em sẽ không bao giờ nói với anh về chuyện đó nữa - không bao giờ nữa. Trong mười một năm trưởng, em đã không hề hé răng nói nửa lời và chẳng bao lâu nữa em sẽ vĩnh viễn câm lặng. Em phải kêu to

lên một lần cái giá em đã phải trả để có đứa con ấy, đứa con đã từng là hạnh phúc tuyệt vời của em và, giờ đây, đang nằm kia, bất động. Em đã quên những giờ ấy, đã quên từ lâu trong nụ cười, trong giọng nói của thằng bé, trong niềm hạnh phúc của em ; nhưng bây giờ nó chết rồi, nỗi cực hình của em sống lại, và em cần làm nhẹ bớt nỗi lòng bằng cách kêu to cái đau ấy lên một lần, chỉ một lần thôi.

"Nhưng không phải em kết tội anh đâu ; em chỉ kết tội Thượng đế, kết tội riêng Thượng đế đã muốn gây ra cái cực hình vô lối ấy. Em không kết tội anh, em thế là như vậy, và trong cơn phẫn nộ, không bao giờ em chống lại anh. Ngay cả trong giờ phút đau đớn quằn quại, ngay cả khi thân thể em nóng ran vì xấu hổ trước những sinh viên ngoại trú trẻ tuổi hau háu nhìn em, không bao giờ em hối tiếc chút gì về những đêm chung sống với anh ; không bao giờ mối tình của em đối với anh gọn lên một lời trách móc ; bao giờ em cũng yêu anh, bao giờ em cũng cầu phước làm cho cái giờ đã run rủi cho em gặp anh. Và ví bằng có phải trả lại cái địa ngục của những giờ đau khổ ấy, dù có biết trước những điều chờ đợi mình, thì anh yêu ơi, em vẫn làm lại đúng những điều em đã làm một lần nữa, ngàn lần nữa .

*

* *

Con chúng ta chết rồi. Anh chưa hề biết nó. Chưa bao giờ, ngay cả trong một cuộc gặp mặt tình cờ thoáng qua, cái nụ hoa

bé bông từ anh sinh ra ấy được luống mắt anh chạm tới. Từ khi có đứa con ấy, em lánh mặt anh một thời gian dài. Mỗi tình sôi nổi của em đối với anh bớt đau đớn hơn ; thậm chí em còn tưởng là em không yêu anh say mê như trước nữa : ít ra thì mỗi tình đó cũng không hành hạ em khổ sở đến như thế nữa ; cho nên em hiến tất cả sức lực không phải cho anh vốn đang sung sướng và sống bên ngoài em mà cho đứa bé đang cần em, mà em phải nuôi, mà em có thể bông lên trên tay và hôn khắp mình mẩy. Em như được giải thoát khỏi nỗi bối rối anh đã gieo vào tâm hồn em như rút ra khỏi cái số mệnh khốn khổ của mình rút cục lại được cứu vớt bởi bản thân anh dưới hình dạng khác nhưng thực sự thuộc về em ; và họa hoằn, phải họa hoằn lắm em mới lại cung cúc mang khối tình em đến chực trước nhà anh. Em chỉ duy trì có một điều : cứ đến sinh nhật anh em lại gửi đến một bó hoa hồng trắng giống hệt như những bông anh đã tặng em sau đêm ân ái đầu tiên của chúng ta. Có bao giờ, trong suốt mười, mười một năm ấy anh tự hỏi là ai đã gửi hoa đến cho mình không ? Liệu anh có nhớ cô gái mà một hôm anh đã cho những bông hồng giống như thế không ? Em chả biết nữa và em sẽ không bao giờ biết câu trả lời của anh. Về phần em, em chỉ cần bí mật tặng anh những bông hồng đó và mỗi năm một lần làm nở lại kỷ niệm về giờ phút ấy.

"Anh chưa hề biết nó, đứa con tội nghiệp của chúng ta. Giờ đây, em thấy giận mình là đã giấu biệt nó khuất mắt anh, nếu không, chắc hẳn anh phải yêu nó. Anh chưa hề biết nó, thằng bé tội nghiệp, anh chưa hề bao giờ được thấy nó mỉm cười khi nó khe hé hàng mi ngược đôi mắt đen, thông minh - đúng là

mắt anh - rọi ánh sáng tươi trong và vui vẻ vào em, vào cả thế gian. Ôi ! Nó thật nhộn, thật đáng yêu, tất cả cái duyên dáng của con người anh lặp lại trong nó một cách thơ trẻ, em thấy lại ở nơi đó tri tưởng tượng mãnh liệt và sôi động của anh ; trong hàng giờ liền, nó có thể nô rôn với một đồ vật, như anh thích đùa vui với cuộc đời ; rồi nó trở lại nghiêm chỉnh ngồi trước chồng sách, lông mày nhú lại. Càng ngày nó càng giống anh. Thậm chí ở nó, đã bắt đầu phát triển khá rõ cái lương tâm vừa nghiêm nghị vừa hồ hởi vốn là đặc điểm của anh ; và nó càng giống anh, em càng yêu nó. Nó học tiếng Pháp khá, và nói như một con khiêu con ; vở nó sạch nhất lớp ; thêm vào đó, sao mà nó xinh xẻo, trang nhã trong bộ quần áo nhung đen hoặc bộ lính thủy trắng ! Đi đâu nó cũng nổi bật nhất ; khi hai mẹ con đi trên bãi tắm Gradô, nhiều bà cứ dừng lại vuốt ve mớ tóc dài vàng óng của nó ; nó đi xe trượt, ai cũng phải quay lại nhìn thần phục. Nó xinh đẹp biết bao, tế nhị biết bao, ân cần biết bao ! Năm ngoái, khi nó vào nội trú ở trường Mari - Têrêzơ, nom cái dáng nó cầm cái kiếm nhỏ, vận đồng phục, cứ như là một kiếm đồng thế kỷ 18 ấy. Giờ đây, tội nghiệp thằng bé nó nằm đó, trên mình chỉ có chiếc sơ mi, ngón tay, đôi môi nhợt nhạt, hai bàn tay chắp lại.

"Nhưng có lẽ anh cũng muốn biết em làm thế nào để nuôi con như vậy trong sự xa hoa, em làm thế nào để nó có thể sống cuộc đời rực rỡ, vui tươi của những đứa trẻ trong giới thượng lưu ? Anh thương yêu, em nói với anh giữa trùng trùng bóng tối. Em không xấu hổ, em sẽ nói ra cho anh biết đây, nhưng anh đừng sợ ; anh yêu của em, em đã bán mình. Em không phải

chính cống là một gái làng chơi đón khách ngoài phố, một gái điếm, nhưng em đã bán mình. Em có những người bạn giàu, những người yêu có của ; thoát đâu em tìm họ, sau rồi chính họ lại tìm em, bởi vì - không biết anh có bao giờ nhận thấy thế không ? - em rất xinh. Người đàn ông nào được cùng em chăn gối cũng đều thương mến em ; tất cả đều biết ơn em, tất cả, đều tha thiết với em, tất cả đều yêu em - tất cả trừ anh, phải, chỉ trừ có mình anh, ôi anh yêu của em !

"Giờ đây, em đã bội lộ với anh là em đã từng bán mình, anh có khinh em không ? Không, em biết, anh không hề khinh em ; em biết anh hiểu hết tất cả và anh cũng nên hiểu là sở dĩ em hành động như vậy, đó hoàn toàn chỉ vì cái "tôi" khác của anh, vì con anh. Trong cái phòng ở nhà họ sinh làm phúc kia, một hôm em đã tiếp xúc với những gì là kinh khủng của sự nghèo hèn ; em biết rằng trên đời này, người nghèo bao giờ cũng là nạn nhân, là kẻ bị người ta dúi xuống, chà đạp dày xéo lên và bằng bất cứ giá nào, em cũng không muốn cho con anh, đứa con đẹp rục rờ của anh, lớn lên ở nơi bùn lầy nước đọng dưới đáy xã hội, hư hỏng đi trong sự tiếp xúc thô lỗ với bọn đầu đường xó chợ, héo hắt trong không khí xú uế của một cái sân sau. Không thể để cho cái miệng thanh tao của nó biết cái ngôn ngữ yêu tà cũng như không thể để thân hình trong ngọc trắng ngà của nó biết đến thứ vải thô, mốc meo sần sùi của người nghèo. Con anh phải được hưởng mọi thứ, tất cả sự giàu sang và tất cả tiện nghi trên trái đất : nó phải đạt đến mức sống của anh.

Đó là lí do duy nhất khiến em bán mình. Đối với em, đó không phải là một sự hy sinh ; bởi vì, cái mà người ta thường gọi là danh dự hay điểm nhục, đều không có dưới mắt em. Khi mà người làm chủ cuộc đời em lại không yêu em thì cái cái thân thể em nó muốn làm gì, em cũng dùng dụng. Những vuốt ve của đàn ông, thậm chí cả mối tình sâu sắc của nhất họ, không hề làm trái tim em rung động, mặc dầu em rất trân trọng nhiều người trong số đó và nhiều lần thường cảm thấy xao xuyến thương hại trước tình yêu không đền đáp của họ, nó gọi nhớ đến số phận của chính em. Tất cả những người em quen đều tốt với em, tất cả đều chiều em, tất cả đều trọng em. Nhất là một vị bá trước góa vợ và có tuổi, chính ông đã chôn chân đạp cửa trường Mari Têrêziơ để buộc họ phải nhận đứa bé không cha là con anh vào học. Ông yêu em như tình cha con. Ba bốn lần ông đều ngỏ lời cầu hôn. Lẽ ra, ngày nay em đã là nữ bá tước, chủ nhân một lâu đài thân tiên ở vùng Tyrol ; đáng lẽ em không phải lo lắng gì, bởi vì thằng bé sẽ có một người cha dịu dàng yêu nó đến mức tôn sùng và em thì có một người chồng quý phái tốt và hiền hậu. Nhưng em đã không nhận lời mặc dù ông luôn luôn gắng hỏi, rất khẩn khoản, mặc dầu sự từ chối của em làm ông đau đớn ; có lẽ em đã phạm một điều điên rồ, bởi vì nếu em nhận lời thì bây giờ em đã yên ổn ở một nơi nào đó cùng với đứa con trai. Nhưng tại sao lại không thú thật luôn với anh ? Em không muốn ràng buộc mình ; em muốn lúc nào cũng thuộc quyền anh sử dụng. Ở nơi sâu thẳm nhất của trái tim, trong tiềm thức của em vẫn còn sống một mơ ước trẻ con ấp ủ từ lâu là biết đâu anh chả gọi đến em một lần nữa, dù chỉ một tiếng đồng hồ. Và chờ đợi khả năng ấy, em đã cự tuyệt tất cả,

bởi vì em muốn ngay từ tiếng gọi đầu tiên của anh, em đã sẵn sàng. Cuộc đời em, kể từ khi em bước ra khỏi thời thơ ấu có bao giờ là cái gì khác ngoài một sự chờ đợi, chờ đợi ý muốn của anh ?

"Cái giờ ấy đã đến thật. Nhưng anh không biết nó đến lúc nào đâu. Anh chả ngờ là thế, anh yêu của em. Cả lúc ấy nữa, anh cũng không nhận ra em, không bao giờ, không bao giờ anh nhận ra em cả ! Phải, đã nhiều lần em gặp anh ở nhà hát, ở những buổi hòa nhạc, ở Prater, ở ngoài phố - lần nào tìm em cũng giật thót lên nhưng anh đều đi qua không nhìn em. Tất nhiên bề ngoài em đã khác hẳn : đứa bé nhút nhát đã trở thành một người đàn bà, một người đàn bà đẹp, như người ta thường bảo, áo quần lộng lẫy đầy những kẻ ái mộ xung quanh. Làm sao anh có ngờ em là cô gái rụt rè mà anh chỉ thấy dưới ánh đèn khuya trong phòng ngủ của anh ! Đôi khi, một tình nhân cùng đi với em chào anh : anh đáp lễ và ngược mắt nhìn em ; nhưng cái nhìn của anh lịch sự và xa lạ nó chỉ thân phục em thôi chứ không nhận ra em ; xa vời đối với em, xa vời một cách khủng khiếp, em vẫn còn nhớ một hôm, sự quên lãng đó, mà em đã gần quên, trở thành một cực hình. Em ngồi ở một khoang trong nhà hát ôpera cùng với một người bạn trai và anh ngồi khoang bên cạnh. Lúc mở màn đèn tắt em không nhìn thấy mặt anh, nhưng em cảm thấy hơi thở của anh rất gần như trong cái đêm ân ái nọ, và tay anh, bàn tay thanh tú nhỏ nhắn của anh đặt trên thành gỗ bọc nhung ngăn giữa hai khoang của chúng ta. Một nỗi khát khao không bờ xâm chiếm em : em muốn cúi xuống và kính cẩn đặt một cái hôn lên bàn tay xa lạ đó, bàn tay thân yêu đó mà một hôm em đã cảm thấy sự ôm ấp nồng nàn của nó. Quanh em, nhạc tỏa lan những đợt sóng thấm sâu vào lòng :

ước muốn của em mỗi lúc một sôi nổi. Em bắt buộc phải tự chủ lại, đứng phắt dậy, bởi chung cái sức mạnh lôi kéo đôi môi em về phía bàn tay anh thân yêu, thật quá mãnh liệt. Cuối hồi một, em đề nghị người bạn em cùng ra về. Em không thể chịu đựng được cái nổi có anh bên cạnh trong bóng tối xa lạ thế mà gần gũi thế.

"Nhưng dù sao cái giờ xiết bao mong đợi cũng đã đến, nó đã đến một lần nữa ; nó đến một lần nữa trong đời em mịt mùng định mệnh. Đạo đó, cách đây vừa đúng một năm, sau hôm sinh nhật anh. Lạ thay, em không ngừng nghĩ tới anh, bởi vì bao giờ em cũng mừng dịp đó như một ngày hội. Em đã ra phố từ sáng sớm tinh mơ và em đã mua những bông hồng bạch mà năm nào em cũng cho gửi đến anh để kỷ niệm một giờ phút anh đã quên hẳn. Buổi chiều, em đưa con đi chơi, dẫn nó đến hiệu bánh ngọt Demel và đến tối, em cho con đi xem hát. Em muốn cả nó nữa, ngay từ hồi thơ bé bằng một cách nào đó, nó cũng coi cái ngày này như một ngày hội huyền bí mà nó không cần phải hiểu biết ý nghĩa. Và rồi ngày hôm sau, em với người bạn em hồi đó, một kỹ nghệ gia trẻ và giàu ở Bruna đã sống với em được hai năm, rất chiều chuộng và thờ phụng em. Cả anh ta cũng muốn lấy em, nhưng cũng như với những người khác, em đã từ chối, bề ngoài tưởng như không có lý do gì, mặc dầu anh ta chông chất lên hai mẹ con em đủ các thứ quà tặng và thậm chí anh ta còn đáng được yêu nữa với cái hồn hậu hơi nặng nề và quý lụy của anh ta. Chúng em cùng đi nghe hòa nhạc, gặp đông đúc bạn bè vui vẻ ở đó ; chúng em ăn tối trong một tiệm ở phố Rinxtrax và tại đó, giữa những tiếng cười nói, em đề nghị đến một tiệm khiêu vũ ở Tabarin. Thông thường, em vốn không ưa cái loại hàng quán ấy với không khí vui vẻ giả tạo, sắc súa hơi men, cũng như mọi thứ mà người ta gọi là "liên hoan" và bao giờ

những người đề ra những loại giải trí ấy cũng bị em từ chối. Nhưng lần này, em như cảm thấy một yêu lực huyền bí nó khiến em bất giác đưa ra đề nghị ấy một cách đột ngột và ai ấy đều sôi nổi hưởng ứng một cách vui vẻ ; bỗng nhiên em cảm thấy một niềm mong muốn không sao cắt nghĩa nổi, như thể có một cái gì đặc biệt đang chờ em nơi đó. Quen chiều em, tất cả đứng dậy và bọn em đi đến Tabarin. Ở đó, bọn em uống sâm – banh và đột nhiên một nỗi vui điên dại xâm chiếm em, một nỗi vui gần như phát đau em chưa từng thấy bao giờ. Em uống hết chén này sang chén khác, cũng hát những bài nhà nhót như những người khác và cảm thấy hết sức cần thiết phải nhảy múa và hét lên những tiếng kêu la vui sướng. Bất thình lình – tưởng như có một cái gì giá băng hoặc nóng bỏng đặt lên tim em vậy – em giật bắn người : anh đang ngồi với các bạn ở bàn bên cạnh và anh hướng về em một cái nhìn thần phục và thêm muốn, cái nhìn mà bao giờ cũng làm em xao xuyến tận đáy tâm hồn. Lần đầu tiên sau mười năm, đôi mắt anh lại dán chặt vào em với tất cả sức mạnh vô thức và cuồng nhiệt của con người anh. Em run lên. Ly rượu em đang giơ lên suýt tuột khỏi tay rơi xuống. May thay những người bạn cùng bàn không nhận thấy sự bối rối của em, nó bị lấp trong tiếng cười và tiếng nhạc.

"Cái nhìn của anh mỗi lúc một thêm cháy bỏng và làm toàn thân em như bị ném vào một lò lửa. Em không biết có phải cuối cùng, cuối cùng anh đã nhận ra em không, hay anh chỉ khao khát em như khao khát một người đàn bà mà anh chưa được ôm trong tay, như một người đàn bà khác, như người xa lạ, Má em bồng bồng và em lơ đãng trả lời những người ngồi cùng với em. Hẳn anh đã nhận thấy cái nhìn của anh làm em luống cuống đến thế nào. Anh khẽ gật đầu không để ai thấy, mời em ra phòng

chờ một lát. Rồi anh đường hoàng gọi tính tiền : anh cáo từ các bạn và đi ra, trước đó không quên ra hiệu cho em một lần nữa và anh chờ em ngoài ấy. Em run lên như lên cơn sốt rét. Em không thể trả lời được những câu người ta hỏi em : em không thể ghìem được máu em đang sôi sục. Tình cờ, đúng lúc ấy, một cặp da đen bắt đầu một điệu nhảy mới, kỳ lạ, vừa dạn gót vừa thốt ra những tiếng kêu the thé. Mọi người dồn cả vào mắt họ. Em bèn thừa cơ đứng dậy, bảo người tình của em là mình sẽ trở lại ngay và thế là em đi theo anh.

"Bên ngoài, anh đợi em ở phòng chờ. Mắt anh sáng lên khi thấy em đến. Anh tươi cười chạy lại đón em. Em lập tức thấy anh không nhận ra em, anh không nhận ra cả con bé con lẫn cô gái dạo xưa. Một lần nữa, bàn tay chìa ra đón lấy em là bàn tay chia cho một người đàn bà gấp gờ lần đầu, một người đàn bà không quen. - "Một ngày nào đó liệu cô có thể dành cho tôi một giờ không ?". Anh xuê xoa hỏi em. Anh tưởng em là một gái làm tiền ban đêm. - "Vâng" em đáp. Vẫn là cái tiếng "vâng" run run, mặc dù thế vẫn tự nhiên và ung thuận, tiếng "vâng" mà cô gái là em mười năm trước đã trả lời anh trong đường phố hoàng hôn. - "Thế bao giờ chúng ta gặp nhau được" ? - "Lúc nào ông muốn". Trước mặt anh, em không chút xấu hổ. Anh nhìn em hơi ngạc nhiên, vẫn là cái ngạc nhiên do nghi ngại và tò mò mà ngày xưa anh đã tỏ ra trước sự đồng ý mau lẹ của em - "Bây giờ cô có rồi không ?" anh hỏi em với đôi chút do dự. - "Rồi ạ", em trả lời, "ta đi thôi".

Em định quay lại lấy áo măng tô ở phòng gửi quần áo. Bấy giờ, em chợt nhớ ra rằng áo của em và áo người bạn trai gửi chung một vé. Quay lại hỏi vé anh ta mà không có cơ gì rõ rệt thì không thể được ; mặt khác, bỏ qua cái giờ được ở bên anh,

cái giờ mong muốn thiết tha từ bao lâu nay, thì em không muốn. Cho nên em không do dự một giây ; em chỉ cần quàng chiếc khăn san lên áo dạ hội và bước ra trong đêm mờ sương và ẩm ướt, không bận tâm đến chiếc áo măng tô, không cần biết đến con người tốt và ưu ái đã nuôi em sống mấy năm nay, con người mà em biến thành trò hề lồ bích trước mặt bạn bè bằng cách bỏ rơi anh ta như vậy để đi theo một kẻ xa lạ ngay từ cái nhảy mất đầu tiên, sau khi đã là tình nhân của anh ta mấy năm trời. Ô ! trong thâm tâm, em hoàn toàn ý thức được sự dễ tiện, sự vô ơn, sự bi ối mà em đã phạm đối với một người bạn chân thành ; em cảm thấy em hành động một cách kỳ cục và bằng sự rở dại đó, em đã xúc phạm mãi mãi, làm tổn thương đến chết một con người đầy lòng tốt đối với em ; em biết rằng, em đã làm tan nát đời em, nhưng tình bạn đối với em có nghĩa gì, cuộc sống đối với em có nghĩa gì so với lòng em đang nôn nóng muốn được cảm thấy một lần nữa sự tiếp xúc của đôi môi anh, được nghe thấy những lời âu yếm của anh ? Vậy đó, em yêu anh như thế đó ; bây giờ mọi chuyện đã qua, mọi chuyện đã xong rồi, em có thể nói rõ điều ấy với anh và em tin rằng, nếu như trên giường lâm chung của em, anh gọi em thì em vẫn đủ sức vùng dậy để đi đến với anh.

"Ở trước cửa tiệm khiêu vũ, có một chiếc xe, chúng mình đạp luôn về nhà anh, em tận hưởng cái êm ái được bên anh, em cũng say sưa, tràn ngập niềm hạnh phúc trẻ thơ và bối rối, đứng hết như dạo xưa. Em lại leo lên những bậc cầu thang, lần đầu tiên, sau hơn mười năm, với tâm trạng rạo rực như thế nào, em không thể, phải, em không thể nào nói cho anh hay được, em không thể mô tả cho anh nghe trong vài giây đó, một tình cảm hai chiều đã xáo trộn cả quá khứ và hiện tại trong em như thế

nào, cũng như trong tất cả những cái đó, làm sao em vẫn lại chỉ thấy riêng mình anh mà thôi. Phòng ngủ của anh không thay đổi mấy tí. Thêm một vài bức tranh, nhiều sách hơn, đây đó vài thứ đồ đạc của nước ngoài. Tuy nhiên, tất cả đều chào đón em một cách thân thuộc. Và trên bàn của anh, là cái bình và những bông hồng, những bông hồng của em, những bông hồng em gửi tới anh hôm trước nhân dịp sinh nhật anh, đồng thời để kỷ niệm một người đàn bà mà anh không còn nhớ đến nữa, mà anh không nhận ra kể cả trong lúc này đây khi có cô ta ở kề bên anh, tay trong tay anh, môi xiết chặt môi anh. Tuy nhiên em sung sướng thấy là anh đã chăm chút những bông hồng của em ; thành thử, dù sao, xung quanh anh cũng thoang thoảng chút hơi thở của bản thân em, chút hương của tình em.

"Anh ôm em trong tay. Em lại qua một đêm lạc thú với anh. Nhưng ngay cả khi em không còn gì trên người anh cũng vẫn không nhận ra em. Sung sướng, em để mặc cho anh ve vuốt một cách lộc lộc và em thấy sự cuồng nhiệt ái ân của anh chẳng hề phân biệt một người yêu với một gái làm tiền, anh hoàn toàn tự buông thả theo dục vọng của mình với tất cả sự nồng nổi và hào phóng vốn là đặc tính của anh. Anh rất dịu dàng âu yếm đối với em, đối với một người gặp trong một quán rượu đêm, anh rất quý phái, rất thân tình, rất ân cần, vậy mà đồng thời anh lại tỏ ra say mê đến điều trong việc hưởng thụ. Một lần nữa, em lại thấy cái lương tâm có một không hai của con người anh ; em lại thấy trong tính nhục cảm của anh cái lý tính sáng suốt đã từng biến con bé là em thành nô lệ của anh. Chưa bao giờ em nhận thấy một người đàn ông nào trong khi ân ái lại bỏ lảng

hiện tại một cách tuyệt đối như thế, dào dạt như thế và lan tỏa đến những đáy sâu bản thể như thế – nói cho đúng ra, để rồi sau đó tắt đi trong một lan tỏa không cùng và gần như siêu phàm.

"Nhưng cả em nữa, em cũng quên hẳn bản thân anh ; giờ đây, em là cái gì trong đêm tối, bên cạnh anh ? Con bé sôi nổi ngày xưa, mẹ của con trai anh hay một người đàn bà xa lạ ? Ôi ! sao mà tất cả đều quen thuộc đều gần gũi đối với em, vậy và tất cả đều phập phồng một cuộc sống mới trong cái đêm mê cuồng này ! Và em cầu cho nó đừng bao giờ chấm dứt !

"Nhưng rồi cũng đến sáng. Hai chúng mình dậy muộn. Anh mời em ăn sáng với anh. Chúng mình uống trà do một người hầu vô hình kín đáo dọn ở phòng ăn và chúng mình chuyện gẫu. Một lần nữa anh lại nói với em với tất cả sự xuê xoa thẳng thắn và thân mật riêng biệt của anh, và lần này cũng không hề hỏi em những câu đường đột, không tỏ chút tò mò gì về con người em. Anh không hỏi tên em, cũng không hỏi địa chỉ em. Một lần nữa, đối với anh, em chỉ là chuyện giảng hoa, là người đàn bà không tên, là giờ ái ân sẽ bay hơi đi trong làn khói của quên lãng, không để mảy may dấu vết. Anh kể là anh sắp làm một chuyến viễn du khoảng hai, ba tháng sang Bắc Phi. Giữa lúc đang hạnh phúc, em bỗng run lên vì bên tai em đã lại gần lên những chữ này : thế là hết ! Thế là hết và lại gieo chìm vào quên lãng ! Em sẵn sàng phục xuống chân anh mà kêu lên – "Hãy mang em đi để cuối cùng, anh có thể nhận ra em, sau bao năm đằng đẳng. Nhưng em rụt rè quá và hèn nhát quá, yếu đuối

quá và quy lụy quá trước mặt anh : Em chỉ đủ sức nói như thế này : - "Tiếc thật !". Anh mỉm cười nhìn em và hỏi : "Em có buồn thực sự vì anh đi không ?".

"Lúc ấy, bỗng nhiên em cảm thấy như tức giận. Em nhìn anh hồi lâu một cách rần rỗi. Rồi em nói :

- "Người yêu em cũng thế, cứ đi xa hoài". Rồi em nhìn thẳng vào đồng tử của anh. "Bây giờ, bây giờ, anh ấy sắp nhận ra mình đây", em tự nhủ, toàn thân run lên và căng thẳng. Nhưng anh chỉ mỉm cười đáp lại và nói để an ủi em - "Người ta đi rồi người ta lại về" - Phải, em trả lời, khi trở về thì người ta đã quên".

"Chắc là trong cái cách em nói câu ấy, có một cái gì kỳ lạ, một cái gì cuồng nhiệt, bởi vì anh đứng dậy và nhìn em rất ngạc nhiên, rất âu yếm. Anh nắm lấy vai em : - "Nhưng cái tốt đẹp làm sao mà quên được, anh sẽ không quên em", anh bảo thế. Đồng thời cái nhìn của anh xoáy vào tận đáy tâm hồn em, như muốn nhuộm dấu vết của hình ảnh của em. Và trong khi em thấy cái nhìn đó thấm sâu vào mình, lục lọi, tìm kiếm, em dường như tưởng cái bùa yểm che mắt anh đã mất". Anh ấy sắp nhận ra mình, anh ấy sắp nhận ra mình rồi. Cả tâm hồn em run lên khi nghĩ như vậy.

"Nhưng anh không nhận ra em. Không, anh không hề nhận ra em, và không lúc nào em xa lạ với anh hơn lúc này, bởi vì nếu không thế thì anh đã chẳng làm cái việc xảy ra trong mấy phút sau. Anh đã hôn em, hôn nửa, hôn say đắm. Em phải sửa lại mái tóc anh làm bù rối. Trong khi em đứng trước gương - ôi em tưởng đến ngất đi vì hổ thẹn và kinh hãi ! em thấy anh

đang kín đáo nhét vào cái bao tay của em mấy tờ giấy bạc lớn. Làm sao mà lúc ấy em lại có đủ sức để kim lại không kêu lên, không tát vào mặt anh, em, người đã từng yêu anh từ thuở còn thơ, em, mẹ của con trai anh, mà anh lại đi trả tiền em về cái đêm ân ái này : Trước mắt anh em chỉ là một con đơi ở đường phố Tabarin, không hơn không kém – và anh đã trả tiền em, phải trả tiền em ! Anh quên em chưa đủ sao mà anh còn phải làm nhục em thế này.

"Em vội vã vợ quần áo, em muốn đi, đi ngay. Em đau đơn quá rồi. Em giơ tay với chiếc mũ : nó ở trên bàn viết bên cạnh bình hoa hồng, những bông hồng bạch của em. Bấy giờ, em chợt cảm thấy một đôi hồi mãnh liệt không sao cưỡng nổi : em phải thử một lần nữa đánh thức những kỷ niệm của anh dậy : - "Anh có thể cho em một bông hồng bạch được không ? " em nói - "Rất vui lòng ! " anh trả lời. Và anh lập tức cầm lấy một bông". - "Nhưng có lẽ hoa này là của một người đàn bà nào tặng anh, một người đàn bà yêu anh ?", em hỏi, - "Có thể, anh nói, nhưng anh không biết. Những bông hoa đó, anh không rõ ai cho mình, cho nên anh thích chúng". Em nhìn anh. "Cũng có thể đó là của một người đàn bà mà anh đã quên chăng ?".

"Anh ngược mắt lên về phía em, ngạc nhiên. Em nhìn anh chằm chằm. Hãy nhận ra em, hãy nhận ra em đi, cuối cùng, anh hãy nhận ra em đi nào, cái nhìn của em gào lên với anh như vậy ! Nhưng đôi mắt anh chỉ cười thân ái, không hiểu. Anh lại hôn em lần nữa nhưng anh không nhận ra em.

"Em đi thật nhanh ra cửa, bởi vì em cảm thấy nước mắt trào lên và không thể để anh thấy thế được. Quá hấp tấp, suýt nữa em đâm sầm vào bác Jăng, người lão bộc của anh, ở phòng chờ. Bác hoảng hốt nhảy vọt sang một bên và mở phắt cửa cho em qua. Và trong khi em nhìn bác lúc ấy – anh có nghe em đấy không ? – trong cái giây đồng hồ duy nhất ấy, khi nước mắt lưng tròng, em nhìn ông lão, em thấy mắt bác lóe lên một ánh đột ngột. Trong có một giây thôi, anh nghe thấy không ? Trong cái giây đồng hồ duy nhất ấy, người lão bộc của anh, đã nhận ra em, vậy mà kể từ sau hồi niên thiếu, bác ta không hề gặp lại em !".

"Em những muốn quỳ thụp xuống hôn tay bác ! Em giăng vọi từ chiếc bao tay ra mấy tờ giấy bạc mà anh đã thí cho em và dúi vào tay bác. Bác run lên, nhìn em sợ hãi : trong cái giây đồng hồ ấy, có lẽ bác đã hiểu em hơn anh trong cả cuộc đời anh. Tất cả những người đàn ông, phải tất cả đều chiều chuộng em, tất cả đều tốt với em. Riêng anh, chỉ có riêng anh là quên em, riêng anh, chỉ có riêng anh là không nhận ra em.

*

* *

"Con em, con chúng ta đã chết. Bây giờ em chẳng còn ai, chẳng còn ai để yêu, ngoài anh, ở trên đời. Nhưng anh là gì đối với em, anh, người chưa từng bao giờ, chưa bao giờ cộng nhận em, anh, người đã đi qua bên em như đi qua bên bờ nước, anh, người đã giẫm lên em như giẫm lên một hòn đá, anh, người luôn

luôn đi, luôn luôn theo đuổi con đường của mình và để em ở lại vĩnh viễn đợi chờ. Một hôm, em đã tưởng nắm được anh, nắm được con người luôn lẩn trốn em, qua đứa bé này. Nhưng quả nó là con anh ; đang đêm, nó nhả tâm bỏ em đi xa ; nó quên em rồi và chẳng bao giờ chẳng bao giờ trở lại nữa. Một lần nữa, em lại trở trối cô đơn, cô đơn hơn bao giờ hết ; em chẳng còn gì của anh, chẳng còn gì hết- con thì mất rồi, không có một dòng, một chữ, không một kỷ niệm, và nếu có ai thốt ra tên em trước mặt anh thì nó cũng chả có ý nghĩa gì đối với anh. Tại sao em không sẵn sàng chết đi, một khi đối với anh em không hề tồn tại ? Tại sao không từ bỏ cõi đời này một khi anh đã từ bỏ em ? Không, anh vô vàn yêu thương, em xin nói với anh một lần nữa, em không hề kết tội anh ; em không muốn những lời than khóc của em khuấy đục niềm vui trong nhà anh, đừng sợ rằng em sẽ ám ảnh anh lần nữa, tha thứ cho em, em cần phải kêu lên một lần bằng tất cả sức lực tâm hồn, vào cái giờ này khi con em nằm kia im lìm, không ai nhòm ngó. Em phải nói với anh một lần và chỉ một lần thôi. Sau đó, em lại quay về với bóng tối và em lại trở nên cảm lạnh, cảm lạnh như xưa nay em từng cảm lạnh bên cạnh anh. Nhưng tiếng kêu này chừng nào em còn sống, sẽ không đến tai anh đâu. Chỉ khi nào em chết, anh mới nhận được di chúc này, di chúc của một người đàn bà yêu anh hơn tất cả những người đàn bà khác, mà anh không bao giờ nhận ra, di chúc của một người đàn bà không ngừng đợi chờ anh mà anh không bao giờ gọi đến. Có thể, có thể lúc đó, anh sẽ gọi em và lần đầu tiên, em sẽ phụ anh, bởi vì ở dưới mộ, em sẽ không nghe thấy anh gọi. Em không để lại

cho anh tấm hình nào, không một dấu vết nhận dạng, cũng như anh, anh chẳng để lại gì cho em ; anh sẽ chẳng bao giờ nhận ra em, chẳng bao giờ. Đó là mệnh của em trong cuộc sống ; cầu cho trong cõi chết cũng như thế. Em không muốn gọi anh vào cái giờ cuối cùng này của em, em ra đi không để anh biết tên biết mặt em. Em chết không hối tiếc vì, vốn xa vời với em, em sẽ không đau đớn gì cả. Nếu anh đau khổ vì cái chết của em, em sẽ không thể chết được.

"Em không đủ sức viết tiếp nữa... đầu em nặng trĩu... chân tay em ê ẩm, em lên cơn sốt ... em cho rằng em sắp sửa phải nằm luôn lên chiếc giường chết của mình. Có lẽ sắp sửa chấm dứt ... có thể số mệnh sẽ độ lượng với em một lần, không để em phải nhìn thấy những người vận đồ đen mang con em đi... Em không viết được nữa rồi. Vĩnh biệt ! Anh yêu của em, vĩnh biệt ! Cảm ơn anh. Dù sao, những gì đã xảy ra cũng vẫn là tốt... Em sẽ cảm ơn anh cho đến hơi thở cuối cùng... Em thấy nhẹ hẫng người ; em đã nói hết với anh, bây giờ anh đã biết – không, anh chỉ đoán phỏng được thôi – là em yêu anh biết nhường nào, vậy mà tình yêu đó không làm cho anh vương vীu gì. Anh sẽ không nhớ thương em – điều đó là một an ủi cho em. Sẽ chẳng có gì thay đổi trong cuộc sống rục rờ của anh... Cái chết của em sẽ không gây phiền toái gì cho anh... Điều đó an ủi em nhiều lắm, anh vô vàn yêu thương !

"Nhưng rồi ai... từ nay hằng năm, ai sẽ gửi hoa hồng bạch đến anh vào dịp sinh nhật ? Ôi ! bình hoa sẽ trống không và cả cái hơi thở yếu ớt của bản thân em mỗi năm một lần đến bóng

bệnh quanh anh, thế cũng tất luôn ! Anh yêu của em, em xin
hãy lắng nghe... đây là lời cầu xin đầu tiên và cuối cùng của em
với anh... vì lòng yêu thương em, hãy làm điều em yêu cầu : Mỗi
lần sinh nhật anh - tất nhiên ngày này thì anh phải nhớ chứ -
anh hãy kiếm hoa hồng cắm vào bình. Hãy làm thế, hãy làm thế,
như mỗi năm một lần, người ta thường cầu hôn cho một người
đàn bà quá cố thân yêu. Em không tin Chúa nữa và không muốn
được nguyên hôn, em chỉ tin anh, em chỉ yêu anh và chỉ có thể
còn sống trong anh...

"Ôi ! chỉ mỗi năm một lần thôi và hoàn toàn, hoàn toàn lặng
lẽ, như em đã từng lặng lẽ sống bên anh. Em xin anh, hãy làm
điều em yêu cầu, ôi anh vô vàn yêu thương... Đó là lời cầu xin
đầu tiên của em với anh, đó cũng là lời cuối cùng... Cảm ơn
anh... em yêu anh... em yêu anh ... vĩnh biệt..."

*

* *

Đôi bàn tay run run của nhà văn buông rơi bức thư. Ông
ngồi nghĩ ngợi hồi lâu. Trong ông, hỗn độn dâng lên cái ký ức
lơ mơ về một cô bé hàng xóm, rồi một thiếu nữ, rồi một phụ nữ
gặp trong một tiệm khiêu vũ ban đêm, nhưng cái ký ức ấy vẫn
mơ hồ, không rõ nét, như một hòn đá lấp lánh, rung rinh dưới
dây nước không thể phân biệt được hình dáng nó ra sao. Trong
trí ông, những cái bóng tiến tiến, lui lui nhưng không lúc nào
tạo thành một hình ảnh rành rọt. Ông khuấy động trong lòng
những kỷ niệm êm đềm, nhưng không có gì rõ ràng cả. Ông

bỗng thấy mình như đã mơ thấy tất cả những khuôn mặt ấy, mơ thấy luôn luôn và sâu sắc, nhưng mà chỉ là mơ thôi. Bấy giờ, ông mới để mắt tới chiếc bình hoa trên bàn làm việc trước mặt ông. Bình trống không, lần đầu tiên trống không vào dịp sinh nhật ông. Ông rung mình sợ hãi. Ông thấy như đột nhiên một cái cửa vô hình mở ra và một luồng gió lạnh giá từ thế giới bên kia lùa vào cái yên tĩnh của phòng ông. Ông có cảm giác là một người vừa chết và trong đó có một tình yêu bất tử : tận đáy sâu của tâm hồn ông, một cái gì mở ra và ông nghĩ đến người yêu vô hình ấy một cách cũng hư linh và say đắm như nghĩ tới một tiếng nhạc xa vời.

BỘ SUU TẬP VÔ HÌNH

Ở ga thứ hai Dretxden, một người đàn ông đã đứng tuổi bước vào buồng toa xe của tôi. Ông ta lễ phép chào, đoạn ngồi xuống ngược nhìn tôi và gật đầu với tôi như với một người quen cũ. Ông mỉm cười vui vẻ nhắc lại tên mình khiến tôi nhớ lại ngay. Ông là một trong những nhà buôn đồ cổ có tiếng nhất ở Beclin. Thời bình tôi đã mua của ông ta nhiều cuốn sách và bút tích cổ. Thoạt đầu chúng tôi trao đổi vài lời khách sáo. Bỗng nhiên, ông nói với tôi.

"Tôi phải kể ông nghe tôi vừa ở đâu về. Câu chuyện tình cờ tôi sắp kể quả thật hết sức lạ kỳ, tôi chưa hề gặp suốt trong hơn ba mươi bảy năm trong nghề.

"Hắn ông cũng thừa biết hiện giờ hàng mỹ thuật bán chạy như thế nào kể từ khi đồng tiền mất hết giá trị. Bọn mọi giầu nổi lên bỗng tỏ ra mê say những tranh tượng Đức Mẹ, những sách in cổ, những bức tranh tượng cổ in tay. Bọn tôi không tài gì kiếm đủ hàng cho họ. Lại phải đề phòng không thì họ vét nhẵn cả cửa hàng. Nếu cứ để mặc họ thì có dễ họ sẽ cướp luôn cả mấy cái khay măng sét và chiếc đèn bàn của chúng tôi. Thành thử chúng tôi thực khốn khổ vì cứ phải luôn luôn cung cấp cho họ những món hàng mới. Xin ông thứ lỗi vì đã dùng từ "món hàng" để gọi những vật mà chúng ta vẫn tôn trọng. Nhưng bọn

họ đã làm chúng tôi nhìn nhận một cuốn sách in cổ quý báu tương đương với một món tiền bao nhiêu đôla đấy và một họa phẩm của Ghecxinô như một món tiền mấy tờ giấy bạc. Không còn cách nào chống lại nạn quấy rầy của bọn khách hàng điên cuồng đó.

Hàng bị bọn chúng lột hết nhãn, tôi đành chỉ còn đóng cửa tiệm lại. Tôi xấu hổ khi thấy những gian hàng đã nổi danh từ thời ông nội tôi nay chỉ còn bầy lán lóc vài món đồ cũ mà không một anh bán hàng rong nào dám bầy lên xe của mình.

Trong lúc đang lúng túng như vậy tôi chợt nảy ra ý định duyệt lại danh sách những khách hàng cũ để cố tìm ra một vị nào mà tôi có thể mua lại của họ một vài món mà họ có hai. Nhưng danh sách đó khi nào cũng là một thứ bài tha ma, nhất là vào thời buổi này. Thực vậy, tôi đã chẳng tìm thấy gì đáng kể : phần lớn khách hàng cũ của chúng tôi đã qua đời hoặc đã bán hết những bộ sưu tập của họ từ lâu. Họa hoằn có người còn sống thì cũng rõ ràng là không đem lại hy vọng gì. Vừa lúc đó, tình cờ tôi đụng đến những bức thư của một khách hàng lâu đời nhất của chúng tôi. Từ hồi chiến tranh mới bùng nổ năm 1914 đến nay không thấy ông ta gửi đơn đặt hàng về nữa. Thư từ giao dịch của ông ta - điều này tôi không nói quá - đã bắt đầu từ sáu chục năm về trước. Ông đã có quan hệ với thân phụ và ông nội tôi. Tuy vậy, tôi nhớ là từ khi tôi quản lý cửa hàng này, chưa có lần nào ông ta bước vào. Tất cả những cái đó cho phép tôi có thể đoán đây là một con người kỳ dị, tính nết hơi buồn cười, cổ lỗ, một trong những người kỳ dị, độc đáo mà Menzen và Xpitvây đã khắc họa và đôi khi người ta vẫn còn gặp trong các tỉnh lẻ của chúng ta. Thư ông viết chữ nắn nót, những khoản tiền được gạch dưới bằng thước kẻ và nét mực đỏ. Để tránh mọi nhầm

lần, mỗi con số ông ta viết hai lần và để tiết kiệm, ông đã sử dụng những tờ giấy trắng lọc ra từ các bức thư nhận được và tự tay làm lấy phong bì. Ngoài chữ ký của ông ta, những tài liệu kỳ dị đó còn mang hàng loạt những danh hiệu : cựu cố vấn kiểm lâm, trung úy dự bị, huân chương thập tự hạng nhất.

Là cựu chiến binh của cuộc chiến tranh năm bảy mươi, nếu còn sống nay ông cũng phải tám mươi tuổi rồi. Mà người tiểu thị dân tần tiện một cách kỳ cục đó có những phẩm cách khác thường của nhà sưu tập. Ông ta rất sành sỏi về tranh in nổi và tỏ ra có một khiếu thẩm mỹ tinh tế. Xem kỹ các đơn đặt hàng của ông ta, tôi nhận thấy vào cái thời buổi mà với một đồng tale người ta có thể mua được những bản tranh khắc gỗ đẹp nhất, con người tinh lẻ này đã góp nhặt dần và không ai ngờ ông ta đã thu thập được một bộ tranh khắc gỗ rất có thể cạnh tranh với những bộ sưu tập nổi tiếng nhất của bọn người mới giàu nổi lên. Quả thật những bức tranh trước kia ông ta mua của chúng tôi với một số tiền rẻ rúng vài đồng mác, giờ đây quý giá vô cùng. Hơn nữa, từ đó có thể đoán được rằng chắc chắn ông ta cũng đã thành công như thế trong việc mua hàng ở các nhà buôn khác và đã không bỏ lỡ dịp trong những lần họ bán đấu giá. Thực ra thì từ năm 1914 chúng tôi không có tin tức gì về ông ta. Nhưng tôi quá tường tận về các cuộc giao dịch nên không thể có việc bán gộp cả một bộ sưu tập quan trọng như vậy mà tôi lại không biết. Do đó, tôi kết luận rằng nhà sưu tập kỳ lạ đó vẫn còn sống hoặc giả kho báu của ông vẫn nằm trong tay những người thừa kế.

Rất buồn chôn, ngay hôm sau tức là chiều hôm qua tôi lên đường tới một trong những thành phố hẻo lánh nhất của xứ Xécông. Rời khỏi ga xép tôi uể cải đi theo đường phố chính

của cái thành phố cổ. Tôi tưởng chừng trong những căn nhà lụp xụp này không thể lại có một ngôi nhà chứa đựng những bức tranh khắc đồng tuyệt nhất của Rămbrăng cùng những bức họa in khắc của Đuro và Mantonha, tất cả đều trọn bộ và được bảo quản tuyệt vời. Thật kinh ngạc xiết bao khi tại bưu cục tôi được biết rằng ngài cố vấn kiểm lâm vẫn còn sống. Thú thực, tôi rất xúc động khi quyết định đến nhà ông ta trước bữa ăn sáng. Tìm nhà không khó khăn gì. Ông ta ở tầng ba một ngôi nhà lụp xụp trong tỉnh, hẳn là tay thầu khoán đã cho xây vội khoảng năm 1860. Ở tầng hai là một người thợ may. Ở tầng ba, cửa phía trái mang tấm biển đề tên một nhân viên bưu điện. Cuối cùng, ở bên phải tôi thấy một tấm biển mang tên ngài cố vấn kiểm lâm.

Tôi rụt rè bấm chuông. Lập tức, một bà già tóc bạc, đầu đội chiếc mũ tròn sạch sẽ xinh xắn ra mở cửa. Tôi đưa bà tấm danh thiếp của tôi và ngỏ ý muốn được gặp ngài cố vấn. Bà ta nhìn tôi vẻ ngạc nhiên và ngờ vực. Trong cái thị trấn tỉnh lẻ này và trong ngôi nhà tầm thường này, một cuộc viếng thăm hẳn phải là một sự kiện phi thường. Bà lão lễ phép xin tôi chờ cho một lát. Bà cầm tấm danh thiếp của tôi và biến vào căn phòng bên. Tôi nghe thấy tiếng bà thì thào. Đột nhiên, tiếng một người đàn ông kêu lên :

- A ! Ông R ... ở Beclin, nhà buôn tranh cổ nổi tiếng ... mời ông ấy vào. Được ông ấy đến thăm, ta mừng lắm !

Bà lão chất phác trở lại, chân bước chầm chậm, bà mời tôi vào phòng khách. Treo mũ và can xong, tôi đi theo bà. Ở giữa căn phòng là một ông già to lớn, ria mép rậm rạp, chiếc áo mặc trong nhà bịt sát người như người lính mặc đồng phục, ông

đứng và thân mật chia tay cho tôi. Cái cử chỉ niềm nở tự nhiên đó tương phản một cách lạ lùng với dáng điệu cứng đờ không động đậy của ông. Ông cố vấn không bước lại đón tôi. Hơi ngạc nhiên, tôi lại gần để nắm lấy tay ông. Khi tôi muốn nắm lấy tay ông, tôi nhận thấy bàn tay đó không hướng tìm tay tôi mà chỉ giơ ra chờ đợi. Lập tức, tôi đoán ra hết : ông này mù.

Từ hồi thơ ấu tôi vẫn luôn luôn cảm thấy có phần lúng túng khi đứng trước một người mù. Tôi chưa bao giờ nên được tình cảm ngượng ngập khi nghĩ rằng một người có thể còn đang sống mà lại không nhìn thấy tôi như tôi nhìn thấy họ. Bởi vậy, tôi phải cố tự trấn tĩnh khi thấy đôi mắt đã tắt ngấm nhìn chằm chú vào khoảng không dưới cặp lông mày trắng bạc dày rậm.

Ngay sau đó, ông ta đã khiến tôi hết lúng túng. Ông lắc mạnh tay tôi và thân ái chào mừng tôi.

- Cuộc viếng thăm thật bất ngờ - ông vừa nói vừa cười - làm thế nào có thể tưởng tượng được một trong các ngài ở Beclin lại quá bước tới cái xó tỉnh lẻ của chúng tôi ... Ồ ! Ồ ! Coi chừng ! Hẳn đây là một cuộc viếng thăm vụ lợi ! ... Chúng tôi thường nói rằng : "Hay đóng cửa lại và coi chừng túi tiền của anh khi thấy đám người lang thang đến "... Mà phải ! Tôi đoán đúng vì sao ông đến thăm tôi ... Công việc buôn bán tại nước Đức khốn khổ của chúng ta giờ đây gặp khó khăn. Khách mua hàng không có ! Thế là ... Thế là các ngài nhà buôn nhớ lại khách mua hàng cũ và đi tìm họ như tìm những con cừu lạc ... Nhưng đến nhà tôi e rằng ông không đạt mục đích đâu. Bọn tôi, những người đã rút lui tột nghiệp có được miếng bánh trên bàn ăn là chúng

tôi hề hã rồi. Chúng tôi không còn mua nổi thứ gì nữa với cái giá mà các ông đã nâng lên khủng khiếp như hiện nay ... Chúng tôi đành chịu khoanh tay vĩnh viễn thôi.

Tôi trả lời ông ta rằng ông đã đoán lầm về mục đích cuộc viếng thăm của tôi. Không phải tôi đến để bán cái gì cho ông. Nhân đi qua miền này, tôi không muốn bỏ lỡ dịp để tỏ lòng kính trọng đối với một trong những khách hàng lâu năm nhất của chúng tôi và một trong những nhà sưu tập lớn nhất của nước Đức.

Nghe vậy, nét mặt ông già đổi khác hẳn, biểu lộ một niềm vui lớn và một niềm tự hào bất ngờ. Ông quay về phía mà ông đoán chừng là bà vợ ông đứng đó, như để nói : "Bà nó nghe thấy chứ". Bỏ giọng gay gắt cứng nhắc lúc đầu, ông vui vẻ và cảm động nói với tôi :

- Ông thật là có nhĩa ý ... Tuy nhiên, ông sẽ không nhọc công vô ích. Tôi sẽ đưa ông chiêm ngưỡng những thứ mà người ta không trông thấy thường ngày, ngay cả ở cái thành phố Beclin phong phú của ông, những bức họa mà người ta không thể tìm được một phiên bản nào đẹp hơn, ngay tại phòng trưng bày tranh Hoàng gia ở Viên hay Pari. Ấy là vì sau khi sưu tập sáu chục năm ròng thì cuối cùng, người ta cũng thu thập được những thứ không thể tìm thấy ở vỉa hè. Luidor, bà đưa chìa khóa tủ cho tôi.

Vừa lúc đó một điều bất ngờ xảy ra. Bà lão nhỏ nhắn vẫn đứng phía sau ông cụ và từ này vẫn nghe chúng tôi nói chuyện với nụ cười kín đáo, lúc này vẫn giơ hai tay về phía tôi, về cầu

khẩn. Đồng thời bà lắc đầu lia lịa. Thoạt đầu, thứ ngôn ngữ cảm lạng đó khiến tôi chẳng hiểu gì. Bà lại gần ông chồng, đặt tay lên vai ông và nói :

- Nhưng này, Hecvác, mình không hỏi xem ngài đây có thời giờ để xem bộ sưu tập ngay bây giờ không. Sắp trưa rồi. Mà sau bữa ăn mình còn phải nghỉ một tiếng đồng hồ, thấy thuốc bắt buộc như vậy cơ mà. Có lẽ để sau bữa ăn mình hãy đưa cho ngài đây xem bộ sưu tập thì hơn. Ta sẽ dùng ly cà phê. Lúc đó Anơ Mari sẽ có nhà. Nó sành về việc này hơn tôi. Nó có thể giúp mình.

Vừa nói xong bà lão lại làm điệu bộ cầu khẩn qua vai ông chồng. Thế là tôi hiểu bà muốn gì. Tôi phải từ chối việc xem bộ sưu tập ngay lúc này.

Tôi liền viện cớ đã có hẹn bữa ăn sáng ở một nơi khác. Được lưu lại đây là điều thích thú và một vinh dự đối với tôi, nhưng tôi có việc bận từ đây đến ba giờ chiều. Sau đó, tôi sẽ vui vẻ quay lại.

Ông cụ tỏ vẻ bức bối như một đứa trẻ bị lấy mất thứ đồ chơi.

- Đương nhiên - ông lâu bầu - các ngài ở Beclin bao giờ chẳng bận rộn. Nhưng lần này thì hẳn là ngài thu xếp được thời gian. Không phải xem ba hay bốn bức tranh thường mà là hai mươi bảy tập tranh, mỗi tập là của một nghệ sĩ và tất cả đều trọn bộ... Thôi được, y hẹn vào ba giờ nhé, nhưng ngài phải đến đúng giờ đấy, nếu không thì không kịp xem hết đâu.

Ông cụ lại giờ bần tạy quờ quạng về phía tôi và nói :

- Rồi ngài sẽ được thích thú, hay nói là ngài sẽ ghen tị với tôi thì đúng hơn ! Ngài càng ghen tị tôi càng khoái. Bọn sưu tập chúng mình ai cũng vậy : chúng mình muốn có tất cả, còn người khác chẳng có gì hết.

Ông thân ái lắc tay tôi.

Bà lão nhỏ nhắn tiến tới ra tận cửa. Tôi nhận thấy bà có điều gì bứt rứt lung tung, một nỗi lo ngại mà bà cố giấu tôi. Lúc sắp chia tay, bà lấp bắp, giọng nghẹn ngào :

- Thưa, Anna-Mari, con gái tôi có thể tới khách sạn đón ngài được không ? ... Như vậy tiện hơn ... vì nhiều lẽ ...

- Được chứ ạ, tôi rất vui lòng - tôi đáp

*

* *

Một giờ sau - lúc tôi vừa ăn xong tại một khách sạn nhỏ ở Khu Chợ - một cô gái đã lưỡng tuổi ăn bận rất giản dị, bước vào phòng ăn và đưa mắt tìm tôi. Tôi đến gặp cô và nói tôi sẵn sàng theo cô về nhà để xem bộ sưu tập. Cô gái đỏ mặt và cũng lộ vẻ bối rối như bà mẹ lúc này, cô xin trước hết được nói chuyện với tôi. Mỗi khi toan nói, mặt cô lại ửng đỏ. Hai bàn tay cô vãn vãn nép áo. Cuối cùng, cô bắt đầu ngập ngừng và càng bối rối hơn.

- Mẹ tôi bảo đến tìm ngài... mẹ con chúng tôi muốn xin ngài ... muốn nói để ngài biết trước khi ngài đến nhà tôi ... Đương nhiên, cha tôi muốn khoe với ngài bộ sưu tập của ông cụ ... Bộ

sưu tập đó ... không còn trọn bộ nữa ... nó thiếu một số bản ...
chao ôi, thậm chí thiếu rất nhiều ...

Cô gái thở dài, Sau đó nhìn thẳng vào mặt tôi, nàng nói,
giọng hỗn hển :

- Tôi phải thừa thật với ngài. Ngài cũng biết bây giờ thời
buổi khó khăn ; hẳn ngài sẽ hiểu tất cả ... Hồi đầu chiến tranh,
cha tôi bị mù... Trước đó, ông cụ đã bị đau mắt. Mặc dầu đã
bảy mươi sáu tuổi, cụ vẫn cứ muốn ra mặt trận. Vì quân đội tiến
không được nhanh như năm 1870, nên ông cụ bị xúc động mạnh
và chỉ trong thời gian ngắn, sự xúc động đó đã cướp đi đôi mắt
của cụ ... Ngoài cái tật ấy ra, cụ vẫn hoàn toàn khỏe mạnh. Mới
gần đây thôi, ông cụ còn cuộc bộ đi xa. Nhưng, giờ đây, chấm
dứt cả việc đi dạo chơi nữa. Ông cụ chỉ còn đọc nhất một thứ
vui là bộ sưu tập. Ngày ngày, ông cụ ngắm nghía nó ... hay nói
đúng hơn, ông cụ không nhìn thấy nó nữa. Tuy thế mà chiều
nào cũng vậy, ông cụ vẫn lấy các tập tranh ở ngăn tủ ra, đưa
tay sờ rẫm từng bức, hết bức này đến bức kia, theo thứ tự ông
cụ đã xếp đặt và thuộc lòng từ nhiều năm nay ... Ông cụ chẳng
còn quan tâm đến chuyện gì khác. Tôi phải đọc cho ông cụ nghe
tin tức bán đấu giá đăng trên báo. Giá càng lên cao, ông cụ càng
sung sướng ... Bởi vì, đấy mới là điều khủng khiếp : cha tôi
không biết chút gì về giá cả hiện nay, cũng như thời buổi chúng
tôi đang sống ... Ông cụ không biết rằng chúng tôi đã mất sạch,
ràng tiền lương hưu hàng tháng của ông cụ chỉ đủ cho chúng
tôi sống không quá hai ngày ... Than ôi, chưa hết ... anh rể tôi
chết trận đã để lại một vợ góa và bốn đứa con nhỏ ... Cha tôi

không hề biết nhưng nỗi túng thiếu của chúng tôi. Mới đầu chúng tôi đã tần tiện chi tiêu hơn trước. Chẳng được mấy nổi. Rồi chúng tôi đã phải bán mấy thứ trang sức chúng tôi còn giữ lại được. Trời ơi ! khoản đó chẳng được bao nhiêu, bởi vì cha tôi đã tiêu sạch số tiền chúng tôi kè cốp dành dụm được vào việc mua tranh. Cho đến một ngày chúng tôi chẳng còn gì nữa. Chúng tôi không còn biết xoay sở ra sao. Thế rồi ... mẹ con tôi đã bán bức tranh đầu tiên của bộ sưu tập. Cha tôi không bao giờ cho phép làm điều đó. Ông cụ không biết thời buổi khó khăn đến thế nào và phải xoay xở dữ lắm mới có nổi miếng ăn. Ông cụ không biết ta đã bại trận. Chúng tôi không đọc tin thời sự cho ông cụ nghe để cụ khỏi buồn bực. Bức tranh chúng tôi đã bán là một bức tranh khắc đồng rất quý của Rămbrăng. Người lái buôn trả chúng tôi mấy ngàn mác. Chúng tôi hy vọng đỡ lo trong vài năm. Nhưng ngài biết đấy, giá trị tiền bạc bây giờ. Chúng tôi gửi tiền vào nhà băng. Hai tháng sau đã hết sạch. Chúng tôi đã phải bán bức tranh thứ hai, rồi một bức nữa. Và bao giờ chúng tôi cũng nhận được tiền rất chậm, khi đến tay chúng tôi số tiền đã mất giá một phần. Sau đó, chúng tôi đưa ra bán đấu giá. Nhưng ở đó, họ cũng đánh lừa chúng tôi, mặc dù số tiền họ trả rất lớn. Đến lúc thu về hàng triệu bạc thì chỉ còn là những mớ giấy lộn. Cứ như vậy, tất cả các bức tranh, trừ một hai bức, đã bị hy sinh hết chỉ vừa đủ cho chúng tôi sống từng tiệm với những nhu cầu thiết yếu nhất. Và ông cụ tội nghiệp không hề biết. Vì thế mẹ tôi mới lo sợ đến như vậy khi ngài tới ... Đến khi ông cụ khoe bộ sưu tập với ngài thì ngài sẽ biết hết ... Chúng tôi đã luồn vào khung tranh cũ những phiên bản hoặc những tờ giấy

trắng sờ cũng na ná như những bức tranh cũ để ông cụ khỏi nghi ngờ khi sờ lên các tờ tranh. Ông cụ nhớ đích xác thứ tự do cụ sắp xếp. Miễn là ông cụ có thể sờ mó và đếm được các bức tranh là ông cụ cảm thấy vui sướng như xưa kia nhìn ngắm chúng. Và lại, trong cái tỉnh nhỏ của chúng tôi, không ai là người mà cha tôi cho là xứng đáng chiêm ngưỡng cái kho báu của cụ. Ông cụ mê từng bức đến mức cụ chết vì sầu muộn nếu biết rằng tất cả đã biến mất. Từ ngày ông giám đốc phòng tranh ở Dretxden qua đời, ngài là người đầu tiên được ông cụ mời xem tranh. Bởi vậy, tôi cầu xin ngài ...

Nói đến đây, người phụ nữ đáng thương giơ hai cánh tay về phía tôi nhìn tôi, mắt đầm lệ ...

... Chúng tôi cầu xin ngài ... ngài đừng làm cho ông cụ tôi đau khổ, ngài đừng làm mẹ con tôi đau khổ ... ngài đừng phá vỡ cái ảo mộng cuối cùng của cha tôi. Ngài hãy giúp chúng tôi làm cho ông cụ tin rằng tất cả các bức tranh cụ sắp mô tả cho ngài xem vẫn thực sự còn đấy ... Tôi dám chắc rằng nếu cụ mà ngờ vực thì ông cụ sẽ phiền muộn mà chết mất thôi. Có thể là mẹ con tôi đã có hành động không phải với ông cụ, nhưng chúng tôi không còn cách nào khác : trước hết, phải sống đã ... và đời sống của bốn đứa trẻ mồ côi con chị tôi còn quan trọng hơn cả những tờ giấy đã bôi đen ... cho đến giờ phút này chúng tôi chưa làm mất một niềm vui nào của ông cụ, chiều nào cụ cũng lần giờ suốt ba tiếng đồng hồ các tờ tranh với niềm hạnh phúc trọn vẹn và nói với mỗi bức tranh như với một người bạn. Và hôm nay ... có thể sẽ là ngày sung sướng nhất của ông cụ, vì từ bao nhiêu năm nay ông cụ vẫn mong đợi có dịp đưa cho một người

am hiểu nghệ thuật xem ngắm cái kho báu của mình. Bởi vậy, tôi chấp tay van ngài, xin ngài đừng làm tan vỡ niềm hạnh phúc cuối cùng của ông cụ. !

Tất cả những điều đó cô ta nói với giọng thật xúc động đến nỗi tôi không sao diễn tả chính xác để ông thấy được. Hơi ới ! tôi đã gặp biết bao người khốn khổ bị nạn làm phát làm mất hết tài sản quý giá nhất của tổ tiên để lại. Nhưng lần này, số phận đã cho tôi gặp một trường hợp có một không hai làm tôi xúc động sâu sắc. Cố nhiên là tôi hứa giữ kín và hết sức giúp đỡ những người đàn bà tội nghiệp đó.

Chúng tôi cùng đi về nhà cô ta. Trên đường, tôi bỗng sốt khi được biết số tiền ít ỏi người ta đã trả cho mẹ con cô ta và người ta đã lợi dụng sự ngờ nghệch của họ như thế nào. Điều đó càng làm tôi quyết tâm giúp họ. Chúng tôi lên cầu thang. Vừa tới ngưỡng cửa đã nghe thấy tiếng nói vui vẻ oang oang của ông cụ : Mời vào ! Mời vào ! Hẳn là đôi tai thính của người mù đã nhận ra tiếng chân chúng tôi trên cầu thang.

- Ông Hecvac nhà tôi hôm nay không ngủ được. Ông lão cứ thấp thỏm đợi để đưa cho ngài xem kho báu của ông - bà già nhỏ nhắn vừa nói vừa mỉm cười.

Cô con gái nháy mắt, thế là bà mẹ đoán ngay được là tôi đã thuận lòng làm theo ý họ. Trên bàn đã bày sẵn một chồng tranh. Vừa bắt tay tôi, ông cụ đã không chút câu nệ mời ngay tôi ngồi xuống.

- Thế là được rồi, ta bắt đầu ! Nhiều tranh lắm mà ... Các ngài ở Beclin thì chẳng khi nào nhiều thời gian. Tập đầu tiên

này là của nhà danh họa Duyơ hầu như trọn bộ, rồi ông sẽ thấy đúng như vậy. Bức nào cũng đẹp, xin tự ông nhận xét.

Ông cụ mở bức tranh đầu và nói :

– Đây là con ngựa lớn.

Hết sức thận trọng như sờ vào một vật dễ vỡ, ông cụ rút từ tập tranh ra một cái khung, trong khung là một tờ giấy trắng trơn đã ố vàng. Ông cụ dè dặt lấy mấy đầu ngón tay nâng tấm khung tranh lên trước cặp mắt mù và ngắm nghía một cách hoan hỉ tuy không nhìn thấy gì. Khuôn mặt ông cụ bùng lên niềm cảm phục ngây ngất đến kì diệu. Đột nhiên, không rõ là phản chiếu của tờ giấy hay ánh sáng nội tâm, đôi nhân cầu đã chết cứng của ông cụ lóe lên một tia sáng của nhà tiên tri.

– Thế nào, cụ nói - đã bao giờ ông thấy một phiên bản nào đẹp hơn không ? Rõ nét đến thế, mọi chi tiết nhỏ nhất đều hiện lên rất rõ. Tôi đã so bản này với bản Đrétxđen. Bản ấy nom nhòn nhọt và mờ. Còn gốc gác của nó. Ông hãy coi đây.

Ông cụ lật tờ giấy và lấy ngón tay chỉ cho tôi một chỗ ở mặt sau đến nỗi tôi phải cố nhìn xem có dấu hiệu thật hay không.

– Đây là dấu của bộ sưu tập Natlor, đây là của bộ sưu tập của Rêmi và Exdailor. Các nhà sưu tập trứ danh đó đâu có ngờ những bức tranh của họ có ngày lại rơi vào căn phòng nhỏ bé này.

Tôi rùng mình khi thấy ông cụ tán dương một tờ giấy trắng. Và khi ông cụ dùng mấy đầu ngón tay chỉ cho tôi một cách cực kỳ chính xác những dấu hiệu của các nhà sưu tập chỉ còn lưu lại trong trí tưởng tượng của ông cụ, tôi bỗng cảm thấy như đang dự một buổi diễn trò ảo thuật. Nghẹn ngào, tôi không biết trả

lời ông cụ ra sao. Giữa lúc hoảng hốt, tôi đưa mắt về phía hai người đàn bà và lại bắt gặp cử chỉ cầu xin của họ. Thế là tôi tự trấn tĩnh và đóng vai họ giao phó cho tôi.

- A ! tôi kêu lên - một phiên bản tuyệt vời !

Giương mặt ông cụ lập tức bừng sáng :

- Cái đó chưa đáng kể - ông cụ đặc ý nói - tôi phải cho ông xem bức "*U buồn*" và bức "*Say đắm*", một họa phẩm rực rỡ có một không hai. Coi thử, ông có nhìn thấy cái tươi mát, cái sắc điệu nồng nàn và mặt cát hoàn hảo hay không ?

Những ngón tay ông cụ lại lần theo những đường nét tương tượng :

- Các nhà buôn tranh và các vị giám đốc bảo tàng ở Berlin cứ mà vàng mặt mất thôi.

Ông cụ cứ thao thao bất tuyệt một cách đặc ý như vậy suốt hai giờ liền.

Không, tôi không thể miêu tả với ông hiệu quả ma quái của cái trò đem khoe hàng trăm tờ giấy lộn mà ông lão khốn khổ vẫn tưởng đâu là những bức tranh thực mê ly, đến nỗi ông cụ miêu tả với tôi hết bức nọ đến bức kia không chút ngập ngừng và không thiếu một chi tiết nhỏ. Bộ sưu tập vẽ hình đá từ lâu tàn nát khắp bốn phương trời, nhưng đối với lão mù lòa này, con người bị lừa vì lòng trắc ẩn, nó vẫn còn nguyên vẹn. Cảm hứng do ảo tưởng của ông cụ có cái gì dễ lây truyền khiến tôi cũng bắt đầu tin theo. Chỉ có một lần thiếu chút nữa thì lòng tin chắc chắn của một người mộng du nơi ông phải lùi bước : Cụ vừa mới khoe cái tinh vi của nét vẽ trên bức *Angtiôpơ* của

Răm-brăng, tác phẩm trước đây phải nói là vô giá. Đầu ngón tay nhạy cảm của cụ triu mền lăn theo đường nét của bức vẽ mà xúc giác tinh tế nơi ông lại không cảm thấy vết nhám trên giấy. Vàng trán ông cụ liền sa sầm, ông cụ lẩm bẩm giọng ngập ngừng :

- Đây đúng là bức Angtiôpơ cơ mà ? Lập tức, trung thành với vai mình đang sắm, tôi cầm lấy tờ giấy trong khung và bắt đầu hăng hái miêu tả tỉ mỉ đến từng chi tiết nhỏ nhất bức tranh khắc đồng mà bản thân tôi vẫn nhớ như in. Lúc này nét mặt ông lão đang cau lại dần hằn ra. Tôi càng tán tụng kiệt tác đó thì những nét thô nhám và tàn tạ trên khuôn mặt ông cụ càng rạng lên niềm chân thành tươi tắn và niềm hoan hỉ sâu sắc.

- Thế là cuối cùng cũng được gặp người hiểu biết đấy chứ, ông cụ vừa nói vừa quay sang hai người đàn bà. Rốt cuộc, cũng có người sành sỏi xác nhận với mình những bức tranh này là vô giá. Các người cứ trách tôi mãi là đã dốc hết tiền vào bộ sưu tập này. Tất nhiên là gay go rồi. Trong suốt sáu mươi năm trời, không bia, không rượu, không hút thuốc, không du lịch, không xem hát - chỉ có dành dụm cho bộ sưu tập ! Nhưng rồi các người sẽ thấy : khi ta nằm xuống các người giàu có, giàu nhất tỉnh này, giàu ngang với những nhà giàu nhất ở Đretxđen. Lúc đó các người sẽ cảm tạ cái tính điên cuồng của ta. Chờ đến lúc đó, chừng nào ta còn sống sẽ không một bức tranh nào được lọt ra khỏi nhà này. Người ta mang ta đi trước rồi mới đến bộ sưu tập của ta.

Vừa nói bàn tay nặng nề của ông cụ vừa vuốt ve những tập tranh trống trơn như vuốt ve một người thân yêu. Cảnh tượng kinh hãi và xúc động ! Trông suốt những năm chiến tranh buồn

thâm, chưa bao giờ tôi thấy một khuôn mặt rạng rỡ hạnh phúc lớn lao thuần khiết và trọn vẹn đến như vậy. Hai người đàn bà đứng bên ông cụ, vẻ thân phục như những thánh nữ ngây ngất trước mộ chúa phục sinh mà ta thường thấy trên những bức tranh in cổ. Niềm hạnh phúc của ông lão rọi sáng khuôn mặt nhăn nheo của họ, những cặp mắt tươi vui của họ nhòa lệ. Ông lão nghe những lời ca ngợi của tôi không biết chán. Ông không ngừng lật giở từng trang, khao khát uống từng lời tôi nói. Sau cùng, khi họ cất tập tranh giả mạo đi để bung cà phê ra, tôi thờ dãi nhẹ nhõm. Còn ông cụ, niềm hân hoan bỗng bật dường như làm cho ông cụ trẻ ra đến ba chục tuổi. Ông kể tôi nghe nhiều giai thoại xung quanh việc mua tranh và những dịp may mắn của ông cụ. Say sưa vì hạnh phúc, chốc chốc cụ lại đứng dậy để sờ soạng cảm lấy một trong những bức tranh của mình. Cuối cùng, đến lúc tôi cáo từ, ông cụ hoảng hốt, giận dỗi và dậm chân như đứa trẻ.

- Không được - ông cụ nói với tôi - ông mới chỉ được xem có một nửa kho báu của ông. Ông cụ khẳng khẳng không chịu, hai người đàn bà phải khó khăn lắm mới can ngăn được, nói để ông cụ hiểu rằng không thể giữ tôi lại lâu hơn nữa, vì ở lâu thêm, tôi sẽ nhớ chuyến tàu.

Sau một cuộc kháng cự tuyệt vọng, ông cụ đành để tôi đi và nói với tôi bằng giọng hết sức xúc động. Cụ nắm lấy hai tay tôi, vuốt ve hai cánh tay tôi bằng những ngón tay nhạy cảm của người mù như muốn biết rõ về tôi hơn và muốn bày tỏ với tôi lòng yêu mến nhiều hơn mà lời nói chưa đủ.

- Cuộc viếng thăm của ông mang lại cho tôi niềm vui quá lớn - ông cụ nói với giọng cảm động mà tôi không bao giờ quên được. Được cùng với một người sành sỏi duyệt lại những bức tranh yêu quý của mình, tôi thấy là một nguồn an ủi quý báu. Nhưng ông cũng sẽ thấy, ông đến nhà một kẻ mù lòa khốn khổ không đến nỗi mất công toi. tôi xin hứa với ông như vậy. Có bà nhà tôi đây làm chứng, tôi sẽ thêm vào chúc thư của tôi một khoản ủy quyền cho hãng buôn của ông sẽ đứng ra bán đấu giá bộ sưu tập của tôi. Chính hãng của ông được danh dự quản lí cái kho tàng chưa ai biết tới này cho tôi ngày chúng sẽ tan nát đi khắp nơi. Xin ông hứa với tôi mỗi một điều là ông sẽ làm cho tôi một bảng mục lục thực đẹp. Nó sẽ là tấm bia mộ của tôi, tôi chẳng mong muốn gì khác.

Tôi nhìn bà vợ và chị con gái ông cụ. Họ đứng nép chặt vào nhau. Thỉnh thoảng, cả hai cùng rung mình như thể họ gắn liền thành một cơ thể đang run rẩy. Còn tôi, một nỗi xúc động huyền diệu khiến lòng tôi thất lại khi ông lão tội nghiệp, không một chút ngờ vực, giao phó cho tôi việc bán một bộ sưu tập đã bay biến từ lâu. Cảm động, tôi hứa với ông cụ điều mà không bao giờ tôi thực hiện được. Cặp mắt đã tắt ngấm của ông cụ lại rạng lên. Nhưng ngón tay ông cụ ve vuốt ép chặt tay tôi khiến tôi cảm thấy đó là tất cả linh hồn ông lão đã phó thác cho tôi.

Hai người đàn bà tiễn tôi ra tận cửa. Họ không dám nói gì với tôi. Đôi tai thính nhạy của ông già có thể nghe thấy cả những tiếng thì thào rất nhỏ. Nhưng những cặp mắt ngấn lệ của họ biểu lộ với tôi lòng biết ơn.

Tôi xuống cầu thang bước lão đảo như đi trong giấc mơ. Thâm tâm, tôi hổ thẹn. Tôi đã đến nhà mấy người nghèo khổ này như một thiên thần trong chuyện thần tiên. Tôi đã đem lại ánh sáng cho một người mù trong hai tiếng đồng hồ bằng cách chủ tâm nói dối và tôi đã góp phần vào sự gian trá một cách thành kính. Thực ra, tôi đến với ý đồ dùng mưu mua cho được vài bức tranh hiếm và quý. Nhưng cái tôi mang về được là cái này còn quý giá hơn nhiều : cái kỷ niệm về một tấm nhiệt tình sống động và thuần khiết, về một niềm hoan lạc tinh thần ngây ngất dành trọn vẹn cho nghệ thuật mà đã từ lâu người đời như không còn biết tới. Một niềm tôn kính sâu xa tràn ngập trái tim tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy xấu hổ mà thực tình chẳng biết vì sao.

Ra tới đường phố, tôi nghe tiếng cửa sổ bật mở tung ra và có tiếng gọi tên tôi. Ông cụ cố nhìn rồi theo tôi bằng cặp mắt mù. Ông nhào người quá mức ra phía trước đến nỗi hai người đàn bà phải níu đỡ lấy ông. Ông cụ vẫy mù xoa và kêu lên với tôi bằng giọng trong trẻo tươi vui của một đứa trẻ : "Lên đường may mắn nhé !".

Không bao giờ tôi quên được niềm hân hoan của con người ấy. Từ khung cửa sổ ông nhìn xuống đầu các khách qua đường đang bận rộn và đầy lo âu. Một thứ ảo giác đẹp đẽ giống như một đám mây mờ đã ngăn cách ông với thế giới thực tại cùng những xấu xa ô nhục của nó. Và tôi nhớ tới câu nói chỉ lý - hình như là của Gớt - "Những nhà sưu tập là những con người sung sướng".

NỖI SỢ

ren vừa ra khỏi nhà người yêu và xuống cầu thang thì một nỗi sợ đột ngột và vô lý lại xâm chiếm lấy nàng. Như có một con quay đen quay tít trước mặt, đầu gối bủn rủn, khiến nàng phải vội bám lấy lan can cầu thang để không bị bổ nhào về phía trước.

Đây không phải là lần đầu nàng thực hiện cuộc viếng thăm nguy hiểm này và con run sợ bất chợt đó cũng không phải là nàng chưa hề nếm trải. Bao giờ cũng vậy, khi ra về, dù cố gắng tự kiềm chế, nàng vẫn bị quỵ bởi nỗi sợ buồn cười và khó hiểu đó.

Việc đi đến chỗ hẹn thực vô cùng dễ dàng. Sau khi cho xe dừng lại ở góc phố, nàng lách lái nhanh chân vượt qua mấy con đường hẻm rồi vội vã bước lên thềm. Sự e ngại ban đầu có xen lẫn tâm trạng bồn chồn lần nào cũng tan ngay trong vòng tay đón tiếp nồng ấm của người yêu. Nhưng sau đó, lúc ra về, một con run bí ẩn chạy khắp người, ở đây có pha lẫn cái ân hận về lỗi lầm của mình với nỗi sợ đến phát điên lên rằng trong phố, bất cứ ai cũng có thể qua nét mặt nàng mà biết rõ nàng từ đâu đến, và đáp lại vẻ bối rối của nàng bằng nụ cười xấc xược. Ngay những phút cuối cùng bên người yêu cũng đã bị thắc thóm về những mối đe dọa đang chờ. Khi đã sửa soạn xong để ra về, bàn

tay run lên vì xúc động, nàng chỉ còn nghe một cách lơ đãng những lời anh ta nói và vội vã khước từ những cử chỉ cuồng nhiệt của người yêu. Đi, tất cả ở nàng chỉ còn là muốn ra về, rời bỏ căn phòng này, ngôi nhà này, dứt ra khỏi mối tình này để trở lại sống với cái thế giới phong lưu êm ả của mình. Tiếp đó, những lời cuối cùng vô ích mà anh ta tìm cách trấn an nàng, trong phút bốn chôn nàng đã không nghe thấy nữa. Và sau hết là cái giây phút mà nàng nghe ngóng sau cánh cửa để xem có ai lên xuống cầu thang không. Ra đến bên ngoài, nỗi sợ như đã chờ sẵn để túm chặt lấy nàng và bóp nghẹt trái tim nàng, đến nỗi ngay mấy bước đầu, nàng đã thở dốc.

Nàng đứng như thế, mắt nhắm nghiền trong một phút, khao khát hít thở không khí mát mẻ của buổi hoàng hôn còn phảng phất trong cầu thang. Bỗng ở tầng trên có tiếng cánh cửa đóng sầm, nàng giật bản mình, song vội trấn tĩnh lại và hồi hải xuống cầu thang, bất giác vừa đi vừa kéo tấm mạng dây che mặt. Bảy giờ còn phải qua một giây phút khinh khủng nữa, đó là vượt khỏi khu nhà lạ này ra được ngoài đường phố. Nàng cúi đầu xuống như một nhà thể thao lấy đà để nhảy và đột nhiên đâm bổ về phía cổng mở hé.

Nàng vấp phải một người đàn bà, hình như đúng lúc chị ta muốn đi vào. "Xin lỗi" nàng luống cuống nói, đồng thời cố gắng lách qua người chị ta. Nhưng người đàn bà đã chặn ngang cánh cửa và ném vào tận mặt nàng cái nhìn giận dữ, khinh bỉ, bà ta quát to bằng một giọng thô lỗ không kiêng nể :

- Cuối cùng tôi đã bắt được bà ở đây. Quả đúng là một phụ nữ đức hạnh, một người tự nhận là đức hạnh. Chưa thỏa mãn với chồng con, với tiền bạc và với tất cả những gì bà có, mà bà phải đi quyến rũ người yêu của tôi.

- Vì lòng yêu Chúa... chị làm sao thế... chị nhầm rồi, Iren vừa ấp úng nói vừa loay hoay định chạy trốn - nhưng người đàn bà, bằng tấm thân đồ sộ của mình càng bịt chặt lấy lối ra vào và càng hét to đến chói cả tai :

- Không, tôi không lầm... Tôi biết bà... Bà từ nhà anh bạn tôi ra... Bây giờ đã vớ được bà ở đây, tôi mới hiểu tại làm sao những ngày gần đây anh ta có ít thời gian dành cho tôi đến thế... Chính tại bà... cái giống...

- "Vì lòng yêu Chúa, chị đừng hét lên như vậy" - Iren ngắt lời mẹ ta bằng giọng nói yếu ớt và bất giác lùi xuống dưới cổng chính.

Người đàn bà nhìn nàng bằng cái nhìn chế diễu : Cái cảnh nàng run rẩy vì sợ hãi, cảnh cùng đường này của nàng dường như làm mẹ ta thích thú và mẹ bắt đầu quan sát nạn nhân của mình vừa cười nhạo vừa dãi giọng phân bua :

- Đấy, cái bà ấy là thế đấy, nhưng người đàn bà có chồng, nhưng bà đẹp đẽ cao quý. Lúc các bà ấy cướp chồng chúng ta, các bà ấy đeo một tấm mạng, một tấm khăn dây che mặt, để sau đó có thể làm ra bộ đức hạnh ở khắp nơi...

- Cái gì ? Chị muốn gì ở tôi ? Tôi không biết chị là ai - Tôi phải đi đây...

- Bà đi... phải... đi về nhà ông chồng bà, về căn phòng có lò sưởi ấm để làm bà lớn và để gia nhân thay quần áo cho... Còn bọn chúng tôi, chúng tôi làm gì, có chết đói hay không các bà cũng cóc cần hỏi... Các bà đức hạnh này, nó ăn cắp của ta ngay đến cái vật độc nhất còn lại của chúng ta...

Iren cố gắng trấn tĩnh lại và tuân theo một linh cảm mơ hồ, thọc tay vào ví, vợ vội lấy một nắm tiền : "Hãy cầm lấy, đây... Còn bây giờ hãy để tôi yên... tôi sẽ không bao giờ trở lại nữa... tôi thế với chị như vậy".

Mất nhìn cay độc, người đàn bà túm chặt lấy số tiền : "Con đi" chị ta lầm bầm. Iren run lên dưới lời lăng mạ đó, nhưng khi thấy mục đích cho nàng lối đi tự do, nàng lao vội ra ngoài như người từ tầng cao của tòa tháp nhảy xuống để tự tử. Trong khi chạy nàng cảm thấy những khuôn mặt lướt qua hai bên cạnh nàng như những mặt nạ nhún nhúm. Nàng đi một cách khó nhọc tới một chiếc xe đậu ở góc phố, ném mình lên đệm xe như một gói đồ, rồi toàn thân trở nên bất động và chờ đợi. Một lúc sau khi người lái xe ngạc nhiên hỏi bà khách lạ lòng đó muốn đi đâu, nàng ngơ ngác nhìn anh ta mất một lát, và rồi cuối cùng thì bộ óc tê liệt của nàng cũng hiểu được câu anh ta hỏi : "Ra ga phía Nam", nàng buông vội một câu và chợt nghĩ là người đàn bà đó có thể đi theo mình, nên vội nói thêm : "Nhanh, nhanh lên, ông chạy nhanh lên cho".

Chỉ đến khi xe chuyển bánh nàng mới cảm thấy cuộc gặp gỡ này đã làm nàng nhọc nhằn ê chề đến thế nào. Hai bàn tay duỗi dài chấp lại, cứng đờ và lạnh ngắt như những con vật chết. Bỗng nhiên nàng bắt đầu run mạnh đến nỗi toàn thân rung lên. Một vị đắng đắng đưa lên họng, nàng cảm thấy nôn nao, đồng thời một cơn giận dữ mù quáng, điên cuồng quắp chặt lấy ngực. Nàng muốn la hét hoặc đập phá để tự giải thoát khỏi cái khủng khiếp của hồi niệm cắm sâu trong óc như một lưỡi câu, để khỏi thấy hiện lên lờn vờn trong tâm trí bộ mặt độc ác với cái cười chế nhạo của người đàn bà, cái miệng hôi thối và đầy hằn học của nó đã văng vào mặt nàng những lời nói đê tiện đến thế, khỏi thấy cái nắm tay đỏ của mẹ dơ lên dọa. Lúc này chiếc xe chạy nhanh, lắc mạnh làm nàng nghiêng ngả, cơn buồn nôn siết chặt lấy họng, nàng vừa định bảo người lái xe đi chậm lại thì chợt nhớ ra rằng đã đưa gần hết tiền trong ví cho người đàn bà, có thể không còn đủ tiền xe. Lập tức nàng ra hiệu cho lái xe dừng lại và thình lình bước xuống khiến anh ta ngạc nhiên lẩn nữa. Cũng may là số tiền còn lại vừa đủ trả anh ta. Nhưng bây giờ nàng cảm thấy mình lẻ loi trong khu phố xa lạ, giữa những người qua lại bận rộn mà mỗi cử chỉ, mỗi cái nhìn đều gây cho nàng một nỗi đau vật chất. Và thế là đôi đầu gối nàng như bị nhún ra không thể bước nổi vì lo sợ, nhưng vẫn cứ phải trở về nhà. Tập trung sức với một nghị lực phi thường, nàng cố lê bước từ phố này sang phố khác, khó nhọc như lội bì bõm trong đầm lầy hay đi xuyên qua một cánh đồng tuyết. Cuối cùng rồi cũng về được trước cửa nhà mình và chế ngự cơn xúc động để mọi người khỏi chú ý, nàng bước vội vào cầu thang. Trong lúc chị hầu

phòng cởi áo ngoài cho nàng, nghe thấy đứa con trai nhỏ của mình đang chơi với em gái nó và mắt nàng đã dịu đi khi trông thấy những đồ đạc thân thuộc trong nhà, Iren lấy lại được vẻ bình tĩnh bề ngoài trong khi những cơn sóng ngầm của sự xúc động vẫn tiếp tục đập một cách đau đớn trong lồng ngực căng thẳng. Nàng tháo chiếc chàng mạng, đưa tay lên xoa mặt, cố hết sức ra vẻ tự nhiên và bước vào phòng ăn, ở đó chồng nàng đang đọc báo bên bàn ăn tối đã bày sẵn.

- Về muộn thế em, Iren thân yêu của anh, anh nói với một giọng trách móc nhẹ nhàng, đoạn đứng dậy đặt lên má vợ một cái hôn làm khơi dậy trong nàng một cảm giác nặng nề ! Họ ngồi vào bàn ăn và như tâm trí còn để cả vào tờ báo, anh lơ đãng hỏi : "Em la cà ở đâu vậy ?"

- Em ở... ở nhà... con A... nó đi mua hàng... và em đã đi theo nó, cô ta nói ngập ngừng và ngay lúc ấy đã tự trách mình đã nói dối quá tồi. Nàng thường tự tìm trước cho mình một lời nói dối đã nghiền ngẫm kỹ và có thể đương đầu với mọi khả năng kiểm soát, nhưng hôm nay, sự sợ hãi đã làm nàng quên chuẩn bị, do đó mà có lời ứng khẩu vụng về này. Nếu như chồng nàng gọi điện thoại cho cô bạn để hỏi lại, như trong vở kịch hát họ mới xem gần đây ?

- Em làm sao thế ? Anh trông em có vẻ bồn chồn quá ? Tại sao em vẫn còn đội mũ ? chồng nàng hỏi - Nàng run rẩy, lại cảm thấy bối rối và vội lao vào phòng mình để cất mũ ; ở đó, nàng tự ngấm mình trong gương mãi đến lúc cảm thấy cái nhìn

lo ngại của mình trở lại bình tĩnh và chắc chắn, mới trở lại phòng ăn. Người hầu gái phục vụ bữa ăn tối và đó là một buổi tối như tất cả các tối khác, có lẽ yên lặng hơn, hơi lạnh hơn thường lệ, một buổi tối mà cuộc trò chuyện nhạt nhẽo, nghèo nàn và câu chuyện trực trặc không đâu vào đâu. Đầu óc Iren vẫn còn vương vấn sự việc đã qua và cô run sợ khi nghĩ lại lúc bị người đàn bà hung ác gây sự ; để tự trấn an, nàng ngẩng đầu lên, âu yếm lướt nhìn những đồ đạc quanh mình và mỗi vật đều có ý nghĩa hoặc gợi lên một kỷ niệm riêng ; lúc ấy nàng mới cảm thấy được khuây khỏa đôi chút. Tiếng tích tắc đều đều của bộ máy bằng thép của chiếc đồng hồ quả lắc qua không gian im lặng đã thấm dần từng giọt nhỏ vào trái tim nàng.

*

* *

Ngày hôm sau, sau khi chồng đi làm và các con đi chơi, chỉ còn lại một mình, dưới ánh sáng của ban ngày sáng sủa và của đầu óc tỉnh táo, cuộc bị bắt gặp rừng rợn đã mất đi nhiều vẻ hệ trọng của nó. Trước hết Iren nhớ ra rằng cái mạng che mặt rất dày và như vậy, người đàn bà kia không thể nhận rõ các nét mặt nàng. Nàng ung dung cân nhắc tất cả mọi biện pháp phòng ngừa. Dù thế nào đi nữa nàng cũng sẽ không trở lại nhà người yêu, thế là đã loại trừ được cái khả năng của một cuộc gây gổ mới. Như vậy chỉ còn mối nguy hiểm của một cuộc bắt gặp bất ngờ, nhưng rõ ràng là khó xảy ra bởi vì nàng đã chạy trốn bằng xe và người đàn bà không thể đuổi kịp ; mà ta không biết tên nàng,

địa chỉ cũng không, và không ngại việc mẹ ta lại nhận ra sau khi trông thấy nàng một cách lơ mờ như vậy. Hơn nữa, ngay cả trong trường hợp xấu nhất, Iren cũng đã sẵn sàng, không bị nỗi sợ kiểm chế, nàng có thể giữ thái độ bình tĩnh, sẽ chối phắt, khẳng định một cách thân nhiên rằng mẹ ta nhìn nhầm, và bởi vì không có một chứng cứ nào về cuộc hẹn hò của nàng, bất thần nàng sẽ quay lại tố cáo người đàn bà về tội tống tiền. Là vợ của một trong những trạng sư giỏi nhất thành phố không phải là điều vô ích đối với nàng ; nàng biết rằng tội tống tiền chỉ có thể bóp nghẹt từ trong mầm mống và bằng một thái độ bình tĩnh lớn nhất, bất cứ một sự chần chừ nào, một vẻ sợ hãi nào về phía nam nhân cũng chỉ có thể làm kẻ thù táo bạo thêm.

Biện pháp đầu tiên để tự bảo vệ là gửi một bức thư ngắn cho người yêu báo tin rằng ngày hôm sau và cả những ngày tiếp theo nữa nàng không thể đến vào giờ đã giao ước. Lòng kiêu hãnh của nàng bị tổn thương bởi nỗi đau mới phát hiện là mình đã sa vào vòng tay người yêu, hương của thừa của một người đàn bà hạ cấp như vậy. Trong một buổi dạ hội nàng đã quen chàng trẻ tuổi này, một nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng, và chẳng bao lâu trở thành người tình của anh ta mà thực ra, nàng không thêm muốn và gần như chưa hiểu anh ta. Không có sự hẹn hò từ kiếp trước. Không phải vì tình dục và cũng không hẳn do sự đồng cảm về tâm hồn đã gắn nàng với hắn. Không có nhu cầu, không khao khát gì to lớn, nàng chỉ tự buông thả mình do ý chí suy yếu và một thứ hiếu kỳ đáng thương. Không có cái gì ở nàng, không phải cuộc đời nàng thiếu thốn hạnh phúc gia đình,

không phải cái cảm giác thường hay có ở những phụ nữ đã có chồng mà phải sống một cuộc sống tinh thần cần cỗi đã thúc đẩy cô chọn một người tình. Lười biếng thu mình trong sự yên ổn của một cuộc sống trường giả với đầy đủ tiện nghi, nàng hoàn toàn sung sướng bên cạnh hai đứa con và một người chồng giàu có, hơn nàng về phương diện trí thức. Nhưng có lúc tiết trời âm ảm kích thích lòng người hơn cơn giông hay bão tố, sự giảm sút hạnh phúc còn làm ta khó chịu hơn sự bất hạnh. Sự no nê cũng kích thích như cơn đói và cuộc sống an toàn, sự vắng mặt của mối nguy hiểm trong cuộc đời đã khơi dậy ở Iren trí tò mò, lòng ham muốn mạo hiểm.

Khi người nghệ sĩ trẻ tuổi bước vào cái xã hội tư sản của nàng, ở đó những người đàn ông thường tỏ ra tôn trọng người đẹp là nàng, khi hắn làm nàng vui thích bằng những câu nói đùa vô duyên và theo đuổi chầu chực nàng một cách kính trọng mà thực sự hắn không thích, lần đầu tiên trong đời, nàng cảm thấy rung động đến tận đáy lòng. Có lẽ không có gì khác ở anh ta ngoài nét buồn thoáng qua trên khuôn mặt hơi quá chừng chạc của anh, đã lôi cuốn nàng. Trong vẻ buồn vu vơ đó, xa lạ với những người no đủ xung quanh nàng, nàng đã tưởng là trông thấy một người cao thượng, và vô tình nàng đã quan tâm đến cuộc sống hàng ngày của anh để chiêm ngưỡng anh.

Một lời khen khẳng định với một nhiệt thành quá mức làm nhà nghệ sĩ ngược nhìn về phía người hâm mộ mình. Và cái nhìn đầu tiên đó đã làm Iren xúc động. Một cơn run vì sợ hãi và khoái cảm lan khắp người nàng. Tất cả đối với nàng đều như

bùng sáng và bùng cháy bởi những ngọn lửa ngấm trong khi trò chuyện, nó kích thích tính hiếu kì mạnh đến mức nàng không tìm cách lẫn tránh một cuộc hò hẹn mới ở một buổi hòa nhạc công cộng. Họ thường gặp lại nhau và chẳng bao lâu việc đó không còn là tình cờ nữa. Kiêu hãnh vì đã được một nghệ sĩ chân chính đặc biệt chú ý, vì nàng đã hiểu anh và khuyến khích anh như lời anh ta thường cam đoan với nàng như vậy – vài tuần sau nàng đã nhẹ dạ chiều theo ý muốn của anh ta là đến nhà anh thưởng thức một tác phẩm anh mới sáng tác vì nàng chỉ vì một mình nàng. Lời khẳng định đó có lẽ cũng chẳng chân thành lắm nhưng ngay sau đó bị chìm đi dưới những cái hôn và cuối cùng bị lãng quên trong sự buông thả bất ngờ của Iren. Tình cảm đầu tiên của nàng trong lúc này là nỗi kinh hoàng trước sắc thái tình dục bất ngờ bị ngập vào trong quan hệ giữa hai người. Cái kỳ thú của cuộc giao tiếp bỗng chốc tan vỡ và lòng tự hào vì đã từ bỏ cái thế giới tư sản quen thuộc của nàng, chỉ làm dịu đi phần nào sự hối hận của một cuộc ngoại tình không ý thức. Lòng tự hào đó đã biến cái run sợ vì lỗi lầm những ngày đầu thành lòng kiêu hãnh. Nhưng tất cả thực ra chỉ có giá trị lúc mới dấn vào. Bản năng của Iren đối lập với người đàn ông ấy và nhất là với cái chất là lạ ở anh ta đã kích thích hiếu kỳ của cô. Nếu lối diễn xuất của anh ta làm cô ngây ngất thì trong tiếp xúc thân mật sự say mê của anh làm nàng bối rối. Thực ra thì nàng chẳng thích những cái ôm ghì cục cằn và khấn thiết đó và bất giác so sánh về thô lỗ hung bạo ấy với những biểu hiện từ tốn dịu dàng của chồng mà sau bao nhiêu năm kết hôn vẫn không bớt phần tế nhị. Nhưng một khi đã thất tiết, nàng

vẫn còn trở lại và kể lại thường xuyên với nhạc sĩ dương cầm, không mãn nguyện, không tuyệt vọng, vì một thứ nghĩa vụ, vì thói quen. Vài tuần sau, nàng đã dành cho người tình trẻ tuổi một vị trí nhất định trong cuộc sống của nàng và ban cho anh ta mỗi tuần một ngày như đối với bố mẹ chồng. Nhưng sự giao thiệp mới này không làm nàng từ bỏ một chút gì trong lối sống của nàng, mà trái lại, nàng đã thêm vào đấy một cái gì đó. Chẳng bao lâu người tình trở thành một phần bổ sung cho hạnh phúc, cũng như một đứa con thứ ba hay một cỗ xe mới và sự biện hộ về mối tình của anh ta đối với nàng cũng vô vị như mối tình hợp pháp.

Bây giờ trước mỗi nguy cơ sắp phải trả giá về mối tình của mình, nàng bắt đầu tính toán chi li cái giá trị của nó. Được số phận nuông chiều, được gia đình nâng niu, sống đầy đủ trong cảnh giàu sang, nàng tự cảm thấy bị xúc phạm bởi sự va chạm đầu tiên này. Dầu sao nàng cũng không muốn mất đi cuộc sống vô tư lự của mình và không do dự, nàng sẵn sàng hy sinh người tình để tâm hồn được thư thái.

Ngay ngày hôm đó, một người đưa thư mang bức thư hồi âm của anh ta đến, một bức thư van xin, than thở và tự kết tội đã làm lung lay cái ý định chấm dứt việc làm ám muội của cô. Sức mạnh của tình yêu ve vuốt lòng tự ái của nàng, mối thất vọng không bờ bến trong thư làm nàng vui thích. Người tình của nàng khẩn thiết xin nàng ban cho anh ta một cuộc trao đổi dù ngắn thế nào cũng được để ít ra là anh biết được lỗi lầm của mình trong trường hợp đã vô tình xúc phạm nàng. Lúc ấy một trò chơi

mới cảm dỗ nàng : hôn dối mà không giải thích lý do để được người yêu thêm muốn hơn nữa. Nàng quyết định cho anh ta gặp ở một hiệu bánh mứt, nơi nàng sức nhớ là đã gặp một chàng diễn viên hồi còn con gái. Quả thật so với bây giờ, cuộc gặp gỡ ngày thơ và trong trắng hồi ấy có vẻ ngây ngô đối với nàng. Nàng cười thầm khi nghĩ đến chủ nghĩa lãng mạn lại nở hoa trong cuộc đời đã khô héo sau cuộc hôn nhân của nàng. Thực ra nàng gần như hài lòng về chuyện xảy ra hôm trước, nó làm cho nàng lần đầu tiên, từ lâu lắm rồi, cảm thấy một tình cảm thật có sức mạnh ghê gớm làm cho thần kinh nàng căng thẳng và dân hết mức mà hãy còn ngấm ngấm hồi hộp. Nàng mặc chiếc áo dài mẫu thắm và nhã, thay mũ hôm trước để người đàn bà ác nghiệt không nhận ra trong trường hợp mù ta vẫn còn luẩn quất trên đường phố. Nàng đã chuẩn bị một chiếc mạng tốt hơn nhưng một ý nghĩ thách thức bỗng nhiên làm nàng thấy không cần nữa. Vì sao lại phải như vậy ? Thì ra vì sợ một con mụ tầm thường vớ vẩn, nó chẳng biết mình là ai, mà mình, một phụ nữ được quý trọng và nể vì không dám lộ mặt ra phớt ư ?

Chỉ đến khi ra đến ngoài đường nàng mới cảm thấy lo lo, thấy gai gai trong người như cảm giác của người tắm biển lúc nhúng chân vào nước trước khi thả mình ào vào ngọn sóng. Nhưng cảm giác đó chỉ thoáng qua trong một giây đồng hồ. Bỗng nhiên nàng cảm thấy một niềm vui lạ lùng, cái vui được bước đi nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, mềm mại mà bản thân nàng chưa từng cảm thấy. Nàng như tiếc rằng cửa hàng bánh mứt ở quá gần vì một ý muốn kỳ lạ thôi thúc nàng muốn kéo dài sức

hấp dẫn của cuộc phiêu lưu này. Nhưng giờ hẹn đã sắp đến và trái tim nàng đập báo rằng người yêu đang chờ. Khi Iren bước qua ngưỡng cửa hiệu, anh ta đang ngồi trong góc cửa vội lao tới làm cô vừa thấy dễ chịu vừa cảm thấy nặng nề. Nàng càng bối rối anh càng hồi dôn và to tiếng trách đến nỗi nàng phải yêu cầu anh ta nói khẽ. Nàng không giải thích nguyên nhân của sự lơ hện vừa rồi mà chỉ buông những câu xa xôi bóng gió làm anh chàng càng thêm điên đảo. Nàng không đáp ứng những ham muốn nôn nóng của anh ta, tiết kiệm ngay cả đến lời hứa hẹn vì nàng biết rõ rằng sự từ chối đột ngột và thái độ lập lờ khó hiểu đó càng kích thích anh ta. Và sau nửa giờ nói chuyện sôi nổi, khichia tay nàng không ban cho anh ta một chút dấu hiệu âu yếm nào, lúc này thâm tâm nàng nung nấu một nỗi say mê kỳ lạ mà nàng chỉ trải qua hồi còn con gái. Từ chốn sâu thẳm nhất của bản thể, nàng tưởng như cảm thấy cái râm ran của một ngọn lửa nhỏ sẵn sàng đốt cháy cả thân thể. Nàng thu hút mọi sự chú ý của những người đàn ông đi qua và cái thắng lợi bất ngờ đó thôi thúc ý muốn được thấy gương mặt của mình mạnh đến nỗi cô dừng lại trước tủ kính của một người bán hoa để ngắm mình trong một giàn hoa hồng đỏ và hoa violet lóng lánh những hạt sương. Từ thuở bé đến nay chưa bao giờ nàng cảm thấy lâng lâng như thế và các giác quan cũng chưa bao giờ tỉnh tã như thế ; cả những ngày đầu mới cưới, cả những cái ôm ghì của người yêu cũng không kích thích nhục thể nàng như thế. Và nàng thấy như không chịu đựng nổi cái ý nghĩ là nàng đã phung phí cái thanh tao lạ kỳ, cái say sưa êm dịu đó của dòng

máu nàng vào những giờ được ấn định sẵn. Đến trước cửa nhà, nàng ngấp ngừng, dừng lại để một lần nữa hít đầy phổi cái không khí rạo rực, cái xao xuyến của những cảm giác vào lúc ấy, để cảm thấy lại tự đáy lòng trào lên ngọn sóng cuối cùng của mỗi tình. Lúc ấy có ai đó chạm vào vai. Nàng quay lại :

- Gì thế... vậy chị còn muốn gì ở tôi nữa ? Nàng đáp ứng, sợ chết khiếp khi bỗng nhận ra bộ mặt khả ố của mẹ đàn bà đáng sợ. Nỗi kinh hoàng của nàng càng thêm khi nghe thấy mình thốt ra câu nói tai hại đó. Vậy mà nàng đã tự nhủ nếu gặp sẽ làm như không nhận ra nó, chối hết mọi sự để đương đầu với con vô lại đó. Bây giờ thì chậm mất rồi.

- Tôi chờ bà đến nửa giờ rồi, thưa bà W.

Iren rùng mình. Con mẹ này biết tên nàng, biết cả địa chỉ của nàng. Hồng hết rồi, nàng đã ở trong tay nó, không làm gì được nữa.

- Vâng đã nửa giờ rồi thưa bà W - người đàn bà nhắc lại, giọng trách móc và đe dọa.

- Chị muốn gì, chị cần gì ở tôi ?

- Bà quá rõ điều đó thưa bà W. - Iren lại rùng mình khi nghe gọi đến tên mình - Bà hoàn toàn hiểu tại sao tôi đến.

- Tôi đã không gặp lại anh ta nữa. Hãy để cho tôi yên. Tôi sẽ không bao giờ giáp mặt anh ta nữa... không bao giờ.

Người đàn bà bình tĩnh chờ đợi trước cơn xúc động làm nghẹn lời nàng. Rồi chị ta nói giọng cục cằn như mắng mỏ người bé dưới của mình :

- Đừng có mà nói dối ! Tôi đã theo bà đến tận cửa hiệu bánh - thấy Iren không cái lại, chị ta mịa mai nói tiếp : Tôi mất việc làm,... tôi ! Người ta đã đuổi tôi khỏi tiệm vì nạn thất nghiệp và khủng hoảng. Và rồi, chao ôi ! nhân đó tôi cũng rong chơi y như các bà lương thiện. Giọng nói cay độc và lạnh lùng của mẹ ta đánh thẳng vào Iren. Nàng cảm thấy bất lực trước sự thô bạo đó và mỗi lúc một lo là con mẹ này càng thêm to tiếng hoặc chồng nàng bắt chợt về thì sẽ hỏng hết. Vội vàng lục trong sắc nàng lấy cái vỉ và rút tiền ra.

Nhưng lần này ba tay xắc xọc của người đàn bà không đưa xuống vỏ lấy ni lông tờ giấy bạc một cách hèn hạ, nó vẫn chia ra và xòe rộng.

- Cho tôi cả cái vỉ nữa để khỏi đánh mất - người đàn bà chế giễu vừa nói vừa cười khùng khục.

Iren nhìn vào mặt mẹ ta, nhưng chỉ thoáng trong một giây thôi. Nàng không thể chịu nổi lời mịa mai thô bạo và trơ tráo đó. Một thứ ghê tởm sâu sa tràn ngập trong lòng, nàng chỉ còn muốn có một điều : bỏ đi để không trông thấy con người đó nữa ! Chia cả vỉ tiền ra, nàng quay mặt đi và khùng khiếp lao vào cầu thang.

Chồng nàng chưa về, nàng ném mình vào chiếc ghế bành dài và nằm ở đó, duỗi dài, bất động như người vừa bị đánh đến

ngắt xiêu. Chỉ khi nghe thấy tiếng luật sư, nàng mới cố gắng hết sức để đứng thẳng dậy và kéo lê sang gian phòng khác, ngo ngác cử động như người máy.

*

* *

Nỗi khiếp sợ ở ngay trong nhà và không ra khỏi căn phòng. Nhiều giờ đã trôi qua một cách trống rỗng, kéo dài vô tận, những hình ảnh hồi tưởng về cuộc gặp mặt với mẹ đàn bà đáng sợ đã không ngừng trào lên trong tâm trí nàng. Nàng biết rõ hoàn cảnh hiện tại của mình thật là bi đát. Không biết vì sao mẹ ta đã biết được cả tên và dò được địa chỉ của nàng và vì sao cho đến lúc này nhưng ý đồ bước đầu của nó đã thành công trót lọt đến như vậy. Cứ cái đà này, nó sẽ tiếp tục lợi dụng một cách đều đều kết quả sự khám phá của nó, nó sẽ lấn tới không lùi bước trước bất cứ một thủ đoạn nào. Con mẹ này sẽ là con ác mộng của nàng, nàng biết rằng không thể có chút nỗ lực nào ngay cả những nỗ lực tuyệt vọng nhất có thể giải thoát được cho mình, bởi vì đầu nàng có tài sản, lại là vợ một người giàu có, Iren cũng không thể chỉ có việc bỏ ra một món tiền lớn để thoát khỏi mẹ ta một lần là xong và nó sẽ hứa giữ kín với chồng nàng. Hơn nữa, nàng biết điều đó qua những chuyện kể của chồng về những vụ án chàng thụ lý : những lời hứa hẹn của những kẻ thiếu tư cách và dễ tiện như vậy, nhưng giao ước đã kí kết đối với họ chẳng có chút giá trị nào. Nàng dự tính rằng nếu có gạt bỏ được

con ác mộng trong vòng một hoặc hai tháng, sau đó rường cột của tòa nhà hạnh phúc gia đình nàng sẽ sụp đổ thì đâu có kéo theo được con mụ khốn nạn đó vào nỗi bất hạnh của mình cũng chỉ là sự đền bù quá ít ỏi đối với nàng.

Nỗi bất hạnh không thể tránh khỏi, bây giờ nàng cảm thấy điều đó với một sự rõ rệt đáng sợ. Sự giải thoát cũng bế tắc, không có cách nào hết. Nhưng... nhưng rồi sẽ ra sao ? Nàng bị cột vào câu hỏi đó suốt từ sáng đến tối. Một ngày nào đó, một bức thư sẽ đến tay chồng, nàng hình dung thấy chàng bước vào phòng, người tái nhợt, nét mặt sa sầm, nắm lấy tay nàng, tra hỏi... Rồi lúc đó... sẽ ra sao ? Chàng sẽ làm gì ? Tới đó, đột nhiên những hình ảnh ấy biến mất vào bóng tối của một mối lo sợ hỗn độn và khủng khiếp. Nàng không biết sự thể tiếp theo đó sẽ ra sao và những dự đoán của nàng trôi tuột vào một cái vực xoáy. Trong khi nghĩ ngợi như vậy nàng chỉ sức nhận ra có một điều : nàng biết về chồng còn quá ít nên không thể dự đoán trước được những quyết định của chồng. Nàng lấy chồng không theo ý muốn của cha mẹ nàng, sống với nhau mà lòng cảm mến không sút giảm. Vợ chồng đầu gối tay ấp tám năm trời, đã có mấy đứa con với nhau, thế mà đến bây giờ, đến lúc phải tự hỏi thái độ của chồng sẽ ứng xử như thế nào, nàng mới chợt nhận thấy rằng chồng mình chỉ là một người xa lạ. Chỉ đến bây giờ nàng mới bắt đầu thử tìm xem trong cuộc sống của chàng có đôi nét gì họa chăng soi sáng được tính cách của chàng. Nỗi lo sợ của nàng ập tới ngập ngừng khơi gợi từng hồi niệm nhỏ để tìm lối vào những bí ẩn của trái tim chồng.

Và bởi vì những lời ăn tiếng nói của chàng không nói lên được điều gì nên một hôm chàng ngồi đọc sách trong ghế bành, nàng dò hỏi nét mặt chàng nổi bật dưới ánh đèn điện. Nàng quan sát gương mặt đó như thể là mặt của một người không quen, cố gắng tìm ra từ những nét quen thuộc mà nay bỗng trở thành xa lạ đó cái tính nết mà tám năm chung sống vì không quan tâm nên nàng chưa thấy hết. Vàng trán cao quý và sáng sủa như đúc bởi ý chí mạnh mẽ ; ngược lại cái miệng nghiệt ngã và không khoan dung. Tất cả đều căng thẳng trong những nét cương quyết đầy nghị lực và sức mạnh của chàng. Nhưng, theo sự khảo sát của nàng, cặp mắt chắc hẳn là nơi chứa đựng nhiều bí ẩn thực sự, thì lại đang cúi xuống quyển sách và kín như bưng. Nàng chỉ có thể nhìn sưng bằng con mắt dò hỏi xem cái hình nhìn nghiêng như một đường cong đó sẽ nói lên một tiếng ân xá hay buộc tội. Cái hình nhìn nghiêng đó có một vẻ khác nghiệt làm nàng hoảng sợ nhưng lại có cái cương nghị lẫn đầu tiên vạch cho nàng thấy một vẻ đẹp khác thường. Bỗng nàng cảm thấy nàng có thể nhìn chàng không chán mắt với niềm vui và tự hào. Chàng ngẩng đầu lên. Thế là nàng lại vội rút lui vào bóng tối để câu hỏi sôi nổi trong ánh mắt nàng không nhen lên những mối ngờ vực.

*

* *

Đã ba ngày nàng không ra khỏi nhà. Nàng thấy lo lo khi nhận thấy việc ở lì tại nhà đã làm mọi người xung quanh để ý

vì bình thường ít có ngày và thậm chí ít có giờ nàng không vắng nhà. Nhưng người đầu tiên nhận thấy sự thay đổi đó là các con nàng, nhất là thằng con lớn, nó đã bộc lộ với mẹ sự ngạc nhiên của nó với vẻ ngày thơ làm nàng khó chịu. Bọn gia nhân thì mãi nguyện thì thảo với nhau và trao đổi đủ thứ giả thiết với cô gia sư. Iren đã phí công cố gắng giải thích sự có mặt đáng ngạc nhiên của mình bằng nhiều lý lẽ khác nhau, đôi khi khéo léo viện đến sự cần thiết của gia đình, nhưng khi vừa định tham gia vào một việc gì trong nhà thì lại lúng túng và nếu kéo dài thời gian gần mọi người chỉ tổ khơi thêm mối ngờ vực. Hơn nữa, nàng cũng không biết khéo léo tránh mặt mọi người bằng cách khôn ngoan ở yên trong buồng để đọc sách hay làm việc một mình ; giống như bất cứ một tình cảm mãnh liệt nào, nỗi lo sợ trong nàng biến thành sự bồn chồn, nóng ruột, nó đeo đuổi nàng ở khắp mọi nơi. Mỗi tiếng chuông, mỗi tiếng điện thoại réo đều làm nàng giật mình và cảm thấy cuộc sống yên lành của mình bị tan vỡ và sụp đổ. Nỗi bất lực làm cho nàng nghĩ đến một cuộc sống thảm hại không biết sẽ ra sao. Ba ngày cầm tù ở nhà mà nàng thấy dài hơn tám năm chung sống với chồng.

Ngày thứ tư nàng phải đi đến một nơi theo lời mời mà nàng đã nhận lời từ nhiều tuần nay và bây giờ không có lý do gì chính đáng để có thể từ chối. Hơn nữa nàng cũng cần phải đập tan những con thoi vô hình của sự khiếp sợ chạy qua chạy lại trong óc nàng, nó cầm tù cuộc đời nàng nếu nàng không muốn chết vì nó. Nàng cần gặp gỡ mọi người, cần vài giờ thành thoi thoát khỏi bản thân mình, lánh xa sự cô đơn chết chóc của nỗi sợ.

Mặt khác, còn ở đâu nàng được yên thân hơn ở một nhà không phải nhà mình, nhà bè bạn, ở đâu nàng được che chở tốt hơn chống lại sự giày vò vô hình nó lượn lờ quanh nàng. Sau cuộc chạm trán mới đây, người đàn bà ấy còn có thể rình rập nàng người đường phố, cái phút ngắn ngủi vừa ra khỏi nhà lần đầu làm nàng rung mình. Bất giác nàng nắm lấy cánh tay chống, nhắm mắt lại và đi nhanh ra cỗ xe đang chờ ở bên ngoài. Khi chiếc ô tô bắt đầu lăn bánh qua những dãy phố vắng vẻ ban đêm, cái gánh nặng đè bẹp Iren rơi xuống, và khi trèo lên bậc tam cấp của ngôi nhà xa lạ nàng cảm thấy như vào nơi trú ẩn. Trong mấy tiếng đồng hồ, nàng gần có thể trở lại như xưa kia của quang đời vui vẻ, vô tư. Cái vui tươi, hoan hỉ lúc này của nàng thậm chí còn lớn hơn, ý thức được hơn vì nó là cái vui tươi, hoan hỉ của người tù được ra khỏi ngục tối và lại nhìn thấy ánh mặt trời. Ở đây, một bức tường bảo vệ nàng chống mọi nỗi khổ đau, sự oán thù không thể bén tới nàng được, ở đây, chỉ có những người quý chuộng nàng, trọng vọng nàng, yêu mến nàng, những người thượng lưu không có tâm địa xấu, vui tươi hơn hờ vì những chuyện tầm phào khoái lạc như bản thân nàng lúc này.

Khi nàng bước vào, mọi con mắt đổ xô về phía nàng làm cho nàng cảm thấy là mình xinh đẹp. Nàng vì có ý thức về mình đẹp nên nàng lại càng xinh đẹp hơn, điều đó xưa kia chưa hề có. Âm nhạc bên cạnh quyến rũ và thấm vào làn da nóng bỏng của nàng. Nhưng cuộc khiêu vũ bắt đầu và nàng đã quay trở vòng mà không biết. Nàng nhảy như chưa bao giờ từng nhảy. Cái vòng quay tít đó giải thoát cho nàng mọi gánh nặng trong lòng, nhịp

điều lan ra tứ chi và thân thể nàng nóng nhiệt, uốn éo. Khi nhạc cụ im tiếng, cái im lặng thật cực nhọc đối với nàng, và khi âm nhạc lại vừa nổi lên, nàng lại lao vào cơn lốc như đắm mình vào bể nước tắm, làn nước mát mẻ, êm dịu, dãn xả, bình bồng... Xưa nay nàng vốn là một người nhậy xoàng, quá đắn đo, quá chín chắn, quá thận trọng trong các cử động của mình, nhưng cái say sưa ngây ngất của niềm vui mới tìm lại được làm cho nàng không cảm thấy một sự ngăn cách nào suốt buổi tối hôm đó. Cái dây xích thép tạo ra bởi sự thận trọng và tính ben lên, lúc bình thường vẫn giữ cho niềm đam mê điên cuồng của nàng trong một vài giới hạn, nay bị bể gãy đột ngột và nàng phó mặc cho mình trôi theo một sự buông thả, phóng túng trọn vẹn, sung sướng tuyệt vời. Nàng cảm thấy ở xung quanh nàng những cánh tay và những bàn tay cuồng nhiệt, những cái lướt qua, những cái đụng chạm, cái hứng cảm của những lời nói say sưa, những tiếng cười khích lệ, trong khi đó âm nhạc làm tim nàng đập phập phồng, thân thể nàng bị kích thích đến nổi quần áo trên người làm nàng nóng bỏng và bất giác nàng muốn giật tung tất cả những tấm khăn choàng của mình để cái say sưa ngây ngất vô bờ bến đó thấm vào cơ thể nàng sâu hơn nữa.

— Iren, em làm sao thế ?

Hãy còn nóng vì cái ôm chặt của người bạn nhậy, nàng quay lại, lảo đảo và gượng cười. Cái nhìn nghiêm khắc và lạnh lùng của chồng làm nàng rối loạn. Nàng sợ hãi. Nàng đã tỏ ra quá say đắm chẳng ? Con mê cuồng của nàng đã làm hại nàng chẳng ?

- Cái gì ? ... anh định nói gì, F ? Nàng áp úng trước cái nhìn xoáy vào nàng như một lưỡi dao găm. Nàng những muốn hét lên trước cái nhìn như lục soát trái tim nàng.

- Thật kỳ lạ, cuối cùng chàng lắm bầm bằng giọng trầm và ngực nhiên.

Nàng không dám hiểu ý chàng muốn nói gì. Nhưng một cơn rung mạnh lan khắp người nàng khi chàng quay đi và rồi nàng trông thấy đôi vai rộng và khỏe của chàng vươn lên mạnh mẽ cùng với cái gáy rắn chắc. "Đôi vai của kẻ sát nhân", cái ý nghĩ điên rồ đó thoáng qua trong óc nàng. Nàng tự nhủ thậm là chàng vạm vỡ và đáng sợ cứ như là mới thấy chàng lần đầu.

Nhạc lại nổi lên. Một người đàn ông tiến lại phía Iren. Nàng nhận lấy cánh tay anh ta. Nhưng toàn thân nàng đã trở nên nặng nề và cái giai điệu tươi sáng không còn lôi kéo được đôi chân đã tê liệt của nàng nữa. Một sức nặng từ trái tim dồn xuống làm đùi nàng nặng trĩu, mỗi bước đi làm nàng đau. Nàng phải yêu cầu người vũ nam buông nàng ra. Vừa đi giật lùi, nàng vừa lơ đãng nhìn quanh xem chồng nàng ở đâu : chàng đứng sau nàng như đang chờ vợ và cái nhìn của chồng lại một lần nữa bắt gặp cái nhìn của Iren. Anh ấy muốn gì ? Anh ấy đã biết điều gì chẳng ? Bất giác nàng kéo lại chiếc áo dài như để che tấm ngực để trần. Cái im lặng của chồng nàng cũng khó hiểu như cái nhìn của chàng.

- Chúng ta đi chứ ? Nàng hỏi với vẻ sợ sệt.

- Ừ - giọng chàng cứng rắn và thù hận.

Chàng đi trước. Nàng lại trông thấy chiếc gáy mạnh mẽ và đe dọa. Nàng trùm kín mình trong chiếc áo choàng lông nhưng

vấn lạnh cóng. Cuộc trở về yên lặng. Nàng không dám hé răng. Nàng âm thầm cảm thấy là một mối nguy hiểm khác đang đe dọa nàng. Bây giờ nàng bị bao vây.

Đêm ấy nàng nằm mơ, một giấc mơ nặng nề. Một điệu nhạc vang lên trong một gian phòng cao và sáng, nàng bước vào, nhiều người và nhiều màu sắc xen lẫn vào những cử động nhịp nhàng của nàng. Một chàng trai trẻ mà nàng cho là có quen nhưng không thể nhớ được tên rẽ một lối đi về phía nàng, nắm lấy tay nàng và dẫn nàng nhảy.

Một niềm khoan khoái êm dịu tràn ngập lòng nàng, một làn sóng âm nhạc nâng nàng lên, nàng không cảm thấy sàn nhà dưới chân nữa, và cứ như vậy họ nhảy xuyên qua nhiều gian phòng, ở đó những chùm đèn treo cao bằng vàng lóng lánh như những ngôi sao và những tấm gương liên tiếp nhau trả lại cho nàng nụ cười mà chúng phản chiếu đến vô tận.

Điệu nhạc mỗi lúc một dồn dập và cuộc khiêu vũ càng say đắm. Lúc ấy chàng trai ghi chặt lấy nàng và thít lấy cánh tay nàng mạnh đến nỗi nàng rên rỉ vì đau và khoái cảm. Bây giờ nhìn sát vào mặt chàng trai nàng cho rằng mình đã nhận ra anh ta. Đó là một nghệ sĩ mà nàng đã yêu đến điên cuồng hồi nàng còn niên thiếu. Nàng cảm thấy ngây ngất tròn vẹn và sắp phát ra một cái tên nhưng anh ta đã bóp nghẹt tiếng kêu khe khẽ của nàng bằng một cái hôn nóng bỏng. Thế là những cặp môi hòa làm một, thể xác như tan ra đúc thành một ngọn lửa duy nhất, họ bay qua các gian phòng như được một làn gió êm dịu đưa đi. Những bức tường nhòa đi trước mắt họ, cái thể xác đã được giải thoát của nàng không còn cảm thấy cái trần nhà trên đầu nữa, giây phút thật khoan khoái không tả xiết.

Bỗng nhiên ai đó lướt qua nàng. Nàng dừng lại, âm nhạc cũng im bật, những ngọn đèn tắt ngấm, những bức tường lại hiện ra trước mắt nàng nom ghê sợ, người vợ nam đa biến mất. "Hay trả lại chàng cho tao, con ăn cắp" người đàn bà kinh tởm gào rú, đó là giọng nói xé tai của mẹ ta vang lên và những ngón tay của mẹ ta quắp lấy cổ tay Iren. Nàng vùng vẫy và kêu thét, một tiếng la hét điên cuồng và thất thanh vì sợ hãi. Hai người đánh nhau nhưng mẹ đàn bà khỏe hơn, mẹ ta rút chuỗi hạt trai đeo cổ cùng với một vạt áo của nàng, lột trần cánh tay và vai nàng chỉ còn lại lòng thông những mảnh vải bị xé. Mọi người thỉnh linh ủa đến. Họ từ tất cả các gian phòng chạy lại gây thành tiếng ồn ào đáng sợ ngày càng lớn dần và lúc đó mắt họ nhìn xoáy vào người Iren, trong khi người đàn bà gào lên "nó cướp chồng tôi, con đi điếm...". Nàng không biết đứng vào đâu, quay về phía nào vì mọi người ngày càng xúm lại gần và những con mắt tò mò, đỏ ngầu soi mói nhìn vào tấm thân lỏa lồ của nàng. Bỗng nhiên trong lúc đôi mắt hoảng hốt của nàng tìm kiếm cứu tinh, nàng chợt trông thấy chồng nàng đứng im trong cái khung đen ngòm của tấm cửa ra vào, bàn tay phải giấu sau lưng. Nàng kêu thét lên một tiếng và chạy trốn. Nàng chạy xuyên qua các gian phòng, đám đông dậm dật cuồng loạn đuổi theo sau. Mấy mảnh áo trên người, nàng níu giữ lại mà cảm thấy nó dần dần tuột mất. Một cánh cửa mở ra trước mặt, nàng lao vào cầu thang, nhưng ở phía dưới, người đàn bà góm ghiec mặc váy len ngắn và bàn tay đầy móng vuốt đang đứng chờ nàng. Nàng nhảy sang một bên và cuồng loạn ném mình vào khoảng không. Mẹ kia đuổi theo và hai người chạy trong đêm tối, dọc theo những dãy phố yên lặng dưới những chiếc đèn lồng nhàn nhúm. Tiếng guốc của mẹ đàn bà vẫn lộp cộp phía sau Iren, cứ đến mỗi đoạn rẽ nàng lại thấy mẹ ta nhảy chồm lên đuổi sát nàng, dường như

mụ ta nhiều vô kể, chỗ nào cũng thấy mụ ta hiện hình để vô lấy nằng. Cuối cùng Iren đã đứng trước cửa nhà mình, đầu gối bắt đầu quỳ, nằng nhảy bổ vào cánh cửa, nhưng khi vừa mở cửa ra nằng thấy chồng, tay cầm con dao soi mới nhìn xoáy vào nằng : "Em từ đâu về" tiếng chàng ồm ồm hỏi. "Không từ đâu cả", nằng nghe thấy tiếng trả lời cùng một lúc với một tiếng cười chối tai ở ngay bên cạnh nằng "Tôi đã trông thấy nó ! Tôi đã trông thấy nó !" mụ đàn bà gào lên sau tiếng cười cuồng loạn. Chồng nằng vung dao lên. Iren hét lên : "Cứu tôi với ! Cứu tôi với !"

Nằng choàng dậy và đôi mắt sợ hãi của nằng nhìn thẳng vào mặt chồng. "Cái gì thế ? Có chuyện gì thế ?" Nằng đang ở trong phòng mình, ngọn đèn tỏa ra một ánh sáng nhợt nhạt, nằng đang ở nhà mình, trong giường mình, nằng đã nằm mơ. Nhưng tại sao chồng nằng lại ngồi ở cạnh giường và nhìn nằng như nhìn người đang ốm. Ai đã bật đèn ? Tại sao chàng nghiêm nghị thế, lạnh lùng thế ? Toàn thân nằng run lên. Bất giác nằng nhìn vào bàn tay chồng : Không, bàn tay ấy không cầm dao. Dần dần trạng thái ám thị và những hình ảnh hung hãn của giấc mơ tiêu tan đi. Khi mơ, hẳn là nằng đã kêu thét lên và làm chàng tỉnh giấc. Nhưng tại sao ánh mắt chàng lại có vẻ dò xét sắc bén thế kia :

- Cái gì... cái gì thế ? Tại sao anh lại nhìn em như vậy - Hình như là em vừa qua một cơn ác mộng.

- Phải, em đã kêu lên, anh nghe thấy tiếng em ở phòng bên.

Ta đã kêu gì ? Ta đã kêu gì ? Nằng lo âu tự hỏi. Bây giờ chàng đã biết được những gì ? Nằng vẫn còn can đảm nhìn vào mắt chàng, nhưng chàng vẫn nghiêm trang quan sát vợ với một thái độ bình tĩnh kỳ lạ.

- Em làm sao thế, Iren ? Có điều gì xảy ra mà từ mấy ngày nay em hoàn toàn thay đổi, em lơ đãng, bồn chồn và kêu cứu trong giấc ngủ.

Nàng còn cố gượng mỉm cười.

- Không nên giấu anh điều gì hết. Em có những mối lo ư ?
- chàng nói - Có điều gì dẫn dắt em ? Mọi người trong nhà đều nhận thấy sự thay đổi ở em. Hãy tin anh, Iren ạ.

Chàng dịu dàng lại gần, rất nhẹ, nàng cảm thấy những ngón tay chàng vuốt ve cánh tay để trần của nàng. Một ánh lạ kỳ lóng lánh trong mắt chàng. Lúc ấy nàng khao khát được áp sát vào chàng, bám chặt lấy chàng, thú nhận mọi sự và không rời chàng ra trước khi chàng tha thứ. Nhưng ngọn đèn chiếu sáng khuôn mặt chàng, một thứ ánh sáng trắng và nàng xấu hổ sợ phải nói ra.

- Anh đừng lo gì cả, Fritz ạ - nàng nói, vẫn cố gượng mỉm cười trong khi run lẩy bẩy từ đầu đến chân. Em chỉ hơi mệt, sẽ qua khỏi thôi.

Bàn tay đang vuốt ve nàng đã rút lại. Nàng rung mình khi thấy chồng tái xanh dưới ánh sáng nhợt nhạt. Vầng trán tối sẫm đầy những bóng nặng nề của những ý nghĩ đen tối. Chàng từ từ đứng thẳng dậy :

- Anh không biết, nhưng anh thấy hình như những ngày gần đây em có điều gì cần nói với anh. Điều gì đó chỉ liên quan đến em và anh thôi. Nói đi, Iren. Ở đây chỉ có hai chúng mình thôi.

Nàng nằm đó bất động, như bị thôi miên trước cái nhìn nghiêm nghị và môi mệ của chồng. Tất cả sẽ tốt đẹp, nàng tự

nhủ, nếu ta chỉ nói mấy tiếng, mấy tiếng nhỏ thôi : "Em xin lỗi".
Chàng sẽ không hỏi rõ lý do về chuyện đó. Nhưng tại sao ánh sáng lại thiêu cháy nàng, cái ánh sáng rực rỡ phản trắc này nó đang rình rập cả hai người ? Trong bóng tối nàng đã có thể nói ra. Nhưng ánh sáng làm tan vỡ hết ý định của nàng.

— Thế nào ? Có thực em không làm sao và không có gì để nói với anh ư ? Sức cảm dỗ mới mạnh mẽ làm sao ! Giọng nói của chàng mới dịu dàng làm sao ! Chưa bao giờ nàng nghe thấy chàng nói những lời như vậy. Cái ánh sáng thật đáng ghét và tọc mạch. Nàng tự trấn tĩnh lại :

— Anh tương tượng ra điều gì vậy, Fritz ? Nàng vừa nói vừa cười, bản thân nàng cũng sợ cái giọng kim của mình. Em ngủ không yên giấc nên anh cho là em có những điều gì giấu anh ư ? Có thể là ngoại tình chẳng hạn, biết đâu đấy.

Giọng điệu giả tảng và đạo đức của những lời vừa nói ra làm nàng run lên, nàng ghê tởm bản thân mình và quay mặt đi.

"Thời chúc ngủ ngon" chàng nói câu đó cộc lốc, một giọng nói hoàn toàn thay đổi, hăm dọa hay giấu cợt.

Rồi chàng tắt đèn. Nàng thấy bóng chàng khuất đi như con ma hiện ra ban đêm, lặng lẽ. Khi cánh cửa khép lại, nàng cảm thấy như nắp quan tài lại đập xuống. Cả thế giới toàn vẹn như đã chết đối với nàng, chỉ còn trái tim, ở tận đáy tấm thân giá lạnh của nàng đập dừ dội trong khoảng trống và mỗi tiếng đập lại làm tăng thêm nỗi đau đớn của nàng.

*

* *

Ngày hôm sau, khi họ ngồi vào bàn để ăn trưa - bọn trẻ vừa mới cãi nhau và phải khó nhọc lắm mới làm chúng yên đi được chị hầu phòng đem đến cho nàng một phong thư : "Thư gửi bà, người ta chờ trả lời". Nhìn chữ viết lạ Iren ngạc nhiên, xé vội phong bì và bắt đầu tái đi.

Nàng đứng bật dậy và trước sự ngạc nhiên của mọi người nàng càng hoảng sợ khi nhận ra rằng chính dáng điệu vụng về của nàng đã tố cáo nàng.

Bức thư ngắn gọn, chỉ có hai dòng "yêu cầu đưa cho người, mang thư này 100 cuaron". Không có chữ ký, không ngày tháng. Chỉ có cái mệnh lệnh hống hách đó mà rõ ràng là chữ viết họ. Iren vội vào phòng mình để lấy tiền nhưng nàng đã để quên đâu chiếc chìa khóa tủ đựng tiền, nàng bèn rú tung cuống cuống lục lọi các ngăn kéo cho đến lúc tìm được. Toàn thân run rẩy, nàng để số tiền vào một chiếc phong bì và đích thân mang ra cho người đưa thư đang chờ trước cửa. Nàng làm tất cả những việc đó không suy nghĩ, không ngập ngừng như người bị điều khiển bằng thôi miên. Rồi, sau hai phút vắng mặt, nàng trở lại phòng ăn.

Không ai nói câu nào. Nàng lại ngồi xuống với vẻ lúng túng, sợ sệt, sắp sửa nói một lời giải thích mơ hồ và ngắn gọn thì chợt nhận thấy, với một nỗi kinh hoàng không thể tả được, rằng trong khi thảng thốt nàng đã để bức thư ngỏ bên cạnh đĩa ăn của mình. Bàn tay nàng run mạnh đến nỗi nàng phải đặt vội xuống bàn chiếc cốc vừa cầm lên. Bằng một cử chỉ lén lút nàng vò nát tờ giấy nhưng vào lúc giấu nó đi thì nàng bắt gặp cái nhìn của

chông, một cái nhìn nghiêm khắc, đau đớn, sâu thẳm mà thường ngày nàng không nhận thấy ở chàng. Chỉ mới vài hôm nay về bờ vực của những con mắt đó làm khơi dậy ở nàng những cơn xúc động đột ngột không chế ngự nổi và làm nàng nao núng đến tận ruột gan. Cũng với những con mắt ấy, chàng đã nhìn nàng khi nàng khiêu vũ, cũng chính cái nhìn đó đêm trước đã loang loáng trên đầu nàng như một lưỡi dao khi nàng đang ngủ. Trong khi nàng tìm cách nói điều gì đó thì một kỷ niệm bị lãng quên từ lâu bỗng trở lại trí óc nàng. Một hôm chông nàng kể cho nàng nghe là chàng quen một vị dự thẩm mà nghệ thuật khi hỏi cung là : lúc nghiên cứu hồ sơ thì giả vờ cận thị, để rồi bỗng nhiên vào lúc quyết định, ngược mắt lên nhanh như chớp và nhìn sâu vào mắt bị cáo như một lưỡi dao găm. Tên này, trước cái nhìn sét đánh như vậy lập tức mất ngay bình tĩnh và không thể che giấu sự thật được nữa. Liệu bây giờ bản thân chàng có nhờ đến cái nghệ thuật đó không ? Và liệu nàng có là nạn nhân của cái nghệ thuật đó không ?

Nàng run sợ bởi lẽ nàng không lạ gì sự say mê của chàng đối với những vấn đề thuộc khoa tâm lý tội phạm, cái say mê vượt qua rất nhiều những đòi hỏi của nghề nghiệp. Chàng dành cho việc nghiên cứu một vấn đề mới, cũng nhiệt tình như người ta đánh bạc hay săn đuổi những cuộc tình. Và vào những lúc đó người ta có thể nói là chàng bị căng áp dư dôi, ban đêm nó thường bắt chàng trở dậy để lật giở các hồ sơ, nhưng ban ngày nó trả lại cho chàng vẻ mặt lạnh như thép. Chàng ăn ít, uống ít, hút thuốc liên tục và hình như để dành lời nói đến phiên tòa.

Nàng mới dự buổi biện hộ của chàng có một lần. Nhưng kỷ niệm xa xôi đó đột nhiên ập về tâm trí nàng, chặn đứng những lời nói sắp thốt ra từ môi nàng. Nàng ở đó cảm lạnh và cảm thấy mối nguy hiểm của sự im lặng đó, nàng càng thêm bối rối. Cũng may là bữa cơm kết thúc nhanh và bọn trẻ nhảy vào phòng chúng, tranh nhau nói riu rả riu rít, những tiếng nói trong trẻo và vui vẻ mà cô gia sư cố gắng giữ trật tự mà không được. Chồng nàng cũng đứng lên và không quay lại, chàng nặng nề bước sang phòng bên.

Còn lại một mình, nàng lấy ngay từ dưới áo lót ra bức thư tai hại đó và đọc lại : "Yêu cầu giao 100 cuaron cho người đưa thư này". Giận dữ, nàng xé mảnh giấy thành nhiều mảnh và sắp ném vào giỏ thì bỗng nhiên suy nghĩ, dừng lại, cúi mình về phía lò sưởi và ném vào ngọn lửa đang nổ lép bép.

Vừa lúc đó nàng nghe thấy bước chân chồng đang đi tới. Nàng vội đứng dậy, mặt đỏ bừng vì nóng và bối rối. Nắp lò sưởi còn mở sắp tổ cáo nàng, vụng về nàng vội loay hoay đứng che nó đi. Chàng đi lại gần bàn, xòe một que diêm để châm thuốc hút. Và khi ngọn lửa chiếu sáng khuôn mặt chàng, nàng thấy như lỗ mũi chàng đang phập phồng. Ở chàng, đó là dấu hiệu giận dữ. Lúc ấy, nhìn nàng một cách bình tĩnh, chàng nói : "Em biết là em không bị bó buộc phải đưa cho tôi xem thư từ của em. Em hoàn toàn tự do nếu muốn giữ những điều bí mật". Nàng đứng im, không dám nhìn chồng. Chàng chờ một lát, thả ra trước mặt một làn khói đặc và thông thả đi khỏi gian phòng.

*

* *

Nàng không muốn nghĩ ngợi gì nữa, chỉ còn muốn sống, muốn thoát khỏi phiền não, dành trí óc của mình cho những sự việc trống rỗng và vô nghĩa. Nàng không thể ở lại trong nhà được nữa, cảm thấy cần phải đi ra phố giữa đám đông, để tránh khỏi điên rồ vì sợ. Với 100 cuaron nàng hi vọng đã mua được tự do trong vài ngày và có thể yên tâm ra phố. Nàng có việc phải đi mua bán, hơn nữa cũng cần phải xóa đi điều làm người ta ngạc nhiên về phẩm hạnh của nàng. Từ cửa ra đường như từ một tấm ván lấy đà, mắt nhắm nghiền nàng lao vào dòng thác người ngoài đường phố. Khi đã cảm thấy dưới chân là đường đi rắn chắc và bên cạnh là làn sóng người như mắc cửi, nàng bèn đi thẳng về phía trước một cách vội vã, cũng rảo bước như những phu nhân bình thường khác để không thu hút sự chú ý của mọi người, đầu cúi gằm vì nơm nớp lo sợ bắt gặp cái nhìn đáng nguyên rủa của mục đàn bà nguy hiểm, và lại cũng là để, nếu có bị theo dõi thì ít ra nàng cũng biết. Tuy vậy nàng vẫn cảm thấy không thể nghĩ gì khác ngoài nỗi lo sợ của mình và run bắn lên mỗi khi có ai đó chạm vào nàng.

Một người đàn ông đạo mạo chào nàng. Ngược mắt lên, nàng nhận ra một thân hữu của gia đình, con người đứng tuổi, đáng mến nhưng nói nhiều và bình thường nàng vẫn tránh mặt vì ông ta có thói quen làm phiền mọi người, kể lẽ hàng giờ về tình trạng sức khỏe của mình, nhưng chứng đau vật, có thể là bệnh tưởng của ông ta. Hôm nay nàng tiếc là đã chỉ đơn giản đáp lại lời chào của ông, mà không tìm cách rủ ông cùng đi, vì sự có mặt của ông ta sẽ che chở cho nàng chống lại sự tấn công bất ngờ của con mục đang là mối hiểm họa cho nàng. Nàng lưỡng lự, muốn quay trở lại, nhưng bỗng nhiên thấy như có ai ở đằng

sau đang cố gắng đuổi kịp nàng. Không chần chừ, nàng đâm bổ về phía trước. Nhưng linh tính nhạy bén, lại bị kích động bởi nỗi sợ bảo nàng rằng người đuổi theo nàng cũng đang rào bước. Iren không vì thế mà không tiếp tục đi nhanh hơn, dù biết rằng cuối cùng rồi cũng bị thua nó mà thôi. Nàng bắt đầu run lên, bước chân ngày càng riu lại khi nghĩ đến bàn tay nó chỉ lát nữa sẽ tóm được nàng, nhưng càng đi vội thì đầu gối càng trở nên nặng chiu. Nàng cảm thấy con người ấy đã đến sát nàng rồi. "Iren !" một tiếng gọi khe nhưng cương quyết, một giọng nói mà thoát đầu nàng chưa nhận ra nhưng chắc hẳn là cái tiếng mà nàng ghê sợ, tiếng của con mụ sứ giả đáng căm ghét, mang theo nỗi bất hạnh cho nàng. Nàng quay lại, và thốt ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm : đó là người tình của nàng, anh ta gần như vấp phải nàng, đủ biết nàng quay phắt lại đột ngột biết chừng nào. Về mặt anh chàng nom tái xanh, bối rối pha chút xúc động và lúc này lúng túng trước cái nhìn hoảng hốt của Iren. Anh chia ra một bàn tay, ngấp ngừng và rồi lại để buông thông xuống vì nàng không đưa tay ra. Nàng nhìn vào tận mặt anh ta trong một hay hai giây đồng hồ, không ngờ lại gặp anh ta như vậy. Nàng đã quên khuấy không bận tâm về anh ta trong những ngày lo âu khổ sở này. Nhưng bây giờ khi nhìn thật gần cái bộ mặt tái xanh và dò hỏi cùng với những tình cảm đã đổi thay biểu hiện rõ trong đôi mắt trống rỗng, cơn giận trong nàng sôi lên. Cặp môi run rẩy của Iren không thể thốt lên một tiếng và sự kích động của nàng mạnh đến nỗi làm cho anh chàng sợ hãi, chỉ ấp úng được mấy lời :

- Iren, em làm sao thế ? Và khi nhận ra cử chỉ bồn loạn của nàng anh ta dịu giọng nói thêm : Vậy thì tôi đã làm gì em ?

Nàng nhìn anh ta và bùng lên cơn giận không nén nổi :

- Anh đã làm gì cho tôi à ? nàng chua chát nói. Không có gì, không có gì cả. Chỉ toàn điều tốt, chỉ toàn những việc tử tế mà thôi !

Anh ta sùng sốt, miệng há hốc khiến điệu bộ càng thêm lố bịch.

- Nhưng mà Iren ! Iren ?

- Đừng có bêu riếu - nàng công phẫn nói, giọng hách dịch. Và đừng có đóng kịch, chắc hẳn mẹ ta, người đẹp của anh cũng đang ở gần đây để rình tôi và bắt chẹt tôi lần nữa chứ gì !

- Ai ? Nhưng mà ai ?

Nàng muốn đấm cho anh ta một quả vào giữa mặt, cái bộ mặt ngô nghê méo mó đó. Nàng đã xiết chặt cái cán dù, chưa bao giờ nàng cảm ghét, khinh bỉ một con người đến như vậy.

- Nhưng mà Iren... Iren..., càng bối rối, anh ta càng ấp úng - Vậy anh đã làm gì em ? Bỗng nhiên em thôi không đến anh nữa. Đêm ngày anh chờ em. Hôm nay anh đứng trước nhà em suốt ngày hi vọng được nói với em dù chỉ trong một phút.

- Anh đã chờ tôi... phải... anh cũng cùng một giuộc cả thôi.

Cơn giận làm nàng điên lên. Tất cho anh ta một cái thi thú vị biết bao. Nhưng nàng tự kiềm chế, nhìn anh ta lần nữa với vẻ ghê tởm, hình như nàng tự hỏi, có nên nhổ vào mặt anh ta với tất cả sự phẫn nộ của mình không - Rồi bỗng nhiên, nàng quay ngoắt đi và dẫn mình vào đám đông, không ngoảnh lại.

Anh ta đứng đó một lúc, bàn tay cứng đờ và chùng hững, kinh ngạc và run rẩy. Rồi làn sóng người qua lại xô đẩy và cuốn

anh ta đi như chiếc lá bay chập chờn và quay tít trước khi để dòng sông cuốn đi bất lực.

Số phận không hề muốn để nàng thả mình cho những hi vọng ru ngủ nàng. Ngày hôm sau một bức thư nhỏ lại được gửi đến, một con đau xé thực sự lại thức tỉnh nỗi lo sợ đã dịu đi trong nàng. Lần này người ta đòi 200 cuaron và nàng đưa ra ngay không chống cự. Nàng khiếp sợ vì sự đòi hỏi ngày càng tăng mà bản thân nàng sẽ không thể tiếp tục đáp ứng được. Ngày mai nàng biết, người ta sẽ đòi 400 cuaron và chẳng bao lâu lên tới 1000 cuaron. Nàng càng cho, người ta càng đòi hỏi. Cuối cùng, khi tiền đã cạn, một bức thư nặc danh và lúc đó thảm họa sẽ đến. Với tiền bạc của mình, nàng chỉ đổi được đôi chút nghỉ ngơi vừa đủ để lấy lại sức, hai hoặc ba ngày, có thể một tuần lễ tri hoạn, tiếp đó lại là sự mệt mỏi và nỗi đau khổ, nó làm cho thời gian tri hoạn được chẳng còn giá trị gì. Nàng không còn tâm trạng đâu mà đọc sách, cũng không thể mê mải làm bất cứ việc gì, nỗi lo sợ ma quái đó vây kín lấy nàng đến như vậy.

Nàng đâm ốm. Đôi khi có những cơn tim đập mạnh đến nỗi thốt nhiên nàng phải ngồi xuống, không rõ có cái gì nặng trĩu lan khắp chân tay nàng khiến toàn thân mệt mỏi và gấn như đau đớn. Thần kinh căng thẳng lúc nào cũng phấp phồng, nhưng nàng vẫn tỏ ra tươi tỉnh, vui vẻ, và không ai đoán được sức cố gắng vô hạn ẩn giấu dưới cái vui tươi giả tạo đó, cái sức mạnh to lớn mà nàng đã phí phạm trong cuộc dồn nén hàng ngày và vô ích đó.

Nàng thấy hình như trong đám người thân cận chỉ có một người có vẻ đoán được cái gì đó thật kinh khủng trong cuộc

sống của nàng bởi vì người ấy quan sát để ý nàng. Nàng đoán rằng chồng nàng không ngừng bận tâm về nàng cũng như nàng bận tâm về chàng. Điều đó bắt buộc nàng phải luôn luôn thận trọng. Ngày đêm họ rình rập nhau, có thể nói rằng người này muốn bắt chộp được bí mật của người kia trong khi cố giấu nhem những bí mật của mình. Mấy ngày gần đây có những biểu hiện thay đổi ở chồng nàng. Cái thái độ khắt khe lúc đầu đã nhường chỗ cho một thứ sẵn sàng và ân cần, nó vô tình làm cho nàng nhớ lại thời kỳ đính hôn sắp cưới. Chàng đối xử với nàng như một người ốm, với sự chăm sóc niềm nở nó làm cho nàng bối rối. Đôi khi nàng rung mình cảm thấy rằng chàng gợi ý cho nàng nói lên những lời sẽ giải thoát được cho nàng, rằng chàng khuyến khích nàng thú tội ; nàng hiểu chủ tâm của chồng và rất biết ơn chàng về việc đó. Nhưng cùng với lòng biết ơn tăng lên, nàng cảm thấy nỗi nhục nhã của nàng cũng lớn lên, vật chướng ngại quan trọng hơn cả cho sự thú tội của nàng là sự nghi ngờ của chàng hôm trước.

Trong thời gian đó, có một lần chàng nhìn thẳng vào mắt nàng, nói với nàng thật rõ ràng, dứt khoát. Nàng vừa về đến nhà và từ phòng ngoài đã nghe thấy những tiếng nói âm ỉ : tiếng nói cương quyết và sắc bén của chồng nàng, tiếng la rầy của nữ gia sư và pha lẫn với sự ồn ào đó, là những tiếng khóc, tiếng nức nở, làm nàng rụng rời tay chân. Mỗi lần thấy trong nhà to tiếng hoặc xảy ra một sự việc lôi thôi nào đó là nàng lại run bắn cả người. Lúc nào nàng cũng phấp phỏng sợ là lại có một bức thư tống tiền, sợ bí mật đã bị khám phá. Bao giờ cũng vậy, khi mở cửa, cái nhìn đầu tiên của nàng là dò hỏi các khuôn mặt để xem

có gì xảy ra trong khi nàng đi vắng không, thậm họa có xảy ra khi nàng không có mặt ở nhà không. Lần này nữa, nàng thấy nhẹ hẫng người, khi biết rằng đó chỉ là cuộc cãi lộn của trẻ con đang được giải quyết bằng một phiên tòa chớp nhoáng. Mấy ngày trước, một bà cô đã đem đến cho thằng bé một con ngựa sơn rất đẹp ; con em được một tặng phẩm xoàng hơn đã tức tối, ghen tị. Nó cứ đòi chơi con ngựa chung với anh, thái độ nó cực cần đến nỗi anh nó đã cấm không cho nó mó vào con ngựa. Vì anh nó cấm nên đã gây ra trong con bé một cơn giận dữ mãnh liệt, sau đó chuyển thành một sự im lặng rầu rĩ, thâm độc, li lợm. Sáng hôm sau, con ngựa biến mất, thằng bé không sao tìm thấy, đến lúc ngẫu nhiên người ta khui ra cái đồ chơi đã bị rách và tan thành từng mảnh trong lò sưởi. Tất nhiên là thằng bé ngờ cho con em và nó vừa khóc vừa chạy đi mách bố về tội độc ác của con bé. Cuộc thẩm vấn vừa mới bắt đầu.

Cuộc tranh luận không kéo dài. Lúc đầu bị cáo chối, nhưng thái độ cúi gằm, giọng nói run rẩy đã tố cáo nó và bà gia sư cũng không bênh vực nó. Bà đã nghe thấy nó trong cơn giận dữ dọa anh nó là sẽ vứt con ngựa qua cửa sổ, điều mà con bé cố cãi nhưng vô ích. Lúc này Iren chỉ nhìn chông, nàng thấy hình như không phải là con bé mà chính là bản thân nàng đang bị xét xử. Liệu mai đây có phải nàng là người cũng đứng như vậy trước mặt chàng, cũng vừa nói vừa run sợ từng hồi như con bé hay không. Suốt thời gian đưa con kháng kháng chối cãi, người cha giữ vẻ nghiêm nghị nhưng cố gắng bề gãy dần từng luận điểm kháng cự của nó mà không nổi nóng một lần nào. Khi những lời chối cãi của bị cáo chuyển thành một thứ ngoan

cổ, anh bèn dịu dàng nói với nó, làm cho nó hiểu động cơ của việc nó làm, có thể nói là thậm chí còn viện lý do để bênh vực nó trong khi khẳng định là nó đã phạm một điều xấu xa như thế trong một cơn giận dữ không suy tính, là vì nó không hiểu được cái đau khổ mà nó sẽ gây ra cho anh nó. Chàng đã dành nhiều nhiệt tình và kiên nhẫn để phân tích lỗi lầm như một điều có thể hiểu được tuy rất đáng trách phạt làm cho con bé ngày càng nao núng và cuối cùng nó bật lên tiếng nức nở. Và lập tức, nước mắt rùng rùng, nó ấp úng thú tội. Iren lao vào đưa con để ôm lấy nó, nhưng con bé đẩy nàng ra trong khi chồng nàng phản đối cái lòng thương xót vội vã ấy. Dầu sao chàng cũng không muốn để việc làm sai trái không bị trừng phạt và dành cho cô bé một hình phạt dù là nhẹ nhất nhưng lại phải gây tác động lên tinh cảm của nó : ngày mai cô bé sẽ không được đi dự hội mà bé đã háo hức chờ đợi từ nhiều tuần nay. Con bé càng nức nở dữ dội khi nghe quyết định đó. Cậu con trai hân hoan đặc biệt một cách âm ỉ. Nhưng tỏ ý vui sướng trước nỗi bất hạnh của người khác cũng phải phạt, bố nó đã quyết định rằng cả nó nữa, cũng không được đi dự hội. Cuối cùng hai đứa trẻ nguơng ngừng rút lui, mơ hồ cảm thấy được an ủi vì hình thức xử lý công bằng.

Iren còn lại một mình với chồng.

Bỗng nhiên nàng cảm thấy tại đây, lúc này, nàng có cơ hội để nói về lỗi lầm của chính nàng trong khi khơi lên câu chuyện về lỗi lầm của con gái. Nếu chồng nàng tiếp nhận một cách thiện ý lời biện hộ của nàng cho con, có thể nàng sẽ dám biện hộ cho vụ án của bản thân nàng.

- Anh thử nói xem, Fritz ! Có thật là anh muốn cấm các con đi dự hội ngày mai không ? Nếu anh đã quyết định dứt khoát, chúng sẽ rất khổ sở, nhất là con bé. Thức ra tội của nó không có gì ghê gớm lắm, tại sao lại phạt nó nghiêm khắc như vậy. Nó không làm anh thương xót ư ?

Chàng nhìn nàng :

- Em hỏi anh nó có làm anh thương không ư ? Vậy anh trả lời cho em biết, nó không làm anh thương hại nữa. Nó đã được an ủi từ lúc anh phạt nó, dù là hình phạt có vẻ cay đắng đối với nó. Hôm qua trong khi con giấu trong lò sưởi những mảnh vụn của con ngựa khốn khổ mà cả nhà đang tìm, trong khi còn nơm nớp lo sợ người ta khám phá ra lỗi lầm của mình, nó còn đáng ái ngại hơn. Nỗi lo sợ còn tồi tệ hơn sự trừng phạt, bởi vì sự trừng phạt là cái gì đích xác, dù nặng hay nhẹ vẫn tốt hơn sự căng thẳng ghê gớm của trạng thái lo sợ những gì chưa biết sẽ xảy đến. Khi đã được xác định hình phạt rồi, tự nó sẽ cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Em không nên để dẫn đến sai lầm vì những giọt nước mắt của nó, chúng chỉ đòi được chảy ra và cho đến lúc ấy chúng đã bị nén lại, cái đó còn dở hơn nhiều.

Iren ngược mắt lên. Nàng thấy hình như mỗi tiếng chàng nói đều ám chỉ nàng. Nhưng thậm chí chàng có vẻ như không hề chú ý đến nàng :

- Sự thật là như vậy, hãy tin anh, chồng nàng tiếp tục. Kinh nghiệm đã dạy anh điều đó. Nhưng bị cáo đau khổ ghê gớm về sự che đậy của họ, về sự đe dọa bị phanh phui. Sự đấu tranh

của họ để bảo vệ một tội lỗi phải đương đầu với hàng nghìn những sự công kích nhỏ nhỏ, giả tạo là một nỗi đau khổ lớn và kinh khủng. Ở đó người ta thấy kẻ bị cáo co quắp và quằn quại khi người ta muốn dứt ra ở hẳn một lời thú tội. Đôi khi lời thú tội đã ngấp nghé trong họng, gần như làm tên thủ phạm nghẹt thở, một sức mạnh không cưỡng nổi muốn làm nó bật ra, nó sắp sửa bật ra, nhưng bỗng nhiên một sức mạnh khác còn lớn hơn, một sức mạnh được pha trộn không hình dung được của sự sợ hãi và sự ngoan cố, lại làm hần nuốt đi. Và cuộc đấu tranh bắt đầu lại. Đôi khi quan tòa cũng đau khổ nghĩ về điều đó còn hơn kẻ bị cáo. Và mặc dù vậy, họ vẫn coi ông ta như kẻ thù, cuối cùng ông ta chỉ là người phụ trợ cho họ. Về phần anh, với tư cách là trạng sư, anh sẽ phải khuyên khách hàng của anh giữ gìn đừng nói ra sự thật, anh sẽ phải ủng hộ những lời nói dối của họ nhưng anh không dám làm như vậy vì anh biết rằng họ đau khổ về sự phủ nhận còn hơn là thú nhận lỗi lầm của họ và chịu sự trừng phạt. Thực ra anh không thể hiểu nổi tại sao người ta có thể cố ý phạm phải một hành động nguy hiểm mà lại không đủ cam đảm thú nhận nó ra. Cái sợ thấp hèn về sự chối từ ấy, anh thấy nó còn tồi tệ hơn bất cứ tội ác nào.

- Theo anh thì... bao giờ cũng là cái sợ... nó ngăn cản người ta ? Đôi khi, biết đâu đấy lại không phải là cái xấu hổ, sự hổ thẹn phải thổ lộ lòng mình... phải phơi trần ra trước thiên hạ ?

Chàng ngạc nhiên ngược mắt lên. Chàng chưa từng được nghe bàn cãi như vậy bao giờ. Nhưng ý kiến của nàng làm chàng chú ý :

– Cái xấu hổ mà em nói, nhưng đó là... đó cũng là một thứ sợ hãi đáng bị chê trách tuy nhiên ít hơn, bởi vì nó không phải xuất phát từ nỗi sợ bị trừng phạt.

Chàng đứng dậy và đi đi lại lại quanh phòng như bị nổi bồn chồn mãnh liệt chi phối. Điều vợ chàng nói ra hình như đã khuấy lên ở chàng điều gì đó đang giãy giụa và vùng vẫy. Bỗng chàng dừng lại :

– Anh hiểu cái xấu hổ trước mắt những người lạ... trước mắt số đông dân chúng thích giải trí trong những tờ báo bằng những chuyện trong cuộc sống của người khác... Nhưng trước những người thân của mình...

– Có lẽ... – nàng phải quay đi để tránh cái nhìn của chồng và vì cảm thấy giọng mình hơi run run – Có lẽ sự xấu hổ nó còn mạnh hơn nữa... đối với những người quen... người thân...

Chàng đứng đó bất động như đang phải chế ngự một sức mạnh nội tâm : – Thế em tin... em tin... bỗng nhiên giọng nói của chàng thay đổi, trở nên dịu dàng – em cho là con bé... sẽ thú nhận lỗi lầm của nó với một người nào khác dễ dàng hơn ư... với bà gia sư chẳng hạn. ..

– Em tin chắc như vậy. Con bé đã chống lại anh với một sự kháng cự lớn là bởi vì lời phán xử của anh đối với nó quan trọng hơn bất cứ lời phán xử nào khác... bởi vì chính anh là người nó yêu hơn cả...

- Có lẽ em có lý. Là thật, chưa bao giờ anh nghĩ đến điều đó, chắc chắn là em có lý. Và anh không muốn em nghĩ rằng anh không biết tha thứ. Không ! anh không muốn thế... nhất là em, Iren ! Iren !

Chàng nhìn nàng chăm chú và nàng đỏ bừng mặt lên. Phải chăng chàng nói như vậy là có chủ tâm, hay đó chỉ là sự tình cờ, một sự tình cờ thâm độc và nguy hiểm ? Nỗi lo sợ lại vò xé nàng.

- Bản án được xóa bỏ, chàng kêu lên như đang cơn phấn khích. Hình phạt đối với Helen được gạt bỏ và anh sẽ đích thân đến báo tin cho nó. Đây, em có bằng lòng về sự tha thứ của anh không ? hay là còn một ý muốn nữa để bộc lộ với anh ? Em có thấy ngày hôm nay anh rộng lượng không ? ... Có lẽ vì anh sung sướng đã kịp thời nhận ra một sự bất công. Cái đó bao giờ cũng làm cho ta được nhẹ mình, Iren ạ.

Nàng cho là mình hiểu tại sao chàng nhấn mạnh vào mấy tiếng cuối ấy. Nàng lại gần chồng, đã cảm thấy những tiếng nói trong nàng sắp cuộn cuộn bật ra, chàng cũng tiến lại như để vội vả dứt khỏi tay nàng cái bí mật đã đè quá nặng lên người nàng. Vừa lúc ấy nàng bắt gặp cái nhìn thúc giục và nôn nóng của chàng, và thế là hết dự định thú tội đang manh nha trong ý nghĩ của nàng. Hai tay mệt mỏi buông thõng xuống, nàng quay mặt đi. Thế là hết, nàng biết như vậy, không còn bao giờ nàng có thể thốt ra lời nói giải thoát, nó nung nấu trong tâm can và tàn phá mọi yên tĩnh ở nàng. Lời cảnh cáo như được gọi ý trước,

ngày càng trở nên thúc bách, nhưng nàng biết rằng mình không sao thoát khỏi định mệnh. Và từ nơi sâu kín trong tâm hồn, nàng khao khát điều từ lâu nay vẫn làm nàng sợ hãi : tội lỗi của mình được phát giác.

*
* *
*

Ước nguyện của nàng hình như cứ diễn ra nhanh hơn nàng tưởng. Cuộc đấu tranh đã kéo dài mười lăm ngày và nàng cảm thấy đã cạn sức. Bốn ngày qua người đàn bà không xuất hiện, nhưng nỗi sợ đã thấm sâu trong thân thể và trong máu của Iren, đến nỗi cứ nghe mỗi tiếng chuông kêu là nàng nhảy xổ ra cổng để đích thân nhận lấy lá thư tổng tiền mà nàng không ngừng chờ đợi. Trong sự mệt mỏi rã rời của nàng có một thứ nôn nóng gần như một ham muốn, bởi vì cứ mỗi lần rút tiền ra là một lần nàng có một buổi tối khuây khỏa, vài giờ yên tĩnh chung sống với các con hoặc một cuộc dạo chơi ngắn trong thành phố.

Lại một tiếng chuông kêu, nàng chạy ra cửa. Nàng mở cửa và thoát đầu ngạc nhiên khi trông thấy một người đàn bà lạ mặt. Nhưng sau đó nàng hoảng hốt lùi lại, vì đã nhận ra con mụ đáng ghét đã hành hạ nàng trong con người mặc áo mới và đội chiếc mũ cao thanh nhã này.

- A ! Bà đấy à, bà W. Tôi rất mừng được gặp bà. Có một việc quan trọng cần nói với bà.

Không ngờ Iren trả lời, lúc ấy nàng đang thất vọng, ti bần tay run rẩy vào nắm đấm cánh cửa, mụ ta đi vào và bỏ dù ra, một cái dù đỏ chói hằn do tống tiền mà sắm được. Mụ xử sự với vẻ chững chạc lạ thường y như là ở nhà mình và trong khi ngắm nghía một cách vừa ý thậm chí rất thỏa mãn về cách bài trí lộng lẫy trong phòng, mụ tiến về phía cánh cửa phòng khách mở hé, không cần ai mời :

- Ở đây có phải không ? Mụ nói giọng đượm vẻ chế giễu trước sự hốt hoảng của Iren. Thấy Iren định ngăn đường và sợ quá không nói được câu nào, mụ nói thêm để trấn tĩnh nàng :

- Nếu sự việc làm bà khó chịu chúng ta có thể chấm dứt nhanh.

Iren ngoan ngoãn đi theo mụ. Cái ý nghĩ là con mụ hành hung này dám xông vào nhà nàng, sự táo bạo đó vượt qua các giả thiết ghê gớm nhất của nàng làm nàng choáng váng, tưởng như mình nằm mơ.

- Nhà bà đẹp thật, đẹp lắm - mụ ta vênh vang nói trong khi ngồi vào một chiếc ghế bành - À, ngồi trong chiếc ghế bành này thích thật ! Và những bức tranh đẹp kia nữa ! Chỉ trong những lúc như thế này người ta mới biết chúng tôi khổ sở thế nào, bọn chúng tôi ấy. Vâng đẹp thật - nhà bà đẹp lắm thưa bà W.

Thấy người đàn bà đề tiện đó ngồi một cách thoải mái trong phòng khách nhà mình, Iren để cơn giận nổ tung ra :

- Bây giờ bà muốn gì ở tôi ? Quân khốn khiếp ! Lại tống tiền tôi lần nữa hay sao ? Và bà dám đuổi theo tôi đến tận đây ư ?

Nhưng tôi sẽ không cho phép bà làm tình làm tội tôi như vậy ! Tôi...

- Bà đừng nói to như vậy - mẹ kia lấy về thân mật nói, sự thân mật của mẹ xúc phạm nàng - cửa mở và gia nhân có thể nghe thấy. Đối với tôi cái đó không ăn nhằm gì, tôi không cần, bởi vì, lạy Chúa, ở tù cũng không thể tồi tệ hơn cuộc đời chó má mà hiện nay tôi đang sống. Nhưng bà, thưa bà W, bà phải thận trọng hơn. Bà đừng nghĩ rằng trong mọi trường hợp cứ to tiếng trong trạng thái kích động là có lợi cho bà đâu. Để tôi khép cửa lại. Nhưng lời lăng mạ không làm gì nổi tôi đâu, trước hết tôi cần nói để bà biết điều đó.

Nghị lực của Iren được củng cố lại một lát vì con giận đã xẹp xuống nhanh chóng trước sự cả quyết không lay chuyển nổi của kẻ thù. Bây giờ nàng ở đó như một đứa trẻ chờ người ta giao nhiệm vụ, lo lắng và gằn như khúm núm.

- Vậy thì thưa bà W, tôi sẽ không nói quanh co. Ở nhà tôi, công việc làm ăn tồi tệ, bà biết đấy, tôi đã nói với bà rồi. Hôm nay tôi cần tiền để trả tiền thuê nhà. Và lại tôi sợ khoản tiền đó đã từ lâu cùng với rất nhiều khoản khác, và tôi muốn sắp xếp công việc của tôi được ổn định một chút. Vậy tôi đến bà để bà cho tôi, cứ tạm là 400 cuaron đã.

- Không thể được, Iren lấp bắp, hoảng sợ vì số tiền đòi hỏi quá lớn và quả thực lúc này nàng cũng không có sẵn - Quả thực tôi không có. Tháng này tôi đã đưa bà 300 cuaron rồi. Bà bảo tôi lấy đâu ra ?

- Ta vẫn có thể dàn xếp với nhau, bà suy nghĩ đi, một phụ nữ giàu có như bà muốn bao nhiêu tiền mà chẳng có. Nhưng

trước hết bà phải muốn có đá. Hay suy nghĩ một chút, bà W, rồi công việc sẽ ổn.

- Nhưng mà tôi không có số tiền đó, thực tình là như vậy. Nếu tôi có tôi sẵn sàng đưa ngay. Tôi không có sẵn một số tiền lớn như vậy. Tôi có thể cho bà cái gì... có thể là 100 cuaron...

- Tôi cần 400 cuaron như đã nói với bà

Mụ ta dần giọng như xúc phạm vì lời đề nghị.

- Một lần nữa, tôi cam đoan với bà là tôi không có 400 cuaron - Iren kêu lên, bị vò xé trong cơn tuyệt vọng (đồng thời nàng tự nhủ thầm : nếu chồng ta mà đến ! chàng có thể xuất hiện bất cứ lúc nào) - Tôi thể với bà như vậy, tôi không có...

- Vậy thì phải cố mà kiếm lấy.

- Không thể được.

Người đàn bà nhìn vào tận mặt nàng, nhìn từ đầu đến chân như thể định giá :

- Và chiếc nhẫn kia chẳng hạn... Nếu cầm nó đi công việc sẽ xong ngay. Tôi không sành về đồ nữ trang... Tôi không có cái đó bao giờ... Nhưng tôi tin chắc rằng có thể được ngay 400 cuaron.

- Nhẫn của tôi ! Iren kêu lên - Đó là chiếc nhẫn cưới của nàng, chiếc nhẫn duy nhất không rời nàng bao giờ và trên mặt nó nằm viên đá quý.

- Ô, thế nào, tại sao không được ? Tôi sẽ giữ giấy biên nhận cho bà như vậy bà, sẽ có thể chuộc về khi bà muốn. Nhất định bà sẽ lấy lại được. Tôi thì tôi chẳng thích nó. Một phụ nữ nghèo khổ như tôi thì làm gì với chiếc nhẫn hợp thời trang như vậy ?

- Tại sao bà lại hành tôi như vậy ? Tại sao lại làm khổ tôi đến thế này ! Tôi không thể... tôi không thể... Bà phải thông cảm cho tôi. Bà thấy rõ là tôi đã làm tất cả những gì mà tôi có thể làm được. Bà phải hiểu tôi, thương tôi chứ !

- Chẳng ai thương tôi cả. Người ta đã để tôi gần chết đói. Tại sao tôi lại thương một người đàn bà giàu có như bà.

Iren sắp sửa trả lời thật thậm tệ, nhưng bỗng nhiên máu nàng như đông lại : Chẳng phải cánh cửa vừa mở ra và đóng lại ngay đấy ư ? Chắc chắn đó là chồng nàng đi làm về. Không suy nghĩ, nàng tháo chiếc nhẫn và đưa cho người đàn bà. Mụ ta nhanh chóng giấu biến.

- Bà đừng sợ, tôi đi đây - mụ nói trước về bối rối không tả nổi hiện rõ trên nét mặt Iren khi nghe tiếng chân chồng bước trong phòng tiền sảnh. Mụ ta mở cửa, chào ông luật sư đang đi vào. Ông ta lướt nhìn thấy mụ nhưng mụ ta không thu hút sự chú ý của chàng và biến mất.

- Đó là một bà đến hỏi em tin tức. Iren nói ngay khi cánh cửa vừa khép lại sau lưng người đàn bà đột nhập, trong khi nàng dón vào lời giải thích đó tất cả sức lực còn lại của nàng. Nàng vừa trải qua một phút bi thảm.

Chồng nàng không trả lời và tiến về phía phòng ăn, ở đó bàn ăn đã bày sẵn.

Iren có cảm giác lửa cháy bỏng chỗ chiếc nhẫn vừa bị tháo trên ngón tay nàng, nàng thấy dường như mọi người đều nhìn vào cái khoảng da thịt nhỏ bé trần trụi đó như nhìn một vết sẹo, cho nên trong khi ăn nàng cố giấu bàn tay ấy. Nhưng các giác

quan bị kích thích mạnh đánh lừa nàng, làm cho nàng tin rằng cái nhìn của chồng không lúc nào rời khỏi ngón tay nàng, theo dõi ngón tay nàng trong mọi động tác và nàng dùng mọi biện pháp để cố gắng làm chệch sự chú ý của chàng.

Nàng nói với chồng, với các con, với bà gia sư, đặt ra những câu hỏi để không ngừng khuấy động mọi người tham gia trò chuyện sôi nổi, nhưng câu chuyện vẫn cứ tẻ nhạt và luôn luôn ngừng lại. Nàng định làm ra vẻ tươi vui và thúc đẩy người khác cũng vui. Nàng trêu chọc trẻ và khích cho đứa nọ chống đứa kia nhưng chúng không cãi nhau, cũng chẳng cười. Nàng thấy rõ là mình gây không khí vui tươi không đúng lúc và mọi người đều vô tình cảm thấy điều đó. Nàng càng cố gắng càng ít thành công. Cuối cùng, mệt mỏi, nàng cảm lạnh.

Những người khác cũng cảm lạnh. Nàng chỉ còn nghe thấy tiếng thìa đĩa va vào nhau, và trong thâm tâm nỗi sợ lại còn cao. Bỗng nhiên chồng nàng hỏi : "Tại sao hôm nay em lại không đeo nhẫn ?"

Nàng run lên. Trong thâm tâm nàng có cái gì đó thét lên : "Thế là hết". Nhưng bản năng của nàng vẫn luôn luôn kháng cự. Nàng tự nhủ : vấn đề là phải tập trung mọi sức lực, phải tìm ra một câu, một lời giải thích, phải nói dối, lời nói dối cuối cùng.

- Em... em đã mang đi sửa lại. Và như đã vững tâm vì lời tuyên bố đó, nàng quả quyết nói thêm : "Ngày kia em sẽ đi lấy về". Ngày kia. Bây giờ nàng thấy sự ràng buộc của lời nói dối và bản thân nàng cũng vậy, sắp sụp đổ trước sự thực và tự dừng nàng tự ấn định cho mình một kì hạn. Trong sự bối rối và hỗn loạn của tình cảm nàng bỗng tràn ngập một thứ tình cảm mới,

gắn như một hạnh phúc được biết sự phán quyết đã quá gần đến thế. Ngày kia. Bây giờ nàng biết rõ mình phải làm gì và sự tin chắc đó đem đến cho nỗi sợ của nàng một sự khuấy khỏa kỳ lạ. Một nghị lực mới xuất hiện ở nàng, nghị lực để sống và nghị lực để chết.

*

* *

Sự việc là đã ở quá gần phần kết thúc và ý thức quá chắc chắn về sự gắn kết đó ban cho nàng một sự sáng suốt bất ngờ. Tình dễ xúc động của nàng nhòa đi trước sự suy nghĩ khôn ngoan, nỗi sợ nhường chỗ cho sự điềm tĩnh trong suốt như pha lê, nhờ đó nàng nhìn sự vật dưới khía cạnh thực của chúng và có thể đánh giá chúng đúng với giá trị của chúng. Nàng cân nhắc đời nàng và cảm thấy mình còn đáng sống, nếu nàng được phép níu giữ lấy cuộc sống và làm cho cuộc sống của nàng mạnh mẽ lên, mang ý nghĩa mới và cao quý hơn mà những ngày lo sợ đã dạy cho nàng, nàng sẵn sàng để bắt đầu lại cuộc đời. Nhưng để kéo lê cuộc đời của kẻ ngoại tình, của người đàn bà bị ly hôn, một cuộc đời hoen ố vì tai tiếng, chỉ cốt tự chiếm lấy những khuấy khỏa ngăn ngừi với giá quá đắt thì nàng đã quá mệt mỏi và cũng quá chán ngán để tiếp tục cái trò đùa nguy hiểm đó.

Nàng cảm thấy không thể chống chọi lại được nữa, đoạn kết đang lại gần, nàng bị đe dọa ở khắp phía : ở chồng nàng, các con nàng, đám người thân cận của nàng và ở bản thân nàng nữa. Không còn cách nào để trốn khỏi một kẻ thù vô hình bao vây tứ phía. Và sự thú nhận sẽ cứu nguy chắc chắn cho nàng thì bây

giờ nàng hiểu là không thể được. Chỉ còn lại một lối thoát cho nàng, nhưng theo lối đó thì một ra đi là không bao giờ trở lại.

* * *

Sáng hôm sau nàng đốt các thư từ, sắp xếp thứ tự đầy đủ những đồ vật nhỏ nhỏ của nàng, nhưng hết sức tránh gặp các con. Nàng không muốn vấp vưng với những niềm vui, nhưng về quyền rũ của cuộc đời và những do dự vô ích, nó sẽ làm cho việc thực hiện quyết định của nàng thêm phần khó khăn. Rồi nàng ra phố để thử số phận lần cuối cùng và để gặp người đàn bà đã trấn lột nàng. Nàng đi suốt các dãy phố nhưng không có biểu hiện ở nàng sức sống của những ngày hôm trước. Cái gì đó ở nàng đã tan vỡ và nàng khước từ cuộc vật lộn lâu hơn nữa. Nàng đi, đi trong hai tiếng đồng hồ, như để làm tròn một nhiệm vụ. Nàng không thấy người đàn bà ở đâu và điều đó cũng không làm nàng thất vọng. Hầu như nàng không mong gặp lại mặt ta nữa và cảm thấy rõ bản thân nàng thật là bất lực. Nàng nhìn tận mặt mọi người và những khuôn mặt đó đối với nàng có vẻ xa lạ, không nói lên được điều gì và không có sinh khí, dường như tất cả đã dời xa nàng, bị lùi trong quên lãng, thuộc về một thế giới khác, không phải là thế giới của nàng nữa.

Chỉ có một lần nàng giật nẩy mình. Vừa đưa mắt sang bên kia đường nàng đã tưởng là bắt gặp cái nhìn của chồng nàng, cái nhìn kỳ quặc, cứng cỏi, sâu thẳm mà nàng mới nhận thấy ở chàng ít lâu nay. Hoảng sợ, mắt nàng tìm kiếm trong đám đông, nhưng cái bóng nhìn nghiêng ấy đã biến mất sau một chiếc xe và nàng yên tâm khi nghĩ lại rằng lúc này chàng vẫn đang ở tòa

án. Sự xúc cảm làm nàng quên bằng giờ giấc và về nhà ăn trưa muộn. Chồng nàng mọi ngày về đúng giờ còn về sau nàng mấy phút và nàng cảm thấy chàng hơi bị kích động.

Bây giờ nàng đếm từng giờ, hoảng sợ vì thời gian dài đằng đặc khi người ta cần rất ít thời gian để chào vĩnh biệt mọi sự vật và thật là vô nghĩa khi biết rằng sẽ không thể mang chúng đi theo mình được. Một trạng thái xuất thần xâm chiếm lấy nàng. Nàng lại ra ngoài phố, đi lung tung, không nghĩ ngợi, cũng chẳng nhìn, như một người máy. Ở một ngã tư đường phố, suýt nữa thì một chiếc xe chệt phải nàng. Người lái xe văng ra một lời chửi rủa thậm tệ, Iren cũng chẳng buồn quay lại. Thoát nạn chỉ đơn giản là sự trì hoãn. Nếu xảy ra tai nạn đã là sự cứu rỗi cho nàng và đã tránh cho nàng khỏi phải hành động. Nàng vẫn đi, mặc dầu bước đi uể oải : thật là dễ chịu khi không nghĩ ngợi điều gì, được cảm thấy cái cảm giác khó hiểu về cái chết tối tăm không ai biết của mình, được cảm thấy ở bản thân mình một đám sương mù sa xuống và bao trùm tất cả.

Khi ngược mắt lên để nhìn cái tên phố mình đang đứng đó, nàng run lên. Đôi chân nàng bỗng dừng đã đưa nàng đến trước nhà người tình. Liệu đó có phải là một điểm báo trước ? Có lẽ anh ta có thể giúp nàng vì chắc chắn là anh biết địa chỉ người đàn bà đã hành hạ nàng. Nàng run lên vì vui sướng. Tại sao nàng đã không nghĩ đến một điều đơn giản đến như vậy ? Đột nhiên chân tay nàng như sống lại, niềm hi vọng chấp cánh cho những ý nghĩ nặng nề và rối loạn của nàng. Anh ta cần phải đi với nàng đến gặp người phụ nữ đó để giải quyết dứt điểm lần cuối cùng sự việc này. Anh ta phải ra lệnh cho họ chấm dứt việc tống tiền, có thể họ ta sẽ bằng lòng rời bỏ thành phố này nếu được một số tiền nào đó chăng ? Bỗng nàng ân hận là đã

giày vò anh chàng tội nghiệp lần gặp cuối cùng, dẫu sao anh ta cũng sẽ giúp nàng, nàng tin chắc như vậy. Sự việc lạ lùng là sự cứu nguy bây giờ mới tới, tới vào lúc cuối cùng.

Nàng vội vàng lên cầu thang và kéo chuông. Không ai trả lời. Nàng nghe ngóng, thấy hình như có tiếng chân rón rén đi đằng sau cánh cửa. Nàng lại kéo chuông. Vẫn im ắng kèm theo một tiếng động nhỏ ở bên trong. Nàng mất bình tĩnh và bắt đầu kéo chuông liên hồi, dù sao cuộc sống của nàng đang bị lâm nguy.

Cuối cùng ổ khóa kêu kệt, người ta nhẹ nhàng mở hé cánh cửa. "Tôi đây", nàng vừa thở mạnh vừa nói. Cánh cửa mở hẳn ra. "Ra là em... là bà... thưa bà, E. áp úng, bối rối, ngượng ngịu ra mặt. Tôi đã... xin bà thứ lỗi... Tôi không ngờ tới sự viếng thăm của bà... Xin lỗi bà về cách ăn mặc của tôi". Anh ta chỉ lên cổ để trần và cánh tay áo sơ mi xắn lên.

- Tôi có việc khẩn cấp nói với anh. Anh cần phải giúp đỡ tôi, nàng phạt ý nói vì anh ta để nàng đứng trong cầu thang như một mụ ăn xin. Và nàng thêm với một giọng khô khan : "Anh có đồng ý để tôi vào nhà và nghe tôi một phút hay không" ?

- Xin lỗi bà, hấn hoảng hốt giọng thì thảo bối rối và nhìn sang bên cạnh - nhưng mà giữa lúc này đúng lúc... tôi không thể...

- Anh cần phải nghe tôi nói. Mọi sự xảy đến với tôi đều là lỗi của anh. Anh có bốn phận phải giúp tôi. Anh phải làm thế nào để người ta trả lại tôi cái nhẫn. Anh phải làm, hay ít ra cũng bảo cho tôi biết địa chỉ... Mụ ta không ngừng theo dõi tôi mặc dầu lúc này mụ ta đã biến đâu mất. Anh phải giúp tôi, anh nghe rõ chưa. Cần phải thế.

Anh ta nhìn nàng, sững sốt. Chỉ đến lúc ấy nàng mới nhận ra là đã nói nhưng lời không đầu, không đuôi :

– À, phải rồi, thực vậy, anh không biết. Đây là người tình của anh, người tình cũ đã trông thấy tôi ra khỏi nhà anh và từ bấy giờ trở đi mọi ta theo dõi và tống tiền tôi. Mọi hành tôi bằng đủ mọi cách. Lần vừa rồi mọi đòi cái nhẫn của tôi và tôi phải... tôi phải đòi lại nó. Tôi cần phải có cái nhẫn đó trước buổi tối nay, tôi đã hứa là tôi sẽ lấy về... Hãy giúp tôi.

– Nhưng... nhưng tôi...

– Anh có muốn giúp tôi không ? Có hay không ?

– Nhưng tôi không biết ai thuộc loại người đó. Tôi không hiểu bà nói về ai. Tôi không bao giờ có quan hệ với những người đàn bà làm nghề tống tiền.

Anh ta gấn như thỏ lỗ.

– A ! Anh không biết mọi ta à ? Vậy ra mọi ta đã bịa đặt ra tất cả ? Thế mà mọi ta lại biết tên anh và địa chỉ của tôi... Có lẽ mọi ta cũng không tống tiền tôi chẳng ? Hay là tôi nằm mơ...

Nàng bật ra một tiếng cười chát chúa. Anh ta cảm thấy bức bối và trong một lúc thấy là nàng điên. Mắt nàng có cái ánh lạ kỳ thế kia. Dáng điệu nàng không giải thích nổi. Lời nói của nàng vô lý. Rồi trong lúc sợ sệt nhìn quanh anh ta thử trấn an nàng :

– Tôi xin bà, thưa bà, bà đừng nổi nóng. Tôi cam đoan với bà là bà nhầm. Không thể... Không, bản thân tôi không hiểu gì về chuyện đó hết. Tôi không biết những người đàn bà vào loại đó. Tôi bảo đảm với bà như vậy. Hai mối tình mà tôi theo đuổi trong thời gian ngắn ở đây, bà đã biết, không thuộc loại người

đó. Tôi không muốn kể tên ra, nhưng thật buồn cười... Tôi bảo đảm với bà rằng đó phải là một sự nhầm lẫn.

- Vậy là anh không muốn giúp tôi ?

- Có... nếu tôi có thể.

- Vậy thì... chúng ta cùng đi đến nhà mẹ ta.

- Nhưng mà nhà ai ? nhà ai ?

Nàng kéo cánh tay anh ta, anh ta lại sợ là nàng điên.

- Đến nhà mẹ ta. Anh có đồng ý không ? Có hay không ?

- Nhưng chắc chắn là ... nỗi e sợ của anh ta càng tăng thêm trước sự nài nỉ của Iren - chắc chắn...

- Vậy nào đi ! Đối với tôi đó là một vấn đề sống hay là chết.

Anh ta cố nhin để khôi mím cười. Rồi bỗng nhiên anh ta trở nên lạnh lùng.

- Xin lỗi, thưa bà... nhưng lúc này tôi không thể... Tôi đang có một bài dương cầm, không thể gián đoạn được.

A ! A ! nàng cười vào mặt anh ta : Vậy là anh dạy dương cầm... mặc áo sẵn tay... Đồ dối trá.

Và bỗng nhiên, bị một ý nghĩ thôi thúc, nàng đâm bổ thẳng vào phía trước. Anh ta định giữ nàng lại.

- Vậy ra nó ở kia, ở nhà anh, con mẹ tổng tiền tôi. Anh cũng chơi cái trò như vậy và có thể là các người chia nhau nhưng thứ mẹ ta đã cưỡng đoạt của tôi. Nhưng tôi muốn gặp mẹ. Bây giờ tôi không sợ gì nữa hết !

Nàng thét lên. Anh ta nắm lấy tay nàng, nàng vùng vẫy, bứt mình ra khỏi vòng tay của y và lẫn sả vào cánh cửa buồng ngủ.

Thật rõ ràng là ai đó đã nghe ngóng ở cửa, thỉnh linh lùi lại. Iren sững người quay vội mặt đi khi thấy một người đàn bà lạ, áo quần sộc sệch. E. xông tới phía sau người đột nhập vào nhà mà anh ta cho là điên thực sự, để ngăn chặn chuyện rắc rối có thể xảy ra, nhưng nàng đã ra khỏi buồng :

"Xin lỗi" nàng lẩm bẩm. Nàng hoàn toàn mất phương hướng. Nàng không được giải thích gì thêm nữa, không bày tỏ ý kiến gì nữa hết ! Một nỗi thất vọng vô tận và một sự mệt mỏi chán ngán tràn ngập lòng nàng.

- Xin lỗi, Iren nhắc lại trước cái nhìn lo lắng của E. - Ngày mai, ngày mai anh sẽ hiểu tất cả... Ngày hôm nay tôi, chính tôi cũng không còn hiểu gì về việc này nữa - Nàng nói với anh ta như nói với một người xa lạ. Không có gì làm nàng nhớ lại là đã có lần nàng thuộc về người đàn ông này. Nàng chỉ còn lảng máng cảm thấy là mình còn sống. Nàng giẫy dụa trong một mơ bồng bong rồi mù hơn bao giờ hết. Nàng chỉ còn biết một điều : người ta lừa dối nàng ở đâu đây. Nhưng nàng đã quá mệt để suy nghĩ thêm, quá mệt để tìm hiểu. Nàng xuống cầu thang, mắt nhắm nghiền, như một phạm nhân đi ra máy chém.

*

* *

Khi nàng ra đến ngoài, đường phố đã tối. Có thể là暮 ta đang chờ mình ở đằng kia, nàng nghĩ. Có thể là cứu tinh sắp đến vào lúc cuối cùng. Nàng như thèm muốn được chấp tay và cầu xin một vị thần đã bị lãng quên từ lâu. Ở, nếu nàng có thể hoãn được hai tháng nữa, để tới kỳ nghỉ mùa hè. Lúc ấy, ở xa kẻ đã hành hạ mình, nàng sẽ có thể sống yên ổn giữa đồng cỏ

và những cánh đồng. Mắt nàng tò mò lục tìm trong bóng tối. Nàng trông thấy hình như ở đằng kia, một bóng người đứng rình dưới một cái cổng lớn. Nhưng nàng đến gần thì bóng đen lùi lại mé dưới cổng. Nàng thoáng nghĩ hình như là chồng nàng. Đây là lần thứ hai trong ngày nàng cho rằng mình cảm thấy chàng trong đường phố, chàng và cái nhìn của chàng. Nàng đi chậm lại để biết rõ hơn. Nhưng cái bóng đen biến mất tăm. Nàng dần bước, lo lắng, có cảm giác kỳ lạ thấy như còn cái nhìn nóng bỏng trên gáy nàng. Một lần nàng ngoảnh lại. Nhưng không thấy ai.

Một hiệu thuốc ở gần ngay đó. Nàng bước vào hơi run run. Người bào chế cầm lấy đơn và bắt đầu pha chế. Không gì lọt khỏi con mắt của Iren trong những phút ngắn ngủi ấy : cái cân lấp lánh, những quả cân xinh xinh, những lá nhãn nhỏ, và trên cao kia trong những dây tử, đầy những tinh dầu có tên la tinh lạ lùng mà nàng đưa mắt đọc từng chữ một cách vô ý thức. Nàng nghe thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ, ngửi thấy mùi thơm riêng biệt, mùi nhạt nhèo và hơi nhờn nhờn của những vị thuốc. Nàng chợt nhớ lại hồi còn nhỏ thường hay xin mẹ cho ra hiệu thuốc vì nàng thích cái mùi đó và thấy dễ chịu khi nhìn những cái bình lóng lánh như gương đó. Đồng thời nàng chợt sợ hãi nhớ ra là đã quên chào vĩnh biệt mẹ nàng và thấy thương bà già khốn khổ, bà sẽ kinh hoàng như thế nào khi biết tin. Nhưng người bào chế thuốc đã đếm những giọt nước trong chày từ một cái bình to phình vào một cái lọ màu xanh. Mắt nàng bất động nhìn chất lỏng đi từ bình này sang chiếc lọ. Một cơn run làm chân tay nàng lạnh giá. Như bị vờ-xé bởi một trạng thái thôi miên, mắt nàng nhìn theo những ngón tay của người pha chế

bây giờ đang đóng nút vào cái lọ đầy và dán một băng giấy xung quanh cái lọ nhỏ nguy hiểm đó. Cái ý nghĩ về sự việc rừng rợn sắp xảy ra làm mê hoặc và tê liệt các giác quan của nàng. "Hai cuaron" người được sĩ nói. Nàng bừng tỉnh và nhìn quanh, một cái nhìn câm lặng. Rồi nàng thọc tay vào túi để lấy tiền. Tất cả ở nàng hãy còn mơ hồ hỗn độn, nàng nhìn tiền và chậm chạp đếm một cách vô ý thức.

Vừa lúc nàng thấy cánh tay mình bị nắm lấy – hai đồng cuaron rơi kêu xoảng trên quây. Bên cạnh nàng, một bàn tay đưa lên vỗ lấy cái lọ.

Nàng quay lại. Cái nhìn của nàng dờ ra : chính là chồng nàng. Chàng mím môi, mặt tái mét, mồ hôi ướt đầm trên áo.

Suýt nữa nàng ngất đi. Nàng phải bám lấy cái quây. Nàng lập tức hiểu ngay rằng người nàng đã trông thấy trong đường phố và đã rình nàng dưới chiếc cổng lớn chính là chàng, linh cảm của nàng đã không hề lừa dối nàng.

"Nào đi" chàng nói với nàng bằng giọng nói đục và nghẹn ngào. Nàng sững sờ nhìn chàng và trong thâm tâm ngạc nhiên về việc mình nghe theo chàng. Nàng đi theo chàng mà không biết.

Họ đi cạnh nhau, không nhìn nhau. Chàng vẫn cầm chiếc lọ nhỏ trong tay. Trên dọc đường chàng dừng lại và lau trán. Nàng vô tình cũng chậm bước lại mà không biết. Nhưng nàng không dám nhìn chàng. Cả hai người đều không hé răng. Sự huyền ảo của đường phố dâng lên giữa chàng và nàng.

Trong cầu thang chàng để nàng lên trước. Vừa rời khỏi cạnh chàng, nàng loạng choạng. Nàng đứng dừng lại và bấu lấy lan

can cầu thang. Chàng nắm lấy cánh tay nàng. Sự đụng chạm này làm nàng run rẩy và nàng bước nhanh nhưng bậc cuối cùng.

Nàng đi vào phòng mình. Chàng đi theo. Nhưng bức tường tối sẫm, không còn phân biệt được đồ đạc nữa. Họ vẫn không nói với nhau. Chàng xé tờ giấy bọc chiếc lọ, mở nút lọ, đổ dốc ra và ném mạnh vào một góc phòng. Nàng run lên khi nghe tiếng thủy tinh vỡ.

Họ vẫn tiếp tục câm lặng. Nàng đoán là chàng đang ghim nén, đoán thế mà không trông thấy chàng. Cuối cùng chàng lại gần nàng, rất gần. Nàng cảm thấy hơi thở mệt nhọc của chàng và trông thấy ánh mắt chàng trong bóng tối của gian phòng. Nàng chờ đợi sự nổ tung của cơn giận của chồng và đã run sẵn dưới cử động cứng cỏi của bàn tay chàng. Tim nàng như ngừng đập, chỉ những dây thần kinh là rung lên như những sợi dây căng thẳng. Tất cả ở nàng là chờ đợi sự trừng phạt, gần như nàng đang mong nó đến. Nhưng chàng vẫn câm lặng và nàng vô cùng kinh ngạc nhận ra rằng chồng nàng không giận dữ.

- Iren, chàng nói và giọng chàng có cái vẻ dịu dàng kỳ lạ, chúng ta còn định làm khổ nhau trong bao nhiêu lâu nữa ?

Lúc ấy bỗng nhiên, tất cả những tiếng nức nở bị chế ngự và dồn nén trong những tuần gần đây nổ tung ra thành một tiếng thét man dại và điên cuồng một cách dữ dội, bất ngờ. Có thể nói là ở bên trong người nàng, một bàn tay giận dữ đã nắm chặt lấy nàng và lay nàng thật mạnh đến nỗi nàng loạng choạng như người say và sẽ ngã xuống nếu chàng không kịp đỡ lấy nàng.

Iren ! Iren ! Chàng gọi. Giọng chàng ngày càng dịu dàng, ngày càng âu yếm để cố gắng làm dịu cơn bão táp tuyệt vọng của tâm hồn nàng. Trả lời chàng chỉ có những tiếng nức nở, cơn

bùng nổ của sự đau khổ đã làm nàng rối loạn từ chân đến đầu. Chàng diu nàng đến gần chiếc ghế xô pha và đặt lên đấy tấm thân run rẩy của nàng. Nhưng những tiếng nức nở vẫn không ngớt. Chân tay người phụ nữ tội nghiệp rung lên như bị điện giật trong khi toàn thân, hết cơn nóng rồi đến cơn lạnh thay nhau giằng vò nàng.

Căng thẳng đến tột độ từ nhiều tuần nay, thần kinh của Iren không thể chống chọi lâu hơn nữa và nỗi đau khổ được trút ra dữ dội đã trở nên cuồng loạn trong tấm thân bất lực của nàng.

Bị một sự xúc động mãnh liệt giằng xé, chàng ôm nàng trong tay, nắm lấy bàn tay giá lạnh của nàng, hôn lên áo, lên gáy nàng, thoát đầu nhẹ nhàng, sau đó cục cằn một cách say mê và lo lắng.

Nhưng thân thể nàng vẫn co rút lại và tiếng nức nở vẫn không ngừng. Chàng sờ lên mặt nàng, mặt nàng lạnh ngắt và đầm đìa nước mắt, tay chàng sờ qua hai bên thái dương thấy mạch máu nổi lên gián gián.

Một nỗi sợ không thể tả được tràn ngập lòng chàng. Chàng quỳ xuống áp má vào má nàng để nói với nàng :

"Iren - chàng lại ôm lấy nàng trong tay - tại sao em khóc ? Lúc này khi mà tất cả đã kết thúc, tại sao em còn tự làm khổ mình ? Em không cần phải sợ gì nữa... mẹ ta sẽ không đến nữa... không bao giờ đến nữa...

Tấm thân của người tội nghiệp đó đã co quắp dữ dội. Chàng run lên vì kinh hoàng trước nỗi tuyệt vọng xé lòng đó. Chàng thấy như mình đã ám sát nàng, và phủ lên nàng những cái hôn. Chàng ấp úng những lời thanh minh bối rối xin tha thứ :

"Không... không bao giờ nữa... Anh thể với em như vậy. Anh không thể ngờ rằng em lại sợ đến thế này. Anh chỉ muốn gọi em về, muốn em nhớ tới bốn phần của em..., để em rời bỏ hẳn ta... mãi mãi..., để em trở về với bọn anh. Anh không có cách nào khác khi ngẫu nhiên anh biết sự việc... Tuy nhiên anh không thể đích thân nói thẳng với em điều đó... Anh tin... anh vẫn tin rồi em sẽ trở về. Bởi vậy anh đã đưa đến với em người phụ nữ ấy, cô ta sẽ thúc đẩy em trở về. Đó là một người phụ nữ đáng thương, một nữ nghệ sĩ bị thái hời. Cô ta không muốn giúp anh việc đó, nhưng anh đã phải nài nỉ mãi. Bây giờ anh thấy rằng anh đã làm sai... Nhưng chỉ muốn em trở lại... Anh đã luôn luôn tỏ cho em thấy là anh sẵn sàng tha thứ cho em... rằng anh không ước muốn gì khác hơn điều đó... nhưng em đã không hiểu anh... Anh không muốn... đẩy em xa đến thế này... Bản thân anh cũng đã rất đau khổ khi thấy tất cả những điều gì đã xảy ra. Anh đã chú ý theo dõi mọi bước đi của em... chỉ vì các con... em biết cho điều đó. Chỉ vì chúng mà anh muốn buộc em phải trở lại... Nhưng bây giờ mọi việc đã xong... tất cả đã được đền bù.

Nàng nghe, từ cõi xa vô tận vang lại, những tiếng nói vang lên mơ hồ bên tai nàng mà nàng không hiểu. Một tiếng ồn ào lên ở nàng, nó làm dịu đi tất cả ; các giác quan của nàng chỉ còn là một mơ lộn xộn mà tất cả đều đã tiêu tan. Nàng cảm thấy rõ những cái lướt qua, những cái hôn, những cái vuốt ve và cả những giọt nước mắt đã lạnh đi của chính nàng. Nhưng máu của nàng ngày càng rào rào mạnh ; bây giờ nó ngán lên về dồn dập giống như tiếng chuông đổ liên hồi. Nàng ngất đi. Khi tỉnh lại ; nàng mơ hồ người ta đã cỡi quần áo cho nàng, nàng nhìn thấy như qua một đám mây khuôn mặt hiền dịu và lo âu của chồng

nàng. Rồi nàng chìm vào bóng tối của giấc ngủ không mộng mị mà nàng đã bị tước đoạt từ lâu lắm rồi.

Sáng hôm sau, khi nàng mở mắt ra, trời đã sáng trong phòng. Nàng cũng cảm thấy mình tỉnh táo hơn : không còn những đám mây trước mặt nàng, dòng máu yên lặng chảy trong tĩnh mạch. Nàng cố gắng nhớ lại điều gì đã xảy ra, nhưng tất cả đối với nàng vẫn còn là một giấc mơ, không vững chắc, không có đầu có đuôi, hư ảo như người ta bay trong khi nằm mơ, và để tự tin chắc là mình không ngủ, nàng sờ vào tay mình. Đột nhiên nàng giật mình sợ hãi. Chiếc nhẫn lông lánh ở ngón tay nàng. Lúc bấy giờ nàng mới nhìn thấy rõ mọi việc. Những lời nói văng vẳng nghe trong con nửa tỉnh nửa mơ và cái linh cảm của ngày xưa chưa bao giờ chuyển thành ý nghĩ hay sự ngờ vực - hoàn toàn có liên quan với nhau. Trong có một lúc nàng hiểu tất cả những câu hỏi của chồng, cái sưng sốt của người tình, tất cả những mất nối của một màng lưới kinh khủng mà nàng đã mắc vào nay bung ra hết. Nỗi cay đắng và nhục nhã tràn ngập tâm hồn nàng, thân kinh nàng lại bắt đầu run lên và nàng gần như nuối tiếc vì đã tỉnh giấc.

Nhưng tiếng cười vang lên ở phòng bên. Bọn trẻ đã dậy và đang lao vào các trò chơi om sòm như những con chim chào mừng một ngày mới bắt đầu. Nàng phân biệt rất rõ giọng của thằng con trai nhỏ và lần đầu tiên nàng ngạc nhiên nhận ra giọng hai bố con giống nhau. Một nụ cười nhẹ lướt qua môi nàng và đọng lại ở đó. Nàng nhắm mắt lại và nằm im để tận hưởng tất cả, nó là cuộc sống của nàng và từ nay cũng là hạnh phúc của nàng. Nàng hãy còn hơi đau ê ẩm, nhưng đó là cái đau sung sướng và đầy hứa hẹn, giống như những vết thương kia, nó làm ta thật nhức nhối trước khi thành sẹo./.

MENDEN, NGƯỜI BÁN SÁCH CŨ

Sau một cuộc thăm viếng vùng ngoại ô trở về Viên, tôi bất chợt gặp một trận mưa rào. Để tránh làn mưa như roi quất, khách qua đường tạt vào trú dưới các vòm cửa và các mái hiên. Tôi cũng phải tìm chỗ trú. May sao, ở Viên, góc phố nào cũng có một tiệm cà phê đón khách. Thế là, mờ rờng rờng nước, hai vai ướt sũng, tôi vào luôn một tiệm ngoại ô rất là Viên này. Ở đây không có nhạc Jazz như ở các tiệm cà phê dập theo kiểu Đức ở trung tâm thành phố. Loại tiệm này đầy khách bình dân mãi mê ngốn báo chí hơn là bánh ngọt. Không khí trong tiệm nặng nề dưới những làn khói xanh nhạt vẩn vèo như đường vẩn. Tuy nhiên, ở đây vẫn có vẻ sạch sẽ với những chiếc sôpha bọc nhung và quầy bán hàng bằng nhôm. Vội bước vào, tôi không kịp đọc tấm biển, ngoài cửa tiệm. Mà đọc làm gì kia chứ ? - Tôi đã có nơi trú mưa. Nóng lòng sốt ruột tôi nhìn qua các tấm cửa kính bám đầy hơi nước, chờ cho cơn mưa rào tạnh hẳn.

Chẳng biết làm gì, tôi đã bắt đầu thả mình theo cái biếng nhác êm dịu tỏa ra tại bất cứ tiệm cà phê thực sự nào của Viên. Tự nhiên, tôi đưa mắt nhìn mặt các khách hàng : trong bầu không khí ám khói này, mặt họ như bị quảng thâm một cách lạ lùng dưới ánh đèn. Tôi quan sát cô bán hàng ở quầy đang phân phát đường, thìa cho bôi bàn, cử chỉ như cái máy. Tôi mơ mơ màng màng đọc những quảng cáo dán kín trên tường và trạng thái đê mê đó khiến tôi có cảm giác khoan khoái.

Đột nhiên, tôi choàng tỉnh cơn mơ một cách hết sức lạ kỳ. Một cảm xúc mơ hồ tràn vào tâm hồn tôi, giống như một cơn nhức răng dữ dội, đột ngột, khiến ta không rõ đích xác là đau ở bên má phải hay bên má trái. Tôi có một cảm giác rất khó tả bởi vì - mà điều này chính tôi cũng không rõ duyên do vì đâu - tôi vừa nhìn ra tiệm này đối với tôi không phải là xa lạ. Một hồi niệm lơ mơ ràng buộc tôi với những bức tường này, những chiếc ghế này, những chiếc bàn này.

Nhưng tôi càng cố gắng nắm bắt cái kỷ niệm mơ hồ đó thì nó lại càng vượt thoát khỏi tôi để mà đắm chìm trong khu vực sâu của tiềm thức như một chiếc kim mất hút dưới đáy nước. Tôi chăm chú nhìn mọi vật xung quanh, nhưng vô ích. Quả vậy, chưa bao giờ tôi trông thấy cái kết bóng nhoáng kia trên quầy bán hàng, cũng chưa từng nhìn thấy lớp ván bọc tường nâu bằng gỗ tử đàn giả. Thế mà lạ thay ! Tôi đã tới đây 20 năm trước hoặc lâu hơn nữa. Một mẫu tâm hồn xa xưa của tôi còn đọng lại đâu đây, ẩn kín như một cây ghim trong khe ván sàn. Giác quan tôi ra sức lục lọi mọi vật xung quanh và lục lọi trong chính bản thân mình. Không sao tìm lại được cái kỷ niệm cũ đã vùi sâu tận đáy trái tim tôi.

Điều đó khiến tôi khó chịu vì một lần nữa phải thừa nhận rằng trí nhớ của chúng ta vẫn chưa đủ tốt và chưa hoàn hảo. Nhưng dẫu sao tôi vẫn chưa từ bỏ hy vọng khôi phục lại được kỷ niệm ấy. Tôi biết lắm, chỉ cần nắm bắt được một sự kiện, dù rất là nhỏ nhặt, bởi vì trí nhớ của tôi thật lạ kỳ, nó vừa tốt lại vừa tồi, nó thất thường, nhưng lại hoàn toàn tin cậy được. Nó thường chôn vùi thật sâu kín những sự kiện quan trọng nhất,

hoặc những khuôn mặt tôi đã quan sát kỹ mà chẳng chịu trả lại theo ý muốn của tôi. Thế nhưng, chỉ cần một sự gọi lại hết sức nhỏ, một tấm bưu ảnh, vài nét bút trên chiếc phong bì, hoặc một trang báo đã ố vàng, là lập tức những kỷ niệm xưa quấy lộn dưới bề mặt của tiềm thức bí hiểm, như con cá bị kéo bởi sợi dây câu. Lúc đó, tôi nhớ lại từng đặc điểm của một người quen cũ, tôi nhìn thấy lại cái miệng người đó, những chỗ răng sứt, tôi nghe thấy tiếng cười vang động, tôi nhìn thấy vẻ mặt tươi vui của anh ta. Tất cả đều hiện ra trước mắt tôi, hoàn toàn rõ nét và tôi nhớ lại được từng lời nhân vật đó đã nói với tôi. Muốn nhớ lại quá khứ bao giờ cũng cần một sự kích thích giác quan, một sự việc cụ thể nhỏ xíu.

Tôi nhắm mắt lại để hồi tưởng rõ hơn, để thả chiếc lưới câu thần kỳ đó. Chẳng ăn thua gì hết. Vẫn là quên lãng, vẫn bị chôn vùi. Tôi nổi giận với bộ máy kém cỏi nằm giữa hai thái dương, nhưng muốn đập vào trán mình như người ta lắc một cách phũ phàng chiếc máy phân phối tự động khi nó không đưa lại cho ta thứ ta cần lấy.

Không sao ngồi lâu hơn nữa. Tôi đứng lên để cử động đôi chút. Thật lạ kỳ ! Tôi vừa bước vài bước trong căn phòng thì một tia sáng chiếu tà lóe lên trong tôi. Bên cạnh quấy - tôi nhớ ra rồi - là một cánh cửa dẫn vào gian buồng không cửa sổ, được chiếu bằng ánh sáng nhân tạo. Quả thật gian phòng cách biệt đó kia rồi, một phòng giải trí. Giấy bồi tường đã thay đổi, nhưng mọi kích thước vẫn như xưa. Theo bản năng, tôi tìm đồ đạc trong phòng. Các dây thần kinh trong tôi run lên vui sướng, tôi cảm thấy sắp nhớ ra hết rồi. Hai bàn bi-a phủ những tấm thảm xanh

lục như mặt nước ao tù. Tại các góc phòng trước kia những ngài tham dự hoặc các vị giáo sư vẫn đến ngồi vào bàn và đánh cờ. Ngay gần lò sưởi, lối ra vào buồng điện thoại, có một chiếc bàn vuông. Thế là, như một làn chớp xuyên thấu toàn thân tôi, luồng ánh sáng toàn vẹn bùng lên trong tôi, nóng bỏng và làm tôi tỉnh táo. Trời ơi ! Phải rồi, đây chính là chỗ của Menden, của người bán sách cũ Giacóp Menden. Vậy là sau 20 năm, không ngờ tôi lại bước vào tổng hành dinh của ông : quán cà phê Golúc ở phố Ansec. Giacóp Menden ! Làm sao tôi lại đã có thể quên được ông, con người phi thường đó, một hiện tượng, nhà học giả, nhà phù thủy, người bán sách cũ đầy sức cảm dỗ đó, con người ngày nào cũng như ngày nào, đã ngồi suốt từ sáng đến tối ở chiếc bàn này, và đã làm vinh hạnh cho quán cà phê Golúc, làm cho nó nổi tiếng !

Lần thứ hai tôi nhắm mắt lại để hình dung và lập tức nhìn rõ ông ta trên màn ảnh màu hồng của mí mắt tôi. Ông ta hiện ra trước mặt tôi bằng xương bằng thịt, ở chiếc bàn đá hoa chất đầy sách và giấy tờ. Ông ngồi đó, bất động như một tảng đá, mắt đeo kính nhìn đắm đắm vào một cuốn sách. Vừa đọc sách, ông vừa lẩm nhẩm, thỉnh thoảng lại đứng đưa cả thân mình lên chiếc đầu gối, cái thói quen ông có từ hồi học ở các trường Do Thái. Chính ở chiếc bàn này và chỉ ở nơi đây ông đã đọc các thư mục sách của mình. Ông khe khẽ hát và nhẹ nhàng lắc lư trong bộ áo thầy tu, theo kiểu người Do Thái và đọc kinh Tan-mút. Bởi vì những tín đồ Itxraen biết rằng khi thân mình đu đưa nhẹ nhàng, tâm trí người ta như đứa trẻ trong nôi sẽ được buông thả hơn trong trạng thái xuất thần huyền bí. Giacóp Menden

không nhìn thấy và không nghe thấy gì xảy ra quanh ông. Người ta chơi bi-a, những người đánh dấu đi qua đi lại, chuông điện thoại reo, có người lau sàn hoặc chất thêm củi vào lò. Tất cả những chuyện đó, ông đều không để ý. Một hôm, có hòn than hồng trong lò sủi rơi xuống làm ván sàn bốc cháy ngay bên cạnh ông. Một khách hàng chạy tới dập tắt ngọn lửa mới bén. Khói trùm lấp quanh ông, vậy mà Giacóp Menden vẫn không hay biết gì.

Ông đọc sách như người ta cầu nguyện, như những con bạc đang mãi mê ván bài hoặc như người say đang theo đuổi một ý nghĩ cố định. Tôi đã thấy ông đọc sách tập trung tư tưởng hoàn toàn đến nỗi từ đó tôi có cảm giác rằng cách đọc sách của những người khác đều nông cạn và phạm tục. Có điều chắc chắn rằng người bán sách thăm hại xứ Galixi, ông Giacóp Menden đã mở mắt cho một sinh viên trẻ tuổi như tôi thấy thế nào tập trung tinh thần tuyệt đối, chỉ có ở người nghệ sĩ hay nhà bác học, ở người thông thái hay kẻ điên rồ, cái hạnh phúc hoặc nỗi bất hạnh huyền bí, khiến con người thực sự trở thành kẻ bị ám ảnh.

Tôi quen ông nhờ những người bạn lớn tuổi hơn tôi một chút. Thời kỳ ấy tôi đang nghiên cứu về Metsme, người thầy thuốc và nhà thời miên thuộc trường phái Paraxenxo. Tôi tìm kiếm tài liệu rất vất vả. Nhưng công trình nghiên cứu của các nhà chuyên môn thiếu rất nhiều. Khi tôi hỏi người giữ thư viện với thái độ tin tưởng ngây thơ, ông ta xảng giọng trả lời rằng việc chỉ dẫn thư tịch không phải là nhiệm vụ của ông ta. Lúc đó, lần đầu tiên tôi được nghe người bạn tôi nhắc đến tên Menden :

- Minh sẽ dẫn cậu đến nhà ông ta - anh bạn của tôi. - Ông ta biết hết và sẽ kiếm cho cậu đủ hết. Ông ta sẽ tìm cho cậu cuốn sách khó tìm nhất trong cửa hàng của người cuối cùng trong số những người bán sách cũ. Trong lĩnh vực này, ông ta là người rành nhất, thành Viên. Một con người độc đáo, đại diện cuối cùng của loại người bán sách thời thái cổ.

Chúng tôi cùng đi tới quán cà phê Golúc. Menden mặc đồ đen, mũi đeo kính, râu ria xồm xoàm lâu ngày không cạo, ngồi trong góc phòng, vừa đọc vừa lắc lư toàn thân như bụi cây trước gió. Chúng tôi lại gần. Ông ta không để ý thấy. Ông vẫn ngồi, nửa thân trên vẫn lắc lư như chiếc chuông. Phía sau ông, chiếc áo choàng đen, treo trên mắc rung rinh theo nhịp cử động, túi áo nhét đầy những tấm phích và tạp chí, anh bạn tôi đành hắng để báo hiệu sự có mặt của bọn tôi. Nhưng Menden vẫn cúi mũi vào đồng sách không nghe thấy gì. Cuối cùng, anh bạn tôi gõ xuống mặt bàn hết như người ta gõ cửa. Lúc ấy Menden ngẩng lên và máy móc đẩy cặp kính thô kệch gọng thép lên vầng trán.

Dưới cặp lông mày rậm lốm đốm bạc, hai con mắt ngạc nhiên nhìn chăm chăm vào chúng tôi, cặp mắt nhỏ sắc sảo, linh lợi và nhọn hoắt như lưỡi rắn. Anh bạn giới thiệu tôi với ông ta. Tôi trình bày mục đích cuộc viếng thăm của tôi, không quên tỏ vẻ bực bội với viên thủ thư đã không chịu chỉ dẫn cho tôi. Anh bạn tôi đã dặn đi dặn lại tôi làm cái mẹo đó khá chi tiết. Menden tựa vào lưng ghế. Ông phá ra cười và trả lời với cái giọng nói và tiếng lóng của người Do Thái xứ Galixi :

- Hẳn không chịu à ? Đừng nỡ vậy ! Cứ nói rằng hẳn không làm nổi thì đúng hơn. Đó chỉ là một con lừa đẹp mà. Tôi biết

rõ hần ta, chu cha, có dễ đến hơn hai mươi năm nay. Suốt trong thời gian đó hần không học thêm được cái gì. Điều duy nhất mà các ngài biết làm là đút tiền lương vào túi ! Cứ cho bọn họ đi đẩy xe cút kít còn có ích hơn là để họ lo chuyện sách vở.

Nhờ cách vào đề câu chuyện. mạnh bạo như thế, chúng tôi lập tức trở nên thân tình. Ông nhà nhận ra hiệu mời tôi ngồi. Tôi ngồi vào cái bàn chỉ chít những dòng ghi chép nguệch ngoạc, ngồi trước bàn thờ huyền bí của những mặt khải thư mục

Tôi liền trình bày với ông những ước vọng của tôi là tìm những sách cũ nói về thời miên cũng như những tác phẩm mới nhất và những bài phê bình ủng hộ hoặc công kích Metsme.

Tôi vừa dứt lời, Menden nheo mắt trái như người đang ngắm bắn. Thái độ tập trung đó chỉ trong giây lát. Liên ngay sau đó như đọc một bản mục lục vô hình theo trí nhớ, ông nêu tên đến hai hoặc ba tá tác phẩm, kể rành rọt tên tác giả, ngày tháng ấn hành cũng như giá cả ước chừng từng cuốn.

Tôi ngăn người ra. Quả thật là tôi đã được báo cho biết từ trước, nhưng tôi đâu có ngờ sự thể lại diễn ra như vậy. Sự ngạc nhiên của tôi khiến ông ta thú vị. Lập tức, ông bắt đầu bấm trên phím đàn trí nhớ của ông những câu trích dẫn kỳ lạ nhất thuộc đề tài được hỏi đến. Ông hỏi tôi có muốn tìm hiểu cả về bệnh mộng du, về những bước khởi đầu của thời miên, về Gaxne, về thuật trừ tà, về khoa học cơ đốc và về bà Blavatski hay không ?

Thế là một loạt tên người và tên tác phẩm lại tuôn ra từ miệng ông rào rào như mưa đá. Chỉ đến bây giờ, tôi mới hiểu được cái hiện tượng độc nhất của trí nhớ kì tài đó. Giacóp

Menden là một bộ bách khoa toàn thư biết nói, một thư mục biết đi. Tôi nghĩ người thân phục con người phi thường đó trong bộ áo thầy tu nhờn mỡ hôi của người bán sách cũ bình dị xứ Galixi. Ông vừa kể ra - như một tràng súng liên thanh - chừng tám mươi tên tác phẩm. Và bây giờ, thân nhiên như không, nhưng hài lòng vì đã mách bảo những điều gì mình biết được, ông lặng lẽ lau kính bằng chiếc khăn tay, trước kia có lẽ màu trắng.

Để giấu nỗi ngạc nhiên của mình, tôi hỏi ông rằng trong số những tác phẩm đó, ông có thể tìm giúp tôi những cuốn nào.

- Hừm ! để còn xem, ông lẩm bẩm. Ngày mai ông trở lại đây : Menden này chắc sẽ tìm cho ông được ít nhiều. Nơi này không có ta sẽ tìm nơi khác. Kẻ nào thỉnh nhẩy là kẻ đó có cơ tìm được. Tôi rất lễ phép cảm ơn ông, nhưng lại phạm phải một vụng về khá nặng : tôi khẩn khoản xin ông ghi lại tên những tác phẩm tôi muốn tìm. Anh bạn huých khuỷu tay vào tôi, chậm quá rồi ! Menden đã ném ngay cho tôi một cái nhìn vừa đắc ý, vừa bực bội và mĩa mai, đẩy về bề trên, một cái nhìn oai vệ thực sự. Chắc là Macbet đã nhìn Macđup như thế khi Macđup khuyên ông ta hạ vũ khí đầu hàng. Ông cười gần như thể cố nuốt nhin một câu nói thô tục mắc trong cái yết hầu nhô cao của ông. Kể ra ông có quyền trút lên đầu tôi tất cả những gì thô tục nhất, cái ông Menden tốt bụng và ngay thẳng đó. Chỉ có người lạ, một người không biết ông mới đi yêu cầu ông ghi tên một cuốn sách, theo kiểu những người tập sự bán sách hay những nhân viên thư viện. Không cần ! Cái bộ óc vô song đó, bộ óc trong suốt như kim cương có bao giờ cần làm như vậy !.

Mãi sau này tôi mới hiểu rằng tôi đã làm một việc xúc phạm thiên tài hiếm hoi đó đến mức nào. Thực thế, con người Do Thái bé nhỏ xứ Galixi, vừa còi cọc, xấu xí lại cục cằn đó, có một trí nhớ hết sức phi thường. Đằng sau vầng trán rêu mốc và bần thiêu đó, một bàn tay mầu nhiệm vô hình đã khắc lên, như người ta khắc lên kim loại, hàng hà sa số tên sách. Về mỗi tác phẩm mới hoặc cũ, ông đều có thể không ngáp ngừng đọc ngay tên tác giả cùng nơi xuất bản, giá bán sách mới hoặc giá cũ. Ông nhớ một cách rõ ràng kì lạ những bức tranh minh họa và những bản chụp lại. Về tất cả những cuốn sách, kể cả những cuốn ông mới chỉ thấy trong các cửa hàng, ông đều có cái nhìn sắc nét như nhà nghệ sĩ, bằng cái nhìn nội tâm, hình dung tác phẩm mình sắp sáng tác, chẳng hạn khi một cuốn sách được bán với giá 6 mác trong thư mục của người bán hàng ở Ratixbon, ông liền nhớ ngay một bản khác của cùng một tác phẩm đó đã đem bán đầu giá ở Viện 2 năm trước, với giá 4 cuaron và ông biết cả tên người đã mua. Thực ra Giacóp Mendén chưa bao giờ quên tên một cuốn sách hoặc con số ngày tháng. Ông biết từng ngôi sao, từng cái cây, từng con thảo trùng trong cái vũ trụ luôn chuyển vận và biến đổi của thư tịch học. Ông còn biết nhiều hơn tất cả những nhà chuyên môn. Ông biết kỹ các thư viện hơn cả những người cai quản thư viện, ông biết rõ những kho sách của các hãng buôn sách hơn cả chủ nhân những kho hàng đó, mặc dù họ nắm giữ đầy đủ mục lục và phiếu thẻ. Vậy mà ông không dùng cái gì khác ngoài pháp thuật vô song của ký ức. Trí nhớ kỳ diệu của ông được xây đắp và củng cố vững chắc chỉ là nhờ cái bí quyết vĩnh cửu của bất kỳ sự hoàn thiện nào : sự tập trung tư tưởng.

Nhưng ngoài những cuốn sách, con người kỳ lạ đó bỏ ngó với mọi sự đời. Mọi sự trên đời đối với ông chỉ là có thực từ khi nó được thể hiện thành chữ in, được tập hợp và bảo tồn trên những trang sách. Nhưng về những cuốn sách đó, ông không xem kỹ nội dung. Duy có tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản, giá tiền sách là có sức cuốn hút ông không sao cưỡng nổi. Cái trí nhớ chuyên biệt của Giacóp Mendên hoàn toàn không sinh lợi, nó chỉ là một bảng liệt kê vô tận những tên sách, tên người, in hằn vào phần mềm của bộ não, chẳng khác gì in hằn trên trang thư mục. Nhưng xét về sự hoàn thiện có một không hai đó, trí nhớ ấy có thể sánh ngang với tài nhớ của Napôlêông về diện mạo, tài nhớ của Mêdôphăngti về ngôn ngữ, tài nhớ của Laskê về nước cờ, tài nhớ của Budôni về âm nhạc. Đặt ông vào một trong những kho tàng công cộng, cái gọi là thư viện, bộ óc của ông sẽ chỉ dẫn và làm cho hàng ngàn sinh viên và các nhà bác học phải kinh ngạc và đem lại cho khoa học những ích lợi vô giá. Nhưng giới thượng lưu lại không thể dung nạp được người bán sách cũ nghèo nàn vô học, khá lắm, cũng chỉ được học kinh Tanmút là cùng. Bởi vậy cái tài năng kỳ quái đó chỉ được âm thầm biểu lộ trước chiếc bàn bí hiểm của tiệm cà phê Golúc. Nếu một ngày kia có nhà nghiên cứu lớn về tâm lý học phân định và xếp loại những hình thức chủng loại và sắc thái khác nhau của trí nhớ - như Búpphông đã làm với súc vật - thì ông ta phải nhớ đến Giacóp Mendên, bậc thầy thiên tài và vô danh của thư tịch học.

Về danh nghĩa công khai và dưới con mắt những người không am tường, Giacóp Mendên chỉ là một người bán sách cũ nhỏ

mọn. Mỗi chủ nhật trên tờ "Báo mới tự do" và tờ "Tập chí Viên" có đăng mấy dòng cáo thị viết theo công thức như sau : "Tôi muốn mua sách cũ, đến lấy tận nhà, trả giá cao, Mendén, phố Anxec" số điện thoại kèm theo cáo thị đó là số điện thoại của tiệm cà phê Golúc. Mendén lục lọi tất cả các kho sách. Hàng tuần được người phu khuân vác cõ chòm rìa mép giúp sức, ông chất chiến lợi phẩm vào kho của ông. Thế rồi ông lại giải phóng kho nhanh vì không có môn bài. Chính vì vậy ông vẫn cứ là người bán sách cũ nghèo nàn : Sinh viên đem bán cho ông những giáo trình cũ. Nhờ ông làm trung gian, những cuốn sách đó lại chuyển qua tay những học sinh nhỏ hơn. Ngoài ra, Mendén còn nhận tìm mua lại cho họ bất cứ cuốn sách nào với một món hoa hồng ít ỏi. Người ta có thể trực tiếp nhờ ông chỉ dẫn mà chỉ phải trả công rất ít. Tiền không giữ vai trò gì trong cuộc sống của ông. Lúc nào ông cũng vẫn mặc một bộ quần áo cũ sờn ấy. Buổi sáng, xế trưa và buổi tối, ông uống một tách sữa và ăn hai chiếc bánh nhỏ. Buổi trưa người ta mang đến cho ông từ hiệu ăn phía đối diện một bữa lót dạ nhẹ. Ông không hút thuốc, không chơi bời. Thậm chí có thể chê bai rằng sống như ông không phải là sống. Ở ông, cái thực sự sống chỉ có cặp mắt ở phía sau đôi tròng kính bầu dục, cặp mắt ấy không ngừng nuôi dưỡng bộ não huyền bí và phi nhiều của ông bằng những từ ngữ, tên tác phẩm, tên người. Bộ não háo hức hút lấy dưỡng chất dồi dào đó chẳng khác gì một cánh đồng cõ hứng lấy hàng triệu giọt nước mưa. Ông không để ý đến ai. Trong tất cả những đam mê của nhân loại, ông chỉ say mê có một điều, thứ say mê thực ra có tính người nhiều nhất, đó là tính tự phụ. Khi có người đến nhờ ông chỉ dẫn, sau khi đã mất công tìm kiếm khắp nơi

không xong, mà ông lại chỉ dẫn được cho họ ngay thì ông hết sức hể hả. Có lẽ ông vẫn lấy làm tự hào rằng ở Viên và nhiều nơi khác, có đến vài ba tá các ngài có danh tiếng hăm mộ sự hiểu biết của ông và cậy nhờ đến nó. Phải nói rằng họ hoàn toàn tin tưởng tìm đến quán cà phê Golúc khi có vấn đề đặc biệt nan giải. Trẻ tuổi và hiếu kỳ, tôi thực sự háo hức mỗi khi được tham dự các buổi hỏi ý kiến đó.

Khi người ta đưa cho Menden một cuốn sách vào loại tầm thường, ông gấp sập lại và lẩm bẩm "Cuốn này đáng 2 cuaron". Ngược lại, đứng trước một cuốn sách là ấn phẩm còn lại duy nhất hoặc hiếm có, ông trân trọng lùi lại phía sau và nâng niu đặt nó lên một trang giấy trắng. Ông có vẻ hổ thẹn ra mặt vì mấy ngón tay bẩn, giấy mực của mình. Sau đó, ông lật giở từng trang cuốn sách quý với thái độ sùng kính thật sự. Không ai có thể quấy rầy ông giữa lúc này, cũng như không ai quấy rầy được một người ngoan đạo đang mài mê cầu nguyện. Cái cách ngắm nghía, sờ, ngửi, nâng nhắc cuốn sách có phần nào tương tự như những nghi thức thiêng liêng của một buổi lễ tôn giáo. Tấm lưng còng lắc lư, miệng thốt ra những tiếng lẩm rầm và hai tay vuốt vuốt mớ tóc rậm rạp. Ông thốt lên những tiếng kêu lạ kỳ, lúc thì tiếng "a!" kéo dài, biểu lộ sự ngưỡng mộ say sưa; lúc thì tiếng "úi chao!" hoảng hốt khi thấy thiếu một trang hoặc một chỗ bị dán nhầm. Cuối cùng, ông cung kính nhắc cuốn sách cũ ấy lên. Đôi mắt lim dim, ông hít mạnh mùi cuốn sách sung sướng như một thiếu nữ tình tứ thưởng ngoạn một bông hồng. Trong khi ông tiến hành thủ tục hơi chậm chạp và phức tạp đó, tất nhiên chủ nhân cuốn sách phải kiên nhẫn đợi chờ. Nhưng sau cuộc sát hạch kỳ lương, Menden liền chỉ bảo cho chủ nhân

một cách hết sức vui vẻ và có thể nói là hào hứng. Ông không quên gắn vào đó những giai thoại lý thú và những chỉ dẫn có ích về giá bán những cuốn sách tương tự. Nhưng lúc đó ông dường như trẻ ra, vui hẳn lên. Chỉ có một điều có thể làm ông bức tức : đôi khi một kẻ non nớt nào đó có lòng tốt muốn trả công giám định sách cho ông. Lúc đó, ông giật sống người, phật ý, giống như một người trông nom viện bảo tàng được một vị khách Hoa Kỳ biểu món tiền chè thuốc. Lật giở trang sách hiếm mang lại cho Mendén niềm hoan lạc có thể so sánh với niềm hoan lạc của gã đàn ông ve vướn người tình. Nhưng lúc đó là những đêm yêu đương lý tưởng của ông. Chỉ có sách chứ không phải tiền là có quyền lực với ông. Nhiều nhà sưu tập lớn, trong đó có vị sáng lập ra Đại học Pranhxotông đã hoài công mời ông làm cố vấn hoặc làm mãi chủ, Giacóp Mendén luôn luôn từ chối. Ông không thấy ông ở đâu bằng quán cà phê Golúc. Vóc người nhỏ bé, gầy yếu, cầm lơ thơ một lớp lông tơ mềm mại, tóc xoắn tít, cách đây ba mươi ba năm ông rời tình nhỏ của mình đến thành Viên với ý định học tập để trở thành giáo sĩ. Nhưng chẳng bao lâu ông đã nhanh chóng từ bỏ đức Giêhôva để phụng sự chủ thuyết đa thần giáo hấp dẫn của những cuốn sách. Lúc đó ông dọn tới quán cà phê Golúc, dần dần nơi đây trở thành phòng giấy, tổng hành dinh, trung tâm vũ trụ của ông. Cũng như nhà thiên văn quan sát vô vàn những vì sao qua cái lỗ nhỏ của kính viễn vọng, nghiên cứu quỹ đạo, vị trí của từng ngôi, ánh sáng khi bùng lên, lúc nhọt đi của chúng. Giacóp Mendén đeo kính ngồi bên chiếc bàn vuông, ngắm nghía qua đôi tròng kính một thế giới khác đang vận động và biến đổi, một thế giới cao hơn thế giới thực tế, thế giới sách vở.

Cố nhiên Mendén được trọng vọng tại quán cà phê Golúc. Ngôi nhà này nổi tiếng là nhờ ở tòa giảng vô hình của người bán sách khiêm nhường hơn là vì nó mang tên nhà soạn nhạc thiên tài Crixtop Vilibandơ Golúc, người sáng tạo ra hai tác phẩm Anxesto và Iphigiêni. Mendén là một bộ phận tài sản của quán cà phê cũng như chiếc quầy cũ kỹ bằng gỗ anh đào, cùng hai cái bàn bi-a và víu và chiếc bình pha cà phê bằng đồng. Chiếc bàn của ông được chăm sóc như tòa chính điện. Cơ man nào là khách viếng thăm ông, và lần nào người ta cũng nhà nhận mời họ dùng một món gì của tiệm, đến nỗi có thể nói rằng tiền lời thực tế do công việc của ông đem lại đã lọt vào cái túi bằng da của viên tửu bảo. Bù lại, Mendén cũng được ưu đãi đôi chút. Ông được dùng điện thoại không phải trả tiền, người ta nhận thư từ giao dịch cho ông và ông có nhờ việc gì họ cũng làm giúp. Bà lao công già tốt bụng vẫn thường chải măngtô, đem lại cúc áo cho ông và hàng tuần bà ta đưa áo quần của ông ra tiệm giặt. Chỉ riêng ông là có quyền gọi đem đến cho mình bữa ăn mua ở tiệm ăn kế bên. Và tuần nào Xtănghacơ người chủ quán cà phê cũng thân chinh đến tận bàn để chào hỏi ông. Nhưng Mendén mê mãi đọc sách, ít khi đáp chuyện.

Cứ đúng tám giờ rưỡi, ông tới tiệm cà phê và buổi tối khi tắt đèn ông mới ra về. Không bao giờ ông bắt chuyện với khách hàng. Ông không hề đọc một tờ báo nào và không để ý đến bất cứ sự thay đổi nào xung quanh. Một hôm, ông Xtănghacơ nhà nhận hỏi ông rằng bây giờ nhưng chiếc bóng điện thay cho những chiếc đèn hơi Aua ánh sáng chập chờn thì ông đọc sách có tốt hơn không ! Ông ngơ ngác ngẩng đầu lên. Mặc dầu việc

thay đổi hệ thống đèn diễn ra ồn ào tấp nập trong mấy ngày mà ông chẳng hay biết gì hết. Đôi tròng kính long lanh của ông hút những chữ in vào não ông như cuốn hút hàng tỉ con trich trùng. Mọi việc khác trên thế gian này không mấy may gây ra cho ông một cảm xúc gì. Cứ như vậy, suốt ba mươi năm, tại chiếc bàn này, ông không ngừng đọc sách, đối chiếu, kết hợp, cách biệt với thế giới như trong giấc mộng triền miên.

*

* *

Chính vì vậy, tôi cảm thấy như có luồng điện nhẹ truyền khắp người khi nhìn thấy, lóe lên trong ánh tranh tối tranh sáng, chiếc bàn đá hoa của Giacóp Mendelén trấn trụ như một tấm bia mộ. Chỉ đến bây giờ, khi đã đứng tuổi hơn, tôi mới hiểu được ý nghĩa của sự mất đi một con người như vậy. Trước hết, bởi vì những hiện tượng thuộc loại như thế này càng ngày càng hiếm hoi trong cái thế giới ngày càng được chuẩn hóa của chúng ta. Mặt khác, bởi vì ngay từ hồi còn trẻ măng, với bản năng tự nhiên, tôi đã mến yêu con người độc đáo đó. Tôi đã linh cảm thấy ở ông một bí ẩn lớn : tất cả mọi sáng tạo kỳ lạ và mãnh liệt của chúng ta đều là kết quả của một sự tập trung tư tưởng, của một chứng thác cuồng cao cả gắn với bệnh điên. Còn hơn cả các thi nhân đương thời, người bán sách cũ tầm thường vô danh đó, bằng tấm gương của ông, đã chứng tỏ cho tôi thấy một cuộc sống tinh thần thuần khiết, sự tôn sùng một ý tưởng độc nhất, sự nhập tình sâu xa ngang với một nhà Yoga Ấn Độ hay

một thầy tu thời trung cổ, vẫn có thể có thực trong thời đại chúng ta, ngay cả ở bên một buồng điện thoại và dưới những chùm đèn chói lòa của một tiệm cà phê.

Làm sao tôi lại đã quên được Giacóp Mendên ? Đành rằng chiến tranh nổ ra và tôi cũng say mê như ông ta, đã vùi đầu vào những công trình của bản thân. Bây giờ nghĩ đến ông, tôi vẫn cảm thấy chút ít ngượng ngùng, đồng thời với một lòng tò mò mãnh liệt.

Ông ta đã ra sao ? Bây nay ông ở đâu ? Tôi gọi bồi bàn và hỏi. Anh ta tỏ ý rất tiếc và cả quyết rằng chưa hề biết ông Mendên và cũng chưa ai có tên như vậy thường lui tới quán. Ngẫm nghĩ một lát, anh ta hỏi tôi có phải tính cờ tôi muốn nhắc đến ông Măngđơ, chủ một hiệu tạp hóa ở phố Xanhphorôrian hay không ? Tôi bậm môi, cay đắng nghĩ đến cái hư ảo của mọi kiếp người. Sống để làm gì nếu gió cuốn đi mọi dấu vết của bước chân ông ta ? Trên ba mươi năm trời, một con người đã thờ, đọc, suy tư, nói năng trong mấy mét vuông này ; thế rồi một Pharaông mới lên ngôi, và chỉ cần ba hoặc bốn năm là người ta không còn nhớ đến Giôdêp nữa. Tại tiệm cà phê Golúc, đến cái tên Giacóp Mendên mà người ta còn không biết tới ! Gắn như nổi giận, tôi hỏi người bồi bàn xem tôi có thể nói chuyện với ông Xtănghacnơ được không, hoặc là trong nhà còn người nào là nhân viên cũ của tiệm. Ông Xtănghacnơ đã bán lại tiệm cà phê từ lâu và đã chết. Còn viên quản lý cũ thì đã lui về ở một dinh cơ nhỏ gần Corem. Không còn ai để tôi có thể hỏi chuyện được. Tuy nhiên, có ... bà Xpoocsin, vẫn còn đấy, bà lao

công làm việc cọ rửa các buồng vệ sinh ... mà người ta vẫn thường gọi là bà Sôcôla. Nhưng chắc là bà ta không nhớ được hết các khách hàng cũ.

Tôi lại tự nhủ ngay rằng không ai có thể quên nổi một người như Giacốp Menden và tôi nhờ gọi bà ta đến.

Mớ tóc bạc rối bù, hai bàn tay đỏ và ướt, bà Xpoocsin nặng nhọc bước ra khỏi căn nhà ở dưới tầng hầm. Có lẽ bà vừa cọ sàn hoặc lau cửa sổ. Bà ta cảm thấy choáng ngợp dưới ánh đèn chói lòa của tiệm cà phê. Dân chúng thành Viên nghỉ ngay đến cảnh sát mật vụ mỗi khi có người gọi họ ra để hỏi. Bởi vậy, lúc đầu, bà còn ngờ vực nhìn tôi bằng cặp mắt dè chừng và thâm hiểm. Bà ta không chờ đợi điều gì tốt lành. Nhưng khi tôi vừa hỏi thăm về Giacốp Menden thì bà đứng thẳng lên và nhìn tôi bằng ánh mắt tươi sáng vì cái tên đó đã gọi lại cho bà những kỷ niệm xưa.

Trời ơi ! Ông Menden tội nghiệp ! Còn có người nghỉ đến ông ấy ư ! Bà ta gần như khóc vì xúc động, như khi những người già nhớ lại thời son trẻ của mình.

Tôi hỏi bà ông ta còn sống không.

- Trời ơi, tội nghiệp ông Menden ! Ông ấy chết từ năm, sáu hoặc bảy năm nay rồi ! Người đâu mà từ tể đến thế. Ờ, mà tôi quen biết ông ấy đã từ lâu lắm rồi - có lẽ đến trên 25 năm nay - khi tôi vào làm ở nhà này thì ông ấy đã ở đây rồi.

Mỗi lúc bà càng náo nức hơn và hỏi tôi có phải là người bà con của ông ta không. Chẳng có ai hỏi thăm ông ta cả. Ông có biết ông ta chết như thế nào không - bà hỏi tôi.

- Không, tôi không biết gì hết - tôi đoán chắc với bà ta và xin bà hãy kể hết cho tôi nghe.

Người đàn bà tốt bụng, rụt rè và lúng túng chùi hai bàn tay ướt vào tấm tạp dề bẩn. Tôi hiểu rằng bà ta không cảm thấy thoải mái trong tiệm cà phê. Thỉnh thoảng, bà quay lại nhìn xem có tên bồi bàn nào để ý nghe bà nói không.

Tôi mời bà cùng đi với tôi vào căn phòng giải trí chỗ Menden ngồi trước kia. Bà nhận lời, tỏ vẻ biết ơn và đi trước, chân bước đã hơi lập cập. Hai người bồi bàn ngạc nhiên nhìn theo, mấy vị khách quen cũng sững sốt khi thấy một đôi không tương xứng đến như vậy.

Và khi chúng tôi đã ngồi bên chiếc bàn của ông Menden, bà lão kể lại cho tôi nghe cái kết thúc buồn thảm của Giacóp Menden, người bán sách cũ (về sau này nhiều nguồn tin khác bổ sung thêm cho câu chuyện của bà).

"Hồi đầu chiến tranh, bà lão kể với tôi, hàng ngày vào tám giờ rưỡi sáng, ông vẫn còn đến đây, ông ngồi vào bàn này như thường lệ và mê mải nghiên cứu suốt cả ngày. Người ta có cảm giác là ông không hề biết đến những gì đang xảy ra. Chẳng bao giờ ông rờ đến tờ báo và không hề nói chuyện với ai. Ngay cả khi trẻ bán báo lớn tiếng rao những số báo đặc biệt, ông cũng không quan tâm. Ông không để ý đến sự vắng mặt của Phrandơ, nhân viên đánh dấu, anh ta đã hy sinh ở gần Gooclixơ ; ông không biết con trai của Xtănghacơ đã bị bắt giam ở Zomít. Không bao giờ ông phàn nàn một chút gì về chuyện bánh mì mỗi ngày một tồi tệ và về việc người ta đem cho ông thứ nước uống kinh tởm bằng quả thay vì cà phê sữa. Chỉ có mỗi một lần,

một lần duy nhất, ông tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy con số sinh viên đến đây quá ít, có thể thôi ! Trời ! Con người tội nghiệp, ông ta chẳng thiết gì ngoài sách vở.

"Nhưng rồi một ngày tai họa đã xảy đến. Vào lúc mười một giờ sáng, một viên sen đầm và một nhân viên sở mật thám bước vào hỏi có tên nào là Giacóp Mendén hay lui tới quán cà phê. Người ta dẫn họ đến trước bàn người bán sách cũ. Ông ngây thơ tưởng họ muốn bán sách cho ông hoặc muốn xin ông một lời chỉ dẫn. Nhưng lập tức họ ra lệnh buộc ông phải đứng lên và đi theo họ.

"Đó là điều xấu hổ cho tiệm cà phê : tất cả các vị khách quen xúm quanh ông Mendén tội nghiệp. Ông nâng cặp kính lên trán và sừng sốt nhìn tên sen đầm, không hiểu họ muốn gì. Còn về phần bà ta, bà ta đã nói với tên sen đầm là chắc chắn có chuyện nhảm lẩn, một con người chân thực như ông Mendén không thể làm điều gì xấu, ngay cả làm hại một con ruồi. Nhưng tên nhân viên sở mật thám quát bà ta đừng có xen vào chuyện này. Thế rồi họ lôi ông đi. Khoảng chừng hai năm không ai gặp lại ông ta nữa. Cho đến lúc này, thật ra bà ta cũng không biết rõ người ta buộc cho ông tội gì.

"-Nhưng tôi xin thề - bà già tốt bụng nói - ông Mendén không có làm điều gì xấu. Tôi dám đoan chắc rằng các nhân viên cảnh sát lầm. Họ phải tội vì đã bắt một người vô tội !".

Bà già tốt bụng Xpoocsin nói đúng. Giacóp Mendén, bản chất ngay thực, không hề phạm tội ác nào, mà chỉ mắc phải sự đại dột kỳ lạ trong thời kỳ nhiễu nhương đó, sự đại dột của ông

duyên do chỉ vì ông không hề hay biết gì về mọi việc đang diễn ra xung quanh. Sự thế như thế này.

Tại phòng kiểm duyệt theo dõi việc trao đổi thư từ với các nước trung lập, một hôm người ta vớ được một tấm bưu thiếp do một Giacóp Menden nào đó viết và ký tên. Một chuyện không thể tưởng tượng nổi là nó lại gửi sang một nước thù địch, tới hiệu sách Giảng Labuốcđê tại cảng Gronen gần Pari. Người gửi thiếp phàn nàn rằng đã không nhận được tấm số cuối của tờ tập san thư tịch học nước Pháp, mặc dầu ông ta đã đặt tiền mua trước cả năm nay. Nhân viên phòng kiểm duyệt, nguyên là một giáo sư trung học, chuyên nghiên cứu về la tinh, không tin ở mắt mình khi đọc lướt tấm bưu thiếp đó. Một trò đùa đại dột, anh ta tự nhủ. Hàng tuần anh ta đọc khoảng hai ngàn bức thư để tìm ra dấu vết của sự liên lạc âm mưu hay hoạt động tình báo, nhưng chưa bao giờ thấy xảy ra một điều phi lý như thế này : một người gửi lời chân thực từ Áo sang Pháp, điem nhiên bỏ tấm bưu thiếp vào hòm thư gửi sang đất nước thù địch, cứ như là đường biên giới không hề rào dây đặc dây thép gai và hàng ngày các quốc gia, Pháp, Đức, Áo và Nga không tiêu diệt lẫn của nhau vài ngàn nhân mạng ! Thoạt đầu, anh ta để tấm thiếp đó vào ngăn kéo coi như vật kỳ quặc không trình báo gì cả. Nhưng sau vài tuần lại có một bưu thiếp mới, lần này gửi theo địa chỉ người buôn đồ cổ Giôn Andrigơ, Luândôn, Hônboóc Xquarơ. Văn nhân vật kỳ lạ mang tên Giacóp Menden ký cả tên và yêu cầu họ gửi cho ông ta những số mới nhất của tờ Anti-quarian⁽¹⁾. Vị giáo sư bắt đầu cảm thấy bị gò bó trong bộ đồng phục : liệu chừng có ẩn ý gì ở đây không ? Anh ta đứng dậy lấy tư thế quân nhân trước viên thiếu tá và đặt lên bàn trước mặt

(1). Người sưu tập đồ cổ (tiếng Anh) ND chú thích

ông ta hai tấm bưu thiếp. Ông này tỏ vẻ ngạc nhiên và lăm lăm : kỳ lạ, kỳ lạ thật ! Trước hết ông ta ra lệnh cho cảnh sát truy tìm xem có ai tên là Giacóp Menden thật không. Một giờ sau Menden bị bắt, bị dẫn tới trước viên thiếu tá, bước đi lảo đảo vì kinh ngạc. Viên sĩ quan chỉ cho ông những tấm bưu thiếp bí ẩn và hỏi ông có nhận là đã viết hay không. Diện tiết vì giọng hỏi hách dịch và bực mình vì bị quấy rầy trong khi đang đọc một mục lục quan trọng, Menden đáp với giọng gằn như cục cằn :

- Đương nhiên là người ta có quyền đòi những số báo đã đặt tiền từ trước.

Viên thiếu tá quay về phía người sĩ quan ngồi bàn bên. Họ trao đổi với nhau một cái nhìn như muốn nói : nhân vật này hơi khùng. Viên thiếu tá đắn đo một lát xem có nên chỉ khiển trách rồi đuổi lão về hay phải coi đây là chuyện hệ trọng. Khi một viên chức chưa biết nên quyết định như thế nào thì trước hết anh ta lập biên bản. Một bản tường trình khi nào cũng tốt. Nếu không có ích lợi gì thì dẫu sao cũng không phạm lỗi sơ sót, đó chỉ là một tờ giấy lộn chất thêm vào những mớ giấy lộn khác mà thôi.

Tuy nhiên, trong trường hợp này, điều đó gây ra tai hại cho một kẻ khốn khổ. Thoạt tiên người ta lục vấn họ tên : Giacóp, đúng hơn là Gianhkep Menden. Nghề nghiệp : bán báo (ông ta không có môn bài cửa hàng bán sách, chỉ có giấy phép bán rong). Câu hỏi thứ ba đưa đến thảm họa.

- Sinh quán của ông ở đâu ?

Giacóp Menden khai một xóm nhỏ gần Pêtricô. Viên thiếu tá cau mày. Phải chăng là trên đất Balan thuộc Nga, gần ngay

biên giới ? Coi chừng có điều ám muội ở đây : Bởi vậy, từ đó việc hỏi cung chặt chẽ hơn.

- Ông được phép cư trú tại Áo từ bao giờ ?

Menden ngạc nhiên nhìn viên thiếu tá, tỏ vẻ không hiểu.

- Giấy tờ của ông, khai sinh của ông ở chỗ quái quỷ nào ?

Ông ta chỉ có giấy phép bán hàng rong.

Viên thiếu tá mỗi lúc một nghiêm nét mặt :

- Rút cuộc, ông hãy vui lòng nói cho chúng tôi rõ ông thuộc quốc tịch nào. Bỏ đề ông là người Áo hay người Nga.

- Tất nhiên là người Nga.

- Và bản thân ông ?

- Tôi, tôi vượt biên giới đã 33 năm nay để tránh quân địch. Từ đây tôi sống ở Viên.

Lấy làm lạ, tên thiếu tá hỏi lại :

- Ông được cấp giấy phép cư trú từ khi nào ?

- Tôi không bao giờ bận tâm về những chuyện đó, Menden đáp.

- Vậy thì ông vẫn còn là Kiều dân Nga ?

Cuộc hỏi cung tẻ nhạt đó làm cho Menden ngán ngẩm, ông lạnh lùng trả lời :

- Vâng, tôi cho là như vậy.

Viên thiếu tá ngả người lên chiếc ghế bành một cách đột ngột khiến chiếc ghế kêu răng rắc. Sao lại có chuyện như vậy ?

Năm 1915, sau Tacnốp, sau trận tổng công kích, một người Nga đi dạo chơi ở Viên, thủ đô nước Áo, hơn nữa lại giao dịch thư từ với Pháp, với Anh và cảnh sát không hề bận tâm gì đến hắn ! Và bộ tham mưu của chúng ta lại ngạc nhiên vì mỗi cuộc hành quân đều lập tức bị bọn gián điệp báo tin cho người Nga.

Viên sĩ quan nhóm dậy và đứng thẳng trước bàn :

– Cớ sao ông không khai ngay rằng ông là người ngoại quốc ?

Menden không ngờ vực gì hết, trả lời bằng giọng Do Thái trơ trệ :

– Tại sao tôi lại phải tự khai kia chứ ?

Câu hỏi lại ngây ngô đó chọc tức viên thiếu tá.

Bằng giọng hăm dọa y hỏi ông có đọc các thông báo của chính quyền và có theo dõi báo chí hay không.

– Không.

Hai viên chức sững sờ một lát như đứng trước một hiện tượng lạ kỳ. Menden mất bình tĩnh dần. Nhưng giọt mồ hôi lấm tấm trên trán ông ...

Chuông điện thoại réo, tiếng máy chữ kêu lách tách, các tùy phái chạy loăng quăng.

Giacốp Menden bị tổng vào nhà giam của một đồn binh để chờ đoàn xe áp giải sắp tới đưa sang một trại tập trung. Khi người ta ra lệnh cho ông đi theo hai tên lính đến tìm ông, ông có vẻ nghi hoặc. Ông chưa biết đích xác họ muốn gì ở ông. Người đàn ông đeo cấp hiệu và giọng nói cứng rắn này có những

ý đồ gì ? Trong thế giới sách vở Menden vẫn sống, không hề có sự hiểu lầm, chẳng có chiến tranh, chỉ có một ham muốn duy nhất : đó là ngày càng biết nhiều hơn nhưng từ ngữ, những mốc thời gian, những nhan đề và tên gọi. Ông lặng lẽ bước xuống cầu thang, hai bên có lính đi kèm. Tại trạm canh sát, người ta rút hết sách ở túi ông ra, tịch thu cuốn sổ tay có hàng trăm tờ phiếu và địa chỉ. Lúc đó ông giằng co dờ dỗi. Người ta phải trấn áp. Cặp kính của ông, chiếc viễn vọng thần kỳ đã giúp ông tiếp xúc với thế giới tri thức vắng ra và vỡ tan tành. Hai ngày sau, người ta giải ông, trên mình chỉ có chiếc măng tô mỏng mùa hè, đến trại tập trung tù dân sự người Nga gần Kômoocnơ.

Chúng tôi không hề biết gì về những nỗi đau khổ tinh thần Menden phải chịu đựng trong suốt hai năm trời ở trại giam. Bị dứt ra khỏi thế giới sách vở, sống giữa đám người thất học dửng dưng với thế giới tinh thần, ông như con phượng hoàng bị chặt cánh. Trong tất cả những hành động tội ác của cuộc đại chiến, không có hành động nào điên rồ hơn, vô ích hơn và thậm chí vô luân hơn là hành động tập trung và chống chất bên trong hàng rào dây thép gai những người dân thường ngoại quốc đã quá tuổi quân dịch từ lâu, trong lúc họ còn đầy lòng tin tưởng ở lòng hiếu khách (điều mà ngay cả người Tungút và người Arôcăng cũng coi là thiêng liêng) do đó họ đã không trốn chạy kịp thời. Hỡi ôi, tội ác phản văn minh đó đã diễn ra hết như nhau ở Pháp, ở Đức, ở Anh, ở bất cứ chỗ nào trên đất châu Âu điên loạn khốn khổ của chúng ta.

Cũng như biết bao nhiêu người vô tội khác trong cái chuồng nhốt người đó, Giacóp Menden nhất định sẽ hóa điên hoặc sẽ

chết một cách thảm hại vì bệnh kiết lỵ, vì kiệt sức hay tuyệt vọng, nếu không có một sự tình cờ thỉnh linh trả ông về môi trường tự nhiên của ông.

Nhiều lần từ ngày ông biệt tăm, có nhiều thư của các nhân vật quyền quý gửi tới địa chỉ của ông. Bạ tước Sonbéc, cựu thống đốc xứ Xtyri, nhà sưu tập say mê những tác phẩm về huy chương học ; cựu khoa trưởng khoa nghiên cứu viện thần học, ngài Xiécghenphen, chuyên chú giải về thành Oguttanh ; ngài bác đầu bội tinh Pixéc, thủy sư đô đốc về hưu, 80 tuổi đã nhiều lần viết cho Giacóp Menden gửi về quán cà phê Golúc. Một số thư đó được chuyển gửi tiếp tới trại tập trung cho Menden. Tại đây những bức thư lọt vào mắt viên đại úy tốt bụng, ông này ngạc nhiên về việc tên Do Thái nhỏ bé, bẩn thỉu, mù lòa dở, ngồi xổm trong một xó, cảm lạnh và xám xịt như con chuột chũi lại quen biết những nhân vật quyền quý như vậy. Con người quen biết những những nhân vật như thế không thể là người tầm thường. Vì vậy, viên chỉ huy cho phép Menden trả lời những bức thư đó và thỉnh cầu những người che chở cho ông can thiệp giúp. Các vị này, với tình cổ kết thiết tha của tất cả những nhà sưu tập, đã không chậm trễ, dùng hết mọi ảnh hưởng để giải quyết cho ông. Nhờ sự giúp đỡ của họ, sau hai năm bị cầm tù, Menden được trở lại Viên vào năm 1917 với điều kiện là hàng ngày phải tới trình diện cảnh sát. Dẫu sao đi nữa ông lại được đi lại tự do, ngụ tại căn gác xép, qua lại trước những gian trưng bày sách và ngồi tại quán cà phê Golúc.

Bà Xpoocsin được chứng kiến ngày trở về của Menden. Bà kể lại với tôi một cách xác thực theo bà nhớ như sau :

– Một hôm, Giêsu Maria lay chúa tôi, tôi không tin vào mắt mình nữa, cửa mở và ngài có biết thế nào không : vừa đúng để ông ta lọt qua. Và kia, ông ta rón rén bước vào, ông Mendon tột nghiệp. Ông mặc một chiếc áo khoác nhà binh cũ xơ xác và đầu đội cái gì hình thù như cái mũ. Không cổ cồn, không cà vạt, tóc bạc phơ, thân hình gầy đét, mặt hốc hác xanh xao như cái xác chết moi ở dưới đất lên. Trông thấy ông ấy mà thương hại. Ông bước vào như không có chuyện gì xảy ra, không nói không rằng, ông cởi áo khoác ngoài và ngồi vào chiếc bàn của ông. Nhưng mọi cử động của ông không nhẹ nhàng như trước kia, mà rất khó nhọc, như người hết hơi. Túi áo ông không còn nịch đầy sách như xưa, ông chỉ ngồi im, cặp mắt trống rỗng và đầy quảng thâm, nhìn như đóng đinh xuống bàn. Dần dần, chỉ sau sau khi chúng tôi mang ra cho ông cả một bó giấy tờ từ Đức gửi tới, ông mới bắt đầu đọc. Nhưng ông không còn là ông ngày xưa nữa.

Không, ông không còn là ông ngày xưa nữa. Ông không còn là vị pháp sư thần thông quảng đại, một cuốn thư mục sống nữa. Tất cả mọi người gặp lại ông hồi ấy đều nhận thấy như vậy. Có vẻ gì rối loạn trong cái nhìn bình thân và vững tin xưa kia của ông. Hẳn là chòm sao chói đẫm máu khủng khiếp trong khi chuyển vận điên loạn đã va vào cái thiên thể yên lành và đơn độc trong thế giới sách vở của ông. Cặp mắt ông từ bao năm ròng chỉ quen với chữ in chi chít như chân muỗi đã phải chứng kiến những điều kinh khủng trong chốn địa ngục rào dây thép gai. Mí mắt ông sụp xuống đè nặng lên cặp đồng tử xưa kia linh

lợi và châm biếm bao nhiêu. Cặp mắt xưa kia sắc sảo là thế mà nay lim dim gà gât, mọng đỏ sau đôi kính chẳng buộc bằng sợi chỉ. Đáng sợ hơn nữa là trong lâu đài trí nhớ kỳ diệu của ông, cây cột cái đã lún xuống và thế là tất cả đã sụp đổ. Bộ não của người ta thật nhạy bén, cái bộ máy chính xác đó cấu tạo bởi một chất liệu mỏng manh đến nỗi một tĩnh mạch nhỏ bị tắc, một sợi thần kinh bị rão, một tế bào làm việc quá sức cũng đủ khiến cho trí tuệ cấu tạo hài hòa nhất phải cảm lạnh. Trong trí nhớ của Mendén, những phím đàn vô song của trí tuệ đã ngừng hoạt động. Thỉnh thoảng có người đến xin ông chỉ dẫn, ông ngơ ngác nhìn chằm chằm vào họ ; ông không bắt nhạy ý kiến của họ nữa và mau quên những điều họ nói với ông.

Mendén không còn là Mendén nữa, cũng như thế giới không còn như trước. Khi đọc sách ông không dùng đưa thân mình trong trạng thái trầm tư khoan khoái nữa, mà ngồi bất động, đôi mục kính chiếu vào sách như cái máy. Không biết ông đọc sách thật hay đang mơ : Nhiều khi ông gục đầu trên trang sách. Ông ngủ thiếp giữa ban ngày. Đôi khi ông dăm dăm nhìn hàng giờ ngọn đèn đất đầy khói trên bàn, trong cái thời buổi người ta thiếu thốn đủ thứ. Không ; Mendén không còn là Mendén nữa. Ông không còn là nhân vật thần kỳ nữa, chỉ còn là một mảnh khốn khổ của kiếp người vương lại trên chỗ ngồi. Ông không còn là vinh dự cho quán cà phê Golúc nữa. Ông chỉ còn là một kẻ quấy rầy, một kẻ ăn bám nhớp nhúa và đáng ghê tởm.

Ít ra đó cũng là ý kiến của chủ tiệm mới, ông Gutnơ. Ông ta không thể chấp nhận việc người ta choán chỗ cả một chiếc bàn

từ sáng đến tối mà chỉ dùng có hai bát súp và bốn chiếc bánh nhỏ. Thế là ông ta tìm cách đẩy ông già Do Thái xứ Galixi đi cho nhanh. Dịp may chẳng mấy chốc đã đến. Mendén bị lâm vào cảnh cùng quẫn, số tiền dành dụm cuối cùng đã đi đời theo đà quay của máy in tiền⁽¹⁾, khách hàng của ông tàn mạt hết. Ông không còn hơi sức leo lên cái tầng lầu, qua hết mọi nguồn thu nhập. Điều đó lộ rõ qua mọi biểu hiện. Họa hoàn lắm ông mới ăn một bữa, có khi suốt cả ba tuần ông không trả nổi tiền súp và bánh mì. Viên quản lý muốn đuổi ông ra cửa, nhưng bà Xpoocsin từ tể đã can thiệp và đối đáp hộ ông. Đã nhiều lần tên bồi bàn nhận thấy lần nào thanh toán hăn cũng bị hụt. Có những chiếc bánh nhỏ biến mất không được trả tiền. Hăn ngờ cho Mendén. Hăn rình ông và chẳng bao lâu hăn bắt được quả tang. Đứng nấp sau lò sưởi, hăn thấy Mendén đứng dậy, sang phòng bên nhón lấy hai chiếc bánh và nhai ngấu nghiến. Khi người ta đòi ông trả tiền hai chiếc bánh đó, ông lão khốn khổ quả quyết là ông không hề ăn. Điều bí mật đã sáng tỏ. Tên bồi mách với ông Gútno. Ông này mừng rỡ về khám phá đó, nhục mạ Mendén trước mặt mọi người, gọi ông là quân ăn cắp và dọa gọi cảnh sát. Rồi ông ra lệnh cho Mendén phải cuốn xéo ngay và từ nay cấm cửa không cho đến nữa. Giacob Mendén run rẩy, nhưng chẳng đáp lại câu nào đứng dậy và đi ra.

- Trông ông lão thật tội nghiệp, bà Xpoocsin nói với tôi. Không bao giờ tôi quên được cảnh tượng ấy. Cặp kính ghềch

(1) Ý nói : theo nạn lạm phát (ND).

lên trán, ông đứng dậy, xám ngoét như miếng giẻ. Ông không kịp mặc áo khoác giữa tiết tháng giêng. Ông để quên cuốn sách trên bàn. Sau đó tôi thấy ngay, định chạy theo để đưa cho ông. Nhưng ông đã ra ngoài và tôi không dám chạy theo ông trên vỉa hè, vì ông Gútơ chửi rủa ông và mọi người xúm đông lại. Thật là xấu hổ ! Thời ông Xtănghacơ, không khi nào người ta đuổi ai vì tội ăn vụng chiếc bánh nhỏ, Menden có thể ăn bánh không mất tiền cho đến chót đời. Nhưng xem đây, bây giờ người ta không còn lòng thương người nữa. Đuổi người khách hàng đã hơn 30 năm trời ngày nào cũng đến đây ! Thật là nhục nhã ! Tôi không muốn phải trả lời việc đó trước Thượng đế.

Bà già tốt bụng Xpoocsin xúc động ghê gớm, bà không ngừng nhắc đi nhắc lại theo cách nói của những người già : "Không, ông Xtănghacơ chắc chắn là không xử sự như vậy". Cuối cùng, tôi hỏi bà sau đó có gặp lại Menden không và ông ta rồi ra sao. Lúc ấy cổ trấn tĩnh lại, bà bảo tôi :

"Hàng ngày mỗi khi đi qua bàn của ông lão, xin ngài hãy tin tôi, tôi cứ nẫu cả ruột gan. Tôi thường tự hỏi Menden nay ở đâu, ông Menden tội nghiệp. Nếu tôi biết chỗ ở của ông lão, tôi đã mang lại cho ông chút gì. Bởi vì chắc chắn ông không có gì để sưởi ấm, không có gì ăn. Cuối cùng, mãi chẳng có tin tức, tôi đã nghĩ rằng chẳng bao giờ còn gặp ông lão nữa, ông đã chết rồi. Có lúc tôi tự hỏi có nên làm lễ cầu hồn cho ông hay không. Ông lão tốt quá đi và chúng tôi quen biết nhau lâu như thế.

"Nhưng một buổi sáng, còn sớm lắm, mới tám giờ rưỡi vào đạo tháng hai - tôi đang đánh bóng quả đấm cửa sổ - thì ơ kìa,

cánh cửa mở ra và Menden bước vào ! Tôi không tin ở mắt mình nữa. Ông biết đấy, bao giờ ông ấy cũng đi vào bằng bước đi lên lút và về mặt bối rối. Nhưng lần này khác hẳn.

"Ngay lập tức tôi đoán rằng ông bị một ý nghĩ ám ảnh xưa khiến ông đến đây. Mắt ông long lanh. Trời ơi, bộ dạng ông thật thảm hại ! Chỉ còn da bọc lấy xương ! Thoạt đầu, tôi lấy làm lạ ! Rồi tôi hiểu : con người khốn khổ này không còn biết gì nữa, ông đi giữa ban ngày như đi trong cơn mê, ông đã quên hết, quên cả việc người ta đã đuổi ra khỏi cửa. May thay ông chủ vắng nhà và tên hầu bàn đang ăn lót dạ. Tôi chạy đến, giải thích với ông lão là không nên ở lại đây, nếu không con người thô lỗ nọ sẽ xua ông ra khỏi cửa".

Bà Xpoocsin lo ngại nhìn quanh và nói khẽ :

"Tôi muốn nói là ông Gútơ". Rồi bà kể tiếp :

"Tôi gọi Menden bằng chính tên ông. Ông ngược mắt nhìn tôi. Lạy Chúa, ông sức nhớ ra hết. Ông giật nẩy mình và run bắn toàn thân. Rồi ông lão đảo bước ra cửa và ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Ngay chiều hôm ấy ông chết vì chứng sung phổi. Bác sĩ bảo rằng con người khốn khổ ấy không biết mình đang làm gì khi quay lại quán cà phê. Có cái gì xui khiến ông như một kẻ bị quỷ ám. Chắc là khi người ta đã ngồi tại một chiếc bàn 36 năm trời thì ắt sẽ trở lại đó như một con chien trở về với giáo đường.

*

* *

Chúng tôi còn nói chuyện dài về ông và, rất hiểu nhau trước cái bàn bỏ trống của ông, cảm thông với nhau nhờ bóng của ông mà chúng tôi gọi lại. Bởi vì hồi niệm bao giờ cũng khiến người ta xích lại gần nhau, nhất là những hồi niệm của tình thương mến. Đang nói, bỗng nhiên bà lão chợt nhớ ra :

- Giêsu Maria lạy chúa tôi, tôi thật lú lẫn ! Tôi còn giữ cuốn sách của ông lão để quên trên bàn. Hồi sau này vì không có ai đòi lại, tôi nghĩ rằng có thể giữ lại làm kỷ niệm. Tôi làm như vậy không có gì xấu chứ, phải không ?

Bà liền đi tìm cuốn sách trong căn lều nhỏ của bà. Định mệnh bao giờ cũng ngạo ngược, đôi khi trở trêu, luôn luôn pha lẫn những cái khôi hài vào những chuyện thương tâm nhất. Bà Xpoocsin đưa cho tôi hai cuốn : "*Bibliotheca Germanorum erotica et curiosa*"⁽¹⁾ của Hain, cuốn sách văn chương hoa tình mà các nhà yêu sách ai cũng biết. Định mệnh muốn rằng cuốn sách tục tĩu ấy - *habent sua fata libelli*⁽²⁾ - rơi vào đôi tay nhăn nheo và vô tội của con người chưa hề bao giờ lật giở trang sách nào ngoài sách thánh kinh. Tôi mím chặt môi để nén một nụ cười. Bà lão bối rối hỏi tôi đây có phải là cuốn sách quý không và bà có thể giữ nó hay không.

Tôi nắm tay bà, lòng đầy cảm mến :

(1). Tủ sách Đức về tình dục và tình tò mò.

(2). Những cuốn sách có số phận của nó.

- Bà hãy giữ lấy cuốn sách này mãi mãi ! Ông bạn già Menden của bà sẽ sung sướng khi biết rằng trong vô số người mà ông đã sưu tầm sách cho họ, có một người vẫn nhớ đến ông.

Rồi tôi ra về, thâm cảm phục bà già tội nghiệp vẫn một lòng chung thủy với người đã chết, niềm chung thủy chất phác và nhân ái biết bao. Với tấm lòng thành, bà sùng kính gìn giữ cuốn sách để luôn luôn nhớ đến ông bạn già. Thế mà tôi, tôi đã quên bằng Menden nhiều năm ròng. Tuy nhiên, tôi biết rằng những cuốn sách được làm ra để liên kết người ta với nhau vượt ra ngoài cái chết và để bảo vệ cho chúng ta chống lại kẻ thù ác nghiệt nhất đời : đó là sự lãng quên.

TRÒ CHƠI NGUY HIỂM

Tháng tám mùa hè năm ngoái tôi đi nghỉ ở Cadonabia - một trong những khu nhỏ bé quanh bờ hồ Cômo, nhưng khu này nép mình thật duyên dáng giữa những ngôi biệt thự trắng và cánh rừng tối sẫm.

Ngay cả những ngày nhộn nhịp nhất của mùa xuân, khi những du khách Benlagiô và Menagiô lang thang từng đoàn trên con đường hẹp dọc bờ hồ, ở đây vẫn vắng vẻ và yên tĩnh. Trong những tuần lễ nóng nực, khu phố nhỏ vắng lặng này sức nức hương thơm và rực rỡ ánh mặt trời. Khách sạn hầu như vắng tanh : vài ba vị khách lèo tèo, cứ sáng sáng lại ngạc nhiên thấy các bạn cùng nghỉ với mình cứ nằm ý tại chỗ. Dưới con mắt của người ở phòng bên, mỗi vị đều có vẻ quái dị vì đã chọn cái nơi khi họ cò gậy như thế này làm nơi nghỉ mát. Riêng tôi, tôi đặc biệt chú ý đến một người đứng tuổi rất lịch lãm và có học thức (thường được mệnh danh là "nhân vật trung gian" giữa cái chắc chắn của một chính khách Anh và sự buông thả của tay công tử Pari). Ông ta không chơi môn thể thao nào trên mặt hồ để giải trí, suốt ngày trầm ngâm nhìn khói thuốc lá tan đi trong không khí, hoặc đôi khi lật giở vài trang sách. Cảnh đơn điệu nặng nề của hai ngày mưa cùng với thái độ nhả nhặn không phân biệt tuổi tác trong cách đón khách của ông ta đã nhanh

chóng tạo mối quan hệ thân tình giữa chúng tôi. Sinh trưởng ở Livôniêng, ăn học tại Pháp rồi ở Anh, chưa hành nghề kiếm sống và không có nơi cư trú cố định, có thể nói từ nhiều năm nay, ông ta thuộc loại người "công dân thế giới", mang kiểu cách mã thượng của dân cướp biển và đi săn sắc đẹp, cách này trong các cuộc rong chơi chinh phục của mình đã thu thập được những kho báu của mọi thành phố. Ông ta làm quen với đủ mọi loại hình nghệ thuật, nhưng theo cách của con người quý phái : khinh bỉ việc hành nghề các bộ môn nghệ thuật đó hơn là yêu mến nghệ thuật : Ông đã hưởng thụ hàng nghìn giờ thưởng thức nghệ thuật mà không dành cho chúng lấy một ham muốn sáng tạo nào. Ông ta đã sống một cuộc sống có vẻ như thừa vì không gắn bó với một cộng đồng nào, vì tất cả sự phong phú mà hàng nghìn sự kiện quý giá đó tích tụ được trong cuộc sống sẽ tiêu tan đi vào lúc cuộc sống dừng lại ở hơi thở cuối cùng không để lại người thừa kế.

Tôi trao đổi với ông ta về chính chuyện đó vào một buổi tối, sau bữa ăn. Chúng tôi ngồi phía trước khách sạn ngắm ánh sáng tắt dần trên mặt hồ. Ông ta mỉm cười nói "Có thể là anh không lắm. Sự thực là tôi không tin có hồi niệm : Nhưng gì chúng ta đang sống không còn tồn tại một giây đồng hồ sau khi đã trải qua. Thử hỏi sự sáng tạo nghệ thuật chẳng phai mờ đi sau 20, 50 hoặc 100 năm, ư ? Nhưng hôm nay tôi muốn kể anh nghe câu chuyện theo tôi có thể viết thành một cuốn tiểu thuyết hay. Nào, ta vừa đi vừa nói, hay hơn".

Thế là chúng tôi đi dọc theo con đường xinh xắn ven hồ rợp bóng những cây trắc bá cổ thụ và những cây dẻ um tùm, giữa những cành cây đó mặt hồ lấp lánh lung linh gọn sóng. Xa xa

phía Belagiô mây trắng trải dài phản chiếu những màu sắc tàn lụi của mặt trời đã lặn, và cao, cao mãi trên đỉnh đồi xám tối, phía ấy giáp với làn mây, đường viền trắng lóa của những bức tường ngôi biệt thự Xecbenlôn còn óng ánh như viên kim cương phát sáng. Sức nóng nặng nề nhưng không khó chịu ; chẳng khác gì cánh tay đàn bà mềm mại, nó âu yếm tựa lên bóng tối và tỏa trong không gian hương thơm của những đóa hoa vô hình đang nở.

Ông ta bắt đầu : "Trước hết, tôi thú nhận với anh, cho đến lúc này, tôi vẫn chưa choanh biết là năm ngoài tôi đã nghỉ tại đây, Cadonabia, cũng vào độ này, tại khách sạn này. Điều đó có thể làm anh ngạc nhiên, vì như đã nói với anh, bao giờ tôi cũng tránh việc lặp lại trong cuộc sống. Nhưng xin anh cứ nghe đã. Đương nhiên hồi ấy cũng vắng như hiện nay, cũng như hôm nay, hồi ấy cũng có ngài Milăng suốt ngày câu cá để chiều đến lại thả chúng xuống nước và sáng hôm sau câu lại. Hồi ấy có hai bà già người Anh sống lặng lẽ và chật vật ít ai quan tâm đến. Ngoài ra là một anh chàng trẻ tuổi với một thiếu nữ xanh xao mà tôi vẫn không thể tin được nàng có phải là vợ anh ta hay không vì họ tỏ ra yêu nhau quá say đắm. Cuối cùng, một gia đình người Đức, những người Đức miền Bắc thuộc loại đặc biệt nhất. Một bà đứng tuổi gầy dơ xương tóc vàng hoe như một chiếc bánh nhỏ, với những cử chỉ cứng quèo, dễ sợ, cặp mắt sắc màu thép và cái miệng như đeo bằng dao, rộng và cầu cạy. Cùng với bà ta, có bà em nom giống chị như đúc, có điều là các nét hài hòa, nhẹ nhàng hơn nên nom hiền hơn bà chị. Họ không rời nhau nhưng chẳng trò chuyện với nhau bao giờ, lúc nào cũng

mê mãi cúi xuống đồ thêu về như thừa vào đó tất cả cái trống rỗng của đầu óc họ – những người Pacquor khắc khổ sống cuộc đời buồn tẻ và thiển cận. Ngồi giữa hai người đàn bà là một cô gái trạc mười sáu tuổi, con gái của một trong hai bà, không rõ bà nào. Các đường nét khô khan chưa phát triển hoàn toàn trên thân hình cô gái đã lẫn với dáng hơi tròn trịa của người phụ nữ.

"Sự thật cô gái không xinh, quá mảnh mai, kém phát triển, ngoài ra cách trang phục còn vụng về tự nhiên, nhưng mặc dù vậy có cái gì đó, trong cái ẻo là thơ ngây của cô gái làm ta xúc động. Cặp mắt cô to và chắc hẳn cũng tràn ngập một thứ ánh sáng âm u, nhưng chúng luôn luôn lẫn tránh ngượng ngùng khiến vẻ trong sáng của chúng tan thành những tia yếu ớt. Bản thân cô cũng vậy, lúc nào cũng mang theo ít đồ may vá, nhưng đôi bàn tay thần thờ không hoạt động. Những ngón tay đờ đẫn và thế là cô ngồi yên lặng thả trên mặt hồ cái nhìn mơ màng và bất động. Tôi không rõ cái gì trong cảnh đó quyến rũ tôi mạnh đến thế. Phải chăng đó là cái ý nghĩ bình thường nhưng hầu như không sao cưỡng nổi làm ta xúc động khi thấy bà mẹ tàn tạ bên cạnh người con gái đang tuổi hoa niên, khi nhận ra chiếc bóng ở phía sau của thời trẻ tuổi. Phải chăng đó là cái ý nghĩ trên mỗi chiếc má đã bí mật chờ sẵn một vết nhăn, cũng như trong tiếng cười chờ sẵn nổi mềnh mềnh và sự vỡ mộng chờ sẵn trong mỗi giấc mơ. Hoặc phải chăng đó là cái ý thích vu vơ mạn dại và mới nảy sinh, nó bộc lộ khắp người cô gái dậy thì, cái giây phút kỳ diệu và duy nhất đó trong cuộc đời thiếu nữ, lúc các cô hướng cái nhìn háo hức vào vũ trụ, vì các cô còn chưa có cái vật vô song để bám lấy và đeo đẳng vào đó cho đến cùng.

như loài rong quẩn vào một cây gỗ lênh đênh trên mặt nước ? Được quan sát cô gái, quan sát cái nhìn ủy mị và mơ màng, cái vẻ man dại và sôi nổi khi nàng ve vuốt mỗi con chó, mỗi con mèo, quan sát vẻ bồn chồn khiến nàng bắt tay làm bao nhiêu việc mà chẳng xong việc nào đối với tôi thật vô cùng thú vị. Rồi đến vẻ hối hả cuồng nhiệt lúc ban chiều, nàng tìm kiếm mấy cuốn truyện thâm hại của thư viện khách sạn, hoặc lật giở vài trang hai tập thơ nàng mang theo đã rách bươm vì đọc đã quá nhiều, tập Gót và tập Bômbach... Nhưng tại sao anh lại cười ?"

Tôi buộc lòng phải xin lỗi : "Chỉ đơn giản vì ai lại đi ghép Gót với Bômbach".

"À phải. Tất nhiên đó là điều lố bịch. Tuy nhiên về một khía cạnh khác, điều đó lại không lố bịch chút nào, anh hãy tin tôi. Đối với các cô gái ở lứa tuổi ấy, việc đọc những bài thơ hay hoặc dở, chân thực hay giả tạo hoàn toàn không quan trọng. Những câu thơ đối với họ chẳng khác gì những cốc rượu uống cho khỏi khát, họ không để ý đến men rượu bên trong, bởi vì họ đã ngà say từ trước khi uống. Vậy là nổi đắm say tràn ngập trong người con gái đó, đến mức cặp mắt vàng lóng lánh, các đầu ngón tay run rẩy trên mặt bàn và bước đi của nàng mang dáng dấp riêng biệt và vụng về, vừa quả quyết lại vừa ngập ngừng. Người ta thấy ở nàng nỗi khao khát nung nấu được nói với một người nào đó, được trao cho ai đó tâm sự tràn trề của mình, nhưng chẳng có một ai, chỉ có sự cô đơn và tiếng đều đều của mũi kim ở bên phải, ở bên trái nàng, cũng như những cái nhìn lạnh lùng và ưu tư của hai người đàn bà. Mỗi thương cảm trong tôi thật là vô

hạn. Vậy mà tôi không thể đến gần nàng, vì trước hết đối với một cô gái trong trạng thái tâm hồn như vậy thì một người đàn ông đứng tuổi có nghĩa lý gì ? Và tiếp đó là sự ghê tởm đã ngăn tôi trong việc thắt mối quan hệ với các gia đình, nhất là với các bà già giới thượng lưu. Tôi đành nhờ đến một cách làm kỳ cục. Tôi nghĩ : Đây là một cô gái ngây thơ chưa từng trải, lần đầu tiên sống trên đất Ý, nhờ có ông người Anh Sêchxpia là người chưa bao giờ đến nước Đức, của cô mà cô biết rõ nước Ý là một xứ sở của tình yêu lãng mạn, của những Rômêô, những chuyện tình bí ẩn, những cái quạt bỏ rơi trên sàn, những con dao găm sáng loáng, những chiếc mặt nạ, những mũ quần gia và những bức thư âu yếm. Chắc hẳn nàng mơ những mối tình và ai mà biết được những giấc mơ của các cô gái - những áng mây trắng bồng bồng đi lang thang trong máu xanh, và giống như mây trên bầu trời, bao giờ chiều đến cũng rực lên những màu sắc mạnh, lúc đầu máu hồng rồi chuyển thành đỏ rực ? Đối với nàng giấc mơ đó không có gì có vẻ là không thực hoặc không thể làm được. Vì vậy tôi quyết định sáng tạo cho nàng một người tình bí mật và ngay chiều hôm đó, tôi viết một bức thư dài đầy âu yếm khiêm nhường và tôn trọng, với những lời bóng gió xa xôi và không ký tên. Một bức thư không đòi hỏi gì, không hứa hẹn gì, vừa sôi nổi vừa dè dặt, tóm lại là một bức thư tình lãng mạn thường thấy trong thi ca. Và cũng vì tôi biết rằng hàng ngày do nỗi bồn chồn thôi thúc, nàng thường tới phòng điểm tâm sớm nhất, tôi luôn bức thư vào chiếc cặp của nàng.

"Ngày hôm sau quan sát nàng từ trong vườn, tôi nhận thấy vẻ ngạc nhiên, ngờ vực, sự hoảng hốt bất chợt của nàng. Tôi thấy nàng nhìn quanh do dự, run rẩy, len lén giấu bức thư và rồi thấy nàng ngồi xuống, xúc động và xao xuyến, ăn qua loa rồi đứng dậy ngay để đi đến bất cứ chỗ nào trong dãy hành lang âm u và vắng vẻ, dò đọc những hàng chữ bí hiểm... Anh định nói gì?" Bất giác tôi đã có một động tác, bởi vậy tôi buộc phải giải thích : "Tôi thấy như vậy quả là liêu lĩnh. Ông không nghĩ là cô ta có thể đi tìm, hoặc ít ra cũng hỏi người hầu bàn làm thế nào mà bức thư lại ở trong cặp của cô ư, hoặc hơn nữa nếu cô đưa bức thư cho bà mẹ ?"

"Tất nhiên là tôi đã nghĩ đến điều đó. Nhưng giả anh đã thấy cô gái, con người đáng mến, nhút nhát và sợ sệt đó, lúc nào cũng len lén nhìn quanh mỗi khi người ta nói to một chút, anh sẽ không còn e ngại gì hết. Có những cô gái cả thẹn đến mức anh có thể muốn làm gì cô ta thì làm bởi vì họ thà bị đẩy đến cùng đường, thà ngậm đắng nuốt cay còn hơn là nói hớ một lời với người khác.

"Vừa thích thú tôi vừa mỉm cười ngắm cô gái vì trò chơi của tôi thành công. Kia, cô nàng đã trở lại, và tự nhiên tôi cảm thấy máu trào lên hai bên thái dương, bởi cô gái mà tôi trông thấy lúc này đã hoàn toàn đổi khác, nàng mang một dáng điệu khác hẳn. Nàng lại gầy, bước những bước ngắn ngại và bối rối, sắc hồng tỏa trên khuôn mặt và thêm chút luống cuống khiến nàng trở nên vụng về. Cứ như thế suốt ngày, cái nhìn của nàng phóng tới từng cánh cửa sổ cứ như là có thể tìm ra ở đó điều bí mật

to lớn. Nàng nhìn tận mắt mỗi người đi qua và một lần nàng cũng đã nhìn tôi. Tôi khéo léo tránh cái nhìn đó để khỏi bị phát hiện chỉ vì một cái nháy mắt của mình, nhưng trong cái giây nhanh như chớp đó, tôi đã cảm thấy bị một mối ngờ vực cao độ đến mức làm tôi gần như phát hoảng. Và một điều đã nhiều năm không xảy đến với tôi, tôi lại cảm thấy không có cái khoái cảm nào nguy hiểm hơn, quyến rũ hơn và tột tệ hơn là cái mà người ta cảm thấy khi làm cho tia sáng đầu tiên đó lóe lên trên cặp mắt của một cô thanh nữ. Tôi lại thấy nàng ngồi vào giữa hai người đàn bà, những ngón tay dờ dẩn, và tôi chợt nhận ra đôi khi nàng đưa nhanh tay sờ vào một chỗ trên y phục chắc hẳn là nơi giấu kín bức thư.

Trò chơi làm tôi phấn khởi, ngay chiều hôm đó, tôi viết bức thư thứ hai và cứ như thế tiếp tục những ngày sau. Đối với tôi, trò này có sức hấp dẫn đặc biệt và có tác dụng kích thích thực sự, vì được giải bày cụ thể trong các bức thư của mình những cảm giác của một thanh niên si tình, bịa đặt ra cái sôi nổi của một say mê giả tạo. Với tôi, việc đó trở thành một môn thể thao hấp dẫn, hẳn cũng như trường hợp người đi săn khi gài bẫy hoặc khi họ dừ con mồi tới trước nòng súng của mình. Và sự thành công của bản thân tôi thật không tả xiết đến nỗi làm tôi hoảng sợ nghĩ đến chuyện ngừng lại và tôi đã ngừng lại rồi nếu như sức cảm dỗ của màn đấu trò chơi không lôi cuốn tôi mãnh liệt đến thế. Dáng điệu uyển chuyển nhẹ nhàng, tâm trạng bị kích động mạnh mẽ thường xuất hiện trong khi khiêu vũ đã làm biến đổi dáng vẻ của nàng. Một vẻ đẹp riêng biệt và say đắm bỗng nhiên bao trùm lên các đường nét của nàng. Chắc hẳn là nàng mất ngủ, trần trọc chờ bức thư ngày mai vì sáng hôm sau cặp

mắt hóm xuống đầy quang thâm và ánh mắt tràn đầy vẻ thắc thò.

"Nàng bắt đầu chú ý đến cách trang điểm, gài hoa lên mái tóc. Tình âu yếm kì diệu đối với mọi vật khiến đôi bàn tay nàng trở nên sinh động. Cái nhìn của nàng lúc nào cũng đầy vẻ dò hỏi vì nàng cảm thấy, qua hàng ngàn chi tiết mà tôi đã ẩn dụ rải rác trong các bức thư, rằng tác giả phải ở đâu đây, gần nàng, chẳng khác gì một Arien, vừa tấu tiếng nhạc của mình tràn đầy không trung, vừa lướt quanh gần đó. Cố tình lánh mặt để quan sát từng cử chỉ bí mật nhất của mọi người, nàng trở nên tươi tắn đến nỗi sự thay đổi của nàng không lọt khỏi con mắt kiểm soát của hai người đàn bà cứng đờ trong thói quen của họ. Bởi vì đôi lúc hai bà đưa mắt, tò mò không ác ý, nhìn bóng dáng cô gái đang chạy về phía họ, nhìn cặp má tươi thắm của nàng, để liền sau đó lên trao đổi với nhau một nụ cười kín đáo. Giọng nói của nàng nghe vang hơn, cao hơn, trong trẻo hơn, mạnh dạn hơn... và trong họng thường rung lên và tỏa ra như một điệu hát đột nhiên láy lại vì hoan hỉ, như là... Nhưng làm sao anh lại cười nữa rồi?"

"Không, không, xin ông kể tiếp".

"Vây là con rối đã nhảy múa và chính tôi là kẻ đã giật dây bằng bàn tay khôn khéo của mình. Để gạt bỏ mọi ngờ vực về tôi (bởi vì đôi khi tôi cảm thấy cái nhìn dò hỏi của nàng tìm cách xuyên thấu cái nhìn của tôi), tôi đã làm cho nàng hiểu rằng tác giả các bức thư không ở đây, mà ở một trong những khu nghỉ gần đây, và hàng ngày anh ta đáp ca nô hoặc tầu thủy đến.

Và từ đấy, mỗi khi con tàu kéo còi cập bến bao giờ tôi cũng thấy nàng kiếm cô thoát khỏi sự giám thị của bà mẹ, chạy lao ra và từ một góc cầu tàu, nín thở ngắm kỹ những người mới đến.

"Thế rồi một hôm (vào một buổi chiều buồn, tôi chẳng biết làm gì hơn là quan sát cô ta) đã xảy ra một việc rất kỳ lạ.

"Trong đám hành khách có một chàng trai xinh đẹp, với trang phục thanh lịch cầu kỳ của đám thanh niên Ý, và vì anh ta ngắm nhìn nơi đó nên bắt gặp ngay cái nhìn tìm kiếm tuyệt vọng, cái nhìn dò hỏi và say đắm của cô gái. Tức khắc cô đỏ bừng mặt vì thẹn thùng và nụ cười vừa thoáng nở đã tắt lịm. Thoạt đầu chàng trai ngạc nhiên rồi chuyển sang ân cần (khi người ta bắt gặp một cái nhìn nồng nhiệt chứa đầy hàng ngàn điều bí ẩn như thế thì điều đó cũng dễ hiểu) mỉm cười và tìm cách theo chân nàng. Chắc hẳn rằng đó là người mình tìm kiếm từ lâu, nàng vùng chạy, đứng dừng lại, rồi tiếp tục rảo bước, tuy nhiên vẫn còn ngoái lại. Đó là trò chơi muôn thuở giữa thèm muốn và e sợ, giữa đam mê và hổ thẹn, cái trò trong đó bất kể mọi sự mềm yếu dịu dàng, bao giờ cũng có sức lôi cuốn mạnh nhất. Chàng ta, rõ ràng phần khởi hơn là ngạc nhiên, chạy theo nàng và gần như đuổi kịp, đến nỗi tôi đã sợ rằng sẽ xảy ra một cảnh lộ bịch đáng tiếc, vừa lúc hai người đàn bà xuất hiện trên dọc đường. Cô gái chạy bỏ về phía họ như một con chim hoảng sợ và chàng trai khôn khéo lảng ngay, trong khi đó cả hai cùng ngoái lại, bốn mắt đắm đuối nhìn nhau cuồng nhiệt.

"Thoạt đầu câu chuyện xảy ra bất ngờ này làm tôi nghi đến việc kết thúc trò chơi đó. Nhưng sức cảm dỗ quá mạnh, tôi quyết

định lợi dụng sự kiện này như người phụ trợ đắc lực. Ngay chiều hôm đó tôi viết cho nàng một bức thư thực dài cốt để xác nhận ước đoán của nàng. Tôi bị phấn khích bởi ý định là bây giờ phải làm cho hai nhân vật hoạt động.

"Sáng hôm sau tôi hoảng sợ trước vẻ bồn loạn trên nét mặt nàng. Một cơn thác loạn không thể hiểu được đã thay thế vẻ lo lắng đáng yêu. Cặp mắt nàng ướt và đỏ hoe như đã khóc. Sự đau khổ dường như đã đâm thấu vào nơi sâu thẳm nhất. Tất cả sự nín lặng của nàng dường như muốn dẫn tới một tiếng kêu man dại. Vầng trán nàng tối sẫm. Cái nhìn của nàng đượm nỗi thất vọng chua chát thê thảm, trong lúc rõ ràng là tôi hy vọng nhìn thấy nàng hơn hờ với niềm vui. Tôi hoảng hốt. Lần đầu tiên có cái gì lạ lùng xảy ra, con rối không tuân theo và nhảy múa khác với ý muốn người điều khiển. Tôi tìm kiếm xem điều gì đã xảy ra và chẳng thấy gì hết. Tôi bắt đầu sợ cái trò chơi của bản thân mình và không trở về khách sạn trước khi trời tối để tránh cái nhìn tố cáo của nàng. Lúc trở về, tôi hiểu tất cả : Bàn ăn không thấy dọn. Gia đình đã đi khỏi. Cô gái buộc phải ra đi không thể nói một lời với người yêu dấu và nàng cũng không được phép thổ lộ cho người nhà biết, trong thâm tâm, nàng khao khát biết dường nào được ở lại đây thêm một ngày, thêm một giờ nữa. Nàng đã bị đẩy ra khỏi một giấc mơ êm êm, trở về cuộc sống nhàm chán khắc nghiệt của một thành phố nhỏ nào đó. Tôi đã không nghĩ đến điều ấy. Và đến bây giờ nữa, cái nhìn cuối cùng ấy, cái sức mạnh đáng sợ của cơn giận dữ, của sự dằn vặt, của nỗi thất vọng và của sự đau đớn cay đắng nhất

mà tôi đã thọc vào (ai mà biết sâu đến độ nào ?) cuộc đời nàng, đối với tôi, như là lời buộc tội".

Ông ta im bặt. Đêm cùng chúng tôi trở về khuya và từ vắng trắng bị mây che khuất tỏa xuống một thứ ánh sáng chập chờn kỳ ảo. Mặt hồ nhợt nhạt, các vì sao cũng nhợt nhạt trông như treo lơ lửng giữa những vòm cây. Chúng tôi lững thững, không nói một lời. Sau cùng ông bạn đồng hành phá tan sự yên lặng :

- Đây là tất cả câu chuyện. Phải chăng không thể viết nó thành một thiên tiểu thuyết ư ?

- Tôi không biết. Dẫu sao đó cũng là một câu chuyện mà tôi sẽ nhớ và sẽ ghép thêm vào những chuyện tôi còn mắc nợ với ông. Nhưng một thiên tiểu thuyết ư ?... Có thể đó là một điểm xuất phát tốt, có thể làm tôi say mê. Bởi vì những nhân vật đó ta mới chỉ lướt qua họ mà chưa hiểu họ hoàn toàn. Đây chỉ mới là bước khởi đầu số phận của họ, không phải là một số phận toàn vẹn. Cần hoàn thành bản phác thảo của ta về họ.

- Tôi hiểu anh định nói gì. Cuộc đời cô gái, sự quay trở về thành phố nhỏ, tất cả bị kịch ghê sợ của cuộc sống thường nhật...

- Không, không hẳn là như vậy. Cô gái không làm tôi quan tâm chút nào. Các cô gái bao giờ cũng ít đáng chú ý, mặc dầu các cô có thể có những ý niệm cao xa về bản thân mình. Bởi vì tất cả những sự việc xảy đến với họ đều chỉ là hư ảo, và vì thế nên rất giống nhau. Cô gái trong trường hợp ấy, đến ngày đến tháng sẽ thành hôn với một thị dân tươm tất ở thành phố nhỏ

của cô ta và mối tình vừa nói đến chỉ còn là đóa hoa của những hồi niệm của nàng. Cô gái không làm tôi quan tâm chút nào.

- Lạ nhỉ. Đến lượt tôi không hiểu anh ta có thể tìm thấy nét đặc biệt nào ở chàng trai. Mỗi chúng ta trong thời trai trẻ đã từng biết những cái nhìn như vậy và cũng muốn cái nhìn mê say đó xoáy vào chúng ta. Chỉ có điều là nhiều người không chú ý và những người khác thì chẳng bao lâu không còn nghĩ tới. Phải về già mới hiểu được rằng có lẽ chắc chắn đó là cái cao quý nhất, cái sâu sa nhất mà cuộc đời đã ban cho chúng ta, rằng đó là đặc quyền của tuổi trẻ.

- Chàng trai cũng không phải là nhân vật làm tôi chú ý.

- Vậy thì cái gì ?

- Tôi phỏng theo mẫu nhân vật ông già một chút, tác giả của những bức thư, và tôi hoàn thiện bức phác thảo ông đã làm. Tôi nghĩ rằng không ở lứa tuổi nào người ta có thể tùy tiện viết những bức thư nồng cháy và giả tạo những tình cảm yêu đương mà không gây nguy hiểm. Tôi cố gắng chứng tỏ rằng trò chơi trở thành nghiêm trọng như thế nào, nhân vật cứ tưởng rằng mình là người điều khiển trò chơi ra sao, trong khi chính trò chơi lại điều khiển ông ta. Cái sắc đẹp chớm nở của cô gái mà ông ta tưởng là chỉ nhìn với tư cách của người quan sát đơn thuần đã kích thích và làm ông ta xúc động sâu sắc. Đến lúc đột nhiên tất cả tuột khỏi ông ta thì tự nhiên trong lòng ông ta nảy sinh sự thèm muốn cả trò chơi lẫn đồ chơi. Tôi bị hấp dẫn mạnh bởi sự chuyển hướng thành tình yêu đó, nó có thể làm cho sự si mê của người đàn ông đứng tuổi chẳng khác gì nổi

đắm đuối của người trẻ tuổi, bởi vì cả hai đều không tự cảm thấy rõ bản thân mình. Tôi gieo vào tâm hồn nhân vật của tôi sự hồi hộp chờ đợi. Tôi làm cho ông ta đứng ngồi không yên. Ông ta đi tìm cô gái và tuy vậy đến phút cuối ông ta không dám lại gần nàng. Tôi giả dụ ông ta trở về nơi ấy, bên bờ hồ, với hy vọng được gặp lại nàng, hy vọng tránh khỏi định mệnh bao giờ cũng tai quái. Chính theo hướng đó, tôi tưởng tượng ra thiên tiểu thuyết và lúc ấy sẽ...

- ... Bịa nào, không đúng, không đời nào lại có chuyện đó.

Tôi giật mình hoảng sợ. Tiếng nói đó cứng rắn run run, khàn khàn cắt ngang lời nói của tôi bằng một giọng gần như đe dọa. Chưa bao giờ tôi thấy ông bạn đồng hành của tôi bị kích động như vậy. Tôi chợt hiểu ngay rằng cái mà tôi đã vô tình đụng đến là cái điểm nhạy cảm đến mức nào và vừa lúc ông ta ghen lời đột nhiên dừng lại, tôi chợt thấy mớ tóc bạc ông ta trắng xóa mang một cảm xúc nặng nề.

Tôi định chuyển ngay sang chuyện khác, nhưng ông ta đã quay lại câu chuyện cũ. Lúc này, với tất cả lòng mình, với thái độ ôn tồn buồn bã, ông ta lấy lại giọng nói bình tĩnh và sâu lắng trong đó thoáng được vẻ u buồn :

- Như vậy là, có lẽ anh có lý. Quả thật như thế hay hơn nhiều.

"Một trong những truyện cảm động nhất của *Banzac* tôi cho là cuốn *"Những người già trả giá cho tình yêu như thế nào ?"*. Người ta còn có thể viết rất nhiều dưới cái đầu đề ấy. Nhưng những người có tuổi là những người hiểu thấu mọi sự đời chỉ

thích nói đến thành công của họ mà không thích nói đến sự yếu kém của mình. Họ sợ mình lỗ bịch, đại loại trong những truyện đầu chỉ là sự trớ trêu của định mệnh. Liệu người ta có tin rằng việc "thất bại" thực sự của những chương trong tập hồi ký của Cadanôva là ngẫu nhiên hay không ; trong những chương ấy, tác giả nói về tuổi già của mình, về anh chàng bánh trai bị cấm sùng và kẻ đi lừa đảo lại bị lừa ? Hay chỉ đơn giản vì bàn tay ông ta đã quá nặng nề và trái tim ông đã quá chật hẹp ".

Ông bạn chia tay cho tôi, giọng nói lúc này trở lại hoàn toàn điềm tĩnh, quả quyết và không còn xúc động :

- Chúc anh bạn ngủ ngon, ông ta nói. Tôi thấy kể chuyện với những người trẻ tuổi trong những đêm hè thật là nguy hiểm. Như vậy dễ gây những ý nghĩ điên rồ và đủ thứ mộng mị vô ích. Chúc anh bạn ngủ ngon".

Ông ta bỏ đi, chân bước nhún nhảy, thế mà vẫn chậm chạp vì có tuổi - rồi biến vào bóng tối. Đêm đã khuya, mọi khi từ chập tối tôi đã cảm thấy mệt mỏi vì nóng bức. Hôm ấy nổi xao xuyến dào dạt trong huyết quản thường thấy mỗi khi gặp chuyện lạ kỳ hoặc khi ta đồng cảm với tâm hồn người khác làm tôi quên mọi mệt. Thế là tôi bước theo con đường tối và yên lặng tới biệt thự Caclôtta, tại đây chiếc cầu thang đá hoa dẫn mãi xuống dưới mặt hồ và tôi ngồi trên bậc thang mát mẻ. Ban đêm thật là tuyệt diệu. Ánh sáng từ Benlagi - ô thoát đầu lấp lánh rất gần giữa những lùm cây, tựa như những con cánh cam, bây giờ hiện ra ở xa vô tận bên kia bờ hồ và những tia sáng từ từ rơi xuống, tia nọ nối tiếp tia kia trong bóng tối nặng nề. Mặt hồ cảm lạnh,

lóng lánh như viên ngọc màu đen, nhưng là viên ngọc tỏa ra ánh sáng mờ ảo từ những đường viền. Và những ngọn sóng bập bênh nom như những bàn tay trắng nõn lướt trên những phím đàn màu sáng, khi thì nhô lên lúc thì ngụp xuống trào qua những bậc cầu thang, nghe như tiếng thì thầm nhè nhẹ. Phía xa, trên nền nhợt nhạt của bầu trời, nhấp nháy muôn nghìn tia sáng, tưởng chừng cao vô tận, ở đó có các vì sao bình thân, lặng lẽ lấp lánh, chỉ thỉnh thoảng một ngôi đột nhiên tách khỏi cái khối cứng, sáng như kim cương và lao vút vào đêm hè. Nó lao vào bóng tối, chẳng biết đi đến nơi nào, dù có vào các miền thung lũng, hay sa xuống vực thẳm, tới những dãy núi hay sông biển xa xôi, điều đó chẳng hề chi. Nó bị chi phối bởi một sức mạnh mù quáng, chẳng khác gì một kiếp người bỗng nhiên bị quăng vào chốn sâu thẳm của những số phận không ai biết đến.

MỘT TRÁI TIM TAN NÁT

Muốn giáng cho trái tim một đòn chí tử không phương cứu chữa, định mệnh chẳng cứ phải tốn công dùng đến một sức mạnh tàn bạo và đột ngột ; dường như cái ý chí tạo hóa bất kham của nó lại cảm thấy thích thú đặc biệt khi tàn phá trái tim người với những duyên cớ không đâu. Trong ngôn ngữ mờ tối của loài người, ta gọi sự chạm trán đầu tiên không có gì là quan trọng với số mệnh ấy là nguyên nhân ngẫu nhiên, và ngạc nhiên so sánh cái biểu hiện bề ngoài không mấy quan trọng của nó với những hậu quả thường là khủng khiếp do nó gây nên.

Cũng như một căn bệnh không phải khởi đầu vào lúc chẩn đoán bệnh, số phận một con người cũng không khởi đầu vào lúc nhận ra nó hoặc vào lúc nó thành sự việc hiển nhiên. Bao giờ cũng vậy, định mệnh tác động ngấm ngấm bên trong, trong tâm trí và trong huyết quản người ta từ rất lâu trước khi nó biểu hiện ra ngoài. Tự biết được mình là tự vệ được, nhưng thông thường chỉ là vô ích.

Ông lão có tên là Salômônson. Ở địa phương ông, ông có thể hành diện với danh vị ngài "Ủy viên hội đồng cơ mật". Nhân dịp lễ Phục sinh, ông cùng gia đình đến nghỉ tại khách sạn vùng Gacdon này. Đang đêm ông tỉnh giấc vì một cơn đau dữ dội đột ngột. Toàn thân ông như bị những mảnh ván thùng ép chặt và hơi thở phải khó nhọc lắm mới thoát khỏi lồng ngực bị nén căng.

Ông lão hốt hoảng vì lâu nay ông hay bị những cơn đau vùng mặt. Mặc dầu thấy thuốc khuyên ông nên chữa bệnh ở Cacbat, ông đã chiều ý gia đình đến nghỉ ở phía Nam. Đã tưởng lại là cơn đau của cái bệnh quái ác ấy, ông lo lắng sờ nắn tấm thân phi nộn của mình. Tuy cơn đau vẫn còn, nhưng ông cảm thấy nhẹ hẳn đi khi biết rằng ông chỉ bị đầy hơi, có lẽ do món ăn Ý chưa hợp khẩu vị, hoặc do bị một thứ nhiễm độc nhẹ như nhiều du khách ở vùng này thường mắc phải.

Ông lấy lại hơi và bàn tay run rẩy của ông đưa ra, nhưng cơn đau vẫn kéo dài làm ông khó thở. Lúc này, vừa rên rĩ ông vừa nặng nề cất mình rời khỏi giường để vận động đôi chút. Quả nhiên, khi ông đứng dậy và nhất là khi ông cất bước, cơn đau có bớt. Nhưng căn buồng lúc này hoàn toàn chìm trong bóng tối và chỉ có một khoảng trống rất hẹp. Hơn nữa, ông cũng ngại làm thức giấc bà vợ ngủ trên chiếc giường kê song đôi ngay bên cạnh, và làm bà lo lắng vô ích. Nghĩ vậy ông liền khoác chiếc mùng tằm mỏng, xỏ chân không vào đôi giày cao su và dò dẫm thận trọng, ông ra ngoài hành lang đi lững thững chút ít cho dịu cơn đau.

Lúc ông đẩy cửa ra ngoài hành lang tối om, tiếng chuông đồng hồ trên tháp, vọng qua các khung cửa sổ rộng mở vừa điểm bốn tiếng, tiếng chuông lúc đầu vang mạnh, rồi ngân nga tỏa trên mặt hồ và yếu dần : đã bốn giờ sáng.

Hành lang dài tối đen như mực. Nhờ ký ức lúc ban ngày, ông nhớ rất rõ là nó thẳng tắp và khá rộng. Cho nên không cần ánh đèn, ông cứ đi từ đầu nọ đến đầu kia, vừa đi vừa thở mạnh. Làm vậy nhiều lần, ông thích thú nhận thấy cái cảm giác đè nặng trên ngực ông dần dần nhẹ đi.

Ông đã sắp trở về phòng, cơn đau gần như khỏi hẳn nhờ sự vận động thoải mái, thì một tiếng động làm ông đứng sững lại, sợ hãi. Một tiếng động ? Đúng hơn là tiếng rì rầm ở gần đầu đây, trong bóng tối. Ông không thể nhắm lẩn được, dẫu rằng tiếng rì rầm rất nhỏ. Có tiếng lắc rắc trong một khung cửa, có cái gì thăm thẳm, động dậy và chỉ trong một giây vệt sáng lọt qua khe cửa hé mở xuyên vào bóng tối dày đặc. Cái gì vậy ? Bất giác ông lao đứng thu mình vào một góc không phải vì tò mò, mà chỉ vì cảm thấy xấu hổ nếu bất chợt người bắt gặp ông đi lang thang trong đêm tối, kỳ cục như thế này (cảm giác xấu hổ đó cũng dễ hiểu thôi).

Tuy nhiên, chỉ trong khoảng một giây đồng hồ, lúc tia sáng lướt qua hành lang, hầu như vô tình ông tưởng như nhìn thấy từ căn phòng có ánh đèn, một bóng phụ nữ mặc đồ trắng luôn ra, về rất dè dặt và biến mất ở đầu hành lang có tiếng then cửa cài rất nhẹ. Thoảng sau, tất cả lại chìm sâu trong bóng tối và yên lặng.

Đột nhiên, ông lao loạn choạng như bị đâm một nhát vào tim. Đằng ấy, ở đầu hành lang, chỗ then cửa vừa cài mà ông phát giác được, ở đây ... ở đây, chỉ có mấy căn buồng của gia đình ông, căn nhà ba gian do ông và vợ con ông thuê để nghỉ. Vợ ông ư ? Ông vừa rời khỏi phòng vài phút trước đây lúc bà đang ngủ say, vậy không thể nhắm lẩn được. Thế thì cái bóng phụ nữ vừa dẫn thân vào cuộc phiêu lưu như vậy, cái bóng phụ nữ vừa rời khỏi căn buồng người lạ không thể là ai khác ngoài Ecna, con gái ông vừa tròn mười chín tuổi.

Nỗi kinh hoàng làm ông lao lạnh buốt cả người và toàn thân ông run lên. Ecna, đứa con gái của ông trong trắng và sôi nổi...

Không, không thể được, chắc ông nhầm. Vậy thì nó làm cái trò gì ở đó, trong căn phòng của người lạ, nếu không là ... Ông cố xua đuổi chính cái ý nghĩ của bản thân mình như xua đuổi con thú dữ, nhưng hình ảnh ma quái ám ảnh của chiếc bóng chạy trốn nó cứ bám chằng chằng lấy hai bên thái dương ông. Ông không làm sao rũ được nó đi, không làm sao thoát khỏi nó. Ông cần biết chắc thực hư ra sao.

Ông vừa thở vừa lảo đảo theo hành lang đến trước cửa phòng cô con gái, ngay sát phòng ông. Và thật là khủng khiếp, đúng chỗ này, đứng tại cánh cửa trong hành lang này, cánh cửa độc nhất này, một tia sáng nhỏ run rẩy lọt qua khe và qua lỗ khóa nổi rõ một điểm trắng đáng ngờ vục : Bốn giờ sáng mà trong phòng con gái ông còn sáng đèn, và lại thêm một chứng cứ nữa, vừa vặn bên trong phòng tiếng công tắc đèn kêu và lập tức tia sáng trắng tắt lịm bên trong đêm tối. Không, không tự gây ảo tưởng cho mình làm chi cho hoài công. Đúng là Ecna, con gái ông, vừa rời khỏi giường người lạ giữa ban đêm để trở về giường mình.

Ông già run bắn lên, phần vì kinh hoàng, phần vì nhiễm lạnh, trong lúc đó mồ hôi toát ra đầm đìa khắp người ông. Ý định đầu tiên của ông toan đẩy cửa xông vào dân cho con bé nhơ nhuốc đó một trận như tử. Nhưng hai chân ông loạng choạng dưới tấm thân đầy đá. Khó khăn lắm ông mới lần về đến cửa buồng mình và lê vào giường. Ông vật mình trên gối hoàn toàn mê man, y như một con vật vừa bị hạ sát.

*

* *

Ông lão nằm dài bất động trên giường, mắt nhìn chăm chăm vào bóng tối. Bên cạnh, ông vẫn nghe thấy nhịp thở vô tư lự và thỏa thuê của bà vợ. Ý nghĩ đầu tiên của ông là dựng bà dậy, báo cho bà biết câu chuyện khủng khiếp ông vừa khám phá ra, vừa hét lên cho thỏa cơn giận đang tràn ngập lòng ông. Có điều, làm sao có thể lớn tiếng nói lên bằng lời được cái điều ghê sợ đó ? Không, không bao giờ những tiếng đó có thể thoát khỏi miệng ông. Vậy phải làm gì ? Phải làm gì ?

Ông cố ngẫm nghĩ, nhưng ý nghĩ của ông cứ luẩn quẩn, chấp chới, loạng quạng như những con dơi. Thật là quái đản : Ecna, đứa con thơ dại của ông, được giáo dục chu đáo là thế, có cặp mắt dịu dàng là thế ... Mới ngày nào, mỗi lần về đến nhà, ông còn thấy nó mải mê đọc quyển sách giáo khoa, ngón tay nhỏ hồng khó nhọc lần theo những chữ đậm nét. Mới ngày nào cứ tan học là ông dắt nó đến cửa hàng bánh ngọt, nó mặc chiếc áo dài xanh nhạt và môi còn dính đầy đường, nó thơm ông cái thơm thơ-trẻ. Phải chăng những điều đó mới xảy ra ngày hôm qua ? Không, cách đây đã nhiều năm. Nhưng mới ngày hôm qua đây thôi, đúng là ngày hôm qua, với giọng nhỏ nhẹ, thơ ngây, nó đã đòi ông mua cho nó cái áo len xanh xanh vàng vàng trong tủ kính, mặt hàng màu sắc rực rỡ nổi bật biết bao. "Ba thân yêu, con xin Ba, con xin Ba !" vừa nói nó vừa chắp hai bàn tay, nó cười, tiếng cười vui tươi tự tin mà chưa bao giờ ông cưỡng nổi. Thế mà bây giờ, bây giờ, chỉ cách phòng cha mẹ có một gang tay, đang đêm nó luồn vào giường của một người đàn ông lạ, lẫn lộn, cuồng nhiệt, lỏa lồ ... Trời ơi trời ! Ông lão bất giác thở dài. Nhục nha làm sao ! Nhục nha làm sao ! Con tôi, đứa con gái dịu dàng của tôi, đứa con được cưng chiều rất mực lại

đi làng nhàng với trai ... Với đứa nào ? Nhưng với đứa nào cơ chứ ? Mình mới đến Gácđôn có ba ngày và trước đây nó có hề quen biết đứa nào trong số những tên hợm hình ăn mặc bảnh bao ấy đâu : Không phải lão bá tước Ubandi mặt choắt, không phải gã sĩ quan người Ý mà cũng không phải cái anh chàng phong lưu mà thượng Mècklembua nữa. Chỉ sang ngày thứ hai, chúng nó mới quen nhau trong lúc khiêu vũ, vậy mà con bé đã chơi với một đứa trong bọn chúng ... Không ... có thể đây không là lần đầu tiên. Chuyện này hẳn đã phải xảy ra từ lâu rồi, thế mà ta không biết gì hết, ta không nghi ngờ gì hết, ta khờ quá, phải, khờ ời là khờ ! Nhưng nói cho đúng ra, ta đã hiểu gì về vợ con ta ?

Suốt ngày ta còng lưng làm việc cho vợ con, ta ngồi mười bốn giờ liền trong phòng giấy, thời gian cũng lâu như hồi xưa ta đi lang thang với chiếc vali hàng mẫu trong tay. Ta chỉ nghĩ đến chuyện kiếm tiền cho vợ con... nhiều tiền, thật nhiều tiền ... để vợ con được giàu sang, có được những chiếc áo dài đẹp, và rồi đến chiều khi ta về đến nhà nhọc mệt ra rồi thì vợ con đã biến cả : nào xem hát, nào đi nhảy hoặc đàn đúm ở những chốn thượng lưu. Vậy thử hỏi ta biết gì về vợ con ta ? biết gì về những việc chúng đã làm trong suốt cả ngày ? Thế là đến bây giờ ta chỉ biết mỗi một điều, đó là con gái ta, với tấm thân trắng nõn nà, đi tìm đàn ông trong đêm tối như một con diêm ngoài đường. Ôi, nhục nhã thay !

Ông lão thở dài không ngớt. Mỗi ý nghĩ mới đến lại khoét sâu thêm vết thương lòng. Ông tưởng như đầu mình vỡ toang ra đâm máu và có những cơn đau sâu đỏ lôm gặm nhấm bên trong.

Nhưng tại sao ta phải dằn lòng chịu đựng ? Tại sao ta có thể nằm im mà lại tự hành hạ mình trong khi con gái ta nó ngủ thoải mái với tấm thân nhơ nhuốc ? Tại sao ta không nhảy bổ ngay vào buồng nó để cho nó hay rằng ta biết hết việc làm nhục nhà của nó ? Tại sao ta không dấn xương nó ra ? Chỉ vì ta yếu, chỉ tại ta hèn ... Lâu nay bao giờ ta cũng tỏ ra hèn yếu đối với vợ con. Bao giờ cũng nhượng bộ đủ mọi thứ. Ta đã hành diện biết bao vì đã làm cho vợ con được sống nhàn nhả trong khi cuộc sống của ta tàn tạ... Bằng những móng tay của mình, ta thu vén nhặt nhạnh từng đồng xu, ta sẵn sàng chịu đựng cho thịt bàn tay bị rút từng miếng, chỉ cốt để vợ con được hài lòng. Thế mà vừa gây dựng cho chúng giàu có, chúng đã cảm thấy xấu hổ vì ta ... Với chúng, ta là người thiếu hào hoa phong nhã ... lại thiếu cả học thức ... Thử hỏi ta đào đâu ra học thức ? Mới mười hai tuổi đầu, ta đã phải thôi học, phải đi kiếm sống lúc nào cũng bận kiếm lời, chỉ có việc kiếm lời.

Xách vali hàng mẫu đi chào từ làng này sang làng khác, rồi đi từ tỉnh này sang tỉnh nọ, với tư cách là anh đại diện nhà buôn, trước khi gây dựng mở được cửa hàng bán riêng của mình. Thế mà vừa mới leo được lên cao trên bậc thang xã hội, là vợ con đã khó chịu về cái tên ngày xưa lương thiện của ta, tên của một con người chân thực. Ta đã phải mua các danh vị : "Ủy viên hội đồng, ủy viên cơ vụ" để thiên hạ không gọi trán trụi là "bà Salômônson" nữa, để vợ con ta có thể đi lại chơi bời với những kẻ quyền quý ! Vợ con ta đã cười nhạo ta khi ta bảo chúng phải coi chừng bộ mặt giả tạo của bọn đó, coi chừng cái xã hội "cao nhấ" mà chúng vẫn thường lui tới, khi ta kể cho chúng nghe về mẹ ta (xin Thượng đế phù hộ cho linh hồn bà !) đã sống cuộc đời một người nội trợ lạng lẽ và khiêm nhường, chỉ lo lắng cho

chồng, cho con như thế nào ... Họ coi ta là lỗi thời. "Ba lạc hậu rồi, Ba yêu quý ạ". Lúc nào nó cũng nhạo bả nó như vậy. Ừ thì lạc hậu, đã làm sao ! Và bây giờ, con gái tôi, đứa con độc nhất của tôi nó đi lang chạ với gã đàn ông lạ, trong chiếc giường lạ ! Ôi nhục ời là nhục, nhục ời là nhục !

Nỗi đau đớn làm ông lão thở dài mạnh đến nỗi bà vợ thức giấc. "Cái gì thế ? " bà ta hỏi, giọng còn ngái ngủ.

Ông lão không động dậy và nín hơi, cứ nằm bất động như vậy cho đến sáng, trong chiếc quan tài tối tăm của nỗi khổ tâm của mình, để cho những ý nghĩ của mình cứ như những con sâu nó đục khoét.

*

* *

Sáng hôm sau, ông là người đầu tiên xuống bàn ăn điểm tâm. Ông thở dài ngồi xuống. Nhìn các món ăn ông kinh tâm.

- Lại một mình, ông nghĩ bụng, lúc nào cũng một mình. Buổi sáng khi ta đến bàn giấy, chúng còn ngủ thỏa thuê, uể oải sau những cuộc vui tại các rạp nhảy, rạp hát. Buổi chiều, lúc ta đi làm về, vợ con đã đi cả, chạy theo các thú vui, các cuộc thù tiếp : ở đó, chúng không cần đến ta. Ôi, đồng tiền, đồng tiền khốn kiếp đã làm vợ con ta hư hỏng. Chính đồng tiền đã làm ta mất vợ con. Thật là điên rồ, chính ta đã tích góp tiền nong một cách tỉ tiện, và gây ông lại đập lưng ông, kết quả là ta chỉ làm cho ta thêm khốn khổ và vợ con ta thêm xấu xa. Suốt năm mươi năm, ngu xuẩn, ta đã làm việc đến kiệt lực, bản thân ta không có lấy một ngày nghỉ ngơi và bây giờ...

Càng nghĩ ông càng bực bội thêm.

– Tại sao lúc này con bé vẫn chưa xuống ? Ta muốn nói chuyện với nó. Ta phải báo cho nó biết ... Gia đình ta phải rời khỏi nơi đây ngay lập tức. Tại sao nó chưa xuống ? Có thể nó hãy còn mệt mỏi. Nó thì đánh một giấc ngon lành, lương tâm yên ổn, còn ta, ta rồ dại, ta vò xé trái tim ta. Mẹ nó thì phải mất hàng giờ để trang điểm : bà ấy phải tắm, phải sửa soạn, phải đánh móng tay, và phải uốn tóc, bà ấy không thể xuống đây trước mười một giờ được. Như vậy thì có gì đáng ngạc nhiên ? Hoàn cảnh sống như thế thì đưa con gái sẽ ra sao ? Ôi đồng tiền, đồng tiền khốn kiếp !

Sau lưng ông bỗng có tiếng chân bước nhẹ nhẹ làm sàn nhà kêu cọt két.

– Chào ba thân yêu. Ba ngủ có ngon không ?

Có cái gì nhẹ nhàng cúi xuống bên ông và một chiếc hôn lướt nhẹ trên vầng trán nặng trĩu của ông lão. Bất giác ông né đầu, mùi nước hoa nặng nề và lờ lợ làm ông tõm lợm. Và rồi ...

– Ba thân yêu. Ba làm sao vậy ? Ba lại bực bội cái kính rồi. Hầu bàn đầu, mang cà phê, dấm bông và trứng ra đây ! Ba lại mất ngủ hay có chuyện gì không vui ?

Ông lão cố nén lòng. Ông cúi đầu xuống, lặng thinh không còn đủ sức để nhìn con. Ông chỉ nhìn thấy bàn tay con gái trên bàn, đôi bàn tay thân yêu. Nhưng ngón tay uế oải và trau chuốt đang đùa nghịch trên chiếc thảm trái bàn trắng tinh giống như những con chó bé tí xiu xinh xắn được nuông chiều. Ông run lên. Mắt ông rụt rè lướt nhìn hai cánh tay trắng nõn mềm mại, cánh tay trẻ thơ mà ngày xưa đã bao lần ôm lấy ông khi đến

giờ đi ngủ. Ông nhìn làn cong mềm mại của bộ ngực phập phồng theo nhịp thở dưới chiếc áo nịt len mới bó sát vào người. "Thân hình lỏa lồ, nó đã lẫn lộn với một người đàn ông xa lạ", ông phần uất nghĩ thầm : "thằng đàn ông đã vô lấy nó, đã sờ mó, sờ sờ, đã thưởng thức toàn bộ tấm thân nõn nà đó, vui thú với tấm thân đó. Máu thịt của tôi ! Con tôi ! Cái tên vô lại nào ! Ôi ! Ôi !".

- Có điều gì vậy Ba, Ba thân yêu. Vừa nói cô gái vừa chạy vội lại với ông, về triu mến.

- Có điều gì ư ? - Ông cảm thấy mình đang rùa thâm - ta có đưa con gái đi thỏa, vậy mà không dám nói thẳng vào mặt nó như thế !

Ông đành lấp bắp : "Không có, không có gì cả". Và ông vội cầm tờ báo, mở rộng ra để che chắn cái nhìn dò hỏi của con gái, mỗi lúc ông càng thấy không thể nhìn thẳng vào mắt con ông được nữa, tay ông run rẩy.

- Lúc này chính là lúc ta phải bảo cho nó biết, trong lúc chỉ có hai cha con - ông đau đớn nghĩ như vậy - nhưng ông vẫn không thể thốt nên lời và cũng không có đủ sức nhìn thẳng vào mặt con.

Bỗng nhiên, ông đột ngột đẩy chiếc ghế ra phía sau và bước đi nặng nhọc, bỏ ra vườn, vì ông cảm thấy một giọt nước mắt lớn tự dưng lăn trên má. Ông không thể để con gái nhìn thấy ông khóc.

Ông lão đi vợ vẫn trong vườn với đôi chân ngắn ngủn, mắt nhắm mắt nhìn mặt hồ. Cố cầm nước mắt mà không được mắt nhòa lệ gần như không nhìn thấy gì ; tuy vậy ông vẫn không

thể không nhận thấy phong cảnh ở đây đẹp biết bao : phía sau làn ánh sáng trắng bạc mỏng manh, những quả đồi ánh lên màu sắc êm dịu, dập dờn như những lượn sóng xanh lục điểm những đường gạch bóng của những ngọn cây trắc bách điệp mảnh dẻ. Xa xa là dãy núi sừng sững đứng chiêm ngưỡng, nghiêm trang nhưng không ngạo nghễ, cái vẻ mặt đáng yêu của mặt hồ, chẳng khác gì những người lớn tuổi đứng nhìn trò chơi phù phiếm của lũ trẻ thân yêu. Cảnh tượng đó trải rộng ra trước mắt ông mới êm đềm, chân thực, sinh động và thân thiết làm sao ! Nụ cười vĩnh cửu, siêu nhiên mà Thượng đế ân thưởng cho dải đất phương Nam này như lời mời gọi con người sống tốt đẹp và hạnh phúc ! "Hạnh phúc" : Ông già bối rối, lắc lắc cái đầu đã trở nên quá nặng.

- Ở đây người ta có thể sống hạnh phúc. Chính ta, ta cũng muốn một lần có cuộc sống hạnh phúc đó ; ta muốn được một lần chính mình cảm thấy thế nào là vẻ đẹp của thiên nhiên, khi trong lòng không bận chút lo âu. Sau năm mươi năm lộn với sổ sổ sách, với tính toán, với cái trò cò kè bớt một thêm hai, buôn bán bán tiện, ta muốn một lần được thưởng thức vài ngày tươi sáng. Một lần, một lần, chỉ cần một lần thôi, trước khi ta nhắm mắt. Vào tuổi ta, tuổi 65, lạy Chúa, thần chết đã đặt một bàn tay lên gáy, tiền bạc cũng như thuốc men chẳng còn giúp ích được gì cho ta nữa.

Xưa ta cũng muốn thở hít thoải mái đôi chút, muốn hưởng thụ chút gì, dù chỉ một lần thôi ... Nhưng người cha đáng thương của ta đã chẳng bảo rằng : "Những thú vui ở đời không phải dành cho chúng ta, chúng ta sẽ mang gánh nặng công lưng cho đến lúc xuống mồ ...". Ngày hôm qua ta đã nghĩ rằng sẽ có một lần ta được phép hưởng đôi chút hạnh phúc... Ngày hôm qua ta

đã là một con người sung sướng - cứ cho là như vậy đi - ta đã hoan hỉ về sắc đẹp trong trắng của con ta, ta hoan hỉ trước niềm vui của nó ... Thế rồi Thượng đế đã trừng phạt ta, đã tước đoạt của ta tất cả ... Bởi vì bây giờ, thế là hết, vĩnh viễn hết. Ta không thể nói gì với đứa con ruột thịt của ta được nữa. .. Không thể nhìn thẳng vào cặp mắt nó, ôi ta hổ thẹn biết bao ! Dẫu ở nhà, ở phòng giấy hay ban đêm nằm trên giường, ta phải luôn luôn tự hỏi : "Lúc này nó ở đâu ? Nó đã làm gì ?". Chẳng còn bao giờ ta có thể yên tâm trở về nhà trông thấy con ta ngồi đấy, thấy nó nhảy vội lại với ta, và thấy lòng ta hơn hờ trước vẻ trẻ trung và xinh đẹp của nó ... Khi nó ôm hôn ta, ta sẽ tự hỏi hôm qua đứa nào đã hôn lên đôi môi của nó ... Ta sẽ sống trong nỗi lo âu khắc khoải khi nó xa ta và ta sẽ luôn luôn xấu hổ khi nhìn thấy cặp mắt của nó. Không, không thể sống như thế này được, không thể sống như thế này được.

Ông lao bước lao đảo, miệng lẩm bẩm như người say. Ông cứ nhìn cảnh hồ không dứt và nước mắt không ngừng tuôn chảy ướt cả chòm râu. Ông buộc phải tháo kính kẹp mũi ra, và với cặp mắt cận thị nhòa lẹ, ông đứng ngay trên dải đường hẹp, coi bộ lúng túng đến nỗi một người thợ làm vườn chợt đi qua phải dừng lại, ngạc nhiên, phá lên cười rất to, buông vài câu tiếng Ý chế giễu ông lão đang bối rối. Điều đó làm ông sực tỉnh, thoát khỏi cơn choáng vì đau lòng. Ông lao đeo lại kính kẹp mũi, lảng ra chỗ khác, đến bất cứ chỗ nào, trên một chiếc ghế nào đó, tránh khỏi tầm mắt mọi người.

Nhưng vừa đến gần một góc cuối vườn, thì phía bên trái ông có tiếng cười khiến ông hốt hoảng : Tiếng cười này đối với ông quá thân quen mà bây giờ đang làm ông tan lòng nát ruột. Tiếng cười nhẹ nhàng, tràn đầy niềm vui của con gái ông, tiếng cười

ấy suốt mười chín năm qua đã là tiếng nhạc của đời ông. Chỉ vì tiếng cười ấy mà bao đêm ròng rã ông đã phải ngồi tàu hỏa toa hạng ba, tới tận Hungari, Ba Lan để kiếm tiền về cho vợ con. Chính thứ đất mùn mạ vàng ấy đã làm nở ra tiếng cười nhí nhảnh vô tư này. Chỉ vì tiếng cười đó mà ông đã sống, đã tự đẩy ải mình trong công việc nặng nhọc, trong những lo toan, để rồi bị đau mắt, chỉ cốt để tiếng cười đó luôn luôn vang lên rộn rã từ cái miệng thân yêu nóng bỏng đang cứa nát ruột gan ông.

Tuy vậy, dầu không muốn, ông vẫn cứ quay lại nhìn con gái ông đang chơi quần vợt, cánh tay để trần vung cây vợt, quăng vút lên không bằng một cử động mềm mại để nó giơ, rồi lại giờ tay bắt lấy. Trong lúc cây vợt quay lượn trên không tiếng cười rộn rã cũng bay vút lên nền trời xanh thẳm. Cả ba gã đàn ông ngắm cô gái với vẻ thần phục : Bá tước Ubandi mặc áo quần vợt màu hoa cà, tay sĩ quan trong bộ đồng phục bó sát lấy sườn, gã du khách thượng lưu mặc quần cưỡi ngựa loại hảo hạng. Cả ba khuôn mặt đàn ông, với đường nét nhìn nghiêng rất rõ, đứng ngậy ra như ba pho tượng vây quanh lấy người nữ cầu thủ tưởng như đang bay lượn chẳng khác nào cánh bướm.

Ông lão nhìn trò chơi và bản thân ông cũng thấy mê mẩn tâm thần. Lạy Chúa ! Con gái ta mới lộng lẫy làm sao trong chiếc áo ngắn màu nhạt và ánh nắng rắc bụi vàng trên mái tóc hung nhạt của nó. Khi cất bước, lúc bật nhảy, tay chân nó nhẹ nhàng đầy sức trẻ và tràn trề hạnh phúc, biểu lộ sự say sưa khiến người xem cũng ngây ngất vì vẻ ung dung thoải mái và nhịp nhàng của những động tác.

Lúc này nó vung tay kiêu hãnh vút quả bóng trắng bay lên, rồi quả thứ hai, quả thứ ba liên tiếp. Thật là tuyệt vời được ngắm

cái thân hình mảnh dẻ của cô gái cúi xuống đón những quả bóng, lắc lư rồi rướn lên, nhảy như chiếc lò xo để đón quả cuối cùng. Ông lão chưa nhìn thấy con gái ông bùng bùng ngọn lửa ham mê như thế bao giờ. Toàn thân nó hết như một ngọn lửa sáng trắng, thấp thoáng bập bùng, cùng với làn mây khói ánh bạc của tiếng cười tỏa ra từ nhiệt âm hừng hực của cơ thể : một tiên nữ trẻ măng hiện lên, vị thần Mực đồng từ bụi trường xuân trong khu rừng phương Nam và từ mặt nước hồ gương xanh dịu này. Chưa bao giờ tấm thân nhỏ nhắn và nhảy bèn trong lúc ham chơi mê mải lại căng ra với sự cuồng nhiệt của một vũ khúc sinh động đến như vậy, ở cái thành phố buồn tẻ của gia đình ông, chật chội trong những bức tường bao quanh. Dù là ở nhà hay ngoài đường phố, chưa bao giờ ông nghe thấy giọng nó như thế, như tiếng hót của sơn ca, thoát khỏi mọi sự gò bó trần tục nở tung ra thành một làn điệu trong trẻo, rung động. Chưa bao giờ nó xinh đẹp như vậy. Ông lão hân hoan trở mắt ngắm nhìn cô con gái. Ông quên hết mọi chuyện, chỉ thấy ngọn lửa sáng trắng, bập bùng. Và ông sẽ đứng mãi ở đó để thưởng ngoạn vẻ đẹp của con ông bằng cái nhìn đắm đuối, nhưng kia, cô gái đã thờ dốc và nhảy vọt lên với động tác mau lẹ bắt quả bóng cuối cùng trong những quả bóng mà cô chơi trò tung hứng, rồi cô ôm chặt quả bóng vào ngực, nhìn mọi người xung quanh với cái cười đầy kiêu hãnh, lúc đó cô thờ không ra hơi và nóng toát mồ hôi.

"Hoan hô, hoan hô !" ba anh chàng đã mê thích xem trò tung hứng khéo như làm xiếc của cô gái, vừa reo lên vừa vỗ tay, như sau khi xem một màn ôpêra. Nhưng tiếng reo hò ồm ồm đó đã kéo ông lão ra khỏi trạng thái sững sờ. Ông nhìn trừng trừng

vào mặt họ với vẻ giận dữ : "Chúng nó đây rồi, quân ăn cướp"
- tiếng tim ông đập gấp thắm như vậy. Chúng nó đây rồi ... nhưng
đứa nào trong bọn này ? Đứa nào trong ba đứa này đã chiếm
hữu con gái ta ? Quân ăn không ngồi rồi này, sao mà chúng ăn
mặc thanh nhàn, thơn tho và mày râu nhẵn nhụi đến như thế.
Vào tuổi chúng, mình đã phải ngồi ở bàn giấy, quần vá chằng
và đụp, và đã lê vệt cả gót giày đi chào hàng ... chưa biết chừng
hiện nay cha chúng cũng đang phải làm lụng như vậy, làm việc
đến bật máu móng tay vì chúng. Còn chúng thì đi chơi nhón
nhờ khắp đó đây hết ngày này sang tháng khác với những bộ
mặt nâu xạm vô tư lự, những cặp mắt sáng trơ tráo. Sống như
vậy làm gì mà không vui tươi, hể hả, chỉ cần buông vài lời đường
mật với đứa con gái ưa nịnh là đã đủ nó luồn ngay vào giường...
Nhưng nó là đứa nào trong bộ ba này ? Nhất định một trong ba
đứa này đã nhận ra thân thể trần truồng của con bé dưới tấm
áo và chặc lưới tự bảo : "Ta đã được biết tấm thân ấy". Hắn đã
ôm thân hình trần truồng nóng bỏng của con bé trong vòng tay
và bây giờ có thể nó nghĩ rằng : "Tối nay nó lại thuộc về ta".
Và hắn nháy mắt ra hiệu cho con bé ... Ôi quân chó má ... Ước
gì ta có thể lấy roi ngựa mà quật chết con chó đểu ấy !

Đám người kia đã nhận ra ông. Con gái ông vung cây vọt
chào ông và mỉm cười với ông. Bọn đàn ông ngả mũ chào. Nhưng
ông không trả lời. Ông vẫn nhìn sững vào cái miệng vui tươi của
con gái bằng đôi mắt đỏ ngầu đầy giận dữ :

- Làm sao mày còn có thể cười được như vậy, hờ con đi trơ
tráo kia ?... Nhưng thằng kia, cái thằng đang đứng trước mặt nó

có thể cùng cười thầm trong bụng mà nghĩ : "Lão già Do Thái gốc ghêch kia, suốt đêm lão nằm ngáy trên giường nếu như lão mà biết được, thằng già điên này !". "Phải, tao biết chúng bay cười tao, chúng bay xéo lên tao như xéo một đồng đờm ... Con gái tao khêu gọi và xinh đẹp, nó nhẹ dạ nên nhảy vọt vào giường chúng bay. Còn mẹ nó thì đã hơi xề, lại cũng hơi quá đờm dảng và phẩn son, nhưng dầu sao khi được mời mọc, cũng có thể đánh liều làm vài điệu nhảy ... Phải, chúng bay có lý, quân chó má, chúng bay có lý nếu bọn đàn bà động cớ, bọn đàn bà đồn mạt còn bám lấy chúng bay. Chúng bay cần gì khi có người tan nát trái tim về chuyện này. Miễn là chúng bay tìm được sự vui thú ở họ. Miễn là bọn đàn bà vô liêm sỉ kia tìm được sự vui thú với chúng bay. Phải đánh cho chúng bay sặc máu ra. Phải bắn chết hết bọn bay đi. Nhưng chúng bay còn có lý chừng nào chưa ai đụng đến chúng bay, chừng nào người ta còn cam tâm nuốt giận như con chó nuốt cái nó vừa mửa ra. Phải, chúng bay còn có lý nếu người ta hèn nhát đến mức này, sự hèn nhát đáng ghê tởm. Nếu như người ta không đến nắm lấy cánh tay con bé trơ tráo, dùng sức mạnh lôi nó ra khỏi vòng tay chúng bay ... Nếu người ta chịu đứng đấy mà ngậm đắng nuốt cay, ngậm miệng một cách hèn nhát, hèn nhát...

Ông lão thấy cần phải dựa vào lan can, cơn giận dữ bất lực làm ông sa sầm mặt mày. Đột nhiên, ông nhổ toẹt xuống cạnh chân và lão đảo bước ra ngoài khu vườn.

*

* *

Ông lão nặng nề bước đi trên đường phố của cái thành phố nhỏ, bỗng dừng lại trước một tủ bày hàng : có đủ thứ cần dùng cho khách du lịch, áo sơ mi và lưới đan, áo blu và những dụng cụ đi câu, cà vạt, sách và bánh ngọt, vật nọ xếp cạnh vật kia rất tùy tiện, chất thành những khối Kim tự tháp và thành nhiều tầng sặc sỡ. Nhưng ông lão chỉ chú ý đến một vật như bị rẻ rùng nằm lơ lửng giữa đám những hàng hóa trang nhà này : đó là chiếc gậy của người leo núi. Chiếc gậy dài, to, đầu bịt sắt, cầm khá nặng tay, chống mạnh xuống nền thì dội lên tiếng va đập ghê gớm. "Đập chết nó đi, đập chết nó đi, quân chó má", ý nghĩ này nhấn chìm ông lão trong một cơn choáng váng mơ hồ gần như khoái trá : chính vì ý nghĩ ấy mà ông đã vào cửa hàng để sắm cây côn đó với số tiền chẳng đáng bao nhiêu. Trong tay vừa nắm cái vật nặng chịch, lợi hại và nguy hiểm đó, ông cảm thấy mình mạnh hẳn lên : bao giờ cũng vậy, vũ khí làm cho con người có thể chất yếu đuối trở nên vững tâm hơn. Chỉ mới chạm vào cán gậy là ông lão đã cảm thấy cơ bắp mình săn lại, mạnh mẽ hơn. "Đập chết nó đi, đập chết nó đi, quân chó má !", ông lầm bầm nói một mình. Bước chân ông lúc trước lảo đảo, nặng nề thì nay bỗng trở nên vững vàng, chắc chắn và nhẹ nhàng hơn mà ông biết. Ông đi đi lại lại dọc bờ hồ, thậm chí cất bước chạy, thở hổn hển, mình đầm mồ hôi, nhưng đấy là vì cơn phần nộ bùng ra hơn và vì rào bước. Quả vậy, tay ông nắm chắc lấy cán gậy mỗi lúc một hăm hở hơn. Có vũ khí trong tay, ông đi vào gian phòng lớn ngập ánh sáng xanh dịu mát của khách sạn, phóng luồng mắt tìm kẻ thù vô hình của mình.

Quả nhiên bọn chúng đã có mặt ở cả đây rồi. Chúng ngồi trên những chiếc ghế bành mềm mại tết bằng rơm ở một góc

phòng, hút rượu uytki pha sô-đa bằng những ống sậy nhỏ và đang vui vẻ tán gẫu một câu chuyện của những kẻ phong lưu nhàn tản, mà vợ ông, con gái ông, và cả ba ông bạn đều không thể thiếu được.

- Hẳn là đứa nào ? Hẳn là đứa nào ? - Ông thăm hỏi, tay nắm chặt lấy đầu chiếc gậy nặng chịch. Ta sẽ phải phang vợ sọ đứa nào trong bọn này, đứa nào ?

Nhưng Ecna hiểu lắm về mặt lo âu, dò xét của ông, đã chạy vội đến trước mặt ông : Ba đây rồi. Ba thân yêu. Chúng con đi tìm ba khắp nơi. Ba xem : ông Mếtuydor mời bọn con cùng đi chiếc Fi-át của ông vòng quanh cả bờ hồ đến tận Diendarô - vừa nói, cô vừa âu yếm đẩy ông về phía bàn, làm như ông còn phải cảm ơn hẳn về lời mời đó.

Bọn đàn ông lễ phép đứng dậy và đưa tay ra bắt. Ông lão run lên. Nhưng ông cảm thấy con gái áp vào cánh tay mình, sự có mặt của nó như một cái gì ấm áp dịu dàng, như một chất ma túy làm ông nguôi hẳn đi. Quyết tâm của ông tan thành mây khói. Ông lần lượt bắt tay mọi người, yên lặng ngồi xuống, rút ở trong túi ra một điếu xì-gà và hai hàm răng cắn chặt, ông nhai nổi giận của mình trong sợi thuốc mềm. Phía trên đầu ông, câu chuyện vừa bị ngắt quãng lại tiếp tục sôi nổi, họ nói tiếng Pháp và nổi hơn cả là những chuỗi cười giòn tan. Ông lão ngồi im, cúi đầu, ông cắn điếu thuốc mạnh đến nỗi nước thuốc màu nâu ứa đầy chân răng.

Chúng có lý, chúng có lý - ông nghĩ - Người ta có thể nhờ toẹt vào ta. Đến bây giờ mà ta còn bắt tay hẳn, đúng thế, bắt tay cả ba đứa mà ta biết chắc rằng trong ba đứa có tên vô lại. Và ta ngồi điềm nhiên ở đây, chung một bàn với hẳn. Ta không

nghiên nát hẳn, phải, đáng lẽ nghiêng nát hẳn, ta lại lẽ phép bắt tay hẳn ! Chúng có lý, hoàn toàn có lý, hoàn toàn có lý, nếu chúng cười nhạo ta. Và trong câu chuyện của chúng, liệu chúng có để ý đến sự có mặt của ta ở đây hay không ? Hay là chúng coi ta như người đã nằm dưới đất rồi ?

Vậy mà mẹ con nó, con Ec-na và mẹ nó, đã biết rõ là ta không biết một câu tiếng Pháp nào. Cả hai đều biết điều đó, thế mà không đưa nào nói với ta một tiếng để giữ thể diện cho ta, duy nhất chỉ để cho ta khỏi trở nên lố bịch, lố bịch đến kinh khủng như vậy. Đối với mẹ con nó, ta chỉ là một cái gì vớ vẩn, một vật vô tích sự ... một vật thừa khó chịu, một vật đáng ngăn gậy vương vãi, chỉ làm người ta xấu hổ, và nếu người ta không vứt nó đi cho khuất mắt, thì chỉ là vì nó kiếm được tiền. Tiền ! Tiền ! Với đồng tiền khốn nạn, dơ bẩn, ta đã làm cho chúng hư hỏng. Đồng tiền trời chu đất diệt.

Mẹ con nó không nói với ta một lời, vợ ta, con gái ta dè ra. Chúng chỉ chú ý đến bọn lười biếng ấy, lũ hợm hình mặt nhần thín, áo quần bảnh bao. Hai mẹ con nó cười với chúng, cười ngật nghêu như bị cù nôn, y như có bàn tay của bọn tảo tợn này rờ rẫm vào da thịt ... Còn ta, ta đã bỏ qua tất cả. Ở đây, ta ngồi cạnh chúng, nghe chúng cười, chẳng hiểu chúng cười gì, chẳng hiểu tí gì về những điều chúng nói, vậy mà ta cứ ngồi, ý ra đó, trong khi đáng lẽ phải đấm nát mặt chúng ra, đập vỡ sọ chúng ra. Đúng là phải đánh cho chúng như từ bằng cây gậy của ta, cương bức chúng phải rời xa nhau trước khi chúng *lãng nhăng* với nhau ngay trước mặt ta. Ta đã cho phép tất cả, ta ngồi đây, câm lặng, ngu ngốc, hèn nhát, hèn nhát. - Xin ông cho phép ? vừa hỏi bằng tiếng Đức lơ lơ, tên sĩ quan người Ý cầm lấy bao diêm.

Đang day dứt với những ý nghĩ phần khích, ông lão giật mình và giận dữ nhìn gã kia, nhưng gã không hề nghi ngờ gì cả. Con giận của ông vẫn còn bùng bùng. Tay ông co quắp nắm chặt lấy chiếc gậy và hầu như ngay lúc đó miệng ông méo xệch đi, nhưng về nhân nhó đó biến ngay thành một tiếng cười ngây dại.

- Ô, tôi cho phép - ông nói giọng đầy vẻ châm chọc nhất định là tôi cho phép. Hà, Hà ... Tôi cho phép tất cả, các người muốn làm gì cũng được. Tất cả những gì tôi có há chẳng phải thuộc quyền sử dụng của các người đó sao ? Với tôi, người ta có thể tùy tiện muốn làm gì thì làm.

Viên sĩ quan ngạc nhiên nhìn ông. Không sành tiếng Đức, hẳn không hiểu hết. Nhưng tiếng cười gằn và vẻ mặt nhăn nhúm của ông làm hắn chợt dạ. Vị Nam tước người Đức bất giác bật dậy và lúc ấy mặt hai người đàn bà trắng bệch. Không khi phút chốc trở nên căng thẳng và mọi người như ngừng thở, giống như khoảnh khắc ngăn ngừi giữa làn chớp lóe và tiếng sấm nổ. Nhưng về mặt nhăn nhúm dữ tợn trên mặt ông biến đi, cây gậy tuột khỏi bàn tay co quắp của ông. Như một con chó bị đòn, ông lão co mình lại, đặng háng ho, đẩy về bối rối, hoảng sợ về vẻ táo tợn của mình.

Để phá tan tình trạng căng thẳng nặng nề đó, Ecna vội vàng nối lại câu chuyện bỏ dở. Gã Nam tước người Đức vui vẻ trả lời, nhưng rõ ràng còn gượng gạo. Chỉ vài phút sau dòng lời lẽ ào ạt vừa bị ngăn chặn lại tiếp tục tuôn chảy.

Ông lão ngồi giữa đám người đang chuyện trò mà hoàn toàn ngoài cuộc. Có thể tưởng rằng ông ngủ. Chiếc gậy to gộc tuột khỏi tay ông, lũng lảng giữa hai chân ông, không còn dùng làm

gi. Đầu ông cúi gập mỗi lúc một thấp vào lòng bàn tay. Nhưng chẳng ai để ý đến ông nữa. Vượt lên trên sự yên lặng của ông, câu chuyện vẫn ồn ào như sóng vỗ và đôi khi một chuỗi cười giòn tan tóe lên như bọt sóng lấp lánh vì một câu bông đùa hóm hỉnh. Ông lão vẫn ngồi bất động bên dưới những tiếng âm ỉ đó, đắm mình trong bóng tối vô tận, chìm ngập trong túi nhục và đau buồn.

*

* *

Ba gã đàn ông đứng dậy. Ecna hối hả theo chân, mẹ cô đi thong thả hơn. Theo lời đề nghị hấp dẫn của một vị, họ kéo sang phòng nhạc kế bên. Không ai thấy cần thiết phải mời ông lão cùng đi. Ông lão vẫn ngồi đó, nặng nề rũ người xuống. Sự trống rỗng bỗng chốc vây quanh làm ông tỉnh lại như người đang ngủ ban đêm chợt thức dậy hốt hoảng vì chặn đập tụt khỏi giường và luồng gió lạnh lùa vào cơ thể. Bất giác, ông nhìn chằm chập vào những chiếc ghế bỏ trống, nhưng ngay gần đấy, trong phòng nhạc, một điệu Jazz giật gân và quyến rũ đã nổi lên mạnh mẽ, ông nghe thấy những chuỗi cười và những tiếng reo hò khích lệ. Họ đang nhảy ở phòng bên. Hừ, nhảy, lúc nào cũng nhảy, chỉ có nhảy là giới thôi. Lúc nào cũng kích thích dục tính, lúc nào cũng cọ sát vào nhau một cách khêu gợi cho đến lúc toại nguyện. Nhảy, nhảy buổi chiều, buổi tối, giữa-ban ngày, chính đó là thủ thuật mà bọn ăn không ngồi rồi, bọn lười biếng này dùng để câu đàn bà con gái. Giận dữ, ông lão lại cảm lấy chiếc gậy to dùng tiến về phía bọn họ ở phòng bên. Ông dừng lại ngay trên ngưỡng cửa.

Lão du khách quý tộc người Đức ngồi đàn dương cầm, quay nửa người để có thể vừa đàn vừa xem mọi người nhảy. Hắn bấm phím đàn không cần bản nhạc, chơi tùy hứng một điệu nhạc Mỹ thịnh hành. Ecna nhảy với tên sĩ quan. Bà mẹ phục phịch và khỏe mạnh du đưa về phía trước và phía sau một cách nhịp nhàng, nhưng không phải không vất vả trong tay tên bá tước Ubandi cao cẳng. Nhưng ông lão chỉ chú ý tới Ecna và người cùng nhảy với nó. Con chó săn này đặt nhẹ hai bàn tay ve vuốt của hắn lên đôi vai mềm mại của con bé nom mới khéo làm sao, cứ như con bé hoàn toàn là của hắn. Toàn thân cô gái du đưa và đăm đuối, đây về hứa hẹn, áp sát vào tấm thân của hắn mới kháng khít làm sao ! Ngay trước mắt ông, hai tấm thân hầu như hòa làm một lộ rõ một vẻ mê say không còn che giấu được ! Phải, chính hắn, bởi vì hai tấm thân đang uốn éo này bộc lộ rõ rệt ngọn lửa tình gắn bó, sự nồng nàn cảm thông lẫn nhau đã thấm vào máu thịt chúng rồi. Phải, chính hắn, chỉ có thể là hắn thôi. Ông đọc được điều đó trong đôi mắt con gái ông, lim dim nhưng long-lanh ngời sáng đang sống lại trong nhịp điệu du đưa gần như bay bổng này, kỷ niệm đã qua của một niềm hoan lạc say đắm hơn nhiều. Phải, chính hắn, thảng ăn trộm đêm qua đã cuồng nhiệt ôm ấp và lên lút chiếm đoạt tất cả những gì lúc này đang được che nửa kín nửa hở dưới tấm áo mỏng manh và gọn sóng - Con gái ông, con gái ông ! bất giác, ông lừ đừ đi tới để lôi con gái ra khỏi tay gã đàn ông, nhưng cô con gái không để ý điều đó. Mọi cử động của cô đều buông theo nhịp nhảy, theo đà đưa đẩy của anh bạn nhảy - đưa quỵến rũ, đã sai khiến được cô mà cô không hề hay biết. Đầu ngả về phía sau, đôi môi ướm hé mở, hoàn toàn say sưa và mê mẩn, cô lướt nhẹ nhàng trong

làn sóng nhạc hoan lạc, không còn cảm thấy không gian xung quanh, không còn ý thức về thời gian, cũng không thấy cả sự có mặt của ông lão, con người run rẩy, thở dốc, mắt đỏ ngầu đang trân trân nhìn cô trong cơn cuồng giận. Cô chỉ cảm thấy có bản thân mình, chân tay đầy sức trẻ của cô cử động thoải mái theo nhịp ngắn của điệu nhảy háo hức quay cuồng. Cô chỉ cảm giác có bản thân, cảm thấy rằng hơi thở của người đàn ông đang thêm muốn mình, một cánh tay cứng cáp đang siết chặt lấy mình, trong sự đung đưa mềm mại này, cô phải cố hết sức mới khỏi ngã vào lòng hắn mà hiến thân với cặp môi say đắm và lửa tình nóng bỏng. Như có phép thần, ông lão cảm thấy rõ tất cả những điều ấy trong chính máu mình, bầu máu đang hoàn toàn nổi loạn. Mỗi khi điệu nhảy đưa Ecna ra xa ông, luôn luôn ông có cảm giác rằng con ông đã biến mất mãi mãi vào vực thẳm.

Bỗng như có một sợi dây đang rung lên bị đứt, tiếng nhạc ngừng giữa nhịp. Tay Nam tước người Đức nhảy chồm lên :

- Các vị chơi thế đủ rồi - hắn vừa cười vừa nói - Bây giờ đến lượt tôi nhảy.

Ông lão đã trấn tĩnh lại. Đã đến lúc phải lên tiếng, chứ không thể đứng ngây ra ở đây, lúng túng khốn khổ như thế này. Vừa lúc đó bà vợ đi qua trước mặt ông, hơi thở còn gấp vì phải dốc sức trong cuộc khiêu vũ, nhưng vẫn hùng hực đầy vẻ mãn nguyện. Con giận bồng làm ông nảy ra một quyết định đột ngột. Ông lại gần vợ và nói bằng một giọng khàn khàn nóng nảy :
"Lại đây, tôi có chuyện cần nói với bà".

Bà ngạc nhiên nhìn ông : Những giọt mồ hôi long lanh trên vầng trán xanh xao, mắt bà nhón nhác. Ông ta muốn gì vậy ? Tại sao lại chọn đúng lúc này đến đây làm phiền mình ? Miệng bà mấp máy đã toan thoái thác. Nhưng thái độ của ông chồng cau có và đầy vẻ hăm dọa đến nỗi bà chợt nhớ tới cơn bùng nổ ban nãy, nên bà miễn cưỡng đi theo ông. Trước khi đi bà ta nói một câu bằng tiếng Pháp : "Xin lỗi các vị, các vị chờ cho một lát", vừa nói vừa quay về phía bọn đàn ông với vẻ mặt lịch thiệp.

Đây, lại đi xin lỗi họ - ông chồng phật ý nghĩ thầm - ban nãy chúng kéo nhau đi có đũa nào nghĩ đến chuyện xin lỗi ta đâu.

Đối với bọn chúng, ta chỉ là một mảnh thảm để chúng dẫm dưới chân. Nhưng chúng có lý, chúng còn có lý nếu ta dung thứ cho chúng điều này.

Bà đứng chờ, lông mày cau lại một cách nghiêm nghị. Còn ông lão, ông đứng đó, trước mặt bà, như một cậu học trò đứng trước mặt thầy, đôi môi run rẩy.

- Chuyện gì ? - cuối cùng bà hỏi, giọng hách dịch.

- Tôi không muốn, tôi không muốn - ông lấp bắp đầy thất vọng - tôi không muốn mẹ con bà ... mẹ con bà giao du với những người ấy.

- Những người nào ? - bà ta hỏi lại, làm ra bộ chưa hiểu, rồi bà ngược mắt lên đầy phẫn nộ, y như là ông đã xúc phạm đến bà.

- Bọn kia kia - ông vừa nói vừa hất hàm về phía phòng nhạc - tôi không ưa, tôi không muốn như thế.

- Tại sao vậy ?

"Lúc nào cũng vắn cái giọng tra vấn ấy - ông giận dữ nghĩ thầm - cứ làm như ta là đầy tớ của nó".

Phản kích, ông lấp bắp :

- Tôi có lý của tôi ... có lý hẳn hoi ... điều đó tôi không ưa. Tôi không muốn Ecna chuyện trò với lũ ấy. Tôi không cần phải giải thích gì hết.

- Nếu vậy thì tôi rất lấy làm tiếc - bà từ chối một cách kênh kiêu, không chiều theo ý chồng - tôi cho rằng ba vị này là những người hết sức đáng sợ. Họ là những người bạn tốt hơn nhiều so với những người vẫn lui tới nhà ta.

- Những người bạn tốt ! ... Lũ ăn không ngồi rồi này, lũ ...

Con giận làm ông ghen cổ không chịu nổi.

Chợt ông dậm chân :

- Tôi không muốn ... Tôi cấm ... Bà hiểu chưa ?

- Không được - bà lạnh lùng trả lời - tôi không hiểu gì hết. Tôi không biết vì sao tôi lại phải làm hồng thú vui của con gái tôi ?

- Thú vui của nó ! ... Thú vui của nó !...

Rồi như bị đòn trời giáng, ông loạng choạng, mặt đỏ dừ và trán đầm mồ hôi. Bàn tay ông quờ quạng tìm chiếc gậy để chống hoặc để vung lên. Nhưng ông đã quên khuấy mất nó. Nhờ vậy ông trấn tĩnh lại. Ông tự kiểm chế : Một làn hơi nóng chợt lướt qua tim ông. Ông bước lại gần vợ như muốn nắm lấy tay bà. Giọng ông nhỏ hẳn đi, gần như van lơn :

- Bà ... Bà không hiểu đấy thôi. Tôi không muốn cái gì cho bản thân tôi cả. Tôi xin bà điều đó chỉ để ... Đây là lời cầu xin đầu tiên của tôi từ nhiều năm nay. Chúng ta hãy đi khỏi đây ngay, đi Pho-lorăng, đi Rôma, đến bất cứ nơi nào mẹ con bà

thích. Tôi ưng thuận trước mọi điều. Mẹ con bà có thể sắp đặt mọi việc theo ý thích. Chỉ có điều là chúng ta hãy đi khỏi đây, tôi xin bà. Đi, đi, ngay hôm nay. Tôi không thể chịu đựng tình cảnh đó lâu hơn nữa. Tôi không thể ...

- Ngay hôm nay ? - bà hỏi lại, trán cau lại vẻ ngạc nhiên và tỏ ý chối từ - Bỏ đi ngay hôm nay ? Nghĩ gì mà kỳ khôi vậy ? ... Mà chỉ vì ông không có cảm tình với họ ? Có ai bắt ông phải giao du với họ đâu ?

Ông lão đứng đó, hai tay giơ lên như van xin.

- Tôi không thể chịu nổi điều đó, tôi đã nói với bà rồi. Tôi không thể ... Tôi không thể ... Bà đừng hỏi tôi thêm điều gì nữa, tôi van bà. Và xin bà hãy tin tôi, tôi không thể chịu nổi, tôi không thể ... Bà hãy làm cho tôi vừa lòng một chút, một lần, chỉ một lần thôi ... Vì tôi ...

Ở đằng kia chiếc dương cầm đã lại làm bật lên những âm thanh giăt giọng. Bà nhìn ông, bất giác cảm động vì tiếng kêu xé ruột, xé lòng trong lời lẽ của ông. Nhưng ông lão phi nộn này nom lổ bịch qua chừng, mặt mũi đỏ gay như thể ông ta sắp bị chết giấc, cặp mắt dờ dẩn và sưng húp, bàn tay thò ra khỏi ống tay áo ngắn cũn cỡn giờ lên run run trong khoảng không. Thật là thương tâm khi nhìn thấy ông trong bộ dạng thảm hại như vậy. Một chút tình cảm ái ngại mới nhen lên trong lòng bà đã tắt ngấm bởi những lời lẽ quyết liệt như sau :

- Không thể được. Chúng tôi đã nói là ngày hôm nay chúng tôi sẽ đi chơi với họ. Hơn nữa, ngày mai đã đi khỏi đây trong khi thuê phòng nhưng ba tuần lễ cơ mà ? Chúng ta sẽ thành trò

cười cho thiên hạ ... Tôi thấy không có lý do mà bỏ đi cả. Tôi ở lại và Ecna cũng vậy...

- Còn tôi, tôi có thể ra đi một mình phải không ? Ở đây tôi chỉ làm rầy ... cản trở ... thú vui ... của các người !

Nhưng lời khàn khàn như tiếng thét đã ngắt đôi câu nói cuối cùng của bà vợ. Thân hình nặng nề và lom khom của ông lão vươn thẳng lên : Bàn tay ông nắm lại và trên trán ông, đường mạch máu giãn dãn nổi lên giật nhằng nhằng đẩy về hăm dọa. Một cái gì còn muốn thoát ra khỏi người ông, hoặc lời nói, hoặc cú đấm ... Nhưng đột nhiên, ông quay phắt đi và lão đảo chạy mỗi lúc một nhanh hơn về phía cầu thang bằng đôi chân nặng nề và ông leo lên bậc thang y như có người đuổi ở sau lưng.

*

* *

Ông lão vừa thở hồng hộc vừa vội vã leo lên cầu thang. A, miễn là bây giờ ông có thể về đến phòng mình, một mình một bóng để trấn tĩnh lại, nén giận, không làm điều gì điên rồ ! Vừa tới tầng lầu thứ nhất ông đã cảm thấy như có một chiếc vuốt nhọn nóng bỏng đâm thấu vào người ông, xé ruột xé gan ông. Mặt trắng bệch như vôi, ông phải dựa vào tường, người lão đảo. Ôi ! cơn đau dữ dội đang nghiền nát ông, nuốt chửng lấy ông như một ngọn lửa. Ông phải nghiền chặt răng để khỏi kêu thành tiếng. Và trong lúc ông rên rỉ, tấm thân tàn của ông gập lại.

Lập tức ông hiểu ngay : đây là cơn đau mật, một trong những cơn đau ghê gớm thường hành hạ ông thời gian gần đây, nhưng

chưa bao giờ lại ác liệt như lần này. "Cần hết sức tránh sự kích động", thấy thuốc khuyên như vậy. Và lúc này, giữa cơn đau, ông nhớ lại lời khuyên đó, và giữa cơn đau, ông còn giận dữ tự day nghiến :

- Nói thì dễ "tránh mọi kích động" ... nhưng thưa ông giáo sư, có lẽ lúc nào đó xin ông cho tôi biết người ta phải làm thế nào để khỏi bị xúc động, khi người ta ... ồ ... ồ ...

Chiếc vuốt nhọn hành hạ cơ thể ông làm ông lao bật lên tiếng rên. Khó nhọc lắm ông mới lết được đến cửa phòng khách, đẩy cửa vào và ngã lên tấm ghế đi-văng, răng cắn vào đệm ghế. Ông vừa nằm xuống, cơn đau dịu đi chút ít, chiếc vuốt lửa không còn cắm sâu vào ruột gan đầy thương tích của ông một cách hung bạo như lúc trước nữa.

- Lẽ ra phải áp gạc vào chỗ đau - ông nghĩ - Minh phải uống mấy giọt, bởi vì mỗi lần uống như vậy ta cảm thấy dễ chịu hơn.

Nhưng không có ai ở đây để đỡ đỡ ông. Chẳng có ai cả. Còn bản thân ông, ông không đủ sức lê sang gian bên hoặc chỉ đến chỗ bấm chuông.

- Không có một ai - ông bực bội nghĩ thầm - Ngày nào đấy, ta sẽ chết như một con chó, bởi vì ta biết không phải là cơn đau mật hành hạ ta, mà là cái chết đang phát triển trong ta ... Ta biết rõ lắm, ta đến lúc tận số rồi. Và không một giáo sư chuyên khoa nào, không phương thuốc nào có thể cứu được ta nữa. Ở tuổi thọ 65 thì không còn chưa chạy gì được nữa. Ta biết rằng cái đang gặm nhấm ta, đang làm ta hao mòn đi, chính là cái chết. Và một vài năm còn lại của đời ta không thể gọi là cuộc

sống nữa, mà chỉ là con hấp hối ... Tuy nhiên, ta đã sống bao giờ chưa ? Sống vì ta, cho bản thân ta ? Ta đã sống cuộc đời như thế nào chứ, chỉ lo kiếm tiền, kiếm tiền, kiếm tiền ... Bao giờ cũng sống vì người khác và bây giờ cuộc sống ấy có ích gì cho ta ? Ta đã có một người vợ, ta đã lấy nàng khi nàng còn trẻ và nàng đã cho ta một đứa con. Hết năm này sang năm khác ta cùng chung nhịp thở, cùng nằm một giường, và bây giờ, bây giờ nàng ở đâu ? Ta không còn nhận được mặt nàng, không nhận ra tiếng nói của nàng nữa. Nàng nói với ta như nói với người xa lạ và không bao giờ nghĩ đến cuộc sống của ta, nhưng gì ta đã gặp phải, nhưng gì làm ta đau khổ, nhưng gì ta suy nghĩ băn khoăn. Đã bao nhiêu năm rồi, nàng trở nên hoàn toàn xa lạ với ta. Vì đâu nên nông nổi ấy ? Đó là quá khứ của nàng và ta. Ta có một đứa con. Ta đã trông thấy nó lớn lên : những tưởng rằng một cuộc đời thứ hai của ta bắt đầu, sáng sủa hơn, hạnh phúc hơn cuộc đời mà bản thân ta đã sống, và thế là trên thế gian này, ta không chết hoàn toàn ...

Vậy mà bao đêm đứa con đó rời xa cha mẹ nó để lặn vào vòng tay những gã đàn ông ... Ta chỉ chết đối với riêng ta, đối với riêng ta ... Bởi vì đối với mọi người, hiện nay ta đã chết rồi. Trời ơi ! trời ơi ! chưa bao giờ ta cô đơn như lúc này.

Đôi khi chiếc vuốt khủng khiếp cắm sâu vào ruột gan ông một cách tàn bạo, rồi lại nhả dần ra. Nhưng có nỗi đau đớn khác mỗi lúc một sâu thêm cứ đập mạnh vào thái dương ông ... Nhưng nỗi suy tư - những viên sỏi rắn đánh, sắc nhọn, ác nghiệt và cháy bỏng gây nhức nhối đầu óc ông. A ! đừng suy nghĩ nữa, đừng suy nghĩ nữa ! Ông lao hăm hở cởi cúc áo khoác và áo

gi-lê. Tấm thân béo tròn của ông, giống như một khối dị hình nặng nhọc run lên dưới áo sơ mi căng phồng. Ông dè dặt ấn tay vào chỗ đau.

- Ta chỉ còn là một khối thịt đau đớn - ông cảm thấy như thế - chỉ còn là như vậy, chỉ là một tấm da cháy bỏng mà thôi. Và chỉ có cái đó gặm nhấm sự sống của ta, chỉ riêng cái đó còn thuộc về ta, đó là bệnh tật của ta, cái chết của ta. Ta không còn là cái gì khác. Thân phận ta hiện nay không có gì giống với địa vị "Ủy viên hội đồng" của ta trước kia. Ta không còn gì cả, không vợ, không con, không tiền bạc, không nhà cửa, không còn việc buôn bán. Cái mà ta cảm giác thấy ở những ngón tay ta, ở cơ thể ta, sự cháy âm ỉ trong cơ thể đang làm ta đau đớn, chỉ có cái đó đối với ta là hiện thực. Mọi cái khác đều là điên rồ, là vô nghĩa ... Bởi vì cái làm ta đau thì chỉ mình ta cảm thấy đau ... điều làm ta lo lắng thì chỉ mình ta lo lắng thôi ... Không ai hiểu ta nữa, mà ta cũng chẳng còn hiểu được ai...

"Ta chỉ có một mình đối diện với chính mình, chưa bao giờ ta thấu hiểu điều đó như bây giờ. Nhưng đến lúc này ta mới biết điều đó, lúc này ta nằm đây và cảm thấy cái chết đã lan rộng trong bản thân ta, lúc này muộn quá rồi, ở tuổi 65 của ta, trong lúc ta sắp chấm dứt cuộc đời một cách thảm hại, thì cũng đúng lúc này, vợ con ta đang nhẩy nhót, đi dạo hoặc đi đờn, những mụ đàn bà vô sỉ ấy, và lúc này, ta chợt thấy rằng trước đây ta chỉ sống vì họ, mà họ thì hoàn toàn vô ơn bạc nghĩa và chưa bao giờ, chưa một giờ nào ta sống cho bản thân ta ... Nhưng vì sao bao giờ ta cũng lo lắng cho họ ? ... Họ còn có cái gì chung với ta không ?... Vì sao ta nghĩ đến họ, mà họ chẳng khi nào đoái hoài đến ta ?... Thà chết rụi như một con vật còn hơn đón

nhận lòng thương của họ ... Thử hỏi ta còn có cái gì chung với vợ con ta nữa hay không ? ...

Dần dần, cơn đau lui từng bước và dứt hẳn : Bàn tay quái ác không còn thọc ngoáy trong cơ thể bị hành hạ của ông như chiếc vuốt sắc nóng bỏng nữa. Chỉ còn lại một cái gì âm ỷ không đáng gọi là sự đau đớn, một cái gì kỳ lạ đè nặng lên ông và tuồng như đang đào khoét một đường ngầm bên trong cơ thể ông.

Ông lão nằm phủ phục ở đó, mắt nhắm nghiền ; tất cả sức chú ý của ông tập trung vào cái nó đang xâu xé ông, tiêu hủy ông một cách từ tốn như vậy : Ông tưởng như một sức mạnh kỳ lạ và chưa hề biết đục khoét cơ thể ông, lúc đầu bằng dụng cụ sắc nhọn và hiện giờ bằng một dụng cụ còn nhọn hơn nhiều. Ông cảm thấy hình như có cái gì tan rã và tuột ra từng sợi ở phía bên trong không sao nhìn thấy được của cơ thể ông. Cái đó không cấu xé ông dữ dội nữa, không làm ông đau đớn nữa. Tuy nhiên ở đó có cái gì âm ỷ đang lặng lẽ tàn phá cơ thể ông, có cái gì bắt đầu chết lịm.

Tất cả những gì ông đã sống, tất cả những gì ông hằng yêu mến đều qua ngọn lửa âm ỷ mà cháy đen và bốc khói trước khi ra ra, biến thành than và là tả rơi xuống trong đồng tro ấm của sự dửng dưng. Có cái gì đang hoàn tất trong khi ông nằm đấy giận dữ ôn lại đời mình. Có cái gì sắp chấm dứt. Chuyện gì đã xảy ra vậy. Ông đang ở đây mà chờ đợi, mà rình rập bản thân mình.

Và dần dần, trái tim ông bắt đầu tàn tạ.

*

* *

Ông nằm đó, mắt nhắm nghiền, ông lão già trong căn phòng tràn ngập bóng hoàng hôn. Ông vẫn còn nửa thức nửa ngủ. Và trong lúc nửa thức nửa ngủ như vậy, ông mơ hồ cảm thấy những ấn tượng kỳ lạ : Ông cảm thấy từ đâu đó (từ một vết thương không đau đớn mà ông không hề hay biết), có cái gì uơn ướn, có cái gì nóng nóng đang nhẹ nhàng chảy không một tiếng động vào trong nội tạng ông. Ông thấy hình như có máu chảy trong chính máu ông. Sự tràn chảy vô hình ấy rất yếu ớt, không làm ông đau đớn. Như những giọt nước mắt chảy từ từ, ẩm ẩm lúc chảy lúc ngừng, những giọt máu cũng rơi xuống như vậy mà mỗi giọt lại rơi đúng vào trái tim ông. Nhưng trái tim, trái tim đắm chìm trong bóng tối không gây nên một tiếng động nào, nó yên lặng hấp thụ làn sóng xa lạ đó. Nó hấp thụ như miếng bọt biển hút nước, trở nên nặng hơn và mỗi lúc một nặng thêm nhiều, đến lúc nó căng phồng lên, đến lúc nó sung vù lên trong lồng ngực chật hẹp của ông. Dần dần trái tim đầy ứ và nặng quá mức, nó bắt đầu sa xuống, kéo căng các dây chằng, làm giãn các bắp thịt căng thẳng. Nó luôn luôn đau đớn, đè ép và trĩu nặng thêm, trở nên to đùng và chúi xuống theo sức nặng của chính nó. Và lúc này (đau đớn làm sao !) bộ phận nặng nề đó tuột ra, bắt đầu tụt xuống, không một cử động, không bị giằng xé, trái tim ông từ từ tuột, khỏi dây chằng của các bắp thịt, nó rơi rất chậm, không rơi như viên đá, không như quả chín rụng ? Không phải vậy, như một miếng bọt biển thấm đầy ứ chất lỏng, nó sà thấp xuống, mỗi lúc một thấp hơn trong cái gì âm ỉm và trống rỗng, ở đâu đó, trong một không gian không có tên gọi, ở ngoài bản thân ông, và giống như đêm tối mệnh mông, vô tận. Và đột nhiên một sự yên lặng rùng rợn phát sinh ở chính nơi mà vừa ban nãy hãy còn trái tim nóng hổi và máu chảy từng giọt : Ở đó có một chỗ rạn nứt, một khoảng trống bất trắc và

băng giá. Không còn nghe thấy tiếng nhịp đập, không còn nghe thấy tiếng rõ giọt : phía bên trong đã trở nên hoàn toàn cảm lạnh và chết hẳn. Và, lồng ngực ông, đen tối, trống rỗng như chiếc quan tài, run rẩy, căng phồng, bọc lấy khoảng không cảm lạnh, huyền bí.

Cảm giác mơ màng mà ông đắm chìm trong đó khá mạnh và nỗi hoảng loạn sâu sắc, đến nỗi lúc tỉnh dậy, ông lao đưa tay lên ngực xem trái tim mình còn hay mất. Nhưng ơn trời ! Hay còn nhịp đập trầm đục dưới ngón tay ông, nhưng dường như đó chỉ là tiếng đập nghẹn tắc vang lên trong khoảng trống, còn trái tim ông hình như không còn nữa. Quả vậy, thật là kỳ quái, ông có cảm giác rằng cơ thể của ông lại vùng thoát khỏi bản thân ông. Không còn cơn đau nào giày vò ông nữa, không còn hoài niệm nào làm cho cái thần kinh vốn đã rệu rã của ông đau đớn nữa. Tất cả trong cơ thể ông đều cảm lạnh, cứng đờ và trở nên chai đá.

- Thế là thế nào ? - ông nghĩ - chỉ một lát trước đây ta đã bị giày vò đau đớn đến như thế. Toàn thân ta bốc lửa, bị đè ép, mọi thứ thịt trong cơ thể ta rung động nhức nhối. Cái gì đã xảy ra đến với ta ?

Ông nghe ngóng, như nghe bên trong một cái gì trống rỗng để xem còn thấy cái gì động đập như lúc này hay không. Nhưng tiếng tràn chảy và tiếng động đó, tiếng rõ giọt và tiếng đập đó đã mất hẳn. Ông lắng nghe, nghe mãi, không còn có tiếng gì vang lên nữa. Không còn gì day dứt ông nữa, không còn cái gì đau đớn nữa : chắc chắn là toàn thân ông giờ đây đang trống rỗng và đen tối như một khoang rỗng của thân cây đã cháy thành than ... và bỗng nhiên ông cảm thấy mình đã chết hoặc là có cái gì trong ông đã chết. Cái im lặng do máu ngừng chảy mới khủng

khấp làm sao ! Cơ thể ông giá lạnh như một thầy ma và ông sợ không dám đặt bàn tay nóng lên mình ông nữa.

*

* *

Ông lão nghe ngóng mãi bên trong bản thân mình : ông không nghe thấy tiếng chuông điểm giờ trên mặt hồ vọng vào phòng ông như mọi khi, mỗi tiếng chuông đổ hồi đều mang theo một chút bóng hoàng hôn. Xung quanh ông bóng đêm đã tràn khắp, bóng tối đã xóa đi mọi vật trong không gian và bản thân không gian cũng nhòa dần, cho đến mảng trời sáng mờ trong ô cửa sổ cũng tắt hẳn trong đêm tối. Ông lão không để ý đến quang cảnh ấy. Tất cả sức chú ý của ông tập trung vào cái vật màu đen trong người ông, ông chỉ đóng tai nghe khoảng trống trong cơ thể ông, giống như ông tự nhốt kín trong cái chết của bản thân mình.

Cuối cùng, trong phòng bên có tiếng cười nói vui vẻ, ánh đèn dội vào ở bên cạnh, tia sáng lọt qua cánh cửa chỉ khép hờ. Ông lão hoảng hốt : vợ ông, con gái ông ! Họ sắp nhìn thấy ông nằm nghỉ trên giường và sẽ hỏi han. Ông cài nhanh cúc áo khoác và áo gi-lê ; Họ cần gì phải biết việc ông vừa bị một cơn đau ? Điều đó có bận gì đến họ ?

Nhưng hai người đàn bà không tìm ông : rõ ràng là họ khá vội : chuông báo bữa ăn chiều đã giục đến lần thứ ba. Cả hai có lẽ đang trang sức : ông lão đóng tai rình nghe từng tiếng cử động của vợ con ông lọt qua cánh cửa hé mở. Họ mở ngăn kéo, tháo nhẫn, tiếng nhẫn để lên bàn nghe rất nhẹ, liền đó tiếng

đép quệt nhẹ trên sàn, và trong suốt thời gian trang điểm, họ trao đổi chuyện trò, ác một nỗi, từng lời từng lời vẫn cứ như rót vào tai ông lão, nghe rõ mồn một.

Lúc đầu họ nói về mấy ông bạn nhẩy, chế giễu bọn chúng và về vài chuyện bất ngờ vặt vãnh trong cuộc đi dạo bằng xe.

- Ba đâu rồi nhỉ ? - Ecna hỏi, cô gái lấy làm ngạc nhiên về việc đã không nghĩ đến cha sớm hơn.

- Mẹ biết đâu đấy ? - tiếng bà mẹ đáp, rõ ràng là bực bội khi phải trả lời câu hỏi đó. Có lẽ ông ấy chờ mẹ con mình ở dưới nhà, trong phòng lớn ; trong lúc ngồi đợi có lẽ ông ấy đọc đến lần thứ một trăm bản tin thị trường chứng khoán trong tờ "Frăng-pho nhật báo" bởi vì ngoài điều đó ra, không có gì làm ông ta hứng thú hết. Con có tin là ông ta đã có lần nào ngấm mật hồ không ? Ông ấy nói với mẹ trưa này là ông không thích ở đây nữa. Ông ấy còn muốn cả nhà đi khỏi đây ngay ngày hôm sau.

- Đi ngay ngày hôm nay ! Vì sao vậy ? - tiếng Ecna hỏi lại.

- Mẹ không biết. Ai mà biết được ông ấy nghĩ cái quái gì. Các ông bạn của mẹ con ta không vừa ý ông ấy, rõ ràng là ông ta có ác cảm với họ. Cũng có thể ông ta tự thấy mình lạc điệu giữa bọn họ. Quả thật là xấu hổ về cách ăn mặc của ông già, áo quần lúc nào cũng nhàu nát, cổ áo thì quá quần queo ... Con phải nhắc và khuyên ông ấy nên ăn mặc cẩn thận hơn một chút, ít nhất là vào buổi tối, bởi con nói ông già còn chịu nghe. Lại còn sáng nay nữa chứ... mẹ chỉ muốn chui xuống đất cho khỏi ngượng, lúc ông ta chửi bới ám i chỉ vì ngài sĩ quan hỏi mượn ông bao diêm ...

- Vâng, nhưng thế là thế nào hở mẹ ? Con định hỏi lại ba xem, lúc đó ba làm sao thế nhỉ ? Chưa bao giờ con thấy ba như vậy, con hoảng quá.

- Ôi dào ! bực bội cái gì đấy thôi. Có thể là giá hồi đoái hạ xuống ; cũng có thể do chúng mình nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp cũng nên. Cứ thấy người khác vui vẻ là ông ta không chịu nổi. Con không thấy ư, trong lúc chúng ta nhảy, ông ấy đứng trên ngưỡng cửa cứ như là tên sát nhân nấp sau một thân cây. Đi ! đi khỏi đây ngay lập tức ! mà chỉ vì đột nhiên ông ta nổi cơn hăm thế thôi, nếu ông ta không thích ở đây thì cũng chẳng phải vì thế mà mẹ con ta phải chịu bỏ thú vui tiêu khiển của mình. Nhưng thôi, ông ta lắm cái thì mặc ông ta. Cứ kệ cho ông ấy muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm.

Câu chuyện ngừng lại. Có lẽ vì trong lúc chuyện trò, họ đã trang điểm xong để đi ăn bữa chiều. Quả vậy, cánh cửa bật mở và lúc này họ ra khỏi phòng. Có tiếng "tách" của công tắc điện và đèn tắt. Ông lão ngồi lặng ngắt trên ghế đi vắng. Ông đã nghe rõ từng lời, nhưng lạ một nỗi, ông không hề cảm thấy đau đớn chút nào. Trong ngực ông cái chuyển động quái ác như máy đồng hồ ban nầy còn vang lên đều đều và cấu xé ông, bây giờ đã câm bặt. Có lẽ máy đã vỡ tan rồi, Câu chuyện ông vừa bắt chợt nghe được không làm ông rung động một chút nào nữa ...

Không chút giận dữ, không chút hận thù. Không còn gì hết. Ông yên lặng cài cúc áo quần, cẩn thận bước xuống cầu thang và ngồi vào bàn ăn bên cạnh vợ con, y như họ là những người xa lạ.

Tối hôm ấy ông không nói một lời. Hai mẹ con không hề để ý đến sự yên lặng đó, nó như một quả đấm hăm dọa hằn học.

Không chào, không hỏi, ông trở về buồng mình nằm lên giường và tắt đèn. Khuya lắm vợ ông mới trở về sau cuộc chuyện trò vui vẻ, đoán là ông đã ngủ, bà thay áo quần trong bóng tối. Lát sau, ông đã nghe thấy hơi thở nặng nề và đều đều của bà. Ông lão nằm trơ trọi một mình, mắt nhắm nhắm nhìn vào khoảng không vô tận của đêm tối. Bên cạnh ông, một vật gì lù lù nằm trong bóng tối và thở sâu. Ông cố gắng lắm mới nhớ lại được cái thân thể cùng thở một bầu không khí trong cùng một căn buồng với ông là cái thân thể mà ông đã biết từ khi nó còn trẻ trung và nồng nhiệt, đã cho ông một đứa con, một tấm thân đã gắn với ông bằng mối liên hệ bí hiểm và sâu xa nhất của máu huyết. Ông lại phải cố gắng nữa mới nghĩ được rằng cái con người ấm áp và mềm mại đang nằm bên cạnh ông, tay ông có thể sờ thấy được, đã từng là một cuộc đời trong đời ông. Nhưng kỳ lạ thay, kỷ niệm đó không hề gọi lên trong ông một tình cảm nào. Và tiếng thở của bà đối với ông không khác gì tiếng rạt rào của những gợn sóng lẫn tăn dội vào đá sỏi bên bờ hồ mà ông nghe vọng qua cửa sổ. Tất cả trở nên xa xôi và vô nghĩa đối với ông ; nó chỉ còn là một cái tình cờ, bất thần và xa lạ. Thế là hết, mãi mãi hết rồi.

Tuy nhiên, ông lại rùng mình một lần nữa : cánh cửa buồng con gái ông ở phòng bên có tiếng mở nhẹ nhàng và vụng trộm : "Thế là nó lại bắt đầu !". Và ông cảm thấy trái tim ông mà ông tưởng là đã chết lại nhói lên một cái đau nhức nhối. Ở đó, trong một giây, có cái gì rung lên như một sợi thần kinh trước khi hoàn toàn tê liệt. Cảm giác đó cũng qua đi ngay tức khắc.

- Thôi mặc nó muốn làm gì thì làm. Có bận gì đến ta nữa đâu ?

Và ông lao lại ngã vật xuống gối. Bóng đêm nhẹ nhẹ ve vuốt hai bên thái dương nhức nhối của ông và có cái gì xanh mát tràn vào máu ông đem lại sự bình yên. Rồi giấc ngủ nhẹ nhàng đưa mọi giác quan đã mệt mỏi của ông chìm trong đêm tối.

*

* *

Sáng hôm sau lúc thức dậy, bà vợ đã thấy ông rũ áo chỉnh tề.

- Ông làm gì vậy ? - bà hỏi, giọng còn đang ngái ngủ.

Ông không quay lại và thản nhiên tiếp tục xếp quần áo ngủ và va-li.

- Bà biết rồi, tôi thu xếp đi về. Tôi chỉ mang theo những thứ cần thiết, còn lại thứ gì bà gửi sau về cho tôi.

Vợ ông phát hoảng. Thế là thế nào ? Chưa bao giờ bà nghe thấy ông nói với cái giọng như vậy : mỗi lời ông nói ra đều giá băng và rít lên giữa hai hàm răng. Bà đứng vội lên và nói :

- Ông chưa đi chứ ? Hãy khoan, đợi mẹ con tôi cùng đi. Tôi đã bảo con Ecna rồi.

Nhưng ông lắc đầu quầy quậy :

- Không ... không ... khỏi phiền bà.

Và không ngoái lại, ông lần từng bước ra phía cửa. Muốn xoay núm cửa, ông phải đặt va-li xuống sàn nhà một lúc. Trong giây lát rung động ấy, ông nhớ lại có đến hàng ngàn lần, ông đã phải đặt va-li hàng mẫu xuống như thế này ở cửa nhà người

ta trước khi đi ra, vồn vã cúi gập người chào khách hàng, khúm núm để nghị lần sau khách cần gì xin cứ vời đến mình. Nhưng ở đây, không có gì phải cầu xin và cũng không cần phải chào ai cả. Không nhìn lại, không nói một lời, ông nhấc cái túi du lịch lên, kéo cánh cửa như kéo tấm rào ngăn cách giữa ông và quang đời quá khứ của mình.

*

* *

Bà mẹ và cô con gái không hiểu hết sự tình, nhưng việc ông lao bỏ đi đột ngột, lạ kỳ như vậy, làm cả hai mẹ con lo ngại. Liên sau đó, họ viết cho ông những bức thư thanh minh dài dòng, cho rằng có sự hiểu lầm, lời lẽ trong thư khá là âu yếm ; họ ân cần hỏi han ông đi ra sao, về đến nhà thế nào, và đột nhiên họ ngỡ ý sẵn sàng trở về bất cứ lúc nào. Ông không trả lời. Họ lại viết tha thiết hơn, họ đánh điện cho ông : vẫn tuyệt nhiên không có hồi âm. Họ chỉ được phòng giấy của ông gửi đến cho số tiền mà họ hỏi xin trong một bức thư : Đó là một ngân phiếu đóng dấu của hãng buôn, không một lời giải thích, không một câu thăm hỏi nào kèm theo.

Tình thế khó hiểu và nhục nhã như vậy khiến cả hai nhanh chóng trở về. Mặc dầu họ đã đánh điện báo tin ngày về, nhưng chẳng ai ra ga đón họ, ngay cả tại nhà cũng chẳng chuẩn bị gì để đón họ cả : theo gia nhân kể lại, ông lão lơ đãng để bức điện trên bàn và bỏ đi không lời dặn lại.

Buổi tối, hai mẹ con đã ngồi vào bàn ăn thì có tiếng cửa mở. Cả hai nhảy bổ đến trước mặt ông. Ông ngạc nhiên nhìn họ, rõ ràng là ông đã quên khuấy bức điện, nhưng về mặt ông không

biểu lộ chút tình cảm đặc biệt nào. Ông đứng đưng để con gái hôn và đưa ông sang phòng ăn, tại đây, ông mặc cho họ nói, không hỏi lại câu nào. Ông yên lặng hút thuốc, đôi khi trả lời nhất gừng, nhưng thường không để ý đến câu hỏi của họ, cũng không để tâm đến lời họ nói : có thể cho rằng ông ngủ trong khi mắt vẫn mở. Rồi ông ịch đứng dậy, đi về buồng riêng. Nhưng ngày sau đó, cũng vẫn như vậy.

Bà vợ lo ngại tìm cách bắt chuyện với ông, nhưng vô ích, bà càng gọi chuyện thì ông càng lảng tránh. Có cái gì trong ông đã khép kín lại rồi, không có cách nào mở được. Nẻo đường dẫn vào tâm hồn ông đã bị chặn lấp. Ông vẫn tiếp tục ăn uống với vợ con. Khi có khách đến chơi, ông vẫn ngồi đó một lát, đắm chìm trong suy tưởng. Ông không quan tâm gì hết và giữa câu chuyện, bất chợt có người nhìn vào mắt ông, họ cảm thấy bứt dứt khi bắt gặp cái nhìn đờ đẫn như mắt người chết của ông lướt qua họ mà có vẻ không nhận ra ai.

Ngay cả những người xa lạ nhất cũng nhận thấy ông lão mỗi ngày một thêm kỳ quặc. Những người quen biết ông khi gặp ông ngoài đường phố đã bắt đầu kín đáo huých tay nhau : ông già, một trong những người giàu nhất thành phố, đi dọc theo bờ tường như thằng ăn mày, mũ nhàu nát, đội lệch, áo khoác đầy tàn thuốc lá lẩn từng bước loạng choạng đến lạ kỳ và thường thì lẩm bẩm một mình. Có ai chào, ông ngược nhìn hoảng hốt, có ai hỏi, ông nhìn trùng vào mắt họ như không hiểu người ta nói gì với mình và ông quên giơ tay ra bắt. Lúc đầu có người cho rằng ông lão bị điếc và họ gào to, nhắc lại lời họ vừa nói. Nhưng không phải ông điếc, bao giờ ông cũng mắt một lúc để ra khỏi giấc ngủ nội tâm mà ông đang triển miên trong đó, và

1

nhiều khi ngay cả lúc đang nói chuyện, ông lại rơi vào trạng thái ngây dại đặc biệt. Lúc đó, đột nhiên ánh mắt ông tắt lịm, ông vội vàng cắt đứt câu chuyện và lảo đảo bỏ đi không để ý đến sự chung hứng của người đối thoại với mình. Lúc nào ông cũng như vừa thoát khỏi giấc mơ mịt mù hoặc vừa dứt ra khỏi nỗi bận tâm u ám của riêng mình : Người ta thấy đối với ông, mọi người xung quanh không còn tồn tại nữa. Ông không hỏi thăm tin tức của ai hết. Ngay trong nhà ông, ông không để tâm đến sự thất vọng rầu rĩ của bà vợ, cũng không quan tâm đến những câu hỏi băn khoăn của cô con gái. Ông không hề đọc bất cứ tờ báo nào, không để tai nghe bất kỳ câu chuyện nào. Không một lời nói, không một câu hỏi nào có thể phá tan tấm màn rầu rĩ của sự thờ ơ bao phủ quanh ông, dù chỉ trong chốc lát. Ngay cả cái giới xã hội mà ông quan tâm nhất - giới thương mại - đối với ông cũng trở nên xa lạ. Đôi khi ông còn đến ngồi bàn giấy lạnh đạm ký giấy tờ. Nhưng một giờ sau, khi người thư ký vào nhận lại giấy tờ giao dịch, anh ta vẫn thấy ông lao ngồi đung tư thế như lúc anh đi ra, đang mơ màng, với cái nhìn trống rỗng bên trên đồng giấy mà ông không buồn đọc. Cuối cùng, ông tự thấy mình là người hoàn toàn vô ích và ông không tới làm việc nữa.

Nhưng điều lạ lùng nhất, làm cả thành phố ngạc nhiên : ông lão chưa bao giờ là tín đồ ngoan đạo của giáo khu, bỗng trở nên con người sùng tín. Trong khi ông tỏ ra thờ ơ với mọi sự đời và luôn luôn sai giờ ăn, trễ giờ hẹn, thì ông lại không hề vắng mặt buổi nào ở nhà thờ vào giờ nhất định. Ở đó, đội mũ lụa đen, khoác trên vai áo choàng cầu nguyện, bao giờ ông cũng ngồi ở một chỗ nhất định, đung chiếc ghế, vừa lắc lư, vừa tụng thánh

kinh. Tại đây, ở cái nơi nửa hoang vắng này, nơi mà những lời cầu nguyện vang lên dìu dặt và u buồn quanh ông, ông cảm thấy dễ chịu hơn cả một mình với chính mình và những lúc đó sự bằng an tỏa xuống tâm trí rối loạn của ông, hòa hợp tốt lành với bóng tối trong lồng ngực của chính ông. Nhưng nếu người ta đọc kinh cầu hồn cho người chết, và khi ông trông thấy cha mẹ, con cái, bạn bè thân thích của người quá cố xúc động vì trách nhiệm mình đã làm tròn với người đã khuất, và họ nghiêng mình làm lễ cầu xin Thượng đế khoan dung cho người xấu số, mắt ông thường tối sầm lại : ông tự biết ông là người cuối cùng. Sẽ không có ai cầu nguyện cho ông một lời. Và thế là ông thăm thi cầu kinh một cách sùng kính cùng mọi người, nhưng vừa làm ông vừa nghĩ đến bản thân như nghĩ đến người đã chết.

Có lần, đã khuya, ông vừa đi lang thang đầu về, trời bắt đầu mưa. Như mọi ngày, ông quên không mang ô. Chỉ cần ít tiền là ông có thể thuê được xe về, hoặc chỉ cần đứng trú chân dưới một cánh cổng hay một mái che nào đó, chờ cơn mưa rào tạnh hẳn, nhưng ông lão kỳ quặc này vẫn thản nhiên tiếp tục chân nam đá chân chiêu bước đi dưới trời mưa. Trên chiếc mũ dùm đó đọng lại một vũng nước chảy xuống, còn từ cánh tay áo ướt đầm, nước xối xuống chân như suối. Ông không để ý, cứ tiếp tục lật đật bước đi một mình trên đường phố vắng tanh. Toàn thân ông ướt sũng, nước chảy ròng ròng, giống như một tên du đang hơn là chủ nhân một biệt thự đồ sộ, nơi ông sắp trở về. Vừa đến cổng nhà thì đúng lúc một chiếc ô tô rọi chùm ánh sáng đèn pha ra phía trước, dừng lại ngay cạnh ông và lùi lại, làm bắn tóe nước bùn vào người khách bộ hành lơ đãng.

Cửa xe bật mở và từ trong xe có điện sáng, bà vợ ông nhanh nhẹn bước xuống, theo sau là ông khách sang trọng cầm dù che cho bà, rồi đến một ông nữa. Họ chạm trán nhau đứng trước

cửa nhà. Bà vợ nhận ra ông và hoảng sợ khi thấy quần áo ông sưng nước, trông không còn ra hình thù gì nữa, giống như một gói đồ vừa vớt dưới sông lên. Bất giác bà quay đi. Ông lao hiểu ngay : bà ta xấu hổ vì ông trước mặt bọn khách. Và không xúc động, không một chút đả đốn cay, lại muốn tránh cho bà khỏi phải giới thiệu ông với khách, ông dấn thêm mấy bước như một người lạ, đi lối cửa phụ⁽¹⁾ và lặng lẽ vào nhà.

Từ hôm ấy ngay trong nhà mình, ông lao chỉ đi lại bằng cửa phụ : ở đây, ông chắc chắn là không gặp ai, ở đây ông không làm phiền ai, mà cũng không ai làm phiền ông cả. Ông cũng thôi không ăn ở bàn ăn chung nữa. Đến bữa, một bà giúp việc mang đồ ăn đến buồng riêng cho ông. Một vài lần, khi bà vợ hoặc cô con gái thử lần la vào gần ông, ông cần nhẫn, đẩy họ ra bằng những cử chỉ lúng túng nhưng kiên quyết. Cuối cùng, họ để mặc ông một mình. Họ mất cả thói quen chăm sóc ông, ông cũng không bận tâm gì đến mọi việc xảy ra trong nhà nữa. Thường thường qua cái vách ngăn, tiếng ồn của những chuỗi cười và đàn địch từ các căn buồng vẫn lọt đến tai ông, nhưng bây giờ đã trở nên xa lạ đối với ông. Ông nghe thấy ở bên ngoài tiếng xe tiến đến trước cửa, rồi lại âm ỉ kéo đi, cứ như thế cho đến tận một giờ sáng. Nhưng ông dừng dưng với tất cả mọi chuyện, chẳng buồn ngó qua cửa sổ bao giờ. Điều đó có quan hệ gì đến ông nữa ! Chỉ có con chó đôi khi còn đến gần ông và nằm ngay trước giường của con người bị bỏ quên.

*

* *

Trái tim đã chết của ông không còn cảm thấy gì đau đớn nữa. Nhưng trong cơ thể ông con chuột chũi đen thui vẫn tiếp

(1) Cửa ra vào của người giúp việc. ND.

tục đào bới và cắn xé hung dữ làn da thịt còn máy động của ông. Nhưng cơn đau cứ nhiều thêm từ tuần này sang tuần khác : Cuối cùng cực hình trở nên quá lớn đến nỗi ông phải nghe lời năm ni của thầy thuốc mời một bác sĩ chuyên khoa thăm bệnh cho ông. Sau khi thăm bệnh, vị giáo sư giữ vẻ mặt nghiêm trọng. Với thái độ dè dặt khôn khéo, giáo sư tuyên bố cần phải giải phẫu. Nhưng ông lão không hề hoảng sợ. Ông chỉ buồn bã mỉm cười : Ơn trời, đã đến lúc sắp sửa kết thúc, kết thúc cơn hấp hối. Bây giờ, giải pháp tốt nhất đã đến : Cái chết. Ông yêu cầu thầy thuốc không nói gì cho gia đình ông biết. Ông hỏi ngày giờ và sửa soạn sẵn sàng.

Một lần cuối cùng, ông đến phòng giấy (ở đây không ai đợi chờ ông nữa và mọi người đã coi ông như một người xa lạ). Ông ngồi một lần nữa vào chiếc ghế bành cao, cũ kỹ, bọc da đen, mà trong ba mươi năm qua ông đã ngồi ở hàng nghìn, hàng nghìn giờ, ông bảo lấy quyển ngân phiếu và viết vào một trang. Ông mang tờ ngân phiếu đến ông thị trưởng làm ông ta phát hoảng vì tổng số tiền quá lớn. Số tiền này dành cho công việc từ thiện và cho việc xây mộ ông. Để tránh mọi lời cảm ơn, ông vội vã cáo lui, bước loạng choạng đến nỗi đánh rơi cả mũ, nhưng ông cũng chẳng buồn cúi xuống nhặt nữa. Và đầu để trần, mắt nhìn buồn bã, khuôn mặt nhăn nhúm và vàng vọt vì bệnh tật, ông lật đật (mọi người ngạc nhiên nhìn ông) đi đến nghĩa trang, nơi có mộ cha mẹ ông. Tại đây, một vài kẻ ăn không ngồi rồi lại ngạc nhiên lần nữa : ông thăm thi thật lâu với những phiến đá trên mộ đã bị xói mòn như nói chuyện với người đang sống. Không biết ông báo tin cho song thân ông biết ông sắp đi theo họ, hay là ông cầu xin các người phù hộ cho ông ... Không ai nghe rõ ông nói gì : chỉ thấy trong lúc ông cầu nguyện, cặp môi

mấp máy không thành tiếng, và đầu ông dưng đưa, cúi gằm mãi xuống. Khi đi ra, những người ăn xin vốn biết rõ ông, chạy vội đến xúm xít quanh ông. Ông vội vàng móc túi lấy ra những đồng tiền và những tờ giấy bạc cho họ. Vừa lúc ông đã phân phát hết tiền thì một bà già mặt mũi nhăn nheo cũng đến xin ông. Bà ta đến chậm vì chân đi khắp khiêng. Bối rối, ông lục hết các túi mà không còn gì. Nhưng ở ngón tay ông còn cảm thấy vương vịu một vật lạ, nặng nặng : chiếc nhẫn cưới của ông. Một kỷ niệm thoáng qua. Ông vội vàng tháo nhẫn và đưa cho người đàn bà làm bà ta sững sờ.

Thế là, không còn lại chút gì cho bản thân mình, hoàn toàn trắng tay và trở lại một mình, ông lão bước lên bàn ố.

*

* *

Khi ông lão tỉnh lại lần cuối, thoát khỏi tình trạng gây mê, các thầy thuốc thấy tình hình nghiêm trọng, cho gọi vợ con ông đến. Lúc ấy, vợ và con gái ông cũng đã biết tin. Con mắt ông khó nhọc lắm mới nhắc nổi cặp mi viền quầng xanh.

- Tôi ở đâu thế này ? - Hình như ông nói vậy, mắt đăm đăm nhìn thẳng vào màu trắng xa lạ của căn phòng mà ông chưa thấy bao giờ.

Lúc ấy con gái ông cúi xuống toan đưa tay vuốt ve khuôn mặt tàn tạ đáng thương của ông thì bỗng nhiên đồng tử lơ lơ như mắt người mù động đậy, dường như nó nhận ra con người đứng đó. Có ánh sáng, một chút ánh sáng hé lên trong con người. Đúng là nó đấy, con gái ông, đứa con yêu quý vô vàn, đúng là nó đấy. Ec-na, đứa con gái dịu dàng và xinh đẹp. Từ từ, rất từ từ, cặp môi cay đắng của ông hé ra : một nụ cười, một nụ cười

rất nhỏ nhẹ, rụt rè thoáng hiện trên cái miệng mím chặt của ông đã mất thói quen cười từ lâu. Và thực sự xúc động trước nỗi vui mừng cực nhọc đó, Ec-na cúi nua xuống để hôn cặp má nhợt nhạt của cha.

Nhưng bỗng nhiên - không biết vì mùi thơm nhàn nhạt của nước hoa làm ông nhớ lại, hay là bộ óc đã gần tê liệt làm ông nhớ lại cái giờ phút phũ phàng mà ông đã lãng quên - nét mặt ông một lát trước đó còn rạng lên niềm hạnh phúc, đột nhiên biến đổi một cách đáng sợ. Đôi môi nhợt nhạt co dúm lại đầy hận thù dữ dội trong khi bàn tay ở dưới chân đang cố gắng nhấc mạnh lên như để xua đuổi, một vật gì ghê tởm và toàn thân bị thương tổn của ông run lên vì giận dữ :

- Lùi ra ... lùi ra ... cặp môi nhợt nhạt của ông lao lấp bấp những âm thanh rời rạc nhưng rõ ràng.

Và nỗi ghê tởm biểu lộ dần dần trên nét mặt co giật của ông lão mà ông không kim giữ được nữa đến nỗi thấy thuốc lo ngại phải gạt hai người đàn bà ra.

- Ông già mê sảng rồi - thấy thuốc nói nhỏ nhẹ - và bây giờ tốt hơn hết các bà để ông ấy nằm một mình.

Hai người đàn bà vừa ra khỏi thì nét mặt co dúm của ông bỗng giãn ra, bất động trong trạng thái thờ ơ vô hồn. Vẫn còn tiếng thở, tiếng thở khô khè, mỗi lúc một sâu hơn hắt ra từ lồng ngực, đang tìm cách hút lấy cái không khí nặng nề của sự sống. Nhưng chẳng bao lâu tiếng thở ấy cũng chán cả việc hút lấy cái thức ăn cay đắng của loài người.

Và khi người thấy thuốc thận trọng đặt tay lên thì thể ông, trái tim tan nát của ông đã ngừng đập, giải thoát cho ông lao khỏi đau khổ.

NGƯỜI NỮ GIA SƯ

Lúc này chị còn hai đứa bé gái trong phòng. Đèn đã tắt. Bóng tối vây bủa xung quanh, chị còn thấy lơ mơ bóng trắng của hai chiếc giường. Tiếng thở của hai đứa trẻ rất êm nhẹ, tưởng chừng chúng đã ngủ yên.

- Đây, một giọng nhẹ nhẹ, gần như sợ hãi cất lên trong bóng tối. Đó là tiếng con em mười hai tuổi.

- Cái gì thế ? - Con chị ở giường bên hồi lại. Nó chỉ hơn em có một tuổi.

- Chị vẫn chưa ngủ, hay lắm, em có chuyện này muốn kể với chị.

Không có tiếng trả lời. Chị thấy tiếng sột soạt trong giường. Con chị vùng dậy và tò mò sang phía em. Có thể thấy đôi mắt nó long lanh.

- Chị biết không ?... Em muốn nói với chị... Nhưng trước hết chị hãy trả lời em đã. Mấy ngày gần đây chị không nhận thấy ở cô giáo chúng mình có cái gì lạ lùng à ?

Con chị ngập ngừng ra chiều suy nghĩ.

- Có chứ, nhưng không rõ chuyện gì ... Cô không nghiêm khắc như trước. Mới đây chị không làm bài tập liên trong hai ngày, thế mà cô chẳng nói gì cả. Rồi cô rất lạ... Chị chẳng biết nói thế nào... Chị cho rằng giờ đây cô chẳng buồn để ý đến

chúng mình nữa, lúc nào cô cũng lánh riêng ra một chỗ và không chơi đùa với chị em mình như trước nữa.

- Em cho rằng cô buồn mà không muốn để lộ ra. Ngay cả pianô, cô cũng không động đến.

Hai chị em lại lặng yên.

Con chị hỏi :

- Em có chuyện gì muốn nói cơ mà ?

- Ủ, nhưng chị không được hở ra với bất cứ ai cơ. Đúng thế nhé, kể cả mẹ và bạn chị.

- Ủ, yên trí, nhất định rồi !

- Và nó sốt ruột gặng thêm : chuyện gì thế ?

- Thế thì được. Ban này lúc chúng mình đi ngủ, em chợt nhớ ra rằng em đã quên không chúc cô giáo ngủ ngon. Tuy đã tháo giầy nhưng em vẫn cứ đi chân không sang phòng cô, đi rất nhẹ, định làm cô bất ngờ. Em mở cửa rất khéo. Thoạt đầu tưởng cô không có trong phòng. Đèn sáng mà em không nhìn thấy cô. Bỗng nhiên em sợ quá. Em nghe thấy tiếng người nào khóc, liền đó nhìn thấy cô nằm dài trên giường, mặc nguyên cả quần áo, vùi đầu vào gối. Cô khóc nức nở đến nỗi em giật mình, lòng se lại. Cô không nhìn thấy em, thế là em khép cửa lại thật nhẹ nhàng. Em phải đứng bên ngoài một lát vì em run quá đi mất. Qua cánh cửa, tiếng thốn thức vẫn còn một lần nữa nghe rõ mồn một. Rồi em về đây liền.

Cả hai đứa đều im bật, rồi một đứa nói rất khẽ : " Tội nghiệp cô giáo !" Tiếng nói run lên trong căn phòng như một âm thanh mơ hồ rồi chìm đi và tắt lịm trong im lặng.

- Em muốn biết tại sao cô giáo khóc, con em nói tiếp. Mấy ngày vừa qua cô có xích mích với ai đâu ? Mẹ cũng đã để cô

yên ổn, không luôn luôn bẽ học cô nữa ? Còn chúng mình thì chắc chắn đã chẳng làm gì để cô phiền lòng. Phải không nào ? Thế thì vì sao cô khóc ?

- Hình như chị đoán ra rồi - Con chị nói.

- Vì sao. Chị nói em nghe. Vì sao nào ?

Đứa lớn ngập ngừng cuối cùng, nó nói :

- Chị cho rằng cô đang có người yêu.

- Yêu à ? Con em rùng mình nói : Yêu à ? Nhưng người yêu là ai ?

- Em không để ý sao ?

- Anh Ot-tô có phải không ?

- Em đoán thế ư ? Chắc anh cũng yêu cô giáo chứ nhỉ ?

Không có thì vì sao trong ba năm trọ học ở nhà ta chưa bao giờ anh đi chơi với chúng ta thế mà mấy tháng nay anh luôn cặp kè với bọn mình ? Thử hỏi khi cô khi cô giáo chưa đến ở nhà ta, có khi nào anh ấy tỏ ra triu mến chị em mình. Giờ đây, suốt ngày anh ấy cứ quanh quẩn với bọn mình. Chúng mình luôn luôn tình cờ gặp anh ấy. Tình cờ : ở công viên, ở vườn hoa tòa thị chính hay ở Pra-tơ, bất cứ chỗ nào khi chúng mình đi cùng cô giáo. Em không bao giờ lấy làm lạ về điều đó hay sao ?

Con em hoảng sợ lắp bắp :

- Có chứ... có chứ... Tất nhiên em có để ý, nhưng em chỉ nghĩ rằng ... Nó ghen lời, không nói tiếp được nữa.

- Thoạt đầu chị cũng tưởng như vậy. Thực vậy, bọn con gái chúng mình bao giờ cũng khờ khạo. Nhưng chị đã kịp nhận ra rằng chúng mình chỉ là cái cớ cho anh ấy mà thôi.

Bây giờ cả hai đứa đều im lặng. Câu chuyện tưởng như đến đây là xong. Cả hai đứa đều mãi mê theo đuổi ý nghĩ riêng của mình hay đã chìm trong những giấc mơ.

Lát sau, thấy vẫn chẳng hiểu gì, con em lại lăm bắm trong bóng tối :

- Nhưng có gì có gì cô khóc mới được chứ ? Anh ấy cũng yêu cô cơ mà. Em vẫn cứ tưởng yêu nhau hẳn phải là cái gì đẹp lắm chứ.

Chị không biết - con chị trả lời, nó đang hoàn toàn mơ mộng - chị cũng vậy, chị cũng nghĩ hẳn phải là cái gì rất đẹp.

Rồi nhẹ nhàng như một hơi thở, từ đôi môi trĩu nặng vì buồn ngủ lại thốt lên một lần nữa với bao cảm thương ai oán :

"Tội nghiệp cô giáo" !

Căn phòng chìm trong im lặng.

*

* *

Sáng hôm sau, hai chị em không nhắc lại chuyện đó, nhưng đứa nọ đoán mọi ý của đứa kia cũng đang xoay quanh vẫn câu chuyện ấy. Đi sát cạnh nhau, chúng tránh né nhau, nhưng luồng mắt chúng vô tình vẫn gặp nhau, mỗi khi cả hai đứa cùng nhìn trộm cô gia sư. Ở bàn ăn, chúng chăm chú dò xét Ot-tô, người anh họ đã ở nhà chúng từ nhiều năm nay, như thể anh là người khách lạ.

Chúng không nói chuyện với anh, nhưng dưới làn mi sụp xuống, chúng luôn luôn rình xem người anh họ có ra hiệu gì cho cô giáo hay không. Chúng khắc khoải bồn chồn... Trái với lệ thường, hôm nay chúng không chơi đùa và trong cơn nóng

lòng sốt ruột muốn khám phá điều bí ẩn, chúng làm những việc vớ vẩn và không có mục đích ...

Buổi chiều, một đứa hỏi, nhưng giọng lạnh lùng như thế đấy là câu chuyện nó chẳng bận tâm gì cho lắm :

- Em có nhận thấy thêm gì không ?

- Không đứa kia quay đi chỗ khác, trả lời - Cả hai đứa hình như sợ trò chuyện với nhau. Mấy ngày liền, hai đứa tiếp tục quan sát thâm lặng, khéo léo theo dõi, dò tìm dấu vết, lòng thấp thỏm bối rối, bất giác chúng cảm thấy mình đang đến gần một bí mật kinh hoàng.

Cuối cùng, trong bữa ăn một đứa nhận thấy cô đưa mắt kín đáo ra hiệu cho Ot-tô và anh ta gật đầu đáp lại. Con bé xúc động đến run lên. Nó khẽ chạm vào tay chị dưới gầm bàn. Lúc con chị quay lại, con em nhìn chị chằm chằm bằng cặp mắt long lanh. Con chị hiểu liền và cũng xúc động ghê gớm.

Bọn trẻ vừa mới đứng dậy khỏi bàn ăn, cô giáo bảo chúng :

- Các em về phòng mình chơi một lát. Cô nhưế đầu, muốn nghỉ ngơi khoảng nửa giờ.

Hai đứa cúi nhìn. Chúng chạm tay nhau kín đáo để thông báo cho nhau. Và cô vừa đi khỏi, con em nhảy bổ đến gần chị :

- Này, chị thấy Ot-tô vào buồng cô giáo ngay bây giờ !

- Tất nhiên rồi, chính vì vậy cô giáo mới bảo hai chị em mình về buồng riêng.

- Chúng mình nghe trộm ngoài cửa mới được.

- Ngộ có người tới thì sao ?

- Ai cơ ?

- Mẹ.

Con em sợ hãi : Ồ ! Nếu thế thì ...

- Này, nhé, chị thì chị đừng nghe ngoài cửa, còn em, em sẽ ở lại hành lang, nếu có người đến em sẽ làm hiệu báo cho chị biết. Như vậy chị em mình chẳng sợ gì hết.

Con em nhân mặt :

- Nhưng sau đó chị sẽ phải kể hết cho em nghe chứ ?

- Ừ, kể hết.

- Kể thật hết, không sót tí gì cơ !

- Ừ chị thế với em. Còn em, hể nghe tiếng người đi tới, em sẽ ho một tiếng nhé.

Chúng đứng đợi trong hành lang vừa run sợ vừa háo hức. Trống ngực đập dữ dội. Chuyện gì sắp xảy ra. Hai đứa nép sát vào nhau.

Có tiếng chân bước, cả hai vội chạy lẫn vào xó tối. Quả nhiên, đúng là Ot-tô. Anh ta nắm lấy tay cửa và cánh cửa mở ra. Nhanh như cắt, con chị lao theo, dùng đầu mình vào cửa, nín thở giống tai nghe. Con em nhìn theo tiếc rề.

Tình tò mò nung nấu ruột gan nó buộc nó rời chỗ đứng đã định. Nó rón rén lén về phía cửa, nhưng chị nó tức giận đẩy nó ra. Nó đành trở về đứng đợi trong hành lang, chỉ có vài ba phút mà nó cảm thấy dài vô tận. Nó nôn nóng bốn chồn, hai bàn chân nhích bên phải nhích bên trái như thể đứng trên mặt đất nóng bỏng. Nó ăm ực gần như muốn khóc vì nghĩ rằng chị nó nghe

hết, còn nó chẳng được tí gì. Giữa lúc đó, ở bên cạnh, trong căn phòng thứ ba, một cánh cửa khép lại. Con bé ho một tiếng và cả hai đứa lập tức lùi về phòng mình. Chúng đứng ở đấy một lúc, nín thở, tim đập thình thịch.

Rồi, háo hức muốn biết chuyện, con em giục :

- Nào kể đi.

Con chị có vẻ dăm chiêu. Đoạn lơ đãng nó nói một mình, nó bảo :

- Chị chẳng hiểu gì cả.

- Sao ?

- Kỳ lạ quá !

- Sao cái gì kia ? - Con em hỏi, giọng hớn hển.

Lúc này con chị cố nhớ lại. Con em áp sát vào chị để khỏi bỏ sót một tiếng.

- Thật hết sức lạ lùng ... hoàn toàn như ta nghĩ. Chị tin rằng khi ta bước vào phòng, hẳn là anh ta đã muốn ôm chầm lấy cô giáo hoặc hôn cô, bởi vì cô giáo nói ngay : " Khoan, khoan, em có điều hệ trọng muốn nói với anh " . Chị không nhìn thấy gì hết vì cái chia vãn cắm ở ổ khoá bên trong, nhưng chị rất rõ từng tiếng Ot-tô hỏi : " Có chuyện gì vậy ? " nhưng với một cái giọng lạ hẳn đi. Em biết đấy, thông thường anh ta vẫn thích ăn nói trơ trẽn và âm ỉ, thế nhưng lần này anh ta nói rất rụt rè, đến nỗi chị đoán ra ngay anh ta có điều gì sợ sệt. Và cô giáo cũng vậy, hẳn là cô cũng nhận thấy thái độ giả dối của anh ta, bởi vì

cô đành dịu dàng nói : " Anh biết rõ quá đi chứ ? " Không, anh không biết gì hết " À ra thế ! - Lúc này cô giáo nói nghe buồn làm sao, buồn náo ruột - Thế tại sao đột nhiên anh xa lánh em. Đã tám ngày nay, anh chẳng nói với em một lời, anh tìm cách lẩn tránh, anh không đi cùng với bọn trẻ, anh không ra công viên nữa. Lẽ nào bỗng dưng em trở thành người xa lạ đối với anh. Ô, anh biết quá rõ vì sao nên đột nhiên anh xa lánh em ". Ot- tô nín lặng. Lát sau hắn nói : "Anh sắp thi đến nơi rồi, có nhiều việc phải làm nên anh không có thời gian nghĩ đến điều gì khác". Thế là cô giáo òa lên khóc, sau đó, vừa khóc cô vừa nói, nhưng vẫn rất dịu dàng và hiền hậu : " Anh Ot-tô ! tại sao anh phải nói dối ? Anh hãy nói thật đi. Em đâu đến nỗi đáng cho anh đối xử như vậy. Em không đòi hỏi gì ở anh, nhưng dẫu sao chúng ta cũng phải nói với nhau về câu chuyện giữa chúng ta chứ. Em biết anh đã thừa rõ điều em cần nói với anh, cứ nhìn cặp mắt anh cũng đủ rõ " Cái gì vậy"- Ot-tô lắp bắp nói nhưng rất khẽ. Và cô giáo liền nói...

Thốt nhiên con bé run lên, xúc động đến nỗi không kể tiếp được. Con em áp sát vào chị hơn nữa.

- Sao nói gì ?

- Và sau đó cô giáo nói : "Anh biết rõ rằng em đã có con với anh".

Nhanh như một làn chớp, con em giật bắn mình :

- Có con ! Có con ! Không thể thế được.

- Nhưng cô giáo nói như vậy mà.

- Chắc chị nghe nhầm.

- Không, không thể nhầm được. Cô giáo đã nhắc lại điều đó với hần ta. Và cũng giống hệt như em, hần giật bản mình, kêu lên "Có con !... " Cô giáo im lặng một lúc lâu, rồi sau đó, cô nói : "Làm thế nào bây giờ ?" và rồi ...

- Và rồi sao ?

- Rồi, em ho lên một tiếng và chị đã phải lẩn đi.

Con em nhìn trừng trừng về phía trước, bàng hoàng thảng thốt :

- Có con ! Nhưng không thể thế được ! Thế thì cô để đưa bé ở đâu mới được chứ ?

- Chẳng biết nữa. Chính cái đó là điều mà chị không sao hiểu được.

- Có thể ở nhà, hay là ... trước khi cô đến nhà ta. Đương nhiên mẹ không cho phép cô giáo mang theo con, vì lẽ có bọn chúng mình.

- Nói lạ, em thừa biết lúc đó cô giáo còn chưa quen Ot-tô !

Chúng lại nín lặng, bối rối, nát óc suy nghĩ, rất dỗi hoang mang, ý nghĩ về đưa con dầy vò bọn trẻ. Con em lại nói :

- Có con ! hoàn toàn vô lý. Làm thế nào cô ấy có thể có con được ? cô chưa lấy chồng, và chỉ những người có chồng mới có con, em biết rất rõ như vậy mà.

- Biết đâu cô đã lấy chồng rồi thì sao ?

- Đừng mà ngốc ! dứt khoát chồng cô không phải là Ot-tô rồi.

- Thế thì là thế nào ?

Chẳng nghĩ gì được hơn, chúng nhìn nhau chăm chăm :

-Tội nghiệp cô giáo ! một đứa nói, giọng thật là buồn.

Câu nói ấy cứ luôn luôn lại buột ra từ miệng hai đứa trẻ, kèm theo tiếng thở dài thương cảm. Và tính tò mò cứ chốc chốc lại bùng cháy lên trong lòng chúng.

- Em cứ tự hỏi, không rõ là con trai hay con gái ?

- Ai mà biết được ?

- Chị nghĩ sao, nếu như em hỏi cô... rất kín đáo thôi.

- Đồ điên !

- Sao vậy ? ... Cô tốt với chúng mình lắm mà.

- Sao lại nghĩ lẩn thẩn thế nhỉ ?

Em thừa hiểu là không ai nói những chuyện ấy với mình. Người lớn giấu chúng mình đủ chuyện. Thấy chúng mình vào phòng khách, đang nói chuyện, người ta ngừng ngay lại và họ nói với chúng ta những chuyện dớ dẩn, làm như chúng ta còn con nít, mặc dù chị cũng đã mười ba tuổi rồi. Đã biết người lớn chỉ nói dối chúng mình mà còn định hỏi làm gì cơ chứ ?

- Chi vì em muốn biết quá...

- Thế em tưởng chị không biết hay sao ?

- Chị ạ, thực tình có điều em băn khoăn nhất là Ot-tô lại bảo là không hề biết chuyện này. Đáng lẽ có con thì phải biết, cũng như người ta ai cũng biết mình có cha mẹ chứ.

- Hẳn chỉ giả tăng thôi, tên xỏ lá. Lúc nào hẳn cũng vờ vĩnh.

- Nhưng không phải cái việc như thế này, hần chỉ ... hần chỉ vờ vĩnh muốn che mặt bọn mình thôi.

Đúng lúc đó cô gia sư bước vào. Cả hai đứa lập tức im lặng và làm như đang học. Nhưng chúng lên nhìn cô. Mắt cô giáo dường như đỏ, giọng nói trầm hơn và rung động hơn mọi khi. Hai đứa im thin thít.

Bất giác chúng ngược nhìn cô giáo, trong lòng vừa kính nể vừa e sợ : "Cô có một đứa con, chính vì vậy mà cô buồn" - Ý nghĩ ấy cứ lớn vồn trong tâm trí chúng.

Dần dần, chúng cũng lây nỗi buồn của cô.

*

* *

Ngày hôm sau, ở bàn ăn, bọn trẻ nghe tin đột ngột. Ot-tô bỏ nhà. Hần thưa với ông chú rằng hiện nay hần sắp bước vào mùa thi, phải học tập căng thẳng, mà ở đây không được yên tĩnh. Hần đi tìm thuê một phòng ở đâu đấy để ở một hai tháng cho đến khi thi xong.

Hai đứa trẻ hết sức bàng hoàng khi nghe tin này. Chúng cho rằng sự bỏ đi của Ot-tô chắc chắn có quan hệ mật thiết với chuyện trò giữa hần và cô giáo tối qua. Với bản năng đã trở nên nhạy bén, chúng thấy đây là một hành động hèn nhát, lẩn trốn ... Lúc Ot-tô muốn chia tay, bọn trẻ tỏ thái độ thiếu nhã nhặn, quay lưng đi. Nhưng chúng liếc nhìn về phía hần khi thấy hần đến trước mặt cô giáo. Mỗi cô run lên, nhưng cô lặng lẽ đưa tay từ biệt hần, không nói một lời.

Mấy ngày nay bọn trẻ đổi khác hoàn toàn. Chúng bỏ hẳn vui đùa và trên môi vắng bóng nụ cười, mắt không còn ánh lên niềm vui vô tư lự như trước nữa. Nỗi lo lắng bồn khoăn dày vò chúng. Một sự ngờ vực hoang rợ khiến chúng đối lập với tất cả mọi người xung quanh.

Chúng không tin vào điều người lớn nói với chúng. Chúng cảm thấy sau mỗi lời nói của họ đều chứa đựng sự giả dối và những ẩn ý. Cả ngày chúng quan sát, dò xét, chúng rình từng cử chỉ, đoán nhận từng nhún vai, từng sắc thái giọng nói của người lớn. Chúng đi lướt nhẹ như những cái bóng, hóng nghe từng lời bên các cửa buồng. Chúng giận dữ cố tìm mọi cách rũ bỏ cái mạng lưới âm u của những điều bí hiểm đang chụp lên đôi vai bốn chôn của chúng, hay ít ra cũng được ngó nhìn thế giới chân thực, dù chỉ là qua một mắt lưới. Lòng tin của trẻ thơ, một thứ mù quáng vui tươi hồn nhiên, đã biến mất. Thêm nữa, chúng linh cảm rằng bầu không khí nặng nề do những việc này sản sinh ra sẽ bùng nổ thành một cái gì chấn động và chúng sợ bỏ lỡ mất cái lúc ấy. Từ khi chúng biết chúng bị vây bọc trong sự giả dối, chúng trở nên lăm lè, đa nghi, ranh ma và trí trá. Ở bên cạnh cha mẹ, chúng rút vào cái vỏ thơ ngây giả tạo để rồi bất chợt lại thả mình theo tình cảm bỗng bột. Chúng luôn luôn ở trong trạng thái nóng nảy bồn chồn. Mắt chúng trước kia ánh lên vẻ dịu hiền và thanh thản thì nay chói sáng và sâu thẳm.

Cùng rình mò và dò la liên tục như vậy, hai đứa cùng chung một tâm trạng phấp phỏng đến nỗi chúng càng gần bó mật thiết với nhau hơn. Đôi lúc, cùng cảm thấy bị bưng bít, nỗi thèm khát

được âu yếm thốt nhiên trở nên dạt dào, khiến chúng ôm ghi lấy nhau một cách cuồng nhiệt hoặc cùng oà lên khóc.

- Cuộc sống của chúng bỗng dừng trải qua một cuộc khủng hoảng chẳng có duyên cớ rõ rệt.

Trong vô vàn nỗi day dứt mà tình cảm đã khơi dậy trong lòng bọn trẻ, có một điều làm chúng khổ tâm nhất. Tự đáy lòng, không đứa nào bảo đứa nào, chúng cũng cố đem lại thật nhiều niềm vui cho cô giáo lúc này đang rất đổi buồn khổ. Chúng làm bài vở cẩn thận và siêng năng. Chúng giúp đỡ lẫn nhau, tránh làm ồn ào, không làm điều gì đáng chê trách, đoán trước mọi ý nghĩ của cô để chiều theo. Nhưng cô không nhận thấy những đổi thay ấy, và chúng cảm thấy khổ tâm. Thời gian gần đây cô khác hẳn. Đôi khi, nếu một trong hai đứa hỏi cô, cô giật mình như vừa choàng tỉnh. Rồi luống măt của cô cứ như từ chân trời xa xăm nào trở lại và như tìm kiếm cái gì. Nhiều khi cô ngồi hàng giờ, mơ màng nhìn về phía trước. Nhưng lúc đó, hai con bé đi lại rón rén để tránh làm phiền cô. Một tình cảm mơ hồ, bí ẩn khiến chúng đinh ninh rằng lúc này cô đang nghĩ đến đứa con ở nơi xa xôi lắm. Và từ nơi cùng thẳm của tâm hồn, nữ giới đã bừng tỉnh, bọn trẻ càng yêu mến cô gia sư hơn : Bây giờ sao mà cô dịu dàng và hiền hậu đến thế. Dáng đi của cô xưa kia lạnh lẹn, linh lợi thì nay lừ đừ hẳn, cử chỉ của cô cũng dè dặt hơn. Qua tất cả sự đổi khác đó, chúng đoán được cô mang trong lòng một nỗi buồn thâm kín. Chúng chưa hề thấy cô khóc, nhưng mi mắt cô thường mọng đỏ. Chúng nhận thấy cô giáo muốn giấu chúng nỗi đau lòng của cô và chúng thất vọng vì chẳng giúp được cho cô.

Một hôm, cô quay ra phía cửa sổ đưa mùi soa lau mắt, con em bỗng đánh bạo nhẹ nhàng cầm lấy tay cô, nói :

– Cô ơi, gần đây cô buồn thế. Không phải chúng em làm cho cô buồn chứ ạ ?

Cô giáo cảm động nhìn em bé, vuốt nhẹ làn tóc mềm mại của nó, trả lời : – Không em ạ, không, nhất định không phải tại các em rồi.

Và cô âu yếm hôn lên trán các em.

* *

*

Hai đứa luôn luôn quan sát và dò xét, không bỏ qua một cái gì lọt trong tầm mắt chúng. Một lần đột nhiên bước vào phòng khách, con em thoáng nghe được một mẩu chuyện. Chỉ một câu thôi, bởi vì vừa thấy bóng nó là cha mẹ nó lập tức ngừng lời. Tuy nhiên, mỗi lời lúc này gọi cho hai đứa trẻ hàng ngàn phỏng đoán. " Em cũng thấy như thế, có chuyện gì lạ lắm, người mẹ nói – Em sẽ hỏi nó".

Thoạt đầu, con bé tưởng chuyện này liên quan đến nó. Gần như hốt hoảng, nó chạy tìm chị để hỏi ý kiến và cầu cứu. Nhưng đến trưa, hai đứa để ý thấy cha mẹ chăm chú nhìn khuôn mặt mơ màng, lơ đãng của cô giáo, rồi luông mất hai người gặp nhau.

Sau bữa ăn, bà mẹ nhẹ nhàng nói với cô giáo :

"Mời cô đến phòng tôi, tôi có chuyện cần nói với cô".

Cô giáo khẽ nghiêng đầu đáp lại. Bọn trẻ hoảng phát run. Chúng đoán rằng sắp có chuyện gì đây.

Cô giáo vừa vào phòng mẹ chúng là chúng đâm bổ theo ngay. Áp tai vào cửa, nép mình trong góc nhà nghe ngóng dò la, việc đó đã trở thành hoàn toàn tự nhiên đối với chúng. Chúng không cảm thấy như thế có gì xấu xa và liêu lỉnh cả. Chúng chỉ có một ý nghĩ : khám phá mọi điều bí ẩn mà người lớn che giấu chúng.

Chúng đón nghe, nhưng chỉ có những âm thanh thì ào ào lọt đến tai chúng. Chúng run lên vì bồn chồn. Chúng sợ rằng sẽ không biết được gì hết.

Tiếng một người nói trong phòng nghe rõ hơn. Đó là tiếng bà mẹ. Giọng day nghiêng và độc ác, bà nói :

- Cô tưởng thiên hạ mù cả hay sao mà không thấy được một chuyện như vậy. Ý nghĩ và tư cách của cô như thế thì tôi không thể tưởng tượng nổi cô có cách gì làm tròn bổn phận của cô. Có trời biết tại sao tôi lại phó thác các con tôi cho một người như cô dạy dỗ để rồi cô hoàn toàn bỏ mặc chúng nó !

Hình như cô giáo cũng đáp lại điều gì. Nhưng cô nói nhỏ quá, bọn trẻ không nghe thấy.

- Lầm lờ, lại lầm lờ ! Loại đàn bà nhẹ dạ thì kẻ nào cũng lầm lờ cả. Hiến thân ngay cho gã đàn ông mới gặp lần đầu chẳng suy sét gì cả. Rồi sau thì phó mặc cho trời, có phải không ? Người như thế mà muốn đi làm cô giáo, dạy dỗ những đứa con gái à ? Thật không biết xấu hổ. Chắc cô không nghĩ là sự tình đến nước này mà tôi còn cố giữ cô ở nhà tôi lâu hơn nữa chứ ? Bên ngoài, bọn trẻ đông tai nghe. Một cảm giác ớn lạnh lan khắp toàn thân chúng. Chúng không hiểu hết, nhưng nghe giọng nói giận dữ của mẹ, chúng khiếp sợ và giờ đây đáp lời mẹ, chúng chỉ nghe có tiếng thốn thức nghẹn ngào của cô giáo. Mắt hai đứa bé ướt đầm. Nhưng mẹ chúng hình như càng bức tức hơn :

- Bây giờ các người chỉ biết khóc lóc thôi. Nước mắt cô không làm tôi động lòng. Tôi không có thương các loại người như cô. Sau này đời cô ra sao, tôi không cần biết. Chỉ có cô mới biết bây giờ cô cần cầu van ai. Tôi không cần hỏi cô xem kẻ đó là ai. Tôi chỉ biết rằng tôi không thể chừa trong nhà tôi lấy một ngày nào nữa bất kỳ kẻ nào đã coi thường bốn phận một cách nhơ nhuốc như thế.

Đáp lại chỉ có tiếng nức nở tuyệt vọng, cuồng dại, gằn như một phản ứng sinh vật, làm cho bọn trẻ bên ngoài như lên cơn sốt. Chưa bao giờ chúng nghe thấy tiếng khóc như vậy. Chúng cảm thấy một cách mơ hồ rằng người nào đã khóc như thế thì không thể nào là người làm chuyện tầm bậy được. Lúc này, mẹ chúng lặng im, như chờ đợi. Rồi, đột nhiên, bà sáng giọng, nói dứt khoát : "Đó là tất cả những gì tôi muốn nói với cô. Hôm nay cô sửa soạn đi. Sáng mai gặp tôi nhận tiền công. Thôi chào cô".

Bọn trẻ nhảy vội ra khỏi cửa, chạy về buồng mình. Thế là thế nào. Thật như sét đánh ngang tai. Cả hai đứa mặt mày tái nhợt, run rẩy. Đây là lần đầu tiên, chúng không tin một sự thật hiển nhiên. Và cũng là lần đầu tiên, trong tình cảm đối với mẹ, chúng dám cố ý chống lại.

- Mẹ nói năng như thế với cô thật là tàn tệ quá quắt, con chị nói, môi mím chặt. Sợ hãi vì lời nói quá xộc của chị, con em khẽ nói bằng giọng rầu rĩ : - Nhưng chúng mình đã biết cô làm những gì đâu ?

- Cô không làm điều gì xấu. Mẹ không hiểu rõ cô ấy thôi.

- Cô khóc mới nào ruột làm sao ! Em nghe mà phát sợ lên được !

- Ừ, khủng khiếp thật. Mà mẹ mắng cô cũng quá quắt lắm kia ! Thật là tàn tệ, chị dám nói với em như vậy đấy. Thật là tàn tệ !

Con chị dậm chân. Mắt nó mờ lệ. Đúng lúc đó cô giáo bước vào dáng bộ mệt mỏi.

- Các em của cô, chiều nay cô bận. Các em tự thu xếp lấy công việc nhé. Cô có thể tin cậy ở các em được chứ ?

Tối nay cô sẽ đến xem mọi việc có chu đáo không ?

Cô quay ra, không để ý đến sự xúc động của hai đứa trẻ.

- Em có thấy không ? Mắt cô sưng mọng lên. Chị không hiểu sao mẹ nỡ đối xử với cô như vậy.

- Tội nghiệp cô !

Mấy tiếng ấy lại buột ra, đầy thương cảm và đau xót. Hai đứa trẻ lòng dạ rối bời. Vừa đúng lúc mẹ chúng vào hỏi chúng có ngồi xe đi chơi với bà không. Chúng không chịu đi. Bà đã làm cho chúng sợ. Hơn nữa, chúng bức tức về chuyện người ta đuổi cô giáo mà không nói với chúng một lời. Chúng thích ở lại một mình. Như hai con chim nhạn bị nhốt trong chiếc lồng chật hẹp, chúng đi đi lại lại, nghệt thở trong bầu không khí dối trá và che đậy. Chúng tự hỏi có nên vào phòng tìm cô, hỏi cô và nói với cô về tất cả những gì đã xảy ra, xin cô ở lại và bảo mẹ rằng mẹ chúng làm thế là sai trái. Nhưng chúng sợ sẽ chạm đến nỗi đau lòng của cô. Và lại, chúng cũng xấu hổ nữa : tất cả

những chuyện biết đều là do nghe trộm ngoài cửa và rình mò mà nắm được. Chúng cần phải làm ra vẻ ngờ nghệch, ngờ nghệch như hai ba tuần trước đây. Chiều hôm ấy dài như vô tận, chỉ có hai đứa trẻ trong phòng, đầu óc rối bời và rầu rĩ. Bên tai chúng vẫn vang vẳng những âm thanh đáng sợ ấy : giọng nói đầy nghiêng không chút xót thương của bà mẹ và tiếng thốn thức tuyệt vọng của cô gia sư.

Buổi tối, cô vào phòng bọn trẻ, thăm chúng một thoáng và chúc chúng ngủ ngon. Bọn trẻ run lên khi thấy cô đi ra. Chúng rất muốn nói với cô một điều gì. Nhưng vừa ra đến cửa, cô đột nhiên quay lại lần nữa, như linh cảm thấy niềm mong mỏi âm thầm của hai đứa. Mắt cô long lanh ngấn lệ và chứa chất phiền muộn. Cô ôm chầm lấy hai đứa trẻ, cả hai đứa cùng khóc nức lên. Cô hôn chúng lần cuối cùng rồi vội vã rời khỏi phòng. Bọn trẻ vẫn đứng ngây ra, khóc sụt sùi. Chúng cảm thấy đây là lần vĩnh biệt.

- Chúng mình không bao giờ còn gặp cô nữa, một đứa vừa khóc vừa nói. Đấy rồi xem, ngày mai chúng mình ở trường học về thì cô không còn đây nữa.

- Có thể rồi đây chúng mình sẽ đến thăm cô. Khi ấy chắc hẳn cô cho chúng mình xem mặt con cô.

- Ủ, cô giáo của chúng mình tốt quá.

- " Tội nghiệp cô ! " Con bé lại thốt lên mấy tiếng, lần này nghe như tiếng thờ dài oán trách chính số phận của mình.

- Chị có thể tưởng tượng được bây giờ không có cô, chúng ta sẽ sống ra sao không ?

- Chị không bao giờ ưng một cô giáo khác ...

- Em cũng thế.

- Không ai tốt với chúng ta bằng cô. Với lại ... nó không dám nói hết câu nhưng tình cảm của nữ giới tự nhiên khiến cho cả hai đứa đều kính trọng cô gia sư từ khi chúng biết cô có một đứa con.

Cả hai đều luôn luôn nghĩ tới chuyện ấy, nhưng lần này không còn do tình tò mò trẻ con lúc đầu, mà bắt nguồn từ sự xúc động sâu xa và niềm thông cảm lớn lao.

- Đây, một đứa nói.

- Nói đi.

- Chị ơi, em muốn làm vui lòng cô trước lúc cô ra đi. Làm như vậy để cô biết rằng chúng mình yêu mến cô, chúng mình không phải như mẹ. Chị có muốn thế không ?

- Sao em lại có thể hỏi chị như vậy nhỉ ?

- Em biết cô rất thích hoa hồng bạch và em nghĩ thế này nè : Sáng sớm mai, trước khi đi học, chúng mình mua vài bông đem cắm trong phòng cô.

- Cắm vào lúc nào ?

- Buổi trưa.

- Thế thì chắc cô đã đi rồi. Chị muốn đi mua hoa thật sớm, không ai trông thấy. Sau đó mang đến phòng cô liền.

- Ừ thế thì phải dậy thật sớm.

Mỗi đứa mở hộp đựng tiền của mình, dốc hết số tiền để dành, góp chung lại. Bây giờ chúng lại vui vẻ vì biết rằng chúng còn có thể bày tỏ một bằng chứng thâm lặng về tình yêu thương gắn bó một lòng một dạ của chúng đối với cô.

*
* *

Chúng dậy từ lúc tinh mơ. Tay run run nâng niu những đoá hồng xinh tươi hé nở, bện tre gõ cửa phòng cô giáo. Không có tiếng đáp. Chúng cho rằng cô đang ngủ nên bước rón rén vào. Nhưng căn phòng trống không, giường phẳng phiu chưa có người nằm. Xung quanh mọi vật đều lung tung, bừa bộn. Trên tấm khăn bàn màu xám, vài bức thư in màu mờ mờ.

Hai đứa hốt hoảng. Có chuyện gì xảy ra thế này.

- Chị đi gọi mẹ đây - Con chị nói, giọng quả quyết và thái độ cong cong, mặt sầm tối, không hề sợ sệt, nó đến trước mặt mẹ, hỏi :

- Cô giáo đâu rồi mẹ ?

- Chắc là ở trong phòng, bà ngạc nhiên trả lời :

- Phòng bỏ trống, giường vẫn y nguyên. Hẳn là cô đi từ tối hôm qua. Tại sao không có ai nói gì cho chúng con biết cả.

Bà mẹ không hề để ý đến giọng nói dửng dưng và khiêu khích của con bé. Mặt tái nhợt, bà đi tìm ông bố. Ông vội vàng đến phòng cô giáo. Mai vẫn chưa thấy ông trở lại. Con bé quan sát bà mẹ lúc này dường như rất bối rối. Cặp mắt nó nhìn mẹ chằm

chăm, đầy giận dữ đến nỗi mẹ nó không dám nhìn thẳng vào mặt nó.

Bố nó vừa quay về. Mặt ông xám ngắt, tay cầm một lá thư. Bố mẹ vào phòng khách, hai người nói chuyện thì thầm.

Bọn trẻ đứng ngoài, và đột nhiên chúng không dám nghe nữa. Chúng khiếp sợ con giận xưa nay chưa từng thấy của ông bố lúc này.

Bà mẹ từ phòng khách bước ra, mắt mọng đỏ và lộ vẻ hoảng hốt. Hai đứa trẻ, dường như bị thôi thúc bởi nỗi khắc khoải trong lòng, tự dưng chạy tới hỏi mẹ. Bà nói sáng giọng : "Đi học ngay, muộn giờ rồi ". Hai đứa đành phải đi. Trong lớp học, chúng ngồi như mơ ngủ bốn năm giờ liền giữa các bạn mà không nghe lọt tai câu nào. Tan học, chúng vội vàng về nhà.

Ở nhà vẫn như thường, nhưng dường như tâm trí mọi người đều trăn đậy một ý nghĩ khủng khiếp. Không ai bàn tán gì, nhưng tất cả mọi người, kể cả kẻ ăn người làm, đều có ánh mắt khác thường. Bà mẹ gặp các con. Xem chừng bà định nói với chúng điều gì. Bà mở đầu : "Các con ơi, cô giáo sẽ không trở lại nữa, cô ấy đã ...".

Nhưng bà không dám nói hết câu. Mắt hai đứa trẻ nẩy lửa, dọi sâu vào mắt bà, đầy hàm dọa, hờn giận, khiến bà không dám nói dối chúng. Vì vậy, nói dở chừng bà quay ngoắt đi, bước vài bước rồi bỏ về phòng bà để tránh mặt. Đến trưa, Ot-tô ở đâu bỗng dẫn xác tới. Người ta gọi hắn về : Có lá thư của cô giáo gửi cho chính hắn. Mặt hắn tái nhợt. Mắt hắn ngơ ngác. Không ai nói với hắn một lời. Mọi người xa lánh hắn. Thấy hai đứa trẻ cúi vào góc nhà, hắn định chào hỏi.

- Đừng có động đến chúng tôi - Một đứa nói, rùng mình ghê tởm. Đứa kia nhổ toẹt một cái ngay trước mặt hẳn.

Hắn đi loanh quanh một lát, ngượng ngập và sượng sùng, rồi chuồn hẳn.

Không ai nói với bọn trẻ lời nào, bản thân chúng cũng không trò chuyện. Mặt tái nhợt, ngơ ngác, hoảng hốt, chúng đi tha thẩn trong nhà như những con thú bị nhốt trong chuồng. Mỗi lần gặp nhau, chúng nhìn nhau dăm dăm, mắt đỏ mọng, chẳng nói chẳng rằng. Đến bây giờ chúng biết hết rồi, chúng biết người lớn nói dối chúng, mọi người đều có thể độc ác và hèn hạ. Chúng không yêu cha mẹ nữa, cũng chẳng tin những người sinh ra chúng nữa. Chúng biết rằng từ nay không thể tin bất cứ ai, từ nay tất cả gánh nặng của cuộc đời quái đản này đè lên đôi vai mảnh mai của chúng. Từ cội yên vui trong trắng của tuổi thơ, chúng như rơi tuột xuống vực thẳm. Chúng vẫn chưa hiểu nổi tấn bi kịch khủng khiếp đã diễn ra xung quanh chúng, nhưng đầu óc chúng nỗ lực phi thường để cố hiểu cho được, và ý nghĩ trong đầu có cơ làm chúng chết ngạt. Mà chúng đỏ rục lên như con sốt, mắt đầy vẻ hằn học cău kinh. Chúng tha thẩn đây đó như bị giá buốt trong nỗi cô đơn. Không ai dám bắt chuyện với chúng, kể cả cha mẹ chúng. Ánh mắt chúng nhìn mọi người sao mà dữ tợn quá chừng. Thái độ đứng ngồi không yên của hai đứa trẻ bộc lộ tâm trạng bị kích động của chúng. Dù chẳng nói với ai lời nào, giữa chúng vẫn có một sự đồng cảm đáng sợ. Thái độ im lặng không hề rảnh rỗi nửa lời, không sao dò thấu được, nỗi đau đớn âm thầm, li lợm, không kêu, không khóc khiến chúng trở nên xa lạ với mọi người và thật đáng gờm. không ai敢 gần gũi

chúng. Nẻo đường dẫn vào thế giới nội tâm của hai đứa trẻ đã bị cắt đứt, có thể là trong nhiều năm. Bây giờ chúng là kẻ thù của cả thiên hạ - Mọi người xung quanh đều cảm thấy thế, đó là những kẻ thù không thể lay chuyển, không bao giờ có thể tha thứ cho họ được nữa, bởi vì từ hôm qua chúng không còn là trẻ con nữa.

Chỉ sau buổi trưa hôm ấy chúng đã già đi nhiều tuổi. Mãi đến buổi tối khi chỉ còn hai đứa với nhau trong buồng tối của căn phòng, trong lòng chúng mới nặng trĩu nỗi sợ của tuổi thơ, sợ cô đơn, sợ bóng ma người chết, nỗi sợ huyền bí trước những mung lung. Trong lúc cả nhà đều ngủ rồi, mọi người quên đốt lò sưởi trong phòng. Lạnh run, chúng lên nằm chung giường, ôm chặt lấy nhau trong vòng tay trẻ thơ gầy guộc, và thân hình éo lá, chưa nẩy nở của chúng ép sát vào nhau để tìm sự che chở chống lại nỗi sợ. Chúng vẫn không dám chuyện trò. Chợt con em oà khóc và con chị cũng nức nở như đứt hơi. Ôm ghì lấy nhau, chúng khóc, mặt chan hoà nước mắt của nhau. Những giọt lệ lúc đầu còn ngập ngừng rồi tuôn chảy dòng dòng. Ngực áp ngực, hai chị em cùng cảm nhận mỗi tiếng nấc của nhau để rồi biến nó thành cơn run rẩy. Hai cơ thể duy nhất, khóc nức nở trong bóng đêm... Chúng khóc không còn vì thương cô giáo, không phải vì giờ đây chúng coi như không còn cha mẹ nữa, chúng khóc vì một nỗi kinh hoàng bất ngờ đến với chúng : sợ hai tất cả những gì sẽ đến với chúng từ cõi thế gian bí ẩn này, cái thế giới hôm nay chúng mới ngó nhìn lần đầu mà lòng đã

đây kinh hoàng, chúng sợ hãi cái cuộc đời hiện ra trước mắt chúng, tối tăm và rùng rợn như một cánh rừng mịt mù mà rồi đây chúng phải vượt qua.

Nỗi khổ tâm e sợ mà chúng cảm nhận thấy mỗi lúc một mờ ảo về gần với cõi mơ, và tiếng nước nở mỗi lúc một lắng dần. Giờ đây nhịp thở của chúng hòa vào nhau, như ban nãy những dòng nước mắt đã hòa vào nhau.

Lát sau, cả hai đứa cùng thiếp đi trong giấc ngủ.

CẬP MẮT NGƯỜI ANH VĨNH CỬU

Thuở ấy, ngay cả khi Đức Phật cao cả chưa đầu thai xuống cõi trần và chưa truyền bá ánh sáng tri thức cho các tín đồ, ở xứ Biểcvaga, sống bên một ông vua thuộc dòng Rat-giopút có một người cao quý là Virata mà người ta muốn gọi là "tia chớp của thanh đoàn kiếm", bởi vì đó là một chiến tướng dũng cảm hơn tất cả các chiến tướng, và là một người đi săn bách phát bách trúng, ngọn giáo của chàng chẳng bao giờ vung lên uống công và tay kiếm của chàng đã chém là như sét đánh. Vầng trán của chàng trong sáng, mắt chàng nhìn thẳng vào mắt mọi người không chớp ; chưa bao giờ người ta trông thấy chàng nắm tay tức tối, và chưa bao giờ nghe thấy chàng thốt lên một tiếng la thét giận dữ. Chàng trung thành phụng sự đức vua của mình, và nô lệ của chàng cũng cung kính hầu hạ chàng, bởi vì suốt dọc năm nhánh sông, không có ai công minh hơn chàng. Những người sùng kính nghiêng mình khi đi qua trước nhà chàng ; trẻ thơ vừa thấy chàng, đã mỉm cười và nụ cười của các em phản chiếu trong đôi mắt lấp lánh như sao của chàng.

Thế rồi nổi bất hạnh giáng xuống nhà vua mà chàng đang phò trợ. Người anh vợ nhà vua được giao quyền cai trị một nửa đất nước lại thêm khát cai trị cả nước, hấn đã ngấm ngấm mua chuộc những chiến tướng giỏi nhất của nhà vua để họ theo hấn và hấn cũng mua chuộc được cả những thầy tăng, - ban đêm

bọn này đem đến cho hần những con diệc thiêng của hồ mà từ hàng ngàn, hàng ngàn năm nay vốn được coi là dấu hiệu tượng trưng cho vương quyền ở xứ Biểcvaga này. Tên phiến loạn trang bị cho những con voi và những con diệc, tập hợp những kẻ bất mãn ở miền núi thành một đoàn quân và hùng hổ tiến đánh kinh đô.

Từ sáng đến chiều, để làm hiệu báo nguy, nhà vua cho khua thanh la đồng và thổi tù và ngà tiếng kêu vang lừng, ban đêm thì đốt lửa trên các ngọn tháp và ném vào lửa những vẩy cá đã nghiền nát để ngọn lửa màu vàng rực sáng dưới các vì sao. Nhưng rất ít người kéo đến ; tin đàn diệc thiêng bị bốc đi mất khiến các thủ lĩnh hoang mang và mất nhuệ khí. Quan tổng binh và vị quân tượng, những người lão luyện nhất trong số các tướng lãnh đã ở bên phía quân thù, và nhà vua bị bỏ rơi, hoài công chờ cận thần đến cứu (bởi vì ngài là một ông vua độc đoán, xét xử thì khắc nghiệt và tàn ác trong việc bắt lao dịch khổ sai). Vì thế, trước cung điện của nhà vua chẳng thấy bóng một viên tướng lão luyện và một viên chỉ huy quân lính nào ; nhà vua chỉ thấy một bầy nô lệ và lũ gia nô hoảng hốt cuống cuống mà thôi.

Trong cơn cùng quẫn, nhà vua nghĩ tới Virata vì ngay khi nghe thấy hiệu kèn cấp báo đầu tiên, chàng đã dâng biểu bày tỏ lòng trung thành với nhà vua. Vua truyền sắp kiệu gỗ mun rước mình tới nhà Virata. Virata cúi rạp sát đất khi nhà vua xuống kiệu, nhưng nhà vua ôm lấy chàng như một kẻ đến để van xin và tha thiết khẩn cầu chàng khởi binh chống giặc. Virata rạp mình tâu :

– Muôn tâu bệ hạ, thần sẽ xin dẫn quân đi, và thần sẽ không trở về ngôi nhà này chừng nào ngọn lửa phản nghịch chưa bị dập tắt dưới chân quân thần của bệ hạ.

Rồi Virata nhóm họp các con trai, thân quyến và nô lệ của mình lại ; chàng đem họ sáp nhập vào đoàn quân những người trung thành với nhà vua và chinh đồn quân ngũ lên đường dẹp giặc. Họ đi suốt ngày, xuyên qua rừng đến bờ sông ; ở bờ bên kia, giặc đông hàng hà sa số ; chúng tụ tập vì quân số đông và đang đồn cây bắc cầu để sớm mai có thể tràn qua sông và như một dòng lũ sẽ làm cho xứ sở ngập máu. Nhưng Virata đã từng đi săn hổ ở đây, chàng biết có một chỗ sông cạn lội qua được ở phía trên cầu. Trời vừa tối, chàng dẫn từng tên lính trung thành của mình sang sông và giữa đêm, họ bất ngờ tiến công quân giặc trong lúc chúng đang ngủ lả lơi. Họ vung những bó đuốc tẩm nhựa thông, làm cho đàn voi và trâu chạy hoảng loạn, dầy xéo cả lên những kẻ đang ngủ, và ánh lửa trắng lóa của đám cháy như cơn lốc xoáy bao trùm lên các căn lều. Lúc ấy, Virata là người đầu tiên xông vào căn lều của tên phản nghịch và những kẻ đang ngủ chưa kịp trở tay, thanh kiếm của chàng đã hạ sát hai tên, rồi tên thứ ba, khi tên này vùng dậy vợ lấy kiếm ; còn tên thứ tư và thứ năm thì chàng giết trong lúc giao chiến với chúng, một chọi một, trong bóng tối. Chàng đâm thủng trán một tên, còn tên kia bị chàng đâm trúng vào ngực còn để trán của hấn. Khi chúng nằm chết đi đó, như những cái bóng giữa bóng đêm, thì đích thân chàng đến đứng chắn ở cửa lều, không cho kẻ địch vào cướp mang đi những con diệp thiêng bảo vật do thần linh ban cho. Nhưng không một kẻ thù nào dám bén mảng đến vì chúng đã hỗn siêu phách lạc, bỏ chạy hết và đang bị đám quân thần của nhà vua thừa thắng truy nã, tiếng reo hò vang dậy. Làn sóng những kẻ thất trận rút đi mỗi lúc một xa. Bấy giờ Virata ung dung ngồi trước căn lều, vắt chân chữ ngũ, tay cầm thanh gươm đầm máu, chờ đông đội trở về sau cuộc truy kích dữ dội đuổi theo quân giặc.

Chẳng bao lâu ánh sáng ban mai huy hoàng bùng lên sau khu rừng ; những cây cọ bốc cháy trong ánh bình minh đỏ rực như những bó đuốc lấp lánh trong dòng sông.

Phía đông mặt trời mọc, đỏ ửng như một vết thương lửa. Lúc ấy Virata đứng lên, chàng cỡi y phục, đi ra sông, hai tay giơ cao lên quá đầu, chàng nghiêng mình cầu nguyện trước "con mắt" long lanh của thượng đế ; rồi chàng bước xuống sông để làm lễ tẩy uế, máu trên tay chàng bắt đầu chảy xuống. Nhưng khi làn sóng ánh sáng rực rỡ vừa chiếu xuống đầu, chàng lên bờ, mặc áo quần, và cặp mắt trong sáng thanh thản, chàng trở về căn lều để ngắm, dưới ánh ban mai, những chiến công đêm qua. Những xác chết nằm đó, nổi kinh hoàng còn in dấu trên những nét mặt cứng đờ, mắt mở tròn trĩnh và mặt mày nhăn nhó ; kẻ phản nghịch trán toạc ra và tên bất trung mới đây còn là tổng binh của đất nước Biécvaga, bị đâm thủng ngực. Virata vuốt mắt cho chúng và tiếp tục đi xem xét những kẻ mà chàng đã giết lúc chúng đang ngủ. Chúng còn đang đắp chiếu nửa người ; có hai khuôn mặt xa lạ đối với chàng, đó là những tên nô lệ của kẻ phản nghịch, chúng từ phương Nam đến, tóc mềm như len và mặt đen. Nhưng khi chàng vừa xoay mặt người chết cuối cùng về phía mình, mắt chàng bỗng tối sầm lại, bởi vì đó là Bêlângua người anh cả của chàng, vị chúa tể miền rừng núi mà tên phản nghịch đã mời về giúp, và trong đêm tối đã bị chính Virata giết chết. Chàng run rẩy cúi xuống gần trái tim của kẻ bị hạ sát. Tim không còn đập nữa, cặp mắt người chết mở to, đờ đẫn, đôi nhãn cầu đen như đám thối đến tận tim Virata. Virata thấy bùn rùn chân tay, bàng hoàng coi như kẻ mất hồn, người ngồi đấy, giữa đám tử thi, nhưng mắt thì nhìn đi nơi khác để tránh cặp

mắt nhắm nhúm của con người mà mẹ chàng đã cho ra đời trước chàng, cặp mắt đang kết tội chàng.

Lát sau, có tiếng reo hò vang dậy. Như một đàn chim rừng, đám binh sĩ của nhà vua truy kích quân giặc đã trở về, họ kéo đến gần căn lều, vừa đi vừa hò reo, mang nặng chiến lợi phẩm, hân hoan đắc thắng. Khi họ nhìn thấy kẻ phản nghịch nằm chết giữa đám quân lính của y và những con diệc thiêng đã được cứu thoát, họ bắt đầu nhảy múa ; họ ôm lấy Virata đang lặng lẽ ngồi cạnh họ, quần áo lếch thếch, và tặng chàng danh hiệu vinh quang : "tia chớp đoán kiếm". Họ kéo đến mỗi lúc một đông, chất chiến lợi phẩm trên những cỗ xe, nhưng bánh xe lún xuống dưới sức nặng của chiến lợi phẩm đến nỗi họ buộc phải dùng cành gai quất đám trâu kéo, còn thuyền thì chỉ chực đắm. Một sứ giả nhảy xuống sông, vội về báo tin để nhà vua biết, còn những người khác ở lại bên chiến lợi phẩm và vui mừng thắng lợi. Trong lúc đó, Virata vẫn cảm lạnh và như chìm đắm trong giấc mộng. Chàng chỉ cất tiếng nói có một lần khi quân lính muốn lột quần áo những xác chết. Lúc ấy chàng đứng dậy, ra lệnh đi kiếm củi chất xác chết lên dàn thiêu để hỏa táng cho linh hồn những kẻ đã chết được trong sạch, đầu thai sang kiếp khác. Quân lính ngạc nhiên thấy chàng đối xử như vậy với những tên mưu phản mà xác đáng để cho chó rừng cắn xé và xương đáng để bêu trắng dưới nắng trời nung ; tuy vậy, họ vẫn tuân lệnh. Khi dàn thiêu đã chuẩn bị xong, Virata tự tay châm lửa, ném hương và trầm vào củi đang bốc cháy, rồi chàng quay mặt đi, im lặng đứng cho đến lúc những khúc củi đỏ rực trên dàn thiêu, sục xuống, biến thành tro tàn.

Trong khi đó, bọn nô lệ đã hoàn thành những chiếc cầu mà hôm trước quân lính của kẻ phản nghịch đã khởi công âm i và

đi đầu là những dũng sĩ đầu đội những vòng hoa đỏ chói, rồi đến quân lính và những ông hoàng cỡi ngựa. Virata để mọi người điếu qua trước mặt chàng, tiếng ca hát và hò reo của họ dội vào tâm hồn chàng, khiến chàng đau đớn không cùng và khi chàng cất bước, chàng cố ý giữ một khoảng cách nhất định giữa chàng với mọi người. Đến giữa cầu, chàng dừng lại và ngắm nhìn hồi lâu dòng nước chảy bên phải bên trái, trong khi đó phía trước và phía sau, các dũng sĩ ngạc nhiên cũng dừng lại để giữ khoảng cách, và họ thấy chàng giơ cánh tay đang cầm gươm lên, như muốn vung gươm chống lại trời, nhưng khi hạ gươm xuống, chàng hững hờ để cán gươm tuột khỏi tay và thanh gươm rơi tòm xuống sông. Từ hai bên bờ, mấy đứa trẻ trần truồng nhảy xuống nước để mò gươm, chúng tưởng thanh gươm bị đánh rơi vì sợ ý. Song, Virata nghiêm giọng gọi chúng lại và tiếp tục bước đi giữa đám quân lính đầy kinh ngạc, về mặt chàng thân nhiên và vắng trán sa sầm. Chàng không mở miệng thốt lên một lời nào nữa, trong khi đó dặm này tiếp dặm khác, con đường màu vàng của xứ sở trải ra dưới bước chân họ.

Còn xa mới tới những khung cửa bằng vân thạch và những pháo đài có lỗ châu mai của kinh thành Biếcvaga, thì ở phía chân trời, một đám mây trắng bốc lên ào ạt tiến lại gần : đó là những người phu trạm và những kỵ sĩ đang phóng nhanh làm bụi tung mù mịt. Khi nhận ra đoàn quân, họ dừng lại, rải thăm trên lối đi để báo hiệu là nhà vua sắp tới, vị hoàng đế mà để giấy không hề vương một hạt bụi từ lúc sinh thời đến khi băng hà, lúc mà ngọn lửa tiếp nhận tấm thân thanh cao của ngài. Và kia, trên mình con voi đã nhiều tuổi, nhà vua tiến lại gần, xung quanh là các quân hầu. Con vật ngoan ngoãn theo búa của quân tượng, quỳ gối, và nhà vua bước xuống tấm thảm trải trước mặt.

Virata chưa kịp phủ phục làm lễ trước hoàng thượng, thì nhà vua đã bước tới, giang tay ôm choàng lấy chàng, đối với một bề tôi đó là một vinh dự chưa từng thấy trong thời ấy, cũng chưa có sử sách nào chép lại như vậy. Virata cho đưa lư diệc lại và khi đàn chim vỗ cánh thì tiếng tung hô bỗng vang dậy khiến những con ngựa chồm lên và những viên quân tượng phải dùng búa trấn áp đàn voi. Thấy biểu tượng của chiến thắng, nhà vua lại ôm lấy Virata một lần nữa và ra hiệu cho một cận thần. Người này mang đến thanh gươm của người anh hùng danh tổ của dòng họ Ratgiopút, thanh gươm đã lưu giữ trong kho báu các đời vua từ bảy lần bảy trăm năm, cán gươm chói lòa những thứ đá quý và trên lưỡi có ghi chữ vàng, những tiếng bí ẩn của chiến thắng, viết theo văn tự của tổ tiên mà ngay cả những nhà thông thái và những bậc tu hành của Đền thờ lớn cũng không đọc nổi. Nhà vua trao thanh gươm quý tuyệt trần cho Virata để bày tỏ lòng biết ơn của ngài và coi đó là biểu hiệu của quyền lực mà từ nay Virata thu tóm, với tư cách là chủ tướng và là vị chỉ huy tối cao của các lực lượng vũ trang.

Nhưng Virata cúi nhìn xuống đất, cất tiếng kêu, mắt không hề ngước lên :

– Thần muốn xin đức vua ân cần nhất trong các vị vua ban cho một đặc ân và thần có một điều khẩn cầu tâu lên đức vua hào hiệp nhất trong các vị vua, không biết có được chăng ?

Nhà vua nhìn chàng và nói :

– Ân huệ đó được ban cho khanh ngay từ trước khi mắt khanh nhìn lên trẫm. Dù khanh có xin một nửa đất nước của trẫm thì trẫm cũng ban cho khanh ngay từ khi khanh máy môi tỏ bày ý nguyện.

Lúc ấy Virata mời tâu :

- Muôn tâu bệ hạ, vậy xin bệ hạ hãy để cho thanh kiếm này nằm lại trong kho báu, bởi vì trong thâm tâm, thần đã thề không còn mó đến một thanh kiếm nào nữa, kể từ ngày hôm nay khi thần đã giết người anh ruột của thần, người anh độc nhất sinh ra từ một bọc với thần và đã cùng đùa vui với thần trong cánh tay của bà mẹ.

Nhà vua nhìn chàng đầy kinh ngạc rồi phán rằng :

- Khanh sẽ là người đứng đầu quân đội của ta mà không phải đeo gươm, để cho ta yên tâm rằng vương quốc của ta được an toàn không hề lo sợ bất cứ kẻ thù nào, bởi vì chưa người anh hùng nào cầm quân tài giỏi hơn khanh, đã đánh thắng một kẻ thù đông hơn gấp bội. Khanh hãy cầm lấy tấm đai lưng của trăm để làm dấu hiệu của quyền uy và giữ lấy con ngựa của trăm đây, khiến mọi người biết rằng khanh là người cao quý nhất trong các tướng sĩ của trăm.

Nhưng Virata cúi nhìn xuống đất một lần nữa và tâu :

- Đấng vô hình đã báo hiệu cho thần biết và trái tim của thần đã thấu hiểu điều đó. Thần đã giết chết anh thần để hiểu được rằng kẻ nào xâm phạm tính mạng một con người, thì kẻ ấy giết anh mình. Thần không thể làm tướng được, bởi vì sức mạnh nằm trong lưỡi gươm, mà sức mạnh là trái ngược với công lý. Kẻ nào phạm tội giết người thì bản thân kẻ đó như đã chết rồi. Và lại thần không muốn thần là kẻ gieo rắc sợ hãi, và thà rằng thần ăn bánh của kẻ hành khát còn hơn là không tôn trọng điểm báo hiệu mà thần đã nhận biết được ý nghĩa. Cuộc đời chỉ là kiếp phù du trong vòng luân hồi vĩnh cửu. Xin bệ hạ hãy để cho thần sống cuộc đời của mình như một con người công minh.

Nét mặt nhà vua thoáng sa sầm lại, và bao quanh ngài là bầu không khí lặng ngắt khiếp sợ cũng lớn lao như sức mạnh reo hò khi này, bởi chúng từ đời cha, đời ông cũng như đời các cụ tổ, người ta chưa từng nghe nói có một con người tự do nào đã chối từ không ra trận mạc và có một ông hoàng nào đã khước từ ân huệ vua ban. Nhưng đấng quân vương nhìn những con diệp linh thiêng, biểu hiện của chiến thắng mà Virata đã chiếm lại được, và nét mặt ngài lại rạng rỡ khi ngài lại cất lời phán truyền :

- Virata, bao giờ trăm cũng biết rõ khanh đã đứng cảm chống lại kẻ thù của trăm, và là một con người công minh nhất trong những thần dân trong vương quốc. Nếu như trăm đánh phải thiếu khanh trong các cuộc chinh chiến, trăm vẫn không thể hoàn toàn không cần đến sự giúp đỡ của khanh. Chính vì khanh biết thế nào là tội lỗi và cân nhắc tội lỗi như một người công minh, khanh sẽ là viên pháp quan cao nhất trong các pháp quan của trăm, từ trên thêm sân rồng của trăm, từ nay khanh sẽ xử án để cho chân lý được gìn giữ trong các bức tường thành của trăm và pháp luật được tôn trọng trong khắp đất nước.

Virata cúi mình trước nhà vua và ôm lấy đầu gối ngài tỏ lòng biết ơn. Nhà vua cho chàng lên mình voi ngồi cạnh ngài và cùng trở về kinh đô sáu mươi ngọn tháp, ở đấy tiếng tung hô cuộn dâng quanh hai người như biển dậy sóng.

*

* *

Từ trên đỉnh bậc thêm mầu hồng nương bóng hoàng cung, từ nay Virata thay mặt nhà vua xử án, từ lúc mặt trời mọc đến

khi mặt trời lặn. Lời nói của chàng giống như một chiếc cân đẩu đưa rất lâu trước khi định rõ một trọng lượng : cái nhìn sắc bén của chàng dò xét tâm hồn kẻ phạm tội và những câu chàng hỏi nhằn nạy đi vào tận góc ngách sâu thẳm của tội lỗi, chẳng khác gì con chồn đào sâu vào lòng đất. Lời tuyên án của chàng nghiêm ngặt, nhưng chàng không hạ lời phán quyết ngay trong ngày xử, bao giờ cũng để khoảng thời gian giá lạnh của đêm tối ngăn cách giữa cuộc thẩm vấn và lúc kết án : suốt nhiều giờ dài đằng đặc cho tới lúc mặt trời mọc, gia nhân nghe thấy tiếng bước chân chàng không ngừng đi đi lại lại trên sân gác , chàng vừa đi vừa ngẫm nghĩ về lẽ công bằng và trước khi tuyên án, chàng ngâm tay và trán vào nước để cho sự phát xét của mình hoàn toàn không bị chút nôn nóng. Và bao giờ cũng vậy, sau khi tuyên án, chàng đều hỏi phạm nhân xem hắn có cho rằng xử như vậy là lắm lần hay không. Nhưng hiếm khi có người thấy cần nói lại. Họ lặng lẽ hôn lên thành ghế của chàng và cúi đầu nhận hình phạt như nghe lời tuyên phạt của thượng đế.

Ngay cả đối với những kẻ phạm tội nghiêm trọng nhất, chưa bao giờ miệng Virata tuyên án tử hình, và chàng không nghe theo những người muốn dùng đến án ấy. Bởi vì chàng không muốn làm đổ máu. Chiếc giếng tròn của tổ tiên dòng họ Rat-giopút, mà trên bờ đã có nhiều người bị đao phủ vít cổ xuống để chặt đầu khiến cho máu đã chảy xuống nhiều thấm đen cả những phiến đá, giờ đây đã được nước mưa rửa sạch và trở lại trắng trẻo suốt nhiều năm nay. Ấy vậy mà trong nước, tội ác xảy ra không nhiều hơn trước. Chàng cho nhốt những kẻ phạm tội vào nhà ngục bằng đá hoặc đưa họ vào núi, ở đấy họ phải đập đá xây tường quanh các vườn cây, hoặc đưa họ đến những cối xay gạo bên bờ sông để họ cùng với đàn voi quay bánh xe.

Chàng tôn trọng sinh mệnh con người và mọi người tôn trọng chàng, bởi vì chưa bao giờ có sự sơ xuất nào trong lời phán quyết của chàng, chưa từng có sự cẩu thả nào trong các lần chàng thẩm vấn, chưa từng có chút giận dữ nào trong những lời chàng nói. Từ những vùng thôn dã xa xôi, nông dân đi xe trâu đến trình bày với chàng sự tranh chấp và xin chàng phân giải, và các thầy tu tới lắng nghe lời chàng nói, cũng như nhà vua lắng nghe lời khuyên can của chàng. Danh tiếng của chàng lớn nhanh như măng tre mọc thẳng và tươi tốt chỉ sau có một đêm, và mọi người đã quên đi cái tên mà ngày xưa họ tặng chàng, khi họ sùng bái chàng như là "tia chớp đoản kiếm", và trên khắp đất nước của dòng họ Ratgiopút, giờ đây mọi người đều gọi chàng là "suối nguồn của công lý".

Năm ấy đã là năm thứ sáu Virata xử kiện trên bậc thềm sân rồng nhà vua ; thế rồi một lần nhưng kể thừa kiện dẫn tới một chàng trai thuộc bộ lạc Kadarơ, những người man rợ sống trên những mỏm núi và thờ những vị thần riêng của họ. Chân hấn như một vết thương vì hấn đã phải đi bộ bao nhiêu ngày mới tới nơi và bốn vòng xích quấn lấy hai cánh tay lực lưỡng của hấn để hấn không còn làm hại được ai, đôi mắt hấn long lên sòng sọc đầy giận dữ dưới cặp mi tối sẫm mới có vẻ hăm dọa làm sao ! Họ điệu hấn lên bậc thềm và dùng vũ lực bắt hấn phải quỳ trước pháp quan, sau đó họ cũng nghiêng mình và chấp tay giong lên tỏ dấu hiệu tố cáo.

Virata ngạc nhiên nhìn những người khách lạ :

— Các bạn là ai, hơi những người anh em từ nơi xa xôi đến đây, còn người này mà các bạn xiềng xích giải tới trước mặt ta, là ai vậy ?

Người nhiều tuổi nhất trong bọn cúi mình thưa :

- Bẩm quan, chúng tôi là những kẻ chăn cừu, những người dân lành của xứ sở miền đông, còn tên này là một kẻ xấu xa nhất của một bộ lạc xấu xa, một con quái vật đã giết nhiều mạng người hơn số ngón tay trên hai bàn tay hắn. Một người trong làng chúng tôi đã từ chối không gả con gái cho hắn, bởi vì hắn thuộc loại người có phong tục đối bại, những kẻ ăn thịt chó và giết những con bò cái. Và ông lão đã gả con gái cho một người lái buôn trong thung lũng. Thế là trong cơn giận dữ, hắn đã xông bừa đến chỗ chúng tôi như một tên cướp ; ban đêm hắn hạ thủ người cha đưa con gái và cùng ba con trai, và mỗi khi một gia nhân của người xấu số lừa đàn gia súc tới tận vùng ven núi, đều bị hắn hạ thủ liền. Cứ như thế, hắn đã giết đến mười một nhân mạng trong làng chúng tôi, cho đến khi chúng tôi hợp sức nhau lại lũng sấn tên khốn kiếp này như một con dã thú, và bây giờ chúng tôi giải hắn đến trước vị pháp quan công minh nhất trong các pháp quan để ngài giải thoát cho vùng chúng tôi khỏi tên hung đồ.

Virata ngược nhìn người bị xích.

- Họ nói như vậy có đúng hay không ?

- Ngài là ai ? Ngài có phải là đức vua không ?

- Ta là Virata, người công bộc của đức vua và là công bộc của luật pháp, giữ trách nhiệm trừng phạt tội ác và phân rõ phải trái.

Người bị xích im lặng một lúc lâu. Sau đó cái nhìn của hắn trở nên cứng cỏi và hắn nói :

- Làm thế nào Ngài có thể biết từ xa cái gì là đúng cái gì là sai, một khi kiến thức của Ngài chỉ được nuôi dưỡng bằng lời nói của mọi người.

- Bây giờ đến lượt nhà ngươi, hãy lên tiếng biện hộ chống lại những lời họ đã nói, giúp cho ta nhận ra sự thật.

Người bị xích nhưn cao đôi lông mày một cách khinh bỉ :

- Tôi không biện bác chống lại những con người này. Làm sao Ngài có thể biết được tôi đã làm những gì trong lúc ngay bản thân tôi cũng không thể biết được bàn tay mình đã làm những gì, khi cơn giận dữ xâm chiếm tôi ? Tôi đã đối xử với lão già rất xứng đáng với việc lão đã làm ; lão đã bán một người con gái để lấy tiền và tôi đã xử sự đích đáng với lũ con và gia nhân của lão. Chúng cứ việc kết tội tôi, tôi khinh bỉ tất cả bọn chúng và tôi coi khinh cả sự phán xử của Ngài.

Nghे thẳng khốn nạn xỉ nhục vị pháp quan liêm khiết, con phần nộ ào ào nổi lên trong công chúng và viên mô tòa đã dơ chiếc gậy đầy gai lên chực đánh. Nhưng Virata trấn tĩnh mọi người và tiếp tục hỏi thêm hết câu này đến câu khác. Mỗi khi bên nguyên trả lời xong, chàng lại hỏi bên bị. Nhưng tên này xiết chặt hàm răng, cười ác độc và một lần nữa, hần chỉ nói :

- Làm thế nào ngài biết được sự thật qua lời nói của người khác ? Khi cuộc thẩm vấn kết thúc, ánh nắng giữa trưa dội thẳng xuống vai họ. Virata đứng lên, theo thói quen, chàng định trở về nhà và hôm sau mới tuyên án. Nhưng bên nguyên giờ tay lên nói :

- Thưa pháp quan, chúng tôi đã phải đi mất bảy ngày đường mới tới được trước mặt ngài và cũng phải mất bảy ngày nữa

chúng tôi mới quay về đến quê quán. Chúng tôi không thể chờ đến ngày mai, bởi vì dân gia súc sẽ chết khát vì không được uống nước và đồng ruộng của chúng tôi đang vào vụ. Bẩm quan lớn chúng tôi xin ngài hãy tuyên án ngay bây giờ.

Thế là Virata lại ngồi xuống bậc thềm và ngẫm nghĩ. Nét mặt chàng căng thẳng như người mang vác nặng trên vai, bởi vì chàng chưa từng bao giờ tuyên án một người nào mà người đó không cầu xin được khoan hồng và cũng chẳng bao giờ cho mình một lời. Chàng nghĩ ngợi hồi lâu ; bóng mặt trời đổ dài mãi theo thời khắc trôi đi. Lúc đó Virata đi ra giếng rửa mặt, rửa tay bằng nước mát để lời nói không bợn chút nóng giận và chàng nói :

— Mong sao lời kết án của ta được công bằng ! Tên này phạm tội đáng chết, hắn đã biến mười một sinh mạng thành những tử thi lạnh ngắt, đưa hồn họ sang thế giới bên kia. Một năm trời con người hình thành ở nơi sâu thẳm trong lòng mẹ trước khi ra đời ; như vậy cứ mỗi nhân mạng tên này đã giết hại, hắn phải bị nhốt một năm trời trong bóng tối của lòng đất, và bởi vì hắn đã mười một lần làm đổ máu người thì hắn phải chịu mười một trận đòn mỗi năm cho đến khi máu của hắn tóe ra, như vậy sẽ giúp hắn tỉnh được số nạn nhân của hắn. Nhưng hắn sẽ không bị mất mạng, vì mạng sống nằm trong tay thần linh và ta không được xâm phạm đến những gì thuộc về thần linh. Mong sao lời tuyên án mà ta đưa ra không vì lý do nào khác hơn là vì công lý tối thượng !.

Virata lại ngồi trên bậc thềm, và những người bên nguyên hôn bậc thềm tỏ lòng tôn kính. Nhưng người bị xích đưa cặp

mắt u uất nhìn thẳng vào mắt vị pháp quan đang hướng về hắn như dò hỏi. Lúc ấy Virata nói :

- Ta đã mời người xin khoan hồng và giúp ta bác lại những người tố cáo người, nhưng cặp môi người vẫn khép kín. Nếu có sự nhầm lẫn trong việc xét xử của ta thì người chớ buộc tội ta trước đấng vĩnh cửu, mà hãy buộc tội sự im lặng của người. Ta đã muốn tỏ ra khoan hồng đối với người.

Người bị xích bật dậy :

- Tôi không cần sự khoan hồng của ngài. Sự khoan hồng mà ngài dành cho tôi có nghĩa lý gì so với cuộc sống của tôi mà ngài lấy đi thẳng một lèo ?

- Ta không lấy đi cuộc sống của nhà người.

- Ngài lấy đi cuộc sống của tôi và cách ngài lấy còn tàn ác hơn cả những thủ lĩnh của bộ lạc tôi mà người ta gọi là man rợ. Tại sao ngài không cho tôi được chết ? Tôi đã giết người, mạng đổi mạng ; còn ngài, ngài đem vui tôi vào bóng tối của lòng đất như xác một con vật và tôi sẽ mục xác ra qua năm tháng, bởi vì trái tim ngài hèn nhát trước máu và bụng dạ ngài non yếu. Sự độc đoán là luật pháp của ngài và lời kết án của ngài là một sự đầy ải. Ngài hãy giết tôi đi vì tôi đã giết người.

- Ta đã cân nhắc tội trạng nhà người một cách công bằng.

- Cân nhắc tội trạng một cách công bằng ! " Vậy thì, thưa pháp quan, ngài dùng cái gì để đo lường ? Nào đã có ai quất vào người ngài để ngài biết thế nào là đòn roi và vì thế ngài có thể bấm đốt ngón tay để tính năm tháng như một trò đùa bỡn, cứ như thế là những giờ trôi đi dưới ánh mặt trời và những giờ

bị chôn vùi trong lòng đất cũng như nhau ? Ngài đã bị giam hãm trong ngục tù bao giờ chưa để có thể biết ngài đã lấy đi bao nhiêu mùa xuân của đời tôi ? Ngài là một kẻ ngu dốt, chứ không phải là một người công minh, bởi vì chỉ có kẻ bị đòn mới biết roi đòn, chứ không phải kẻ cầm roi đánh người. Chỉ có người đã từng bị đau khổ mới lường được nỗi đau khổ. Tính kiêu ngạo của ngài khiến ngài tự cho mình có quyền trừng phạt những người phạm tội, trong khi chính bản thân ngài là kẻ có tội hơn ai hết, bởi vì tôi đã giết người trong lúc giận dữ, trong cơn nóng giận bùng bùng, còn ngài, ngài tước bỏ cuộc đời tôi một cách thân nhiên và ngài định hình phạt cho tôi bằng một đơn vị cân đo mà bàn tay ngài chưa nhắc thử nên chưa bao giờ cảm thấy sức nặng của nó. Ngài hãy rời bỏ ghế công lý đi, hỡi pháp quan, kéo ngài sẽ lăn xuống chân thêm đấy. Bất hạnh cho kẻ cân đo bằng một cái cân độc đoán, bất hạnh cho kẻ ngu dốt lại tưởng mình biết luật ! Hãy rời bỏ ghế của ngài đi, hỡi viên pháp quan ngu dốt, và đừng xét xử người đang sống bằng những lời lẽ chết cứng.

Trong khi hắn nói như vậy, lòng căm thù toát ra từ miệng hắn và làm hắn tái mặt đi ; mọi người lại giận dữ nhảy xổ vào hắn. Nhưng Virata ngăn họ lại một lần nữa. Khi đi ngang qua chỗ hung thủ, chàng quay mặt đi và nhẹ nhàng nói :

- Ta không thể bãi bỏ án quyết đã tuyên đọc trên ngưỡng cửa này. Mong rằng đó là lời phán quyết công bằng !.

Rồi Virata bỏ đi, trong khi người ta túm lấy tên tội phạm ; tên này mặc dầu bị xiềng chặt vẫn cố chống cự lại. Nhưng một lần nữa, pháp quan dừng chân và quay lại : chàng nhận thấy cặp

mắt của tên tội phạm mà người ta đang kéo đi nhìn chàng trừng trừng và độc ác. Và Virata cảm thấy lòng run lên khi nhận ra cái nhìn như thế chính là cái nhìn của cặp mắt người anh ruột vào giờ phút tai hại hồi xưa, khi người anh ấy bị chính tay ông hạ sát và nằm chết trong căn lều của tên phản nghịch ...

Chiều hôm ấy Virata không nói một lời nào với ai hết. Cái nhìn của người lạ mặt cắm sâu vào tâm hồn ông như một mũi tên lửa ; gia nhân nghe thấy ông đi đi lại lại suốt đêm, giờ này qua giờ khác trên sân thượng ; ông không thể ngủ được, thức đến tận lúc buổi sớm mai hồng hiện ra giữa đám cây cọ.

Virata tắm buổi sáng trong chiếc ao thiêng của ngôi đền, mặt quay về hướng đông, ông cầu nguyện ; rồi ông trở về nhà, mặc bộ y phục màu vàng ngày lễ, nghiêm trang chào người nhà đang ngạc nhiên quan sát thái độ trịnh trọng của ông mà không dám hỏi, và ông đi một mình đến hoàng cung, cánh cửa sẵn sàng mở ra đón ông bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Virata rạp mình trước nhà vua và sờ vào gấu chiếc áo dài ngài đang mặc, tỏ dấu hiệu muốn cầu xin.

Nhà vua đưa cặp mắt trong sáng nhìn ông và nói :

- Virata, ý muốn của khanh đã chạm vào áo của ta, nó đã được chấp nhận trước khi khanh tâu bày.

Virata vẫn cúi rạp mình và tâu :

- Muốn tâu Bệ hạ, Bệ hạ đã cho thần làm pháp quan tối cao. Từ bấy năm nay, thần đã nhận danh bệ hạ để đưa ra những phán quyết và thần không biết thần xét xử có đúng hay không. Xin bệ hạ cho thần nghỉ ngơi một tuần trăng, để thần đi theo con

đường dẫn đến chân lý, và xin bệ hạ cho phép thần không phải nói ra con đường ấy trước bệ hạ và mọi người. Thần muốn xử sự không mắc phải sự bất công và sống thanh thoát ngoài vòng tội lỗi.

Nhà vua ngạc nhiên phán :

- Đất nước ta sẽ nghèo công lý từ tuần trăng này đến tuần trăng sau. Tuy vậy trăm cũng không hỏi khanh con đường khanh đã chọn. Mong sao nó sẽ dẫn khanh đến chân lý.

Virata hôn thêm rống tỏ lòng biết ơn, cúi đầu một lần nữa và lui ra.

*

* *

Từ ánh sáng bên ngoài bước vào bóng rợp trong nhà, ông gọi vợ và các con đến và báo cho biết :

- Trong suốt thời gian mặt trăng quay đủ một vòng, các người sẽ không gặp ta. Hãy chào từ biệt ta và đừng hỏi gì ta hết.

Bà vợ rụt rè nhìn ông và các con nhìn ông một cách tôn kính. Virata cúi xuống đặt lên trán mỗi người một cái hôn.

- Bây giờ các người hãy trở về buồng, đóng kín cửa và ở trong đó - ông bảo họ - không ai được nhìn theo ta để biết ta đi đâu khi ra khỏi đây. Và đừng có hỏi thăm tin tức của ta trước kỳ trăng tới.

Ai nấy đều lui ra không nói một lời.

Virata cởi bộ lễ phục, mặc một bộ quần áo màu tối, ông cầu nguyện trước những hình ảnh muôn hình ngàn vẻ của thượng đế, viết kín nhiều tờ giấy bằng lá thốt nốt mà ông cuộn lại như

một phong thư. Đêm đến, ông lên đường, bỏ lại ngôi nhà yên tĩnh và đi về phía núi đá trước kinh thành, ở đó có lối đi vào mỏ và những hầm giam dưới đất. Ông gõ cửa nhà người cai ngục, cho đến lúc người này đang ngủ phải thức dậy ra hỏi xem ai.

- Ta là Virata pháp quan tối cao. Ta đến thăm một kẻ vừa bị giải đến giao cho nhà người hôm qua.

- Bẩm quan, nó bị giam trong hầm ngục ở nơi sâu tối nhất. Tôi có phải dẫn ngài đến đó hay không ?

- Ta biết chỗ rồi. Nhà người hay đưa chìa khóa cho ta và đi ngủ lại đi. Mai nhà người sẽ thấy chìa khóa ở trước cửa nhà. Và đừng có nói với ai là nhà người đã gặp ta hôm nay.

Viên cai ngục nghiêng mình, mang đến chiếc chìa khóa và một bó đuốc. Virata ra hiệu, anh ta lặng lẽ lui bước và lại đi nằm. Pháp quan mở tấm cửa bằng đồng chắn cửa hang núi và bước sâu vào ngục tối. Có đến một trăm năm nay, các vị vua Ratgiopút đã giam tù nhân tại chốn này và ngày này qua ngày khác, mỗi người tù lại đào sâu vào lòng núi, làm sẵn những xà lim mới trong vách đá lạnh ngắt cho những tên nô lệ mới của hầm giam.

Trước khi khép cửa, Virata nhìn lần cuối cùng khung trời hình vuông mà tấm mắt ông còn nhìn thấy lấp lánh nhưng vì sao, rồi ông đóng cửa ngách lại và trong bóng tối ẩm ướt, cái bóng tối đang tiến về phía ông ngày càng dày đặc, ánh đuốc chập chờn nháy nhót như một con vật tìm mồi. Tiếng gió thổi trên cây, tiếng kêu the the của bầy khi vẫn còn vắng đến một cách yếu ớt, nhưng khi đến đường hầm thứ nhất thì chỉ có một tiếng âm ì nhẹ nhàng xa xăm ; đường hầm thứ nhì tràn ngập

một sự im lặng bất động và giá lạnh như dưới mặt gương của biển. Từ vách đá chỉ còn bốc lên mùi ẩm ướt ; hương thơm của đất trông đã biến mất. Càng dần sâu vào lòng hang đá, bước chân ông càng vàng lên nặng nề trong cái im lặng băng giá.

Đến tầng hầm thứ năm, mà chiều sâu dưới các lớp đá đã vượt hơn chiều cao trên bầu trời của những cây cọ vào loại cao nhất, là xà lim của tên tù nhân mới giải đến hôm qua. Virata bước vào, giờ ngọn đuốc về phía một khối đen ngòm chỉ động đây khi ánh sáng dội tới. Có tiếng lách cách của dây xiềng.

Virata cúi xuống gần người tù :

- Người có nhận ra ta không ?

- Tôi có nhận ra ngài. Ngài là người được giao quyền làm chủ vận mệnh của tôi, và đã dày xéo lên nó.

- Ta không là chủ của ai cả. Ta chỉ là công bộc của đức vua và của công lý và chính là để phụng sự công lý mà ta tới đây.

Người ấy ngược mắt lên. Đôi mắt hung hiểm của hắn, nhìn trùng trùng vào mặt pháp quan :

- Ngài muốn gì ở tôi ?

Virata im lặng một lúc lâu rồi nói :

- Lời tuyên án của ta làm người đau khổ, nhưng người cũng đã gây đau khổ cho ta vì những lời nói của người. Ta không rõ phán quyết của ta có đúng hay không, nhưng trong những nhận xét của người có một sự thật ; không ai được đo bằng cái thước đo mà họ chưa hề biết. Ta là một người ngu dốt và ta muốn biết. Ta đã đưa hàng trăm mạng sống con người vào đêm tối của ngục thất này ; hành động của ta đã đè nặng lên biết bao nhiêu con người ; mà ta không biết ta đã tác động đến họ như

thể nào. Hôm nay ta muốn cảm nghiệm điều đó, ta muốn học điều đó để trở nên công bằng và bước vào thế giới bên kia không vấy chút tội lỗi.

Cặp mắt người tù vẫn nhìn trừng trừng người đến thăm. Tiếng xiềng kêu lách cách.

- Ta muốn biết đích xác nổi cục hình ta đã trừng phạt người nó thế nào ; ta muốn biết vết roi lằn trên chính thân thể ta và ta muốn cảm nhận bằng tâm hồn nỗi đau khổ của cảnh bị giam giữ. Ta sẽ thay thế người trong một tháng để biết được hình phạt mà ta khếp cho người là như thế nào. Sau đó trên thêm công lý, ta sẽ đưa ra một lời tuyên án mới mà khi ấy ta đã biết sức nặng và sự khắc nghiệt của nó. Trong thời gian đó người sẽ được tự do, ta sẽ giao lại chìa khóa cho người, người sẽ được tự do suốt một tuần trăng nếu người hứa với ta trở lại đúng thời hạn. Trong thời gian đó, từ bóng tối của nơi sâu thẳm này, ánh sáng sẽ phát ra và rọi sáng tri thức của ta.

Người tù sững sờ. Dây xiềng không động dậy nữa.

- Người hãy thử với nữ thần khắc nghiệt của sự phục thù mà bàn tay với được tới mọi người, thử rằng suốt cả tuần trăng người sẽ không tiết lộ gì với ai hết, rồi ta sẽ đưa cho người chìa khóa và áo quần của ta. Người sẽ để chìa khóa trước cửa nhà viên cai ngục và tự do ra đi. Nhưng người hãy thử và trước thượng đế muôn hình ngàn vẻ, hãy cam đoan sẽ mang bản sớ này đến nhà vua ngay sau khi trọn một tuần trăng để được trả lại tự do và từ đó ta sẽ xét xử hoàn toàn công minh. Trước Thượng đế cực kỳ linh thiêng, người có thể sẽ làm đúng như ta yêu cầu hay không ?

- Tôi xin thể như vậy - đôi môi run rẩy của người tù thốt lên. Có thể nói rằng những tiếng đó phát ra từ trong lòng đất.

Virata tháo xiềng cho người tù, cởi y phục của mình và đưa cho hắn :

- Y phục của ta đây, hãy đưa áo quần của người cho ta và che mặt đi để không người lính canh nào nhận ra người. Bây giờ cầm lấy chiếc kéo này, cắt tóc và râu của ta đi, sao cho cả ta nữa, cũng không ai nhận ra được ta.

Người tù cầm lấy kéo, nhưng tay hắn run rẩy và buông thõng xuống. Tuy vậy, dưới cái nhìn oai nghiêm và sâu xa của vị pháp quan, hắn làm đúng theo lời sai bảo. Hắn lặng im một lúc lâu, rồi nằm lăn ra đất, và thốt kêu lên :

- Thưa thầy, để thầy phải đau khổ vì tôi thì thực tôi không thể chịu đựng nổi. Tôi đã giết người, bàn tay điên loạn của tôi đã làm đổ máu. Lời phán quyết của thầy hoàn toàn công bằng !

- Hiện nay cả người lẫn ta đều không thể đo được lời phán quyết đó công bằng tới mức nào, nhưng chẳng bao lâu nữa ta sẽ thấy rõ. Bây giờ, người hãy đi đi, như lời người đã thể với ta, và hãy đến bệ kiến đức vua đúng ngày mặt trăng từ nay đi qua đủ một vòng, để ngài thả ta ra ; lúc đó, ta sẽ biết tầm mức những việc ta làm và lời phán quyết của ta sẽ mãi mãi không bọn chút bất công. Đi đi !

Người tù nghiêng mình hôn mặt đất ... Cánh cửa nặng nề rung lên trong bóng tối ; một lần cuối, ánh sáng ngọn đuốc hắt lên tường, rồi bóng đêm đổ xuống dòng thời gian.

*

* *

Ngày hôm sau ; Virata bị đưa đến bãi chịu phạt đánh roi trước kinh thành mà không ai nhận ra ông, ở đó người ta quất roi lên người ông. Khi ngọn roi đầu tiên rit lên trong không khí quất xuống đôi vai trần của Virata, ông thốt lên một tiếng kêu. Rồi ông nghiêng răng lại. Đến làn roi dứt thịt thứ bảy mươi, ông ngắt xiu. Người ta mang ông về như xác một con vật.

Ông tỉnh giấc, nằm sóng soài trong buồng giam. Ông tưởng chừng như nằm trên đồng than hồng ; nhưng ông cảm thấy văng trán mát rượi và thoang thoảng hương thơm cổ đại ; một bàn tay lướt trên mái tóc ông, từ bàn tay toát ra làn hơi ấm dịu dàng. Qua khe mắt hơi hé mở, ông thấy bên cạnh là vợ viên cai ngục đang ân cần lau trán cho ông. Khi mở hẳn mắt ra, ông nhận thấy ánh mắt thương cảm của bà ta ngời lên như ánh sao sáng tỏa xuống người ông. Và trong lúc toàn thân như bị thiêu đốt trong ngọn lửa đồng thời cảm nhận được tấm lòng nhân hậu cứu vớt con người, ông nhận ra ý nghĩa của mọi sự đau khổ. Ông dịu dàng mỉm cười với người phụ nữ, cái đau đớn thôi không hành hạ ông nữa.

Ngày thứ hai, ông đã đứng dậy được và hai tay mò mẫm trong bóng tối của buồng giam lạnh lẽo : cứ mỗi bước đi ông lại cảm thấy trong ông nảy sinh một thế giới mới : Ngày thứ ba, các vết thương đã lên da non, giác quan và sức lực của ông đã hồi phục. Lúc này, ông ngồi yên tĩnh, ông có được khái niệm về thời gian chỉ là nhờ những giọt nước từ trên tường rơi xuống, phân chia sự im lặng lớn lao thành một chuỗi vô tận những khoảng thời gian nhỏ nhỏ đang chuyển chậm chạp thành ngày và đêm, cũng như hàng nghìn ngày nối tiếp nhau trôi qua làm cho đời người dần dần đến tuổi trưởng thành và về già.

Không một tiếng người nói với ông. Bóng tối lại bao phủ bầu máu đã nguội lạnh của ông, nhưng tự đáy lòng ông, mọi kỷ niệm hiện lên thành một tia nước nguồn vọt ra êm dịu, từng chút từng chút dẫn tới một chiếc hồ yên bình của sự chiêm nghiệm, trong đó phản chiếu toàn bộ cuộc đời ông. Mọi sự việc khác nhau xảy ra trong đời ông hòa vào nhau thành một toàn thể duy nhất và một thứ ánh sáng tươi mát không bị gợn sóng làm vẩn đục, đọng lại hình ảnh thanh thoát của nó trong trái tim ông. Chưa bao giờ các giác quan của ông lại trong trẻo như lúc ngồi thiền bất động này, nhưng lúc đó cõi đời hiện đến với ông dưới một dáng vẻ mới lạ.

Mỗi ngày nhìn quan Virata càng thêm sáng suốt ; sự vật lộ ra từ trong bóng tối và hình thù của chúng trở nên thân thuộc với cách cảm nhận của ông. Bên trong bản thân ông cũng vậy, tất cả trở nên trong trẻo trong sự an lạc của trầm tư : không một chút ham muốn, nguồn vui dịu dàng của suy tưởng vượt lên trên cái bề ngoài của cái bề ngoài - tức là kỷ niệm-, nó giơ với nhiều dạng thể của thế giới thần tiên, chẳng khác gì những bàn tay của người tù chơi đùa với những viên sỏi rải rác đây đó trong hăm sâu. Ngay cả lúc thoát khỏi bản thể mình, bất động trong mộng tưởng, mất khái niệm về hình thể của bản thân mình lúc này đang chìm đắm trong bóng tối, ông cảm thấy mạnh mẽ hơn bao giờ hết cái uy lực của thượng đế với hàng ngàn phép hóa thân ; ông tham dự vào kiếp luân hồi của bản thân mình xuyên qua một chuỗi dài hữu thể, nhưng không tự trói buộc mình vào một hữu thể nào, rõ ràng thoát khỏi sự nô lệ của dục vọng, cảm nhận thấy cái chết trong kiếp sống và cái sống trong cõi chết ... Mọi nỗi sợ hãi trần tục đều tan biến trong niềm vui êm dịu mà

ông cảm thấy khi thoát xác. Thật y như sau mỗi giờ ông càng đi sâu vào lòng tạo hóa, trở thành một hòn đá hay một nhánh rễ đen dưới lòng đất, tuy nhiên, vẫn luôn luôn thai nghén một mầm mống mới, có thể là một con sâu ngấm ngấm ngo ngoáy trong tầng đất, hay một cái cây gắng sức để nâng đỡ thân cành, hay chỉ là một tảng đá sừng sững vững chắc, trong niềm vui sướng, không hề có ý thức về sự tồn tại của mình.

Trong mười tám đêm, Virata hưởng thụ cái huyền bí thần tiên của sự chiêm nghiệm và cái hân hoan được thoát khỏi ý chí của bản thân mình, cũng như được giải thoát khỏi mọi sự kích thích của cuộc sống. Hình phạt mà ông bắt mình phải chịu để chuộc tội lại như một hạnh phúc toàn vẹn và đã đến lúc ông thấy tội lỗi và hình phạt chỉ còn như những giấc mộng chập chờn bên dưới thứ ánh sáng vĩnh cửu của tri thức.

Trong đêm thứ mười chín ông chợt tỉnh giấc ; một ý nghĩ tràn tục chợt đến. Như một chiếc kim nóng bỏng, nó cắm sâu vào trí não ông. Một nỗi lo sợ vô xé toàn thân ông một cách dữ dội, ngón tay ông run bần bật như lá trên cành. Đó là ý nghĩ lo sợ khủng khiếp rằng người tù có thể không giữ lời thề, bỏ quên ông trong ngục thất, nỗi lo sợ phải nằm dài ở đây hàng ngàn, hàng ngàn ngày cho đến lúc thịt rữa khỏi xương và lưới cứng lại trong im lặng. Một lần nữa sự thèm sống chồm lên trong người ông như một con báo và cắn xé thân thể ông ; thời gian lại chiếm lĩnh tâm hồn ông, với những đợt cứ hết lo sợ lại đến hy vọng, vốn làm cho ông bối rối. Ý nghĩ của ông không còn có thể quay về với đấng thượng đế muôn hình ngàn vẻ đang làm chủ cuộc sống vĩnh cửu nữa, tất cả mọi ý nghĩ đều quy vào bản thân ông ; mắt ông thêm khát ánh sáng và chân ông, sây sứt vì

đá cứng, khao khát sự khoáng đạt của không gian, thèm chạy nhảy. Ông không thể không nghĩ đến vợ và các con trai, đến nhà cửa và tài sản của ông, đến những cảm dỗ nồng cháy của cõi đời làm cho mọi giác quan ngây ngất và máu trong người nóng sôi giậm giật.

Kể từ ngày Virata ý thức lại được về hoàn cảnh của mình, thời gian mà cho đến lúc bấy giờ như một cái ao lặng lẽ với mặt nước đen ngòm lóng lánh dưới chân, nay bỗng ồ ạt tràn ngập tư tưởng ông. Như một dòng thác, thời gian chảy hối hả, nhưng không lôi cuốn ông. Virata mong mỗi thời gian cuốn lấy ông khiến ông trôi nổi như một cây đà nhảy nhót trên mặt nước, tới giờ băng giá của sự siêu thoát. Nhưng không, làn sóng đi theo chiều ngược lại. Và cạn sức, như một nhà bơi lội đã tuyệt vọng, ông vất vả lắm mới từng giờ từng giờ một, rút mình được ra khỏi dòng thời gian. Ông có cảm tưởng như những giọt nước đọng trên tường bỗng nhiên ngừng giở xuống, quang cách giữa hai lần nước nhỏ giọt trở nên dài xiết bao, ông không thể nằm yên được nữa. Ý nghĩ rằng kẻ kia có thể không còn nhớ đến ông nữa và ông sẽ phải mục xác ra trong phòng giam âm u này, làm cho ông quay cuồng như con cù giữa những bức tường. Sự im lặng khiến ông nghẹt thở. Ông buông lời chửi rủa và kết tội các phiến đá. Ông tự xỉ vả mình, tuôn ra những lời nguyên rủa nhà vua và các vị thần linh. Móng tay chảy máu, ông cào cấu vách đá dường như nó chế nhạo lại ông và ông đập đầu vào cánh cửa tới lúc ngã vật xuống đất mê mẩn bất tỉnh, để rồi, vừa hồi tỉnh là lại tiếp tục lao tới, chạy đi chạy lại trong cái hang chật hẹp của mình hết như một con chuột nổi con điên dại.

Trong quãng thời gian trôi đi từ ngày thứ mười tám, ông sống trong cảnh giam cầm cho đến kỳ trăng mới, Virata trải qua những cảnh ngộ kinh hồn. Thức ăn và đồ uống khiến ông ghê tởm, vì nỗi khiếp sợ tràn ngập cơ thể ông. Ông không còn nghĩ đến gì được nữa ; duy có cặp môi ông đếm những giọt nước nhỏ xuống phân chia thời gian, thời gian vô tận trôi từ ngày này sang ngày khác. Và ở hai bên thái dương giãn giãn, tóc đã hoa râm lúc nào không biết.

Đến ngày thứ ba mươi, một tiếng động ngoài cửa, rồi im lặng trở lại. Sau đó, tiếng bước chân vang lên, cửa phòng biệt giam đột nhiên mở ra, ánh sáng tràn vào ; nhà vua xuất hiện trước mặt con người đã bị bóng tối chôn vùi. Ngài âu yếm ôm choàng lấy ông và phán rằng :

- Trẫm đã biết hành động của khanh, hành động cao cả hơn tất cả những gì mà sử sách của người xưa đã ghi lại. Như một vì sao, hành động của khanh lấp lánh trên những cánh đồng trong cuộc đời của chúng ta. Hãy tiến lên phía trước, để cho mặt trời của thượng đế chiếu sáng cho khanh và cho nhân dân có được diễm phúc chiêm ngưỡng một con người công minh !

Virata giờ tay lên che mắt vì đã mất thói quen nhìn ánh sáng, ánh sáng làm ông chói lòa và máu trong người ông cuộn lên những làn sóng đỏ, ông leo khỏi hầm, lao đảo như người say ; mấy người lính gác phải dìu ông. Trước khi tới cửa, ông kêu lên :

- Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ đã ban cho thần cái tên người công minh, nhưng bây giờ thần biết rằng người nào giữ cân cân công lý cũng đều làm điều ác và tự chuốc lấy đầy tội lỗi. Trong những

xà lim của ngực thất này, hay còn nhiều người đau khổ vì những án quyết mà thần đã đưa ra ; chỉ đến lúc này thần mới hiểu rõ nỗi đau khổ của họ, và thần biết rằng không cái gì có thể bù đắp được hết. Xin bệ hạ hãy tha cho họ và truyền cho mọi người hãy lánh xa thần, vì thần xấu hổ trước những lời ca tụng của họ. Nhà vua ra hiệu cho quần thần xua dân chúng tản đi. Yên lặng trở lại khắp xung quanh ; lúc ấy, đức vua mới phán :

- Trước kia khanh ngồi trên bậc cao nhất trong cung điện của trăm, khanh nói tiếng nói của luật pháp. Từ nay, sự hiểu biết những nỗi khổ đau đã làm cho khanh hiền minh hơn bất cứ một pháp quan nào, khanh sẽ ngồi cạnh trăm và trăm sẽ nghe lời khanh nói, sao cho sự công minh của khanh cũng làm cho trăm được công minh.

Nhưng Virata ôm lấy đầu gối nhà vua, tỏ dấu hiệu thỉnh cầu.

- Xin bệ hạ giải thoát cho thần khỏi mọi chức vụ. Thần không thể xét xử được nữa, từ khi thần hiểu rằng không ai có thể làm pháp quan của ai hết. Quyền trừng phạt thuộc về Thượng đế chứ không thuộc về con người, bởi vì kẻ nào đụng chạm đến vận mệnh của con người, là kẻ đó rơi vào tội lỗi. Và thần muốn sống mà không mắc vòng tội lỗi.

- Được, nhà vua đáp, vương quốc của trăm sẽ không có khanh làm pháp quan, nhưng khanh sẽ là cố vấn của trăm ; khanh sẽ cho trăm biết khi nào phải khởi cuộc chiến tranh, khi nào phải giữ hòa bình ; khanh sẽ chỉ dẫn cho trăm nên lấy thuế và cống vật thế nào cho phải chăng, để các quyết định của trăm không bị hoen ố vì lầm lẫn.

Cánh tay Virata lại ôm lấy đầu gối nhà vua :

- Muốn tâu bệ hạ xin bệ hạ đừng giao cho hạ thần một quyền hành nào, bởi vì quyền hành đẩy tới hành động và có hành động nào mà người ta lại có thể cho là công minh, và có hành động nào lại không đụng chạm đến số phận một người nào đó ? Kê hạ thần khuyên bệ hạ tiến hành chiến tranh tức là thần gieo rắc sự chết chóc ; điều thần nói biến thành hành động và hành động nào cũng gây hậu quả mà thần không hay biết. Chỉ có thể là công minh, kẻ nào không can thiệp vào diễn biến số phận của người khác, kẻ nào không xen vào hành động của người khác và sống cô đơn ; chưa bao giờ thần gần ánh sáng của tri thức bằng lúc thần sống trong cô đơn và xa lánh lời nói của loài người, và chưa bao giờ thần tránh được tội lỗi bằng lúc đó. Bệ hạ hãy cho phép thần sống yên ổn tại nhà thần, không gánh một trách vụ nào khác ngoài việc dâng lễ vật của mình lên các vị thần linh để thần được trong sạch, thoát khỏi mọi tội lỗi.

- Trẫm bắt đắc dĩ phải để khanh đi - nhà vua nói, - nhưng ai có thể cưỡng lại lời một nhà hiền triết và đi ngược lại ý muốn của một bậc công minh ? Khanh hãy làm theo ý thích của khanh ; vinh dự thay cho đất nước ta có được trên bờ cõi của mình một người sống và hành động không lầm lỗi.

Vua tôi ra đến tận cửa, rồi nhà vua từ giả Virata. Virata đi một mình thở hít hơi ấm êm dịu của mặt trời, tâm hồn nhẹ nhàng chưa từng có, vì ông trở lại nhà mình như một người không phải gánh vác một trách vụ gì nữa. Sau lưng ông có tiếng chân đi đất bước lên lên, và khi quay lại, ông trông thấy kẻ bị kết tội mà

ông đã thay hẳn chịu cực hình. Người ấy hôn dấu chân của Virata trong bụi, sợ sệt nghiêng mình và biến mất. Lúc ấy, lần đầu tiên, từ giờ phút ông trông thấy cặp mắt đờ đẫn của người anh, Virata mỉm cười và vui vẻ bước vào nhà mình.

Ở nhà, Virata sống những ngày tươi sáng. Lúc tỉnh giấc là một bài ca cảm tạ những gì đã cho ông nhìn thấy vẻ sáng của bầu trời thay cho bóng tối, để ông được thưởng thức màu sắc và hương thơm của trái đất thành thiện cũng như nhạc điệu trong vạt vang lên mỗi sớm mai. Mỗi ngày ông tiếp nhận như một ân huệ lớn lao cái kỳ diệu của việc thở hít và niềm hoan lạc của chân tay mềm mại ; ông tiếp nhận một cách thành kính những cảm giác mà cơ thể ông, cơ thể say đắm của vợ ông, cơ thể khỏe mạnh của các con ông đem lại ; ông thấu triệt một cách đầy lạc thú sự hiện diện khắp nơi của thượng đế trong muôn ngàn hình dạng, tâm hồn như được chấp cánh bởi lòng kiêu hãnh êm dịu vì không bao giờ vượt khỏi giới hạn đời mình để xâm phạm vào vận mạng người khác và không bao giờ thù ghét một trong muôn ngàn hóa thân của đấng tạo hóa vô hình. Từ sáng đến tối, ông đọc sách thánh hiền và tập rèn đủ mọi loại cầu nguyện : sự tĩnh lặng xuất thần, sự hoan hỉ thân thiết của trí tuệ, lòng từ thiện đối với kẻ khó và kinh cầu phúc. Đầu óc ông trở nên quang tỉnh, lời nói ông khoan dung ngay cả với kẻ hèn kém nhất trong số gia nhân, và thân quyến yêu quý ông hơn bao giờ hết. Ông cứu giúp người nghèo, an ủi kẻ bất hạnh. Lời cầu nguyện cho rất nhiều người bay quanh giấc ngủ của ông và người ta không còn, gọi ông như ngày xưa là "tia chớp của thanh đoàn kiếm" và "suối nguồn của công lý" nữa, mà là "trường khuyến nhủ", bởi vì không phải chỉ hàng xóm láng giềng xin

ông khuyên bảo, mà ngay cả những người lạ từ xa cũng đến xin ông dàn xếp những vụ tranh chấp của họ, mặc dầu ông không còn làm pháp quan chính thức nữa, và họ không do dự tuân theo lời ông. Virata hoàn toàn sung sướng vì ông cảm thấy khuyên nhủ tốt hơn là ra lệnh, và hòa giải tốt hơn là xét xử, ông cho rằng đời mình không bận một lỗi lầm từ khi ông không còn áp đặt một sự cưỡng bức nào đối với số phận của bất cứ ai, mà vẫn có ảnh hưởng quyết định đối với số phận của rất nhiều người. Và ông tận hưởng những ngày đứng bóng của đời mình với niềm vui và sự trong sáng không gì sánh nổi.

Ba năm trôi qua như vậy và lại ba năm nữa, giống như một ngày đẹp trời. Tâm hồn Virata ngày càng thư thái hơn : Khi một vụ tranh chấp được đưa đến ông, lúc đó lòng ông không hiểu nổi sao lại có biết bao nhiêu chuyện rắc rối trên trái đất và con người sao lại không ngừng hành động theo sự thúc đẩy của lòng ghen ghét nhỏ nhen, trong khi trước mắt họ là cuộc sống bao la và hương thơm dịu ngọt biết bao nhiêu của hiện hữu. Ông không ghen ghét ai và cũng không ai đố kỵ ông. Nhà ông như một hòn đảo yên bình trong một cuộc sống phẳng lặng, không bị những dòng thác của đam mê và dòng sông của dục vọng khuấy động.

Một buổi tối - vào năm thứ sáu của cuộc sống ẩn dật - Virata đã đi nằm nghỉ thì chợt nghe thấy những tiếng kêu chói tai và tiếng roi đánh một người nào đó, nghe như tiếng mưa rào rào. Ông nhảy khỏi đệm nằm và thấy các con trai ông túm giữ một tên nô lệ đang quỳ và dùng chiếc roi da hà mã quất lên lưng hắn, chúng quất mạnh đến nỗi bật cả máu tươi. Cặp mắt tên nô

lệ trợn ngược lên vì quá đau đớn, nhìn ông trừng trừng : tự trong thâm tâm, ông nhận ra cái nhìn sùng sờ của người anh mà ông đã giết. Ông chạy tới, chặn tay các con ông lại và hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện.

Theo lời các con ông và tên nô lệ, ông hiểu rằng tên này có nhiệm vụ đi lấy nước tại nương nước ngoài núi đá và mang về nhà bằng những thùng gỗ, nó đã nhiều lần, trong buổi trưa nóng nực, viện cớ máng cạn, gánh về quá muộn và bị phạt đã nhiều ; hơn nữa, nhiều hôm trước, sau một trận đòn phạt đặc biệt tàn tệ, hần đã bỏ trốn. Lũ con trai Virata rượt ngựa đuổi theo và tóm được hần trong làng bên kia sông. Họ dùng dây thừng trói hần vào yên ngựa khiến hần vừa bị lôi đi, vừa phải chạy theo về đến nhà, chân rách nát. Và chính tại đây, hần phải chịu sự trừng phạt còn ác liệt hơn, làm bài học cho hần và cho bọn nô lệ khác - bọn này run cầm cập và đầu gối lấy bầy đang nhìn kẻ bất hạnh nằm song soài trước mắt chúng - cho tới lúc Virata đến, bắt chấm dứt cái nhục hình tàn bạo đó.

Virata nhìn tên nô lệ. Cát dưới chân hần thấm máu, cặp mắt của con người khiếp đảm mở thật to như mắt một con thú sắp bị chọc tiết và qua cái nhìn trừng trừng u uất. Virata nhận thấy nỗi kinh hoàng mà ông cảm thấy xưa kia trong đêm tối của chính mình.

- Hãy thả hần ra - ông nói với các con, - hần đã hết tội.

Tên nô lệ hôn bụi dưới gót giày ông. Lần đầu tiên các con ông vùng vằng bỏ đi. Virata trở về buồng mình. Không nghĩ ngợi về điều ông vừa làm, ông đi rửa trán, rửa tay và khi tiếp xúc với

nước, bỗng nhiên ông kinh hãi sức nhớ ra điều mà lúc này ông quên khuấy : đó là, lần đầu tiên, ông lại đã hành động như một pháp quan và đưa ra lời phán quyết đối với một con người. Và lần đầu tiên từ sáu năm nay, ông mất ngủ.

Thế là đang nằm trần trọc trong đêm tối, ông lại trông thấy cặp mắt kinh hoàng của tên nô lệ - hay có khi đó là cặp mắt người anh mà ông đã giết ? - cùng với những cặp mắt giận dữ của các con ông. Và ông lo lắng tự hỏi liệu các con ông có phạm một điều bất công đối với tên nô bộc đó hay không. Chỉ vì một sơ suất nhỏ, máu đã làm hoen ố cát nền nhà ông ; ngọn roi đã quất bầm tím một thân thể con người vì một chút lỗi lầm và tội lỗi đó còn nung nấu lòng ông rất bỏng hơn cả những lần roi xưa kia quất trên lưng ông như những con rắn nước. Thực ra hình phạt đó không phải giáng vào con người tự do, mà vào một tên nô lệ mà thân thể từ khi còn nằm trong bụng mẹ đã là tài sản của ông theo luật pháp của các đời vua. Cái luật pháp này của các đời vua phải chăng cũng là một điều chính đáng trước mặt Thượng đế muôn hình ngàn vẻ, cái luật pháp nó biến thân thể một con người thành đồ vật của người khác, nó không dành cho kẻ đó một chút tự do tối thiểu và nó cho phép ai cũng có quyền xé nát hoặc hủy hoại cuộc đời kẻ đó mà không hề bị coi là phạm tội ?

Virata rời khỏi đệm nằm, thắp đèn để tìm trong sách thánh hiền lời giải đáp. Chẳng ở đâu ông tìm thấy sự khác biệt nào giữa người và người, ngoài sự khác biệt về đẳng cấp và quốc gia, mà cũng không ở đâu trong hữu thể muôn hình ngàn vẻ lại

có sự khác biệt và phân chia cấp bậc trong quy luật của tình yêu. Mỗi lúc một háo hức hơn, ông hăm hở tra dồi tri thức, bởi vì chưa bao giờ tâm hồn ông lại theo đuổi lời giải đáp cho một vấn đề với một nhiệt tình cao hơn thế ; và thế rồi ngọn đèn chợt bùng lên lóe sáng rồi tắt hẳn.

Lúc này, bóng tối bất chợt ập xuống từ các bức tường, và một cảm giác kỳ lạ chợt đến với Virata : ông thấy hình như khoảng không gian trong đó luống mất ông mò mẫm nhưng chẳng nhìn thấy gì, không phải là căn buồng của ông, mà là cái xà lim xưa kia ; ở đó, ông đã đau đớn nhận ra rằng tự do là quyền căn bản nhất của con người và không ai có quyền bỏ tù một con người, dù là chung thân hay thậm chí chỉ trong một năm. Vậy mà bây giờ ông nhận thấy là ông đã giam tên nô lệ này trong vòng vô hình do ý chí của ông tạo nên và đã trói buộc hẳn vào quyết định độc đoán của ông, đến nỗi hẳn không được hưởng tự do dù chỉ trong một bước. Trong khi Virata ngồi lặng im như vậy và cảm thấy những ý nghĩ làm lồng ngực ông mở rộng, một tia sáng lóe lên trong ông, cho đến khi ánh sáng từ trên cao vô hình dội xuống, ập vào tận đáy tâm linh ông. Lúc này ông hiểu rằng, ngay cả ở đây, ông vẫn còn có tội, chừng nào ông còn bắt người khác phụ thuộc vào ý muốn của ông và còn gọi họ là nô lệ theo luật pháp móng manh của con người, chứ không phải là luật vĩnh cửu của đấng Thượng đế muôn hình ngàn vẻ. Và ông cúi mình cầu nguyện :

- Tạ ơn Người, đấng Thượng đế muôn hình ngàn vẻ, Người đã cử đến cho tôi những sứ giả trong đủ mọi dạng hóa thân của Người, để họ giải thoát tôi khỏi lầm lỗi, dẫn tôi đến gần Người

hơn trên con đường vô hình của ý chí Người. Người hãy làm cho tôi nhận ra những lỗi lầm đó trong con mắt đời đời buộc tội của người anh vĩnh cửu mà tôi bắt gặp ở mọi nơi, anh ấy đã nhìn bằng mắt tôi và tôi đau nỗi đau của anh ấy, để cho đời tôi trôi qua trong sự tỉnh khiết và tôi sống ngoài vòng tội lỗi.

Gương mặt Virata trở lại điềm tĩnh ; cặp mắt trong sáng, ông đi vào đêm tối ; ông nuốt lấy lời chào mừng huy hoàng của các vì sao, hít sâu tiếng rì rào của ngọn gió sớm mai làm phổi ông nở ra, và đi xuyên qua vườn, ra đến tận sông : Lúc mặt trời ló lên ở chân trời, ông đắm mình trong làn sóng thiêng liêng, và ông trở về với người nhà đang tụ họp để cầu kinh buổi sáng.

*

* *

Ông đi vào giữa bọn họ, chào họ bằng một nụ cười hiền hậu, ra hiệu cho đám phụ nữ về buồng riêng của họ, rồi nói với các con trai ông :

— Các con biết rằng từ bao nhiêu năm nay chỉ có mỗi một điều làm ta bận tâm : ta lo giữ lễ công bằng, lo làm sao sống trên trái đất mà không vương chút tội lỗi ; vậy mà hôm qua máu đã chảy trên mảnh đất nhà ta, máu của một con người đang sống, và ta muốn không bị vấy những giọt máu này và muốn chuộc lại lỗi lầm đã phạm phải dưới mái nhà ta. Tên nô lệ đã bị trừng phạt quá khắc nghiệt vì một lỗi còn con, hắn sẽ được tự do từ ngày hôm nay và hắn muốn đi đâu tùy ý, để đến ngày phán xét cuối cùng hắn không kết tội chúng ta, kết tội bản thân ta cũng như các con.

Các con của Virata lặng thinh. Và Virata cảm thấy vẻ hân học lộ rõ trong thái độ của họ.

- Các con lặng thinh, như vậy là có ý bác lại lời ta. Ngay cả đối với các con nữa, ta cũng không muốn xử sự mà không nghe các con giải bày.

- Đối với một kẻ có tội, một tên nô lệ lắm lỗi, cha muốn phóng thích, thưởng nó thay cho hình phạt - người con cả mở đầu. Chúng ta có rất nhiều nô bộc trong nhà, đâu có bớt đi một đứa cũng chẳng hề gì. Nhưng bất cứ hành động nào cũng có hậu quả của nó và gắn liền với một chuỗi hành động khác. Nếu cha trả lại tự do cho tên này thì làm thế nào cha giữ được những tên khác là tài sản riêng của cha, nếu chúng muốn bỏ đi.

- Nếu chúng muốn đi khỏi cuộc đời ta, ta phải để chúng đi. Ta không muốn ràng buộc vận mệnh của bất cứ người nào, bởi vì ai cưỡng bức số phận của người khác là có tội.

- Nhưng thế là cha xóa bỏ luật pháp - người con thứ tiếp lời. Những tên nô lệ này là tài sản của chúng ta, như đất đai và cây cối mọc trên đất đai ấy và hoa quả trên cây cối ấy. Bởi vì chúng là nô bộc của cha nên chúng gắn liền với cha và cha cũng gắn liền với chúng. Cha phá bỏ một trật tự đã tồn tại hàng ngàn năm nay, qua các thời đại, nô lệ không phải là chủ của đời hân, mà là nô bộc của chủ.

- Chỉ có một thứ luật pháp do thượng đế ban bố, và cái luật đó là sự sống ban cho mỗi người với hơi thở từ miệng họ. Con làm ta nhớ lại sự công bằng ; trước kia, chính ta đã mù quáng và tưởng rằng mình thoát khỏi mọi tội lỗi : Đa từ nhiều năm nay

ta vẫn ức hiếp cuộc sống của người khác. Nhưng bây giờ ta đã thấy và hiểu rõ : một người công minh không được làm cho một con người trở thành một con vật. Ta muốn cho tất cả bọn họ được tự do, để đối với họ, ta không có gì đáng chê trách trên trái đất này !

Thái độ bướng bỉnh ngoan cố vẫn còn in hằn trên trán các con trai của Virata, và người con cả trả lời thẳng cánh :

– Ai sẽ tưới nước cho đồng ruộng để lúa khỏi khô héo, và ai sẽ dắt trâu ra đồng ? Liệu chúng con có thể làm nông phu để chiều theo ý muốn hảo huyền của cha không ? Ngay bản thân cha, suốt đời chưa bao giờ cha dùng bàn tay để làm lụng và chưa bao giờ cha áy náy rằng cha sống nhờ vào công sức của người khác. Thế mà vẫn có mồ hôi của người khác ngay trong tấm chiếu cha nằm và chính là chiếc quạt của những kẻ nô bộc đã chăm sóc giấc ngủ của cha. Và bây giờ, bỗng nhiên cha muốn đuổi chúng đi để không ai còn phải vất vả, ngoài chúng con là dòng máu của chính cha ? Vậy có là chúng con sẽ phải tháo trâu ra khỏi cày và thay trâu kéo cày để ngọn roi không đụng vào những con trâu nữa chăng. Bởi vì ngay cả loài vật cũng vậy, chúng cũng mang hơi thở của Thượng đế thiên hình vạn trạng. Cha chớ có thay đổi cái hiện có, bởi vì cái đó cũng từ Thượng đế mà ra. Không phải là đất tự nguyện mở ra ; phải cưỡng bức nó để nó đem lại mùa màng ; sự cưỡng bức là luật lệ trị vì dưới các vì tinh tú, và chúng ta không thể bỏ qua được.

– Ta, ta muốn bỏ qua nó, bởi vì sức mạnh không mấy khi đi đôi với sự ngay thẳng và ta muốn sống một cách ngay thẳng trên mảnh đất này.

- Sức mạnh ở trong mọi sự sở hữu, dù là sở hữu con người, loài vật hay là mảnh đất lắm li. Ở đâu cha là chủ nhân, ở đó cha phải là kẻ thống trị, người chiếm hữu gắn bó với số phận những kẻ khác.

- Nhưng ta, ta muốn tự giải thoát khỏi mọi thứ đưa ta tới lầm lạc. Bởi vậy ta ra lệnh cho các con giải phóng bọn nô lệ trong nhà ta và các con phải tự làm lấy mọi việc để thỏa mãn các nhu cầu của gia đình.

Ánh mắt của những người con đầy vẻ giận dữ và khó khăn lắm họ mới kìm nổi sự bất bình. Người con cả liền thốt lên :

- Cha đã nói là cha không muốn cưỡng ép ai phải theo ý cha. Cha không muốn ra lệnh cho bọn nô lệ để tránh lầm lỗi ; nhưng đối với chúng con, cha áp đặt và làm thiệt hại đến đời sống của chúng con. Con hỏi cha, có phải đó là cách xử sự đúng đắn trước Thượng đế và trước con người hay không ?

Virata im lặng một lúc lâu. Khi ngước mắt lên, ông trông thấy ngọn lửa của lòng tham trong cái nhìn của các con, và một cơn rung mình khủng khiếp lan khắp tâm hồn ông. Rồi ông dịu dàng nói :

- Các con đã dạy cho ta điều ta phải làm. Ta sẽ không ép buộc các con. Các con hãy nhận lấy nhà cửa và chia nhau thế nào thì chia. Còn về ta, từ nay ta sẽ không dự phần sở hữu cũng như không dự phần lỗi lầm. Con đã nói đúng : kẻ nào ra lệnh thì kẻ đó biến người khác thành nô lệ và trước hết là làm cho tâm hồn mình bị nô lệ. Kẻ muốn sống không tội lỗi không nên dính liu đến đời sống gia đình, cũng không tham dự vào số phận

người khác ; kẻ đó không được sống bằng công sức của người khác ; không được bòn rút mồ hôi của kẻ khác, cũng không tự buộc mình vào khoai lạc của đàn bà và thói lười biếng do quá no đủ : phải sống đơn độc nếu muốn sống vì thượng đế của mình, phải lao động để cảm nghiệm thấy Người và phải nghèo khó để có được Người trọn vẹn. Bởi chúng ta muốn gần đáng vô hình hơn gần gũi mảnh đất của riêng ta, ta muốn sống không tội lỗi. Hãy lấy nhà cửa và chia phần cho nhau một cách thuận hòa.

Virata quay mặt và bỏ đi. Các con trai ông đứng ngậy ra tại chỗ, hết sức kinh ngạc ; lòng tham được thỏa mãn bùng lên thành ngọn lửa khoai chá trong thể xác họ, nhưng trong tâm hồn, họ thấy hổ thẹn.

Virata giam mình trong phòng, không nghe mọi lời mời gọi, cũng chẳng nghe những lời khuyên dụ. Nhưng đến lúc mọi hình bóng đã chìm trong đêm tối, ông sửa soạn ra đi ; ông mang một cây gậy, chiếc vỏ sò của kẻ hành hương, một chiếc riu để lao động, một nhúm quả để ăn và những lá cọ có ghi những kinh sách của các đẳng hiền minh để cầu nguyện. Ông xắn quần tới đầu gối và lặng lẽ rời khỏi nhà, không ngoái lại một lần cuối cùng nhìn vợ con và toàn bộ tài sản. Ông đi cả đêm, tới con sông mà ngày xưa, ~~vào giờ~~ phút cay đắng, lúc con người mới bừng tỉnh trong ông, ông đã buông rơi thanh gươm. Ông lội qua đoạn sông cạn và đi ngược ven theo bờ bên kia, nơi chưa có người ở và đất đai chưa biết đến đường cày.

Đến rạng đông, ông tới một nơi mà sét đã đánh xuống một cây xoài rất già gây ra một đám cháy và đã tạo nên một khoảng

rừng thưa trong vùng rậm rạp. Dòng sông chảy qua đó uốn thành một khúc quanh mềm mại, và một bầy chim lượn trên vầng nước sà xuống uống nước một cách bình thản. Phía trước mặt là ánh sáng của dòng sông thoáng đạt và sau lưng là bóng rợp cây cối. Xung quanh còn sót lại những mảnh gỗ văng vãi vì trận sét đánh và những cành cây nhỏ bị gãy. Virata ngấm nhìn hồi lâu khoảng không gian hiu quạnh và trấn trụ ở giữa rừng. Ông quyết định dựng một chiếc lán và sống tại đây, dồn hết tâm trí vào việc tham thiền nhập định, xa mọi người và xa mọi tội lỗi.

Phải mất năm ngày ông mới dựng xong lán, bởi vì bàn tay ông chưa quen làm lụng, và những ngày tiếp đó không phải là không vất vả, bởi vì ông phải kiếm quả để ăn, phải phát quang quanh lán đốn cây rừng mọc lại rất nhanh, khai phá xung quanh một khoảng trống và rào lại bằng cọc nhọn để cho lũ hổ đói gặm thét trong bóng tối ban đêm không bén mảng lại gần. Nhưng không có sự huyền ảo nào của thế nhân xâm nhập vào cuộc sống của ông và quấy đảo tâm hồn ông, thế rồi ngày tháng đời ông trôi đi êm ả như dòng nước sông nhẹ nhàng đổi mới nhờ một suối nguồn vô tận.

Chỉ có chim chóc thường xuyên lui tới, con người hiền hậu này không làm cho chúng sợ và chẳng bao lâu, chúng làm tổ trên căn lều của ông. Ông ném cho chúng hạt của những bông hoa lớn và quả của những cây có hạt. Không sợ hãi, chúng sà xuống với ông và không lẫn tránh bàn tay ông ; chúng bay từ những cây cọ xuống khi Virata gọi và ông chơi đùa với chúng ; chúng để ông vuốt ve một cách thân tình. Một lần, ông thấy ở trong rừng một con khỉ non bị gãy một chân nằm trên mặt đất

kêu la như đứa trẻ. Ông đem nó về, nuôi nó cho đến khi nó trở nên tinh khôn và bắt chước mọi cử chỉ của ông một cách rất ngộ nghĩnh, hầu hạ ông như một gia nhân. Như vậy ông sống yên vui giữa đám loài vật xúm quanh ông. Nhưng ông vẫn biết rằng tính hung bạo cũng như điều xấu ác vẫn ẩn kín trong loài vật cũng như trong con người. Ông nhìn thấy những con cá sấu cắn lẫn nhau và đuổi nhau rất hung hăng, ông nhìn thấy những con chim dùng mỏ nhọn quắp cá dưới sông lên, rồi rần rai bắt chọt cuộn tròn lấy chim thật cho chết ngạt : Ông thấy rằng sợi dây xích kinh khủng của sự hủy hoại mà vị nữ thần lòng đầy hằn thù quấn quanh khắp cõi trần là điều hiển nhiên như một đạo luật mà không ai có thể không thừa nhận. Nhưng thật là hạnh phúc nếu ta chỉ là người chứng kiến những cuộc đấu tranh đó mà bản thân ta không tham dự một cách tội lỗi vào chu kỳ ngày càng lan rộng của sự hủy hoại và sự giải thoát.

Một năm và nhiều tháng đã trôi qua mà ông không hề thấy một bóng người. Nhưng, một hôm, có một người đi săn dò theo dấu chân một con voi đi uống nước và thấy một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra trước mắt anh ta ở phía bên kia sông. Ánh chiếu tà vàng rọi chiếu xuống thân hình một ông lão râu tóc bạc phơ ngồi trước một căn lều tồi tàn ; trên đầu ông già, lũ chim đậu một cách cực kỳ yên ổn ; dưới chân ông, một con khỉ đang đập hạt dẻ vang vang ; còn ông lão, mắt nhìn lên ngọn cây có những con vẹt lông xanh và nhiều màu sắc sặc sỡ đang đu đưa, và khi thấy ông đột nhiên giơ tay lên, chúng liền xà xuống như những đám mây nam vàng, vỗ cánh và đậu trên bàn tay ông. Người đi săn tưởng đâu trước mắt mình là vị thánh mà dân gian đã có lời báo

trước về sự giảng trần của Ngài như sau : "Súc vật sẽ nói với Ngài bằng tiếng nói của loài người và hoa sẽ mọc dưới bước chân Ngài. Ngài sẽ có thể hái những vì sao bằng cặp môi và một hơi thở của Ngài sẽ có thể khiến mặt trăng đi chệch đường". Anh chàng bỏ cuộc săn, vội vàng quay về nhà kể lại những điều đã nhìn thấy.

Thế là ngày hôm sau, từ bờ bên kia, những kẻ hiếu kỳ lũ lượt kéo tới xem cái việc lạ đời ; số người đến xem và ngạc nhiên sừng sốt mỗi ngày một tăng, cho đến lúc một trong số bọn họ nhận ra Virata là người đã từ bỏ nhà cửa và cảnh giàu sang, vì lòng yêu công lý lớn lao và lâu nay đã bị xử sở quên lãng.

Tin tức bay xa và truyền đến tai nhà vua đang vô cùng đau đớn về sự thiếu vắng của Virata trung tín. Ngài cho đóng một chiếc thuyền với bốn lần bảy tay chèo rẽ sóng đi ngược dòng sông, cho tới lúc con thuyền cập bến nơi có căn lều của nhà ẩn dật. Lúc đó, thâm trải dưới chân vua, ngài bước tới trước mặt bậc hiền minh. Nhưng đã một năm và sáu tháng không có tiếng nói con người lọt vào tai Virata ; ông đứng sững trước các vị khách, lưỡng lự và rụt rè, ông quên cả việc thi lễ mà người nô bộc phải thực hiện trước chủ mình và trước đấng quân vương, ông chỉ nói :

- Tạ ơn ngài đã tới, tâu đức vua của thần !

Nhà vua ôm lấy ông :

- Đã nhiều năm qua, trăm biết con đường khanh đã chọn sẽ dẫn khanh tới sự chí thiện và trăm đến đây chiêm ngưỡng cảnh

tượng hiêm hoi, cảnh sống của bậc chính nhân, để từ đó rút ra một điều giáo huấn.

Virata nghiêng mình :

- Cái thuật của thần tự trung lại chỉ ở chỗ thần đã làm mất thói quen chung sống với người đời, để rũ sạch mọi tội lỗi. Con người sống đơn chiếc chỉ có thể giáo huấn chính bản thân mình. Thần không biết rằng việc thần làm có phải là hiển minh hay không, điều thần cảm nhận được có phải là hạnh phúc hay không. Thần không thể dạy dỗ hay khuyên bảo ai cả. Sự hiển minh của kẻ sống đơn chiếc khác hẳn cái khôn ngoan của người đời, quy luật của trăm tư mặc tướng không phải là quy luật của hành động.

- Nhưng được thấy một bậc chính nhân sống như thế nào chẳng phải là đã học được điều hay đó sao ? đức vua đáp. Từ khi mắt trăm nhìn thấy cặp mắt của khanh, trăm cảm thấy một niềm vui hồn nhiên. Trăm không đòi hỏi gì hơn nữa.

Virata lại nghiêng mình, nhà vua lại siết chặt ông trong vòng tay :

- Khanh có muốn trăm ban cho khanh điều gì trong vương quốc của trăm chăng, hoặc là có muốn nhấn gì cho thân nhân không ?

- Chẳng còn gì là của thần nữa, muôn tâu bệ hạ, hay đúng hơn, tất cả trên thế gian này đều là của thần. Thần đã quên rằng xưa kia thần có một ngôi nhà trong số những ngôi nhà khác, và những đứa con trong số những đứa con khác. Người không có tổ quốc là có cả vũ trụ ; người đã rút bỏ tất cả của cải trên thế

gian lại có được cả cuộc sống trọn vẹn, người sống không tội lỗi thì được bình an. Thần chỉ có một ước muốn : sống không tội lỗi trên mặt đất.

- Vậy thì vĩnh biệt khanh và hãy nghĩ đến trăm khi cầu nguyện.

- Thần nghĩ đến Thượng đế, như vậy là thần cũng nghĩ đến bệ hạ và đến tất cả mọi người sống trên trái đất này, vì mọi người đều là một phần của Thượng đế và mang trong mình hơi thở của Thượng đế.

Virata nghiêng mình, Thuyền nhà vua lướt xuôi dòng sông và trải qua nhiều kỳ trăng không hề có tiếng nói của con người vọng đến tai nhà ẩn sĩ.

*

* *

Danh tiếng của Virata lại sải cánh bay trên đất nước như một con chim ung trắng. Tin tức về con người đã rời bỏ nhà cửa và của cải để sống một cuộc đời hoàn toàn đắm chìm trong suy tưởng lan tới các làng xóm xa xôi nhất và truyền đến tận những túp lều ven bờ biển ; và mọi người gọi con người sống trong niềm kính sợ Thượng đế ấy là "*ngôi sao của sự cô đơn*", để tôn vinh ông bằng cái danh hiệu thứ tư của đức hạnh. Nhưng thấy tăng trong các đền thờ và nhà vua đứng trước thần hạ của mình thường ca tụng sự thoát tục của ông. Khi một vị pháp quan trọng nước tuyên đọc một bản *áp*, ông ta không quên thêm : "Cầu mong phán quyết của tôi cũng công minh như phán quyết của Virata hiện đang sống nơi Thượng đế và thấu triệt mọi điều uẩn khúc.

Tiếp đó, một sự việc xảy ra nhiều lần, và mỗi năm một nhiều hơn : hễ người nào nhận thấy mình đã có những hành động bất công và ý thức được sự lầm lạc của đời mình, người đó liền rời bỏ nhà cửa và xứ sở, đi vào rừng để dựng một căn lều và sống với Thượng đế như Virata.

Bởi vì tấm gương là sợi dây ràng buộc mạnh mẽ nhất người với người trên trái đất ; hành động của một cá nhân thức tỉnh ở người bên cạnh ý muốn hành động tương tự, đến mức người đó bừng tỉnh cơn mê và bắt đầu dùng ngày giờ của mình cho có ích. Những người được tấm gương của Virata làm cho tỉnh ngộ, nhận ra cái trống rỗng của đời mình ; họ nhìn thấy máu ở tay và tội lỗi trong tâm hồn ; vậy là họ thoát khỏi trạng thái mê muội và cũng như ông, họ bỏ vào rừng, dựng một căn lều biệt lập, không có mục đích gì khác ngoài việc giải quyết những nhu cầu đơn giản nhất của cơ thể và hiến mình cho cõi vô cùng của sự cầu nguyện. Khi họ gặp nhau đi hai quả, họ không nói với nhau một lời, để tránh tạo nên những quan hệ mới, nhưng mắt họ mỉm cười thân thiện và tâm hồn họ đem đến cho nhau sự bằng an. Dân chúng gọi khu rừng này là nơi ẩn dật của lòng sùng đạo. Và không một kẻ đi săn nào vào khu rừng rậm đó, để tránh làm hoen ố tinh thánh thiện của nơi này bởi sự sát sinh.

Thế rồi, một buổi sáng đi ra rừng, Virata chợt thấy một trong số những nhà ẩn dật nằm dài bất động trên mặt đất. Khi cúi xuống để nâng người đó lên, ông nhận thấy đó là một cái xác không hồn. Virata vuốt mắt cho người chết, đọc một bài kinh cầu nguyện và thử gắng sức vác cái di hài của một tâm hồn này ra khỏi khu rừng rậm, để dựng lên cho người đó một đàn thiêu,

giúp cho thi thể người anh em này trong sạch bước sang kiếp khác. Nhưng cánh tay ông không mang nổi vì ông ăn uống kham khổ, chỉ bằng hoa quả, nên đã không còn hơi sức. Ông đành lội qua khúc sông cạn sang làng bên, cầu xin giúp đỡ.

Khi trông thấy ông già cao quý được mệnh danh là "*ngôi sao của sự cô đơn*" đi trên đường làng, những người dân cung kính đón ông để nhận lệnh ông truyền, rồi lập tức họ đi hạ cây cối và hỏa táng người chết.

Nơi nào Virata đi qua, phụ nữ cúi chào, trẻ em dừng lại nhìn theo bằng con mắt ngạc nhiên ; ông lặng lẽ đi và nhiều người đàn ông ra khỏi nhà để hôn lên áo quần của vị khách danh tiếng và nhận sự ban phước của bậc thánh nhân ... Virata mỉm cười đi qua đám người nhân hậu đó và cảm thấy bây giờ ông lại có thể yêu mến mọi người bằng một tình yêu sâu xa và trong sạch biết bao, kể từ khi ông không còn gắn bó với họ nữa.

Nhưng khi đi qua trước căn nhà cuối cùng trong làng, cũng là ngôi nhà thấp nhất, giữa lúc nơi nào ông cũng hoan hỉ đáp lại lời chào đáng yêu của những người lại gần ông, ông thấy đôi mắt một người phụ nữ đầy vẻ căm thù hướng về ông. Ông kinh hãi lùi lại vì hình như ông thấy lại cặp mắt sững sờ của người anh đã bị ông giết, cặp mắt đã bị quên lãng từ nhiều năm. Ông đột ngột lùi lại, tâm hồn ông đã quá xa lạ với mọi sự oán thù từ khi ông sống biệt tịch. Ông tự nhủ có lẽ mắt ông đã trông lầm. Nhưng cái nhìn trùng trùng u uất đó vẫn không rời khỏi ông. Khi bình tâm, ông định bước lại ngôi nhà đó thì người đàn bà đã hần học quay vào hành lang ; mặc dầu trong hành lang sâu và tối mà ông vẫn còn cảm thấy tia nóng bỏng của cái nhìn

đó đè nặng lên ông, hết như con mắt hổ trong cái yên lặng âm đạm của khu rừng già.

Virata quyết định dứt khoát : "Làm sao ta có thể phạm tội đối với một người đàn bà mà ta không quen, mà về hần thù lại nhắm vào ta ? - Ông nghĩ bụng - Hần đây là sự nhầm lẫn. Ta muốn làm cho rõ điều nay ông lặng lẽ đi tới căn nhà và gõ cửa bằng những ngón tay xương xẩu. Chỉ có tiếng gõ vang vang đáp lại, tuy nhiên, ông vẫn cảm thấy sự thù địch của người đàn bà xa lạ ở ngay đâu đó. Ông kiên nhẫn tiếp tục gõ, chờ một lát rồi gõ tiếp, như một kẻ hành khất. Cuối cùng, sau một hồi do dự, người đàn bà xuất hiện, cái nhìn tăm tối và đầy hận thù xoáy vào ông.

- Ông cần gì ở tôi ? - bà ta nói một cách đánh đá.

Và ông nhận thấy bà ta phải dựa vào khung cửa vì còn giận đang lồng lộn trong người.

Nhưng Virata không đáp : ông chỉ nhìn tận mặt bà ta và lòng ông nhẹ hẫng đi, bởi vì ông chắc chắn là trước đây chưa hề gặp người đàn bà này bao giờ. Bà ta còn trẻ, và ông đã từ bỏ con đường của người đời từ nhiều năm nay, chưa bao giờ ông có thể gặp được người đàn bà này trong cuộc đời mình, và ông cũng không thể làm điều gì có hại cho bà ta.

- Tôi muốn đem lại cho bà sự cứu chuộc và bằng an, hỡi người đàn bà xa lạ - cuối cùng Virata nói : Và xin hỏi, vì sao bà nhìn tôi một cách giận dữ như vậy. Liệu có phải là ngẫu nhiên tôi làm cho bà thù ghét, tôi đã làm điều gì có hại cho bà ?

- Ông đã làm gì cho tôi ư ? - và một nụ cười độc ác khiến cho miệng bà ta nhếch đi - ông đã làm gì cho tôi ư ? Hầu như chẳng làm gì hết, một điều hoàn toàn chẳng đáng là bao : Nhà tôi đang đông đúc và ông đã làm cho nó thành hoang tàn ; ông đã cướp đi cái thân thiết nhất của tôi trên cõi đời này và ông đã làm cho tôi sống cũng như là đã chết. Ông hãy rút đi để tôi khỏi nhìn thấy mặt ông nữa, nếu không tôi sẽ không thể nên được con giận của tôi lâu hơn.

Virata nhìn bà ta. Người đàn bà lạ mặt có cặp mắt ngơ ngác đến nỗi ông cho rằng bà ta bị điên. Và quay lại để ra đi, ông chỉ nói với bà ta :

- Tôi không phải là người như bà nghĩ. Tôi sống xa lánh mọi người và tôi không chịu trách nhiệm về vận mệnh của bất cứ ai. Bà đã nhầm tôi với một người khác.

Nhưng cơn giận của người đàn bà bùng nổ sau lưng ông :

- Tôi biết ông lắm chứ, thiên hạ ai cũng biết. Ông là Virata, người được mệnh danh là "*ngôi sao của sự cô đơn*", người ta tặng ông cả bốn cái tên đức hạnh để ca ngợi. Nhưng tôi, tôi không khen ông, bởi vì miệng tôi sẽ tố cáo ông cho tới khi thấu được đến tai vị pháp quan tối cao của những người đang sống.

Vậy ông hãy lại đây, nếu ông muốn biết, đến mà xem những gì ông đã gây ra cho tôi.

Đoạn bà ta nắm chặt lấy Virata đang kinh ngạc, lôi ông vào trong nhà và mở tung cửa một gian buồng thấp và tối ; bà ta kéo ông vào một góc nhà, ngay sát mặt đất, trên một tấm chiếu, có cái gì nằm dài bất động. Virata cúi xuống, nhưng lập tức ông

lùi lại, toàn thân run lên bắn bật : xác của một đứa bé chết nằm dưới chân ông, và đôi mắt của xác chết nhìn sững vào ông như đôi mắt của người anh xưa kia, ném cho ông lời buộc tội đời đời. Và bên cạnh ông, người đàn bà run rẩy vì đau đớn, hét lên :

- Đây là đứa thứ ba, đứa cuối cùng tôi mang trong bụng, thế mà ông, người được mệnh danh là thánh và là công bộc của các thần linh, ông cũng đã giết nó.

Virata muốn ngắt lời để hỏi bà ta và tự bào chữa, song bà ta lại kéo ông đi xa hơn nữa :

- Ông hãy nhìn kia kia, chiếc khung cửi bỏ trống. Trước kia, hàng ngày Paratika chồng tôi đứng dệt vải trắng ; cả nước không có thợ dệt nào giỏi hơn anh ấy. Từ xa, người ta đem việc đến cho anh ấy làm và công việc nuôi sống mẹ con tôi. Chúng tôi đã sống những ngày trong sáng, vì Paratika là người tốt và anh làm việc không ngừng. Anh ấy tránh xa những kẻ phóng đảng, cũng không lui tới phố phường ; nhờ anh ấy, tôi đã có ba mụn con, những mong nuôi nấng cho chúng nên người theo gương anh ấy, hiền lành và đức độ như bố chúng. Nhưng, một hôm, anh ấy được một người đi săn cho biết - nếu trời đừng run rủi cho con người xa lạ đó đến có phải may mắn bao nhiêu không ! - rằng một người ở trong nước đã bỏ nhà bỏ cửa, bỏ của cải, tự hoại thân để được gần Thượng đế, ông ta đã tự tay dựng lầy lán để trú thân. Từ lúc đó đầu óc Paratika trở nên u mê và ngày càng u mê hơn ; buổi tối, anh ấy suy nghĩ nhiều và ít khi nói một lời. Một đêm tôi thức giấc : anh ấy đã bỏ chỗ nằm cạnh tôi và đi vào khu rừng mà người ta gọi là khu rừng sùng đạo, nơi

ông ở, để dâng hết tâm trí của anh ấy cho Thượng đế. Nhưng trong khi tâm niệm về Thượng đế thì anh ấy đã quên mẹ con tôi, và anh ấy quên rằng mẹ con chúng tôi sống được là nhờ công sức của anh ấy. Nhà cửa chúng tôi lâm vào cảnh nghèo đói : bọn trẻ thiếu ăn, đứa nọ chết sau đứa kia và hôm nay đứa này là đứa thứ ba, đứa cuối cùng, đã chết vì ông. Bởi vì ông đã quyến rũ chồng tôi. Để cho bản thân ông được gần gũi bản thể chân thực của Thượng đế hơn nữa, ba đứa con tôi rút ruột đẻ ra đã phải nằm dưới đất lạnh lẽo. Ngày mà tôi gọi ông ra trước pháp quan của những người đang sống và những người đã chết, ông sẽ biện bạch thể nào về tội này, hỡi con người kiêu ngạo ; trong lúc tấm thân nhỏ bé của các con tôi quần quai giữa hàng ngàn con đau đớn trước khi chết, thì lúc đó ông vứt những mảnh bánh vụn cho chim, tránh xa mọi sự đau khổ. Ông sẽ biện bạch thể nào về tội này, khi đã lôi kéo một con người công minh chính trực bỏ công ăn việc làm vẫn nuôi sống bản thân và những đứa con vô tội của mình, với ý tưởng hào huyền rở đại là sẽ được gần Thượng đế nếu sống xa lánh mọi người, hơn là sống cuộc đời của những người trần tục. Virata xám ngắt, đôi môi ông run lên :

– Tôi không biết rằng tôi đã thúc đẩy người khác làm theo tôi. Tôi nghĩ là tôi hành động đơn độc.

– Vậy thì cái hiển minh của ông để đâu, hỡi con người hiển minh, nếu ông biết mỗi điều mà đứa trẻ nào cũng biết, là mọi hành động đều từ Thượng đế mà ra, không ai tự ý thoát khỏi được, cũng như không ai thoát khỏi vòng tội lỗi ? Ông chỉ là

một kẻ kiêu ngạo, tưởng mình làm chủ được hành động của mình và có thể dạy dỗ được người khác. Điều mang lại sự dịu ngọt cho ông, bây giờ trở thành nguyên nhân nổi cay đắng của tôi và sự sống của ông là cái chết của đứa trẻ này".

Virata suy nghĩ một lát rồi nghiêng mình nói :

- Bà nói đúng, tôi thấy rằng sự đau khổ bao giờ cũng làm ta hiểu biết về chân lý nhiều hơn là thái độ thần nhiên của những nhà hiền triết. Nhưng điều tôi biết là do những người bất hạnh dạy cho tôi ; những điều tôi thấy, là do cái nhìn của sự đau khổ chỉ dẫn cho tôi - cái nhìn của người anh vĩnh cửu. Tôi đã không tự hạ mình trước Thượng đế như tôi đã tưởng ; trái lại, tôi là một kẻ kiêu ngạo. Giờ đây, tôi hiểu được điều đó, nhờ sự đau khổ của bà mà lúc này tôi chia xẻ. Bà hãy tha thứ cho tôi, vì tôi thú nhận với bà điều này : Tôi thấy tôi có tội với bà và cũng có tội với nhiều người khác mà tôi không biết, những người mà số phận của họ đã chịu ảnh hưởng của tôi. Bởi vì ngay cả kẻ vô vị cũng nêu một tấm gương mà y phải chịu trách nhiệm trên trái đất này, và ngay cả kẻ sống đơn độc cũng truyền bá kiểu sống của y đến tất cả những người anh em. Bà hãy tha thứ cho tôi. Tôi muốn rời bỏ khu rừng và trở lại giữa loài người để Paratika cùng trở về và làm cho những mầm sống mới lại thức tỉnh trong lòng bà thay thế cho những mạng sống không còn nữa. Ông nghiêng mình lần nữa và môi ông chạm vào viên áo dài của bà ta. Tức thì cơn giận dữ của người đàn bà tan biến và bà ta nhìn ông ra đi bằng cặp mắt kinh ngạc.

*

* *

Virata còn qua một đêm nữa trong căn lều của mình nhìn những vì sao trắng mọc trong chốn sâu thẳm thẳm của bầu trời rồi tắt đi vào buổi sáng. Một lần cuối cùng ông gọi chim chóc đến cho ăn và âu yếm vuốt ve chúng. Rồi ông cầm lấy gậy và chiếc vỏ sò, và cũng giống như lúc đến đây từ bao nhiêu năm trước, ông trở về kinh thành.

Cái tin bậc thánh nhân đã rời bỏ nơi ẩn dật và trở về trong những bức tường của đô thành vừa lan ra là mọi người từ các phố phường lũ lượt kéo đến, sung sướng nghĩ rằng họ sắp được ngắm nhìn tận mặt con người hiếm thấy này. Dù sao, một mối lo sợ ngấm ngấm cũng đã đến với một số người : họ nghĩ rằng sự quay về của Virata, người vừa mới sống tiếp cận với Thượng đế, rất có thể là điềm báo trước một nỗi bất hạnh.

Virata đi thông thả như xuyên qua một thành lũy sống làm bằng những dấu hiệu tôn kính, ông rất muốn đáp lại lời chào mừng của mọi người bằng cách vui vẻ mỉm cười với họ, nhưng lần đầu tiên ông không thể lấy lại được nụ cười hiền dịu trước kia luôn luôn xuất hiện trên môi ông : cái nhìn của ông nghiêm nghị và miệng ông khép kín.

Cứ như vậy ông đến trước cung đình. Buổi chiều đã qua, nhà vua còn lại một mình. Virata tiến lại gần vua, ngài đứng dậy ôm lấy ông. Nhưng Virata quỳ xuống đất và sò vào viền áo nhà vua tỏ ý cầu xin.

Nhà vua phán :

- Lời cầu xin của khanh được chấp thuận ngay từ trước khi môi khanh nói ra. Vinh hạnh cho trăm được phục vụ một bậc danh nhân và giúp đỡ một bậc hiền minh.

- Xin bệ hạ đừng gọi thần là bậc hiền minh- Virata đáp - bởi vì con đường thần theo đuổi không phải là con đường tốt. Thần đã loay hoay trong cái vòng luẩn quẩn và thần lại về đây cầu xin trên ngưỡng cửa bệ hạ, cũng là nơi mà đã có ngày thần cầu xin bệ hạ giải thoát cho thần khỏi mọi nhiệm vụ. Thần nhưng muốn thoát khỏi mọi lỗi lầm và tránh mọi hành động ; nhưng, thần cũng vậy, thần đã lọt vào tấm lưới mà các thánh thần đã giăng ra cho người trần.

- Cầu trời cho trăm đừng tin những điều khanh vừa nói - nhà vua đáp - có thể nào khanh lại làm hại những người khác khi khanh sống xa cách họ ; có thể nào khanh rơi vào vòng tội lỗi khi khanh sống nơi Thượng đế.

- Thần làm điều ác ngoài ý muốn của thần ; thần trốn tránh tội lỗi trong khi chân con người bị xiềng vào mặt đất và hành động của con người tuân theo luật của các thần. Không hành động vẫn còn là hành động ; thần không thể tránh khỏi cặp mắt của người anh của thần ; đối với anh ấy vĩnh viễn chúng ta làm điều thiện và điều ác, trái với ý muốn của chính chúng ta. Tuy nhiên, thần phạm tội gấp bảy lần, bởi vì thần xa lánh Thượng đế và không chịu phụng sự những người đang sống, thần là kẻ vô tích sự, bởi vì thần lấy làm mãn nguyện với việc nuôi sống bản thân mình và không giúp đỡ ai. Đến bây giờ, thần muốn xin được làm việc lại.

- Lời khanh nói trăm không hiểu nổi, Virata, trăm không hiểu được hết ý khanh, hãy nói rõ khanh muốn gì để trăm chiếu khanh.

- Thần không muốn sử dụng ý chí của thần nữa. Bởi vì con người không bị ràng buộc vào một cái gì thì không có tự do,

cũng như kẻ nào không hành động không phải là không còn tội lỗi. Chỉ có kẻ nào giúp đỡ người khác, từ bỏ ý chí của mình vì người khác, dốc hết sức mình vào công việc và làm việc không tra vấn gì mới là người tự do. Chỉ có một nửa hành vi mà chúng ta thực hiện là công trình thực sự của chúng ta - còn khởi đầu và kết thúc, nguyên nhân và kết quả đều tùy thuộc ở thần linh, xin bệ hạ giải thoát cho thần khỏi ý chí của thần - bởi vì ý muốn nào cũng là mơ hồ, sự trói buộc nào cũng là khôn ngoan - hãy cho thần cảm tạ ân huệ của bệ hạ, thừa đáng quân vương của thần !

- Trẫm không hiểu nổi khanh. Khanh bảo trẫm phải giải phóng cho khanh và đồng thời khanh lại xin được phục vụ. Như vậy kẻ tự do chỉ là kẻ vui lòng ở dưới quyền người khác, chứ không phải là kẻ ra lệnh ? Trẫm không hiểu nổi khanh.

- Ô, muôn tâu bệ hạ, trái tim của bệ hạ không hiểu nổi ngôn ngữ của kẻ hạ thần là điều hợp lẽ, bởi vì nếu bệ hạ hiểu thì làm sao mà bệ hạ vẫn làm vua và vẫn ra lệnh được ?

Mặt đức vua sa sầm lại vì tức giận. *

- Như vậy khanh cho rằng trước mặt Thượng đế, đáng chúa tể hèn kém hơn kẻ hạ thần hạ ư ?

- Muôn tâu bệ hạ, không có gì là sang hèn trước mặt Thượng đế cả. Kẻ nào chỉ biết giúp đỡ người và từ bỏ ý chí của mình không tra vấn điều gì, là kẻ đó trút bỏ được mọi tội lỗi và trả nó về với Thượng đế. Nhưng kẻ nào mong mỏi và tin rằng với sự tinh khôn, hẳn sẽ có thể tránh được điều ác là kẻ đó rơi vào sự căm dỗ và tội lỗi.

Mặt đức vua vẫn sa sầm.

- Cứ theo cách lập luận đó thì trách nhiệm nào cũng như nhau và không có gì sang, cũng chẳng có gì hèn trước Thượng đế, cũng như trước loài người ?

- Muốn râu bệ hạ, rất có thể là có chức vụ nào đó có vẻ cao quý hơn trước con mắt người đời, nhưng trước Thượng đế thì tất cả đều bình đẳng. Nhà vua nhìn Virata hồi lâu với vẻ buồn bực. Lòng kiêu hãnh lồng lộn dữ dội trong tâm hồn ngài. Nhưng đến khi nhận thấy khuôn mặt già nua của ông lão và mái tóc bạc phơ trên vầng trán nhăn nheo, ý nghĩ chợt đến với nhà vua là ông già đã lần gần trước tuổi, và để thử thách điều đó, nhà vua nói, về tình quái :

- Khanh có ưng thuận làm người giữ củi chó trong cung điện của trăm không ?

Virata cúi mình và hôn bạc thêm tỏ lòng biết ơn.

*

* *

Từ ngày hôm đó, ông già mà trước kia cả nước tôn kính gọi bằng bốn cái tên đức hạnh, làm cái công việc trông nom củi chó nằm đối diện với cung đình và sống ở tầng hầm với bọn tôi tớ. Máy người con trai của lão lấy làm xấu hổ vì lão, chúng hèn nhát đi vòng quanh nơi ở của lão để khỏi gặp lão và khỏi phải nhận quan hệ thân thích với lão trước mặt mọi người ; các thầy tăng quay mặt đi không nhìn đến con người hèn hạ đó. Riêng có dân chúng, trong mấy ngày vẫn còn dừng lại và ngạc nhiên thấy người dân dốt bấy chớ là con người trước kia đứng hàng đầu quốc gia, mà bây giờ làm tên đầy tớ. Nhưng vì ông lão không

chú ý đến họ, họ nhanh chóng tàn đi và cuối cùng, không còn nghĩ đến lao nữa.

Virata hết lòng làm tròn nhiệm vụ của mình từ lúc hứng sáng cho đến chiều tà. Lao rửa miệng cho lư vật, kỳ cọ ghế cho chúng ; cho chúng ăn, sửa soạn ổ nằm và dọn phân của chúng. Chẳng bao lâu đàn chó yêu quý lão hơn bất kì kẻ nào trong cung đình và lão lấy thế làm sung sướng. Cái miệng già nua nhún của lão ít khi mở ra để nói với mọi người, lại luôn luôn nở nụ cười trước nỗi vui mừng của đàn chó. Lao sống rất êm đềm như thế trong nhiều năm dài không xảy ra chuyện gì lớn. Nhà vua băng hà trước lão, vua mới lên thay, không hề để ý đến lão và thậm chí, có hôm còn cầm gậy đánh lão vì một con chó đã găm gù khi vua đi qua. Và mọi người khác dần dà cũng quên khuấy là có lão trên đời.

Khi tuổi thọ của lão đã hết và lão chết, Virata bị vùi lấp trong chiếc hố bẩn thỉu, nơi người ta quẳng xác những kẻ đầy tớ ; lúc ấy, trong dân chúng không còn ai tưởng nhớ tới con người mà xưa kia cả nước đã tôn vinh tặng cho danh hiệu của bốn cái tên đức hạnh. Lũ con trai lão lẩn tránh và không một thầy tăng nào hát khúc cầu hồn trước thi hài lão. Chỉ có đàn chó sửa gạo lên hai ngày hai đêm, rồi cả chúng cũng quên Virata - ông lão Virata mà tên tuổi không hề được ghi trong biên niên sử của các vua chúa, cũng không hề được nhắc đến trong sách của các nhà hiền triết.

NGÕ HÈM DƯỚI ÁNH TRĂNG

Con tàu gặp bão mãi đến tối khuya mới có thể cập một bến cảng nhỏ của nước Pháp, vì thế chúng tôi lơ chuyến xe lửa đêm về Đức.

Thế là bỗng dưng tôi phải chờ lại một ngày ở nơi xa lạ, qua một đêm không có gì hấp dẫn, ngoài "Khúc nhạc tình" u sầu trong một cuộc hòa nhạc ở ngoại ô hoặc một cuộc trò chuyện tẻ nhạt với những bạn đường hoàn toàn ngẫu nhiên.

Bầu không khí trong căn phòng ăn nhỏ của khách sạn đặc sệt hơi nhờn và mờ mịt khói khiến tôi không chịu nổi và sự dơ dáy hỗn độn của căn phòng lại càng làm cho tôi thêm ác cảm, bởi lẽ trên môi tôi còn giữ lại được chút hương vị tươi mát mằn mặn của gió biển trong lành. Tôi liền ra ngoài, bước hủ họa trên con đường rộng rãi sáng sủa dẫn tới một quảng trường, ở đó ban nhạc thị trấn đang biểu diễn và tôi chìm ngập giữa làn sóng uể oải của những người đi dạo chơi đang ùn ùn kéo đến.

Thoạt tiên, tôi cảm thấy thích thú vì vô tình bị cuốn hút vào dòng người trang phục theo lối tinh lễ, những người không có chút quan hệ gì với tôi, nhưng liền sau đó tôi khó chịu khi thấy bên cạnh tôi, kẻ qua người lại liên tiếp với những chuỗi cười vô cớ, những con mắt nhìn vào tận mắt tôi, vẻ ngạc nhiên, lạ lùng hoặc nhạo báng : tôi khó chịu về những cuộc tiếp xúc đó, tuy

bề ngoài như không mà thực ra nó đẩy tôi đi mỗi lúc một xa, khó chịu về hàng nghìn chấm sáng nhỏ bé lấp lánh và tiếng chân không ngọt của đám đông.

Cuộc vượt biển sôi nổi vừa qua còn để lại trong máu tôi một cảm giác choáng váng và ngầy ngất : tôi vẫn cảm thấy dưới chân tôi con tàu trườn đi và tròn trĩnh ; tôi cảm thấy mặt đất, pháp phóng như một lồng ngực đang thở và đường phố có vẻ như muốn vươn cao lên đến tận trời.

Bỗng nhiên, tôi thấy chóng mặt trước tất cả sự ồn ào quay cuồng đó và để thoát khỏi tình trạng này, tôi rẽ sang đường bên, mà chẳng có tên đường, rồi lại ngoặt vào một hẻm, ở đó, tiếng huyền não cuồng loạn tắt dần, và không chủ đích, tôi tiếp tục đi vào đám những đường ngang ngổ tất chi chít như những tĩnh mạch, và mỗi lúc một tối tăm hơn. Khi tôi rời xa quảng trường chính, những đèn hồ quang – mặt trắng của các đại lộ – không chiếu sáng tới đây nữa, và phía trên thứ ánh sáng lơ mờ, cuối cùng lại nhìn thấy được những vì sao và một bầu trời căng màu đen.

Có lẽ tôi đang ở gần bến cảng, trong khu vực của các thủy thủ, vì ở đây có mùi cá ươn, có cái hơi bốc lờ lợ và mùi ừng rữa của rong biển bị nước triều đánh dạt vào bờ, có cái mùi đặc biệt của thứ hương thơm bị hồng và của những căn buồng không thoáng khí – tất cả những gì vốn bao trùm một cách nặng nề lên các ngõ phố hẻo lánh này, cho đến khi một cơn bão lớn nổi lên thổi bay hết sạch.

Thứ bóng tối chập chờn cũng như cái cô đơn bất ngờ này đem lại cho tôi một cảm giác dễ chịu. Tôi chậm bước, lúc này ngắm nhìn hết ngõ hẻm này đến ngõ hẻm khác, mỗi ngõ hẻm

có một dáng vẻ khác nhau : chỗ này thì yên tĩnh, chỗ kia thanh lịch, nhưng tất cả đều tối tăm với một thứ tiếng chói tai của nhạc và tiếng người nói vọng ra từ thế giới vô hình, từ trong lòng những căn hầm, bí ẩn đến nỗi khó đoán được nó vẳng ra từ nơi nào dưới mặt đất. Bởi vì tất cả các căn nhà đều đóng kín mít và ở đó chỉ nhấp nháy một ngọn đèn sáng đỏ quạch hoặc vàng ợt.

Tôi thích những con đường hẻm trong những thành phố xa lạ này, cái chợ ô uế của mọi đam mê, cái ổ bí mật chứa chất một sự căm dỗ đối với những thủy thủ mệt mỏi sau những đêm cô đơn trên mặt biển xa xôi và nguy hiểm, về đây để thỏa mãn trong một giờ biết bao nhiêu thú vui nhục dục đã ấp ủ trong những ước mơ.

Những ngõ hẻm này phải giấu mình đâu đó ở nơi sâu kín của một thành phố lớn, bởi vì chúng phơi bày với biết bao trắng tráo và phiền nhiễu cái mà những căn nhà sáng sủa, cửa kính sáng choang, nơi ở của giới thượng lưu, thường che giấu dưới hàng nghìn kiểu mặt nạ. Nơi đây, tiếng nhạc vang lên lời cuốn người ta đến những gian nhà nhỏ, những rạp chiếu bóng với những tấm quảng cáo dữ dội hứa hẹn những pha đẹp mắt chưa từng thấy, những chiếc đèn lồng nhỏ vuông bốn mặt, lấp ló dưới những cánh cửa như là ám hiệu, như lời chào kín đáo, mời gọi rất rõ ràng ; qua khe cửa hé mở thấp thoáng tấm thân trần dưới tấm áo hở hang theo kim tuyến.

Trong những quán cà phê vang ra tiếng người say rượu và tiếng cái lộn của những tay cờ bạc. Gặp nhau ở đây, các thủy thủ cười nhạo nhau, cái nhìn rầu rĩ của họ tươi lên trước nhiều hứa hẹn, bởi vì nơi đây có đủ thứ : phụ nữ và bài bạc, say sưa và du hí, những chuyện phiêu lưu thấp hèn cũng như cao quý.

Nhưng tất cả những thứ đó đều ở trong bóng tối, đều được giữ kín sau những cánh cửa sổ hạ thấp xuống một cách giả dối ; tất cả những thứ đó chỉ diễn ra ở bên trong, khiến vẻ kín đáo bề ngoài ấy càng thêm gợi hấp dẫn vì sự quyến rũ của cái bí mật vì muốn thưởng thức cũng dễ dàng.

Những đường phố đó ở Hambuốc cũng như ở Côlômbê và Lahabana đều như nhau, chúng giống nhau ở khắp mọi nơi, cũng như những đại lộ nơi phơi bày cảnh sống xa hoa giống nhau, bởi vì những đỉnh cao cũng như đáy cùng của cuộc đời, bề ngoài nom đều như nhau cả. Loại đường phố thiếu lịch sự đó làm người ta cảm động vì những điều chúng phơi bày ra và hấp dẫn vì những điều chúng che giấu. Đó là những tàn dư quái dị của một thế giới nhục dục phóng đảng, nơi mà những bản năng còn được thả lỏng một cách thô bạo, không hề bị kìm hãm, một khu rừng tăm tối của dục vọng, một bụi rậm đầy dã thú. Nơi đây những điều ao ước mặc sức tung hoành.

Chính ở một trong những đường phố đó mà bỗng dưng tôi cảm thấy mình bị cầm tù. Ngẫu nhiên tôi bước theo hai kỵ binh đeo kiếm dài kéo lê kêu lách cách trên mặt đường lát gỗ ghè. Trong một quán rượu mấy người phụ nữ mời gọi. Các ả cười nói bô bô với mấy người lính những câu đùa tục tĩu. Một người trong bọn họ gõ vào cửa sổ, nhưng một tròng chùi rửa từ nơi nào không rõ tuôn ra, thế là họ tiếp tục đi. Những chuỗi cười xa dần và ngay sau đó tôi không nghe thấy tiếng của mấy người lính nữa.

Đường phố lại cảm lạnh. Một vài khuôn cửa sổ lấp lánh mờ mờ trong ánh trắng suông nhợt nhạt. Tôi dừng bước và thăm

hút vào mình cái yên lặng mà tôi cảm thấy là kì lạ, bởi vì phía sau là tiếng thì thầm của sự huyền bí, cái huyền bí của khoái lạc và của hiềm nguy.

Tôi cảm thấy rõ rệt cái cô quạnh này là giả dối và dưới làn hơi bốc lờ mờ của ngõ hẻm này vẫn âm ỷ ánh phát quang yếu ớt của sự hư hoại của thế gian này. Nhưng tôi vẫn đứng đó, không nhúc nhích, nhìn vào khoảng trống. Tôi không có cảm giác mình đang ở tại thành phố và cả tên mình nữa, tôi chỉ cảm thấy ở đây tôi là người xa lạ, lạc lõng một cách kì lạ trong cái chưa từng biết, rằng tôi không có mục đích nào, không có sứ mệnh nào, cũng như không có mối liên hệ nào với mọi cái quanh đây, thế mà tôi vẫn cảm nhận được toàn bộ cuộc đời tâm tối ấy ở xung quanh tôi một cách toàn vẹn như cảm thấy máu đang chảy dưới làn da mình vậy. Tôi chỉ cảm thấy một điều là không có cái gì xảy ra tại nơi đây là vì tôi, thế mà tất cả đều thuộc về tôi, đây là cái cảm giác hoan hỉ được sống một cuộc sống sâu đậm nhất và chân thực nhất ở giữa những cái xa lạ này, cảm giác đó là một phần những nguồn sống động nhất của cõi lòng tôi và ở miền xa lạ này, nó lôi cuốn tôi như một thứ khoái cảm.

Chính lúc tôi đang nghe ngóng trong phố vắng như chờ đợi một cái gì sắp xảy ra, thì một cái gì lôi kéo tôi ra khỏi trạng thái mộng du mơ màng trong cõi hư không, thì đột nhiên từ đâu đó vọng lại một khúc ca Đức hát nghề ngao, tiếng hát đã yếu đi vì vọng từ xa lại hoặc bị chắn bởi một bức tường. Đó là bài hát múa quay vòng rất giản dị trong vở Freisehutz⁽¹⁾ "Ôi vòng hoa xanh diễm lệ của các thiếu nữ".

(1) Vở Ôpêra nổi tiếng của nhà soạn nhạc Đức xuất sắc Caclo Marya Vêbe (1786 - 1826) N.D.

Thật ra, giọng người phụ nữ hát rất dở, nhưng đối với tôi vẫn là một điệu hát Đức, một cái gì rất Đức trong cái xó xỉnh xa lạ trên cõi đời này, chính vì vậy, tiếng hát ấy có một âm điệu đặc biệt, thân thiết với tôi. Bất kể là tiếng hát từ đâu đến nhưng đối với tôi đó là lời chào mừng, là tiếng nói đầu tiên báo hiệu quê hương từ nhiều tuần lễ nay.

Tôi tự hỏi : ai, ai nói tiếng mẹ đẻ của tôi ở đây ? Người nào có một kỉ niệm trong nội tâm thôi thúc đã làm vọng lên từ trái tim mình khúc hát chất phác ấy trong một cái ngõ hẻm hẻo lánh và đôi bại này. Tôi tìm cách khám phá xem tiếng hát từ đâu đến, tìm kiếm từ nhà này sang nhà khác, nhưng căn nhà đắm chìm trong giấc ngủ chập chờn, với những cửa sổ khép cánh và bên trong nhấp nháy một thứ ánh sáng quý quýet và đôi khi là một bàn tay nào đó vẫy vẫy làm dấu hiệu kín đáo.

Phía bên ngoài, tường dán đầy những tấm yết thị lờ lợt, những quảng cáo om sòm và những chữ "rượu mạnh, uỷtky, bia" chỉ rõ đây là một tiệm bán rượu lậu, nhưng tất cả đóng kín, vừa xua đuổi lại vừa mời mọc khách qua đường. Và trong khi ở phía xa có tiếng chân bước trên đường, thì tiếng hát vẫn mỗi lúc một cất cao hơn, lách lại đoạn điệp khúc mỗi lúc một vang lừng và không ngừng tới gần : tôi đã nhận ra căn nhà có tiếng hát. Ngần ngừ một lát, tôi tiến vào cái cửa trong có che một bức rèm trắng.

Nhưng lúc quá quyết cúi xuống định bước vào, tôi bỗng thấy hiện ra một cái gì động dấy trong bóng tối hành lang : một bóng người rõ ràng là đang đứng rình ở đó, dán mình vào cửa kính, nó run rẩy vì khiếp sợ. Khuôn mặt người nhuộm màu đỏ của chiếc đèn lồng treo ở phía trên, thế mà vẫn tái nhợt đi vì sợ hãi ;

một người đàn ông nhìn xoáy vào mặt tôi, mắt mờ to ; anh ta thì thầm như xin lỗi và biến đi trong bóng tranh tối tranh sáng của đường phố.

Cách chào ấy thật kì lạ. Tôi nhìn theo anh ta : trong bóng mờ xa thẳm của đường phố, hình dáng anh ta như còn động đây, nhưng không rõ nét. Phía trong nhà, vẫn giọng đó hát vang lên và tôi thấy như còn trong trẻo hơn. Bị giọng hát lôi cuốn, tôi đẩy then cửa, bước nhanh vào.

Tiếng cuối cùng của bài hát rơi vào im lặng như bị cắt bởi một nhát dao. Và tôi sợ hãi cảm thấy mình đứng trước một khoảng trống, trước sự cảm lạnh và thù nghịch, hết như chính tôi đã làm vỡ một vật gì. Tuy vậy dần dần tôi cũng nhận ra những thứ trong gian phòng hầu như trống rỗng này : một cái quầy hàng và một cái bàn, rõ ràng đây chỉ là phòng đợi của các căn phòng phía sau và những căn phòng ấy, với những cánh cửa hé mở, ánh sáng mờ tỏ của các ngọn đèn và những chiếc giường rộng, cũng đủ tiết lộ ngay công dụng thực sự của chúng.

Phía trước, một cô nàng mặt đầy son phấn, mặt mỗi ngời chống khuỷu tay lên bàn ; phía sau, chỗ chiếc quầy, một chủ thân hình lực lưỡng, một màu xám bẩn, ngồi với á khác không đến nỗi xấu lắm. Lời chào của tôi nặng nề rơi tõm vào không gian, mãi một lúc lâu mới có tiếng đáp lại bằng giọng chán ngán. Tôi thấy lúng túng vì đã bước chân đến đến chốn quanh hiu này trong bầu không khí căng thẳng và rầu rĩ đến như vậy và đã toan bỏ đi ngay. Nhưng trong lúc bối rối, tôi không tìm được cơ gì và thế là tôi đành nhấc nhục ngồi chờ ở bàn phía trước.

Cô gái lúc này nhớ đến nhiệm vụ của mình, hỏi tôi muốn uống gì. Nghe thứ tiếng Pháp cứng quèo cô ta nói, tôi nhận ra ngay đó là một phụ nữ Đức.

Tôi gọi một cốc bia, nàng đi lấy và trở lại, dáng đi mệt mỏi biểu lộ rõ vẻ thờ ơ, còn hơn cả cái nhìn khô khốc của cặp mắt lơ dờ uể oải dưới làn mi, nôm như những tia sáng đang tắt lụi dần. Hoàn toàn như một cái máy, nàng đặt cho mình một cốc thứ hai bên cạnh cốc bia của tôi, theo lệ thường ở những chốn này.

Khi nàng uống chúc sức khỏe của tôi, cái nhìn trống rỗng của nàng lướt qua tôi, vì vậy tôi có dịp ngắm kĩ : khuôn mặt thực ra vẫn còn đẹp với những đường nét đều đặn, nhưng có lẽ vì trong người mệt mỏi thành thử nôm hóa ra tầm thường và giống như chiếc mặt nạ : không có một chút sinh lực nào, mí mắt nặng trĩu, mái tóc buông xõa ; đôi má loang lổ vì thoa loại phấn xấu và vì ướt, đã bắt đầu xệ xuống, buong thành những nếp nhăn rộng lan đến tận miệng.

Nàng vận chiếc áo dài một cách cẩu thả, giọng nói khàn khàn như bị đốt cháy vì thuốc và bia. Qua tất cả những nét đó, tôi đoán đây là một người mệt mỏi chỉ còn sống theo thói quen như một chiếc máy. Với thái độ dè dặt pha lẫn kinh tòm, tôi hỏi nàng một câu. Nàng trả lời không nhìn tôi, giọng lạnh đạm và thờ ơ, hầu như không mấp máy môi. Tôi cảm thấy mình bị coi thường.

Phía sau mụ chủ ngáp, ả kia ngồi trong một góc, nhìn tôi như có ý chờ được tôi gọi. Tôi toan bỏ đi, nhưng cảm thấy không cất nổi mình lên, tôi ngồi đó, trong bầu không khí mờ đục và đông đặc, lão đảo như hôn mê của những người linh thủy bị

ràng buộc bởi tính tò mò cũng như sự ghê tởm, bởi vì cái về thờ ơ đó cũng có mặt khêu gợi của nó.

Bỗng nhiên tôi giật mình, hoảng sợ vì tiếng cười dữ dội nổi lên bên cạnh tôi. Cùng lúc đó, ngọn đèn lung linh : nhờ luồng gió lùa qua, tôi biết có người nào vừa mở cửa sau lưng tôi.

"Lại vẫn là anh ? - tiếng nói của người phụ nữ bên cạnh tôi, giọng giễu cợt tàn nhẫn và nói bằng tiếng Đức - Anh vẫn còn bỏ lê quanh cái nhà này, lão già keo kiệt ? Thế thì vào đi, tôi sẽ không làm gì anh đâu ".

Đầu tiên tôi quay về phía người phụ nữ đã la lên những lời đó, tru tréo như thể nàng đang bốc lửa trong người, rồi tôi quay ra phía cửa.

Tôi nhận ra cái bóng dáng run rẩy, nhận ra cái nhìn đầy vẻ quy lụy của người đàn ông lúc này nép mình ngoài cửa.

Về khiếp sợ, anh ta cầm chiếc mũ trong tay như một tên ăn xin, và run lên dưới những chuỗi cười vang dội, tiếng cười khiến cho thân hình nặng nề của người phụ nữ rung lên như trong cơn động kinh, trong khi ở phía sau, bên quầy, mụ chủ nói nhanh với anh ta bằng những lời nhỏ nhẹ.

"Anh hãy đến ngồi vào kia, ngồi với Phorăngxoa ấy - nàng ra lệnh cho con người khốn khổ, khi anh ta lại gần nàng bước đi rụt rè và trơn trượt - Anh thấy rõ là tôi đang có khách".

Nàng quát lên câu đó với anh ta bằng tiếng Đức. Mụ chủ và á kia cười ròn rã mặc dầu chẳng hiểu nổi gì, nhưng họ có vẻ biết rõ người mới đến.

"Phorăngxoa, lấy cho anh ta một chai sâm banh loại đắt tiền nhất" – nàng vừa la to vừa cười với cô bạn.

Rồi nàng nói với anh ta, giọng mỉa mai :

- "Nếu anh thấy là đắt quá thì hãy đứng ngoài, đồ keo kiệt khốn nạn. Anh muốn nhìn trộm tôi mà không mất tiền. Tôi thừa biết. Anh muốn tất cả đều không tốn tiền".

Dưới tiếng cười độc ác đó, cái dáng hình dài nghêu như muốn gấp làm hai ; lưng người đàn ông cuộn tròn lại như muốn làm con chó đang nằm, tay anh ta run rẩy cầm lấy cái chai và lóng ngóng rót đổ cả rượu ra bàn. Cặp mắt anh ta lúc nào cũng muốn ngược lên nhìn vào mặt người phụ nữ, nhưng lại không thể rời khỏi mặt đất và chỉ nhìn quanh quẩn trên nền nhà.

Chính lúc ấy, lần đầu tiên, dưới ánh đèn, tôi nhìn thấy rõ bộ mặt hốc hác, tiêu tụy và nhợt nhạt đó, tóc ướt đầm và thừa thớt trên cái sọ dừa xương xẩu mà khớp xương đã lỏng ra như gãy, một kẻ khốn cùng, không còn chút khí lực nào, nhưng tuy vậy, không phải là không có vẻ mặt tàn ác.

Tất cả ở anh ta đều xiên xẹo, lệch lạc và bị méo mó đi. Trong cặp mắt mà cuối cùng anh ta cũng ngược lên được một lần, nhưng rồi lại sợ sệt sụp xuống vẫn ánh lên vẻ hằn học.

"Ông đừng bận tâm về hần, – nàng nói với tôi như ra lệnh, bằng tiếng Pháp, và nàng cầm lấy cánh tay tôi một cách hung hãn như muốn xô ngã tôi – đó là chuyện cũ giữa hần và tôi, không phải là chuyện hiện giờ...".

Rồi hàm răng trắng lấp lánh như chục cần, nàng lại quát lên với anh ta :

"Này hay nghe đây, lão già quý quyết. Mi muốn biết ta nói gì ư? Ta đã nói là thả ta nhảy xuống biển còn hơn là về với mi".

Lần này, mẹ chủ nhà và ả kia cũng cười hô hố một cách đần độn. Hình như đối với họ, đó là một trò giải trí quen thuộc, một chuyện đùa cợt hàng ngày. Đột nhiên, tôi thấy ghê tởm khi thấy ả kia sấn đến vuốt ve mon trớn anh ta với vẻ âu yếm giả tạo khiến anh ta run lên mà không đủ can đảm khước từ. Tôi cảm thấy rùng rợn khi mắt tôi bắt gặp cái nhìn ngập ngừng của anh ta, đầy sợ hãi, lúng túng và tự hạ mình. Tôi run lên khi thấy người phụ nữ ngồi bên tôi bỗng thoát khỏi trạng thái uể oải, mắt phóng ra những tia độc ác đến nỗi tay nàng run lên. Tôi ném tiền lên bàn, muốn bỏ đi nhưng nàng không cảm :

"Nếu hận ta lắm ông khó chịu, tôi sẽ đuổi cổ hẳn ra, con chó già đó. Nó ở đây là để nghe lời. Nào, ông hãy uống với tôi một cốc nữa".

Nàng xích lại gần tôi, đột nhiên tỏ vẻ âu yếm cuồng nhiệt, nhưng tôi hiểu ngay đó chỉ là giả vờ, để dằn vò anh kia. Cứ mỗi cử chỉ, nàng lại liếc nhìn anh ta và thật là đau khổ cho tôi khi thấy mỗi cử chỉ vuốt ve của nàng đều làm cho người đàn ông khốn khổ run lên như thể bị bệnh co giật chân tay. Tôi nhìn sững vào anh ta và tôi rùng mình cảm thấy trong anh ta đang sôi sục một cơn giận hung hãn, một sự ghen tức và thèm muốn say mê, tất cả những cái đó biến đi liền mỗi khi nàng quay đầu về phía anh ta. Lúc này nàng ở sát cạnh tôi, tôi chạm vào thân thể nàng, tấm thân đang run rẩy vì niềm vui độc địa về trò chơi này. Khuôn mặt thô kệch của nàng bốc lên mùi phẫn rẻ tiền cũng như cái mùi ừng nẫu của da thịt nàng làm cho tôi kinh

tóm. Để xua đuổi cảm giác đó, tôi lấy một điếu thuốc và trong lúc mắt tôi nhìn khắp mặt bàn để tìm diêm, nàng ra lệnh cho người đàn ông một cách cục cằn :

"Kiểm lửa đây !".

Tôi còn xúc động hơn cả anh chàng kia trước sự đòi hỏi thô lỗ bắt anh ta phải phục dịch tôi như vậy, tôi liền tự tìm lửa châm thuốc hút. Nhưng, bị thôi thúc bởi những lời nói đó như một ngọn roi quất vào người, anh ta loạng choạng tiến lên, chân run lẩy bẩy, đặt chiếc bật lửa của mình lên bàn thật nhanh, như sợ rằng đụng vào thì bản thân bị thiêu cháy.

Trong giây lát, tôi bắt gặp cái nhìn của anh ta, cái nhìn ánh lên một nỗi nhẹn nhục cam nín và một con phần nộ sôi sục. Cái nhìn khuất phục đó khiến cho gã đàn ông và người anh em trong tôi phải động lòng. Tôi cảm thấy sự làm nhục do người đàn bà gây nên và tôi chia xẻ nỗi nhục ấy với anh ta.

"Rất cảm ơn ông, tôi nói tiếng Đức, khiến anh ta rùng mình - Đáng ra ông không cần phải bận tâm".

Tôi chìa tay cho anh ta. Anh ngập ngừng hồi lâu, rồi tôi cảm thấy chạm phải những ngón tay nhem nhớp và xương xẩu, liền đó tôi cảm thấy cái xiết tay đột ngột, bóp chặt như trong cơn co rút, biểu lộ niềm biết ơn.

Trong giây lát, cặp mắt anh ta long lanh nhìn tôi, sau đó sụp xuống dưới làn mi mềm mại. Để thách thức nàng, tôi muốn mời anh ta ngồi lại gần chúng tôi và chắc chắn là cử chỉ mời mọc đó đã thể hiện ở bàn tay tôi, bởi vì nàng vội vàng bảo anh ta bằng giọng hách dịch :

"Hãy quay lại ngồi đằng kia và đừng có quấy rầy chúng tôi".

Đột nhiên, tôi thấy ghê tởm cái giọng nói chua chát và sự tàn nhẫn đó.

Cái quán rượu ám khói này, á gái điếm ghê tởm này, anh chàng ngu ngốc này, cái bầu không khí nặc mùi bia, thuốc lá và son phấn mặt hạng này là cái quái gì đối với tôi ?

Tôi cần thoáng khí. Tôi trả tiền cho nàng, đứng dậy và quả quyết lui ra lúc nàng tiến lại gần tôi ve vãn.

Tôi xấu hổ vì đã dự phần vào việc làm mất phẩm giá một con người, và bằng sự cự tuyệt dứt khoát của tôi, tôi tỏ rõ cho mọi người biết quyền lực của nàng đối với dục vọng của tôi chẳng có bao nhiêu.

Thế là nàng lại diện tiết lên, một nếp nhăn thô kệch hằn quanh miệng, nhưng nàng đã kim lại không thốt ra lời điều nàng nghĩ trong đầu. Hần học không hề giấu giếm, nàng quay về phía anh chàng đúng lúc anh ta như đoán trước được sự chẳng lành sắp xảy ra, và kinh hoàng vì sự đe dọa của nàng, anh ta vội vàng cho tay vào túi và bằng những ngón tay run rẩy, rút ra một túi tiền.

Anh ta sợ lúc này phải ở một mình với nàng, điều đó rõ như ban ngày và trong lúc hấp tấp, anh ta không cời được nút miệng túi. Đó là một chiếc túi đan có đính những hạt cườm, loại túi mà người nông thôn và cánh tiểu thị dân thường mang. Dễ nhận ra anh ta không quen vung tay tiêu tiền, trái ngược hẳn với những thủy thủ quen vốc tiền quảng loảng xoảng lên bàn. Rõ ràng là

anh ta có thói quen đếm đi đếm lại và cân nhắc đồng tiền trên các ngón tay.

"Hắn lo sợ cho những đồng tiền yêu quý của hắn mới góm chứ ! Không mờ được à ? Chờ một tí !" nàng vừa mĩa mai vừa bước lại gần.

Anh ta hoảng hốt lùi lại và nhận thấy vẻ kinh hoàng của anh ta, nàng nhún vai, nhìn anh ta một cách chán ngán không thể tả được.

"Tôi không lấy gì của anh đâu, tôi cứ nhổ toẹt vào tiền bạc của anh. Tôi thừa biết những đồng tiền nhỏ bé của anh đã được đếm kỹ và không một đồng nào lọt ra ngoài phí hoài. Nhưng trước hết - bỗng nhiên nàng vỗ vào ngực anh ta - là những mảnh giấy nho nhỏ mà anh đã khâu vào chỗ này để không ai ăn cắp được của anh !".

Quả nhiên, như một người đau tim lên cơn đau đột ngột, anh ta tái người đi và chần chừ, đặt tay lên ngực, mấy ngón tay sờ vào một chỗ trên ngực áo, bất giác nắn nắn vào cái tổ bí mật bên trong, rồi buông thông xuống khi đã yên tâm.

"Đồ biến lận !" Nàng vừa nhổ bọt vừa nói.

Thế là đột nhiên, khuôn mặt của con người khốn khổ bị hành hạ ừng đờ, anh ta ném mạnh túi tiền cho ả điếm kia, thoát tiên, ả thốt lên một tiếng kêu sợ hãi rồi cười khanh khách, trong khi đó anh ta chạy qua trước mặt ả để ra cửa và chạy như tránh một đám cháy.

Nàng còn đứng sững một lúc, mắt long lên đầy vẻ giận dữ và độc ác. Sau đó, hai mi mắt nàng rủ xuống, mềm nhũn và toàn

thân nàng đang căng thẳng bỗng xiu hẳn đi. Trong giây lát, trông nàng già hẳn và mệt lả. Có một cái gì lưỡng lự và mơ hồ làm cho cái nhìn của nàng lúc này hướng về tôi một phần nào sắc sảo.

Nàng đứng đó như một người đàn bà qua cơn say rượu vừa tỉnh lại, ngấm ngấm cảm thấy hổ thẹn.

"Hắn ta sẽ than khóc, tiếc món tiền hắn đã vung ra ; có thể hắn sẽ chạy đến báo cảnh sát, rằng ta ăn cắp tiền của hắn... và ngày mai sẽ còn đến đây, nhưng hắn sẽ không chiếm được tôi. Tôi ưng chịu bất kì ai, chỉ trừ có hắn !...".

Nàng ra quay ném những đồng tiền đó và nốc một hơi cốc rượu mạnh. Một tia sáng độc ác lại lóe lên trong mắt nàng nhưng lại nhòe đi vì những giọt nước mắt giận dữ và xấu hổ. Sự ghê tởm đối với nàng lẫn át mất tình thương trong tôi.

"Xin chào", tôi nói bằng tiếng Đức và đi thẳng.

"Xin chào", mụ chủ nói bằng tiếng Pháp.

Nàng chẳng buồn quay lại, chỉ cười âm ỷ và đẩy về phía mai.

Lúc tôi bước ra ngoài, đường phố tràn ngập bóng đêm, bầu trời tối đen và nặng nề, ánh trăng tự nơi xa thẳm tỏa xuống qua những đám mây. Tôi háo hức hít làn không khí ẩm áp mà rất trong sạch đó. Nỗi kinh hoàng tôi cảm thấy lúc này nhường chỗ cho sự kinh ngạc lớn lao khi nghĩ tới số phận người ta thật không giống ai - tình cảm có thể khiến tôi sung sướng đến chảy nước mắt - tôi lại cảm thấy rằng đằng sau mỗi ô kính bao giờ cũng có đầy rẫy những cái khác biệt của thế gian này, rằng ở cái xó xỉnh ô trọc nhất cũng có thể cuộn cuộn sức sống mãnh liệt, ngay cả trên sự mục rữa cũng cứ ngời lên ánh lấp lánh của cơn bão hung.

Cái cảm giác ghê tởm do cuộc gặp gỡ đã gây nên cho tôi đã tan biến và sự căng thẳng mà tôi cảm thấy lúc đó giờ đây dẫn đến cảm giác mệt nhọc dịu ngọt và sung sướng vì khao khát biến đổi hoạt cảnh đó thành một giấc mơ lý tưởng.

Bất giác tôi đưa mắt bắn khoăn nhìn quanh, tìm đường trở về giữa vô vàn ngõ hẻm quanh co này.

Đúng lúc đó – hẳn là anh ta đã lên đến gần tôi rất nhẹ nhàng – một bóng người hiện ra bên cạnh tôi.

"Xin tôn ông thứ lỗi – tôi nhận ra ngay giọng nói khiêm nhường – tôi nghĩ rằng tôn ông không tìm ra phương hướng. Tôi có thể xin được... chỉ đường cho tôn ông hay không ? Tôn ông ở...."

Tôi nói tên khách sạn tôi ở.

"Xin được đi cùng tôn ông... nếu như ngài cho phép" anh ta nói tiếp luôn. Tôi phát hoảng. Bước chân lướt nhẹ như bước chân ma ngay cạnh tôi, rất gần mà không thể cảm nhận được ; bóng tối trên đường phố của những thủy thủ và những điều tôi vừa chứng kiến, dần dần nhường chỗ cho một cảm giác mộng mị và hỗn độn, không cương lại nổi và không có chút gì rõ rệt. Tuy không nhìn, tôi vẫn cảm nhận thấy cặp mắt người đàn ông ấy thể hiện vẻ nhẵn nhụi biết chừng nào. Và tôi nhận rõ môi anh ta run run. Tôi biết anh ta muốn bắt chuyện với tôi, nhưng tôi không hề biểu lộ chút gì tỏ ý khuyến khích hay ngăn chặn, trạng thái trong người tôi như trong cơn mê, sự háo hức tò mò và sự tê cứng của cơ thể trộn lẫn vào nhau, luân phiên nhau lôi cuốn tôi. Anh ta đằng hắng ho mấy lần.

Tôi nhận thấy anh ta cố tìm cách mở đầu câu chuyện mà không được. Nhưng một sự tàn ác nào đó – sự tàn ác đã lây lan một cách bí ẩn từ người đàn bà nọ sang tôi – lại khiến tôi thích thú được nhìn thấy ở anh ta cái giằng cọ giữa sự hổ thẹn và nỗi đau đớn về tinh thần : đáng lẽ giúp cho anh ta được thoải mái thì tôi lại để mặc cho sự im lặng tối tăm và nặng nề đè nặng giữa chúng tôi. Và bước chân chúng tôi vang trên mặt đường lát, bước chân anh ta lướt đi nhẹ nhàng như bước chân ông lão, bước chân tôi cố tình dậm chắc nịch và cục cằn để thoát khỏi cái thế giới bẩn thỉu này, cả hai tiếng bước chân hòa lẫn với nhau thành một tiếng vang mơ hồ.

Mỗi lúc tôi càng thấy sự căng thẳng giữa chúng tôi tăng thêm. Thứ lặng thinh nhức nhối và đầy tiếng la hét nội tâm này giống như một dây đàn vĩ cầm lên căng sắp đứt. Cuối cùng, tiếng anh ta, lúc đầu ngập ngừng vì e sợ, xé tan sự im lặng đó.

"Tôn ông đã... Tôn ông đã... thưa tôn ông... chứng kiến ở đó một cảnh tượng lạ kỳ... xin tôn ông thứ lỗi ... xin tôn ông thứ lỗi cho tôi... đã gọi lại với ngài chuyện đó... nhưng chắc hẳn ngài thấy cô ta thật là quái... và tôi thì rất lỗ bịch... Người đàn bà đó... quả thật là..."

Anh ta dừng lại. Có cái gì như siết lấy họng anh ta làm anh ta nghẹt thở. Rồi tiếng anh ta nhỏ hẳn đi, anh ta vội vã thì thầm :

"Người đàn bà ấy... thực ra là vợ tôi".

Chắc hẳn tôi đã rung mình vì kinh ngạc nên anh ta nhanh nhẩu nói tiếp như muốn xin lỗi :

"Nghĩa là... đó là vợ tôi... đã năm năm, bốn năm trước... ở Giê-rathem, mãi tận ở Hét, gia đình tôi ở đó... Thừa tôn ông, tôi không muốn ngài nghĩ xấu về nàng... Không phải xưa nay nàng vẫn như thế... Tôi đã làm khổ nàng... Tôi đã say mê nàng, mặc dầu nàng rất nghèo, ngay đến áo quần nàng cũng không có, không có gì, hoàn toàn không có gì... mà tôi thì giàu có... nghĩa là sung túc... không giàu, hay ít nhất xưa kia tôi đã giàu có... và ngài có biết không, thừa tôn ông... có lẽ tôi – nàng nói đúng – tôi có tính tàn tiện... nhưng đây là ngày xưa, thừa tôn ông, trước khi xảy ra điều bất hạnh và tôi tự nguyện rửa mình về cái tính đó... Nhưng cha tôi và cả mẹ tôi đều như thế, mọi người đều như thế, đối với tôi một đồng xu cũng phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm được... Còn nàng thì nông nổi, thích những đồ vật đẹp, mặc dầu nghèo... Tôi luôn luôn trách móc nàng về điều đó... Lẽ ra không nên làm như vậy, bây giờ tôi mới biết, thừa tôn ông, vì nàng kiêu hãnh, rất kiêu hãnh. Không nên cho rằng chỉ vì muốn ăn diện mà nàng đã bán mình... Sự thật không phải như vậy, nàng tự làm khổ mình... chẳng qua là ... chỉ cốt để làm khổ tôi, để dày vò tôi... bởi vì... bởi vì nàng hổ thẹn. Có thể nàng đã trở thành người xấu, nhưng tôi không tin như vậy... bởi vì, thừa tôn ông, trước kia nàng là người rất tốt, rất tốt...

" Anh ta lau nước mắt và ngừng lời vì xúc động quá mạnh.

Bất giác tôi nhìn anh ta, và bỗng nhiên nhận thấy anh ta không có gì là lỗi bịch, và tôi cũng để tâm đến cái xưng hô đầy vẻ nô lệ của anh ta, cái tiếng "Mein Merr" ⁽¹⁾ mà ở nước Đức

(1) Tiếng Đức, nghĩa như "thừa ông", thừa tiên sinh N.D.

chỉ dám hạ lưu mới dùng để thừa gửi với người thuộc tầng lớp trên.

Khuôn mặt anh ta nói lên rằng anh ta phải cố gắng như thế nào để thốt nên lời và lúc này, khi đã lại gắng gượng bước đi một cách nặng nhọc lão đảo, luồng mắt anh ta cứ dán xuống vỉa hè, tường chừng như nhìn thấy ở đấy, dưới ánh sáng lung linh, những lời anh đã đau đớn lắm mới thốt ra được từ cái cổ họng bị thất nghẹn.

"Vâng, thưa tôn ông - anh ta thở dài và nói bằng một giọng rầu rĩ, khác hẳn lúc trước, hình như nó xuất phát từ một niềm bứt khổ đau hơn của thâm tâm anh ta - nàng rất tốt, ngay cả đối với tôi, nàng rất biết ơn tôi đã cứu vớt nàng ra khỏi cảnh bần cùng... và tôi cũng biết rằng nàng biết ơn, nhưng tôi... muốn nghe chính nàng nói ra điều đó... cứ muốn nghe lại nữa... nghe lại mãi... Tôi thích thú được nghe nàng nói lên lòng biết ơn... Thưa ngài, thật là thích thú, thích thú vô chừng khi ta tưởng... tưởng rằng ta là người tốt nhất, trong khi, trong khi ta tự biết rằng mình là người quá ư tồi tệ... Tôi có thể cho hết tiền bạc của mình để được nghe nàng nhắc đi nhắc lại không ngừng những lời biết ơn... và nàng lại rất kiêu hãnh và càng không muốn bày tỏ lòng biết ơn khi nhận thấy tôi đòi hỏi điều đó. Chính vì thế, chỉ vì thế... Thưa tôn ông, mà tôi luôn luôn để nàng phải cầu xin... mà tôi không tự nguyện cho nàng cái gì... Tôi sung sướng khi vì mỗi chiếc áo, vì mỗi giải băng, nàng phải tìm đến tôi và xin tôi như một con ăn mày... Trong suốt ba năm trời, tôi đã hành hạ nàng như vậy, mỗi ngày càng tệ hơn... Nhưng thưa tôn ông, chỉ vì tôi yêu nàng... Lòng kiêu hãnh của nàng khiến tôi mê thích, thế mà tôi vẫn muốn làm nhục lòng kiêu hãnh đó, thật là rõ đại chình là thằng tôi ! Và khi nàng tỏ ý ham

muốn điều gì, tôi liền nổi giận, nhưng, thưa tôn ông, trong thâm tâm, tôi giận dữ gì đâu : tôi sung sướng mỗi khi có dịp làm nhụt bớt lòng kiêu hãnh của nàng, bởi vì... bởi vì chính tôi cũng không biết tôi yêu nàng đến chừng nào..."

Anh ta lại ngừng lời. Anh ta lại bước đi lảo đảo.

Rõ ràng là anh ta đã quên sự có mặt của tôi. Anh ta nói như máy, như trong một cơn mê, giọng nói mỗi lúc một to.

"Điều đó... tôi chỉ biết khi, lúc đó... vào cái ngày chết tiệt đó... tôi đã khước từ số tiền cho mẹ nàng, chẳng có bao nhiêu, rất ít thôi... nghĩa là tôi đã chuẩn bị tiền nong đầy đủ, nhưng tôi lại muốn nàng phải đến một lần nữa... một lần nữa để cầu xin tôi... vâng, lúc ấy tôi đã nói cái gì nhỉ ?..."

"Vâng, tôi nhận ra điều đó vào buổi chiều lúc tôi về đến nhà và nàng đã ra đi, và trên bàn có một mẫu giấy..."

"Hay giữ kỹ lấy đồng tiền chết tiệt của anh, tôi không cần gì ở anh nữa..." chỉ viết có thế, không còn gì hơn !

"Thưa tôn ông, suốt ba ngày ba đêm, tôi như một thằng điên. Tôi đã cho đi tìm khắp cả sông ngòi, rừng rú : bỏ ra hàng trăm quan tiền cho cảnh sát... tôi chạy khắp lượt các nhà bà con, nhưng họ chỉ chê cười và nhạo báng tôi... vẫn biệt vô âm tín... Cuối cùng có người từ làng bên cạnh mách tôi biết tin... họ đã gặp nàng... trên chuyến xe lửa cùng đi với một người lính.. Nàng đã đi Bálinh..."

"Ngay ngày hôm đó, tôi bỏ theo tìm nàng... bỏ cả công cả việc, mất đến hàng nghìn quan tiền... chúng ăn cắp của tôi, viên quản lý của tôi, cả lũ..."

"Nhưng, thưa tôn ông, tôi xin thề với ngài, chuyện tiền nong mất sạch không quan trọng đối với tôi..."

"Tôi ở Bálinh phải đến một tuần lễ mới tìm thấy nàng trong đám người quay cuồng này... và tôi đến với nàng..."

Anh ta hỗn hển.

"Thưa tôn ông, tôi thề với ngài... tôi không hề nói nặng với nàng lời nào... tôi khóc... tôi quỳ sụp xuống và dâng tiền biếu nàng... tất cả gia tài của tôi, chính nàng sẽ là người cai quản hết, bởi vì, lúc đó tôi đã hiểu rõ... tôi không thể sống thiếu nàng. Tôi yêu nàng từng sợi tóc... cái miệng của nàng... thân thể nàng... tất cả, tất cả... và chính là tôi, tôi đã đẩy nàng rơi xuống vực, chỉ tại tôi..."

"Nàng tái nhợt đi như người chết khi tôi đột ngột bước vào".

"Tôi đã mua chuộc chủ của nàng, một con ngựa mã cô, một con ngựa xấu xa, một con đàn bà dễ tiện... Nàng đứng ở đó, sát bức tường trắng bệch... nàng nghe tôi nói.

"Thưa tôn ông, tôi đã tưởng là nàng... vâng... nàng sẽ vui mừng khi trông thấy tôi... Nhưng khi tôi vừa nói đến tiền và tôi nói đến, tôi xin thề với ngài, chỉ cốt để chứng tỏ rằng tôi không thiết đến tiền bạc nữa... nàng liền nhổ toẹt nước bọt, và rồi... bởi vì tôi chưa muốn bỏ đi, nàng gọi ngay người tình của nàng đến và cả hai bêu riếu tôi..."

"Nhưng, thưa tôn ông, hết ngày này qua ngày khác, tôi vẫn lui tới. Những người thuê nhà đã kể hết cho tôi nghe... Tôi biết rằng, tên vô lại nó đã bỏ rơi nàng và nàng lâm vào cảnh túng thiếu, và sau đó tôi lại đến một lần nữa... một lần nữa, nhưng

thưa tôn ông nàng đã nhiech mắng tôi và xé tan tờ giấy bạc mà tôi đã lên để lên bàn, và tôi trở lại lần sau thì nàng đã đi mất ...

"Thưa tôn ông, còn thiếu điều gì tôi không làm để tìm lại được nàng kia chứ ?

"Trong suốt một năm trời, tôi thể với ngài như vậy, tôi không biết thế nào là cuộc sống nữa, tôi chỉ có việc đi tìm, tôi tung tiền thuê người đi dò la, cho đến lúc tôi được tin nàng ở mãi Achentina... trong... một nhà thổ ...

Anh ta ngập ngừng một lát ; tiếng cuối cùng phát ra như một tiếng rên. Giọng nói của anh ta càng rầu rĩ hơn.

"Lúc đầu tôi thất vọng, nhưng sau đó tôi nghĩ rằng chính tôi đã xô đẩy nàng vào chốn ấy, chỉ tại tôi thôi, ... và tôi nghĩ nàng phải chịu đau khổ biết bao nhiêu, khổ thân nàng ... bởi vì trước hết nàng là người kiêu hãnh... Tôi đi tìm luật sư, nhờ ông ta viết thư cho lãnh sự quán và gửi tiền... mà không nói cho nàng biết là ai gửi cho... ông ta chỉ viết là mời nàng trở về...

"Người ta diện cho tôi biết mọi sự đã thành công ... Tôi biết tên chuyến tàu ... và tôi chờ nàng ở Amxtecdam.

"Tôi đến sớm hơn những ba ngày, ruột gan tôi như lửa đốt... Cuối cùng, phút chờ đợi cũng tới. Chỉ mới nhận thấy khói con tàu ở phía chân trời lòng tôi đã tràn đầy sung sướng, và tôi tưởng như không có cách gì chờ nổi con tàu buông neo, cập bến... chậm quá, chậm quá đi mất ; rồi hành khách qua cầu tàu và cuối cùng là nàng. Tôi không nhận ra ngay... nàng nom khác hẳn... tô son... tô son điểm phấn... như ngài đã thấy đấy... và khi nàng trông thấy tôi đứng chờ, mặt nàng tái hẳn đi ... hai người thủy thủ phải đỡ, nếu không nàng đã ngã từ cái tàu xuống ...

Vừa đến bờ, tôi đã đến cạnh nàng ... tôi không nói câu nào... hòng tôi tắc nghẹn ... Nàng cũng không nói câu nào ... Và cũng chẳng nhìn tôi ... Người khuôn vác mang hành lý đi trước chúng tôi và chúng tôi đi, đi mãi ... Thế rồi bỗng nhiên nàng dừng lại và nói... thưa tôn ông, nhưng lời đó nàng nói mới nào ruột làm sao ! Những lời ấy làm tôi nhức nhối, giọng nàng nghe sao mà buồn đến thế ... "Anh vẫn muốn tôi là vợ anh ư, ngay cả bây giờ ư ? " .. Tôi nắm tay nàng. Nàng run rẩy nhưng không nói gì nữa.

"Lúc đó tôi cảm thấy rằng bây giờ mọi chuyện đều ổn thỏa... Thưa tôn ông, tôi sung sướng biết bao nhiêu ! Tôi nhảy nhót xung quanh nàng như một đứa trẻ, đến lúc chúng tôi ở trong buồng riêng, tôi sụp xuống chân nàng... Chắc hẳn tôi đã nói với nàng vô vàn điều rở dại, vì thấy nàng cười trong nước mắt và nàng vuốt ve tôi... một cách rụt rè, lẽ tự nhiên là phải như vậy... "Phải, thưa tôn ông... lúc ấy tôi sung sướng biết bao... Trái tim tôi tan thành nước mắt. Tôi chạy lên chạy xuống thang gác đặt một bữa ăn tối ở khách sạn... bữa tiệc cưới của chúng tôi... tôi giúp nàng trang điểm... và chúng tôi xuống nhà, chúng tôi ăn, chúng tôi uống và chúng tôi sung sướng... Ôi ! nàng hẳn nguyện biết bao, như một đứa trẻ, nồng nhiệt bao nhiêu, hẳn hẳn biết chừng nào, và nàng bàn chuyện nhà chuyện cửa của chúng tôi... nói về cách sắp đặt mọi việc sao cho đâu ra đấy ... Thế rồi !...".

Giọng anh ta đột nhiên khàn lại và anh ta vung tay như muốn đập chết kẻ nào.

"... Thế rồi... ở đó có một tên bồi bàn ... một kẻ xấu xa, một tên khốn nạn. .. hẳn tưởng tôi say vì tôi như điên như dại, tôi nhảy nhót, tôi cười lăn cười lộn... Thực ra chỉ là vì tôi vui mừng quá mà thôi ... Ôi ! tôi hải lòng mãn ý biết bao, và đúng lúc ... lúc tôi thanh toán tiền hẳn trả lại tôi thiếu hai mươi quan tiền

theo hóa đơn. Tôi mắng hấn té tát và đòi số tiền còn thiếu ; hấn bối rối và đặt đồng tiền vàng lên bàn... Thế là... bỗng nhiên nàng phá lên cười... Tôi nhìn sững vào nàng, nhưng nét mặt nàng thay đổi hẳn ... đột nhiên trở nên mỉa mai cứng cỏi và độc ác.

"- Lúc nào anh cũng bủn xỉn như vậy à , ngay cả trong ngày cười của anh và tôi", nàng lạnh lùng nói, giọng gay gắt và ... và đầy vẻ thương hại.

"Tôi rửa mình và tự nguyện rửa tính chi li của mình. Tôi cố gượng cười, nhưng niềm vui của nàng đã biến mất, đã chết ... Nàng đòi một căn phòng riêng... có thứ gì mà tôi không chiều theo ý nàng ? Và suốt đêm, tôi nằm một mình, suy nghĩ đến thứ sáng hôm sau sẽ mua cho nàng ... đến những tặng phẩm tôi sẽ dành cho nàng... để tỏ cho nàng tôi sẽ không như thế nữa. Sáng hôm sau, tôi ra khỏi buồng rất sớm và khi bước vào buồng nàng ... căn buồng đã ... trống không... y như lần đầu tiên. Và tôi biết rằng trên bàn sẽ có một mẫu giấy ... tôi chạy thẳng đến cầu trời cho chuyện đó đừng xảy ra... nhưng... nhưng... nó đã nằm sẵn đó rồi ... và ở trên ..."

Anh ta ngáp ngung. Bất giác tôi dừng lại và nhìn anh. Anh ta cúi đầu xuống. Rồi thắm thĩ bằng một giọng khàn đục:

"Trên tờ giấy có viết : "Hay để mặc tôi. Anh làm tôi ghê tởm ."

Chúng tôi đã ra đến bến cảng và bỗng nhiên tiếng thở âm ỷ của biển ở gần kề vang lên trong im vắng.

Với những cặp mắt long lanh, như những con thú to lớn đen ngòm, những con tàu nằm đó, cái ở gần, cái ở xa, có tiếng hát từ đầu đó vọng tới.

Không có gì rõ rệt, thế mà vẫn cảm thấy ở đây có biết bao nhiêu sự việc, ở đây có như là một giấc ngủ mộng mênh và như giấc mơ nặng trĩu của một thành phố cuộn cuộn sức sống. Ngay bên cạnh, tôi vẫn thấy chiếc bóng của anh chàng, chiếc bóng run rẩy một cách quái dị ngay dưới chân tôi, lúc thì tỏa rộng ra, lúc thì co lại dưới ánh sáng chập chờn của những cây đèn lồng mờ đục. Tôi không thể nói điều gì, không một lời an ủi, không một câu hỏi, nhưng sự lặng im của anh ta bám lấy tôi, nặng nề và bứt rứt. Đúng lúc đó, đột nhiên anh ta run rẩy nắm lấy cánh tay tôi.

"Nhưng tôi sẽ không rời khỏi nơi này mà không có nàng cùng đi. Sau bao nhiêu tháng trời đằng đẳng, tôi đã tìm thấy nàng ... Nàng hành hạ tôi, nhưng tôi không hề nản lòng ... Tôi khẩn cầu ngài, thưa tôn ông, ngài hãy nói với nàng rằng nàng phải là của tôi, xin ngài hãy nói với nàng điều đó ... Tôi nói thì nàng không nghe đâu... Tôi không thể sống như thế này được ... Tôi không thể nhìn thấy những người đàn ông đến với nàng được nữa ... Không thể chờ ở bên ngoài, trước cửa nhà cho đến khi họ đi ra, say sưa và cười cợt ... Cả phố đều biết tội rồi ... Họ cười khi thấy tôi chờ... Điều đó làm tôi phát điên lên... Tuy vậy, chiều nào tôi cũng lại đến đó ... Thưa tôn ông, tôi van ngài... xin ngài nói với nàng hộ tôi. Mặc dầu tôi không quen biết ngài, xin ngài giúp cho vì lòng yêu Chúa... xin ngài nói với nàng hộ tôi...

Bất giác tôi tìm cách gỡ cánh tay ra. Tôi rùng mình. Nhưng anh ta cảm thấy tôi lảng tránh nỗi bất hạnh của anh ta, bỗng nhiên, anh ta quỳ sụp xuống giữa đường và ôm lấy chân tôi.

"Tôi khẩn cầu ngài điều đó, thưa tôn ông, ngài cần phải nói với nàng ... Cần phải như vậy, nếu không ... nếu không ... nếu không sẽ xảy ra chuyện khủng khiếp... Tôi đã tiêu hết cả tiền để tìm nàng và tôi sẽ không để nàng ở lại đây... không để nàng còn sống....Tôi đã mua một con dao thưa tôn ông... Tôi có một con dao, thưa tôn ông... Tôi không muốn nàng ở lại đây nữa... không để nàng sống... Tôi không thể chịu nổi cái khổ hình này nữa... Thưa tôn ông, xin ngài nói với nàng...".

Anh ta lẩn lộn như một thằng điên trước mặt tôi. Lúc đó hai người cảnh sát đi về phía chúng tôi trên đường phố. Tôi giật mạnh lời anh ta lên. Trong chốc lát, anh ta nhìn tôi như một người loạn óc. Rồi anh ta nói bằng một giọng khác hẳn, khô khan :

"Ngài rẽ vào đường này. Rồi ngài sẽ đến khách sạn của ngài". Một lần nữa, anh ta nhìn tôi trùng trùng, đông tử như ngập chìm trong một màu trắng và một khoảng trống đáng sợ. Rồi anh ta biến mất.

Tôi khép kín áo măng tô. Tôi run lên, mặt mồi đến mụ người, một cảm giác choáng váng tê dại và đen tối, một trạng thái mộng du, một màu đỏ thắm choán ngập trong tôi. Tôi muốn suy nghĩ một chút, nghĩ kỹ về tất cả những điều đó, nhưng làn sóng đen ngòm của sự mặt mồi dấy lên trong tôi và lôi cuốn tôi đi. Tôi lẩn về khách sạn, buông mình xuống giường và thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề như một con vật.

Sáng hôm sau, tôi không còn biết trong câu chuyện đã xảy ra phần nào là mơ, phần nào là thực và một cái gì đó trong tôi

ngăn cản tôi không tự hỏi bản thân mình về điều đó. Tôi thức dậy muộn, cảm thấy mình là kẻ xa lạ trong một thành phố xa lạ, và tôi đi thăm một ngôi nhà thờ có những đồ khảm cổ nổi tiếng.

Nhưng mắt tôi như chìm trong khoảng trống. Nhưng gì đã thấy đêm vừa qua cứ trở lại trong tâm trí tôi mỗi lúc một mạnh mẽ, và nó lôi cuốn tôi không sao cưỡng nổi, đến nỗi tôi đi tìm con đường và căn nhà đêm qua... Nhưng những đường phố kỳ lạ đó chỉ hoạt động vào ban đêm ; ban ngày chúng ẩn dưới những mặt nạ xám ngoét và lạ lùng, mà chỉ kẻ thông thạo mới nhận ra được. Tôi đã mất công tìm mãi mà không thấy. Một môi và thất vọng, tôi trở về khách sạn, vấp bị săn đuổi bởi những khuôn mặt mà ảo giác hay hồi niệm khuấy động trong tôi.

... Chuyến xe lửa của tôi khởi hành lúc 9 giờ đêm. Tôi miễn cưỡng rời thành phố. Người khuân vác tôi mang hành lý của tôi, và anh ta đi trước tôi, chúng tôi đi về phía nhà ga. Bỗng nhiên, đến một đường rẽ, tôi cảm thấy có cái gì nhói lên trong lòng : tôi nhận ra con đường ngang dẫn tới căn nhà đó ; tôi bảo người mang hành lý chờ tôi. Người này lúc đầu còn ngạc nhiên, sau đó anh ta cười với một vẻ thân thiện xác xược. Tôi đi để nhìn lại lần cuối cùng con đường nơi đã xảy ra câu chuyện lạ lùng nọ.

Căn nhà kia rồi, trong bóng tối ảm đạm như hôm qua và dưới ánh trăng mờ, tôi thấy lấp lánh những ô cửa kính. Tôi muốn lại gần lần cuối cùng thì vừa lúc một bóng người lướt ra ngoài bóng tối. Tôi rùng mình nhận ra người đàn ông nép bên ngưỡng cửa và ra hiệu cho tôi tiến lên. Nhưng chợt tôi rùng mình và tôi trốn chạy thật nhanh vì hèn nhát, sợ mình bị dính líu vào một chuyện rắc rối nào đó và lỡ mất chuyến tàu.

Tuy vậy, đi đến góc phố, trước khi rẽ ngoặt, tôi còn nhìn lại phía sau một lần nữa. Khi cái nhìn của tôi bắt gặp người đàn ông, anh ta bật dậy, tôi thấy anh ta vội vã nhảy bổ vào cánh cửa và xô cửa đột ngột. Giữa lúc ấy, một ánh kim loại loé lên trong tay anh ta : từ chỗ tôi đứng, tôi không thể phân biệt đó là ánh đồng bạc hay là ánh con dao, dưới ánh trăng, lóe lên một cách nham hiểm giữa những ngón tay.

LOPORENLA

‘Cretxăngxơ là tên rửa tội. Chị ta ba mươi chín tuổi, có tên mà không có họ hợp pháp, quê tại một làng nhỏ miền thung lũng Zinlor. Phía dưới tiểu đề mục chữ đỏ "Nhận dạng đặc biệt" trong cuốn sổ lao động của chị thấy có một gạch ngang bỏ trống. Nếu nhà chức trách buộc phải ghi đặc điểm cá biệt thì chỉ cần liếc mắt thực nhanh cũng đủ nhận thấy chị ta hoàn toàn giống một con ngựa miền núi xương xẩu và gầy đét. Bởi vì cứ nhác thấy chị ta, môi dưới trể xuống, khuôn mặt vừa thuôn dài lại vừa sạm nắng khô khốc, cặp mắt râu rĩ không có lông mi và nhất là mớ tóc rậm quấn bết thành từng tùm nhón nhón trên trán là nom giống loài ngựa không lẫn được. Chị ta cũng có dáng đi do dự ngờ vực, tính ương ngạnh bất kham của những con ngựa lùn miền núi ; chúng cúi kính vượt đèo dốc núi Anpơ trên những khúc đường đá lởm chởm mà la vắn đi, mùa đông cũng như mùa hè, khi lên cũng như lúc xuống, bước thấp bước cao, mang vác nặng nề. Lúc nào rảnh, Cretxăngxơ thần thờ nhìn xa, cánh tay bắt chéo hai bàn tay xoắn lại, vè dãn độn như lư gia súc trong chuồng. Nét gì ở chị ta cũng cứng nhắc, xấu xí, nặng nề. Đối với chị, suy nghĩ là việc cực nhọc và chậm hiểu. Mọi ý nghĩ mới thấm vào đầu óc chị chậm từng giọt như lọc qua một màng lọc dày đặc. Nhưng sau khi hiểu ra và coi đó là ý nghĩ mới của mình, chị khẳng khẳng giữ lấy không rời ra nữa. Chị không đọc, không đọc báo cũng chẳng đọc sách kinh. Đối

với chị, viết là một cực hình, những chữ xiên xẹo trong cuốn sổ chợ của chị giống hệt như thân hình xù xì, xiêu vẹo của chị, thiếu hẳn những đặc điểm giới tính. Giọng nói thì khô khốc, cũng khô như đôi hông, đôi bàn tay và chiếc sọ, âm thanh đặc sệt phát ra từ họng đúng là thổ âm vùng Ty-ron, nó rít lên như cánh cửa gỉ. Điều đó không đáng ngạc nhiên vì Cretxăngxơ không bao giờ nói với ai một lời thừa. Và hơn nữa, cũng không ai nhìn thấy chị ta cười. Đó là đặc điểm khiến chị gần loài vật, bởi vì vắng tiếng cười có lẽ còn đáng buồn hơn vắng tiếng nói-vắng tiếng cười là vắng sự biểu lộ hồn nhiên của tình cảm, điều mà Chúa đã khước từ lúc Người sáng tạo ra loài vật.

Thuở bé được quý công xã nuôi, chị lao động từ năm mười hai tuổi, giữ chân cọ rửa xoong chảo trong một quán ăn tồi tàn. Chị làm quán quật và được mọi người chú ý, nên vừa ra khỏi quán trọ của những người đánh xe bò, chị được vào làm bếp tại một khách sạn du lịch đang hoàng. Ở đây, ngày này qua ngày khác, Cretxăngxơ dậy từ năm giờ sáng, quét nhà, lau chùi, đánh bóng, chải, dọn dẹp, đốt lò, nấu nướng, nhào bột, giặt giũ, phơi phóng, làm chỉ chết đến tận một giờ đêm. Chị không nghỉ ngày nào, cũng không bao giờ bước chân ra ngoài trừ khi đi mua sắm hay đi lễ nhà thờ. Cửa lò cháy rực thay thế cho mặt trời và hàng nghìn, hàng nghìn thanh củi chị bổ suốt năm dài là rừng cây của chị. Bọn đàn ông không quấy rầy chị, có thể là do suốt một phần tư thế kỷ lao động cực nhọc chị đã bị tước đoạt hết những gì mà một người đàn bà lẽ ra phải có, có thể là do chị vừa khó ưa lại vừa ít nói, vội cắt đứt mọi quan hệ với bất kỳ ai có ý định gần mình. Tiễn là thú vui độc nhất, chị tích góp bản năng thèm khát của người dân quê, những con người chất phác, để khi về

già không phải nuốt cái bánh đặng ngắt của công xã lần nữa. Chỉ vì mê tiền mà năm ba mươi bảy tuổi, lần đầu tiên con người thiện cận này đã rời bỏ quê hương Ty-ron của mình. Có người, nhân về quê nghỉ mát thấy chị lao động vất vả từ sáng đến tối, đã lôi kéo chị đi Viên bằng cách hứa trả gấp đôi tiền công. Trên đường đi Viên, Cretxăngxơ chỉ ăn mà không nói một lời, chị ôm khư khư trên đùi đầu như một chiếc traps bằng mây đan, đó là tất cả tài sản của chị, bỏ ngoài tai những lời khuyên ân cần của hành khách cùng chuyến xe định xếp giùm chiếc traps của chị vào trong lưới đựng hàng; bởi vì trong bộ óc tri độn của chị, cái biểu tượng độc nhất của thành phố lớn là lừa đảo và trộm cắp. Ở Viên, những ngày đầu phải có người dẫn chị ra chợ vì chị sợ xe cộ như con bò cái sợ ô tô. Nhưng sau khi biết cả lối đi ra chợ, chị không cần ai dẫn nữa. Tay cấp rổ, mặt cúi gằm, chị đi bộ từ nhà ra mua ở quầy hàng và trở về theo đường cũ. Chị quét dọn và đốt lò trong nhà bếp mới cũng như ở nhà bếp cũ, không nhận thấy có gì thay đổi. Vào chín giờ, đứng giấc như khi ở làng quê, chị đi ngủ và ngủ như một con vật, miệng há hốc, ngủ một mạch đến lúc đồng hồ báo thức đột ngột lôi chị dậy. Không ai biết chị có hài lòng không, có lẽ ngay bản thân chị cũng không biết nữa, bởi vì chị chẳng tâm sự với ai và chị ậm ừ vâng để trả lời các lệnh ban ra, hoặc bướng bỉnh nhún vai nếu như không đồng ý. Chị không quan tâm đến hàng xóm, cũng chẳng chú ý đến những gia nhân khác trong nhà : Chị hoàn toàn dửng dưng với những cái nhìn chế giễu của bọn con gái đầu óc hoàn toàn khác chị, trừ một hôm có đứa vừa nhại tiếng thổ âm Ty-ron vừa chế giễu chị, thế là bất chợt chị rút ở lò ra một thanh củi đang

chạy lao vào con bé làm nó hoảng sợ vừa chạy trốn vừa gào rú lên. Từ hôm ấy tất cả đều lảng tránh con người hung dữ và không ai dám liều chế nhạo chị ta nữa.

Tuy vậy chủ nhật nào Cretxăngxơ cũng đi nhà thờ, áo ngoài rộng thùng thình có nếp gấp và đầu đội một chiếc mũ trùm què mùa hình cái đĩa dẹt. Có một lần, nhân ngày nghỉ đầu tiên ở Viên, chị đánh liêu đi chơi. Nhưng vì không muốn đi tàu điện và suốt cuộc thám hiểm rụt rè qua các đường phố náo nhiệt và ồn ào, chỉ thấy những bức tường đá nối tiếp nhau, chị không đi quá sông đào Đa-nuýp, tại đây chị chăm chú nhìn dòng nước chảy như người ta nhìn một vật gì quen thuộc, rồi chị quay về theo đường cũ, vẫn dọc theo các dãy nhà, vì sợ xe cộ không dám sang đường. Cuộc hành trình thám hiểm duy nhất đó hẳn đã làm chị ta chán, vì từ đó trở đi chị không rời khỏi nhà nữa. Ngày chủ nhật, chị chỉ thích ngồi bên cửa sổ hoặc khâu vá hoặc ngồi không. Vậy là cái thành phố lớn không mang lại cho chuỗi ngày sống cổ hủ của chị cái gì khác hơn là mỗi tháng bàn tay mòn mỗi bếp núc và giặt giũ được cảm bốn tờ giấy bạc xanh thay vì hai tờ như ngày trước. Mỗi lần chị đều ngắm nghía những tờ giấy bạc ấy thật lâu với vẻ hồ nghi, tần mẩn giờ từng tờ và xoa vuốt gần như âu yếm trước khi xếp chúng cạnh những tờ khác trong cái tráp bằng mây đan chị mang từ quê lên. Cái tráp thô kệch và dị hình đó là tất cả bí mật, là lẽ sống duy nhất của chị. Buổi tối chị để chìa khóa tráp dưới gối. Không ai trong nhà biết ban ngày chị để nó ở đâu.

Nếu như có thể gọi là người thì con người kỳ dị đó là như vậy, bởi vì nói cho đúng, phần người chỉ biểu hiện ở dáng điệu

của chị ta một cách mơ hồ và thô thiển ; nhưng có lẽ cần một con người tri độn và thiển cận đến mức ấy để hầu hạ cái gia đình kỳ lạ của nam tước F., vì lũ gia nhân thường chỉ chịu đựng nổi không khí bất hòa bao trùm trong cái nhà này một thời gian hợp pháp theo hợp đồng. Những tiếng la lối giận dữ như loạn thần kinh nghe thấy trong nhà là của nữ chủ nhân. Con gái một hãng sản xuất giầy ở Etxen, bà chủ không còn ở thời kỳ son trẻ khi làm quen vị Nam tước kém bà nhiều tuổi (thuộc loại quý tộc hạng trung và ít vốn hơn) ở một thành phố cảng, và bà đã vội vã kết hôn với anh chàng tán gái đẹp trai, duyên dáng và quý tộc ấy. Nhưng tuần trăng mật vừa kết thúc, nàng dâu mới buộc lòng phải thừa nhận rằng cha mẹ cô đã không nhầm khi phản đối cuộc hôn phối nhanh chóng ấy và dạy con sự cần thiết phải kén chọn tấm chồng đứng đắn hơn. Ông nam tước trẻ chẳng những đã vô nhiều món nợ mà còn quan tâm đến những trò ngông cuồng của tuổi trẻ nhiều hơn là trách nhiệm làm chồng. Hơn nữa anh chàng lịch thiệp có thừa, lại thêm bản tính vui vẻ phù hoa, chỉ thích sống buông thả không bị gò bó và tỏ vẻ khinh chuyện tiền nong như một cái gì bản tiện và thấp hèn. Anh ta thích sống tuềnh toàng, trái hẳn với chị vợ ước cuộc sống gia đình ngăn nắp và nghiêm túc theo kiểu thượng lưu vùng sông Ranh, vợ chồng xung khắc. Vợ giàu mà chồng cứ phải ki kèo mỗi khi muốn có một khoản tiền nhỏ hoặc có lần anh chồng muốn mua một chuồng ngựa đua bị vợ phản đối làm anh phát khùng, không thiết săn sóc cô gái miền Bắc to béo có đôi vai rộng, hay làm oai và hay tỏ mồm làm anh điếc cả tai. Thế là anh đã "bỏ rơi" vợ một cách nhẹ nhàng, không ồn ào nhưng không kém phần dứt khoát. Khi vợ trách, anh nhún nhún nhận lắng nghe, vẻ

chăm chú bề ngoài, nhưng bài thuyết giáo vừa dứt, anh phớt lờ như không, cứ phả khói thuốc lá và làm theo sở thích của mình. Thái độ nhà nhận dễ dãi ấy làm chị vợ thất vọng, nổi cơn điên hơn bất cứ một sự chống đối nào. Bà ta hoàn toàn bất lực trước vẻ lễ độ của ông chồng lịch sự không hề tỏ ra thô bạo, nhưng cũng chính vì cái lễ độ hơi hợt đó, cơn giận dữ bị dồn nén của nàng đã nổ bung ra nơi khác : nàng gây sự với bọn gia nhân và đổ cơn thịnh nộ lên đầu những người vô tội. Kết quả là : trong hai năm, nàng đã phải thay người ở đến mười sáu lần, thậm chí một hôm hành hung một đứa trong bọn chúng và rồi để thu xếp cho ổn, nàng buộc phải bồi thường cho nó một khoản tiền lớn.

Chỉ có mình Cretxăngxơ chịu nổi bầu không khí bao tấp ấy, cứ tro tro như một con ngựa kéo xe dưới trời mưa. Chị ta không vào phe cánh với ai, không quan tâm đến những đổi thay, dường như không nhận thấy có những người lạ đến làm cùng chị, cùng sống trong một phòng với chị mà tên gọi, mầu tóc, hơi hám và cách sống luôn luôn thay đổi. Chị không trò chuyện với ả nào trong bọn họ, không quan tâm gì đến tiếng kêu sầm sập của cánh cửa ra vào, cũng chẳng lo về những bữa cơm nhà trên bị bỏ dở, những cơn điên loạn và ngắt xiu. Nhanh nhẹn và dửng dưng, chị đi từ bếp ra chợ và từ chợ về xó bếp : chị chẳng để ý gì đến mọi chuyện xảy ra ngoài cái thế giới chật hẹp đó. Chị lao động như một cái đòn đập lúa giáng mạnh chiếc vỏ như máy, đập vỡ hết ngày ấy sang ngày khác. Hai năm sống ở một thành phố lớn thoáng trôi qua, không mở rộng chút nào thế giới nội tâm của chị ngoại trừ những tờ giấy bạc xanh kì cốp trong cái

tráp hiện đã dày tới một pút và cuối cùng, khi chị đếm từng tờ bằng ngón tay dính nhờn nhờn, đã tới con số nghìn ki diệu.

Nhưng bao nhiêu sự bất ngờ vẫn cài chông bẫy và sự dẫn nẻo chỉ đường đầy xảo quyết của số mệnh làm điên đảo những kiếp sống héo hon nhất. Ở Cretxăngxơ, cái nguyên nhân bên ngoài của các biến cố cũng mang vẻ tầm thường như bản thân chị : Kể từ lần kiểm tra kỳ trước đến nay đã mười năm, chính phủ xét thấy cần mở một cuộc điều tra dân số mới. Người ta gửi những bảng liệt kê những câu hỏi phức tạp đến tất cả các gia đình để biết đích xác tên, ngày và nơi sinh của dân chúng. Không tin ở cái chính tả kỳ khôi và hoàn toàn dựa theo phát âm của gia nhân, ông nam tước muốn tự mình ghi đầy đủ các tờ mẫu kê khai đó, vì vậy ông cho gọi Cretxăngxơ cũng như những người khác đến phòng làm việc của ông. Vốn là người ham mê săn bắn, trong lúc hỏi chuyện mới biết là đã nhiều lần ông đi săn linh dương ở quê chị ta, thậm chí có lần một người đồng hương của chị đã dẫn đường và đi theo ông liên hai tuần lễ. Lại chuyện ngẫu nhiên : Người dẫn đường đó lại là ông chủ của Cretxăngxơ và hơn nữa ngài nam tước đang con cao hứng nên hôm ấy chủ tớ có dịp lân la trò chuyện. Thì ra hồi ấy ông đã được thưởng thức món thịt hoẵng quay ngon tuyệt ngay tại cửa hàng mà Cretxăngxơ là người nấu bếp ! Thật ra đó chỉ là chuyện vặt, nhưng dầu sao cũng là chuyện tình cò lẹ lùng và có vẻ phi thường dưới con mắt của cô gái khốn khổ, lần đầu thấy có người biết đến quê mình. Chị ta đứng đó, mặt đỏ như và căng thẳng. Đến lúc chuyển sang bông đùa, ông nam tước nhại giọng thổ âm Ty-ron của chị, hỏi cô em có biết hát chuyển giọng hay không và buông những lời đùa cợt sở sàng. Chị vụng về quay mặt e

thẹn và sung sướng. Cuối cùng, bản thân ông ta cũng chơi cái trò ấy, ông vỗ nhẹ lòng bàn tay lên mông chị theo kiểu những người nông dân, vừa cười vừa bảo : "Bây giờ thì cô Cenzi tốt bụng đi đi, nhưng trước khi đi hãy cảm lấy hai cua-ron, vì cô là dân miền thung lũng Zinlo".

Thật vậy, bản thân câu chuyện tình cờ đó không có gì đáng xúc động và dường như không có gì quan trọng. Tuy nhiên, cuộc trò chuyện trong năm phút ấy như một hòn đá ném xuống ao, khuấy động sâu xa tâm hồn khô cứng của con người sâu thẳm. Không phải vì cô gái lấm li ít nói này đã nhiều năm không trò chuyện với ai, nhưng việc người đàn ông nói với chị về con đường đã quanh co lại là người quen thuộc vùng núi của chị, việc ông đã ăn một phi-lê thịt hoẵng do chị nấu, những điều đó đối với chị giống như một phép lạ. Thêm vào đó, cái vỗ nhẹ không ngưng ngừng trên mông chị, theo ngôn ngữ của dân quê là lời mời gọi vất vả, lời tỏ tình với người phụ nữ. Và nếu Cretxăngxo không dám nghĩ rằng cái ông lớn thanh lịch và cao quý đó thực sự thêm muốn chị, thì biểu hiện thân mật đó cũng làm rung động các giác quan đã tê liệt của chị.

Do hiệu quả của sự kích động bất ngờ đó, những lớp sâu xa trong người chị nối tiếp nhau rung lên cho đến lúc sống dậy một tình cảm mới. Tình cảm này, thoát đầu mơ hồ, sau hiện rõ dần, giống như một người luyện chó, một ngày kia con chó đột nhiên nhận ra chủ nhân thực sự của nó ở giữa đám đông ; từ lúc đó, nó theo ông ta, nhảy cồm hoặc sủa đón mừng con người mà số phận bắt nó phải quy phục, nó tự nguyện tuân lệnh chủ và ngoan ngoãn theo chủ đi khắp mọi nơi. Cho đến lúc này, cuộc

sống thiện cận của Cretxăngxơ chỉ quanh quẩn có năm, sáu việc : tiền, chợ, bếp lò, nhà thờ và giường ngủ, thì nay một yếu tố mới đã xâm nhập và đẩy lùi một cách mãnh liệt tất cả những gì gọi là cuộc sống trước kia của chị. Vẫn cái tính tham lam của người dân quê không muốn nhả ra những gì do hai bàn tay chai cứng của họ đã chiếm được, chị ta bảo vệ cái yếu tố mới đó tận cõi thâm thẳm của các bản năng của mình. Quả vậy, một thời gian sau đó đã xuất hiện vài thay đổi, thậm chí những dấu hiệu đầu tiên cũng rất vô tình : chẳng hạn chị thực sự say mê chải áo quần, giầy dép cho ông chủ, trong khi bỏ mặc việc chăm sóc bà nam tước cho cô hầu phòng. Hoặc chị thường xuyên có mặt ở hành lang và các phòng trên nhà nhiều hơn trước và hề thấy tiếng khóa lách cách ngoài cổng là đã vội ra đón ông chủ để đỡ lấy can và áo khoác ngoài. Chị chăm nom đặc biệt hơn việc chế biến thức ăn cho ông, thậm chí còn hỏi đường đến quầy đặc sản để mua phi-lê thịt hoẵng. Ngoài ra, cách trang phục của chị cũng có dấu hiệu được chăm chút cẩn thận hơn.

Cũng phải sau một hay hai tuần những mầm mống của cái tình cảm mới đó mới lộ ra khỏi thế giới nội tâm của chị. Nhưng phải nhiều tuần sau, những mầm mống ấy mới phát triển thành một tình cảm thứ hai, tình cảm này dần dần thành hình và trở thành hiện thực. Cái tình cảm thứ hai không có gì khác hơn là bổ sung cho tình cảm thứ nhất – mỗi cảm hờn thoát đầu ngấm ngấm, sau bộc phát công khai với vợ ông nam tước, vì bà là người được phép trò chuyện, chung sống, ăn nằm với ông, mặc dầu bà không tôn sùng ông như Cretxăngxơ. Bất giác chị ta lưu tâm nhiều hơn đến mọi việc xung quanh : chứng kiến một trong nhiều cảnh tượng tai gai mắt, chị thấy ông chủ tôn kính của

chị bị bà vợ nanh nọc xúc phạm một cách hỗn hào, hoặc bên cạnh thái độ vui vẻ nhún nhường của ông chồng, chị càng nhận rõ hơn điều bộ kiêu kỳ của người đàn bà Đức xứ Bắc. Lần lúc chỉ vì một chuyện vặt mà Cretxăngxơ bỗng tỏ ra bướng bỉnh và thù ghét bà chủ, khiến bà ta sợ cả người. Cũng vì thế nên bao giờ bà nam tước cũng phải kéo chuông ít nhất hai lần Cretxăngxơ mới thêm đáp lại với thái độ cố tình dửng dưng, công khai tỏ ra ương ngạnh và khi giáp mặt, đầu rụt vào hai vai, người ta thấy chị sẵn sàng cãi lại mọi lời quở trách. Bao giờ chị cũng nghe lệnh truyền với vẻ mặt hăm hăm và không buồn mở miệng đến nỗi bà nam tước không thể biết là chị ta đã hiểu rõ hay chưa, khi người ta nhắc lại, chị quảy quảy lắc đầu hoặc khinh khinh trả lời : "Tôi nghe rõ rồi". Lại có lần đến giờ đi xem hát, cũng đúng là lúc bà chủ cuống cuống chạy khắp các gian phòng tìm chiếc chìa khóa biến đi đâu mất, mãi nửa giờ sau người ta mới tìm thấy ở một chỗ không ai ngờ tới. Chị thường quên không nói lại với bà chủ những lời nhắn bà qua điện thoại, đến khi bà hỏi rõ duyên do, chị chỉ ném vào mặt bà một câu cộc lốc : " À, tôi quên". Không bao giờ chị ta dám nhìn vào mặt bà chủ, hẳn vì sợ không giấu nổi sự căm ghét của mình.

Thời gian đó những mối bất hòa trong gia đình dẫn đến những pha gay cấn giữa hai vợ chồng : Cũng có thể thái độ cáu kỉnh vô ý thức và châm chọc của Cretxăngxơ ít nhiều là nguyên nhân làm con bực dọc của bà vợ mỗi tuần một thêm căng thẳng. Thân kinh bị kích động vì kéo dài ly thân với chồng lại như nhồi thêm vì sự hờ hững của chồng và nỗi oán hờn trơ tráo của gia nhân, người đàn bà đau khổ đó càng mất bình tĩnh. Người

ta tìm kiếm bromua và vērônan để thứ an thần cho bà nhưng vô ích, không sao giảm bớt được những cơn gào thét điên loạn nối tiếp với những cơn đăm đia nước mắt. Cuối cùng thầy thuốc khuyên bà nên thu xếp đi nghỉ hai tháng ở nhà an dưỡng. Lời khuyên được ông chồng ngày thường hờ hững, bỗng nhiệt liệt tán thành đến nỗi bà vợ sinh nghi bắt đầu lóng lộn lên. Nhưng dẫu sao kết cục cuộc hành trình cũng được quyết định, cô hầu phòng sẽ đi theo bà chủ và một mình Cretxăngxơ ở lại trong căn nhà rộng rãi hầu hạ cho ông.

Cái tin được một mình hầu ông chủ khiến các giác quan vốn tê liệt của chị bỗng xáo động. Tự dấy lòng chị, như một cái chai đựng thuốc mầu bị lắc mạnh nổi lên một chất lỏng động mà chị chưa hề biết tới đó là chất đăm say làm cho chị ta mang một dáng vẻ hoàn toàn đổi khác. Cái nặng nề dờ dẩn ở chị trước kia nay biến mất - Chân tay cứng quèo như được tháo tung ra, dáng đi trở nên nhanh nhẹn và nhẹ nhàng. Vừa bàn đến việc chuẩn bị cho cuộc hành trình là chị ta chạy từ phòng này sang phòng khác, lên xuống cầu thang, sửa soạn hành lý cho bà chủ trước khi được lệnh và tự mình khuôn vác ra xe. Và đến khuya khi ông nam tước đi tiễn từ ga trở về, vừa đưa cho cô đầy tớ sốt sắng chiếc can và chiếc áo khoác vừa nói kèm theo tiếng thở dài nhẹ nhõm : "Thế là tổng khứ được bà ta đi rồi !". Bỗng xảy ra một hiện tượng kỳ lạ : Đôi môi mím chặt của Cretxăngxơ, con người chưa cười bao giờ, đột nhiên co mạnh. Cái miệng nhàn nhúm ngoác rộng và phát ra một tiếng cười gằn không che đậy, trơ trẽn và đầy thù tính. Trên khuôn mặt chị ta rạn lên một vẻ khoan khoái dần dần khiến ông nam tước cảm thấy khó chịu và

xấu hổ vì đã tỏ ra thân mật không đúng chỗ, rồi ông lẳng lặng trở về phòng riêng.

*

* *

Cảm giác khó chịu thoáng qua đó đã nhanh chóng biến đi, những ngày sau đó, sự lẳng lẽ thú vị và cái tự do thoải mái mà họ cùng tận hưởng đã tạo nên một thứ ràng buộc giữa ông chủ và cô đầy tớ. Có thể nói cuộc ra đi của bà vợ làm cho không khí dễ thở hơn ; ngay từ đêm đầu ông chồng đã sung sướng được giải thoát khỏi nhiệm vụ phải thường xuyên tường thuật mọi hành động của mình với vợ và được thưởng thức sự tương phản thú vị giữa thái độ ân cần lẳng lẽ của Cretxăngxơ dành cho mình và cách đối xử quá ư lảm nhảm của bà vợ. Cuồng nhiệt lao vào công việc hàng ngày, chị đầy tớ dậy sớm hơn thường lệ, đánh bóng then cửa và các đồ dùng trong nhà như kẻ bị quý ám, chế biến các món ăn đặc biệt tinh khiết. Ngay sau ngày bà vợ lên đường, vị nam tước ngạc nhiên thấy người ta dọn bữa ăn trưa cho ông bằng bộ đồ ăn quý mà thông thường chỉ lấy ra khỏi tủ đựng đồ bằng bạc vào những dịp quan trọng. Vốn tính lơ đãng nhưng ông không thể không nhận ra sự chăm sóc chu đáo gần như âu yếm của con người kỳ lạ đó, và cũng vì thực sự là người tốt bụng nên ông đã không dè dặt lời khen. Ông khen cách nấu nướng của chị, đôi khi nói với chị đôi lời thân mật, và một hôm nhân kỷ niệm ngày sinh của mình ông thấy trên bàn ăn một chiếc bánh gatô rất đẹp với những chữ cái đầu tên ông

và danh hiệu của ông, trên có rắc đường. Ông ta phớt tỉnh, vừa cười : "Cenzi ! cô lại sắp làm hư tôi đấy ! Lạy chúa che chở cho tôi khỏi hư hỏng, kéo khi vợ tôi về thì tôi còn ra làm sao nữa." Thái độ thân mật thiếu lịch sự đến mức đó, sự xuống sã vô luân như vậy, ở các xứ khác có lẽ làm người ta ngạc nhiên, nhưng trong tầng lớp quý tộc của các nước Áo già nua này lại không phải là chuyện lạ. Điều bộ dừng dừng mà những nhà quý tộc biểu lộ trong bất cứ trường hợp nào, cũng như sự khinh bỉ sâu xa của họ đối với đám dân đen đã sinh ra thói buông tuồng đó. Cũng như đôi khi những thân vương đóng đồn trú ở một thành phố nhỏ hẻo lánh ở Galixi, buổi tối sai một hạ sĩ quan dẫn từ nhà thổ đến cho mình bất cứ đứa con gái nào, rồi bỏ nó nửa trần truồng cho người đã đi tìm nó và bất chấp tất cả những lời kể lại của bọn trưởng giả hạ cấp ngày hôm sau. Cũng như bọn quý tộc quyền quý trong cuộc đi săn thích gán một người đánh xe hay một mã phu hơn là một giáo sư hay một nhà buôn lớn. Nhưng sự thân mật đó chỉ là dân chủ bề ngoài và hoàn toàn trái ngược với thực chất : Lúc đó thì dễ dàng chấp thuận, nhưng bao giờ cũng chỉ có một phía, đến lúc ông chủ rời khỏi bàn ăn là chấm dứt. Bọn quý tộc nhỏ bao giờ cũng cố bắt chước cử chỉ của các chúa phong kiến, cho nên ông nam tước không cảm thấy chút e ngại nào khi nói về vợ mình một cách khinh bỉ trước mặt người nữ dân quê thô lỗ vùng Tyron, tin chắc ở sự kín tiếng của Cretxăngxơ, nhưng chắc chắn ông không ngờ rằng cái vui thô lỗ và thái độ say sưa nói năng như thế khiến chị đầy tớ lăm liếng đồng tình với những lời khinh thị ấy.

Tuy nhiên ông ta cũng thấy cần thiết phải tự gò mình trong một hay hai ngày nữa, trước khi từ bỏ mọi sự dè dặt. Lúc đã có nhiều bằng chứng để có thể tin chắc về sự kín tiếng của người hầu gái, ông ta bắt đầu sống như một người độc thân thực sự. Một hôm ông gọi Cretxăngxơ, không giải thích gì cả, với giọng hết sức tự nhiên, ông ra lệnh cho chị chuẩn bị hai suất ăn nguội buổi tối, rồi cứ đi ngủ, ông sẽ tự làm lấy phần còn lại. Cretxăngxơ nhận lệnh, không hé nửa lời. Cả cái nhìn của chị, cả cái chớp mắt nhỏ nhất của chị đều không để ai thấy rõ cái nghĩa thực tế của những lời nói đó có thấm vào đằng sau cái trán thấp của chị hay không. Nhưng chẳng bao lâu ông chủ vừa ngạc nhiên vừa khoái chí nhận thấy chị ta hiểu rõ ý định thực sự của ông đến mức nào. Khi đi xem hát về cùng với một cô diễn viên trẻ thực tập ở trường nhạc kịch, ông ta không chỉ thấy bàn ăn đầy hoa và sắp xếp một cách tế nhị, mà trong phòng ngủ, cái giường cạnh giường ông ta đã bị cuốn sạch đệm nằm một cách khiêu khích, trong khi chiếc áo choàng bằng lụa và những chiếc giầy vải của vợ ông đã được chuẩn bị sẵn, chỉ việc xỏ vào. Người chồng được giải phóng không thể nhịn được cười về sự chăm sóc quá chu đáo của chị hầu gái. Và cái hàng rào cuối cùng đã tự rơi xuống trước sự đồng lõa nhiệt thành đó. Buổi sáng ông bấm chuông gọi Cretxăngxơ vào giúp tiểu thư thanh lịch mới đột nhập đó mặc áo quần : điều ước ngấm ngấm giữa họ đã đứt khoát được ký kết.

Chính lúc đó Cretxăngxơ được đặt một cái tên mới. Đúng vào lúc cô ca sĩ vui đùa đang học thuộc vai Envia và thích bông lơn tôn người bạn trai triu mến của cô lên vai ĐôngJuan, cô vừa

cười vừa nói với ông : " Anh cứ gọi chị ta là Loporenla của anh ". Ông ta thú vị cái tên mới đặt đó bởi vì nó tương phản một cách tức cười với cô gái khô cằn vùng Ty ron, và từ hôm ấy ông không bao giờ gọi chị ta bằng cái tên nào khác nữa. Thoạt đầu Cretxăngxơ ngỡ ngác rồi bị hấp dẫn bởi các âm hưởng đẹp của một cái tên mà chị không hiểu nghĩa, tự cảm thấy mình được nâng lên hàng quý tộc bởi sự thay đổi đó : mỗi lần ông nam tước vui tính gọi chị như vậy, đôi môi mỏng dính của chị hé mở để chia ra những chiếc răng ngựa nâu, về hèn hạ và nô lệ, chị lại gần để nhận lệnh của ông chủ được tôn sùng.

Cái tên Loporenla, ngôi sao tương lai được trêu ghẹo đặt cho Cretxăngxơ dẫu sao cũng thật là phù hợp với con người kỳ lạ đó, bởi vì chẳng khác gì kẻ tông phạm của Đông Juan, chị gái già khô héo này không biết gì về tình yêu, đã tìm thấy niềm vui khác thường xen lẫn niềm tự hào về những cuộc tình của ông chủ. Phải chăng chỉ là sự thỏa mãn được chứng kiến cái giường của người vợ mà chị ghét cay ghét đắng, sáng nào cũng bị rối tung lên và ô uế khi thì do cô này khi thì vì cô khác, hay là các giác quan của chị cũng chia sẻ vào cái thú vui mà người đàn ông trong ông chủ phân phát một cách rộng lượng. Bao giờ cũng là cô gái già khác khổ và ngu tin phục vụ những kỳ công của ông nam tước với một lòng nhiệt thành si mê. Tầm thân của chính chị mòn mỏi, bị tước mất giới tính bởi những năm lao động dài dặc, đã từ lâu không còn là nguyên nhân khuấy rối đối với chị nữa, và hình như chị tìm thấy một sự thỏa mãn thực sự của người môi giới, đưa mắt theo dõi mỗi người phụ nữ mới đi vào buồng ngủ của bà chủ vắng nhà : sự tông phạm đó pha trộn

với cái mùi kích thích của không khí yêu đương bắt đầu tác động đến các giác quan uể oải của chị như một chất axit. Cretxăngxơ thực sự trở thành một Loporenla, cũng sắc sảo, nhanh nhẹn và khéo léo như thế. Dưới sự kích động nóng bỏng của việc tham dự vào các cuộc tình của ông chủ, tính tò mò và mưu mẹo ở chị ta thức tỉnh. Chị ta muốn biết, và để đạt được ý muốn, chị có những hoạt động khác thường : nghe ngóng ở cửa ra vào, nhìn qua lỗ khóa, lục bới căn buồng và giường ngủ, vừa đánh hơi thấy một chiến lợi phẩm là chị ta chạy trong cầu thang đến nỗi cuối cùng là một sinh vật nặng nề ngu ngốc trước kia nay đã tỏ rõ một cách xử sự của một con người trước sự ngạc nhiên sững sốt của láng giềng. Cretxăngxơ bỗng nhiên trở thành lịch thiệp, chị ta trò chuyện với những gia nhân khác, bông đùa thô lỗ với người đưa thư, nói chuyện với người bán hàng và thậm chí có lần, đèn trong sân đã tắt, nhưng chị hầu gái ở đằng trước nhà nghe thấy tiếng rì rầm lạ vọng ra từ cửa sổ phòng chị ta xưa nay vẫn im ắng : Cretxăngxơ khe khe hát, giọng hát vụng về han rỉ, một trong những bài hát đơn điệu của vùng núi Anpơ mà những cô gái chăn bò hay hát vào buổi chiều ở trên núi. Từ làn môi vụng về giai điệu thoát ra một cách khó nhọc, méo mó, lúng cúng với một âm thanh rạn nứt, và dấu sao nó vẫn có một cái gì lạ lùng và cảm động. Đây là lần đầu tiên từ thời thơ ấu Cretxăngxơ thử hát và thật là cảm động khi nghe những âm thanh xiêu vẹo đó từ cái đáy tối tăm của những năm đã bị chôn vùi trở lại với ánh sáng một cách nhọc nhằn.

Vị nam tước, nguyên nhân không cố ý của sự biến đổi lạ lùng đó là người ít nhận thấy rõ nhất, bởi vì, ai là người quay lại để

trông thấy bóng mình ? Người ta cảm thấy bóng theo ta, trung thành và câm lặng, hoặc đôi khi nó đi trước ta, như một sự thèm khát còn chưa nổi lên tăng ý thức, nhưng hiếm thấy người ta đứng dừng lại ở những đường viền quái dị và nhận ra cái ta trong bức phóng họa đó. Vị nam tước chỉ thấy là Cretxăngxơ lúc nào cũng sẵn sàng để phục vụ ông, rằng sự kín đáo của chị vẫn nguyên vẹn và rằng ông có thể tin đến cả sự hy sinh của chị. Chính sự câm lặng của chị và sự cách biệt mà chị biết giữ gìn trong tất cả mọi tình thế khó khăn mà ông đánh giá thật đặc biệt, đôi khi ông nói chị vài lời đáng yêu như người ta vỗ về một con chó, bông đùa với chị, véo tai chị hay hơn nữa ông cho chị một tờ giấy bạc hay một vé đi xem hát mà ông rút một cách thờ ơ từ túi áo gilê, những vật không có nghĩa lý gì đối với ông, nhưng với chị chúng trở thành vật thiêng liêng mà chị kính cẩn giữ gìn trong cái tráp. Với thời gian ông mắc thói quen nói lên ý nghĩ của mình trước mặt chị, thậm chí giao cho chị những nhiệm vụ phức tạp. Và ông càng tỏ ra tin chị thì chị lại càng cố gắng để có đủ tư cách làm tròn nhiệm vụ. Một bản năng kỳ lạ lộ rõ dần ở chị, cái bản năng đánh hơi của chó săn tìm kiếm và ước đoán những thèm muốn của chủ nó. Dường như chị ta trông cùng với ông, nghe cùng với ông, chị ta thường thức với một niềm hoan lạc gần như tội lỗi tất cả những khoái cảm của ông nam tước, tất cả những cuộc chinh phục người tình của ông. Chị rạn vỡ hẳn lên khi có người đàn bà lạ bước qua ngưỡng cửa và tỏ vẻ thất vọng và như bị xúc phạm trong sự mong đợi của mình mỗi khi ông ta về nhà buổi tối không kèm theo cô nhân tình nào. Những ý tưởng của chị xưa kia tê liệt đến thế mà nay bỗng linh hoạt sinh động hẳn lên giống như đôi bàn tay thoăn thoắt

lao động của chị, trong khi cặp mắt chị lóng lánh một ánh sáng mới, ánh sáng cần mẫn. Từ con vật thỏ mệt nhọc trước đây - đã thức dậy một con người, con người lì lợm, kín đáo, xảo quyệt, âm mưu, chín chắn và mẫn cán, thâm độc và nguy hiểm.

Một hôm ông nam tước về sớm hơn thường lệ, ông ngạc nhiên dừng lại ở cửa ra vào : hình như ông nghe thấy một tiếng cười gần từ dưới bếp văng lên ? Nhưng Loporenla đã hiện ra qua cánh cửa hé mở, chùi tay vào tạp dề, vừa ngượng ngập vừa trắng tráo : "Xin ông tha lỗi, chị ta nói, đưa mắt nhìn vào bếp, - cô con gái ông bán bánh mứt đang ở kia... một cô gái rất xinh xẻo... cô ta rất muốn làm quen với ông". Ông nam tước sững sờ nhìn chị, không biết nên nổi giận về sự suồng sã táo tợn hay nên tỏ ra thích thú về sự ăn cắp của cô mối. Cuối cùng cái tính tò mò đàn ông thắng thế : "Đầu nó lên ta xem".

Một con bé mười sáu tuổi, tóc vàng hoe nom ngon lành mà Loporenla đã tỉ tót đồ ngon đồ ngọt lôi kéo, được chị đẩy tờ thức ăn và khuyến khích, bước ra khỏi bếp, má ửng hồng, nhoeo cười e thẹn. Cô ta quay đi trước mặt ông lớn thanh nhàn và quả thực cô vẫn thường quan sát từ hiệu bánh mứt ở đằng trước với một niềm thần phục ngây thơ. Ông nam tước thấy cô gái xinh đẹp và mời cô vào dùng trà với ông trong phòng riêng. Không biết nên ứng xử như thế nào, cô đưa mắt tìm kiếm Cretxăngxơ nhưng chị ta đã nhanh chân về nhà bếp. Cô gái bị lôi cuốn vào câu chuyện phiêu lưu này chỉ còn biết nhận lời mời nguy hiểm, mặt đỏ bừng vì bị kích thích bởi tính tò mò, chưa hiểu những gì đang chờ nó.

Sự phát triển phải qua từng giai đoạn theo đúng luật của Tạo hóa. Nếu vì hiệu quả của một sự đam mê đen tối và rối loạn, một sự bột phát của trí khôn đã phát sinh ở Cretxăngxơ thì cái trí khôn đó không đi xa hơn bản năng thú vật vốn có ở chị. Bị ám ảnh một cách trọn vẹn bởi ý thích phục vụ ông chủ yếu mến, chị ở gái đã hoàn toàn quên mất bà chủ vắng nhà. Đang mê mà bừng tỉnh giấc lại càng thêm khủng khiếp : Một buổi sáng, ông nam tước cầm một lá thư về mặt cầu kính báo tin cho chị biết sáng mai bà chủ sẽ về và dặn chị phải xếp đặt mọi thứ trong nhà cho trật tự, đối với chị đó là một thảm họa bất ngờ. Cái tin đó đâm vào chị ta như một mũi dao găm. Chị ta tái nhợt đi, và đứng đó há hốc vì sợ hãi, không cử động, nhìn trừng trừng về phía trước mặt như thể chưa hiểu chuyện gì. Mặt chị biến sắc đến mức ông nam tước phải lựa lời nhẹ nhàng trấn tĩnh : "Tôi nghĩ điều đó cũng chẳng làm cô thích thú, Cenzi ạ, tuy nhiên đâu cô có muốn gì thì cũng chẳng làm cách nào khác được."

Nhưng trên khuôn mặt bối rối và li lợm của Cretxăngxơ đã xuất hiện cơn xúc động. Một luồng điện giật cuộn từ trong ruột cuộn ra đã nhuộm hồng dần đôi má tái xanh của chị. Như có cái gì từ từ trào ra bởi sức mạnh của sự tàn bạo khiến cổ họng chị ta run lên bần bật. Cuối cùng nó đã xuất hiện trên cặp môi và hàm răng nghiêng chặt, chị ta rít lên :

- Sẽ... sẽ có cách nào đó phải nằm !

Câu nói đó bật ra đờ dỗi như viên đạn súng trường thoát ra khỏi nòng súng. Trút được cái áp lực đó, nét mặt chị ta nhả lại về độc địa mờ ám, bất giác ông nam tước sững người, lùi lại.

Nhưng Cretxăngxơ đã quay đi và đánh bóng một cái cối giã bằng đồng một cách điên cuồng tưởng chừng như sắp dập nát ngón tay.

*

* *

Từ hôm bà vợ trở về, bao tố lại bắt đầu nổi lên trong nhà, lại rú rít lên, khắp các gian phòng làm cánh cửa thi nhau kêu sầm sập, bầu không khí ẩm cứng và dễ chịu của những ngày trước đây biến mất. Có thể là người đàn bà bất hạnh đó đã biết rõ qua những lời đồn đại của xóm giềng hoặc qua thư nặc danh về ông chồng vô luân ; cũng có thể ông ta không giấu nổi sự khó chịu của mình khi thấy vợ về, đón tiếp bà nhạt nhẽo làm bà phật ý. Dầu sao hai tháng nghỉ an dưỡng đã không làm dịu được thần kinh căng thẳng sắp đứt tung của bà. Vẫn những trận khóc lóc xen kẽ với những lời dọa nạt và những cánh giận dữ. Mỗi quan hệ giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên không chịu nổi. Tuy nhiên trước những lời oán trách dồn dập của vợ, ông nam tước không từ bỏ thái độ lịch sự đã được sử dụng từ lâu. Và khi bà dọa là sẽ viết thư về gia đình bà và bỏ ông, ông tránh không trả lời hoặc làm tất cả những gì có thể làm được để trấn an bà. Nhưng thái độ ấy của ông chỉ đẩy sự bức bối của bà lên tột độ vì bà không còn biết bầu vùi vào đâu và cảm thấy quanh mình có một sự oán hờn bí mật.

Về phần Cretxăngxơ, chị ta hoàn toàn trở lại cảm lạnh như xưa. Nhưng sự im lặng đó trở nên khiêu khích và nguy hiểm. Thoạt tiên chị ta khẳng khẳng không chịu ra khỏi bếp khi bà

chủ tới, rồi lúc bà chủ không thấy chị ló đầu, lên tiếng gọi, chị chẳng thèm thưa. Chị nhô vai ra tưởng chừng đâm bổ vào bà chủ. Chị đứng ì, trả lời giống một những câu hỏi của bà, đến mức bà nam tước bực bội bỏ đi, ngay lúc đó, một tia nhìn căm hờn đâm vào lưng bà như một lưỡi dao găm mà bà không ngờ tới.

Từ khi bà chủ về Cretxăngxơ cảm thấy thất vọng. Sau khi đã nếm những thú vui của một sự khuất phục không bờ bến trong đó chị để tất cả niềm say mê và tất cả tâm hồn của mình, phải chăng chị không thấy mình bị xếp vào xó bếp và hơn nữa bị tước mất cái tên đáng yêu Loporenla, vì ông nam tước rất chú ý giữ gìn không biểu lộ với Cretxăngxơ một chút cảm tình nào trước mặt vợ. Dầu sao cũng có lần, sau một cảnh tượng quá ư là dữ dội, ông cảm thấy cần trút bớt gánh nặng bèn lên vào trong bếp, ngồi xuống chiếc ghế đầu và thở dài : " Tôi không chịu nổi nữa". Nhưng lúc mà ông chủ yếu quý đang bị áp lực của một sự căng thẳng quá mạnh đến lánh ở phòng chị, là những lúc sung sướng nhất đối với Loporenla. Không bao giờ chị dám đáp lời ông hay buông ra một lời an ủi, yên lặng và trầm ngâm, chị tạ mãn nguyện thỉnh thoảng ngược cái nhìn thương sót vào thân tượng của chị, cái nhìn căm lạnh đầy thiện cảm. Nhưng khi ông rời khỏi bếp, một nếp nhăn hung ác lại hiện ra trên trán Cretxăngxơ, hai bàn tay nặng nề nhồi mạnh miếng thịt sống, hoặc khi cọ rửa bát đĩa, xoong chảo, chị quăng quật để trút cơn giận dữ.

Trong bầu không khí như thế, cuối cùng cái gì phải đến đã đến : Bao táp bùng nổ. Trong một cuộc gây lộn xộn đặc biệt dữ dội, ông nam tước nản lòng và rời bỏ vai trò một anh chàng khiêm nhường và dễ bảo : "Tôi chán lắm rồi, " ông kêu lên như

diện và đóng sầm cánh cửa phòng khách sau lưng mạnh đến nỗi tất cả các cửa kính các gian phòng đều rung lên. Bừng bừng giận dữ, mặt mũi đỏ gay, ông xông vào bếp, ở đó Cretxăngxo cũng đang rung lên như một giây cung căng thẳng : " Sắp ngay vali và khẩu súng cho tôi, tôi đi săn trong tám ngày. Đến quý cũng không chịu nổi cái địa ngục này nữa : phải chấm dứt tại đây thôi".

Cretxăngxo hoan hỉ nhìn ông : ông ta đã trở lại làm ông chủ ! Và cùng một lúc với một tiếng cười thoát ra khỏi họng, chị ta nói : "Ngài nói có lý lắm, phải chấm dứt tại đây thôi". Người ta thấy chị tức tốc chạy từ phòng này sang phòng khác, run lên vì phấn khởi, vô lấy trong các ngăn tủ và trên mặt bàn những thứ ông cần dùng. Sau đó chị ta tự mang vali và súng ra xe. Lúc ông nam tước toan cảm ơn chị bằng cái nhìn của ông sừng lại, hoảng hốt : nụ cười nham hiểm đã từng làm ông sợ, trườn lướt trên làn môi mím chặt của chị đầy tớ khiến ông nghĩ tới con thú co mình sắp sửa nhảy chồm lên vỗ môi. Nhưng ngay sau đó chị ta lại trở nên hết sức khúm núm và với một vẻ thân mật gần như bị xúc phạm chị thì thầm bằng cái giọng khàn khàn : " Chúc ngài thượng lộ bình an và xin ngài chờ e ngại, tôi sẽ làm những việc phải làm".

Ba ngày sau có điện gọi ông nam tước từ cuộc săn trở về. Người anh họ chờ sẵn ông ngoài ga. Lập tức ông cảm thấy có chuyện chẳng lành vì anh ta tỏ vẻ xúc động và lo lắng. Sau mấy câu mào đầu ngắn ông biết rằng buổi sáng người ta thấy vợ ông nằm chết trên giường ngủ, chết ngạt hơi ga. Khốn nỗi ! không

thể cho rằng đó là một tai nạn, người anh họ nói, bởi vì lúc này đang là tiết tháng năm, đã lâu người ta không dùng lò sưởi hơi ga nữa. Người đàn bà khốn khổ đó uống viên verônan tối hôm trước, có thể nghi tới ý định tự tử. Ngoài ra lại có chị nấu bếp làm chứng, đêm hôm đó, mình chị ta ở nhà đã thấy bà chủ đang đi ra ngoài hành lang chỉ có thể là mở công-tô-ga vốn đã khóa cẩn thận. Viên pháp y chính thức được mời đến tận nơi khám xét đã tin chắc như vậy và tuyên bố rằng không thể coi đây là một tai nạn, ông ta lập biên bản kết luận đó là một vụ tự sát.

Ông nam tước bắt đầu run cầm cập. Từ lúc người anh họ dẫn lời chứng của Cretxăngxơ, ông bỗng cảm thấy tay mình lạnh buốt : một ý nghĩ nặng nề, khủng khiếp đến với ông như một cơn chóng mặt. Nhưng ông nén xuống và để người ta đưa ông vào nhà như người mất hồn. Từ thi đã quên trong quan tài, bà con họ hàng chờ ông ngoài phòng khách. Họ ủ rũ và oán hận nói lời chia buồn lạnh như lưỡi dao găm. Họ yêu cầu phải làm cho sáng tỏ, và thực tế cũng không có cách nào im chuyện rắc rối đi được vì mới sáng ngày ra chị đầy tớ đã lao xuống cầu thang the thé kêu lên : "Bà nhà tự sát". Họ chỉ làm cho đám tang thật đơn giản vì lưới riu dư luận lại chia về phía ông chồng, tính hiếu kỳ của công chúng tăng thêm do những lời đồn đại khác nhau. Ông nam tước kiệt sức bối rối nghe một cách miễn cưỡng, và lúc ngược mắt nhìn về phía cánh cửa khép của buồng ngủ, ông hèn nhát cúi mặt xuống. Ông thử cố gắng trấn tĩnh để sắp xếp thật mạch lạc những ý nghĩ mơ hồ đang ám ảnh và cắn rứt ông, nhưng nghe những lời trống rỗng và thù ghét đó làm

ông rối trí. Suốt nửa tiếng đồng hồ sau đó, những người mặc đồ đen xúm quanh ông, trách móc, rồi họ cáo từ ra về. Còn lại một mình trong gian phòng trống tranh tối tranh sáng, ông run lên như vừa bị lên cơn, vầng trán nhức nhối, xương khớp rã rời.

Có người gõ cửa. Ông giật mình đáp : "Mời vào". Lập tức ông nghe thấy sau lưng, một bước chân rụt rè, cứng nhắc nhưng lướt nhẹ mà ông biết rất rõ. Ông hoảng hốt : Dường như gậy ông cứng đơ và cơn ớn lạnh chạy suốt toàn thân từ thái dương đến đầu gối. Ông toan quay lại nhưng khắp người bủn rủn không quay được. Ông đứng chính giữa căn phòng, cảm lạnh và run rẩy, cánh tay buông thõng và đờ đẫn, biết đó là sự hèn nhát của mình trong dáng điệu của tên thủ phạm. Mọi cố gắng của ông đều vô hiệu : ông không điều khiển nổi cử động của mình. Vừa lúc đó ông thấy thốt lên phía sau ông một giọng nói khô khan và lạnh đậm :

- Tôi chỉ muốn hỏi xem ngài dùng bữa ở nhà hay trên phố.

Ngài nam tước càng run rẩy thêm. Ngực ông lạnh buốt. Ông phải nhiều lần tự trấn tĩnh mới đáp ứng được :

- Lúc này tôi không muốn gì hết.

Bước chân kéo lê đi xa dần ; ông vẫn không đủ sức quay lại. Nhưng bỗng nhiên trạng thái cứng đờ đó tiêu tan : ông thấy cơn choáng váng như buồn nôn chạy suốt từ chân lên đầu, ông nhảy phắt ra phía cửa, tay run run khóa cửa lại để bước chân ma quái và đáng sợ đó không quay lại quấy rầy ông nữa. Bấy giờ ông gieo mình lên một chiếc ghế bành để dồn nén một ý tưởng mà

ông muốn gạt đi mà nó vẫn không ngừng trào lên trong người ông, lạnh lẽo và nhớp nhúa như một con sên. Và cái ý tưởng ám ảnh mà ông ghê tởm đó, cái ý tưởng lầy nhầy và gớm ghiếc tràn ngập khắp người ông không sao xua đuổi được, ban đêm nó cũng chẳng rời ông kể cả thời gian sau đó : nó không rời ông trong khi đưa đám, lúc ông đứng lặng bên quan tài.

*

* *

Sau ngày lễ tang ông nam tước vội vã rời thành phố. Ông không thể chịu đựng nổi cái nhìn của tất cả các khuôn mặt quen thuộc, họ có (hoặc ít ra là ông tưởng tượng thấy như vậy) cái nhìn lục lọi và soi mói đặc biệt làm ông đau đớn. Ngay cả những đồ vật vô tri cũng trách móc và dường như kết tội ông : đồ đạc trong nhà nhất là trong phòng ngủ đều phảng phất cái mùi lờ lợ của hơi ga đã đẩy lùi ông lại khi ông vô tình vừa mở hé một cánh cửa. Nhưng cơn ác mộng ghê gớm nhất đến với ông lúc ngủ cũng như khi thức là cái dửng dưng- vô tư và lạnh lùng của người hầu tâm phúc của ông. Chị ta sống trong căn nhà trống vắng như chẳng có chuyện gì xảy ra. Lúc người anh họ nhắc tên chị đẩy tờ ở ngoài ga, chỉ nghĩ đến việc gặp mặt chị ông đã thấy run cả người. Thoạt nghe thấy tiếng chân chị, ông đã lo lắng thảng thốt chỉ chực chạy trốn : ông không thể nhìn, không thể chịu đựng nổi cái dáng đi kéo lê, thái độ làm li và thần nhiên của chị. Ông ghê tởm chị riêng nghĩ đến chị ta, đến cái giọng rit của chị, đến mái tóc nhờn nhờn, đến cái li lợm ngấm ngấm thú vật không thể thương được của chị, và trong cơn giận dữ

ông đã tự giận mình đã không đủ sức cắt đứt sợi dây liên hệ nó đã thít lấy cổ ông. Vậy là ông chỉ thấy một lối thoát : bỏ trốn. Ông lên chuẩn bị hành lý, không nói một lời với Cretxăngxơ, chỉ để lại cho chị ta một mẫu giấy nhỏ ghi mấy câu cụt ngủn báo chị ta biết ông đến nhà người bạn ở Carinti.

Vị nam tước đi vắng suốt cả mùa hè. Khi được triệu về Viên để thu xếp việc thừa kế ông thích về một cách kín đáo và xuống khách sạn mà không báo tin cho con người buồn thảm đó đang chờ ông ở nhà. Và lại Cretxăngxơ không hề nhận được tin tức gì về ông. Để tu bổ nhà cửa và thanh toán các khoản chi tiêu hàng ngày chị ta quan hệ với ông luật sư của nam tước. Chị ta trải qua những ngày chờ đợi ở dưới bếp, bất động trên cái ghế của chị và rầu rĩ như một con cú mèo : bây giờ mỗi tuần chị đi nhà thờ hai lần thay vì một lần hồi trước. Mặt chị gầy đét, ngày càng rắn đanh, cử chỉ của chị trở lại là cử chỉ của một người máy. Nhiều tháng tròn chị sống như vậy trong trạng thái u mê bí ẩn.

Trong khi đó, đến mùa thu, nhiều công việc khẩn cấp ngăn không cho ông nam tước kéo dài những ngày nghỉ của mình lâu hơn nữa, và ông buộc phải trở về nhà. Trên ngưỡng cửa nhà, ông dừng lại do dự. Hai tháng qua đi giữa đám bạn thân đã làm cho ông tạm nói là quên đi nhiều sự việc. Nhưng bây giờ là lúc ông sắp mặt đối mặt với con người đã là cơn ác mộng ám ảnh ông, kẻ tông phạm của ông, có lẽ ông mắc lại chứng co thắt đã đè nặng lên người và những cơn buồn nôn của thời gian trước. Và cứ mỗi bậc bước lên thêm dù ông cố tình đi chậm lại một bàn tay vô hình mỗi lúc một xiết chặt lấy họng ông. Ông đã phải

dùng hết ý chí bắt các ngón tay đã liệt quay chìa trong ổ khóa. Vừa nghe tiếng kẹt khóa là Cretxăngxơ đã ngạc nhiên nhảy bổ ra khỏi bếp. Khi trông thấy ông chủ, chị tái đi một lúc, rồi cúi đầu xuống, chị nắm chặt lấy chiếc va li ông đặt dưới chân ông. Nhưng chị quên không chào ông. Ông cũng không hé miệng, chị mang vali vào trong phòng, cảm lạnh ông đi theo chị ta. Ông nhìn ra cửa sổ chờ chị ta đi khỏi căn phòng. Rồi ông vội vã đóng cửa, vặn chìa khóa hai vòng.

*

* *

Cretxăngxơ chờ đợi. Và ông nam tước cũng đợi chờ. Ông hi vọng rằng con cô thật đáng sợ mà ông cảm thấy khi trông thấy chị sẽ biến đi. Nhưng không phải vậy. Ngay cả từ trước khi trông thấy chị ta, chỉ mới nghe thấy bước chân chậm chạp của chị trong hành lang là con rối loạn đã ập đến với ông. Ông không đụng đến bữa ăn trưa, sáng nào cũng vội vã bỏ đi không nói cho chị biết và đến tận một giờ đêm mới về để tránh mặt chị. Khi thật sự cần nói với chị, để ra lệnh, ông quay mặt không nhìn. Chỉ riêng việc phải thở không khí cùng một phòng với con ma đó ông cũng đã thấy hòng se lại.

Trong không gian đó, Cretxăngxơ ngồi cả ngày trên chiếc ghế đầu của chị, hoàn toàn cảm lạnh. Chị không nấu nướng cho bản thân, thức ăn gì chị cũng thấy kinh tởm và chị tránh mặt mọi người. Mặt chị ta len lét như một con chó bị đòn, biết rằng mình phạm tội và chờ tiếng còi huýt của ông chủ. Cái đầu óc tri độn của chị không hiểu được đúng những việc gì đã xảy ra,

chỉ có việc vị chúa tể và chủ nhân của chị tránh mặt chị và không muốn chị hầu hạ nữa là có tác động sâu sắc đến chị.

Ba ngày sau khi ông nam tước về, có người bấm chuông. Một người đàn ông có bộ tóc màu xám, mặt cạo nhẵn, tay xách vali bình tĩnh chờ trước cửa. Cretxăngxo muốn đuổi khéo ông ta. Nhưng người đàn ông nài nỉ, nói rằng ông ta là người hầu phòng mới, rằng ông chủ đã nhắn đến lúc mười giờ và chị cần báo ngay cho ông chủ biết. Cretxăngxo tái nhợt người một lát, chị cứng đờ, bàn tay quơ không khí, ngón tay cứng và xòe ra. Sau đó bàn tay lại buông thõng xuống như một con chim bị đạn: "Ông đi mà báo lấy" chị ta nói giọng cục cằn làm người đàn ông ngạc nhiên, rồi vào bếp, đóng sập cửa lại.

Người hầu mới nhận việc. Từ hôm đó ông chủ không cần nói gì với Cretxăngxo nữa. Tất cả những lệnh cho chị đều truyền qua người hầu phòng già và điềm tĩnh. Chị ta không được biết mọi chuyện trong nhà, mọi việc trôi qua bên chị một cách lạnh lùng như nước chảy qua tảng đá.

Tình trạng ấy kéo dài nửa tháng. Cretxăngxo căm tức về việc đó. Mặt chị đỏ ra gầy dơ xương, hai bên thái dương đột nhiên tóc điểm bạc. Chị tiếp tục ngồi như một khúc gỗ trên chiếc ghế đầu, cái nhìn trống rỗng cảm nín trên cửa sổ trống trơn. Khi cất nhắc công việc, cử động của chị giống như người lên cơn dại. Sau hai tuần đó, một hôm người hầu phòng đến tìm chủ tại văn phòng, nhìn dáng điệu của bác, ông nam tước đoán là có việc gì đặc biệt bác ta cần nói cho ông biết. Đã có lần bác ta phàn nàn về những hành động không chịu nổi của "con đàn bà xấu xí và dơ dáy xứ Tyron", bác khinh bỉ gọi chị ta như vậy và đã đề nghị đuổi chị ta đi. Nhưng ông nam tước làm như không nghe thấy. Lúc đó bác đành im, song lần này bác ta khẳng khái một

mục, nhăn mặt lúng túng, lăm bắm nói thêm rằng ông chủ không nên cho là bác ngoan cố, nhưng mà... bó buộc bác phải nói, bác không thể làm gì khác hơn là thú thật với ông rằng bác rất sợ chị ta. Người đàn bà ít lời và độc ác ấy không thể quan hệ được và chắc là ông không ở nhà nên không biết con người đó nguy hiểm như thế nào.

Khi nghe những lời đó, ông nam tước run lên. Ông hỏi bác thấy biểu hiện như thế nào và ý bác ta muốn nói gì. Lúc bấy giờ bác ta mới tìm cách giảm nhẹ sự quả quyết của mình, bác không thể dẫn chứng điều gì chính xác, chỉ biết rằng bác có cảm giác người đàn bà này là một con vật hung dữ, có thể làm liều. Hôm trước khi bác quay về phía mẹ ta để truyền lệnh bác đã chợt thấy một cái nhìn - người ta không thể, thật vậy... khẳng định gì thật chính xác về một cái nhìn - nhưng cái nhìn đó đã cho bác cảm giác là mẹ ta muốn nhảy vào cắn cổ bác ta. Và từ đấy bác sợ mẹ ta đến nỗi không dám đụng đến những món ăn do chị ta nấu. "Ngài nam tước không biết - bác ta nói trước khi kết thúc - con người ấy nguy hiểm đến thế nào. Chị ta không nói, không cãi gì cả, nhưng tôi tin rằng chị ta có thể phạm một tội ác."

Vị nam tước khiếp sợ vụt nhìn người tố cáo. Phải chăng bác ta đã nghe thấy người ta nói sự việc gì cụ thể. Hoặc có người nói với bác ta mỗi nghi ngờ? Ông cảm thấy các ngón tay run lên bần bật và bất chợt đặt điều gì gà đang hút xuống để tránh khỏi thuốc khỏi ngoằn ngoèo làm lộ rõ sự xúc động của ông. Nhưng trên nét mặt người tố cáo không hiện ra một ẩn ý nào. Không, bác ta có thể không biết gì hết. Ông nam tước lưỡng lự. Rồi lấy giọng tự chủ ông nói: "Cứ kiên nhẫn thêm một chút, nhưng nếu chị ta lại gây chuyện với bác thì nhân danh tôi bác

hẹn chị ta trong vòng tám ngày chuẩn bị để cuốn gói." Người gia nhân nghiêng mình và ông nam tước lại ngồi xuống. Mỗi lần nghĩ đến con người bí ẩn và đáng sợ đó là suốt cả ngày ông thấy khó chịu. Ông tự nhủ tốt nhất là việc đó xảy ra trong lúc ông vắng mặt, trong dịp nghỉ Nôen chẳng hạn. Chỉ riêng cái ý nghĩ lường thấy từ trước về sự giải thoát như vậy đã làm ông dễ chịu. Phải, trong mấy ngày nghỉ lễ Nôen, khi ta đã đi nghỉ vắng, ông nhủ thầm, như để tự trấn an.

Nhưng hôm sau, cơm xong ông vừa về phòng làm việc thì có tiếng gõ cửa. Vừa chột ngắc lên mắt rời khỏi mấy dòng chữ trên tờ báo, ông vừa lầu bầu : "Mời vào" lập tức, cái tiếng bước chân ghê tởm, bước chân cứng quèo và kéo lê thường ám ảnh các giấc mơ của ông đập vào tai ông. Trên cái bóng gầy guộc và đen nhẻm của Cretxăngxơ lác lư một bộ mặt khô cằn và tái nhợt như đầu người chết. Tuy nhiên một chút thương hại thoáng pha lẫn với nỗi khiếp sợ trong ngài nam tước khi ông trông thấy con người khốn khổ đó cúi gập người về sợ sệt bên đĩa tắm thơm. Để che giấu sự bối rối của mình ông làm như chưa hiểu chuyện gì : "Thế nào, có chuyện gì vậy Cretxăngxơ ?". Nhưng lời nói của ông không sao có được cái giọng nhã nhặn và ân cần, câu hỏi vẫn có cái vẻ cay nghiệt và ác ý ngoài ý muốn. Cretxăngxơ không động đậy. Cái nhìn của chị như chìm đắm vào tấm thảm. Cuối cùng bỗng chị nói ấp úng, cục cằn như gạt một vật gì khó chịu bám vào người : "Tên hầu phòng hạn cho tôi tám ngày. Lao nói đó là theo lệnh của Ngài."

Ông nam tước đứng phắt dậy. Ông không ngờ điều đó xảy ra nhanh như vậy. Cho nên ông bèn trả lời lấp lửng và lúng túng,

khuyến chị không nên quá bi quan về việc đó, nên cố gắng hòa thuận với các gia nhân khác, tóm lại ông nói với chị ta tất cả những ý nghĩ thoáng đến trong đầu. Nhưng Cretxăngxo vẫn bất động, mắt dán xuống tấm thảm, đầu rụt vào trong vai, cái gáy cúi xuống một cách buồn bình. Chị nghe mà không chú ý tất cả những lời đó, chỉ chờ có một câu mà không nghe thấy. Cuối cùng đến lúc ông im bật, mệt mỏi và hổ thẹn về vai trò đáng khinh mà ông đang đóng lúc đó trước mặt người đầy tớ gái - chị ta lắp bắp để kết thúc :

- Tôi chỉ muốn biết có phải đúng là ngài nam tước đã sai Angtoan thái hỏi tôi hay không ?

Chị ta nói câu đó một cách cương quyết, dữ dội, giận dữ. Ông nam tước, thần kinh vốn đang nhức nhối cảm thấy câu nói đó gây chấn động thêm. Phải chăng đó là một lời đe dọa ? Chị ta khiêu khích mình chăng ? Bỗng nhiên mọi nỗi khiếp nhục, mọi lòng thương hại tiêu tan hết. Sự căm ghét, tởm lợm chống chất từ nhiều tuần lễ này kết lại thành ước muốn chấm dứt cho xong chuyện. Thay đổi hoàn toàn giọng nói, ông xác nhận với vẻ dửng dưng, với sự lạnh lùng trong bàn giấy mà lâu nay ông học được trong công vụ ở Bộ, rằng quả thực ông đã cho phép người hầu phòng được hoàn toàn tự do hành động trong phạm vi nhà ông. Về phía riêng ông chỉ muốn điều hay cho chị ta và ông sẵn sàng cố gắng dàn xếp mọi chuyện. Tuy nhiên nếu chị ta cứ khăng khăng tỏ ra thù địch với bác hầu phòng, ông buộc phải chối từ sự giúp việc của chị. Và ở mấy tiếng nói cuối cùng đó, ông đã tập trung tất cả nghị lực của mình, quyết định chắc chắn không để cho bị ảnh hưởng bởi một sự thân mật hay một ám chỉ bí mật nào, ông quả quyết nhìn thẳng vào con người mà ông cho là đã hăm dọa ông.

Nhưng cái nhìn mà lúc này Cretxăngxơ ngược lên một cách rụt rè về phía ông chỉ là cái nhìn của một con vật bị thương, trước mắt nó, nó thấy hiện ra bầy chó săn của rừng rậm :

- Cảm ơn... chị ta ấp úng, tôi đi... tôi không muốn làm ông khó chịu nữa. Và từ từ, không quay lại, vai rũ xuống, chị đi ra kéo lết đôi chân.

*

* *

Buổi tối khi ông nam tước đi xem nhạc kịch về và muốn lấy tờ báo trong phòng làm việc, ông thấy ở đấy một vật vuông vuông và lạ. Đó là một cái trap bằng mây đan kiểu quê mùa. Cái trap không đập, bên cạnh xếp giấy bạc hình chữ nhật có xếp cẩn thận những vật nhỏ mà Cretxăngxơ giữ của ông : vài cái phiếu (bản đồ) săn, hai vé đi xem hát, một cái nhẫn bạc, ngoài ra còn một tấm ảnh chụp nhanh hình Cretxăngxơ ở Tyron hai mươi năm về trước, ở đấy mắt chị ta rõ ràng là khiếp sợ chất man-hêdium, chẳng khác gì ánh mắt của con thú bị bao vây như buổi chiều cuối cùng chị ta rời phòng làm việc của ông nam tước. Hơi bối rối, ông nam tước đẩy lùi cái trap và gọi gia nhân để hỏi bác ta xem những vật dụng của chị bếp để đây làm gì. Lập tức người hầu phòng chạy đi tìm kẻ thù của bác ta để hỏi. Nhưng Cretxăngxơ không có ở trong bếp, cũng không thấy ở các gian phòng khác. Và chỉ đến hôm sau, khi người ta được cảnh sát cho biết là có một người trạc bốn mươi tuổi đã gieo mình xuống sông đào Đanuyt tự tử, thì người ta mới thôi không còn tự hỏi Loporenla ở đâu nữa.

A MOK HAY LÀ BỆNH ĐIÊN XỨ MALAIXIA

Tháng 3 năm 1912 ở cảng Naples, trong lúc bốc dỡ hàng của một chiếc tàu lớn xuyên Đại tây dương, đã xảy ra một tai nạn lạ lùng mà báo chí đưa tin rộng rãi, nhưng vẽ rắn thêm chân cũng nhiều. Tuy là hành khách của chiếc tàu Oxênia đó, bản thân tôi cũng không chứng kiến gì nhiều hơn các hành khách khác về sự kiện lạ lùng này, bởi vì sự việc xảy ra vào ban đêm, khi tàu ăn than và dỡ hàng hóa. Hơn nữa, để tránh sự ồn ào, tất cả chúng tôi đều lên bộ tiêu khiển thời giờ trong các quán cà phê hay các rạp hát. Tuy nhiên, theo tôi nghĩ, một số giả thiết mà ngày ấy tôi không đưa ra công khai, chưa đựng sự giải thích chân thực câu chuyện cảm động này. Và bây giờ, đã nhiều năm trôi qua, vì vậy hẳn là tôi được phép sử dụng một câu chuyện tâm tình mà tôi được nghe ngay trước khi xảy ra biến cố lạ lùng đó.

*

* *

Khi ở hàng hàng hải Canquýtta, tôi muốn mua vé dành trước một chỗ trên tàu Oxênia để trở về Châu Âu, người nhân viên nhún vai, tỏ ý rất tiếc : ông ta không dám chắc có thể giữ cho tôi một buồng, bởi vì vào thời gian đó, tức là sắp đến mùa mưa,

thường thường tàu đã chật ních từ khi rời Ôxtralia. Và ông ta phải chờ một điện tín từ Xanhgapo cho biết rõ tình hình rồi mới trả lời tôi được.

Hôm sau, ông ta báo cho tôi tin mừng là có thể dành cho tôi một chỗ, thực ra đấy chỉ là một căn buồng chẳng tiện lợi mấy, ở dưới boong tàu, vào khoang giữa. Vì nồm nóng muốn trở về nước, tôi không đắn đo lâu và nhận lấy căn buồng.

Người nhân viên không nói dối, tàu chở quá nặng và căn buồng thật là tối tăm : đó là một cái hộp vuông chật hẹp nằm chẹt bên cạnh đầu máy và chỉ được hưởng chút ánh sáng lơ mơ lọt qua khung cửa tròn bên hông tàu.

Không khí đặc sệt tù hãm, nồng nặc mùi dầu và mùi mốc : người ta không thể, dù chỉ trong một phút, thoát khỏi tiếng ù ù của chiếc quạt điện như một con dơi bằng thép phát điên phát cuồng quay tít ngay trên đầu. Bên dưới, máy tàu thở phì phò, rên rĩ như một người vác tải than thở hển hển không ngừng lên xuống mãi một câu thang. Và ở bên trên, liên tiếp có tiếng chân người dạo chơi đi đi lại lại trên boong. Bởi vậy, liền sau khi đã mang chiếc rương đặt vào cái thứ nhà mồ nồng nặc đó, có vách ghép bằng những thanh ngang màu xám, là tôi chạy trốn ngay lên boong. Vừa lên khỏi hầm sâu, tôi hít thở ngọn gió từ đất liền thổi tới trên các làn sóng.

Nhưng boong tàu cũng khó chịu và ồn ào không kém : đám người đi dạo chơi chen chúc, nhộn nhạo : bốn chồn nóng nảy vì bị giam hãm, bị đẩy vào tình trạng "nhàn cư", họ hết đi lên lại đi xuống, tán gẫu không ngớt. Tiếng cười đùa riu rít của phụ nữ, cái cảnh người đi lại không dứt trên hành lang hẹp của boong tàu, ở đó hành khách đổ dồn đến trước những chiếc ghế bành

trong tiếng trò chuyện âm ỉ, ai nói người ấy nghe. Tất cả những điều đó không hiểu sao khiến tôi bứt rứt trong người.

Tôi vừa chu du qua một thế giới mới lạ đối với tôi và còn giữ lại trong tâm trí một loạt hình ảnh chen lẫn lẫn nhau trong một nhịp điệu điên cuồng. Lúc này tôi muốn suy nghĩ lại tất cả những gì đã nhìn thấy, gạn lọc và sắp xếp lại cho có thứ tự, định hình cho cái thế giới huyền ảo đã ồ ạt tràn vào mắt tôi ; nhưng ở đây, trên cái đại lộ đông nghịt những người là người này, không sao có lấy một phút nghỉ ngơi yên tĩnh. Nếu cầm sách đọc thì những dòng chữ sẽ nhòa đi bởi những bóng đen chuyển động hỗn độn mà đám người đang say chuyện, luôn luôn qua lại hất xuống trang sách. Khó có thể tĩnh tâm được một phút trên cái hành lang đỏ của con tàu, một thứ đường phố không bóng rợp, tấp nập người qua lại.

Suốt ba ngày, tôi cố tìm một chút vắng vẻ và nhẫn nại nhìn ngắm đám người và biển cả. Nhưng biển lúc nào cũng vẫn thế, xanh ngắt và hoang vắng, chỉ trừ lúc mặt trời lặn, mặt nước đột nhiên ngời lên những màu sắc sỡ như ánh lửa pháo hoa ; còn về con người thì tôi nhắm mắt tất cả sau 3 lần 24 tiếng đồng hồ. Mỗi khuôn mặt đối với tôi đều trở nên quen thuộc đến chán ngấy ; cả tiếng cười ré lên của phụ nữ cũng như cuộc tranh cãi ồn ào của hai viên sĩ quan Hà Lan ở cạnh tôi đều không làm tôi chú ý . Tôi chỉ còn cách trốn biệt đi chỗ khác, nhưng căn phòng của tôi thì nóng bức và ngột ngạt, còn trong phòng khách, mấy thiếu nữ người Anh không ngừng dạo dương cầm, những bài nhạc làm tội lỗi tai người khác, đệm cho những điệu valse ngang phè. Cuối cùng, tôi cương quyết đảo lộn cách sắp xếp thời gian và... và xuống buồng ngay từ lúc xế chiều, sau khi đã làm vài cốc bia cho chuếnh choáng để có thể ngủ được trong khi mọi người đi ăn và khiêu vũ.

Khi tôi thức giấc, tất cả đều tối om và ẩm ướt trong chiếc quan tài nhỏ tức là căn buồng của tôi. Vì tôi đã tắt quạt, không khí đặc sệt và ẩm ướt làm thái dương tôi nóng bừng. Các giác quan tôi còn ngái ngủ : phải mất nhiều phút sau tôi mới nhận biết bấy giờ là lúc nào và tôi đang ở đâu, Chắc chắn là đã quá nửa đêm, bởi vì không còn nghe thấy tiếng nhạc lẫn tiếng chân người bước liên tục nữa. Chỉ có chiếc đầu máy, trái tim hệt hơi của con quái vật khổng lồ vẫn hỗn hển không ngừng, đẩy thân tàu tiến lên đề lướt sóng, dẫn mình vào khoảng xa xăm mờ mịt.

Tôi dò dẫm bước lên boong tàu. Ở đây vắng tanh. Và khi tôi ngược mắt nhìn cái trụ đang nhả khói của ống khói con tàu và các cột buồm thẳng đứng như những bóng ma, một làn ánh sáng lộng lẫy đột nhiên tràn ngập mắt tôi. Bầu trời sáng lấp lánh. Quanh những vì sao nhấp nháy phóng xuyên những tia sáng trắng, vẫn là bóng đêm, nhưng đầu sao bầu trời vẫn sáng chói. Có thể nói rằng một tấm màn nhung được căng ra chặn lấy luồng ánh sáng khủng khiếp, còn những vì sao chẳng qua chỉ là những vết nứt và những lỗ thủng của tấm màn nhung đã để cho ánh sáng chói không bút nào tả xiết ấy lọt qua. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một bầu trời như đêm hôm ấy, một màu xanh ánh thép nhưng lại hết sức rực rỡ, chói lọi, đầy tiếng xôn xao và tràn ngập ánh sáng, một thứ ánh sáng mờ ảo từ mặt trăng và các vì tinh tú rớt xuống và có thể nói là như được đốt lên từ một chiếc lò bí ẩn nào vậy. Tựa như một thứ sơn mài trắng, tất cả mọi đường nét của con tàu lấp lánh, lộ lộ dưới ánh trăng, trên nền nhung sẫm tối của mặt biển ; thùng chèo, trục buồm, mọi dụng cụ trên tàu, tất cả những đường viền đều biến mất trong khung cảnh huy hoàng lung linh đó : ánh sáng đèn trên những cột buồm và cao hơn nữa, bầu đèn tròn của chòi canh như treo lơ

lững trong khoảng không, như những ngôi sao nhợt nhạt của thế gian giữa những ngôi sao chói lọi của bầu trời.

Ngay trên đỉnh đầu tôi, chòm sao chữ Thập phương Nam kỳ ảo bị đóng chặt vào cội vô cùng bằng những chiếc đinh kim cương chói lòa, và hình như nó di chuyển, tuy thực ra chỉ có con tàu cho ta ảo giác vận động, con tàu nhẹ nhàng du đưa, ngực thở hển hển như một nhà bơi lội khổng lồ mở đường đi tới, lướt lên lướt xuống theo đà những ngọn sóng tối thẫm. Tôi đứng nhìn lên không trung, cảm thấy như mình đang tắm, nước nóng từ trên cao chảy xuống người, có điều là ở đây ánh sáng chảy trên hai bàn tay tôi, ánh sáng trắng và ấm, êm ái bao phủ lấy đôi vai và đầu và như muốn thấm vào cơ thể tôi, bởi vì bỗng nhiên tôi như tỉnh con mê. Tôi hít thở, cảm thấy được giải thoát và hoàn toàn thanh thản. Với một khoái cảm mới mẻ, tôi thường thức trên môi như nếm một thứ nước uống trong veo, cái không khí êm dịu, trong vắt, ngây ngất men say vì thấm đượm hơi thở của trái cây và hương thơm từ những đảo xa đưa lại. Lúc này, lần đầu tiên từ khi tôi xuống tàu, một ước muốn thánh thiện xâm chiếm lấy tôi, ước muốn được mơ mộng, một ham muốn khác, nhục dục hơn, làm cho tôi khao khát như một người đàn bà được thả mình theo cái thú mê, nó đang gò ép tôi từ bốn phía. Tôi muốn nằm dài ra, tắm mát hương về những tượng hình sáng trắng kia, nhưng những chiếc ghế bành ngôi nghỉ, những chiếc ghế tựa trên boong đã được cất đi hết cả, không có chỗ nào trên boong tàu vắng vẻ này để có thể thả hồn theo một mộng ước êm đềm.

Vì vậy, vừa đi vừa do dẫm tôi men dần đến mũi tàu, lóa mắt bởi thứ ánh sáng hình như từ những vật thể tỏa xuống, mỗi lúc

một thêm rực rỡ để xâm nhập cơ thể tôi. Thứ ánh sáng đó của các vì tinh tú, trắng lạnh và chói lọi, đã làm cho tôi gần như đau đớn ; nhưng tôi vẫn muốn ẩn mình vào chỗ nào trong bóng tối, nằm dài trên một chiếc chiếu, không còn cảm thấy bản thân mình, mà chỉ thấy bên trên thân thể mình, những tia phản quang ấy từ các vật thể, giống như người ta ngắm nhìn phong cảnh từ một căn phòng chìm trong bóng tối. Sau cùng, vừa đi vừa vấp vào thùng chao, vượt qua các dây sắt chằng cột buồm, tôi tới được thành tàu, đứng ngấm mũi con tàu tiến lên trong bóng tối, và ngấm ánh trắng như nước vọt lên và sủi bọt từ hai bên mũi nhọn con tàu. Chiếc cây biển này không ngừng chồm lên rồi lại cắm sâu xuống lớp đất đen cuộn sóng và trong cái trò chơi lấp lánh tia sáng này, tôi cảm thấy tất cả nỗi đau đớn của thiên nhiên bị chinh phục, tôi cảm thấy tất cả sự vui mừng của sức mạnh trần gian. Mãi mê nhìn ngắm, tôi mất ý niệm về thời gian : tôi đứng tựa bao lon tàu như thế đã một giờ hay chỉ mới trong vài phút ? Con tàu lắc lư theo nhịp sóng, như chiếc nôi khổng lồ ru tôi, cuốn tôi vượt ra ngoài thời gian. Tôi chỉ còn cảm thấy một điều : sự mệt mỏi đến với tôi, cái mệt mỏi giống như niềm khoái lạc. Tôi muốn ngủ, muốn mơ màng, nhưng không muốn xa lánh cái hấp dẫn ma quái này, không muốn xuống chiếc quan tài của tôi. Bất giác chân tôi đụng phải một cuộn thùng. Tôi ngồi xuống đó, mắt nhắm nghiền, mà cũng không trần đầy bóng tối, bởi vì ánh sáng trắng bạc vẫn tỏa xuống mắt tôi, xuống người tôi. Tôi cảm thấy ở phía dưới, nước róc rách dịu dàng, và phía trên tôi sự lướt trôi của thế gian này, sự lướt trôi chan hòa ánh sáng trắng bạc cùng với tiếng âm vang khó nhận thấy. Dần dà tiếng thấm thì đó len lỏi vào mạch máu làm tôi mất ý niệm về hiện hữu : tôi không còn biết hơi thở này của tôi hay đó là tiếng đập

của trái tim con tàu : tôi bị cuốn đi và tan ra trong tiếng rì rào không ngừng của thế giới ban đêm.

*

* *

Một tiếng ho khan khe khẽ vang ngay bên cạnh tôi làm tôi giật nảy mình. Tôi hốt hoảng choàng khỏi giấc mơ khiến tôi gần như say. Lóa mắt bởi thứ ánh sáng trắng chiếu rọi trên cặp mi vẫn nhắm nghiền từ lâu, tôi phải chớp chớp để cố nhìn vào nơi đó : ngay trước mắt tôi, trong bóng tối trên bao lon tàu, lóng lánh như ánh phản chiếu của đôi tròng kính, tôi thấy một đốm lửa đầy đặc và tròn xoe lóe ra từ chiếc tàu thuốc. Trước đây khi ngồi chăm chú nhìn mũi con tàu đầy bọt phía dưới hay chòm sao Thập tự trên đầu, rõ ràng là tôi đã không nhận ra sự có mặt của người bên cạnh vẫn ngồi không nhúc nhích ở đấy từ lâu. Trong lúc đầu óc còn mơ màng, bất giác tôi nói với anh ta : "Xin lỗi". - "Không hề gì", tiếng đáp thốt lên trong bóng đêm.

Tôi không biết diễn tả cái tình trạng của chúng tôi ở cạnh nhau trong bóng tối, như chạm vào nhau mà không trông thấy nhau, nó vừa kỳ lạ lại vừa ghê rợn đến thế nào. Tự dưng tôi có cảm giác là người đàn ông đó đang nhìn tôi chăm chăm, cũng như mắt tôi đang nhìn anh ta nhưng cái ánh sáng ở trên đầu chúng tôi, làn ánh sáng rập rờn trắng chói lọi ấy, nó mạnh đến nỗi chúng tôi nhìn nhau chỉ thấy người bên cạnh mình không khác gì một bóng đen lơ mơ trong đêm tối. Hình như tôi chỉ nghe thấy tiếng thở của anh ta và tiếng rít tàu thuốc sè sè. Sự im lặng nặng nề không sao chịu đựng nổi khiến tôi định bỏ đi, nhưng tôi thấy làm như vậy đột ngột quá, sở sàng quá. Trong

lúc lũng túng tôi rút một điều thuốc lá. Diêm xòe lên và trong giấy lát, ánh lửa lung linh rọi sáng khoảng không gian chật hẹp. Ngay lúc ấy tôi nhận ra, sau tròng kính, một khuôn mặt mà tôi chưa hề trông thấy trên tàu, cả trong bữa ăn, cả trong lúc dạo chơi. Có thể ngọn lửa bất chợt làm lóa mắt, cũng có thể chỉ là một ảo giác, tôi cảm thấy khuôn mặt đó cực kỳ hoảng loạn, sầu thảm và như mặt một con quỷ dị hình. Nhưng trước khi tôi kịp nhận rõ chi tiết, bóng đêm lại nuốt chửng tất cả những đường nét mà ánh sáng đã soi tỏ trong một thoáng và tôi chỉ còn trông thấy một dáng hình rũ xuống trong đêm, và chốc chốc đốm lửa đỏ của tẩu thuốc lại lóe lên trong khoảng không. Chúng tôi ngồi đó, im lặng, cái im lặng nặng nề và bức bối như không khí vùng nhiệt đới vậy.

Cuối cùng, không chịu nổi nữa, tôi đứng dậy và lễ phép nói :
"Chúc anh ngủ ngon".

- "Chúc anh ngủ ngon". Từ trong bóng tối có tiếng trả lời, giọng cứng rắn, khan lại, rè rè như bị han gỉ.

Tôi bước đi một cách nặng nhọc, chốc chốc lại vấp vào những dụng cụ trên tàu và những tấm ván dầy. Nhưng sau lưng tôi có tiếng bước chân nặng nề, nhanh nhưng ngập ngừng. Đó chính là người đàn ông vừa rồi. Bất giác tôi đứng lại. Người đó không đến sát hẳn tôi, và trong bóng tối, tôi cảm thấy trong bước đi của anh ta hình như có một nỗi khắc khoải, đau buồn gì không rõ.

- "Xin tha thứ cho tôi" - anh ta nói giọng dõn dáp.

- "Nếu tôi cầu xin ngài một điều gì, tôi ... tôi..." - anh ta ấp úng và đành ngừng lời vì quá bối rối - "tôi, tôi có những lý do... riêng, hoàn toàn riêng tư, để lánh ra đây... Một cái tang... Tôi

lẩn tránh sự giao tiếp trên tàu... tôi không nói để ngài, không, không, tôi chỉ muốn cầu xin ngài... ngài. Tôi sẽ rất hàm ơn ngài nếu ngài không nói với ai trên tàu là ngài đã trông thấy tôi ở đây. Là vì... có những lý do riêng nó bắt buộc tôi lúc này... không được giao tiếp với người khác. Phải, lúc này... lúc này.. sẽ rất rầy rà cho tôi nếu ngài nói rằng có một người ở đây, ban đêm, rằng tôi..."

Anh ta lại nghẹn lời. Tôi vội vàng cam đoan với anh ta rằng tôi sẽ làm đúng như anh ta mong muốn, để anh ta hết bối rối. Chúng tôi bắt tay nhau. Rồi tôi trở lại căn phòng, lăn ra ngủ, một giấc ngủ nặng nề, thắc thom lạ kỳ và đầy rẫy những ảo ảnh hỗn độn.

*

* *

Tôi giữ lời hứa, không hé môi với ai trên tàu về cuộc gặp gỡ kỳ lạ đó, mặc dầu tôi rất muốn nói ra, bởi vì trong một chuyến đi biển, việc nhỏ nhặt nhất cũng trở thành một biến cố : một cánh bướm ở chân trời, một chuyện trăng hoa vừa bị phát hiện, một câu bông phèng. Đồng thời tính tò mò hành hạ tôi : tôi muốn biết rõ hơn về con người hơi khác thường đó : tôi lục lại danh sách hành khách để tìm cho ra một cái tên có thể là tên người đó ; tôi điểm mặt hành khách như tuồng họ có thể quan hệ gì với anh ta. Suốt cả ngày, tôi bồn chồn sốt ruột, mong chóng đến tối để xem có gặp lại anh ta nữa không. Nhưng bí ẩn tâm lý có một uy quyền đáng lo ngại đối với tôi ; con người tôi bưng bưng nôn nóng muốn khám phá ra mối liên hệ giữa các sự vật,

và chỉ riêng sự có mặt của những con người kì dị cũng làm nổi dậy trong tôi một thứ say mê tìm hiểu, không kém mãnh liệt so với thú nhục dục nơi người đàn bà. Ngày đối với tôi rất dài, nó tan biến ra giữa các ngón tay tôi, chẳng để lại chút gì ngoài sự trống rỗng. Tôi đi nằm sớm : biết mình sẽ thức dậy vào nửa đêm, cái chuyện lạ đó sẽ lôi tôi ra khỏi giấc ngủ.

Và quả nhiên tôi tỉnh giấc đúng vào giờ hôm trước. Trên mặt chiếc đồng hồ dạ quang, hai chiếc kim đập lên nhau chỉ còn là một gạch sáng. Tôi vội vã bước ra khỏi căn buồng ngọt ngào để đến với một đêm tối còn ngọt ngào hơn.

Những ngôi sao vẫn lấp lánh như đêm hôm trước và tỏa ánh sáng bàng bạc trên con tàu lắc lư. Rất cao trên bầu trời, chòm sao Thập tự phương Nam sáng chói. Tất cả đều như đêm hôm qua, bởi vì ở miền nhiệt đới, ngày và đêm đối nghịch nhau chừng mực hơn ở miền chúng ta ; duy chỉ có cảm giác du đưa, bóng bẽnh và mơ màng như đêm trước là không còn trong tôi nữa. Có cái gì lôi cuốn tôi, làm cho tôi bối rối và tôi biết mình bị cuốn hút tới đâu : tới chỗ kia, chỗ chẳng chịt một đám dây nhợ đen thui ở mạn tàu, để xem con người bí ẩn đó có còn ngồi bất động ở đó hay không. Phía trên vang lên tiếng chuông của con tàu ; lúc đó tôi để mặc cho mình bị lôi cuốn đi. Bước từng bước một, bị giằng xé giữa sự chống cưỡng và lòng ham muốn, chân tôi cứ bước hoài. Chưa tới mũi tàu, bỗng nhiên tôi thấy xuất hiện cái gì như một con mắt đỏ lừ. Đó là chiếc tàu thuốc lá. Vậy là anh ta ở đó rồi.

Bất giác tôi rùng mình hoảng sợ và dừng lại. Thiếu chút nữa tôi đã bỏ đi. Nhưng kia, trong bóng tối, có cái gì động đậy, đứng lên, bước hai bước và đột nhiên, tôi nghe tiếng anh ta trước mặt tôi, vừa lễ độ, vừa buồn nản :

"Xin lỗi" - anh ta nói - "Tôi thấy hình như ngài muốn đến chỗ hôm trước ngài đã đến và tôi có cảm tưởng rằng vừa nhận ra tôi, ngài định lảng tránh ... xin ngài cứ yên tâm ngồi đây, tôi sẽ đi nơi khác".

Tôi khẩn thiết nài anh ta ở lại : tôi đứng ở phía sau là chỉ để khỏi làm phiền anh ta.

"Ngài không hề làm phiền tôi" - anh ta nói, giọng pha chút đắng cay - "Ngược lại, tôi sung sướng vì ít ra cũng được một lần không bị cô đơn. Từ mười ngày nay tôi chưa nói một câu nào. Thực tình, từ nhiều năm nay... và nếu cứ giữ mãi tất cả trong lòng thì thật đau khổ, có lẽ chính điều đó nó làm ngột thở... Tôi không thể ở lại trong buồng, trong chiếc... quan tài đó... Tôi không chịu nổi nữa và tôi cũng không thể chịu đựng được đám đông, vì họ cười suốt ngày... Cái đó bây giờ, tôi không chịu nổi nữa. Ở tận trong buồng mà còn nghe thấy tiếng họ và tôi phải bịt tai lại. Rõ ràng họ không biết... Không, họ không biết... Và lại, điều đó có nghĩa lý gì đối với những người trong cuộc..."

Anh ta dừng lại lần nữa và bỗng nhiên vội và nói thêm :

"Nhưng tôi không muốn quấy rầy ngài... xin ngài tha lỗi về câu chuyện phiếm của tôi".

Anh ta nghiêng mình và định bỏ đi. Nhưng tôi nấn nỉ giữ anh ta lại.

"Ông không hề quấy rầy tôi chứ : Tôi cũng vậy, tôi rất sung sướng được nói chuyện với ông ở đây, trong khung cảnh yên tĩnh... Ông hút với tôi thuốc ?"

Tôi châm lửa cho anh ta. Khuôn mặt anh ta hiện rõ trong bóng tối, lung linh trên cái nền đen của mạn tàu, nhưng lúc này anh quay hẳn về phía tôi : sau cặp kính, mắt anh ta háo hức dò xét khuôn mặt tôi, cặp mắt như bị kích động trong cơn mê sáng. Tôi rùng mình. Tôi biết rằng con người này muốn nói, anh ta phải được nói ra. Và tôi thấy mình cần lặng im để giúp anh ta nói ra.

Còn một chiếc ghế tựa thứ hai trên boong ; anh ta mời tôi ngồi. Chúng tôi ngồi xuống. Thuốc của chúng tôi lấp lóe. Cứ nhìn cái chấm sáng ở thuốc của anh ta nhảy nhót cuống loạn trong bóng tối, tôi biết là tay anh ta run. Nhưng tôi im lặng và anh ta cũng lặng im. Rồi bỗng nhiên anh hạ giọng hỏi tôi :

- "Ngài mệt lắm phải không ?"

- "Không, tôi không mệt tí nào"

Giọng nói trong bóng tối lại ngập ngừng :

- "Tôi cầu xin ngài một điều. Nghĩa là tôi..."

Giọng nói trong bóng tối lại ngập ngừng :

"Tôi cầu xin ngài một điều. Nghĩa là tôi muốn kể cho ngài nghe... Tôi biết, về phần tôi... tôi biết, về phần tôi... thật là vô lý khi ngò lời như vậy với người mới thoạt gặp... Nhưng mà tôi... tôi đang ở trong một trạng thái tâm thần khủng khiếp... đến mức mà nhất thiết tôi phải nói với một người nào đó, nếu không, tôi chết mất... Ngài sẽ hiểu tôi khi, vâng, khi tôi đã kể cho ngài

nghe... Tôi biết rằng ngài sẽ không thể giúp đỡ tôi được, nhưng sự cảm lạnh này, làm cho tôi phát ốm... và người ốm thì bao giờ cũng lỗ bịch trước con mắt mọi người..."

Tôi ngắt lời anh ta và xin anh ta đừng tự dày vò mình. Nếu anh ta rất muốn kể cho tôi nghe... Tất nhiên tôi không thể hứa với anh ta điều gì, nhưng ít ra tôi cũng có bốn phận bầy tỏ thiện chí ít nhiều. Khi ta thấy một người nào lâm vào cảnh khốn quẫn, tất nhiên là ta phải giúp đỡ...

"Bốn phận.. bầy tỏ ít nhiều thiện chí... nghĩa là bốn phận phải có... Vậy thì ngài cũng thế, ngài cũng nghĩ rằng người ta có một bốn phận nào đó, có bốn phận, có thiện chí giúp người khác mà".

Ba lần anh ta nhắc lại câu đó. Cái lối nhắc lại một cách mập mờ và ngớ ngẩn như vậy làm tôi sồn gai ốc. Người này điên chăng ? hay là say rượu ?

Nhưng, như thế điều ước đoán đó đã buột ra khỏi miệng tôi và anh ta đã nghe thấy, anh ta bỗng nói bằng một giọng khác hẳn.

"Ngài cho rằng có thể là tôi say hoặc tôi điên chăng ? Không, không phải thế. Tôi chưa đến nỗi thế... Có điều nhưng lời ngài nói làm tôi xúc động lạ lùng... Rất lạ lùng, bởi chính điều đó đang dày vò tôi ; tôi muốn biết rằng người ta có nghĩa vụ gì không ? Cái nghĩa vụ..."

Anh ta hay còn ấp úng. Rồi anh ta ngừng bật.

Và lại nói tiếp :

– "Ngài nên biết rằng tôi là thầy thuốc. Và đối với người thầy thuốc thường có những trường hợp như vậy, những trường hợp

đến kinh khủng... phải nói là những trường hợp cấp bách mà ta không hiểu ta có nghĩa vụ hay không... Thực ra thì không phải chỉ là một nghĩa vụ duy nhất – nghĩa vụ đối với người khác – nhưng còn có nghĩa vụ đối với bản thân mình, nghĩa vụ đối với Nhà nước và nghĩa vụ khác đối với khoa học... Phải sẵn sàng giúp đỡ người khác, nhất định là như vậy, đấy chính là nghĩa vụ của người thầy thuốc. Nhưng câu châm ngôn đó mãi mãi vẫn là lý thuyết... Quả vậy, ta phải sẵn lòng cứu giúp đến mức độ nào? Ngài là người ngoài cuộc, và đối với ngài, tôi là người xa lạ, và tôi xin ngài đừng nói với ai là đã gặp tôi : Được, ngài im lặng, ngài đã làm tròn nghĩa vụ đó..... Tôi cầu xin ngài nói chuyện với tôi, bởi lẽ tôi đang muốn chết vì phải nín lặng... Ngài sẵn lòng nghe tôi... Được, đó là việc dễ làm. Nhưng nếu tôi cầu xin ngài tóm lấy tôi và ném tôi xuống biển... Đến đây, chắc chắn là nhà ý cũng như sự sẵn lòng giúp đỡ sẽ ngừng lại. Chắc chắn là phải có một giới hạn nào đó... giới hạn ấy nằm ở chỗ có liên quan đến sự sống còn của bản thân ngài, đến trách nhiệm của ngài bị thử thách... Dứt khoát là phải có cái giới hạn này... Nhất định nghĩa vụ cũng phải có giới hạn. Hay có lẽ, đối với người thầy thuốc, nghĩa vụ không dừng lại ở chỗ nào cả? Lẽ nào thầy thuốc phải là cứu tinh, là ân nhân của cả thiên hạ, duy nhất chỉ vì người đó có mảnh bằng với mấy chữ La tinh? Phải chăng thực sự người thầy thuốc có bốn phận hy sinh đời mình và lo sợ thất thân khi có một người đàn bà.. ờ, khi một người đến nài xin anh ta tỏ ra cao thượng, sẵn lòng cứu giúp và có lòng từ thiện? Phải, nghĩa vụ sẽ dừng lại ở một chỗ nào đó... khi người ta không còn khả năng hoàn thành nghĩa vụ nữa, đúng là ở chỗ..."

Anh ta lại ngừng bật và đột nhiên đứng dậy.

"Xin lỗi... niện đang bị kích động... Nhưng không phải là tôi say... tôi chưa say.... Đây là điều giờ đây thường xảy đến với tôi trong cảnh cô đơn quái đản này, tôi xin thẳng thắn thú thật với ngài như vậy. Ngài thử nghĩ xem, đã bảy năm nay, tôi hầu như chỉ sống giữa những người bản xứ và bầy súc vật... lâu rồi người ta quên mất cách nói năng ung dung đĩnh đạc. Và đến khi bắt đầu thổ lộ tâm tình thì lập tức lại nói lia lịa... Nhưng xin ngài hãy khoan... vâng, bây giờ thì tôi biết rồi... tôi muốn hỏi ngài, tôi muốn trình bày với ngài một trường hợp trong đó cần phải biết người ta có nghĩa vụ giúp đỡ hay không... giúp đỡ với tấm lòng chân thành của một thiên thần, người ta... Tuy nhiên, tôi sợ câu chuyện kéo dài.. Quả thực là ngài không mệt chứ?"

- "Không, không mệt chút nào".

- "Tôi... tôi cảm ơn ngài. Ngài uống cái này một chút?"

Anh ta sờ soạn trong bóng tối phía sau. Tôi nghe thấy tiếng cốc thủy tinh, tiếng chai va chạm, hai, ba, nhiều cái chai để ngay cạnh. Anh ta mời tôi một cốc Uytky, tôi chỉ nhấp môi tí chút trong khi anh ta cầm cốc nốc liền một hơi. Trong giây lát, giữa chúng tôi im lặng. Tiếng chuông vang lên : đã 12 giờ rưỡi khuya.

*

* *

"Bây giờ, tôi muốn kể ngài nghe câu chuyện dưới đây. Giả dụ rằng có một người thầy thuốc ở một... tỉnh nhỏ... hoặc hơn nữa ở nông thôn... một thầy thuốc, anh ta... một thầy thuốc, anh ta..."

Anh ta lại ngừng lời. Rồi đột nhiên anh ta xích ghế lại gần tôi :

"Không, không phải như vậy. Tôi phải kể hết với ngài, từ đầu chí cuối, nếu không ngài không hiểu nổi..."

Một câu chuyện như vậy, một câu chuyện tương tự, không thể trình bày coi như ví dụ, như một lý thuyết... tôi phải kể với ngài câu chuyện về chính bản thân tôi. Ở đây không có gì đáng hổ thẹn, không có gì phải giấu giếm. Trước mặt tôi người ta cũng từng đã cười trớ trêu phơi bày với tôi chấy rận, nước tiểu và phân của họ kia mà... Đã cầu xin người ta cứu giúp thì không nên quanh co, phải nói hết. Vậy thì tôi sắp kể với ngài không phải là trường hợp của một thầy thuốc tưởng tượng. Tôi tự phơi trần thân thể tôi ra và tôi nói : Tôi ... Tôi đã quên không còn biết hổ thẹn là gì trong cuộc sống cô đơn ghê rợn ấy, trong cái xứ chết tiệt, nó gặm nhấm tâm hồn ta, nó hút tủy sống của ta..."

Hắn tôi đã có một cử chỉ gì đó bởi vì anh ta ngừng lời.

"À, ngài phản đối... tôi hiểu điều đó. Ngài mang trong lòng tình cảm nhiệt thành với đất nước Ấn-độ, đối với những đền thờ và những cây cọ - tất cả những gì là lãng mạn của một cuộc du lịch hai tháng trời - Phải, nó có sức cám dỗ ghê gớm lắm, nhưng miền nhiệt đới ấy, khi ta nhìn nó từ đường xe lửa, từ ô tô hay từ xe tay ; và tôi, khi lần đầu tiên cách đây bảy năm tới xứ này, cảm tưởng của tôi cũng như thế. Khi ấy còn thiếu điều gì tôi không mơ ước ? Tôi muốn học ngoại ngữ, muốn đọc sách kinh trong nguyên bản ; muốn nghiên cứu tâm hồn người dân bản xứ. Vâng, trong tiếng lóng Âu Châu người ta gọi như vậy - nói vắn tắt là muốn trở thành một sứ giả truyền bá lòng nhân đạo và truyền bá văn minh, tất cả những người đến với nguyện vọng

đó đều mơ mộng như vậy cả. Nhưng, trong cái lồng ấp ngột thở ấy mà du khách không nhìn thấy, người ta bị mất sức rất nhanh : bệnh sốt rét - dù có nuốt bao nhiêu ký ninh cũng vẫn cứ mắc bệnh như thường, bệnh sốt rét phá hủy thân thể người ta ; người ta trở nên uế oải và lười biếng, người ta trở thành một con gà mái bị nhúng vào nước, một loài nhuyễn thể thực sự. Người Âu châu có thể nói không còn là mình nữa ; một khi từ những thành phố lớn, họ đi đến một trong những chốn đáng nguyên rủa mất hút giữa đầm lầy ấy ; sớm muộn người nào cũng phải chịu một đòn chí mạng : người thì hóa ra nghiện rượu, kẻ nghiện thuốc phiện, lại có kẻ chỉ nghĩ đến đánh đập người khác và trở thành hung bạo. Tóm lại, người nào cũng nhiễm cái bệnh điên của mình. Người ta nhớ Châu Âu, người ta mơ đến một ngày nào đó lại được đi ngoài đường phố, ngồi trong một căn phòng sáng sủa bằng đá, giữa những người da trắng. Suốt nhiều năm trời, người ta ước mơ điều đó, và rồi đến lúc được phép thì người ta đã trở nên quá lười biếng đến không còn buồn đi nữa. Họ biết rằng ở Châu Âu họ đã bị lãng quên không còn ai biết tới họ và họ chỉ như con sò trong biển cả, một con sò mà mỗi người đều xéo dưới chân ! Chính vì vậy mà người ta ở lại, người ta trở nên dần dộn và hư hỏng trong vùng rừng rú nóng bức và ẩm thấp đó. Thật đáng nguyên rủa cái ngày mà tôi tự bán mình cho nơi khi họ cò gáy đáng kinh tởm này...

"Và lại, cũng không phải là tôi hoàn toàn tự nguyện. Tôi đã theo học ở Đức, đã trở thành bác sĩ y khoa. Một thầy thuốc lành nghề nữa là chẳng khác và được giữ một chức vụ khá trong một bệnh viện ở Lai-xích ; và thời kì đó, trong một tờ báo Y học (Medizinihe Blactter) mà tôi không còn nhớ là số nào nữa, người ta đã bàn tán nhiều xung quanh một loại thuốc tiêm mới mà tôi là người đầu tiên đem dùng.

"Rồi xảy đến một câu chuyện đàn bà : một cô gái mà tôi quen ở bệnh viện đã làm cho người tình của cô ta phát điên đến nỗi anh ta bắn cho cô một phát súng lục, và chẳng bao lâu, tôi cũng phát điên như anh ta luôn. Cô ta tỏ vẻ kiêu kỳ và lạnh lùng đến nỗi làm tôi nổi khùng ; tôi vốn bị hành hạ bởi những người phụ nữ kiêu kỳ và táo tợn, nhưng cô này đẩy dọa tôi, bắt tôi phải cúi mình quá thấp. Tôi làm theo tất cả những ý muốn của cô ta... tôi...

"Mà này ! Tại sao không thú thực đi, khi việc đó xảy ra cách đây đã tám năm rồi ? Vì cô ta, tôi đã thủ tiêu tiền quy của bệnh viện, và khi sự việc vỡ lở, giông bão mới nổi lên. Một ông chú tôi đã đến bù số thâm thụt, nhưng sự nghiệp của tôi thế là đi đời. Chính lúc ấy được tin chính phủ Hà-Lan tuyển mộ thầy thuốc cho xứ thuộc địa và họ cho ứng tiền trước. Tôi nghĩ ngay đây hẳn là một công việc chẳng béo bở gì nên người ta ... người ta mới ứng tiền trước như vậy. Tôi biết rằng trong những đồn điền nơi bệnh sốt rét tác oai tác quái, số cây thập ác trên mộ tăng nhanh hơn ở đất nước chúng tôi gấp ba lần. Nhưng khi người ta còn trẻ, người ta cho bệnh sốt rét và sự chết chóc bao giờ cũng chỉ giăng lên đầu kẻ khác. Tóm lại, tôi không hề lựa chọn, tôi đi Rottécdam và ký hợp đồng mười năm, tôi lĩnh một xấp bạc dày và gửi cho chú tôi một nửa, còn nửa kia làm mồi cho một trong những cô gái gặp trong xóm cảng và cô ta đã bòn tôi bằng hết, chỉ là vì cô ta giống con mèo cái trời đánh trước kia. Sau đó, không tiến, không đóng hồ, không ảo mộng, tôi quay lưng lại với châu Âu, và tôi không mấy may buồn rầu khi tàu rời khỏi cảng.

"Tôi ngồi trên boong tàu, đứng như ngàì lúc này đây, như mọi người khác và một hôm, tôi chợt thấy chòm sao Thập tự phương Nam và những cây cọ, và lòng tôi hơn hờ. Chà, những khu rừng, nổi cô đơn, sự trầm mặc khiến lòng tôi tràn đầy mộng ước.

"Ồ ! gì chứ, sự cô đơn thì tôi sẽ không thiếu... Người ta không cử tôi đi Batavia hay Sôerabaya, một thành phố có những con người, những câu lạc bộ, trò chơi gôn, sách vở, báo chí – nhưng tên gọi nào có quan trọng gì – người ta điều tôi đến một trạm hẻo lánh phải đi mất hai ngày trời mới tới thành phố gần nhất. Vài viên công chức buồn tẻ và gầy đét, hai kẻ "dở ông dở thằng", đấy là tất cả cái xã hội của tôi, ngoài ra, xung quanh tôi chỉ là rừng rú, đồn điền, đồng hoang, bụi rậm và đầm lầy.

"Thoạt đầu, còn chịu đựng. Tôi lao vào nghiên cứu đủ thứ. Một hôm, ông phó sứ, trong lúc đi kinh lý, bị gãy chân vì ô tô đổ, một mình tôi làm phẫu thuật, việc này làm người ta nói đến khá nhiều. Tôi sưu tập các thứ thuốc độc và vũ khí của người bản xứ, làm hàng trăm việc vặt để giữ vững tinh thần.

"Nhưng cũng chỉ duy trì được tinh thần chừng nào, nghị lực tôi mang từ Châu Âu tới vẫn còn ; sau đó tôi cần cỏi đi. Mấy người Âu hiếm hoi mà tôi gặp chỉ làm cho tôi buồn chán ; tôi cắt đứt mọi quan hệ với họ và bắt đầu uống rượu, đắm mình trong những mộng tưởng cô đơn.

"Tôi chỉ còn phải kiên gan chờ đợi 2 năm nữa : sau đó, tôi sẽ được tự do và sẽ có một khoản tiền nợ và sẽ có một khoản tiền trợ cấp ; tôi sẽ có thể trở về Châu Âu để làm lại cuộc đời. Nói thật ra, tôi chỉ còn có việc chờ đợi, tôi ung dung nằm chờ,

và tôi sẽ còn cứ chờ đợi như vậy nếu bà ta... nếu điều đó không xảy đến".

Tiếng nói trong bóng tối ngừng bật, chiếc tàu không cháy nữa. Xung quanh yên ắng đến nỗi đột nhiên tôi lại nghe thấy tiếng nước réo ngấu bọt đập vào bên mạn tàu, và cả tiếng con tim máy tàu đập nghe trầm trầm và xa xa. Tôi rất muốn châm một điếu thuốc, nhưng lại sợ cái ánh sáng chói của que diêm và ánh phản chiếu của nó trên khuôn mặt con người không quen này.

Anh ta im bật, vẫn im bật. Tôi không biết anh đã kể hết chưa, hay anh đang mơ màng hay là đã ngủ, anh ta hoàn toàn im bật.

Lúc đó chuông tàu vang lên một tiếng khô khan và mạnh mẽ : Đã một giờ sáng. Anh ta đứng lên đột ngột, tôi lại nghe thấy tiếng cốc va chạm. Rõ ràng là tay anh sờ soạng tìm chai Uytki. Tôi nghe tiếng lọc ọc rồi bỗng nhiên anh ta lại cất tiếng nói nhưng lúc này có thể nói là căng thẳng hơn, tha thiết hơn :

"Vậy thì... xin ngài đợi một chút... Vâng, tôi nhớ ra rồi... Tôi ở đây, trong cái hang chết tiệt của tôi, tôi ở đây như một con nhện trong tấm lưới của nó, bất động, đã hàng mấy tháng trời. Lúc đó, đúng là ngay sau mùa mưa : suốt tuần lễ này đến tuần lễ khác nước mưa quất đập trên mái nhà. Không có một người Âu nào. Hằng ngày tôi ngồi lì ở nhà với những người đàn bà da vàng và chai rượu Uytki hảo hạng. Lúc ấy tôi hoàn toàn bạc nhược ; tôi nhớ châu Âu, nhớ da diết, khi đọc một cuốn truyện nói về những phố xá sáng sủa và những phụ nữ da trắng, ngón tay tôi bắt đầu run lên. Tôi không thể tả lại thực đúng cái tâm trạng của tôi lúc ấy với ngài, đó là một thứ bệnh vùng nhiệt đới,

một nỗi nhớ điên cuồng nhưng lại làm ta suy nhược đôi khi xâm chiếm ta. Thế là, một hôm tôi cúi xuống một tập bản đồ, tôi nhớ rõ là như vậy và mơ tới những cuộc du lịch. Đột nhiên có tiếng gõ cửa, anh bồi của tôi ở bên ngoài cùng một trong những người đàn bà ; cả hai đều trở mặt ra vì ngạc nhiên. Họ khua chân múa tay : có một bà, một lady⁽¹⁾, một phụ nữ da trắng.

Tôi đứng phắt dậy. Tôi không nghe thấy tiếng xe ngựa, cũng không nghe thấy tiếng ô tô. Một phụ nữ da trắng đến đây, giữa nơi hoang vu này ?

"Tôi đã toan bước xuống cầu thang, nhưng vội quay trở lại. Tôi thoáng nhìn vào gương và vội vàng sửa sang lại quần áo đôi chút. Tôi bốn chôn, lo ngại như bị dẫn vật bởi một linh tính chẳng lành, vì tôi không quen ai trên đời này có thể đến với tôi vì tình bạn. Cuối cùng, tôi xuống nhà.

"Trong phòng ngoài, người đàn bà đang chờ ?", bà ta hấp tấp tiến đến trước mặt tôi. Một tấm khăn choàng của người đi ô tô che kín mặt bà ta. Tôi định chào nhưng bà ta đã mau miệng cướp lời :

" - Chào bác sĩ", bà ta nói bằng thứ tiếng Anh lưu loát (hơi quá lưu loát là đằng khác và như đã nhắm thuộc từ trước).

"Xin thứ lỗi nếu tôi đến có hơi đường đột... Chúng tôi ở ngoài trạm, xe hơi của chúng ta dừng lại đây" - Tại sao bà ta lại không đi ô tô đến tại đây, ý nghĩ đó thoáng qua trong óc tôi như một tia chớp. "Tôi chợt nhớ rằng ông ở đây. Tôi đã nghe nói nhiều về ông. Ông quả là đã làm một phép lạ giúp ông phó sứ, chân

(1) Bà quý phái. ND.

ông ấy đã hoàn toàn trở lại bình thường và ông ta đã chơi gôn được như trước. Ô vâng, bọn chúng tôi vẫn còn nhắc đến chuyện đó, và tất cả chúng tôi đều sẵn lòng hề đi ông y sĩ ngoại khoa hay cầu nhàu của chúng tôi và luôn cả hai người nữa, nếu như ông đến với chúng tôi. À này, tại sao người ta không thấy ông đến đây bao giờ. Ông sống thật như một nhà đạo sĩ Yoga.

Và bà ta tiếp tục nói huyền thuyên như vậy, mỗi lúc một nhanh, không để tôi chen vào câu nào. Cái lối nói ồn ào, đông dài ấy bộc lộ một cái gì nôn nóng và lo lắng khiến bản thân tôi cũng cảm thấy hơi bối rối. Tôi tự hỏi, tại sao bà ta nói nhiều thế ? Tại sao bà ta không tự giới thiệu ? Tại sao bà ta không bỏ tấm voan che mắt ra ? Bà ta lên con sốt chẳng ? Bà ta có ốm không ? Bà ta có điên hay không ? Mỗi lúc tôi càng sốt ruột vì tự thấy mình lố bịch khi đứng như thế trước mặt bà ta, bị chìm ngập trong những lời thao thao bất tuyệt của bà ta. Cuối cùng, bà ta ngừng lại một tí và tôi mời được bà ta lên lầu. Bà ta ra hiệu cho người bồi ở lại và bà ta đi trước tôi lên cầu thang. "Ở đây thanh nhã quá", bà ta vừa nói vừa đưa mắt nhìn căn phòng của tôi. "Ồ, những cuốn sách đẹp quá ! Tôi muốn đọc hết tất cả". Bà ta tiến về phía giá sách ; đến đây, lần đầu tiên bà ta im tiếng được một chút.

"- Tôi có thể mời bà một chút trà được không ?" tôi hỏi.

"- Không, cảm ơn bác sĩ" bà ta nói, không quay lại, cứ tiếp tục xem tên các cuốn sách - " - Chúng tôi phải đi ngay, tôi không có nhiều thời giờ... chúng tôi chỉ làm một cuộc du ngoạn rất ngắn. À ông có cả Flòbe. Tôi thích đọc nhà văn này lắm !

Thật đáng khâm phục... khâm phục hết chỗ nói. Cuốn "Giáo dục tình cảm" ⁽¹⁾... Tôi thấy rằng ông còn đọc cả tiếng Pháp nữa, kiến thức của ông rộng thật. Ở nhà trường, người Đức được học mọi thứ. Biết nhiều ngoại ngữ như thế thật tuyệt vời ! Ông phó sứ chỉ phục có ông thôi ; với ai, ông ấy cũng nói rằng ông là người độc nhất cầm dao mổ mà ông ấy dám phó thác sinh mạng của mình. Ông bác sĩ của khi của chúng tôi ở đằng ấy thì chỉ giỏi đánh bài tây. Nhưng này, bác sĩ ạ" và ngay cả khi nói câu này bà ta cũng vẫn không quay về phía tôi. "Hôm nay tôi nảy ra ý nghĩ muốn nhờ ông khám, mà cũng vì nhân đúng lúc đi qua trước cửa nhà ông, tôi nghĩ là... Nhưng có lẽ lúc này ông đang bận nhiều việc, có lẽ khi khác tôi quay trở lại thì hơn".

"VẬY là cô mình đã lật con bài của cô mình ra rồi đó" lập tức tôi nghĩ bụng như vậy, nhưng tôi không tỏ ý gì hết, chỉ nói với bà ta là lúc nào tôi cũng lấy làm hân hạnh được phục vụ bà ta, ngay bây giờ hoặc là lúc nào bà ta cần đến.

"Không có gì nghiêm trọng cả đâu", bà ta vừa nói vừa quay nửa người lại, vừa lật vài trang cuốn sách bà ta lấy trên ngăn xuống - "không có gì nghiêm trọng... chuyện vật vãnh thôi mà... những cái vật vãnh của đàn bà... những cơn chóng mặt mệt mỏi... Sáng nay, khi xe chúng tôi quanh một đường vòng, bỗng nhiên tôi gục xuống và ngất đi... Người bồi đã phải đỡ tôi trong xe và đi tìm nước... Có lẽ tại tài xế lái quá nhanh... Ông có nghĩ như vậy không, thưa bác sĩ ?"

(1) Tác phẩm của Flóbe. ND

" - Tôi chưa thể kết luận ngay được. Bà có hay bị mệt mỏi như vậy bao giờ không ?"

"- Không... à có, thời gian gần đây thôi... vâng, rất gần đây thôi... đúng như vậy... nhiều lúc thấy mệt mỏi và buồn nôn."

Bà ta đứng sững trước tủ sách, đặt một cuốn sách khác và bắt đầu lật các trang sách. Thật lạ kỳ. Vì sao bà ta cứ lật đi lật lại các trang sách... với vẻ bồn chồn nóng nảy như vậy ? Vì sao bà ta không ngược mắt lên dưới tấm khăn choàng che mặt ? Tôi cố tình không nói gì. Tôi thích thú bắt bà ta phải chờ đợi. Cuối cùng, bà ta lại bắt đầu nói, vẫn cái lối nói vừa uể oải vừa huyền thuyên của bà ta.

"- Có phải không, thưa bác sĩ, không có gì nghiêm trọng chứ ? Không đáng đến thứ bệnh nhiệt đới... không có gì nguy hiểm cả..."

"- Trước hết tôi cần xem bà có sốt hay không đã. Tôi có thể xem mạch cho bà chứ ?"

Tôi tiến về phía bà ta, nhưng bà ta nhẹ nhàng lánh ra "Không, không tôi không bị sốt... chắc chắn là như vậy, chắc chắn là tôi không bị... tôi vẫn cấp nhiệt độ hàng ngày từ ... từ khi xảy ra có những cơn mệt mỏi đó... chưa bao giờ tôi bị sốt, lúc nào cũng đúng 36⁰4 trên vạch nhiệt kế. Dạ dày của tôi cũng hoàn toàn tốt".

"Tôi ngần ngừ một lát. Từ này đến giờ tôi đã thấy ngờ vực ; tôi cảm thấy người đàn bà này muốn cầu xin tôi điều gì. Không ai đến chốn hoang vu này để nói chuyện về Flôbe cả. Tôi để bà ta chờ đợi một phút, rồi một phút nữa. " - Xin lỗi bà - tôi nói

một cách dứt khoát – bà cho phép tôi tự do hỏi bà vài câu được không ạ ?

"– Được chứ, thưa bác sĩ... Ông là thầy thuốc cơ mà, – bà ta trả lời.

Nhưng bà ta đã quay lưng lại và bắt đầu giờ xem những cuốn sách.

"– Bà đã có con chưa ?"

"– Có, một cháu trai".

"– Và bà có... trước kia, tôi muốn nói lúc ấy... bà đã có những con rối loạn tương tự như vậy không ?"

"– Thưa có".

Giọng nói của bà ta bây giờ khác hẳn. Rành rọt, quả quyết, không dài dòng chút nào, không một chút nóng nảy.

"– Và liệu có thể là bà... xin thứ lỗi cho tôi câu hỏi này... liệu có phải giờ đây bà cũng đang ở trạng thái như vậy không ?"

"– Vâng".

Lời nói đó buột ra từ miệng bà ta, dứt khoát và sắc bén như lưỡi dao. Không một nét nào thay đổi trên khuôn mặt mà bà ta quay ngoắt đi chỗ khác. "

Tốt nhất có lẽ là, thưa bà, để tôi xem xét toàn diện cho bà... Có thể mời bà... chịu khó sang phòng bên ?"

Đột nhiên bà ta quay lại phía tôi. Tôi cảm thấy qua tấm mạng che mặt một cái nhìn lạnh lùng và quả quyết, hướng thẳng vào mặt tôi.

"- Không... không cần thiết... Tôi hoàn toàn biết chắc tình trạng của tôi".

*

**

Giọng nói của người kể chuyện ngập ngừng một lát. Cốc rượu đầy lại lỏng lẻo trong đêm tối :

"Vâng, xin ngài nghe tôi kể tiếp, nhưng trước hết ngài hãy thử hình dung một lát cái nhìn tinh thể này : một người đàn bà đến với một người đàn ông đang héo mòn trong cảnh cô đơn ; từ bao nhiêu năm nay, đó là người đàn bà da trắng đầu tiên bước vào chỗ ở của anh ta... Và bỗng nhiên tôi cảm thấy trong căn phòng có cái gì như là định mệnh ác nghiệt, một mối nguy hiểm thực sự. Tôi linh cảm thấy điều đó, một cảm giác về thể chất. Tôi cảm thấy sợ hãi trước sự nhất quyết của người đàn bà này, lúc đầu đến bất thần với những lời lẽ huyền thuyên, bây giờ đột ngột đưa ra yêu sách như giờ một con dao tuốt trần. Bởi vì, điều bà ta muốn ta giúp, tôi biết lắm, tôi đã biết ngay lập tức. Đây không phải là lần đầu có những đàn bà đến nhờ tôi làm một việc tương tự. Nhưng những lần trước họ đến với vẻ hoàn toàn khác hẳn, họ xấu hổ và van xin, họ đến với những giọt nước mắt và những lời oán trách. Nhưng ở đây có một... vâng, một quyết tâm mạnh mẽ, một quyết tâm sắt đá. Từ giây phút đầu tiên tôi đã cảm thấy người đàn bà này mạnh hơn tôi... bà ta có thể bắt tôi phải làm theo ý muốn của bà ta.... nhưng... nhưng... trong tôi cũng có ý đồ xấu... tôi như một người đàn ông đang tự bảo vệ và nổi giận, bởi vì... nhưng tôi đã nói, ngay từ lúc đầu, phải, ngay từ trước khi trông thấy bà ta, tôi đã cảm thấy người đàn bà này là một kẻ thù.

"Lúc đầu tôi còn lạng tránh, lạng tránh vì bướng bỉnh và tức giận. Tôi cảm thấy bà ta nhìn tôi sau tấm mạng, cái nhìn khiêu khích và hách dịch, bà ta muốn buộc tôi phải nói. Nhưng tôi không nhượng bộ dễ dàng. Tôi cũng bắt đầu nói nhưng... nói lửng lơ... vâng, vô tình tôi bắt chước cách nói dài dòng và lạnh lùng của bà ta. Tôi làm như không hiểu bà ta, bởi vì, không biết ngài có thể hiểu ý tôi không, tôi muốn buộc bà ta phải nói rõ ràng ; tôi không muốn nói trước, mà ... muốn bà ta phải năn nỉ tôi..., đúng vậy, tôi muốn người đàn bà đa đến với thái độ ngang nhiên như thế phải năn nỉ tôi... và cũng vì tôi biết rằng với phụ nữ không có gì khiến tôi dễ nhân nhượng cho bằng cái thái độ lạnh lùng kiêu hãnh đó.

"Thế là tôi bắt đầu nói với bà ta, bằng những lời lẽ chẳng giúp ích gì, rằng không có gì nghiêm trọng cả, rằng những cơn mệt mỏi như thế là chuyện thường, và còn ngược lại, điều đó hầu như là sự bảo đảm cho một sức khỏe bình thường. Tôi dẫn chứng những ca rút từ các nhật kí chữa bệnh... Tôi nói, tôi nói với vẻ lơ là và dễ dãi, luôn coi đó là chuyện tầm phào, và ... luôn chờ đợi bà ta ngắt lời tôi, bởi vì biết rằng bà ta không chịu nổi cách xử sự ấy của tôi.

Bà ta lập tức ngắt lời tôi, giọng tay như để ngăn lại tất cả những lời ăn ửi chung chung ấy.

"- Đó không phải điều làm tôi lo ngại, thưa bác sĩ. Hỏi tôi sinh cháu, sau đó sức khỏe của tôi khá hơn... nhưng bây giờ tôi không được "all right"⁽¹⁾, tôi bị đau tim".

"- À, những cơn đau tim, - tôi nhắc lại, giọng lo ngại - tôi phải xem ngay cho bà".

(1). Hoàn toàn tốt - ND

Và tôi có một cử chỉ như muốn đứng dậy tìm ống nghe, nhưng đột nhiên bà ta nói ngay, giọng lúc này đanh thép và rành rọt như người ở vị trí chỉ huy :

"- Tôi có những cơn đau tim, thưa bác sĩ, và xin ông tin điều tôi nói. Tôi không muốn mất thi giờ thăm bệnh. Thiết tưởng bác sĩ có thể tin ở tôi hơn nữa. Ít ra là về phần tôi, tôi cũng đã bày tỏ đủ rõ lòng tin cậy của tôi đối với bác sĩ".

Lúc này đã bước vào cuộc đấu tranh đây, đó là một lời thách thức công khai. Và tôi chấp nhận :

"- Sự tin cậy đòi hỏi lòng trung thực, một lòng trung thực hoàn toàn. Bà hãy nói cho rõ, tôi là thầy thuốc. Và trước hết bà hãy bỏ tấm mạng che mặt ra và xin mời bà ngồi xuống, bà hãy bỏ những cuốn sách xuống và bỏ cả cái lối nói quanh co ấy đi. Khi đến nhà thầy thuốc không ai lại đeo mạng che mặt".

Bà ta kiêu hãnh nhìn thẳng vào mắt tôi. Lương lự một chút rồi bà ta ngồi xuống, bỏ cái mạng che mặt đi. Tôi thấy một khuôn mặt khó hiểu, cứng co, ngượng ngùng, với một vẻ đẹp không tàn phai theo năm tháng, khuôn mặt với cặp mắt màu tro, cặp mắt của những người Anh, trong cặp mắt đó hiện ra tất cả vẻ bình thản, tuy nhiên nhìn thật sâu vào trong, người ta có thể mơ tưởng đến mọi nỗi say đắm, cái miệng mỏng dính và đôi môi mím chặt không để lộ một chút bí mật nào nếu bà ta chưa muốn nói ra. Chúng tôi nhìn nhau một lát. Cái nhìn của bà ta vừa độc đoán, vừa dò hỏi, mang một vẻ khắc nghiệt lạnh lùng và giá buốt đến nỗi tôi không chịu nổi, phải miễn cưỡng quay mặt đi.

Bà ta khẽ gõ ngón tay lên bàn. Như vậy là bà ta cũng đang nóng ruột. Rồi bà ta nói nhanh, đột ngột :

"- Thừa bác sĩ, ông có biết tôi chờ mong gì ở ông không ? hay là ông không biết ?"

"- Tôi cho là tôi có biết, nhưng ta không nên nói quanh co thì tốt hơn. Bà muốn chấm dứt tình trạng hiện nay của bà... bà muốn tôi loại bỏ cho bà những hiện tượng mệt nhọc, những cơn buồn nôn bằng cách xóa bỏ nguyên nhân của nó, đúng thế không ?"

"Phải !"

Tiếng đó buông xuống như lưỡi dao máy chém.

"- Bà ta biết rằng những dự định như vậy nguy hiểm cho cả hai bên ?".

"- Có"

"- Bà có biết là pháp luật cấm tôi làm chuyện đó ?"

"- Có những trường hợp không cấm, trái lại còn được phép".

"- Nhưng những trường hợp đó phải có sự chỉ định của thầy thuốc".

"Ông sẽ tìm thấy chỉ định đó. Ông là thầy thuốc".

Khi nói những lời ấy, bà ta nhìn tôi chăm chú, rõ ràng và không chớp mắt. Đó là một mệnh lệnh. Và tôi, vốn yếu mềm, tôi run lên vì khâm phục sức mạnh quý quai của ý chí bà ta, nhưng tôi vẫn chưa chịu hạ mình, không muốn tỏ ra là mình đã bị đánh bại.

"Không nhanh như vậy được, phải là khó dễ đã, phải buộc bà ta phải "van xin" - Trong thâm tâm, tôi gần như thích thú với ý nghĩ đó.

"- Điều đó không phải lúc nào cũng tùy thuộc vào ý muốn của thầy thuốc. Nhưng tôi sẵn sàng, với một trong những đồng nghiệp của tôi ở bệnh viện".

"- Tôi không muốn bạn đồng nghiệp nào của ông can dự vào chuyện này. Tôi đến để nhờ chính ông".

"- Tôi có thể hỏi bà, tại sao bà lại chọn đúng tôi ?".

Bà ta lạnh lùng nhìn tôi :

"- Tôi không có gì phải ngại ngùng nói cho ông biết điều đó, tôi đến nhờ chính ông vì ông sống ẩn dật, vì ông không quen biết tôi, vì ông là một thầy thuốc giỏi, và bởi vì - đây là lần đầu tiên bà ta ngáp ngừng - bởi vì ông sẽ không ở xứ này lâu nữa, nhất là ông có thể trở về nước với một số tiền lớn.

"Nhưng lời nói đó làm tôi lạnh toát cả người. Tôi sững sờ trước thái độ lạnh lùng con buôn đó, trước sự tính toán rành rọt đó. Cho đến lúc ấy, bà ta chưa hé ra một lời van xin nào, trái lại, tất cả đều đã được cân nhắc từ lâu ; trước tiên, bà ta rình tôi, để rồi tiếp đó đâm bổ thẳng vào tôi. Tôi bàng hoàng trước sức mạnh ma quái của cái ý chí đó, nhưng tôi chống lại với tất cả con diên tiết của tôi. Một lần nữa, tôi buộc lòng phải tỏ ra có đầu óc thực tế, thậm chí hơi mỉa mai :

"- Và số tiền lớn đó, bà... bà sẽ cấp cho tôi ?".

"- Vâng, để đền đáp lại sự giúp đỡ của ông và để ông rời khỏi nơi đây ngay tức khắc".

"- Bà có biết rằng nếu như vậy thì tôi sẽ mất khoản tiền phụ cấp ? "

"- Tôi sẽ đền bù cho ông".

"- Bà tính toán thật phân minh. Nhưng tôi còn muốn rõ ràng hơn nữa. Bà có dự liệu số tiền công là bao nhiêu chưa ?".

"- Mười hai ngàn Phlorinh, trả bằng séc, ở Amxtécđam".

"Tôi... run lên... run lên vì tức giận và ... cả vì khâm phục. Bà ta đã tính toán hết số tiền và cách trả tiền, nó buộc tôi phải ra đi ; bà ta đã định giá và mua tôi mà không cần biết tôi ; bà ta đã sai khiến tôi theo dự cảm của ý chí bà ta. Tôi rất muốn cho bà ta... một cái tát... Nhưng khi tôi đứng lên, run rẩy - bà ta cũng đứng lên - đúng lúc đó, tôi nhìn vào mắt bà ta, và trước cái miệng mím chặt không chịu hé lời van xin này, trước cái trán kiêu hãnh không muốn cúi xuống này,... tôi bỗng cảm thấy lòng tràn ngập một thứ ham muốn mãnh liệt. Hẳn bà ta cũng nhận ra điều đó, bởi vì bà ta cau mày lại, như khi người ta muốn xua đuổi một kẻ quấy rầy : sự thù ghét giữa chúng tôi bỗng bị phơi trần. Tôi biết bà ta vì bà ta đã không chịu hạ mình van xin. Trong giây lát im lặng đó, giây lát duy nhất đó, lần đầu tiên chúng tôi đã tự bộc lộ với nhau một cách hoàn toàn thành thực. Rồi, đột nhiên, một ý nghĩ len lỏi trong tôi như một loài bò sát, và tôi bảo bà ta...

"Nhưng, xin ngài chờ chút đã, ngài có thể hiểu sai điều tôi đã làm, lời tôi đã nói... trước hết tôi phải giải thích cho ngài rõ cái ý nghĩ rõ đại đó đã đến với tôi như thế nào".

*

* *

Tiếng cốc lại lách cách khe khe trong bóng tối ; rồi tiếng nói trở nên linh hoạt hơn :

"Không phải tôi muốn tự bào chữa, tự biện bạch là mình vô tội... nhưng nếu không, ngài sẽ không hiểu. Tôi không biết tôi có phải là người mà thiên hạ gọi là hạng người tử tế hay không. Nhưng tôi cho rằng tôi đã luôn luôn cứu giúp mọi người. Trong cuộc sống khốn khổ ở đây, niềm vui duy nhất có thể có được là cứu sống mạng người nhờ chút ít kiến thức đã tích góp được. Đó là một niềm vui thần tiên. Thực vậy, những giờ đẹp nhất là khi một gã thanh niên da vàng, nhợt nhạt, xanh xám vì sợ hãi, chân sưng vù vì vết rấn cắn, chạy đến chỗ tôi, gào lên xin đừng cưa chân hắn. Và tôi đã cứu được hắn ta. Tôi đã đi hàng bao nhiêu dặm đường khi có người phụ nữ nằm đó ốm liệt giường, bị cơn sốt giày vò ; đồng thời, tôi cũng đã làm cái việc mà người đàn bà ngoại quốc này vừa yêu cầu, ngay từ khi còn ở Âu Châu, tại bệnh viện của Khoa. Nhưng ở đây ít ra tôi cũng cảm thấy là họ cần đến tôi, ở đây tôi biết là mình đã cứu được ai thoát chết hoặc thoát khỏi sự tuyệt vọng và đúng thế, muốn giúp đỡ người khác thì bản thân mình phải có cảm giác là người khác cần đến mình.

"Nhưng người đàn bà này, không biết tôi có thể tả cho ngài rõ điều đó không, bà ta làm tôi điên tiết, bà ta làm tôi lo ngại từ lúc bà ta đến nhà tôi như một người khách bình thường, thái độ kiêu hãnh của bà ta đã khiến tôi chống lại bà ta bà ta khơi gợi - tôi diễn tả điều này thế nào nhỉ ? bà ta ; làm cho những gì dồn nén, ngấm ngấm và xấu xa tất cả trong tôi đều bật lên chống lại bà ta. Tôi phát điên lên khi thấy bà ta làm bộ quý phái

và khi bà ta mặc cả với về điểm tĩnh, kiêu kỳ trong một việc có liên quan đến sự sống và cái chết... và rồi ... rồi... cuối cùng thì không ai chơi gôn với nhau mà mang bầu được ... Tôi biết... nghĩa là bỗng nhiên tôi buộc phải hình dung ra – đó là cái ý nghĩa điên rồ mà tôi vừa nói đến khi này – hình dung ra một cách rõ ràng kinh khủng rằng người đàn bà lạnh lùng, đầy kiêu hãnh và lạnh đậm này, người đàn bà đã nghiêm nghị cau đôi lông mày trên cặp mắt xanh màu thép khi tôi nhìn bà ta lòng đầy lo ngại... hoặc gần như là giữ thế với bà ta... tôi đã buộc phải hình dung rằng, hai ba tháng trước đây, bà ta đã lăn trên một chiếc giường trong vòng tay một người đàn ông, trần truồng như nhộng, hai thân mình xiết chặt lấy nhau như đôi môi. Đó là ý nghĩ nóng bỏng trong tâm trí tôi khi bà ta nhìn tôi một cách ngạo mạn, với vẻ lạnh-lùng kèn kiêu, hết như là một sĩ quan người Anh... và lúc đó, cả con người tôi chỉ có một ham muốn... và tôi bị ám ảnh bởi ý nghĩa làm nhục bà ta... Từ lúc đó tôi nhìn thấy thân thể lỏa lồ của bà ta xuyên qua chiếc áo bà ta mặc... từ lúc đó trở đi, tôi chỉ còn có ý nghĩ chiếm đoạt bà ta, ép môi tôi lên cặp môi cứng rắn rên rỉ của bà ta, để cảm giác được cái con người kiêu hãnh đó, cái tâm hồn băng giá đó bị chinh phục bởi khoái lạc, cũng như người đàn ông mà tôi không hề quen biết. Đó... Đó chính là điều tôi muốn giải thích với ngài. Đây là lần duy nhất, mặc dầu tình trạng thất thế của tôi, tôi đã tìm cách lợi dụng danh nghĩa thầy thuốc của mình... và đó không phải là háo sắc, dâm dăng, tình dục, không, hoàn toàn không phải như vậy... nếu không tôi đã thổ lộ dễ dàng... đây chỉ là ý muốn chế ngự cái tính kiêu hãnh đó... chế ngự với tư cách tôi là một người

đàn ông... Tôi đã kể với ngài, hình như những người phụ nữ bé ngoài kiêu hãnh và lạnh lùng bao giờ cũng có uy lực đối với tôi, nhưng lúc ấy, lại thêm một nỗi là trong suốt bảy năm trời tôi sống ở đây, chưa hề có lần nào ăn nằm với một phụ nữ da trắng và cũng chưa hề gặp phải sự chống cự nào... bởi vì phụ nữ ở đây, những con thú bé nhỏ duyên dáng và thỏ thẻ ấy, họ run lên vì kính trọng một người da trắng, "một ông lớn" đụng đến họ... họ trở nên quá hạ mình ; bao giờ họ cũng ân cần chiều chuộng, sẵn sàng dâng hiến, với tiếng cười hiền hậu giống như tiếng cục - cục của con gà mái... chính là sự phục tùng đó, tính nô lệ đó làm cho ta mất hứng. Bây giờ chắc ngài hiểu điều đó đã có tác động quái lạ như thế nào đối với tôi khi đột nhiên tôi thấy xuất hiện một người đàn bà đầy kiêu hãnh và căm thù, che đậy từ đầu đến chân, đồng thời lại kêu gọi, vì chưa đụng điều bí mật và vẫn còn mang trong mình niềm đam mê cách đây chưa lâu... Khi một người đàn bà như thế kiêu kỳ bước vào cái cũi của một người đàn ông như thế, một gã đàn ông nửa người nửa thú cô đơn đến như thế, thêm khát như thế bị tách rời khỏi toàn thế giới như thế... Điều đó, điều đó tôi nói với ngài chỉ cốt để ngài hiểu cho phần còn lại... nhưng gì sẽ xảy ra sau đó. Vậy là... lòng tràn đầy... tôi không rõ là lòng ham muốn xấu xa nào, bị đầu độc bởi ý tưởng muốn nhìn thấy thân thể lỏa lồ kêu gọi của bà ta ; thả mình đi theo tiếng gọi của dục tính, tôi thu hết nghị lực và làm ra vẻ thờ ơ :

Mười hai ngàn phlorinh ? - tôi lạnh lùng nói - không, tôi không làm vì số tiền đó.

Bà ta nhìn tôi hơi tái mặt. Bà ta đoán rằng lòng tham tiền không có vai trò gì trong sự chống đối này. Mặc dầu vậy, bà ta nói thêm :

"- Vậy ông đòi hỏi gì ?"

Tôi bỏ qua giọng nói lạnh lùng đó và nói :

"- Chúng ta hãy chơi ván bài công khai. Tôi không phải là một con buôn... tôi không phải là người bào chế khốn nạn trong "Rômêô Juyliet" bán thuốc độc để lấy đồng tiền vàng ô uế. Tôi là cái gì trái ngược với thứ con buôn... Không phải bằng cách đó mà bà đạt được ý muốn của bà ta đâu".

"- Vậy ông không ưng thuận ?"

"- Không phải để lấy tiền !"

Một giây lát im lặng tuyệt đối trùm lên hai chúng tôi. Im lặng hoàn toàn đến nỗi lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng thở của bà ta.

"- Vậy ông còn muốn điều gì khác nữa ?".

Lúc này tôi nói tuốt ra không e dè gì hết :

"- Trước hết tôi muốn rằng bà... bà nói với tôi không như nói với một chủ hiệu tạp hóa, mà như nói với một người đàn ông, rằng nếu như bà cần cứu giúp, bà không ... bà không được đặt ngay đồng tiền nhơ nhuốc của bà lên hàng đầu... mà bà phải cầu xin... người đàn ông là tôi giúp đỡ bà ; bà cũng là một con người... Tôi không phải chỉ là thầy thuốc, tôi không phải chỉ có những giờ thăm bệnh... tôi cũng còn dành cho tôi những giờ khác, có lẽ bà đã đến vào một trong những giờ đó".

Bà ta im lặng một lát. Rồi bà ta hơi cong môi, rung mình và nói rất nhanh :

"- Vậy, nếu tôi cầu xin ông... ông sẽ làm ?"

Bà vẫn còn muốn mặc cả : Bà chỉ muốn cầu xin sau khi tôi đã hứa trước. Trước hết bà phải van xin tôi, rồi tôi sẽ trả lời :

Bà ta ngẩng đầu lên như con ngựa bất kham và giận dữ nhìn tôi :

"- Không, tôi sẽ không cầu xin ông. Thà chết còn hơn !".

Lúc đó tôi nổi giận, giận chín người, một cơn giận vô lý.

"- Được ! Vì bà đã không muốn cầu xin tôi, thì chính tôi sẽ đòi hỏi. Tôi nghĩ rằng không cần phải nói rõ hơn. Bà biết tôi muốn gì ở bà. Sau đó, sau đó, tôi sẽ giúp bà".

Bà ta nhìn tôi chăm chăm trong giây lát. Rồi - Ồ ! tôi không thể, tôi không thể nói sự thể khốc liệt đến mức nào - rồi nét mặt bà ta căng thẳng và rồi..., bà ta phá lên cười.. bà ta cười vào mặt tôi với một vẻ khinh miệt khó tả, vẻ khinh miệt có thể nói là như sét đánh xuống người tôi... làm tôi choáng váng... Tiếng cười khinh mạn ấy như tiếng nổ đột ngột, dữ dội phát ra từ một sức mạnh ma quái, đến nỗi tôi... tôi sẵn lòng phủ phục xuống đất và hôn chân bà ta. Tình trạng này thoáng hiện trong tôi chỉ trong khoảnh khắc... như một lần chớp và khắp cơ thể tôi bốc lửa... Bà ta đã quay đi và bước nhanh ra cửa.

"Bất giác, tôi chực chạy theo bà ta... để mà xin lỗi... để mà van xin... sức tôi chưa kiệt hẳn... nhưng bà ta còn quay lại lần nữa nói với tôi, hay đúng hơn ra lệnh cho tôi :

" - Ông đừng có mà chạy theo tôi hoặc để tâm đến tôi nữa... Ông sẽ hối tiếc về việc làm của mình đấy..."

Và cánh cửa đã đóng sầm lại sau lưng bà ta.

*

* *

Lại một lúc ngập ngừng... Lại im lặng... Lại chỉ còn nghe thấy tiếng ào bất tận của biển, như thể ánh trăng chạy trên ngọn sóng. Cuối cùng tiếng nói lại cất lên :

"Cửa đóng sầm lại... Nhưng tôi, tôi đứng trơ tại chỗ... lệnh của bà ta như thôi miên tôi... Tôi nghe tiếng chân bà ta xuống cầu thang, tiếng đóng cửa. ... Tôi nghe thấy tất cả và toàn bộ ý chí của tôi hướng tới bà ta... để mà... tôi không biết thế nào... để mà gọi bà ta trở lại, đánh bà ta một trận hoặc bóp cổ bà ta, nhưng dẫu sao tâm trí tôi vẫn cứ bám lấy bà ta... chạy theo sau bà ta... và tuy vậy tôi không thể ... chân tay tôi như tê liệt, như bị điện giật... ánh mắt nghiêm nghị đó khiến tôi... tôi như bị đánh, bị một trận đòn như từ... Tôi biết đó là điều không thể giải thích được, không mang ra thuật lại được... kể thì có vẻ lỗ bịch, nhưng sự thực là tôi bị chôn chân tại chỗ... phải mất hàng mấy phút, có lẽ năm hay mười phút tôi mới có thể cử động, rời khỏi chỗ tôi đứng..."

"Nhưng vừa cất được chân lên là tôi đã trở nên hăm hở và nhanh nhẹn... trong nháy mắt, tôi đã ở dưới chân cầu thang..."

Bà ta chỉ có thể đi theo con đường tới huyện lỵ... Tôi chạy bỏ ra nhà xe lấy chiếc xe đạp của tôi, nhưng tôi thấy là tôi đã quên chia khóa, tôi bèn phá vách ngăn, những mảnh tre văng ra kêu rảng rặc... Tôi nhảy lên xe đạp và lao theo vết tích bà ta. .. tôi phải... tôi phải đuổi kịp trước khi bà ta tới chỗ ô tô đỗ... tôi phải nói tới bà ta.

"Bụi đường bốc lên xung quanh tôi... chỉ đến lúc này tôi mới nhận thấy ban này tôi đã chờ ra trên phòng tôi bao nhiêu lâu. Đằng kia, ở chỗ rẽ của khu rừng, ngay trước chỗ xe đậu, tôi thấy bà ta đang vội vã, dáng đi cứng cỏi và thẳng băng, theo sau là người bồi... Nhưng bà ta chắc cũng nhìn thấy tôi, vì bà quay lại nói gì với người bồi, tên này ở lại sau và bà ta tiếp tục đi một mình. Bà ta muốn làm gì vậy ? Vì sao bà ta lại thích đi một mình ?... Hay là bà ta muốn nói chuyện riêng với tôi không cho người bồi nghe thấy ?... Tôi đạp như điên như cuồng... Đột nhiên có cái gì chặn đường tôi... tên bồi... Tôi định quành xe tránh nhưng... tôi đã ngã sõng soài xuống đất.

"Tôi đứng đây, buông lời chửi rủa... Bất giác tôi giờ nắm đấm định đánh cái gã lỗ mang đó, nhưng hấn tránh được... Tôi dựng xe để nhảy lên... nhưng con người kỳ quặc đó tiến ra phía trước tôi, nắm lấy bánh xe và kêu lên bằng thứ tiếng Anh thâm hại "You remain here"(1).

(1). Ông dừng lại ở đây.

"Ngài chưa sống ở vùng nhiệt đới... Ngài không biết như vậy là xác xược đến mức nào : khi một người da vàng, một tên vô lại loại đó nắm lấy chiếc xe đạp của một người da trắng, của một "ông lớn" và ra lệnh cho "ông lớn" phải ở lại đó. Không thèm đáp lời, tôi tổng cho hấn một quả vào mặt... Hấn loạng choạng nhưng vẫn nắm chắc chiếc xe của tôi... Cặp mắt hấn, cặp mắt ti hí và sợ sệt giương to lên đầy vẻ lo âu của tên nô lệ... nhưng hấn vẫn giữ riết lấy chiếc xe của tôi, thái độ cương quyết kỳ lạ "You remain here", hấn còn lặp bập một lần nữa... May sao tôi không mang theo súng lục nếu không tôi đã bắn chết hấn liền.

"Xéo khỏi đây, tên khốn khiếp !" tôi chỉ quát lên với hấn có thế. Hấn nhìn tôi kính cẩn, nhưng vẫn không buông chiếc xe đạp... tôi bồi thêm cho hấn một quả đấm vào sọ, nhưng hấn vẫn không buông. Lúc đó tôi nổi điên... tôi thấy bà ta đã đi xa, có lẽ bà ta đã rời nơi đây và tôi móc cho tên da vàng ngay dưới cằm một cú bốp nhà nghề, mạnh đến nỗi hấn ta lộn đi bốn bước. Lúc này, chiếc xe đạp đã rời khỏi tay hấn... nhưng khốn nỗi khi tôi ngồi lên, xe không đi được... trong lúc giằng co ghi đông xe đã hỏng... Tay tôi lật đật tìm cách chữa... nhưng không chữa được. Thế là tôi quăng xe sang bên đường, ngay bên cạnh tên vô lại đang nhồm dầy, đầy máu me và lúi tránh... Và rồi, không, ngài không thể biết được cảnh tượng đó ở nơi ấy khỏi hài đến mức nào dưới con mắt mọi người, một người Âu... Nhưng lúc đó tôi không còn biết mình đang làm gì nữa, tôi chỉ còn một ý nghĩ :

chạy theo bà ta và đuổi kịp bà ta... Tôi bèn chạy, chạy như một
thằng điên suốt dọc đường, qua phía trước những túp lều, ở đó,
đám người da vàng thô bỉ xúm xít lại ngạc nhiên trước cảnh
tượng như thế : nhìn thấy một người da trắng, nhìn thấy ông
bác sĩ đang chạy.

"Tôi tới huyện lỵ, ướt đầm mồ hôi... Câu hỏi đầu tiên của tôi
là : "Ô tô đâu rồi ?" Xe vừa nổ máy... Mọi người nhìn tôi kinh
ngạc ; hình như họ cho rằng tôi đã mất trí khi tôi thấy tôi chạy
tới, người ướt đầm và nhếch nhác, gào ầm lên, ngay cả trước
khi đứng lại... Phía đằng kia, trên đường cái, tôi nhìn thấy làn
khói trắng ô tô cuộn lên... Bà ta đã thành công... thành công
như tất cả mọi việc phải thành công... nhờ tinh cương quyết sắt
đá trong những tính toán của bà ta.

"Nhưng nguyên rùa cũng chẳng ích gì. Ở vùng nhiệt đới
không có gì giữ được bí mật giữa những người Âu châu ; họ
quen biết nhau từ người này qua người khác ; bất cứ chuyện từ
người này qua người khác ; bất cứ chuyện gì cũng có thể trở
thành một biến cố. Không phải không có lý do mà người lái xe
của bà ta ở lại tại nhà ông quan cai trị một tiếng đồng hồ... Chỉ
sau mấy phút tôi biết hết, tôi biết bà ta là ai, biết rõ bà ta ở trên
ấy. ở thủ đô, cách đây tám giờ xe lửa, rằng bà ta là ... cứ cho là
vợ của một thương gia lớn, rằng bà ta rất giàu có, sang trọng,
một người đàn bà Anh... tôi biết rằng chồng bà ta sang Hoa Kỳ
đưa năm tháng này và sắp trở lại trong mấy ngày sắp tới đón bà
ta về Châu Âu.

"Tôi biết - ý nghĩ này đốt cháy tâm can tôi như một thứ thuốc độc - bà ta có mang hai, ba tháng là cùng..."

*

*

*

"Đến tận lúc này, tôi còn có thể làm cho ngài hiểu được... có lẽ chẳng qua vì cho đến lúc đó tôi vẫn còn hiểu được tôi... và vì là thầy thuốc, lúc nào tôi cũng có thể chẩn đoán cho tình trạng của chính mình. Nhưng kể từ lúc đó trở đi, tôi người bị sốt... tôi không còn tự kiểm soát được mình nữa..., hay đúng hơn, tôi biết rõ tất cả những gì tôi làm đều rõ đại, bản thân mình... Tôi chỉ còn một ý nghĩ đinh ninh : đạt tới đích của tôi... Và lại, khoan đã... dù thế nào mặc lòng, tôi vẫn có thể làm ngài hiểu được... Ngài có biết Amok là gì không đã ?

"- Amok ?... tôi nhớ mang máng... đó là một thứ say sưa của người Malaixia".

"- Còn hơn là say sưa nữa... đó là bệnh điên, một thứ bệnh đại của người, nói trắng ra... là một con độc cuồng loạn trí khốc hại mà không có thứ ngộ độc nào do rượu có thể so sánh được. Bản thân tôi, trong thời gian sống ở đó, tôi đã nghiên cứu vài trường hợp - khi là vấn đề của người khác thì bao giờ người ta cũng sáng suốt và thực tế - nhưng tôi vẫn chưa thể khám phá ra nguồn gốc bí mật khủng khiếp của nó. Nguyên nhân của chứng đó chắc chắn là do khí hậu, do bầu không khí dày đặc và ngọt ngào đè nặng lên thần kinh như một con giông tố, cho

đến khi rút cuộc thần kinh phải bùng nổ... Vậy thì Amok.. vâng, Amok là như thế này : Một người Mã Lai, có thể bất cứ người dân ông từ tế hiền lành nào, đang yên lành ngồi uống một thứ đồ uống của mình... anh ta ngồi đó... thờ ơ, thần nhiên và uể oải hết như tôi ngồi trong căn phòng của mình vậy... và bỗng nhiên anh ta nhảy chồm lên, cầm lấy con dao găm và lao ra ngoài phố... anh ta chạy thẳng về phía trước lúc nào cũng về phía trước, không biết đi đâu... Bất cứ người hay vật gặp trên đường đi, anh ta đều dùng dao găm đâm chết và mùi máu càng làm cho anh ta hung dữ hơn... Trong khi anh ta chạy, bọt mép sùi ra, anh ta rú lên như người bị quỷ ám... nhưng anh ta chạy, chạy miết, không trông thấy gì xảy ra ở bên phải cũng như ở bên trái, cứ chạy mãi, vừa chạy vừa kêu lên những tiếng xé tai, trong cuộc chạy miết đáng sợ ấy, tay lăm lăm con dao đâm máu... Dân các làng biết rằng không có sức mạnh nào trên đời có thể chặn lại được con người đang bị dày vò bởi cơn điên khát máu đó... và khi họ trông thấy anh ta chạy tới, mãi tận đằng xa, họ đã là lên báo tin dữ : "Amok ! Amok !". Thế là tất cả đều chạy trốn... Còn anh ta, không nghe thấy gì, cứ tiếp tục chạy ; anh ta chạy không trông thấy gì hết, và tiếp tục đâm chém tất cả những gì gặp ngang đường... cho đến khi anh ta bị hạ như người ta giết một con chó dại hoặc đến khi anh ta ngã gục xuống, kiệt sức và miệng sùi đầy bọt...

"Một hôm tôi đã trông thấy cảnh đó từ cửa sổ gian nhà xây gạch của tôi... thật là khủng khiếp... và bởi vì tôi đã trông thấy nên tôi đã hiểu được bản thân tôi trong những giờ phút đó... bởi

vi, đúng như vậy, với cái nhìn khủng khiếp nhắm thẳng về phía trước, không trông thấy gì xảy ra ở bên phải cũng như ở bên trái, bị chi phối bởi cơn điên ấy, tôi chạy bỏ theo... người đàn bà nọ. Bây giờ tôi không biết lúc đó tôi đã hành động như thế nào ; tất cả diễn ra cực kì dữ dội, nhanh chóng, điên cuồng... mười phút sau, không năm phút thôi, không, chỉ hai phút sau... tôi đã biết hết về bà ta, tên bà ta, chỗ ở của bà ta, hoàn cảnh của bà ta ; và tôi hối hả lao ngay về nhà, phóng thật lực bằng chiếc xe đạp mượn được, ném bộ quần áo vào một chiếc rương lấy tiền và đạp xe ra ga xe lửa... tôi chuẩn, không báo cho ông trưởng khu biết, không có người thay, bỏ mặc hết, nhà cửa mở toang toàng...

Bọn đầy tớ xúm quanh tôi, những người đàn bà ngạc nhiên hỏi tôi, tôi không trả lời, tôi không quay lại... tôi ra ga và đạp chuyển xe lửa đầu tiên về thành phố. Tất cả vên vện chỉ có một giờ sau khi người đàn bà ấy vào nhà tôi, tôi đã vứt bỏ tất cả quá khứ của mình... và đâm bổ vào khoảng không, như một Amok...

"Tôi chạy thẳng về phía trước, đầu va vào vách ngăn của toa tàu... sáu giờ tối đến nơi... sáu giờ mười phút, tôi đã tới nhà bà ta và xin gặp mặt... Ngài hiểu chứ, đó là hành động ngu ngốc nhất mà tôi đã phạm phải. Nhưng Amok có những cơn mất mê loạn, hấn không nhìn thấy hấn lao vào đâu... Sau mấy phút, người hầu trở ra... nói với giọng lễ phép và lạnh lùng rằng bà chủ của hấn khó ở, không thể tiếp tôi được...

"Tôi lão đảo đi ra... Suốt một tiếng đồng hồ tôi đi quanh khu nhà, bị ám ảnh bởi hy vọng ngu ngốc là bà ta có thể sẽ ra tìm tôi... Rồi tôi thuê một buồng ở "Khách sạn bên bờ" và gọi hai chai Uytki... Mấy chai rượu này và một liều Verônan gấp đôi đã cứu tôi... Cuối cùng, tôi ngủ, một giấc ngủ chập chờn và xao động, một cuộc tạm nghỉ duy nhất trong cuộc chạy đua giữa cái sống và cái chết.

*

* *

Tiếng chuông tàu ngân lên. Hai tiếng khô khan, đẩy dạn mà nhịp rung kéo dài trong cái ao không khí êm ả và gần như bất động, rồi dòn xuống phía dưới sống tàu để hòa với tiếng rì rào không dứt và nhẹ nhẹ với lời kể chuyện say sưa của người đàn ông ngồi trong bóng tối trước mặt tôi. Chắc anh ta khiếp sợ, tiếng anh im bật. Tôi lại nghe thấy bàn tay anh ta sờ soạng tìm chai rượu cùng tiếng lọc ọc nhẹ. Rồi, như trấn tĩnh lại, anh ta nói tiếp bằng một giọng quả quyết hơn.

"Tôi khó có thể kể lại cho ngài về thời gian tiếp sau đó. Hôm nay, tôi cho rằng lúc đó tôi bị sốt, đầu sao đi nữa, tôi cũng lâm vào trạng thái bị kích động quá mức, gần với trạng thái điên. Tôi đã là một Amok như đã nói với ngài. Nhưng ngài đừng quên rằng tôi tới nơi vào chiều thứ ba, được biết là chồng bà ta đáp tàu xuyên Đại tây dương từ Yokôhama sẽ về tới nơi vào ngày thứ bảy. Vậy là chỉ còn có ba ngày, ba ngày khốn khổ để đi đến

một quyết định và để cứu bà ta. Ngài hãy hiểu kỹ điều này ; tôi biết bà ta cần sự giúp đỡ tức khắc của tôi, vậy mà tôi không có cách nào nói được một tiếng với bà ta. Hơn nữa, tôi cần xin lỗi về cách xử sự lỗ bịch của tôi, về cơn điên cuồng hung dữ của tôi, điều đó làm tôi càng thêm nóng lòng sốt ruột. Tôi biết rằng một phút qua đi lúc này quý giá ngàn nào, không phải là tôi không biết đây là vấn đề sống chết đối với bà ta, và tôi không có cách nào đến gần bà ta được, hoặc nói nhỏ với bà ta một lời, bằng cách nào đó ra hiệu cho bà ta, bởi vì chính cách xử sự vụng về cũng như rõ dại của tôi đã làm bà ta khiếp sợ. Điều đó... vâng, hãy quên... điều đó chẳng khác gì ta lao theo một người nào đó để báo cho người ấy để phòng một tên giết người thì người ấy lại coi ta chính là kẻ giết người, và càng cố gắng chạy thực mạng đến với cái chết... Bà ta chỉ thấy tôi là một người điên hung dữ, chạy theo với ý định làm nhục bà ta, nhưng tôi... đó là điều phi lý tàn nhẫn của sự đời... tôi không còn nghĩ gì đến điều ấy nữa... tôi chỉ muốn giúp đỡ bà ta, phục vụ bà ta... Để giúp đỡ bà ta, tôi có thể phạm tội, có thể giết một sinh mạng... Nhưng bà ta không hiểu điều đó... Buổi sáng hôm sau, khi vừa thức dậy tôi chạy ngay đến nhà bà ta, tên bồi đã đứng trước cửa, cái gã mà tôi đã đâm vào mặt ấy. Trông thấy tôi từ xa, - chắc là hắn đã chờ tôi - hắn quay ngay vào nhà. Có thể chỉ để kín đáo báo tin tôi đến... có thể là... Ôi chao ! điều ngờ vực đó cho đến hôm nay còn làm tôi đau đớn biết bao... có thể là họ đã chuẩn bị sẵn sàng cả để tiếp đón tôi... nhưng lúc bấy giờ, khi

trông thấy người bồi, nhớ lại nỗi nhục nhã của tôi, tôi chùn bước không dám vác mặt đến thăm lần nữa... Đầu gối run lên. Đến trước ngưỡng cửa thì tôi quay lại và đi ra... Tôi đi ra trong khi có thể là bà ta đang đợi tôi, cũng dằn vặt như tôi...

"Lúc này tôi không còn biết làm gì trong cái thành phố xa lạ đó, nơi mà đất như lửa đốt cháy gót chân tôi. Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ gọi xe đưa tôi đến nhà ông phó sứ, vẫn cái ông mà hồi nọ tôi đã chăm sóc ở trạm. Tôi bảo người nhà báo là có tôi đến... về ngoài cửa tôi chắc là kỳ quặc lắm, bởi vì ông ta nhìn tôi xem ra có ý sợ hãi và thái độ lễ phép của ông ta đã nhận ra một mối lo ngại nào đó... cũng có thể ông ta đã nhận ra tôi là một Amôk... tôi nói với ông ta, bỗng nhiên tôi đâm ra cả quyết, rằng tôi đến xin ông bố dụng tôi ở thành phố của ông ta, rằng tôi không thể sống lâu hơn nữa ở nơi kia, ở trạm của tôi... rằng tôi phải được đổi đi ngay tức khắc... Ông ta nhìn tôi... Tôi không thể nói với ngài là ông ta nhìn tôi như thế nào, cũng tương tự như cách một người thầy thuốc xem xét một bệnh nhân... đoạn ông ta nói :

" - Đây là một chứng suy nhược thần kinh, thưa bác sĩ - và tôi hiểu rõ điều đó quá. Chúng tôi sẽ tìm cách bổ khuyết lại nhưng xin ông chờ cho, cứ nói là bốn tuần lễ nữa, trước hết, tôi phải tìm cho ông một người thay thế".

" - Tôi không thể chờ được dù chỉ một ngày" - tôi trả lời.

- "Cái nhìn ngạc nhiên của ông lại đè nặng lên tôi.

"- Đành phải vậy thôi, bác sĩ ạ, không thể để trạm không có thầy thuốc. Nhưng tôi hứa với ông là ngay hôm nay tôi sẽ làm mọi việc cần thiết".

"Tôi đứng lại đó, răng nghiến chặt : đây là lần đầu tiên tôi có ý thức rõ ràng mình là một món hàng bị đem bán, một kẻ nô lệ. Tôi đã co người lại với một thái độ thách thức, nhưng ông ta lại khôn khéo và ân cần bảo tôi :

"- Ông sống không giao tiếp với người đồng chủng, và lâu dần điều đó suy biến thành một thứ bệnh. Chúng tôi, tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên là không thấy ông ra thành phố bao giờ, không nghỉ phép bao giờ. Ông cần giao du, cần giải trí. Vậy tối nay mời ông tới dự buổi tiếp tân ở nhà ông thống đốc, ông sẽ gặp mọi nhân viên thuộc địa ở đấy, nhiều người trong bọn họ rất muốn được làm quen với ông từ lâu, họ thường hỏi thăm ông và ước mong được gặp ông ở đây".

"Mấy lời sau cùng này mở cho tôi một chân trời mới. Người ta thăm hỏi tôi. Có phải bà ta chẳng ? Tôi bỗng trở thành con người khác hẳn. Hết sức lễ phép, tôi cảm ơn ông ta về lời mời và cam đoan với ông ta là tôi sẽ đến đúng giờ. Và quả thực tôi đã đến đúng giờ, trước giờ là khác.

"Liệu tôi có phải nói với ngài là sự nôn nóng khiến tôi là người đầu tiên đến phòng đại lễ của dinh thống đốc hay không ?

Trong một khắc đồng hồ, tôi đã ngồi đó im lặng, xung quanh là những gia nhân người da vàng chân đất đi lại nhanh nhẹn toàn thân lắc lư và trong lúc tâm thần rối loạn, tôi tưởng tượng là họ chế nhạo tôi ở phía sau lưng. Tôi là người Âu Châu duy nhất ở giữa những công việc chuẩn bị kín đáo này. Tôi tro trọi đến nỗi nghe thấy cả tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trong túi áo gilê của mình. Sau cùng, một vài viên chức chính quyền và gia đình họ đến ; rồi ông thống đốc cũng đến, ông ta lôi cuốn tôi vào một cuộc trò chuyện dài, suốt trong cuộc trò chuyện đó, tôi trả lời ông ta thoải mái và đầu ra đầy, tôi nghĩ vậy, cho đến lúc... đến lúc bất chợt một cơn xúc động huyền bí làm tôi mất hẳn bình tĩnh và bắt đầu ấp úng. Mặc dầu lưng tôi quay về phía cửa phòng, tôi bỗng cảm thấy đúng là bà ta đã bước vào, bà ta nhất định phải có mặt ; tôi không thể nói với ngài sự tin chắc đột ngột đó đã mơ hồ xâm chiếm lấy tôi như thế nào. Tuy nhiên, tôi vẫn nói chuyện với ông thống đốc, tiếng nói của ông ta còn vang trong tai tôi mà tôi đã dự đoán được sự có mặt của bà ta đâu đó phía sau tôi. May sao người đối thoại của tôi kết thúc câu chuyện, nếu không chắc chắn tôi đã quay phắt lại, nào cần tôi bị dày vò xiết bao bởi sức hấp dẫn huyền bí đó và lòng mong muốn của tôi cuối cùng được gặp bà ta mãnh liệt biết chừng nào !

"Và quả thực, tôi vừa quay đầu lại đã trông thấy bà ta ở đúng chỗ mà tôi bất giác đã cảm thấy. Bà ta mặc bộ y phục vụ hội

màu vàng làm cho đôi vai mảnh mai với đường nét thanh tú nhuộm màu ngà voi, bà ta đang nói chuyện giữa một nhóm người : Bà ta mỉm cười, tuy vậy, tôi thấy hình như nét mặt bà có vẻ hơi căng thẳng. Tôi đến gần bà ta không thể không trông thấy tôi hoặc không muốn thấy tôi và tôi ngấm nhìn nụ cười niềm nở và xinh tươi trên làn môi mỏng hơi rung động. Nụ cười đó lại làm tôi ngây ngất vì... bởi vì, tôi biết lắm, đó chỉ là sự dối trá đạt tới mức hoàn hảo nghệ thuật hay khoa học về cách thức giả tăng. Tôi nghĩ : hôm nay là thứ tư và thứ bảy chồng bà ta về cùng với chuyến tàu biển... Làm sao bà ta có thể mỉm cười như vậy, có thể tự tin đến thế, điềm tĩnh đến thế và bàn tay mềm mại chiếc quạt một cách vô tư lự đến thế, chứ không xé tan nó ra trong một cơn lo âu quần quai ? Tôi, một kẻ xa lạ, từ hai hôm nay, tôi run lên khi nghĩ đến chuyện chồng bà ta trở về ; tôi một kẻ xa lạ, tôi sống trong nỗi lo âu khắc khoải của bà ta, tôi cảm thấy mình đang chịu nỗi khủng khiếp của bà ta dày vò đến cực độ... Vậy mà bà ta đến đây dự dạ hội nhưng vẫn mỉm cười, mỉm cười, mỉm cười...

"Phía sau, nhạc bắt đầu nổi lên, cuộc khiêu vũ mở màn. Một sĩ quan già mời bà ta ; bà ngỏ lời xin lỗi các vị đang tiếp chuyện với mình và dựa vào cánh tay của bạn khiêu vũ, lướt qua ngay cạnh tôi để sang phòng bên. Khi bà ta chợt nhận ra tôi, mặt bà bỗng căng thẳng dữ dội - chỉ lâu chừng một giây thôi - rồi lễ phép nghiêng đầu như người ta vẫn xử sự khi gặp một người ngẫu nhiên quen biết (và ngay cả trước khi tôi kịp quyết định chào hay không chào bà ta) bà ta đã nói : "Chào bác sĩ" và đi

khỏi. Không ai có thể đoán được điều bí ẩn giấu bên trong đôi mắt màu xanh xám đỏ, và bản thân tôi, tôi cũng không hiểu nổi. Tại sao bà ta chào tôi ? ... Tại sao đột nhiên bà ta nhận ra tôi ?... Đó là cách đối phó hay cách làm thân, hay chỉ là sự xúc động vì bất ngờ ? Tôi không thể tả được với ngài tôi bàng hoàng đến mức nào, tất cả trong tôi đều đảo lộn, đều bị nén chặt, đều sẵn sàng nổ bùng, và thấy bà ta điềm nhiên khiêu vũ trong tay viên sĩ quan, vẻ vô tư bình thản ngồi ngời ngời trên vầng trán. Trong khi tôi biết rằng bà ta... bà ta cũng như tôi chỉ nghĩ đến *chuyện đó*... đến *chuyện đó*... rằng chỉ có hai chúng tôi ở giữa chốn này biết chuyện bí mật khủng khiếp ấy mà thôi... Nhìn bà ta khiêu vũ... trong vài giây, sự lo âu, lòng ham muốn, nỗi kinh ngạc của tôi làm cho niềm say đắm của tôi mạnh mẽ hơn lúc nào hết. Tôi không biết có ai để ý tôi không, nhưng chắc chắn rằng qua điệu bộ của tôi, tôi tự tiết lộ còn nhiều hơn cả mức độ bà ta che giấu, tôi không thể nhìn đi chỗ khác ngoài chỗ có bà ta. Tôi phải... vâng. .. tôi phải nhìn thấy bà ta ; tôi tập trung toàn lực, từ xa kéo về phía mình chiếc mặt nạ che lấp khuôn mặt kín đáo của bà ta, xem có thể kéo rơi nó xuống được dù chỉ một giây đồng hồ hay không ? Cái nhìn chăm chăm của tôi nhất định gây cho bà ta một cảm giác khó chịu. Lúc bà trở lại đi qua gần tôi cùng với ông bạn nhảy, bà ta nhìn tôi nhanh như chớp, cái nhìn quá quyết và hách dịch như ra lệnh cho tôi hãy rời khỏi nơi đây ; trên vầng trán đã trở nên dữ dằn của bà ta lại hiện rõ một nếp nhăn nhỏ, cái nếp nhăn giận dữ và kiêu hãnh mà tôi đã nhìn thấy hôm trước.

"Nhưng mà... Nhưng mà... tôi đã nói với ngài... tôi đã bị nhiễm bệnh Amok và tôi chạy, không nhìn sang bên phải, không nhìn sang bên trái... tôi hiểu ngay ý bà ta, cái nhìn đó nói rằng : "Đừng có làm người ta để ý đến ông, ông hãy tự kiểm chế". Tôi biết rằng bà ta... nói thế nào đây ?... bà ta đòi hỏi ở tôi một cách xử sự kín đáo ở nơi công cộng này... Tôi cảm thấy rằng nếu đúng lúc ấy tôi về ngay thì ngày hôm sau tôi có thể chắc chắn được bà ta tiếp... rằng lúc này, chỉ lúc này thôi, bà ta không muốn bị bêu giếu trước mắt thiên hạ bởi thái độ xuống xả kỳ quái của tôi, bà ta lo sợ – và lo sợ thật chí lý – là sự vụng về của tôi có thể gây ra chuyện rắc rối.

"Ngài xem.. tôi hiểu biết, tôi hiểu mệnh lệnh của cặp mắt màu xám của bà ta, nhưng... nhưng trong tôi, một sức mạnh mà tôi không làm chủ được đã thúc đẩy tôi phải nói với bà ta. Và tôi lao đảo tiến về phía nhóm người đang nghe bà ta nói, tôi nhập bọn một cách tự nhiên (mặc dầu tôi chỉ quen vài người có mặt ở đó) : thì tôi chỉ cốt được nghe tiếng nói của bà ta thôi mà ; tuy nhiên, giống như một con chó bị đánh, tôi sợ hãi cúi đầu xuống trước luồng mắt của bà ta mỗi khi ánh mắt đó lướt qua tôi một cách lạnh lùng, làm như tôi chỉ là tấm vải che cửa mà tôi đang đứng sát vào đó, hay chỉ là làn gió nhẹ lay động tấm màn ấy. Nhưng tôi không hề nhúc nhích, khao khát được bà ta nói với mình một tiếng, chờ đợi ở bà ta một dấu hiệu đồng tình ; tôi đứng đó như một khối cẩm thạch, mắt chăm chăm nhìn

vào giữa đám người đang trò chuyện. Chắc hẳn thái độ của tôi đã làm mọi người ngạc nhiên, đúng thế, bởi vì không ai nói với tôi, và sự có mặt lơ bịch của tôi hẳn phải làm bà ta khổ tâm.

"Tôi không biết mình sẽ còn đứng như thế bao lâu nữa... có lẽ là mãi mãi... tôi không thể bứt mình ra khỏi con mê trối buộc ý chí tôi. Con hãm hờ quả đã làm cho tôi tê liệt hoàn toàn... Nhưng bà ta không chịu đựng nổi điều đó lâu hơn nữa... Bỗng nhiên bà ta quay về phía đám người xung quanh với cái vẻ thanh nhã mê hồn vốn có và nói : "Tôi thấy hơi mệt trong người... hôm nay tôi muốn đi ngủ sớm hơn mọi ngày... xin tạm biệt các vị !". Bà ta đã đi qua gần tôi, gật đầu chào tôi với vẻ lễ phép lạnh lùng... Tôi còn kịp nhìn thấy nếp nhăn trên trán, và rồi chỉ còn tấm lưng để trần, tươi mát trắng trẻo. Một giây sau tôi mới hiểu rõ rằng bà ta đã đi hẳn... rằng tôi sẽ không gặp bà ta, không thể nói gì với bà ta tới hôm đó nữa, buổi tối cuối cùng còn hy vọng cứu được bà ta... Thế là phải mất đến một lúc, tôi còn đứng ngẩn người trước khi hiểu ra sự thực... Lúc ấy... Lúc ấy...

"Nhưng khoan đã... khoan đã... nếu không ngài sẽ không hiểu tất cả cái ngu ngốc, cái vô lý trong hành động của tôi... Trước hết, tôi phải tả chính xác để ngài hình dung rõ quang cảnh phòng tiếp tân... Chúng tôi ở trong phòng đại lễ của dinh thống đốc ; trong căn phòng rộng mênh mênh đó chỗ nào cũng sáng trưng và gần như trống không ... Nhưng đôi nam nữ đã sang phòng khiêu vũ, những người đàn ông đánh bài... chỉ có một vài nhóm

đang trò chuyện trong các góc phòng... Như vậy gian phòng hầu như trống không... Mỗi cử động đều khiến người ta chú ý, đều lộ lộ dưới ánh đèn... Bà ta đi xuyên qua chính gian phòng to lớn, rộng rãi đó, bước đi thong thả và nhẹ nhàng, hai vai nhướn cao, chào đáp lễ ở chỗ này, chỗ khác với phong thái tuyệt vời khôn xiết tả... vẫn cái vẻ bình thân kiêu kỳ và vẻ tự chủ lạnh lùng nó đã thu hết hồn tôi... tôi... tôi đã không rời khỏi chỗ, như vừa nói với ngài, tôi như bị tê liệt trước khi biết là bà ta đã đi xa... Khi tôi hiểu ra điều đó, bà ta đã ở đâu đằng kia gian phòng, ngay trước cửa... Lúc ấy... Ô ! bây giờ nghĩ lại tôi thấy còn đỏ mặt ... một sức mạnh đột ngột xâm chiếm lấy tôi và tôi chạy theo, ngài có nghe ra không, tôi không đi mà tôi chạy, tôi chạy theo sau bà ta, ngang qua gian phòng, tiếng giày cao cổ nặng nề của tôi âm lên. Tôi nghe thấy tiếng chân tôi, tôi trông thấy mọi con mắt ngạc nhiên đổ dồn theo tôi... Tôi tưởng có thể chết đi vì xấu hổ được... Tôi vẫn chạy trong khi đã ý thức được con điên rồ của mình... nhưng tôi không thể quay trở lại được nữa... Tôi đuổi kịp bà ta ở cửa... Bà ta quay lại... Tia mắt màu xám của bà ta xuyên qua người tôi như lưỡi dao thép, cánh mũi bà rung lên phập phồng vì tức giận... Tôi vừa ấp úng chực nói thì... lúc ấy... đúng lúc ấy... đột nhiên bà ta phá lên cười... tiếng cười ròn rã tự nhiên, thành thực... rồi rành rẽ từng tiếng... rành rẽ đến nỗi mọi người đều nghe thấy... Bà ta nói " - A ! bác sĩ, đến bây giờ ông mới tìm ra phương thuốc cho con tôi à ?... Thật đúng là những nhà khoa học ! " Mấy người gần đấy thả sức cười... Tôi hiểu... cách

xử trí tài tình của bà ta để gỡ thoát tình huống nguy hiểm khiến cho tôi rối trí... Tôi lục trong ví và xé một tờ giấy trắng ở cuốn sổ tay đưa cho bà ; bà ta thờ ơ cầm lấy... và không quên nở nụ cười điềm đạm cảm ơn... trước khi đi... Lúc đầu, tôi cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm... tôi thấy hành động điên cuồng của tôi đã được sửa chữa, tình thế được cứu vãn nhờ sự bình tĩnh khác thường của bà ta, nhưng tôi hiểu ngay rằng, đối với tôi, thế là mất hết, sự điên khùng hung dữ của tôi bây giờ đáng cho người đàn bà này thù ghét, một sự thù ghét mạnh hơn cái chết... bây giờ có gõ cửa nhà bà ta đến một trăm lần thì bà ta cũng tổng khứ tôi đi như một con chó...

"Tôi bước đi lảo đảo trong gian phòng... nhận thấy mọi người nhìn tôi chăm chăm... chắc là trông tôi có vẻ kì dị... Tôi đi đến bàn để đồ uống, uống hai ba, bốn cốc cô nhắc liên tiếp... nhờ đó tôi khỏi bị ngất đi... thần kinh tôi không chịu nổi nữa, như muốn đứt tung ra. Sau đó, như một kẻ phạm tội tôi lên ra qua cánh cửa ngách. Các gì trên đời này tôi cũng không đi xuyên qua gian phòng lần nữa, nơi dư âm chuỗi cười ròn tan của bà ta như còn đọng lại trên các bức tường... Tôi bỏ đi... tới một vài quán rượu và lại uống... uống như một người muốn tìm quên lãng trong cơn say... Tuy nhiên, giác quan tôi không bị rối loạn... tiếng cười, tiếng cười xé tai và độc ác vẫn còn trong tôi... tiếng cười đáng nguyên rủa, tội không sao dập tắt nó được... rồi tôi lang thang trên bến cảng... khẩu súng lục tôi để ở nhà, nếu không tôi đã tự sát. Không còn ý nghĩ nào khác, tôi trở về khách

sạn... vừa đi vừa nghĩ đến ngăn bên trái chiếc giường là nơi để vũ khí... chỉ một ý nghĩa ấy thôi.

"Tại sao tôi không tự sát ? Tôi thể với ngài không phải vì tôi hèn nhát... đối với tôi, bóp cò súng thép và lạnh buốt là một giải thoát... nhưng giải thích với ngài điều đó như thế nào ?... tôi cảm thấy tôi vẫn còn một nghĩa vụ phải hoàn thành... vâng, cái nghĩa vụ giúp đỡ, cái nghĩa vụ đáng ghét đó... tôi nghĩ rằng bà ta có thể cần đến tôi, bà ta cần đến tôi, ý nghĩ đó làm tôi phát điên... Tôi đến đây sáng thứ năm và ngày thứ bảy... như tôi đã nói với ngài... thứ bảy tàu cập bến và tôi biết rằng người đàn bà ngạo nghễ, kiêu kỳ đó thà chết còn hơn thú nhận với chồng và thiên hạ sự ô nhục của mình...

À ! tôi đã đau khổ biết bao khi nghĩ đến thời gian quý báu bị phung phí vì thiếu suy nghĩ, đến sự hấp tấp vội vàng của tôi làm lơ mất mọi sự giúp đỡ kịp thời... Trong nhiều giờ, vâng, suốt nhiều giờ, tôi thể với ngài như vậy, tôi đã đi đi lại lại trong căn phòng tôi ở, suy nghĩ nát óc tìm cách làm thế nào đến gần được bà ta, sửa chữa sai lầm của mình, cứu bà ta... bởi vì, tôi chắc bà ta sẽ không để tôi bước chân vào nhà bà ta nữa. Tiếng cười của bà ta vẫn còn làm rung chuyển căn não tôi và lúc nào tôi cũng hình dung thấy con giận làm cánh mũi bà ta phập phồng... Suốt trong nhiều giờ, tôi bước nhưng bước dài khắp căn phòng hẹp vền vền ba mét... ngày đã rạng... buổi sáng đến nơi rồi...

*

* *

"Đột nhiên, tôi đâm nhào đến bên bàn, rút ra một tập giấy viết thư và bắt đầu viết cho bà ta... viết cho bà ta một bức thư ai oán như tiếng rên của một con chó, trong đó tôi van xin bà ta tha thứ cho tôi, nói với bà rằng tôi là một thằng điên, một tên tội phạm... trong đó tôi cầu xin bà ta hãy tin cậy ở tôi... Tôi thể với bà ta là tôi sẽ đi ngay sau đó, rời khỏi thành phố, khỏi xứ thuộc địa và nếu bà ta muốn thì tôi sẵn sàng lìa bỏ cả cõi đời này... Điều cần thiết là bà ta phải ban cho tôi sự tha thứ và lòng tin cậy, phải để tôi giúp đỡ, lúc này vẫn còn kịp, còn vừa kịp. Tôi viết liền hai mươi trang... Hẳn là một bức thư điên rồ, huyền hoặc, mê sảng, bởi vì khi tôi đứng dậy, người tôi ướt đầm mồ hôi... Mọi vật quay cuồng xung quanh tôi, khiến tôi phải uống một cốc nước. Rồi tôi muốn đọc lại bức thư, nhưng mới được mấy chữ đầu tiên tôi đã run lên... Tôi gấp thư lại, vừa gấp vừa run, tôi đã lấy một chiếc phong bì... vừa lúc ấy chân tay tôi bỗng sồn gai ốc. Lời nói chân thực, lời nói quyết định thốt nhiên đến với tôi : Tôi lại cầm bút và viết lên tờ cuối cùng : "Tôi chờ sự tha thứ của bà ở đây, tại "Khách sạn bên bờ". Nếu đến bảy giờ không có trả lời, tôi sẽ cho tôi một viên đạn vào đầu".

"Tôi cầm bức thư, bấm chuông gọi người hầu, đưa cho anh ta và ra lệnh phải mang gửi ngay lập tức. Cuối cùng, tôi đã nói hết mọi điều phải nói, tất cả !"

*

* *

Bên cạnh chúng tôi có tiếng va chạm của một cái cốc, rồi tiếng ọc ọc. Do một cử động nóng nảy, anh ta đã làm đổ chai Uytki, tôi nghe tiếng tay anh ta dò dẫm dưới sàn tìm chai, tóm lấy và ném vèo chiếc vỏ chai xuống biển. Tiếng nói của anh ta ngừng vài phút ; rồi, do cảm kích mạnh, anh ta nói tiếp, càng kích động hơn, hăm hở hơn bao giờ hết :

"Tôi không tin ở thượng đế ... theo tôi, không có thiên đường, cũng không có địa ngục ... Và nếu có địa ngục, tôi cũng không khiếp sợ, vì địa ngục cũng không thể kinh khủng hơn những giờ tôi đã sống lúc đó, từ quá trưa đến tận chiều tối... Ngài cứ hình dung một căn buồng nhỏ, bị hun nóng dưới ánh mặt trời, càng về trưa càng hùng hục như chiếc lò... một căn buồng hẹp kê một chiếc giường, một chiếc ghế và một cái bàn. Trên bàn chỉ có một chiếc đồng hồ quả quít và một khẩu súng lục ; trước mặt bàn một người đàn ông... một người đàn ông chỉ có mỗi việc là nhìn cái bàn và kim đồng hồ... một người đàn ông không ăn, không uống, không hút thuốc, không động dây ... một người đàn ông lúc nào cũng ... suốt ba tiếng đồng hồ ... mắt đóng đinh vào cái hình tròn màu trắng của mặt đồng hồ và chiếc kim nhỏ quay xung quanh hình tròn đó, vừa quay vừa kêu tích tắc. Tôi đã trải qua cái ngày đó như vậy, tôi đã chờ đợi như vậy, chờ đợi chờ đợi ... như một Amok, không suy nghĩ, trong tình trạng thú vật, với sự bướng bỉnh điên cuồng, chỉ nhìn thẳng phía trước mặt mình do một cơn ám ảnh.

Tôi sẽ không tả cho ông nghe về những giờ đó ... không thể nào tả được ... bản thân tôi cũng không hiểu nổi vì sao có thể sống những giờ phút như thế mà không... không hóa điên ... Vậy là.. đến hai giờ hai mươi phút ... đúng hai giờ hai mươi phút ... mắt tôi đang nhìn đồng hồ ... bỗng có tiếng gõ cửa ... tôi lao ra ... như một con hổ vồ mồi ; nhảy phắt qua gian phòng, tới cửa và hối hả mở cửa ra ... một thằng bé người Trung Hoa đứng lấp ló bên ngoài, tay cầm một mảnh giấy ; tôi háo hức vồ lấy mảnh giấy ; vừa lúc thằng bé nhảy phốc một cái và biến ngay.

"Tôi cuống quýt giờ mảnh giấy ra, muốn đọc ... nhưng không đọc được. Tất cả đều rung rinh, tất cả đều đổ lồm trước mắt tôi... Ngài hãy tưởng tượng nỗi đau đớn của tôi, cuối cùng, cuối cùng, tôi đã có trong tay những lời mà tôi chờ đợi ở bà ta ... vậy mà giờ đây mọi vật rung rinh và nhảy nhót trước mắt tôi... Tôi nhúng đầu vào nước... Lúc này tôi nhìn rõ hơn... Tôi cầm lấy mảnh thư và đọc : - "Chậm quá rồi. Nhưng ông cứ chờ ở nhà, có thể tôi sẽ còn nhớ đến ông".

"Không có chữ ký trên mảnh giấy nhàu nát xé từ một tờ quảng cáo cũ nào đó ... nhưng nét gạch nhanh nguệch ngoạc bằng bút chì thuộc loại chữ viết vụng hơn vào lúc bình thường ... Không biết vì sao tôi cảm thấy xúc động đến thế trước mảnh thư... Nó có cái gì huyền bí và khủng khiếp, hình như được viết trong khi chạy trốn, người viết đứng trên bậc cửa sổ hay trên xe ... Một cái gì không thể tả nổi, tạo nên bởi nỗi lo âu, sự hối hả, nỗi khiếp sợ toát ra từ mảnh giấy ấy khiến tâm hồn tôi lạnh giá ... tuy vậy... tuy vậy..., tôi vẫn thấy sung sướng ; bà ta đã viết

cho tôi, tôi chưa được chết, tôi còn có thể giúp bà ta... có lẽ...
tôi có thể ...

"Ồi ! tôi hoàn toàn chìm đắm trong những điều phỏng đoán và những hy vọng điên cuồng nhất... tôi áp nó lên môi... tôi đã xem xét nó, cố tìm một tiếng bị bỏ quên, bỏ sót... mộng tưởng của tôi mỗi lúc một sâu sắc hơn, rắc rối hơn, có hình thái hoang tưởng của giấc ngủ mở mắt... một thứ bệnh tê liệt, một trạng thái nửa tỉnh nửa mê kéo dài có lẽ nhiều khác, có thể nhiều giờ...

"Đột nhiên, tôi giật mình hoảng hốt... Phải chăng có tiếng gõ cửa ? Tôi nín thở... một phút, hai phút im lặng tuyệt đối... Lại nghe thấy rất khẽ như tiếng gặm của một con chuột nhắt, một tiếng nhỏ nhẹ như phanh gấp... Đầu óc vẫn còn mụ mẫm, tôi lao ra cửa và mở giật ra... Bên ngoài, tôi thấy người bồi, người bồi của bà ta, người mà tôi đã đâm cho tới tăm mắt mũi... bộ mặt nâu xám của hắn ngả màu tro xám, cái nhìn bối rối của hắn báo hiệu điều bất hạnh... Lập tức tôi linh cảm thấy tấm thảm kịch khủng khiếp... "Gì vậy ? Chuyện gì đã xảy ra ?" tôi lắp bắp một cách khó nhọc - *Come quickly*⁽¹⁾ hắn nói. Không thêm một tiếng... Tức thì tôi lao xuống cầu thang bốn bậc một, người bồi theo sau... Một chiếc xe con, chiếc *sado* chờ sẵn, chúng tôi lên xe... "Có chuyện gì xảy ra ?" tôi hỏi hắn. Hắn run rẩy nhìn tôi và lặng im, môi mím chặt... Tôi hỏi lại lần nữa - hắn không trả lời... Tôi sẵn sàng lại giáng một cú đấm vào mặt hắn, nhưng ... lòng trung thành của hắn đối với bà ấy như chó đối với chủ làm tôi cảm động... và tôi không hỏi hắn thêm câu nào nữa... chiếc

(1). Ông đến ngay, ND.

xe con lao vội vã qua phố xá đông đúc làm mọi người vừa tránh dạt ra vừa chửi rủa ; xe lao như chớp từ dãy phố người Âu ở ven biển vào khu đô thị thấp và xa hơn, rất xa lọt vào quang cảnh hỗn độn ồn ào của khu phố người Trung Hoa.. Cuối cùng, chúng tôi đi theo một ngõ hẻm hoàn toàn biệt lập... chiếc *sado* dừng lại trước một căn nhà lụp sụp... căn nhà bẩn thỉu và như co quắp lại. Phía trước là một cửa hàng thấp nền sáng... một trong những tiệm chứa chấp những ổ hút thuốc phiện hay nhà thổ, ổ quân trộm cắp hoặc oa trư. .. Người bồi gõ cửa liên hồi... có tiếng thì thào hỏi đi hỏi lại từ phía trong lọt qua khe cửa. Tôi không kiên nhẫn được nữa, tôi nhảy ra khỏi xe, đẩy mạnh cánh cửa còn hé mở... Một bà già người Hoa vừa bó chạy vừa lăm bầm ... người bồi theo tôi, dẫn tôi qua hành lang... mở một chiếc cửa khác. .. thông vào một gian phòng tối om đầy mùi côn và mùi máu đông.. Có tiếng rên rỉ vọng lên trong đó... tôi dò dẫm tiến về phía trước...

*

* *

Tiếng kể chuyện ngừng lại. Và điều tôi nghe thấy sau đó giống như tiếng thốn thức hơn là lời nói :

"Tôi dò dẫm tiến về phía trước... và ở đó.. trên một chiếc chiếu bẩn thỉu... ở đó, một cái gì như thân người nằm rên rỉ quằn quại đau đớn... bà ta nằm đó... Tôi không thể nhìn rõ mặt bà ta trong bóng tối... mắt tôi chưa quen... vậy là tôi chỉ dò dẫm... tôi chạm vào bàn tay bà ta... nóng rùng rục... đang con sốt, sốt cao... và tôi bần rùn cả người... Ngay tức khắc, tôi biết hết... bà ta trốn tôi tới đây... để cho một mụ người Hoa kinh tởm nào đó hủy

hoại thân thể mình, chẳng qua là bà ta cho rằng ở đây kín đáo hơn... bà ta thà để cho một ngụm phù thủy của quỷ dữ giết hại còn hơn là nhờ cậy tôi... bởi vì, tôi... Lúc ấy đã rõ ràng quá... tôi đã không nương nhẹ tính kiêu hãnh của bà ta, đã không giúp đỡ bà ta ngay tức khắc... bởi vì bà ta còn sợ tôi hơn cả thần chết...

"Tôi lớn tiếng gọi lấy đèn. Người bồi chạy vội đến : ngụm người Hoa ghê tởm, tay run run mang ra một chiếc đèn dầu khói um... Tôi phải nén lòng để khỏi nhảy xổ lên bóp cổ con ngụm khốn nạn ấy... Họ đặt đèn trên bàn. Một làn ánh sáng vàng vọt tỏa xuống tấm thân bị dày vò... Đột nhiên... đột nhiên bao nhiêu bối rối, bao nhiêu tức giận, tất cả những cơn bão bùng của dục vọng dồn ứ lại từ trước... tất cả đều biến mất... tôi chỉ còn là một người thầy thuốc, một người của nghĩa vụ, của tư tưởng, của khoa học... tôi quên hẳn bản thân mình... với tất cả sự sáng suốt của các giác quan và của trí tuệ, tôi đấu tranh chống lại "điều đáng ghê sợ đó".

"Tấm thân trần trụi mà tôi đã ao ước thêm muốn lúc ấy chỉ còn là... diễn đạt điều này thế nào nhỉ... chỉ còn là vật chất và cơ thể... lúc ấy, không phải là bà ta ở trước mặt tôi, mà là sự sống đang chống cự với cái chết, một con người đang quằn quại giữa những cơn đau thập tử nhất sinh... Máu của bà ta, những giọt máu nóng và cao quý của bà ta ngập ngụa tay tôi, nhưng điều đó không kêu gọi trong tôi sự thêm muốn hay kinh hãi... tôi chỉ là một người thầy thuốc... tôi chỉ thấy sự đau đớn... và tôi thấy...

"Tôi thấy ngay rằng không còn hy vọng gì nữa nếu không có một phép lạ nào diễn ra... bàn tay vụng về và tội lỗi đã làm bà ta thương tổn và bà ta đã mất đến một nửa khối lượng máu,

thế mà trong cái lỗ hôi thối này tôi không có một thứ gì để cảm máu, kể cả nước sạch... tất cả những gì tôi sờ đến đều cáu bẩn...

"- Ta phải đưa vào bệnh viện ngay lập tức", tôi nói. Nhưng tôi vừa thốt lên những tiếng đó thì cái thân hình bị dày vò đau đớn vùng ngay dậy trong con co quắp : " - Không ... không ... thà chết... không ai được biết việc này... không ai.. Về ngay nhà tôi... nhà tôi..."

"Tôi hiểu bà ta không muốn đấu tranh để bảo tồn sự sống nữa, mà để giữ bí mật, cứu vớt danh dự của mình... Và tôi tuân theo... Người bồi mang ra một chiếc băng ca, chúng tôi đặt bà ta nằm lên đó... và như vậy... đã giống một xác chết, kiệt sức và mê sảng... chúng tôi khiêng bà ta đi trong đêm... về nhà bà ... tránh những gia nhân tò mò và hoảng hốt... cứ như những tên ăn cắp, chúng tôi mang bà ta vào phòng và đóng cửa lại... Rồi... rồi cuộc vật lộn bắt đầu, cuộc vật lộn lâu dài chống chọi với cái chết..."

*

* *

Đột nhiên, một bàn tay nắm chắc lấy cánh tay tôi đến mức tôi suýt kêu lên vì khiếp sợ và đau đớn. Trong bóng tối, khuôn mặt người đàn ông bỗng kề sát mặt tôi, nhân nhó, thỉnh thoảng nhìn thấy hàm răng trắng của anh ta nhe ra, tôi nhìn thấy đôi mắt kính của anh ta lấp lánh như đôi mắt mèo to tướng trong ánh phản chiếu nhợt nhạt của mặt trăng. Và bây giờ, anh ta không nói nữa, mà gần như rú lên trong cơn thịnh nộ :

"Ngài có biết không, hơi con người xa lạ đang ngồi hoàn toàn yên tĩnh trên ghế của mình, con người đi khắp thiên hạ như nhàn du, ngài có biết cái chết của một con người diễn ra như thế nào không ? Ngài đã chứng kiến cảnh tượng ấy bao giờ chưa ? Ngài đã nhìn thấy một thân hình co quắp bao giờ chưa, những móng tay tím ngắt bất chuẩn chuẩn, chân tay co giật, các ngón tay cứng lại cố chống cự với cái phút cuối cùng đáng sợ ? Đã bao giờ ngài nghe thấy tiếng thở ra ghê rợn, nhìn thấy trong cặp mắt lồi nổi khiếp sợ mà không lời nào lột tả được hay không ? Ngài đã nhìn thấy những điều đó chưa, hơi con người ăn không ngồi rồi, hơi con người đi hành hương khắp thế giới, con người đã nói về sự cứu giúp như một nghĩa vụ ? Làm thấy thuốc, tôi thường nhìn thấy cái chết, tôi nhìn cái chết như là ... như là một ca lâm sàng, một sự kiện, có thể nói là tôi đã nghiên cứu nó - nhưng đã nghiên cứu nó - nhưng, với tư cách một con người, tôi mới nhìn thấy cái chết có một lần, chỉ đến lúc đó, đêm hôm đó tôi mới cảm nhận được cái chết, mới chia sẻ nỗi rùng rợn của cái chết lần đầu tiên... Suốt trong cái đêm khủng khiếp đó, tôi ngồi trên ghế suy nghĩ nát óc để khám phá, tìm tòi và sáng chế ra cái gì mà có thể cầm lại được dòng máu vẫn cứ đang tuôn ra, tuôn ra và tuôn ra, cầm cự với cái chết đang mỗi lúc một đến gần mà tôi không thể nào xua đuổi ra khỏi giường nằm của bà ta được. Ngài có hiểu thấy thuốc nghĩa là thế nào không : phải biết tất cả về đủ các loại bệnh tật, có nghĩa vụ cứu chữa, như ngài đã nói rất đúng, thế mà chịu bất lực bên đầu giường của một người đàn bà đang hấp hối, biết mà không làm gì được... biết một điều, cái điều kinh khủng, đó là anh

không thể cứu chữa gì được, ngay cả nếu như anh có khả năng
bứt tất cả các mạch máu của anh ra khỏi cơ thể... nhìn thấy
dòng máu tội nghiệp cứ băng ra từ một cơ thể thân yêu, nhìn
thấy cái cơ thể ấy bị phó mặc cho con đau đớn hành hạ, cảm
thấy mạch đập gấp và cùng lúc ấy ngừng hẳn lại... lặn hẳn đi
dưới ngón tay anh... Là thấy thuốc và bắt lực, bắt lực, bắt lực...
ngồi đấy và lăm bắm một lời cầu nguyện nào đó như một mụ
già sùng đạo trong nhà thờ, rồi lại nắm tay hăm dọa một Thượng
đế thâm hại mà ta biết rõ là không hề có thật... Ngài có hiểu
điều đó hay không ? Còn tôi... chỉ có một điều duy nhất mà tôi
không hiểu, làm sao... làm sao người ta không chết quách đi
trong những lúc như vậy... làm sao đến sáng hôm sau người ta
vẫn thức dậy, đứng lên, đi đánh răng, thất cả vật... làm sao người
ta còn có thể sống nổi một khi đã trải qua cái mà tôi đã trải qua
lúc đó. Khi người ta đã nhìn thấy như tôi đã nhìn thấy hơi thở
của con người đầu tiên mà ta đấu tranh và chiến đấu vì con
người đó và ta muốn đem toàn bộ sức lực của tâm hồn mình ra
sức giữ người đó lại... cái hơi thở đó cứ trôi tuột qua các kẽ ngón
tay mình... vào cõi hư vô, trôi mỗi lúc một nhanh, từng phút một,
trong khi cái đầu óc nóng hăm hập của ta không tìm được cách
gì để giữ lại sinh mạng cho con người mà mình yêu thương...

"Đã thế, quái ác thay, nỗi đau khổ của tôi càng tăng lên gấp
bội vì điều này nữa... Trong khi tôi còn ở đầu giường bà ta, tôi
đã tiêm cho bà ấy một mũi moóc-phin để làm dịu cơn đau và tôi
nhìn bà ta nằm nghỉ với đôi má nóng bừng, nóng bừng và tái
mét. Vâng... trong khi tôi ngồi như vậy, tôi cảm thấy phía sau
tôi hai con mắt không ngừng nhìn tôi chăm chăm, cái nhìn chăm
chăm khủng khiếp... Người bồi ngồi xổm dưới đất và lăm bắm

câu cầu nguyện cái gì không rõ.... Khi mắt tôi bắt gặp mắt hắn... không, không thể tả được điều đó... có cái gì thật là cầu khẩn, thật là biết ơn hiện rõ trong ánh mắt của hắn như cái nhìn của con chó trung thành và đồng thời hắn giơ tay về phía tôi như thể tôi là Thượng đế... tôi, một kẻ bất lực đáng thương đã biết rằng hết hy vọng rồi... và có ý thức rằng bản thân mình ở đây cũng vô ích như một con kiến loay hoay trên mặt đất... Ôi chao ! Cái nhìn đó, nó vô xé tôi biết bao, cái hy vọng cuồng tín đó, cái hy vọng mù quáng trông đợi ở trình độ khoa học của tôi... tôi muốn chửi rủa, chà đạp con người tội nghiệp đó, hắn làm tôi đau khổ quá... vậy mà tôi lại cảm thấy hai chúng tôi gắn bó với nhau biết bao nhiêu vì lòng yêu thương đối với bà ta... vì điều bí mật... Hắn ở ngay sau tôi đứng im như khúc gỗ thu mình lại như con thú rình mồi... Tôi vừa bảo hắn lấy một vật gì là hắn nhảy vọt trên đôi chân đất đi lấy và run rẩy đưa cho tôi ... nóng lòng chờ đợi, y như là vật đó nhất định phải chữa được... cứu chữa được bà ta... Tôi biết hắn sẵn sàng rạch các mạch máu ra để lấy máu tiếp cho bà ta... người đàn bà ấy là như vậy đó, uy lực của bà ta đối với đàn ông là như vậy đó... thế mà tôi... không có khả năng cứu lấy dù chỉ là một chút máu cho bà ta... Ôi ! đêm ấy, cái đêm khủng khiếp ấy, cái đêm vô tận giữa sự sống và cái chết !

"Đến gần sáng, bà ta còn tỉnh lại một lần nữa... bà ta mở mắt... đôi mắt không còn vẻ gì là kiêu kỳ lạnh lùng nữa, mà bây giờ bùng bùng con sốt... khi cặp mắt hơi mờ đi và ngơ ngàng dò dẫm khắp gian phòng. Rồi bà ta nhìn tôi : có vẻ như suy nghĩ, cố nhận ra tôi... và bỗng... tôi nhận thấy... bà ta nhớ ra... bởi vì sự sợ hãi, sự kháng cự..., một vẻ gì... một vẻ gì như hắn học, như hai hùm làm nét mặt bà ta căng ra... bà tựa quây cánh tay

nghĩ muốn chạy trốn... chạy cho xa, xa, thật xa tôi... tôi thấy, bà ta nghĩ đến "điều đó"... đến cái lúc tôi chạy theo bà ta. Nhưng rồi sau khi suy nghĩ... bà ta nhìn tôi bình tĩnh hơn, thở một cách khó nhọc... tôi cảm thấy bà ta muốn nói, nói điều gì đó... bàn tay bà ta bắt đầu cứng lại... bà ta như muốn ngồi dậy nhưng không đủ sức... Tôi giúp cho bà trấn tĩnh lại và cúi xuống gần... Lúc ấy, đôi mắt đau khổ của bà nhìn trân trân vào tôi một lúc lâu... cặp môi khê mấp máy... tiếng nói của bà ta chỉ còn là một âm thanh cuối cùng đang lịm tắt khi bà nói :

"- Sẽ không một ai biết ? Không một ai ?

"- Vâng, sẽ không một ai" - tôi nói hết sức cả quyết. Tôi cam đoan nói với bà ta như vậy. Nhưng mắt bà ta vẫn lộ vẻ lo ngại... cặp môi nóng bỏng vì sốt, bà còn cố thều thào thốt lên mấy lời :

"- Ông hãy thề với tôi đi... Không một ai biết cả... thề đi".

"Tôi giơ tay lên như tuyên thệ. Bà ta nhìn tôi... cái nhìn không tả nổi, dịu dàng, ấm áp, biết ơn... thực sự biết ơn... Bà còn muốn nói thêm điều gì nữa, nhưng khó khăn quá. Bà ta nằm duỗi dài một lúc lâu, mắt nhắm nghiền, hoàn toàn kiệt sức sau cố gắng đó.

"Rồi cái việc ghê rợn, thảm khốc bắt đầu... suốt một giờ, một giờ khủng khiếp, bà ta còn chống chọi mãi đến sáng mới chấm dứt..."

*

* *

Anh ta ngừng kể. Tôi chỉ nhận ra điều đó khi trên boong tàu vang lên trong yên lặng một, hai, ba tiếng chuông rần đánh : ba giờ sáng. Trăng đã mờ đi, nhưng một thứ ánh sáng khác màu vàng đã run rẩy chấp chờn trong không trung và thỉnh thoảng làn gió hiu hiu thoảng qua. Nửa giờ, lại một giờ, ngày đã rạng, ánh sáng trong trẻo đã xóa nhòa bình minh xám nhạt. Tôi thấy rõ nét mặt anh ta, lúc này bóng tối tỏa xuống đã bớt dày đặc, bớt tối đen ở góc chúng tôi ngồi - anh ta đã bỏ mũ ra, phía dưới cái đầu hói, nét mặt đau khổ của anh ta trông lại càng đáng sợ hơn nữa. Nhưng cặp kính lóa sáng đã quay lại phía tôi, người anh ta cứng lại và tiếng nói lại cất lên, chua chát, và sắc sảo :

"Với bà ta thế là hết, nhưng đối với tôi thì chưa xong. Tôi ở một mình bên xác chết, và hơn nữa, một mình trong ngôi nhà xa lạ, một mình trong một thành phố không một sự bí mật nào giữ kín nổi, mà tôi... tôi lại phải giữ kín một điều bí mật... Vâng, ngài hãy hình dung cho rõ tình thế lúc ấy : một phụ nữ thuộc xã hội thượng lưu của xứ thuộc địa, khỏe mạnh hoàn toàn, mới chiều tối hôm trước còn dự cuộc khiêu vũ ở nhà ông thống đốc và rồi bây giờ chết đột ngột trên giường nhà mình... Cạnh bà ta là một ông thầy thuốc lạ, mà cứ như là đây tớ của bà ta tưởng như đã mời đến đi... Không có gia nhân nào trông thấy ông ta bước vào nhà, không ai biết ông ta từ đâu đến... bà ta được khiêng về trên một chiếc cáng lúc ban đêm, rồi người ta đóng hết cửa lại... và sáng ra bà ta đã chết rồi... Mai lúc ấy, người ta mới gọi gia nhân và bỗng chốc gian nhà đầy tiếng kêu la... trong nháy mắt, hàng xóm láng giềng đều rõ chuyện, cả thành phố đều biết tin... Và ở đây chỉ có một người gánh trách nhiệm giải thích mọi sự... đây là tôi, một người xa lạ, thầy thuốc ở một trạm xa xôi... Tình thế thú vị quá, phải không ?... Tôi biết rõ mối hiểm

họa đang đe dọa tôi. May mà tôi còn có người ngồi ở bên cạnh, anh chàng tốt bụng hiểu được từng cái nhìn của tôi - anh ta cũng vậy, anh chàng da màu đỏ, ngu ngốc như một con vật, cũng hiểu là còn phải đương đầu với một cuộc đấu tranh khác. Tôi chỉ nói với anh ta : "Bà chủ muốn không một ai được biết nhưng gì đã xảy ra". Mặt anh ta nhìn chòng chọc vào mắt tôi, đôi mắt ướt của con chó trung thành, nhưng lại lộ rõ sự quả quyết : "Yes, sir"⁽¹⁾, anh ta chỉ nói có thế. Nhưng anh ta đi lau sạch các vết máu trên sàn nhà, cố sắp xếp mọi thứ cho thật ngăn nắp và chính lòng quả quyết của anh ta giúp tôi lấy lại sự cương quyết của mình.

"Trong đời tôi chưa bao giờ tôi tập trung được một nghị lực đến như vậy ; cái nghị lực đó cũng không bao giờ trở lại với tôi nữa. Khi người ta đã mất hết, người ta đấu tranh như một kẻ tuyệt vọng để cứu vớt những cái cuối cùng còn sót lại. Ở đây là lời trăng trối của bà ta, điều bí mật của bà ta. Tôi tiếp mọi người thật điềm tĩnh, kể lại cho tất cả mọi người câu chuyện bịa đặt : người bồi được bà ta bảo đi mời thầy thuốc đã ngẫu nhiên gặp tôi trên đường như thế nào. Nhưng trong khi nói chuyện, cố vẻ làm ra bình tĩnh, tôi vẫn chờ... luôn luôn chờ đợi con người mà tất cả đều tùy thuộc vào ông ta... người thầy thuốc có trách nhiệm đến khám nghiệm tử thi trước khi chúng tôi có thể đóng chặt quan tài, giữ người chết và điều bí mật của bà ta trong đó... Hôm ấy là thứ năm... ngài đừng quên điều đó, và thứ bảy chồng bà ta về.

(1). "Thưa ông, vâng" ND.

"Cuối cùng, lúc chín giờ, tôi được tin thấy thuốc của chính quyền đã đến. Tôi đã cho mời ông ta - ông ta là thượng cấp của tôi, đồng thời là địch thủ của tôi, đó chính là ông bác sĩ mà bà ta đã nói tới với thái độ rất đỗi khinh miệt và đương nhiên, ông ta đã biết việc tôi xin chuyển. Mới thoát nhìn tôi đã cảm thấy ngay ông ta là kẻ thù của tôi. Nhưng chính vì vậy mà sức lực tôi mạnh thêm :

"Trong phòng đợi, ông ta đã hỏi tôi :

" - Bà ... - ông ta nói tên bà ta - chết vào lúc nào ?"

" - Lúc sáu giờ sáng"

" - Bà ấy cho tìm ông lúc nào ?"

" - Lúc mười một giờ đêm".

" - Ông có biết tôi là thấy thuốc của bà ấy không ?"

" - Có, nhưng thời gian gấp quá... và lại... người quá cố cứ nhất mực cho tìm tôi. Bà ta cấm không được gọi thấy thuốc khác".

"Ông ta nhìn tôi chằm chằm : khuôn mặt xanh xao và hơi phỉ thoảng ửng đỏ ; tôi thấy ông ta đang nổi xung. Đó chính là điều tôi cần - tất cả nghị lực của tôi được tung ra nhằm mục đích đi đến một quyết định nhanh chóng, bởi vì tôi biết rằng thần kinh của tôi không cầm cự được lâu hơn nữa. Ông ta toàn trả lời với giọng hằn học, nhưng rồi lại nói bằng giọng hững hờ :

" - Nếu như ông nghĩ rằng ông có thể không cần đến tôi thì dấu sao nghĩa vụ theo pháp luật của tôi là khám nghiệm tử thi... và tìm hiểu cái chết đã xảy ra như thế nào ?".

Tôi không trả lời, cứ để ông ta tiến lên. Rồi tôi lùi lại, khóa cửa và để chìa khóa lên bàn. Ông ta nhướn cao đôi lông mày tỏ vẻ ngạc nhiên :

" - Như thế nghĩa là thế nào ?"

"Tôi thân nhiên ngồi trước mặt ông ta :

"- Đây không phải là vấn đề xác định nguyên nhân cái chết... mà là ... tìm một cơ khác. Người đàn bà này đã mời tôi đến chăm sóc cho bà ta. ... sau ca phẫu thuật tai hại... Tôi đã không cứu nổi bà ta, nhưng tôi đã hứa sẽ cứu vạn danh dự cho bà ta, tôi sẽ giữ lời hứa. Và tôi yêu cầu ông giúp đỡ tôi trong việc này.

Ông ta tròn mắt ngạc nhiên.

"- Phải chăng bỗng dưng ông muốn rằng - ông ta áp úng - tôi, một thầy thuốc của chính quyền lại đi lấp liếm ở đây một tội ác ?"

" - Đúng, tôi muốn như vậy, tôi buộc lòng phải mong muốn như vậy. "

- Để che giấu tội ác của ông, tôi sẽ phải..."

"- Tôi đã nói với ông là tôi không hề đụng đến người đàn bà này. Nếu không... nếu không tôi đã không còn ở đây trước mặt ông... nếu không tôi đã kết liễu đời tôi lâu rồi. Bà ta đã đến tội - nếu ông muốn gọi sự việc đó như vậy - mà thiên hạ không cần biết gì về điều đó. Và bây giờ tôi sẽ không tha thứ nếu như danh dự người đàn bà này bị bôi nhọ một cách vô ích".

"Giọng nói cương quyết của tôi chỉ tổ làm ông ta thêm tức giận :

"- Ông sẽ không dung thứ ? A ! chắc là ông đã trở thành cấp trên của tôi... hay ít ra ông cũng tưởng là như vậy... vậy ông

thử ra lệnh cho tôi đi... Tôi đã nghĩ ngay rằng đằng sau chuyện này hẳn phải có điều gì xấu xa bắn thiêu người ta mới triệu được ông ra khỏi cái hang của ông... Bước khởi đầu của ông như thế thật là đẹp mắt.. quả là một mẫu mực hay ho về sự hành nghề của ông... Nhưng bây giờ tôi sẽ tiến hành cuộc điều tra và ông có thể tin rằng một bản tường trình ký tên tôi sẽ đúng sự thực. Không bao giờ tôi ký tên dưới một lời dối trá".

"Tôi hoàn toàn bình tĩnh :

"- Có chứ ... trong trường hợp này ông sắp làm điều đó. Bởi vì nếu không, ông sẽ không thể yên ổn rời khỏi gian phòng này.

Tôi thò tay vào túi - tôi không mang theo khẩu súng ngắn. Ông ta rung mình. Tôi tiến một bước về phía ông ta và nhìn ông ta :

"- Ông nghe đây, tôi sẽ nói với ông hai tiếng... để khởi đi đến chuyện cực đoan. Đời ông không có nghĩa lý gì hết đối với bản thân tôi... đời một kẻ khác cũng chẳng hơn gì - tôi đã đến nước này... Điều duy nhất tôi cần là : giữ lời hứa làm sao cần do của cái chết này mãi mãi là điều bí mật... Ông nghe đây : tôi lấy danh dự nói với ông rằng, nếu ông chứng thực là người đàn bà này... bị chết đột ngột, tôi sẽ rời bỏ thành phố và vùng Ấn Độ ngay trong tuần lễ này... rằng nếu ông yêu cầu, tôi sẽ dùng súng tự sát ngay khi quan tài đã nằm trong lồng đất, mang theo cùng với tôi sự bảo đảm chắc chắn rằng không kẻ nào... ông hiểu chứ... không kẻ nào có thể còn phanh phui được sự việc. Đối với ông như thế là đủ, tôi nghĩ vậy, điều đó đối với ông phải là đủ lắm rồi".

"Giọng nói của tôi hẳn có gì dọa dẫm đáng sợ, bởi vì vừa lúc tôi bất giác tiến về phía ông ta, ông ta đột nhiên lùi lại, như bị

uy hiếp bởi nỗi khủng khiếp làm mọi người chạy trốn trước một Amok lúc hăn vừa chạy vừa khoa đao găm lên một cách hung dữ... Và bỗng nhiên ông ta biến thành một con người khác... lu xiu và tê liệt, có thể nói như vậy... thái độ khăng khăng của ông ta biến mất hăn. Để bày tỏ sự chống đỡ cuối cùng rất yếu ớt, ông ta thì thào :

"- Như vậy là lần đầu tiên trong đời, tôi sẽ ký một giấy xác nhận giả mạo... cuối cùng ông ta đã tìm được một cách ... ông thừa biết như vậy là... Nhưng tôi không thể ... ngay lúc đầu...

"- Chắc chắn là ông không thể, tôi nói, để ông ta yên lòng hơn. (Nhanh lên ! Nhanh lên ! mạch máu hai bên thái dương tôi giãn giãn) nhưng hiện giờ khi ông biết rằng ông sẽ chỉ sỉ nhục một người còn sống và phạm một điều kinh khủng đối với người đã chết, chắc chắn là ông không còn cần chờ gì nữa".

Ông ta gật đầu ưng thuận. Ông ta và tôi lại gán chiếc bàn. Trong vài phút bản xác nhận đã làm xong (đấy chính là văn bản sau đó đã được đăng trên báo, và theo đó thì cái chết là do chứng trụy tim). Rồi ông ta đứng dậy và nhìn tôi :

"- Ông đi ngay trong tuần lễ này chứ ?"

"- Tôi đã hứa với ông rồi mà".

"Ông ta lại nhìn tôi. Tôi nhận thấy ông ta muốn tỏ ra cương quyết và thực tế :

"- Tôi cho lấy quan tài ngay đây". Ông ta nói để che giấu nỗi bối rối của mình.

"Nhưng, ở tôi lúc ấy có một vẻ gì đáng lo ngại ghê gớm chẳng ? Đột nhiên, ông ta giờ tay bắt tay tôi, tỏ ra thân tình một cách bất ngờ :

" - Mong ông vượt qua được cánh ngõ này" - ông ta nói.

• "Tôi không hiểu ông ta muốn nói gì. Tôi ốm chẳng ? Hay là tôi điên ? Tôi tiễn ông ta ra cửa, tôi mở cửa, nhưng tôi chỉ còn đủ sức đóng cửa lại sau lưng ông ta.

"Tiếp đó, thái dương tôi giãn giãn, tất cả đều chấp chôn quay cuồng trước mặt tôi, và tôi đổ vật xuống ngay trước giường của bà ta... như là... như là một Amok đến lúc kết thúc cuộc chạy, đã gục xuống, thần kinh rệu rã, bất tỉnh.

*

* *

Anh ta lại ngừng tiếng. Tôi rùng mình : phải chăng đó là do làn gió sớm mai thổi nhẹ bèn trên con tàu ? Nhưng trên khuôn mặt đau đớn của anh ta lúc này đã hiện lên lời mờ, dưới ánh sáng ban ngày lại lộ rõ vẻ căng thẳng.

"Tôi nằm dài trên chiếc chiếu như vậy bao nhiêu lâu ? Tôi không biết rõ. Sau đó, tôi cảm thấy có người chạm vào tôi. Tôi vùng trở dậy. Trước mặt tôi là người bồi, vẫn dút dặt và tận tụy như mọi khi. Cặp mắt lo lắng của anh ta nhìn không chớp vào đôi mắt tôi :

" - Có người muốn vào... muốn gặp bà... anh ta nói.

"• - Không ai được vào cả.

"- Thưa vâng... nhưng...

" - Cái nhìn của anh ta lộ vẻ sợ hãi. Anh ta muốn nói, nhưng lại không dám nói. Con vật trung thành đang đau khổ.

" - Ai vậy" ?

"Anh ta run run nhìn tôi như sợ bị đánh đòn. Rồi anh ta nói - không hề nêu một tên người nào... nhưng rồi không biết từ đâu mà con người hạ đẳng loại này bỗng nhiên lại tỏ ra có ý thức đến như vậy, không biết từ đâu mà chỉ trong vài giây đồng hồ một thứ tình cảm âu yếm khó tả như thế lại làm cho con người hoàn toàn thiện cận như vậy linh lợi hẳn lên ? anh ta nói - sợ sệt, hoàn toàn sợ sệt :

"- Người ấy đấy".

"Tôi sửng sốt, hiểu ngay, và lập tức háo hức, nôn nóng muốn biết con người ấy. Bởi vì, ngài thấy không , thật kỳ lạ... ở giữa tất cả những dấn vật đó, trong cơn sốt của những ham muốn và khắc khoải đó, trong cuộc chạy đuổi điên rồ đó.. tôi đã hoàn toàn quên "người ấy"... tôi đã quên rằng một người đàn ông khác có liên quan... người đã được người đàn bà này thương yêu, người đã được bà ta đâm đuổi ban cho điều mà tôi bị từ chối... Hai mươi bốn giờ, mười hai giờ đồng hồ trước đây, có lẽ tôi đã căm ghét anh ta, đã xé xác anh ta... nhưng giờ đây... tôi không thể nói với ngài là tôi đã vội vã biết chừng nào muốn được gặp anh ta, yêu mến anh ta, bởi vì bà ấy đã yêu anh ta.

"Tôi chỉ nhảy một bước là ra đến tận cửa. Tôi thấy một chàng sĩ quan trẻ măng tóc vàng hoe, gương ngáp, mảnh dẻ và xanh xao... Anh ta có dáng vẻ như một cậu bé... ở tuổi thanh niên dễ thương đến thế... và tôi cảm thấy ngay mỗi xúc động không thể tả được khi trông thấy anh ta cố gắng làm ra vẻ người lớn, tự tạo cho mình một phong độ và che giấu nỗi bối rối của mình. Tôi để ý thấy ngay tay anh ta run lên khi đưa lên cạnh chiếc mũ kêpi. ... Tôi những muốn ôm chầm lấy anh ta... bởi vì anh ta

hoàn toàn đúng như tôi thầm mong : cái người đã chiếm hữu được người đàn bà này phải như vậy... Bà ta đã hiến thân không phải cho một kẻ chuyên đi quyến rũ đàn bà, một kẻ kiêu ngạo, không, mà là cho một chàng trai mới lớn, một người dịu dàng và trong trắng. Chàng trẻ tuổi đứng trước mặt tôi với thái độ hoàn toàn rụt rè. Cái nhìn tò mò của tôi, sự đón tiếp cuồng nhiệt của tôi còn làm anh ta thêm bối rối ; hàng ria mép nhỏ và thưa như lông tơ rung động đã để lộ rõ điều đó... Chàng trai này, người si quan trẻ tuổi này, hẳn đã phải tự trấn tĩnh lắm mới khỏi òa lên khóc nức nở.

"Xin ông tha lỗi cho tôi, cuối cùng anh ta nói, tôi muốn được nhìn thấy... bà ấy... một lần cuối cùng".

Bất giác, ngoài ý định, tôi đưa tay bá lên vai con người xa lạ đó, diu anh ta như diu một bệnh nhân. anh ta nhìn tôi ngạc nhiên và trong cặp mắt anh ta, tôi đọc rõ một tình cảm yêu thương và biết ơn không bờ bến... giây lát đó, chúng tôi đã hiểu rõ giữa hai chúng tôi có một sự gắn bó... chúng tôi cùng đi về phía người quá cố... Bà ta nằm đó, trắng toát trong tấm vải liệm trắng - tôi cảm thấy sự có mặt của tôi ở bên cạnh là điều đau khổ cho anh ta... tôi lùi lại để anh ta một mình bên bà ta... Anh ta đến sát cạnh người đàn bà, chậm chậm, bước đi run rẩy và nặng nhọc... qua vai anh ta, tôi thấy sự bằng hoàng, nỗi đau xé lòng mà anh ta đang phải chịu đựng... anh ta đi như là... như là một người vừa đi vừa đối mặt với trận cuồng phong... Và bỗng nhiên, anh quỳ sụp xuống trước giường... đúng như tôi đã quy xuống...

Tôi lập tức lao tới, nâng anh ta dậy và đặt anh ta ngồi lên một chiếc ghế. Anh ta không e thẹn nữa và nỗi đau khổ của anh

thoát ra thành những tiếng nước nở. Tôi không thể nói được gì – chỉ bất giác đưa mấy ngón tay vuốt mái tóc vàng hoe mềm mại như tóc trẻ con của anh ta... Anh ta nắm lấy tay tôi... hết sức nhẹ nhàng, tuy nhiên vẫn để lộ nỗi lo lắng... và bỗng nhiên tôi cảm thấy anh ta tha thiết nhìn tôi :

" – Bác sĩ ơi, xin ông hãy cho tôi biết sự thật – anh ta lấp bắp – có phải bà ấy tự sát hay không ?

" – Không", tôi trả lời.

" – Vậy thì một người nào đó... tôi nghĩ... một người nào đó đã gây nên cái chết này ?

" – Không", tôi lại trả lời, mặc dầu tôi cảm thấy cần phải gào lên với anh ta : Tôi ! Tôi !... và anh nữa ! cả hai chúng ta !... và tính ương ngạnh của bà ta, tính ương ngạnh tai hại của bà ta !

"Nhưng tôi tự kìm lại được và nhắc một lần nữa.

" – Không, không ai là có lỗi trong vụ này. Đó là số phận của bà ta ! "

- Tôi không thể tin điều đó được, anh ta rên rỉ, tôi không thể tin điều đó. Mới ngày hôm kia bà ta còn dự khiêu vũ, còn mỉm cười với tôi, vừa nháy vừa ra hiệu cho tôi. Sao lại có thể như thế ? Sao lại có thể xảy ra như vậy được.

Tôi bịa ra một câu chuyện dài dòng. Ngay cả với anh ta, tôi cũng không tiết lộ điều bí mật. Những ngày tiếp đó, chúng tôi chuyện trò với nhau như hai anh em, nét mặt chúng tôi có thể nói là tràn ngập ánh sáng của thứ tình cảm đã gắn bó chúng tôi với nhau... mà chúng tôi không thể thú nhận với nhau ; nhưng chúng tôi cũng không vì vậy mà kém phần cảm thông rằng toàn

bộ cuộc đời của hai chúng tôi đều gắn bó với người đàn bà này... Đa nhiều lần lời nói ứ nghẹn ở cổ tôi, tôi thèm khát được nói hết với anh ta biết chừng nào ; tuy nhiên, lúc đó tôi cắn chặt môi lại. Anh ta không hề biết bà ấy mang trong bụng đứa bé mà anh ta là người cha... rằng đứa con, đứa con thuộc về anh ta đó đáng lý ra tôi đã phải giết chết, và bây giờ bà ta đã mang nó xuống vực thẳm cùng với mình. Thế mà chúng tôi chỉ nói với nhau về bà ta suốt trong những ngày tôi phải tạm lánh ở nhà anh ta... bởi vì - tôi bỏ sót không kể với ngài điều đó - người ta đang lòng tôi... lúc chồng bà ta về đến nơi thì quan tài đã đầy nắp... lão ta không hề tin bản xác nhận... mọi người xì xào đủ thứ chuyện... và lão ta đi lòng tôi... Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi việc gặp gỡ người đàn ông này, con người mà tôi biết rằng vì hắn bà ta phải đau khổ... Tôi ăn náu... trong bốn ngày..., không ra ngoài, cả hai chúng tôi đều không rời khỏi nhà. Để giúp tôi trốn thoát, người tình của bà ta đã đăng ký với một tên giả lấy vé tàu cho tôi... Như một tên ăn cắp, ban đêm tôi lên xuống boong tàu để không ai nhận ra tôi... Tôi bỏ lại hết những gì tôi có... nhà cửa, công việc trong suốt bảy năm ròng, toàn bộ tài sản của tôi, mặc cho bất kỳ ai muốn lấy gì thì lấy... và nhà cầm quyền chắc chắn đã xóa tên tôi trong sổ nhân sự vì tôi đã bỏ nhiệm sở không xin phép... Nhưng tôi không thể sống thêm nữa trong ngôi nhà ấy, trong thành phố ấy, trong cái xứ sở, nơi mà mọi cái đều gọi cho tôi nhớ đến bà ta... Như một tên ăn cắp, tôi bỏ trốn giữa ban đêm, chỉ để trốn bà ta, chỉ để quên đi...

"Nhưng lúc tôi xuống tàu... ban đêm... lúc nửa đêm... anh bạn sĩ quan tiền chân tôi... lúc ấy... lúc ấy... vừa đúng lúc họ đang dùng một cán cầu nhỏ, kéo cái gì... hình chữ nhật và đen.. chiếc

quan tài của bà ta... ông nghe rõ chứ, chiếc quan tài của bà ta... Bà ta đã đuổi theo tôi đến tận đây, như tôi đã đuổi theo bà ta... và tôi đã chứng kiến cảnh tượng đó mà ngoài mặt phải vờ làm ra vẻ thờ ơ, bởi vì chồng bà ta ở đó... Hắn sẽ theo cổ quan tài đến tận nước Anh, tôi nghĩ như vậy... Có thể về đây hắn sẽ cho khám nghiệm tử thi... hắn đã chiếm đoạt bà ta... bây giờ thì một lần nữa, bà ta lại thuộc về hắn.. bà ta không còn là của chúng tôi nữa... của hai chúng tôi ... Nhưng lúc nào tôi cũng ở đây... tôi sẽ theo bà ta đến cùng... hắn sẽ không bao giờ khám phá được điều gì, nhất định phải làm như vậy.. Tôi biết cách giữ gìn bí mật của bà ta, chống lại mọi mưu toan... chống lại tên vô lại mà bà ta đã phải trốn chạy hắn, tìm đến cái chết. Hắn sẽ không biết gì hết. Không hề biết tí gì... bí mật của bà ta thuộc về tôi, chỉ mình tôi thôi...

"Ngài có hiểu được không... hiểu được vì sao lúc này tôi không thể nhìn mặt mọi người... Tôi không thể nghe tiếng cười của họ... nhưng khi họ ve vãn nhau và quăn quít với nhau từng cặp... Quan tài bà ta đặt ở kia, trong đám hàng hóa, giữa những kiện chè và những quả dưa... Tôi không thể đến đây được vì khóa cửa... nhưng tôi biết, mọi giác quan của tôi đều gào thét đòi nó lại cho tôi, và tôi không quên nó lấy một giây... ngay cả khi dương cầm réo rắt và tôi nghe thấy họ nhảy tânggô...

Thật là ngu ngốc, biến cả cuộn sóng chứa đựng hàng triệu người chết, dưới mỗi tấc đất người ta dẫm lên đều có một xác chết thối rữa... thế mà tôi không thể... không thể chịu nổi những buổi khiêu vũ mang mặt nạ và tiếng vang của những chuỗi cười dâm dật đến thế... Người đàn bà xấu số này, tôi vẫn nhìn thấy bà ta và biết bà ta đòi hỏi gì ở tôi ... tôi biết lắm, tôi còn một

nghĩa vụ phải làm tròn... tôi vẫn chưa hết nợ... bí mật của bà ta còn chưa được cứu thoát... bà ta còn chưa buông tha tôi.

*

**

Một tiếng động vọng đến từ giữa con tàu, những bước chân kéo lê và lộp cộp : các thủy thủ bắt đầu rửa boong. Anh ta giấy nẩy lên như bị bắt quá tang : trên nét mặt căng thẳng lúc này hiện lên nỗi lo âu. Anh ta đứng lên và thăm thì :

" - Tôi đi đây... tôi đi đây..."

Thật đau lòng khi phải thấy cái nhìn tuyệt vọng của anh ta, cặp mắt anh ta sưng húp và đỏ ngầu do uống nhiều hay khóc nhiều : tôi cảm thấy trong về hạ mình của anh ta có nỗi hổ thẹn, hổ thẹn quá chừng, vì đêm qua đã không kim nên được mà đi thổ lộ với tôi điều bí mật anh ta mang trong lòng. Bất giác tôi nói với anh ta :

"- Nếu anh cho phép, tôi sẽ đến thăm anh chiều nay tại căn buồng của anh..."

Anh ta nhìn tôi - một cái nhếch mép nhạo báng, ngiệt ngà, trâng tráo làm moi anh ta mím lại rồi anh ta nói, có chút gì ma quái trong giọng nói của anh ta, khiến cho tiếng nào cũng sai lạc đi :

"- A ha... cái nghĩa vụ cứu giúp trừ danh của ngài...a ha... với câu phương ngôn của ngài, ngài đã thôi thúc tôi phun ra hết. Nhưng tôi, thưa ngài, tôi xin cảm ơn ngài : Ngài đừng tưởng

rằng nỗi đau khổ của tôi được nhẹ bớt khi tôi đã phơi bày hết tâm can trước mặt ngài. Đời tôi hồng quá rồi, không ai còn có thể cứu được nữa... tôi đã phục vụ một cách vô tích sự cho chính phủ Hà Lan đáng kính... khoản phụ cấp của tôi mất trắng, tôi trở về châu Âu nghèo như con chó... một con chó rên rỉ theo sau một cỗ quan tài. Một Amok lao đầu chạy trong cơn điên không thể bị trừng phạt. Cuối cùng, sẽ có người đánh quy hần... và tôi cũng sắp đi đến điểm chết... Không, thưa ngài, tôi xin cảm ơn nhà ý của ngài... Ở trong buồng tôi còn có mấy bạn đồng hành... vài chai uytki ngon luôn luôn an ủi tôi và cả người bạn cố tri của tôi mà rủi thay tôi đã không quay trở về kịp thời với nó, đây là khẩu Brôninh chân thực của tôi : sự cứu giúp cuối cùng của nó còn công hiệu hơn mọi thứ chuyện phiếm... Tôi xin ngài, ngài đừng bận lòng... cái quyền duy nhất còn lại của con người phải chăng là được chết theo ý muốn... và hơn thế nữa, không phải chịu một sự giúp đỡ từ bên ngoài nó làm mình phiền muộn.

Anh ta nhìn tôi một lần nữa, về mĩa mai... thậm chí là khiêu khích nữa ; nhưng tôi hiểu điều đó, đó chỉ là bề ngoài cái bề ngoài che giấu sự tủi nhục, tủi nhục vô hạn. Rồi anh ta cúi đầu, quay lưng lại phía tôi, không chào, dáng đi nặng nề và rất chậm chạp, anh ta đi về phía các căn buồng, xuyên qua boong tàu lúc đó đã tràn ngập ánh sáng. Tôi không gặp lại anh ta nữa. Tôi đã hoài công tìm anh vào buổi chiều và ban đêm sau đó ở chỗ anh ta thường ngồi. Anh ta vẫn biệt tăm và tôi đã tưởng mình nằm mơ hay là ma quỷ hiện hình, nếu giữa lúc đó, một hành

khách khác mang băng đen ở tay không làm tôi chú ý ; đó là một thương gia lớn người Hà Lan có bà vợ, theo người ta nói, chết về bệnh nhiệt đới. Tôi thấy anh ta đi đi lại lại lánh xa mọi người, vẻ mặt nghiêm trang và phiền muộn ; ý nghĩ rằng tôi biết rõ nỗi ưu tư sâu kín nhất của ông ta đã gây cho tôi một nỗi sợ hãi bí hiểm ; khi ông ta đi qua, tôi quay mặt đi để khỏi lộ qua cái nhìn là tôi biết hơn ông ta về điều đang làm ông ta đau khổ.

*

* *

Ở bến cảng Naplơ lúc ấy xảy ra một chuyện kỳ lạ mà tôi tin là phải tìm sự giải thích trong câu chuyện người khách lạ đã kể với tôi. Phần đông hành khách đã rời bến, bản thân tôi cũng đến rạp hát và sau đó tới một quán cà phê sáng trưng của Via Roma. Khi chúng tôi đi canô về tàu, tôi ngạc nhiên thấy vài chiếc thuyền đốt đuốc và đèn đất đi vòng quanh tàu tìm kiếm, trong lúc ở bên trên, trong bóng tối của mạn tàu, những người hiến binh đi đi lại lại một cách bí ẩn. Tôi hỏi thủy thủ xem chuyện gì đã xảy ra. Anh ta lảng tránh câu hỏi của tôi bằng cách làm tôi hiểu ngay là anh được lệnh im lặng, và ngay cả ngày hôm sau, khi yên tĩnh đã trở lại và không còn một dấu vết gì về sự việc lôi thôi xảy ra, con tàu tiến về Giên, người ta cũng không biết gì hơn. Chỉ mãi về sau, tôi mới được đọc trong những tờ nhật báo nước Ý bài tường thuật hoang đường về cái gọi là tai nạn xảy ra ở bến cảng Naplơ. Báo chí nói rằng đêm hôm đó người ta phải chuyển từ tàu sang canô một chiếc quan tài của một mệnh phụ ở xứ thuộc địa của Hà Lan và người ta đã chờ đến

lúc trên tàu hết náo nhiệt để tránh cho hành khách phải chứng kiến cảnh tượng đó. Trong lúc, trước mặt người chồng, cỗ quan tài trượt theo chiếc thang bằng thùng, một vật nặng từ tầng trên của con tàu bỗng rơi xuống biển, kéo theo cả chiếc quan tài, cùng những người phu khiêng và ông chồng. Một tờ báo cả quyết rằng một người điên đã từ tầng cao trên lan can nhảy xổ vào chiếc thang ; tờ báo khác nói là sợi dây thùng chịu đựng một trọng lượng quá lớn đã bị đứt ; dầu sao, công ty hàng hải hình như đã tìm mọi cách để giấu giếm sự thực. Nhờ những chiếc canô và không phải là không chặt vật, người ta đã vớt được những người phu khiêng và chồng người đàn bà xấu số bình an vô sự ; trái lại, chiếc quan tài bằng chì đã trôi tuột xuống đáy biển thì không thể kéo lên được.

Một tin ngắn gọn khác cũng đồng thời được đăng trên báo cho biết người ta đã vớt được ở bến cảng xác một người đàn ông tuổi trạc tứ tuần. Tin này không hề làm dư luận quần chúng xôn xao. Không ai nghĩ rằng nó có thể liên quan với câu chuyện hoang đường về chiếc quan tài ; còn về phần tôi, vừa đọc xong ghi nhanh đó, tôi thấy hình như đằng sau tờ báo của tôi hiện lên bộ mặt nhợt nhạt và cặp kính lóa sáng của một bóng ma.

SỰ LẤN LỘN CÁC TÌNH CẢM

(*Những ghi chép tâm tình của giáo sư R dờ Đ*)

Các học trò và đồng nghiệp của tôi ở khoa có một ý nghĩ thú vị : đây rồi, được đóng lại một cách quý báu và mang đến một cách trang trọng, bản thứ nhất của quyển sách mà các nhà ngữ văn học dành cho tôi để tỏ lòng cảm phục nhân dịp sáu mươi năm ngày sinh và ba mươi năm làm giáo sư của tôi. Nó đã thực sự trở thành một tiểu sử ; không thiếu bài viết nhỏ nhất nào, bài nói chính thức nhỏ nhất nào của tôi ; không có bản tường thuật ít quan trọng nào mà tôi không biết in trong các *Tập san* uyên bác nào là không được sự cần mẫn của người làm tiểu sử bứt ra từ nắm mớ giấy tờ bẽ bộn. Toàn bộ sự phát triển của tôi được khôi phục lại trong sách đó cho đến giờ phút hiện tại với một sự sáng tỏ mẫu mực, từng bậc từng bậc một, như một cầu thang quét dọn thật sạch. Quả thật tôi sẽ là kẻ vô ơn nếu sự tỉ mỉ đầy xúc động này không làm tôi vui thích. Nhưng gì bản thân tôi tưởng đã tan biến khỏi đời tôi và mất đi, được tìm thấy lại, trong quyển sách này, được trình bày có trật tự và có phương pháp : đúng, tôi phải thú nhận rằng ông già là tôi đây đã ngắm nhìn những tờ này cùng niềm kiêu hãnh mà trước đây người sinh viên cảm nhận trước chứng chỉ của các giáo sư, lần đầu tiên, chứng thực năng khiếu khoa học và ý chí lao động của tôi.

Tuy nhiên, sau khi đã lần giờ hai trăm trang căn mẩn ấy và nhìn kĩ thứ gương soi trí tuệ này của bản thân tôi, tôi buộc phải mỉm cười. Đó thực sự là cuộc đời tôi ư ? Nó thực sự phát triển thành những đường xoáy tròn ốc đánh dấu một sự tiệm tiến may mắn từ giờ phút đầu tiên đến bây giờ, như nhờ những tư liệu in, người soạn tiểu sử giờ tiến trình của nó ra một cách đối xứng hay sao ? Tôi có đúng cùng cái cảm tưởng như khi lần đầu tiên tôi nghe chính giọng của tôi nói trong một máy ghi âm : lúc đầu tôi hoàn toàn không nhận ra nó, chắc đúng là giọng của tôi, nhưng đó hỉ là giọng mà những người khác nghe thấy chứ không phải giọng mà bản thân tôi, tri giác qua máu thịt của tôi và trong chỗ ở bên trong của con người tôi.

Và như vậy, là người đã dùng cả cuộc đời để mô tả những con người theo các tác phẩm của họ và để khách thể hóa cấu trúc trí tuệ của vũ trụ của họ, tôi nhận ra, chính xác là qua tấm gương của riêng tôi, rằng trong mỗi số phận cái hạt nhân chân chính của bản thể, cái tế bào tạo hình từ đó phun ra mọi sự tăng trưởng còn là xiết bao bí hiểm. Chúng ta sống hằng hà sa số là giây, nhưng chỉ có, bao giờ cũng chỉ có một giây duy nhất làm sục sôi cả thế giới bên trong của chúng ta : cái giây mà vào giây đó (Stendhal đã mô tả) cái hoa bên trong, đã thấm đẫm tất cả các tinh hoa, thực hiện như một cái chớp sự kết tinh của nó - giây thần bí, giống như giây sinh đẻ và như nó, được giấu kín trong ngực trái của cơ thể riêng mình, không nhìn thấy, không sờ thấy, không hiểu được điều huyền bí chỉ được sống có mỗi một lần. Không khoa đại số nào của trí tuệ có thể tính được giây đó. Không thuật luyện đan nào của sự tiên cảm có thể đoán ra nó và bản thân trực giác hiếm có thể nắm được nó.

Quyển sách này hoàn toàn không biết đến bí mật của việc tôi dâng quang vào cuộc sống tri tuệ : vì thế buộc tôi phải cười. Tất cả trong đó đều thật, chỉ có điều là cái cốt yếu lại thiếu. Nó mô tả tôi, mà không đạt thấu bản thể của tôi. Nó nói về tôi mà không tiết lộ tôi là cái gì. Bản chỉ dẫn được lập rất cẩn thận gồm hai trăm tên : chỉ thiếu cái tên từ đó xuất phát tất cả sự thôi thúc sáng tạo, tên của người đã quyết định số mệnh tôi và hiện nay, buộc tôi, với một sức mạnh gấp đôi, gọi lên tuổi thanh xuân của tôi. Sách nói về tất cả mọi người, trừ người ấy, người đã dạy tôi lời nói, mà hơi thở truyền sự sống cho ngôn ngữ của tôi. Và đột nhiên, tôi tự thấy đặc tội về sự giấu giếm hèn nhất ấy. Trong cả cuộc đời, tôi vẽ những chân dung người, đánh thức từ đáy sâu các thể ki những nhân vật, để làm cho họ nhạy cảm với những người ngày nay, và đúng là tôi không bao giờ nghĩ đến người luôn luôn hiện diện trong tôi. Vì vậy tôi muốn hiến dâng cho người ấy, cho bóng ma thân yêu ấy, máu của bản thân tôi để uống, để nó nói với tôi lần nữa và để nó, từ lâu bị tuổi tác mang đi, được ở bên tôi, đang già đi. Tôi muốn thêm một tờ nhỏ bí mật vào các tờ công khai, đặt một biểu lộ của tình cảm cạnh quyển sách bác học, và kể cho riêng tôi, vì tình yêu người ấy, sự thật về tuổi thanh xuân của tôi.

*

* *

Một lần nữa, trước khi bắt đầu, tôi giờ từng tờ quyển sách có tham vọng mô tả cuộc đời tôi. Và tôi buộc phải mỉm cười lần nữa. Vì làm sao họ lại muốn biết bên trong thật của con người tôi, khi họ chọn một điểm xuất phát sai ? Bước đầu tiên của họ đã là sai rồi ! Kia là một người bạn học muốn điều tốt cho tôi

và ngày nay là "Cổ vấn tâm tình" như tôi, tưởng tượng không bằng cứ rằng ngay từ khi còn ở trường trung học, một tình yêu mê say đối với văn chương phân biệt tôi với tất cả các học sinh trung học khác. Nhưng ông không có trí nhớ tốt, ông "Cổ vấn tâm tình" thân mến của tôi ạ ! Với tôi, tất cả những gì mang nhãn hiệu cổ điển là một sự nô lệ khó có thể chịu đựng nổi, phải vừa nghiêng răng vừa sùi bọt mép mà chịu đựng. Chính vì là con của một hiệu trưởng trường trung học, tôi luôn thấy, trong cái thành phố nhỏ miền Bắc nước Đức này, văn hóa được giảng dạy tận đến bàn ăn và phòng khách, như một nghề kiếm ăn ; từ nhỏ tôi đã ghét mọi khoa học ngữ văn, tự nhiên luôn, phù hợp với công việc bí ẩn của nó là ngăn cản sự hưng khởi sáng tạo, làm cho đứa con ghét và khinh những thị hiếu của cha. Nó không muốn một sự thừa kế thuận tiện và biếng nhác, một sự truyền lại và lặp lại đơn giản của thế hệ này sang thế hệ khác : nó luôn xác lập trước tiên một mâu thuẫn giữa những người cùng tính chất và chỉ sau một sự quanh co nặng nhọc mà sinh sôi, nó mới cho phép hậu duệ đi vào con đường của tổ tiên.

Chỉ cần cha tôi coi khoa học là ngọt ngào để nhân cách đáng là mầm non của tôi nhìn thấy ở đó chỉ là những sự tình thế vô bổ ; bởi vì ông mến chuộng các nhà cổ điển như những mẫu mực, đối với tôi họ có vẻ giáo huấn, do đó dễ ghét. Bốn bề được bao bọc bằng sách, tôi khinh sách, luôn được cha đẩy đến những đồ vật của tri tuệ, tôi chống lại mọi hình thức văn hóa được truyền đạt bằng văn tự. Như vậy, không đáng ngạc nhiên là khó khăn lắm tôi mới đạt bằng tú tài và sau đó tôi mãnh liệt từ chối tiếp tục đường học vấn. Tôi muốn trở thành sĩ quan, linh thủy hoặc kĩ sư. Thực ra, không một khuynh hướng nghiêm ngặt nào đưa tôi đến với các nghề nghiệp ấy. Duy chỉ có sự ác cảm với

giấy tờ bề bộn và tính giáo huấn của khoa học đã làm tôi ưa hoạt động thực tế hơn là nghề giáo sư. Tuy nhiên, với sự tôn thờ cuồng tín đối với tất cả gì đụng đến trường Đại học mà bố tôi kiên trì bắt tôi theo học giáo trình của một khoa, và tôi chỉ có được một nhượng bộ : thay vì môn ngữ văn học cổ điển, tôi được phép học tiếng Anh (giải pháp hỗn tạp mà cuối cùng tôi chấp nhận với ẩn ý được giấu kín là sau đó có thể nhờ nắm được ngôn ngữ hàng hải ấy dễ dàng vào nghề thủy thủ mà tôi rất mê).

Vậy không gì sai hơn trong cái *curriculum vitae** này sự khẳng định rất thân tình theo đó tôi nắm được nhờ những giáo sư công huân ngay trong học kì đầu tiên ở trường đại học Berlin, những nguyên lí của khoa học ngữ văn : sự thực là sự say mê tự do của tôi được tha hồ thả lỏng lúc đó đã hoàn toàn không biết đến giáo trình và giáo sư. Lần đầu tiên tôi đến thăm nhanh cái phòng giáo trình ấy, không khi ầm mốc, lời giảng của giáo sư đều đều như lời thuyết giáo của một mục sư, và đầy vẻ khoa trương, đã đè nặng lên tôi một sự mệt mỏi tới mức tôi phải cố gắng lắm để khỏi ngủ lịm trên ghế. Chính đó còn là cái trường mà tôi tưởng đã may mắn thoát được, đó là lớp học mà tôi tìm thấy lại ở đó với bực giảng được đôn cao và với những trò trẻ con của một sự phê bình làm bằng những chuyện vụn vặt : miễn cưỡng tôi nghĩ rằng đó là cái thoát ra từ đôi môi chỉ hơi hé mở của "cố vấn tâm tình" đang giảng dạy ở đó; xiết bao sồn sồn và đơn điệu là những lời, từ vở giáo trình của giáo sư đã quá mệt mỏi vì đã mài miết phục vụ, dâng lên từng giọt, từng giọt trong không khí đặc.

* Tiếng latin trong nguyên bản, có nghĩa là "tiểu sử".

Mỗi nghi ngờ, đã rõ rệt đối với người học sinh trung học bị rơi vào một kho giữ những thi hài của trí tuệ, ở đó những bàn tay dưng dưng vung vẩy quanh xác chết để giải phẫu, mỗi nghi ngờ đó lại xảy ra một cách đáng ghét trong phòng thí nghiệm này của nền văn hóa Alexandria từ lâu đã trở thành một cổ vật không đáng giá. Và bản năng tự vệ đó mang cường độ mà ngay khi, sau bài học chịu đựng một cách vất vả, tôi đi ra các đường của thành phố, của cái Beclin thời đó hoàn toàn kinh ngạc về sự tăng trưởng của bản thân, tràn ngập một sức trai được kết hạt quá nhanh, đang để phóng ra từ tất cả các tầng đá và tất cả các phố sức điện và áp đặt không cường được cho mỗi người một nhịp điệu của mạch đập não nhiệt với sự hăng say hoang dại của nó, hết sức giống với niềm say sưa của sức trai của riêng tôi, mà tôi đứng là vừa mới ý thức được. Cả hai, thành phố và tôi, đột ngột ra khỏi một nhịp sống tiểu tư sản, có trật tự và chặt hẹp như đạo tin lành, sớm lao vào một cảnh não nhiệt hoàn toàn mới của sự hùng mạnh và của các khả năng. Cả hai, thành phố và người trai trẻ là tôi đây, khi bước vào đời, chúng tôi rung động với nhiều não nức và nồn nóng như một động cơ.

Không bao giờ tôi hiểu rõ và yêu mến Beclin bằng thời kỳ ấy, vì đúng như trong tầng mặt ong nhân thể nóng và tuôn trào ấy, mỗi tế bào của con người tôi khát khao một sự mở rộng đột ngột. Ở đâu sự nồn nóng của một tuổi trẻ tráng kiện lại có thể được phô trương tốt bằng trong buồng ngực phập phồng và nóng hổi của người đàn bà không lộ này, trong cái đô thị thiếu kiên nhẫn và tràn đầy sức mạnh này, bỗng chốc nó chiếm lấy tôi, tôi lao vào thân thể nó, tôi đi xuống tận đáy sâu các huyết quản của nó ; tình hiếu kì của tôi vội vã chạy khắp cơ thể bằng đá nhưng đầy hơi nóng của nó : từ sáng sớm đến đêm khuya, tôi

hối hả đi trên các đường phố ; tôi đi tận các hồ ở ngoại ô, tôi đi thăm dò tất cả những gì được giấu kín ở đó : quả thật lòng hăng say lẽ ra được dành cho học tập, tôi bỏ hết vào những cuộc phiêu lưu của cuộc sống luôn tìm kiếm những cảm giác mới, là lòng hăng say của một người bị quý ám. Nhưng trong những sự thái quá đó, tôi chỉ tuân theo một điều đặc biệt của bản tính tôi : từ thời thơ ấu, không có khả năng cùng một lúc chú ý đến nhiều điều, tôi hoàn toàn thờ ơ với những gì không phải là điều làm tôi bận tâm ; luôn luôn và ở khắp mọi nơi, hoạt động của tôi chỉ mở ra theo một hướng duy nhất, và cả ngày nay nữa, trong các công trình của tôi, rất thường khi tôi gắn bó với một vấn đề cuồng nhiệt tới mức tôi không buông nó ra trước khi cảm thấy trong mồm tôi những mẩu cuối cùng, những chút còn lại cuối cùng của cốt lõi của nó.

Lúc bấy giờ, trong thành phố Beclin ấy, tình cảm tự do đối với tôi trở thành một niềm say mê mạnh đến nỗi không chịu nổi ngay cả sự giam hãm tạm thời của những bài học ở khoa, thậm chí sự đóng kín của phòng mình. Cái gì không đem lại cho tôi một sự phiêu lưu có vẻ là thời gian bỏ phí đối với tôi. Và cậu bé tính lẽ hoàn toàn mới thoát khỏi giây rết của trường trung học và chỉ là một chú chim non khỏe đại, leo lên những con ngựa lớn để có vẻ một người đàn ông quan trọng. Tôi năng lui tới một hiệp hội sinh viên, tôi tìm cách tạo cho con người tôi (vốn rụt rè) một chút gì tự phụ và kiêu căng của những sinh viên có sọc dài ở mặt ; sau chưa đầy bảy ngày nhập môn, tôi đóng vai kẻ khoe khoang khoáng lạc của cái thành phố lớn và của nước Đại Đức. Tôi học, với một sự nhanh chóng đáng kinh ngạc, tính kiêu căng và tính lười biếng của những kẻ hay la cà quán cà phê.

Tất nhiên, chương mục của tính đàn ông này bao gồm cả khoản đàn bà, hay đúng hơn những "giống cái" như chúng tôi gọi trong sự hỗn láo sinh viên ; và về phương diện này, thật đúng lúc, tôi là một chàng trai rất xinh đẹp. Thân hình dong dỏng cao, còn ở má lóp hoen màu đồng thanh rám nắng biển, mềm mại và khéo léo trong mỗi cử động, tôi ở trong điều kiện thuận lợi trước những người bạn hàng tạp hóa tái xanh, khô như những con mắm bởi không khí các quầy thanh toán, cũng ra quân vào những ngày chủ nhật, tìm kiếm "chiến lợi phẩm" qua những phòng khiêu vũ ở Halenxi và Hundoken* (thời bấy giờ còn ở xa các cụm dân cư thành thị). Khi thì đó là một người hầu gái, tiểu tư sản, tóc vàng như rơm, da trắng như sữa, còn nóng hổi do cuộc nhảy vừa rồi, mà tôi đưa về phòng tôi trong chốc lát trước lúc ngày được tự do của cô ta sắp kết thúc, khi thì đó là một cô bé Do thái dễ bị kích thích và hăng hái, bán tất ở Tiez, rất thường khi là chiến lợi phẩm dễ chiếm và mau bỏ lại cho các bạn.

Nhưng trong sự dễ dàng chiếm được bất ngờ ấy có một điều mới mẻ đầy say mê đối với tôi mới hôm qua còn là một học sinh trung học nhút nhát : Các thành công làm tăng sự can đảm của tôi và dần dà tôi không còn coi đường phố chỉ là một khoảng đất sản những cuộc phiêu lưu hoàn toàn không có chọn lựa và không còn chỉ là một thứ thể thao. Một hôm, theo dấu vết một cô gái đẹp, tôi đến *đại lộ những cây đoan*** và thật là tình cờ, đến trước trường Đại học, tôi cười miễn cưỡng khi nghĩ rằng từ bao lâu nay, tôi không đặt chân lên các thềm đáng kính này.

* Những vùng ngoại ô nông thôn của Berlin vào thế kỉ XIX.

** Một đường lớn ở Beclin, rợp bóng hai dãy cây đoan (có người dịch là cây bồ đề), chạy qua trước trường Đại học.

Do thói yêng hùng rôm, tôi vào trường với một người bạn cùng một giuộc như tôi. Chúng tôi vừa mới đẩy cửa và chúng tôi nhìn thấy (thật là một cảnh tượng không tin được) một trăm năm mươi cái lưng cúi xuống các ghế, giống như những thầy kí, và dường như nổi những chuỗi lá nhài của họ với chuỗi mà một chòm râu trắng đọc ê a. Tôi đóng ngay cửa lại, cứ để chảy xuống vai những người cán mẫn ấy dòng suối hùng biện buồn tẻ, còn tôi kiêu hãnh cùng bạn tôi trở lại đại lộ rực nắng.

Có những lúc tôi có cảm giác rằng không bao giờ một người trai trẻ đã phí thì giờ đại dột như tôi trong những tháng đó. Tôi không đọc một cuốn sách nhỏ. Tôi tin chắc rằng thời gian đó đã không nói được một lời khôn ngoan nào và không thai nghén được một ý tưởng chân chính nào.

Do bản năng, tôi chạy trốn mọi xã hội có văn hóa, để có thể cảm nhận mạnh mẽ, trong cơ thể tôi là cái duy nhất làm tôi quan tâm, mùi vị của cái mới mẽ và những thú vui đến lúc đó bị cấm. Có thể là cái cách say sưa với nhựa sống của bản thân và giãn dỗi bản thân đã để phí thì giờ tạo thành, ở một mức độ nào đó, bộ phận của những đòi hỏi của một tuổi thanh xuân được phó thác cho bản thân mình ; tuy nhiên, định kiến hoàn toàn đặc biệt của tôi đã làm cho thứ lười biếng bẩm thiêu đó trở thành nguy hiểm và chắc hẳn tôi đã hoàn toàn rơi vào sự chây lười đen tối và sự dần dện, nếu không có một sự tỉnh cờ đã đột ngột giữ tôi lại trên bờ dốc của sự sa ngã nội tâm.

Sự tỉnh cờ đó (mà ngày nay lòng biết ơn của tôi xác định là may mắn) như sau : Bố tôi được gọi bất ngờ lên Beclin trong chỉ một ngày để dự hội nghị hiệu trưởng ở Bộ. Với tư cách là

nhà sư phạm chuyên nghiệp, ông lợi dụng dịp để nắm những gì tôi làm, không báo trước, và như vậy bắt chộp được tôi vào lúc tôi ít ngờ tới nhất. Và ông đã thành công tuyệt đối.

Như trong phần lớn thời gian, tối ấy, tôi có trong cái phòng sinh viên bất định của tôi ở phía Bắc (lối vào là bộ phận của bếp nhà chủ của tôi, có một tấm màn che khuất) một người đàn bà trẻ trong cuộc đến thăm hoàn toàn riêng tư, bỗng tôi nghe tiếng gõ cửa. Cho rằng đó là một người bạn, tôi cúi gắt cầu nhàu : "Tôi là vô hình". Một lát sau, những tiếng gõ cửa lặp lại, một lần, hai lần, rồi với một sự thiếu kiên nhẫn không giấu giếm, lần thứ ba. Tôi giận dữ xô vào một cái quần đùi để ra tổng cổ thẳng thùng kẻ quấy rầy xác lão; và như vậy, áo sơ mi để hở, dài đeo quần buông thông, chân trần, tôi mở cửa đánh sấm, dễ như bị một cú đâm vào thái dương, nhận ra ngay trong bóng tối của phòng ngoài hình bóng của bố tôi.

Cả gương mặt ông, trong bóng tối, tôi chỉ thấy được hai mắt kính, với những ánh phản chiếu chói lọi. Nhưng nhìn thấy hình bóng ấy đã đủ để chặn đứng lời chửi mắng mà tôi đã có sẵn trong họng như một cái xương cá ; họng tôi thất lại : trong một lúc, tôi như choáng váng. Đoạn (giây phút tàn bạo ! tôi phải khúm núm yêu cầu ông đợi vài phút trong nhà bếp) - "thời gian sắp xếp trật tự trong phòng tôi". Như tôi vừa nói, tôi không thấy mặt cha tôi, song tôi cảm thấy ông đã hiểu. Tôi cảm thấy ở sự im lặng của ông. Ở cách thức gượng gạo không đưa bàn tay cho tôi bắt, ông đi vào nhà bếp ở phía sau bức màn với một cử chỉ tỏ sự ghê tởm. Và ở đó, trước một cái lò bị mùi cà phê nấu lại và củ cải ám thối, ông già phải đợi mười phút, mười phút nhục nhả cả cho tôi lẫn cho bố tôi - cho đến khi tôi đưa được cô gái

ra khỏi giường và dẫn ra khỏi phòng, đi ngang gần chỗ bố tôi đứng và đã phải miễn cưỡng nghe tất cả. Ông bắt buộc phải nghe tiếng bước chân cô ta và tiếng đập gậy nên do tác động của luồng không khí vào nếp gấp của cái màn lúc cô ta nhanh chóng biến đi. Và tôi vẫn còn chưa thể đưa ông già ra khỏi chỗ đứng chờ đầy nhục nhã : tôi phải trước tiên sửa lại sự mất trật tự quá rõ rệt của cái giường. Chỉ lúc đó (không bao giờ trong đời tôi, tôi cảm thấy xấu hổ đến như vậy) tôi đi tìm bố tôi.

Vào giờ phút đáng giận ấy, bố tôi biết dần lòng, và cho đến ngày nay, tôi cảm ơn bố tôi tận đáy lòng. Vì mỗi lần nghĩ đến ông, ông đã qua đời từ lâu, tôi tự mình từ chối gọi lại hình ảnh ông theo quan điểm người học sinh trung học thích nhìn thấy ở ông, một cách khinh thường, chỉ là một máy chữa bài, một thầy đồ thích những chi tiết vụn vặt và không ngừng bận rộn vào việc khiển trách. Trái lại, tôi luôn gọi lại hình ảnh của ông lúc đó rất nhân ái, tuy chán nản sâu sắc nhưng giữ sự tự chủ bản thân, đi vào sau tôi không nói một lời trong căn phòng không khí nặng nề. Ông cầm trong tay mũ và găng ; vô tình ông muốn bỏ chúng ra khỏi tay, nhưng sau đó có một cử chỉ tỏ sự ghê tởm, như thể ông ghê sợ một bộ phận nào của con người ông tiếp xúc với "sự bẩn thỉu" này. Tôi lấy ghế mời ông, ông không trả lời ; chỉ một dấu hiệu từ chối làm ông tránh được mọi sự đụng chạm với "nơi này". Cuối cùng, sau khi đã đứng trong chốc lát, bộ mặt băng giá và ánh mắt quay về phía khác, ông cất kính, lau ki nó một cách cố tình ; điều đó, tôi biết, là ở ông dấu hiệu của sự ngượng ngịu ; cách ông già trước khi đeo kính lại, lấy mu bàn tay dụi qua mắt cũng không thoát mắt tôi. Bố tôi xấu hổ trước mặt tôi, và tôi xấu hổ trước mặt ông ; không người nào

trong chúng tôi tìm ra một lời. Trong thâm tâm, tôi sợ bố tôi bắt đầu một bài giáo huấn, một diễn văn với những lời đẹp đẽ, bằng cái giọng kim mà tôi ghét và tôi chế nhạo khi tôi còn ở trường trung học. Nhưng ông già vẫn cầm lặng và tránh nhìn tôi.

Cuối cùng, ông đi đến bên mấy tấm ván con kê không chắc chắn để sách học của tôi, ông mở các quyển sách : một cái liếc qua đầu tiên đủ để ông nắm chắc rằng từ lâu tôi không sờ tới và thoáng thấy rằng phần lớn thậm chí chưa đọc. "Vở giáo trình của con !". Mệnh lệnh ấy là lời đầu tiên của bố tôi. Tôi đưa cho ông tay run run, bởi vì tôi biết quá rõ rằng những điều ghi chép ở đó chỉ thuộc mỗi một bài. Ông xem qua hai trang và lật nhanh chúng, không một dấu hiệu tức giận nhỏ nhất, ông đặt các quyển vở lên bàn. Đoạn ông lấy một cái ghế tựa, ngồi xuống, nhìn tôi một cách nghiêm nghị, nhưng không một lời quở trách, ông hỏi tôi :

- Nào ! con suy nghĩ gì về tất cả cái này ? Kết quả sẽ ra sao ?

Câu hỏi đó được đặt ra một cách rất bình tĩnh đã bắt tôi đứng yên một chỗ. Tất cả trong tôi đã sẵn sàng chống đối : Nếu ông quở trách tôi, tôi đã làm ầm lên ; nếu ông dùng những lời khuyến khích đẩy nước mắt, tôi đã chế nhạo ông. Nhưng câu hỏi hoàn toàn khách quan đó đã làm tiêu tan lòng kiêu ngạo của tôi : sự nghiêm nghị của ông đòi hỏi sự nghiêm túc ; sự bình tĩnh của ông buộc phải kính trọng và một sự tiếp thu không chút hung hăng. Điều tôi trả lời, tôi không dám nhắc lại cho tôi ; cũng như cuộc nói chuyện tiếp theo ngày nay hoàn toàn lẫn tránh ngòi bút tôi : có những rung động bất ngờ, có những cách đối xử đột ngột rung cảm, nếu kể lại chắc sẽ mang sắc thái tình cảm ; có

những lời chỉ một lần mang chân lí sáu sắc nếu chúng được thốt ra mắt trong mắt và phun ra một cách hỗn nhiên trong sự náo nhiệt không chờ đợi của xúc cảm.

Đó là cuộc đối thoại chân chính duy nhất mà tôi có với cha tôi, và tôi không chút ngần ngại hạ mình một cách tự nguyện : tôi dành cho ông cái quyết định cần để ra về việc này. Song ông chỉ khuyên tôi rời bỏ Beclin và đến học, vào học kì sau, ở một trường đại học nhỏ. Cha tôi tin chắc, ông nói như để an ủi tôi, rằng từ nay tôi sẽ can đảm đuổi kịp thời gian đã bỏ phí ; lòng tin của ông làm tôi cảm động. Trong phút giây đó, tôi cảm nhận tất cả tội lỗi tôi có trong suốt thời thanh xuân của tôi đối với ông già nấp sau chủ nghĩa hình thức băng giá này. Tôi buộc phải cắn chặt môi lại để chặn những giọt nước mắt nóng bỏng chảy ra ở đôi mắt. Và cha tôi chắc cũng có cảm xúc tương tự, vì ông đột nhiên đưa bàn tay ra, nắm lấy một lúc bàn tay tôi trong bàn tay run run, và vội vã từ già. Tôi không dám đi theo ông, tôi đứng lại đó xáo động và bối rối, và tôi lấy khăn tay lau máu trên môi : để làm chủ xúc cảm của tôi, rằng tôi đã cắn khá sâu vào đó !

Lúc bấy giờ tôi mười chín tuổi, và đó là sự rung chuyển đầu tiên của tôi : nó ném xuống đất, mà thậm chí không thốt ra một lời tàn bạo, tất cả cái lâu dài bằng quân bài tây đầy khoa trương mà ý muốn của tôi làm người đàn ông, bắt chước sự hỗn xược của các sinh viên và bản thân mình vấy binh xông hương cho mình, đã dựng lên trong ba tháng. Tôi tự cảm thấy khá kiên quyết, như ý chí của tôi bị thất bại vẫn không nản, để từ chối mọi thú vui hạ đẳng, tôi nóng lòng muốn thử trên mảnh đất trí

tuệ sức mạnh của tôi đến lúc đó đã bị tiêu phí vô ích ; tôi có một nhu cầu say đắm về cái nghiêm túc, về sự điều độ, về tính kỉ luật và về sự khắc khổ. Chính trong thời gian này, tôi hiến mình hoàn toàn cho học tập, như một thứ ước nguyện của tu sĩ, thực sự không biết đến sự say sưa cao cả mà khoa học dành cho tôi và không nghi ngờ rằng trong thế giới cao siêu của trí tuệ, sự phiêu lưu và nguy cơ luôn trong tâm một người hăng say mãnh liệt.

*

* *

Thành phố tỉnh lẻ mà tôi thỏa thuận với bố tôi, lựa chọn cho học kì tiếp theo nằm ở miền trung nước Đức. Sự nổi tiếng lớn của trường Đại học mâu thuẫn rõ rệt với cụm nhà ít ỏi bao quanh những ngôi nhà các khoa. Rời nhà ga mà tôi để hành lí lại đó, tôi không khó khăn lắm để tìm thấy Alma Mater*, và trong lòng một tòa nhà trung thế kỉ tôi cảm thấy ngay rằng ở đây vòng chân tình đọng lại nhanh hơn nhiều biết mấy so với ở chuồng chim Beclin. Trong hai giờ, tôi làm xong việc ghi tên và thăm hỏi phần lớn các giáo sư. Thấy phụ trách học tập của tôi, giáo sư ngữ văn tiếng Anh là người duy nhất tôi chưa gặp được ngay ; nhưng người ta nói với tôi sẽ gặp thấy vào buổi quá trưa, lúc bốn giờ, ở "Nhóm chuyên đề".

* Thành ngữ tiếng latin của các nhà thơ phương Tây thường dùng để chỉ Tổ quốc và các nhà văn đôi khi dùng để chỉ trường đại học. Ở đây có nghĩa : trường Đại học.

Nóng lòng không để mất thì giờ, và rất hăng hái đến với khoa học cũng như trước đây đã chán nản lánh xa nó, bốn giờ đúng, tôi đã có mặt ở chỗ đã định (sau khi đã dạo nhanh một vòng qua thành phố nhỏ, đối với tôi tưởng như, so với Beclin, chìm trong uế oải). Người trực cửa chỉ cho tôi cửa của trụ sở nhóm chuyên đề. Tôi gõ và tưởng nghe có tiếng đáp ở bên trong, tôi đi vào.

Nhưng tôi đã nghe nhầm. Không ai bảo tôi vào cả, và tiếng nói không rõ ràng đã vọng đến tai tôi chỉ đơn giản là giọng to, tiếng nói quả quyết của vị giáo sư đang ứng khẩu một diễn từ trước một nhóm trên hai mươi người vây quanh rất gần ông. Bực mình vì đã ở đó không được cho phép do nghe nhầm, tôi muốn rút lui không tiếng động, nhưng đúng là tôi ngại gây chú ý nếu rút lui, vì cho đến lúc này không một ai đã nhìn thấy tôi. Thế là tôi đứng cạnh cửa ra vào và dù không muốn, nghe thấy những gì đã được nói lên ở đó.

Bản thuyết trình của giáo sư hình như được rút ra từ một hội thảo sư phạm hoặc từ một bài tập luận văn ; ít nhất đó là điều mà sự nhóm họp tự do và hoàn toàn ngẫu nhiên của giáo sư và học sinh đã chỉ rõ : giáo sư không ngồi ra vẻ đạo mạo trên một chiếc ghế cách xa, mà trên một trong những cái bàn, ống chân hơi buông thõng, gần như theo cách sinh viên hay ngồi, và quanh ông, xúm xít những chàng trai trẻ, trong những tư thế không kiểu cách, lúc đầu hơi buông thả nhưng về sau chắc là được cố định thành một sự bất động của cơ thể do sự lí thú của bài nói của giáo sư gây nên. Người ta biết được rằng lúc đầu họ đang còn cùng nhau nói, rồi bỗng chốc giáo sư ngồi

cao lên bàn và ở đấy, trong tư thế ấy, đã thu hút các học sinh bằng lời như bằng một dây thông lòng, để buộc họ ngồi bất động ở chỗ của họ.

Và cũng chỉ cần ít phút thôi bản thân tôi, quên rằng sự có mặt của mình là một sự len lỏi, cũng cảm thấy sức mạnh làm mê hồn của bài nói tác động đến tôi như thôi miên ; không cưỡng được, tôi xích lại gần hơn để nhìn thấy, bên trên những lời nói, các cử chỉ của hai bàn tay đặc biệt vung tròn và mở rộng, đôi khi với sự âm vang của một từ mạnh, giang rộng như đôi cánh và giờ cao run rẩy, rồi dần dần lấy lại một cách có nhịp điệu cử chỉ điều hòa của một nhạc trưởng. Và bài diễn thuyết luôn trở nên nồng nhiệt hơn, trong khi, như trên mình một con ngựa đang phi nước đại, con người có cánh đó nhịp nhàng vươn lên trên cái bàn cứng và, hốt hển, tiếp tục sự cất cánh mãnh liệt của những ý tưởng với những hình ảnh sáng chói xuyên qua.

Tôi chưa bao giờ được nghe một con người nói với nhiều hứng khởi đến như vậy, một cảnh thực sự lôi cuốn đến như vậy. Lần đầu tiên tôi chứng kiến cái mà người La mã gọi là một *ruptus*, tức là sự bay bổng của một tri tuệ bên trên bản thân : không phải cho mình cũng không phải cho người khác mà người này nói, với đôi môi cháy bỏng, từ đó phun ra như lửa của một lò nhân tính.

Tôi chưa bao giờ thấy điều như thế, một giáo trình toàn là sự xuất thần, một bài thuyết trình say mê như một hiện tượng cơ bản và những gì là bất ngờ đối với tôi trong đó bỗng nhiên buộc tôi phải tiến lên, bất giác tôi cựa quậy, bị thôi miên bởi

một sức mạnh có thể lực hơn là sự hiểu kì đơn thuần ; tôi tiến lên một bước, máy móc, như bước đi của những người mộng du ; tôi tự thấy bị thu hút vào nhóm người chật hẹp đó ; bỗng chốc tôi chỉ cách diễn giả mười phút , và ở giữa những người khác, mà không biết, còn họ quá say mê để nhìn thấy tôi hay bất cứ cái gì.

Tôi bị làn sóng của bài diễn thuyết cuốn đi, bị cuốn đi bởi sự tuôn trào của nó, mà thậm chí không biết nguồn gốc nó từ đâu : có lẽ một trong những sinh viên ca tụng Sêchxpia như một sao băng và người ngồi kia đang để tất cả tâm hồn để chứng minh rằng nhà thi hào đó chỉ là biểu hiện hùng mạnh nhất, là chứng nhân tinh thần của cả một thế hệ, - biểu hiện nhạy cảm của một thời đại đã trở thành tất cả say mê. Trong một phong trào rộng lớn, ông mô tả giờ khắc kì diệu đó của nước Anh, giây phút xuất thần duy nhất, như chúng bất ngờ nổi lên trong cuộc đời mỗi dân tộc, trong cuộc đời của mỗi cá nhân, tập trung tất cả các sức mạnh thành một sự hứng khởi tối cao hướng về những vật vĩnh cửu. Bỗng chốc, trái đất được mở rộng, một lục địa mới được phát triển, trong khi thế lực cũ nhất của lục địa cũ, chính quyền tòa thánh, bị đe dọa sụp đổ : phía sau các biển bây giờ thuộc nước Anh, từ khi sóng gió đã đánh tan thành từng mảnh hạm đội Acmađa của Tây Ban Nha, những khả năng mới đột ngột mọc lên ; thế giới rộng thêm và bất giác, tâm hồn cũng áy náy để ngang bằng với nó : tâm hồn, cả nó nữa, cũng muốn lớn lao thêm, cũng muốn thâm nhập vào cách chiếu sáng cuối cùng của thiện và ác ; nó muốn khám phá và chinh phục, như những

kẻ đi chinh phục châu Mỹ ; nó cần một ngôn ngữ mới, một sức mạnh mới.

Và trong một đêm, nở ra những người sẽ nói ngôn ngữ ấy : các thi sĩ , họ là năm mươi, một trăm trong mỗi thập niên, những người bạn hoang dại và tự do, không canh phá những khu vườn ở Acadi nữa và không còn biến thành những câu thơ một thứ huyền thoại ước lệ, như những thi sĩ trước họ đã làm : Họ, họ tấn công chiếm lấy nhà hát, họ biến thành chiến trường của họ những đấu trường trước kia chỉ có các súc vật mà người ta săn bắn hoặc những trò chơi đẫm máu, và thị hiếu máu nóng vẫn còn trong tác phẩm của họ ; bản thân các kịch của họ cũng là một Circus maximus* trong đó những dã thú tình cảm lao vào nhau, bị biến chất vì đói khát.

Con thịnh nộ của những trái tim say đắm đó nổ ra theo cách của những con sư tử, chúng tìm cách vượt qua nhau bằng sự dã man và sự kích động ; trong các miêu tả của họ, tất cả đều được phép, tất cả đều có quyền làm : loạn luân, giết người, tội ác, trọng tội ; sự náo động vô độ của tất cả các bản năng người cử hành cuộc truy hoan nóng bỏng. Như ngày xưa những con thú đói thoát khỏi nhà tù, ngày nay chính là những dục vọng say sưa găm rú và đẩy đe dọa lao vào đấu trường có cọc đóng kín. Đó là một sự bùng nổ mãnh liệt, như một quả pháo, một sự bùng nổ độc nhất kéo dài năm mươi năm, một cuộc tắm máu, một sự phóng tính, một sự dã man vô song chộp lấy và xé nát cả trái đất : hầu như người ta không phân biệt được tính cá thể của những tiếng nói và những hình ảnh trong cuộc truy hoan của những sức mạnh con người.

* Tiếng latin, có nghĩa là rạp xiếc lớn nhất

Một người nhận của người khác lửa thiêng, mỗi người học tập người bên cạnh ; người ta lấy trộm của nhau ; mỗi người chiến đấu để vượt quá và trội hơn bạn mình, nhưng tất cả chỉ là những đấu sĩ trí tuệ của một cuộc lễ duy nhất, nhưng nó lệ bẻ giây xiềng mà thần thời gian đánh và đẩy về phía trước. Nó đi tìm họ ở những nhà ổ chuột mờ ám và tối tăm vùng ngoại ô cũng như ở các lâu đài, những Ben Giônxon, cháu thợ nề ; những Maclâu, con thợ vá giấy, những Maxingo, xuất phát từ người hầu phòng, những Philip Xitnây, giàu có và chinh khách bác học ; nhưng con lốc lửa lôi cuốn tất cả họ cùng nhau vào cùng một điệu nhảy vòng tròn của địa ngục ; hôm nay họ được thiết đãi, ngày mai, họ chết đói ; những Kít, những Ilâyuatik, trong sự nghèo khó sâu sắc nhất, hoặc họ đổ xuống, đói là như Xpenxo trong Vua Xtrito, tất cả sống một cuộc đời thất thường, thích đấu kiếm, thích đàn đúm với gái điếm, diễn viên hài kịch, kẻ lừa đảo - nhưng tất cả họ đều là thi sĩ, thi sĩ, thi sĩ.

Séchxpia chỉ là trung tâm của họ "chính là tuổi và thân thể của thời đại"*. Nhưng người ta không đủ thời gian để tách ông ra khỏi những người khác vì sự náo động đó xiết bao mãnh liệt, các tác phẩm chen chúc xiết bao hỗn độn, các dục vọng chẳng chịt xiết bao rối ren. Và bỗng chốc, trong một sự quần quai tương tự như sự quần quai lúc ông ra đời, sự xuất hiện đột ngột đó, huy hoàng nhất của nhân loại, ngưng lại, thay chỗ cho hư không : vở kịch kết thúc, nước Anh kiệt sức và trong hàng trăm năm, sương mù xám và ẩm của sông Thame nặng nề rơi xuống

* Tiếng Anh trong nguyên tác : "The very age and body of the time"

tri tuệ : trong một sự hưng khởi duy nhất, một thể hệ đã leo tất cả các đỉnh của dục vọng, nó đã lục soát trong các vực sâu, nó đã hăng hái phơi trần tâm hồn bóng bẩy và điên dại của mình. Bây giờ xứ sở ở kia, mệt mỏi, kiệt quệ, một thứ thanh giáo tỉ mỉ đóng cửa các nhà hát và như vậy kết thúc những biểu lộ dạt dào và say đắm. Kinh Thánh lại lên tiếng – tiếng nói thần thánh – ở nơi mà lời nhân ái nhất trong những lời nói dám đưa ra lời thù tội nóng bỏng nhất của mọi thời đại và ở nơi mà một thể hệ nung nấu bởi một nhiệt tâm vô song đã một lần duy nhất sống vì hàng ngàn thể hệ khác.

Và bằng một bước ngoặt đột ngột, ánh nhấp nháy của bài diễn văn bất ngờ chia vào bản thân chúng tôi :

- Bây giờ các anh có hiểu không tại sao tôi không bắt đầu giáo trình của tôi theo trình tự lịch sử, bằng sự khởi đầu theo niên đại, bằng vua Actuya* và Sáuơ**, mà coi thường mọi quy tắc, bằng thời Elizabeth I ? Và các anh chị có hiểu không rằng tôi đòi hỏi các anh chị trước hết làm quen với họ, cố gắng để các anh chị hòa hợp với nhiệt tâm sống tối cao đó ? Vì không thể có tri khôn ngữ văn học nếu không thâm nhập vào bản thân cuộc sống, không có việc nghiên cứu ngữ pháp các bản văn mà không có sự hiểu biết của giá trị, và các anh chị, những người

* Dòng vua nước Anh gồm Actuya I (1187 – 1203) II (1262 – 1312) và III (1393 – 1358) trị vì nước Anh buổi khởi đầu lập nước. *Arthur*.

** *Geoffrey Chaucer* thi sĩ nước Anh (1340 – 1400) Dịch "Truyện Hoa Hồng" và bắt chước các thi sĩ Italia. "Truyện về Canturborn" góp phần ổn định ngôn ngữ và ngữ pháp tiếng Anh.

trẻ tuổi, phải thoáng thấy trước tiên hình thức cao nhất của cái đẹp, dưới dạng hùng mạnh của tuổi trẻ của nó và sự say mê tột bậc nhất của nó, một đất nước, một ngôn ngữ, mà các anh chị muốn chiếm lĩnh.

Chính trước tiên ở các thi sĩ mà các anh chị phải nghe nói cái ngôn ngữ ấy, ở họ là người sáng tạo ra nó và cho nó sự hoàn hảo ; các anh chị phải cảm nhận thơ ca sống và thở trong trái tim của các anh chị, trước khi chúng ta đi vào giải phẫu nó. Vì vậy tôi luôn bắt đầu bằng các vị thần, vì nước Anh chân chính là Elizabeth, là Sechxipia và những người theo Sechxipia. Tất cả những gì đứng trước chỉ là sự sửa soạn ; tất cả những gì đi theo sau chỉ ra vật giả mạo què quặt của các đà khởi đầu và quả cảm đến với vô tận. Nhưng các bạn trẻ, hãy cảm nhận, tự mình cảm nhận ở đây, thời thanh xuân sống động nhất của thế giới chúng ta. Người ta luôn nhận ra mỗi hiện tượng, mỗi cá thể ở những gì là ngọn lửa của nó, trong sự say mê. Vì mọi trí khôn đến từ máu huyết, mọi ý tưởng từ sự say mê, mọi say mê từ sự hưng khởi : vì vậy, trước mọi người khác, Sechxipia và những người theo ông, những người, các bạn trẻ ạ, làm các bạn thực sự trẻ ! Trước tiên, Ông, người Tuyệt đỉnh, người Cao cả, Sechxipia, bức tranh hoành tráng tổng thể của Vũ trụ, trước việc học các bài văn !

"Và bây giờ, dù cho hôm nay. Hẹn gặp lại"

Vừa nói ông vừa khua tròn tay thành một cử chỉ đột ngột kết thúc và đánh dấu sự chấm dứt bản nhạc, trong khi ông rời khỏi bàn. Như bị một sự rung chuyển làm tan rã, chùm sinh viên chen chúc nhau được rời ra ngay. Những ghế dài kêu răng rắc

và tựa bàn ; những chiếc bàn động đây. Hai mươi cái họng đến lúc đó ngậm cầm bắt đầu nhất tề nói, ho, thở mạnh. Chính lúc này mới có thể nắm được sự quyến rũ xiết bao thôi miên, nó đóng kín các cặp môi, bồng chốc phập phồng. Sự chuyển động và sự hỗn độn lúc đó chỉ càng thêm hăng thêm mạnh. Một vài sinh viên đến bên thầy để cảm ơn hoặc để nói một điều gì, trong khi những người khác, vẻ mặt như lửa, trao đổi với nhau các cảm tưởng, nhưng không ai giữ vẻ lạnh lùng, không ai thoát khỏi tác động của dòng điện, mà tiếp xúc bỗng bị ngắt đột ngột, mà dấu sao những tia lửa kín và những sự phóng điện tối dường như còn nổ lẹt đẹt trong không khí chứa đầy căng thẳng.

Về phần tôi, tôi không thể động đây ; tôi như bị đánh trúng tim. Si mê như tôi và chỉ có thể hiểu các vấn đề một cách say mê, lần đầu tiên tôi cảm thấy bị một thầy giáo, một con người chiếm lĩnh. Tôi vừa chịu ảnh hưởng của một sức mạnh mà bốn phận và niềm khoái lạc là cúi nhận. Máu tôi chảy nóng các huyết quản, tôi biết điều đó, hơi thở tôi nhanh hơn ; nhịp điệu mãnh liệt ấy thâm nhập sâu vào cơ thể tôi, và các khớp của tôi chịu sự chi phối nôn nóng của nó. Cuối cùng tôi buông mình cho sự quyến rũ đó, tôi lần dần lên hàng đầu để nhìn thấy gương mặt người ấy, vì (sự lạ !) trong khi ông nói, tôi đã không nhìn thấy nét mặt ông, vì chúng hòa tan xiết bao vào ngay cái nền của bài diễn thuyết. Cả lúc đó, tôi chỉ có thể trước tiên thoáng thấy một hình nghiêng mơ hồ như một hình bóng : ông đứng, nửa quay về phía một sinh viên, bàn tay thân mật đặt lên vai người này,

trong ánh sáng mờ chiếu qua cửa sổ. Tuy nhiên cái cử chỉ hơi hợt đó có một sự thân tình và một sự duyên dáng mà tôi tưởng là không bao giờ có được ở một nhà sư phạm.

Vào lúc đó, vài sinh viên để ý đến tôi và nhằm khỏi bị họ coi là người lén lút, tôi tiến vài bước nữa về phía giáo sư và đội ông kết thúc cuộc nói chuyện. Chính lúc này, tôi có dịp ngắm nhìn tha hồ gương mặt ông : một cái đầu người rômanh, vầng trán cắm thạch khum khum, hai bên láng bóng, phía trên là làn tóc trắng dựng ngược lên thành bờm. Đó là một cấu trúc của sự táo bạo oai nghiêm thể hiện một tính trí tuệ mạnh mẽ, nhưng bên dưới quảng mắt sâu, gương mặt nhanh chóng trở nên mềm mại, mà cái cằm tròn và láng, đôi môi linh hoạt với những giây thần kinh chung quanh chuyển động khi thì thành nụ cười mỉm khi thì thành một đường nứt đầy lo âu, làm cho gần như có vẻ đàn bà. Nhưng gì đem lại cho vầng trán vẻ đẹp đàn ông, cái hình mềm mại của da thịt đã hòa tan chúng vào đôi má hơi lúm và cái miệng linh hoạt, thoạt nhìn oai nghiêm và độc đoán, gương mặt ông nhìn kĩ gây nên một ấn tượng căng thẳng buồn bã.

Tư thế của thân thể ông cũng biểu lộ một tính hai mặt như vậy. Bàn tay trái của ông nằm nghỉ lười biếng trên bàn hoặc ít nhất có vẻ nằm nghỉ, vì luôn có những tiếng đập nhỏ co quắp trên các mắt của những ngón tay ông ; Nhưng ngón tay này mảnh và hơi quá thon đối với một bàn tay đàn ông, hơi quá mang vẻ đàn bà, xoa một cách thiếu kiên nhẫn những hình không trông thấy trên mặt gỗ trần của bàn, trong khi đôi mi được những cái mắt nặng bao bọc đang nhìn xuống, tỏ rõ sự

chú ý của ông với cuộc đối thoại. Phải chăng đó là sự lo âu, hay sự nồng nhiệt của bài nói còn để lại dấu vết trong các giây thần kinh bị xao động ! Dấu sao, sự run rẩy không cố tình của bàn tay ông mâu thuẫn với tính chất bình tĩnh chăm chú theo dõi của gương mặt ông, một môi nhưng chú ý, tỏ ra hoàn toàn chìm đắm trong câu chuyện với người sinh viên.

Cuối cùng đến lượt tôi, tôi tiến lên, nói ý định của mình và cặp mắt ông sáng ngay lên khi quay về phía tôi đôi đồng tử có cánh gợn xanh. Trong vài giây hồi han, ánh sáng đó dạo quanh khuôn mặt tôi, từ cằm đến bộ tóc, chắc hẳn sự dò xét có tính cách xoi mói nhẹ nhàng đó làm tôi đỏ mặt, vị giáo sư mỉm cười thoáng qua đáp lại sự bối rối của tôi, và nói :

- Vậy là anh muốn ghi tên dự giáo trình của tôi ; chúng ta phải nói chuyện với nhau một cách chính xác hơn. Tôi xin lỗi vì không làm được ngay. Bây giờ tôi còn phải giải quyết vài vấn đề : Song, đợi tôi ở dưới kia trước cổng rồi theo về đến nhà tôi.

Đồng thời ông chia tay ra cho tôi, một bàn tay thon mỏng, mà sự tiếp xúc đối với các ngón tay của tôi còn nhẹ hơn một chiếc găng, trong khi ông đã nhả nhận quay sang người gần nhất trong các sinh viên đang đợi.

Thế là tôi đứng trước cổng, trong mười phút, tim đập mạnh. Tôi sắp nói gì với ông đây, nếu ông hỏi tôi việc học hành ? Làm sao thú nhận với thầy rằng tôi đã luôn lánh xa, trong công việc cũng như trong những giờ rảnh rỗi, mọi vấn đề văn học ? Ông không khinh tôi chăng, hoặc chí ít, sẽ đuổi tôi ngay ra khỏi cái

nhóm lửa ấy mà ngày hôm nay tôi đã thấy hào hức như có ma thuật ? Nhưng thầy vừa mới đến gần với những bước đi nhanh và ném cho tôi một nụ cười hiền hậu và sự có mặt của thầy đủ để xóa đi nơi tôi mọi bối rối, và thậm chí không để thầy băn khoăn, tôi thú nhận (không thể giấu điều gì với ông) rằng tôi đã sử dụng khá tồi học kì một của tôi. Một lần nữa cái nhìn quan tâm nồng nhiệt của thầy đặt ở tôi : "Dấu lặng, bản thân nó, là bộ phận của bản nhạc". Ông mỉm cười để khuyến khích tôi, và rõ ràng là để khỏi làm cho tôi xấu hổ hơn nữa về sự dốt nát của tôi, thầy bằng lòng chỉ hỏi tôi về những việc riêng : tôi quê ở đâu và định trọ học ở chỗ nào ? Khi tôi nói rằng đến lúc này, tôi chưa đi tìm phòng trọ, thầy bảo sẽ giúp đỡ tôi và khuyên tôi trước hết nên đến xem trong nhà của thầy, vì một cụ già nữa điếc có một phòng xinh xinh cho thuê, mà nhiều sinh viên của thầy lần nào cũng lấy làm hài lòng. Phần còn lại, thầy tự lo liệu cho : nếu ý định của tôi thực sự là lấy việc học tập làm nghiêm chỉnh, thầy coi bốn phận thân thiết nhất của thầy là giúp ích cho tôi về mọi phương diện.

Khi chúng tôi đã đến trước nhà thầy, thầy lại chia bàn tay cho tôi và mời tôi tới gặp thầy ở nhà thầy tối ngày hôm sau để cùng chung xây dựng một kế hoạch học tập. Lòng biết ơn của tôi đối với lòng tốt không mong đợi của con người này lớn tới mức tôi chỉ có thể chạm nhẹ một cách kính cẩn vào bàn tay thầy và giờ mũ một cách bối rối mà quên dùng lời nói cảm ơn thầy.

*

* *

Tất nhiên tôi thuê ngay gian phòng nhỏ trong nhà giáo sư. Thậm chí nếu nó không làm tôi thích thú, tôi cũng không thể không thuê nó, vì một lẽ duy nhất để có cảm tưởng tri ân một cách ngay thơ được gần thầy về không gian, người thầy đầy quyền rũ đã chỉ trong một giờ cho tôi nhiều hơn tất cả những người khác cộng lại. Nhưng gian phòng quả thật là rất xinh : nằm bên trên căn hộ của thầy tôi, hơi bị tối vì đầu hồi bằng gỗ ở bên trên nó, nó mở ra từ cửa sổ một cái nhìn rộng rãi quanh vùng trên những mái nhà lân cận và trên gác chuông ; ở phía xa phân biệt được một hình vuông cây xanh và bên trên, làn mây, những làn mây thân yêu của Tổ quốc. Một bà già nhỏ, điếc như một cái bình, chăm sóc, với tấm lòng người mẹ, một cách rất cảm động, những đứa con nhất thời. Chỉ trong hai phút, tôi thỏa thuận với bà và một giờ sau, cái hòm kêu cọt két của tôi lên chiếc cầu thang gỗ.

Tối hôm đó, tôi không đi ra ngoài nữa ; tôi quên cả ăn. Cử động đầu tiên của tôi là lấy từ trong hòm ra quyển Sêchxpia mà tình cờ tôi mang theo, nóng lòng đọc nó (đây là lần đầu tiên từ nhiều năm) ; tình tò mò của tôi đã bị bài diễn thuyết của giáo sư đốt nóng lên đến tận sự say mê và tôi đọc tác phẩm của nhà thơ Anh, như trước đó tôi chưa từng làm bao giờ. Người ta có giải thích những thay đổi tương tự hay không ? Nhưng đột ngột tôi khám phá được trong bản văn đó một thế giới ; các từ lao về phía tôi, như thể chúng đã tìm kiếm tôi từ nhiều thế kỉ, câu thơ vừa cháy vừa mang tôi đi như một làn sóng lửa, đến tận cùng sâu thẳm nhất của các huyết quản tôi, vì vậy, tôi cảm thấy ở thái

đương một thứ choáng váng kì lạ, được trải nghiệm khi nằm mơ thấy mình bay bên trên mặt đất.

Tôi rung động, tôi run rẩy, tôi cảm thấy máu tôi chảy nóng hơn trong tôi, thật giống như một con sốt bồng chốc chộp lấy tôi. Không gì như thế đã từng đến với tôi trước đây, tuy nhiên, tôi chỉ đã nghe mỗi một bài diễn thuyết vang động. Nhưng men say của nó chắc hẳn còn giữ được trong tôi. Nếu tôi lặp lại một dòng bằng tiếng to, tôi cảm thấy giọng tôi bất giác bắt chước giọng của thầy, các câu nhảy nhót theo cùng một nhịp điệu mãnh liệt và những bàn tay tôi muốn, hoàn toàn như những bàn tay thầy, lượn lờ và bay bổng.

Như bằng một cú ảo thuật, tôi đã trong thời gian một giờ đồng hồ, lật đổ bức tường đến lúc đó chia cách tôi với thế giới của trí tuệ và tôi khám phá ra trong tôi, bản chất là say mê, một niềm mê say mới vẫn trung thành với tôi cho đến ngày nay : ý muốn hưởng tất cả những sự vật của trần thế nhờ sự môi giới của tâm hồn các tử.

Tình cờ, tôi rơi trúng tác phẩm *Coriôlan** và tôi như bị chóng mặt, khi tôi tìm thấy trong tôi tất cả các yếu tố của con người ấy, người kì lạ nhất trong tất cả những người La Mã : tự hào, kiêu hãnh, giận dữ, chế nhạo, phỉ báng, tất cả muối, tất cả chì,

* Kịch của Sèchxpia, viết về một vị tướng La mã cổ đại, nhân vật nửa huyền thoại (thế kỉ V trước công nguyên). Chiến thắng người Volxco (493 trước CN), sau bị đẩy vì xâm phạm vào quyền lợi người bình dân. Để trả thù, cầm quân toan đánh lại Tổ quốc mình, nhưng mẹ và vợ đã yêu cầu, song bỏ ý định phản bội Tổ quốc đó.

tất cả vàng, tất cả các kim loại của tinh cảm. Niềm vui thích xiết bao mới mẻ đối với tôi được khám phá, thấu hiểu đột ngột, một cách kì diệu điều đó ? Tôi đọc và đọc đến mức đôi mắt trở nên nóng bỏng. Khi nhìn đồng hồ, đã ba giờ rưỡi sáng. Gần như sợ hãi về sức mạnh mới đã làm rung động các giác quan của tôi sáu giờ liền, tôi tắt đèn, nhưng trong tôi, các hình ảnh tiếp tục chói sáng và lóe chớp. Tôi hầu như không ngủ, thao thức chờ đợi ngày hôm sau sẽ, tôi nghĩ, mở rộng vũ trụ được phát hiện trong tôi một cách diệu kì và hoàn toàn biến thành sở hữu của tôi.

Nhưng ngày hôm sau đem lại cho tôi một thất vọng. Sự nôn nóng của tôi khiến tôi là một trong những người đầu tiên đến căn phòng nơi thầy tôi (từ nay tôi gọi thầy như vậy) sẽ giảng giáo trình về sự phát âm tiếng Anh. Sự xuất hiện của thầy đủ để làm tôi sợ : phải chăng đây cũng là người hôm qua; hay phải chăng trí óc của tôi bị kích thích và hội ức của tôi đã biến thầy thành một Coriôlan cháy bỏng, trên nghị trường, vung lời nói như vung tiếng sét, quả cảm như một vị anh hùng, chinh phục và kiểm chế mọi sự kháng cự ?

Người đi vào đây với bước chân ngắn và và kéo lê của một cụ già mệt mỏi. Dường như một quảng sáng tái xanh đã rời bỏ khuôn mặt thầy, lúc này, từ đây ghế đến nơi tôi ngồi, tôi nhận xét thấy trên mặt thầy một vẻ xin hơi bệnh hoạn với những đường nhăn sâu và lỗ hòm rộng ; những bóng xanh đào thành như những rãnh ở đôi má xám nhèo. Nhưng mí mắt quá nặng làm tối cặp mắt của thầy đang nhìn xuống quyển vở giáo trình, và cái mồm với đôi môi nhợt nhạt và quá mỏng không tạo cho

lời nói chút âm vang nào : đâu rồi niềm hoan hỉ và nổi hứng khởi toát ra từ sự vui mừng hơn hờ của thầy ? Ngay giọng nói, tôi cũng thấy xa lạ, dường như không mấy phần khởi với đề tài ngữ pháp này, nó đi cứng đờ với bước đi đơn điệu và mệt nhọc qua cách sục tạo thành tiếng sào sạo khô khan.

Tôi cảm thấy lo âu. Đó quả không phải là người tôi nóng lòng mong đợi từ giờ đầu tiên tôi thức dậy. Đã ra sao rồi khuôn mặt hôm qua còn chói sáng lên tôi như một tinh tú ? Đây một giáo sư mòn mỏi triển khai lạnh lùng bộ môn của mình (Tôi lắng nghe với nỗi lo âu luôn mới giọng của lời nói thầy để xem dấu sao, giọng nói hôm qua có xuất hiện không, sự rung động nồng nàn nó xiết chặt con người tôi như một bàn tay âm vang nâng nó lên đến tận sắc thái của sự say mê. Ánh mắt tôi nhìn thấy luôn lo ngại hơn, có thể nói là "sờ mó" với nỗi thất vọng gương mặt đã trở nên xa lạ : không thể chối cãi khuôn mặt vẫn là khuôn mặt ấy, nhưng nó dường như trống rỗng và bị tước đi tất cả những sức mạnh sáng tạo ; nó mỗi một và già nua, như mặt nạ bằng giấy giả da của một ông già. Một điều như vậy có thể có được không ? Người có thể rất trẻ vào một giờ nào đó và giờ sau, rất già không ? Có chăng nhưng sục sôi của trí tuệ đột ngột làm thay đổi về mặt cũng như giọng nói đã làm bạn trẻ lại hàng chục tuổi ?

Câu hỏi đó làm tôi xoắn xang. Tôi cảm thấy sục sôi trong tôi khát vọng hiểu biết hơn con người hai mặt này. Và tuân theo một cảm hứng đột ngột, ông vừa rời bục giảng, đi qua trước mặt chúng tôi mà không nhìn chúng tôi, là tôi chạy lên thư viện và

hỏi mượn các tác phẩm ông đã viết. Có lẽ đơn giản là hôm nay thấy mệt và hứng khởi của thầy đã bị một sự khó chịu trong người bóp nghẹt : nhưng ở đây, trong hình thức quyển sách được cố định để trường tồn, hẳn tôi tìm được cách thâm nhập và thấu hiểu nhân cách của thầy đang làm tôi lo lắng rất nhiều. Cậu thủ thư đem sách cho tôi : tôi kinh ngạc thấy nó quá ít. Trong hai mươi năm, con người đang già nua này vậy là chỉ xuất bản một loạt sách mỏng thành tập rời, lời giới thiệu, tựa một luận văn về tính xác thực về Pericles của Seckxpia, một bản đối chiếu giữa Hoederlin (Huêdeclin) và Shellay (Senli) (điều này đúng vào lúc không người nào trong hai người được dân tộc mình coi là thiên tài) và quyển khác không có giá trị về ngữ văn học.

Quả thật tất cả những bài viết này quảng cáo như đã sẵn sàng để xuất bản một tác phẩm hai tập nhan đề : "*Sân khấu thế giới, sự mô tả - các tác giả*". Nhưng, mặc dầu sự báo trước đó đã hai mươi năm, người thủ thư xác nhận với tôi, theo yêu cầu tôi khẩn thiết đặt ra với anh ta, rằng tác phẩm chưa bao giờ ra mắt độc giả. Hơi sợ và chỉ còn một sự can đảm yếu ớt, tôi lần giờ các tập mỏng ấy, với hi vọng nồng nhiệt lại nghe thấy ở đó giọng nói say mê và nhịp điệu mãnh liệt của nó. Nhưng cái bài viết này đi theo một bước thường xuyên đạo mạo ; Không đâu trong các sách ấy rung động nhịp điệu đều đặn, nồng nhiệt, nhẩy lên bên trên bản thân như làn sóng bên trên làn sóng - nhịp điệu của bài diễn thuyết đầy say mê. "Tiếc thay !" Một tiếng nói bên trong thở than trong tôi, tôi muốn đánh bản thân vì tôi xiết bao run lên vì giận dữ và ngờ vực đối với tình cảm của tôi đã mau chóng và cả tin buông trôi cho thấy.

Nhưng buổi quá trưa tôi tìm thấy lại thấy tôi ở nhóm chuyên đề. Đầu tiên bản thân thấy không nói. Theo tục lệ các "trường Đại học" Anh, lần này hai tá sinh viên được chia thành hai phe để tranh luận, nói đồng ý hay không đồng ý. Đề tài vẫn lấy từ Sếchxpia thân yêu của thầy. Vấn đề là tìm hiểu xem Trôilux và Brêxida (trong tác phẩm được thầy ưa thích) phải được xem là những nhân vật của văn nhại và bản thân tác phẩm là hài kịch châm biếm hay là một bi kịch nguy trong bởi sự hài hước. Chẳng bao lâu, dưới tác động của một bàn tay khéo léo, cuộc đàm thoại đơn thuần trí tuệ được hun nóng lên và chứa đựng một sự náo nhiệt điện giật. Nhưng luận cứ nhạy bén nhảy lên chống lại những lời khẳng định thiếu sức mạnh : những lời nói chặn và những tiếng than kích thích sâu sắc sự hăng hái và mãnh liệt của cuộc tranh luận, đến nỗi những người trẻ tuổi gần đi đến biểu lộ lẫn nhau sự thù ghét.

Chỉ lúc này, khi những tia lửa bắt đầu nổ lách tách, giáo sư đột ngột can thiệp, nói lỏng sự xiết chặt quá dữ dội, khéo léo đưa cuộc tranh luận trở lại đối tượng của nó, nhưng cũng đồng thời bằng một sự thúc đẩy được giấu kín, gây một cái đà trí tuệ mạnh mẽ vút cao lên đến vô tận ; và như vậy thầy đột nhiên ở trung tâm của trò chơi những ngọn lửa biện chứng, bản thân thầy cũng tràn đầy một sự kích thích hoạt bát, khích lệ và cùng lúc làm dịu bớt cuộc đấu tranh, làm chủ làn sóng hưng khởi của tuổi trẻ đang dón dập và bản thân thầy cũng bị làm sóng đó tràn ngập.

Đứng tựa vào bàn, hai cánh tay khoanh trước ngực, thầy nhìn từ người này sang người khác, mỉm cười với người này, khuyến khích bằng một dấu hiệu kín đáo người kia đang dùng lời lẽ đập lại, và mắt thấy ánh lên ngọn lửa của hôm qua : tôi cảm thấy thấy buộc phải kiểm chế để khỏi đốt ngót bản thân mình khoá miệng mọi người. Nhưng ông dẫn lòng một cách mạnh mẽ ; tôi thấy điều đó ở hai bàn tay thầy luôn ấn một lúc một mạnh hơn vào ngực mình theo cách một con sán lá. Tôi đoán được điều đó qua hai mép run rẩy, vất vả nên lại một từ đang pháp phồng. Rồi bỗng chốc, điều này mạnh hơn thầy, thầy say sưa lao vào cuộc tranh luận theo kiểu người nhào nặn. Với một cử chỉ kiên quyết bằng bàn tay vung lên, thầy cắt làm đôi sự náo động, như chiếc đĩa của người nhạc trưởng : tất cả đều im lặng ngay và lúc đó thầy tóm tắt các luận cứ, theo cách hài hòa của thầy. Trong khi nói, thầy có lại gương mặt hôm qua, nhưng nếp nhăn biến đi sau sự đùa cợt lỏng lẻo của các giây thần kinh, cổ thầy và vóc người thầy căng lên thành một cử chỉ quả quyết và đầy uy quyền và từ bỏ thể vị khom khom, của người rình mò, thầy xông vào cuộc diễn thuyết, như vào một làn sóng thác đổ.

Sự ứng khẩu mang thầy đi : tôi bắt đầu hiểu được rằng, từ một khí chất lạnh lùng khi thầy một mình, hoặc trong sự cô đơn của phòng giấy, thầy thiếu, trong một giáo trình dạy học, các chất rực cháy chỉ có ở đây, trong nhóm chen chúc của chúng tôi gồm những sinh viên si mê và háo hức, làm nổ tung vách ngăn bao bọc con người thật của thầy, thầy cần (ôi chao, tôi cảm nhận điều đó biết bao !) sự hứng khởi của chúng tôi để bản thân

thấy hứng khởi, sự thiết tha của chúng tôi cho những biểu lộ đạt dào trí tuệ của thầy, tuổi thanh xuân của chúng tôi cho những hăm hở trẻ trung của thầy. Như một người chơi chũm chọe say sưa với nhịp điệu luôn hoang dại hơn của những bàn tay run rẩy của mình, bài diễn thuyết của thầy mỗi lúc một thêm mạnh mẽ, thêm bốc lửa, thêm giàu màu sắc, thêm hăng say. Và sự im lặng của chúng tôi càng sâu (mặc dầu không muốn người ta vẫn nghe trong không gian hơi thở hỗn hển của chúng tôi) thầy cũng vươn lên tầm cao bản thuyết trình của mình, làm cho nó càng đầy sức quyến rũ và càng giống một tụng ca. Trong những giây phút ấy, chúng tôi phò thác mình duy nhất cho thầy, các giác quan và trí tuệ của chúng tôi trọn vẹn đắm chìm trong sự hứng khởi đó.

Và một lần nữa, khi thầy đột ngột kết thúc bằng cách liên hệ đến bài báo diễn văn của Gớt về Sêchxpia, sự hưng phấn của chúng tôi hạ xuống rất mạnh. Và một lần nữa, như hôm qua, thầy kiệt sức đứng tựa vào bàn, khuôn mặt nhợt nhạt nhưng còn có những rung động nhỏ và những run rẩy của các dây thần kinh chạy khắp và đôi mắt thầy sáng lên một cách kì lạ khoái cảm của sự biểu lộ tràn trề vẫn còn kéo dài, như ở người đàn bà vừa mới rút ra khỏi một sự xiết chặt tốt bậc. Tôi e ngại nói chuyện với thầy lúc này, nhưng tình cờ mắt thầy nhìn vào tôi, và rõ ràng là thầy cảm nhận lòng biết ơn đầy hứng khởi của tôi, vì thầy cười thân mật với tôi và hơi quay về phía tôi, tay thầy ôm lấy vai tôi và thầy nhắc tôi đến gặp thầy tại nhà thầy tối hôm đó.

Bây giờ đúng, tôi đến chỗ hẹn. Với xiết bao run sợ, người thiếu niên là tôi bước qua thêm nhà thầy lần đầu tiên. Không gì nòng hổi bằng lòng kính trọng của một người thanh niên, không gì rụt rè, nữ tính hơn sự ngại ngùng e thẹn của anh ta. Tôi được dẫn vào phòng làm việc của thầy, một phòng tranh tối tranh sáng ở đó tôi thấy trước tiên, qua cửa kính thư viện, những gáy màu sắc sặc sỡ của rất nhiều sách. Bên trên bàn móc "Trường học Aten" của Raphaen*, bức tranh mà thầy đặc biệt yêu thích (như thầy giải thích cho tôi sau này) bởi vì tất cả các phạm trù giáo dục, tất cả các hình thức của trí tuệ được thông nhất một cách tượng trưng thành một tổng hợp hoàn hảo. Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy bức tranh này. Dù không muốn, tôi tưởng khám phá thấy gương mặt cương nghị của Xôcrát giống với cái trán của thầy tôi. Phía sau, chói lọi một tượng cẩm thạch trắng, một sự thu nhỏ lại rất đẹp tượng nửa người *Ganimet* của Oari với bên cạnh *Xanh Xêbaxching* của danh học Đức : một vẻ đẹp bi thảm không phải là tình cờ được đặt bên cạnh một vẻ đẹp gây khoái lạc.

Tôi đợi tim đập mạnh, cũng im lặng như tất cả các tác phẩm nghệ thuật đều im lặng một cách cao thượng ở quanh tôi. Các tác phẩm đó biểu lộ một cách tượng trưng một vẻ đẹp trí tuệ mới đối với tôi, mà tôi chưa từng tiên cảm và chưa hiểu thật rõ, mặc dầu tôi cảm thấy đã sẵn sàng cùng chia sẻ thân tình với nó. Nhưng tôi có ít thì giờ để ngắm nhìn tất cả những thứ đó vì đây rồi, người tôi đợi đã đi vào và tiến về phía tôi ; một lần nữa cái nhìn quyến rũ nhẹ nhàng và đốt cháy như một ngọn lửa giấu kín, cái nhìn lại đặt vào tôi, ngạc nhiên thay, nó làm tan băng

giả và làm nỡ rộ trong tôi nhưng gì là bí ẩn nhất. Chẳng bao lâu tôi nói với thầy hoàn toàn tự do, như với một người bạn và khi thầy hỏi tôi về việc học tập của tôi ở Beclin, bỗng chốc bất giác đến trên môi tôi (trong khi tôi hoàn toàn run sợ về chuyện đó) câu chuyện về cuộc đến thăm tôi của bố tôi và tôi xác nhận với người còn là xa lạ này lời thề bí mật tôi đã đưa ra là lao vào công việc với một sự nghiêm túc tuyệt đối. Thấy nhìn tôi với vẻ cảm động :

- Không chỉ nghiêm túc, con trai ạ, thầy nói sau đó, mà chủ yếu là say mê, kẻ nào không say mê thì cũng lắm trở thành nhà sư phạm ; chính là phải mãi từ bên trong mà đi vào sự việc, mãi mãi, bằng cách xuất phát từ sự say mê.

Giọng của thầy mỗi lúc một nồng nàn hơn và căn phòng mỗi lúc một tối tăm hơn. Thầy nói với tôi nhiều về thời thanh xuân của bản thân thầy, kể cho tôi nghe thầy cũng đã khởi đầu một cách điên rồ như thế nào và đã phát hiện chậm thiên hướng của bản thân ra sao : tôi cần can đảm và trong chừng mực các phương tiện của thầy, thầy sẽ giúp đỡ tôi ; tôi có thể nói với thầy không sợ, dù là ý muốn gì hay câu hỏi gì. Chưa bao giờ có người nói với tôi với một sự quan tâm và một sự thấu hiểu sâu sắc về cuộc đời như vậy - Tôi run lên vì lòng biết ơn và tôi sung sướng vì bóng tối đã giấu đi cặp mắt ướt của tôi.

Tôi có thể ngồi đó hàng giờ, không chú ý đến giờ giấc, tới khi có tiếng gõ cửa nhẹ : một hình bóng mảnh khảnh bước vào như một cái bóng. Giáo sư đứng dậy và nói để giới thiệu : "Nhà tôi". Chiếc bóng mảnh khảnh đến gần không rõ rệt, đặt một bàn

tay nhỏ trong tay tôi, rồi quay về phía thầy, nói : "Bữa ăn trưa đã sẵn sàng" – "Ừ, ừ, anh biết rồi", thầy trả lời vội vã và với một vẻ hơi phật ý (ít nhất tôi nghĩ thế). Một cái gì lạnh lùng dường như bỗng chốc thoáng qua trong giọng nói thầy, vì bây giờ ánh điện đã bật lên, thầy lại trở thành con người già nua của phòng giáo trình khắc khổ, đuổi tôi ra bằng một cử chỉ mệt mỏi.

*

* *

Tôi trải qua hai tuần lễ tiếp theo trong một cơn cuồng nhiệt say mê đọc và học. Tôi hầu như không đi ra khỏi phòng; để khỏi mất thì giờ, tôi ăn đứng. Tôi học không ngưng, không nghỉ, hầu như không ngủ. Tình trạng tôi cũng giống như vị hoàng tử trong truyện cổ tích phương Đông phá vỡ cái này sau cái khác những dấu niêm phong trên cửa các phòng đóng kín, tìm thấy trong mỗi phòng những đồng nữ trang và đá quý luôn lớn hơn và thậm dò với một lòng tham luôn lớn hơn chuỗi các phòng, nôn nóng đi đến phòng cuối. Chính là cũng một cách thức như vậy tôi xông vào hết quyển sách này đến quyển sách khác, say sưa với mỗi quyển, nhưng không bao giờ thỏa mãn : sự hăng say của tôi lúc này đã chuyển qua địa hạt trí tuệ.

Lúc đó, tôi có một tiên cảm đầu tiên về sự bao la mênh mông chưa được thăm dò của vũ trụ trí tuệ, và sự cảm dỗ của nó đối với tôi cũng lớn hơn như sự cám dỗ trước đây của giới ba đào các thành phố ; đồng thời tôi cảm nhận một nỗi sợ trẻ con bị bắt lức trong việc chiếm hữu vũ trụ đó ; vì vậy tôi tiết kiệm giấc

ngủ, lạc thú, đàm thoại, tất cả các hình thức giải trí, duy nhất để tận dụng tốt hơn thì giờ mà lần đầu tiên tôi hiểu được tất cả giá trị của nó. Nhưng điều đốt cháy một thứ nhiệt tình như vậy trong tôi chính chủ yếu là tính kiêu căng tạo cho thấy tôi một cảm tưởng thuận lợi về tôi, không làm thất vọng lòng tin của thầy, đạt được từ thấy một nụ cười tán thưởng và gần bó thầy với tôi như tôi đã gần bó với thầy. Nhưng cơ hội nhỏ nhất được tôi dùng làm dịp thử thách ; tôi không ngừng rèn luyện các giác quan của tôi (vốn bản chất vụng về, nhưng trở thành đặc biệt tế nhị) để áp đặt cho thầy, làm thầy ngạc nhiên ; nếu trong giáo trình thầy nêu tên một tác giả mà tác phẩm xa lạ đối với tôi, buổi quá trưa tôi đi lùng tìm để có thể hôm sau khoe khoang phô bày hiểu biết của mình trong thảo luận.

Một ý muốn thầy nêu ra hoàn toàn có tính chất nhân thể và hầu như những người khác không thoáng thấy, trở thành mệnh lệnh đối với tôi. Chẳng hạn chỉ cần một nhận xét thầy nêu thoáng qua về chuyện muôn thuở sinh viên hút thuốc để ngay tức khắc, tôi quảng điều thuốc đã châm và để tôi từ bỏ đột ngột và vĩnh viễn thói quen bị chỉ trích. Như lời của một mục sư đạo tin lành, lời thầy đối với tôi vừa là luật lệ vừa là ân huệ, tôi luôn nghe ngóng, sự chú ý của tôi luôn căng ra nắm bắt một cách thêm khát mỗi một trong những nhận xét thầy đưa ra một cách thờ ơ. Tôi lấy làm của riêng, như một anh hà tiện, mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của thầy : trong phòng tôi, tôi tri giác bằng tất cả các giác quan và say mê gìn giữ những gì đã nắm được bằng cách đó, cũng như tôi thấy thầy chỉ là người hướng dẫn, cũng vậy lòng

tham lam không tha thứ được của tôi chỉ thấy trong tất cả các bạn bè nhưng kẻ thù mà ý chí nồng nhiệt của tôi mỗi ngày lại một lần nữa thể sẽ vượt qua và chiến thắng.

Bản thân thầy có cảm thấy tất cả những gì thầy là đối với tôi hay là thấy bắt đầu yêu sự hăng say của con người tôi chăng, dù sao thầy tôi cũng vẫn nhanh chóng phân biệt tôi một cách đặc biệt, bằng cách biểu lộ đối với tôi một sự quan tâm rõ rệt. Thấy hướng dẫn tôi đọc sách, thầy thúc đẩy tôi, là người mới toanh, một cách gần như không công bằng, lên hàng đầu trong những cuộc tranh luận tập thể, và thường cho phép tôi ban tối đến nói chuyện với thầy. Lúc đó thầy rất hay lấy một trong những quyển sách đặt áp vào tường và thầy đọc – với cái giọng âm vang luôn trở nên trong hơn và cao hơn một bậc trong sự náo nhiệt – những đoạn trích thơ hoặc bi kịch ; hoặc thầy giải thích những vấn đề đang được tranh cãi. Trong hai tuần đầu say sưa này tôi đã học nhiều điều về bản chất của nghệ thuật hơn là mười chín năm cho đến lúc đó.

Chúng tôi luôn một mình trong cái giờ đối với tôi quá ngắn ngủi. Khoảng tám giờ, có tiếng gõ nhẹ ở cửa : đó là vợ thầy báo cho thầy biết bữa ăn tối đã sẵn sàng. Nhưng bà không bao giờ vào phòng, tuân theo rõ ràng lệnh không được ngắt quãng cuộc nói chuyện của chúng tôi.

Mười lăm ngày trải qua như vậy, nhưng ngày đầu hạ đầy đặn đến mức vỡ ra và nóng gắt, khi một rồi sớm mai, sức làm việc bị bẻ gãy nơi tôi như một lò xo quá căng. Trước đó, thầy tôi đã báo trước cho tôi, nói với tôi rằng không nên đẩy thái quá sự chăm chỉ, thỉnh thoảng phải nghỉ một ngày và về nông thôn ;

và đây rồi lời tiên đoán của thầy bỗng chốc được thực hiện : Tôi thức dậy vô cảm sau một giấc ngủ chập chờn ; các chữ cái nhảy nhót trước mắt tôi như những đầu kim, ngay khi tôi thử đọc. Trung thành như một nô lệ, ngay cả với những điều nhỏ nhất thầy nói, tôi quyết định nghe theo ngay và xen kẽ một ngày tự do và nghỉ ngơi giữa những ngày háo hức dành cho học tập. Tôi ra đi từ sáng sớm ; lần đầu tiên tôi thăm thành phố, có phần thuộc thời trung thế kỉ, tôi leo hàng trăm bậc dẫn đến gác chuông, duy nhất để đan gân cốt cơ thể, và từ mái bằng, tôi phát hiện ra một cái hồ nhỏ trong vòng cây xanh.

Là một người phương Bắc sinh ra ở bờ biển, tôi yêu say đắm môn bơi lội và cụ thể ở đây, từ trên gác chuông cao mà hưởng theo nó những bãi cỏ lốm đốm chiếu sáng nhiều cái ao xanh lưa, tôi bỗng bị một ý muốn không cưỡng được xâm chiếm ; tưởng như nó được gió của quê tôi mang lại, ý muốn lao vào nước. Và buổi quá trưa, vừa mới tìm được ban quản lí bến tắm và tôi mới bơi được vài sải tay là cơ thể tôi lại bắt đầu cảm thấy hồ hởi : các cơ bắp của tứ chi tôi lấy lại sự mềm mại và sự đàn hồi mà chúng không biết đến nhiều tuần qua ; mặt trời và gió đùa cợt trên làn da trần làm hồi sinh trong tôi, trong nửa tiếng, đứa trẻ mãnh liệt ngày trước vật nhau với chúng bạn một cách hung dữ và liều đời cho một điều điên rồ. Tôi quên hẳn sách vở và khoa học, hoàn toàn chỉ nghĩ đến vùng vẫy và vờn vại.

Với tính triệt để mà tôi vốn có, được một niềm say mê đã dứt bỏ từ lâu đem lại, tôi hụp lặn hai tiếng đồng hồ trong nguyên tố tìm lại được - nước, tôi đã, có lẽ ba chục lần, nhảy từ trên tám ván cao xuống, để qua bài tập đó, thải bớt cái quá đầy của sức mạnh trong tôi ; tôi đã hai lần bơi qua hồ mà tính hăng của

tôi không cạn. Nô giòn và làm rung chuyển với tất cả các cơ bắp căng ra, tôi tìm kiếm quanh tôi một thử thách mới nào đó có thể vượt qua, nóng lòng làm một điều gì mạnh, táo bạo và điên rồ.

Kia ở phía bên kia, chỗ tắm của đàn bà, tấm ván nhảy kêu lên và tôi cảm thấy lan tràn run rẩy đến tận xương cốt cái đà của một cú nhảy mạnh. Cùng lúc đó một thân thể đàn bà thon thả, mà đường cong của cú nhảy tạo dáng một hình trăng lưỡi liềm bằng thép, vút lên trong không trung rồi rơi xuống, cái đầu ở dưới. Trong một lúc, cú nhảy tạo một cái xoáy - bập bênh với bọt trắng đập phía trên, đoạn hình bóng căng ra ấy lại hiện ra trên mặt nước và tiến bằng những dải bướm bức bối vào đảo ở giữa hồ.

"Theo cô ta ! Đuổi kịp cô ta !" đó là ý kiến của tôi, nhiệt tình thể thao cuốn hút các cơ bắp của tôi. Tôi lao ngay xuống nước và hai vai phía trước, tôi bơi theo vết cô, không ngừng tăng tốc độ bơi của tôi. Nhưng, nhận xét thấy bị đuổi theo và cũng sành thể thao, cô gái đang bơi hăm hở tận dụng mình đã vượt trước, khéo léo bơi xiên qua trước đảo để sau đó lại vội vã quay trở về. Tôi nhanh chóng nhận ra ý định của cô, tôi cũng lao về phải và bơi mạnh đến nỗi tay tôi vươn dài đã đuổi kịp cô và chúng tôi chỉ còn cách nhau một gang tay. Và đây, bằng một mưu mẹo táo bạo, người bỏ trốn đột ngột lặn xuống để sau đó vài phút lại hiện ra sát với hàng rào chắn của khu vực tắm dành cho phụ nữ, cản trở việc tiếp tục đuổi theo của tôi. Nước chảy rờn rờn và đặc thẳng, cô leo lên cầu thang : trong một lát, cô buộc phải

dừng lại, bàn tay ấn vào ngực ; rõ ràng là cô ta hụt hơi ; nhưng sau đó cô quay lại và khi thấy tôi đứng ở đường giới hạn, cô cười về phía tôi với vẻ đắc thắng và hàm răng trắng bóng. Tôi không thể phân biệt rõ về mặt cô dưới cái mũ tằm và chói ánh mặt trời, tôi chỉ biết là tiếng cười cô nổ ra chế nhạo và trong trẻo về phía người bị thất bại.

Tôi vừa phật ý vừa hài lòng : lần đầu tiên kể từ khi xa Beclin, tôi cảm nhận nơi tôi cái nhìn làm vui của một người đàn bà ; có lẽ đó là một cuộc phiêu lưu đang chờ đợi tôi chăng ? Bằng ba sải, tôi quay về chỗ tắm của đàn ông ; tôi vội vàng mặc quần áo không kịp đợi thân thể ráo nước, để có thể ra sớm ở chỗ cổng, rình cô. Tôi đợi mười phút ; rồi (để nhận ra qua cơ thể mảnh khảnh của tuổi tráng niên) đối thủ kiêu ngạo của tôi đến, bước đi nhẹ nhàng và còn tăng thêm tốc độ ngay khi cô nhìn thấy tôi, nhằm không để tôi có thể bắt chuyện với cô. Cô chạy, với các cơ bắp nhanh nhẹn cũng như trước đây khi cô bơi ; tất cả các khớp mạnh mẽ tuân theo cái thân thể mảnh khảnh của tuổi thiếu niên, có lẽ quá mảnh khảnh. Tôi cảm thấy nhu cầu thật sự bức bối đuổi kịp cô mà không làm cô để ý, trong khi có thể nói cô đang bay để thoát khỏi tôi. Cuối cùng tôi đã đuổi kịp ở một chỗ ngoặt con đường, tôi khéo léo tiến lên bằng cách rẽ xiên sang, rồi từ rất xa đưa mũ lên theo cách của các sinh viên và hỏi cô trước khi cô có thì giờ nhìn chòng chọc vào tôi, xem tôi có thể đi theo cô không. Cô nhìn nghiêng với ánh mắt giấu cợt và không để chậm nhịp điệu hăng say của cuộc đi, cô trả lời tôi với một sự châm biếm gằn như khiêu khích :

- Sao không, nếu tôi không đi quá nhanh đối với anh ? Tôi rất vội.

Được sự không có thành kiến đó khuyến khích, tôi trở nên gấp gáp hơn, tôi hỏi cô khoảng mười hai câu hỏi đều do tò mò và phần lớn gốc nghềch ; nhưng cô trả lời không kém phần tốt bụng và với một sự tự do đầy kinh ngạc đến nỗi những dự định của tôi qua đó quả thật được phục vụ hơn là được ưu đãi. Bởi vì luật Beclin liên quan đến nghệ thuật bắt chuyện đàn bà dự kiến sự chống cự và sự chế nhạo đúng hơn là một cuộc nói chuyện chân thật kèm với một cuộc đi bằng bước đi tăng tốc ; vì vậy lần thứ hai tôi có ý nghĩ đã tấn công rất vụng về vào một đối thủ mạnh hơn tôi.

Nhưng đó chưa phải là điều xấu nhất. Vì khi sự nấn nỉ thiếu kín đáo được nhân lên, tôi hỏi cô ở đâu thì đôi mắt màu xám hung đầy kiêu hãnh quay về phía tôi và chói sáng, trong khi cô không nhìn được cười : "Ở nơi lảng giềng trực tiếp nhất của anh", cô nói. Kinh ngạc, tôi nhìn cô đắm đắm. Đôi mắt cô một lần nữa quay về phía tôi để xem mũi tên của Pacti có trúng không, và thực sự nó đã đi vào họng tôi.

Thế là kết thúc ngay cái giọng hỗn láo tôi đem đến từ Beclin ; tôi lẩm bẩm với một giọng thiếu tự tin và gần như nhún nhường ; tôi hỏi cô xem việc tôi đi kèm có làm cô bực bội không.

- Không tí nào, cô vừa nói vừa cười một lần nữa, chúng ta chỉ còn hai đường phố và chúng ta có thể đi với nhau hết hai con đường đó.

Vào lúc đó, máu kêu ù ù trong tai tôi : tôi hầu như không tiến lên được nữa. Nhưng làm gì đây ? Từ giờ cô bây giờ là thêm một sự xúc phạm lớn hơn : vậy tôi phải đi với cô đến nhà tôi ở.

Lúc đó cô đột ngột dừng lại đưa tay cho tôi và hồ hững nói với tôi :

- Cảm ơn đã đi kèm tôi. Tối nay sáu giờ anh đến thăm chồng tôi chứ, phải không ?

Tôi phải đỏ chín lên vì thẹn. Nhưng trước khi tôi kịp xin lỗi, bà vợ thấy tôi đã nhanh nhẹn bước lên cầu thang và tôi đứng im đó, sợ hãi nghĩ đến những lời nói ngu xuẩn tôi đã hồ hạo và vụng về cho phép mình. Như một kẻ khoe khoang ngu si, tôi đã mời bà, như mời một thợ khâu vá bình dị, một cuộc đi dạo ngày chủ nhật ; tôi đã ca tụng thân thể bà một cách vô vị đại dột, rồi tôi đã xay cái điệp khúc sinh viên cô đơn : dường như tôi sắp chết vì xấu hổ, sự chán ghét bản thân làm tôi nghẹt thở. Và thế là bà từ già vừa cả cười, tự hào đến đỏ mặt tía tai, đi tìm chồng và tiết lộ những điều ngu ngốc của tôi - với thấy, mà sự phán xét đối với tôi quý hơn sự phán xét của mọi người, và dưới con mắt thấy tỏ ra buồn cười, hình như đối với tôi đau xót hơn là bị lột truồng đánh ở quảng trường !

Tôi trải qua những giờ cay đắng cho đến tối : tôi hình dung trước hàng ngàn lần cách thức thấy đón tiếp tôi với cái mỉm cười châm biếm tế nhị : Ôi ! tôi biết, thấy là bậc thầy trong nghệ thuật những lời nói cay độc và am hiểu hơn ai hết việc mài sắc một câu di dỏm đâm vào anh và đốt cháy anh tận máu huyết. Một người bị kết án không thể lên đoạn đầu đài với nhiều hốt hoảng hơn tôi khi ở cầu thang dẫn đến nhà thấy và tôi vừa mới đi vào phòng làm việc của thấy, khó khăn nín nhịn một tiếng nức nở nặng nề thì sự bối rối của tôi càng tăng lên, vì tôi tưởng đã nghe thấy ở phòng bên xào xạc tiếng sột soạt của một áo dài đàn bà.

Chắc chắn là bà đang nghe ngóng ở đó, bà, người kiêu hãnh, đang thỏa thuê với sự bối rối của tôi và đang âm ỉ chế nhạo tôi, vừa tận hưởng sự thất bại của chàng trai lảm lòi này.

Cuối cùng, thấy tôi đến – "Anh sao thế !" thấy hỏi tôi, lo lắng "Hôm nay, anh tái xanh quá". Tôi khẳng định là không, trong thâm tâm đợi đòn thấy sắp đánh tôi. Nhưng sự hành hình không xảy ra. Như thường lệ, thấy nói chuyện vãn chương ; tôi hoài công dò xem các lời của thấy một cách lo lắng, không một lời nào ẩn giấu sự ám chỉ nhỏ nhất nào hoặc một sự châm biếm nhỏ nhất nào và lúc đầu ngạc nhiên rồi sau sung sướng, tôi nhận ra rằng bà ta đã không nói gì cả.

Tám giờ, người ta gõ cửa. Tôi cáo từ ra về : lòng tôi lại nặng trĩu trong ngực. Khi tôi ra đến cửa, bà đi qua, tôi chào bà ; ánh mặt bà dịu dàng cười với tôi, và máu chảy trong tôi chan chứa : tôi giải thích sự tha thứ đó như là lời hứa tiếp tục lặng im.

*

* *

Từ hôm đó trở đi, một cách xem xét sự vật mới bắt đầu với tôi ; cho đến lúc ấy, một sự tôn thờ trẻ con một cách thành kính làm tôi quý trọng thấy tôi đến mức tôi sùng bái như một vị thần của một thế giới khác nên tôi quên chú ý đến đời riêng của thấy, đến cuộc sống trần tục của thấy. Với sự cường điệu đặc trưng cho mọi sự hưng khởi chân chính, tôi dẹp gọn hoàn toàn sự tồn tại của thấy khỏi tất cả các chức năng của thế giới chúng ta rất mực trật tự. Cũng giống như, chẳng hạn, một người nào đó yêu lần đầu tiên không dám bằng ý nghĩ lột truồng người con gái mà anh ta tôn thờ và ngắm nhìn cô giống như với trăm ngàn

người khác mặc áo dài, cũng vậy tôi không dám lướt nhìn vào đời tư của thầy : tôi chỉ thấy ở thầy một con người cao cả, thoát khỏi mọi cái tầm thường vật chất, trong tư cách người mang sứ mệnh của ngôn từ, nơi tụ hội của tinh thần sáng tạo.

Còn bây giờ khi mà chuyện phiêu lưu bi hài kịch vừa đột ngột đưa người vợ của thầy vào con đường của tôi, tôi không thể cản trở tôi quan sát một cách sâu kín hơn cuộc sống thân mật và vợ chồng của thầy. Mặc dầu tôi thực sự không muốn, một sự tò mò của người thăm dò đầy lo âu mở con mắt cho tôi, và cái nhìn lục lọi vừa nảy sinh trong tôi, thì nó bị làm mờ đục ngay, vì cuộc sống con người ấy, ở bên trong khuôn viên của riêng ông, là kì lạ và chứa đựng một điều bí ẩn đáng lo ngại. Ít lâu sau cuộc gặp gỡ đó, lần đầu tiên tôi được mời đến nhà thầy ăn cơm và tôi nhìn thấy thầy không phải một mình mà với bà vợ, tôi có một mối nghi ngờ kì lạ là cuộc sống chung họ có với nhau hoàn toàn quái dị ; và tôi càng thâm nhập vào vòng thân tình của nhà này, cảm giác đó càng trở nên bối rối đối với tôi. Không phải là một sự kinh dị hay một sự bất hòa giữa họ được thể hiện thành lời nói hay cử chỉ ; trái lại, đó chỉ là sự hư không, đó là sự thiếu vắng hoàn toàn của mọi tình cảm yêu thương hay ghét bỏ bao bọc lấy họ và làm cho họ không thể thâm nhập được một cách rất lạ lùng. Đó là một sự yên tĩnh nặng nề và đầy giông bão của tình cảm nó làm cho bầu không khí này còn đau khổ hơn sự nổ ra một cuộc cãi vã hoặc những tia chớp của một sự oán hận bị giấu kín. Bên ngoài không gì làm bộc lộ sự tức giận hoặc sự căng thẳng, nhưng người ta càng vì thế mà cảm thấy mạnh mẽ hơn sự tồn tại của một ác cảm lẫn nhau về tinh thần. Vì những câu hỏi và những câu trả lời của sự đàm thoại kì lạ của họ, có thể nói, chỉ lướt qua nhanh chóng

trên đầu ngón tay ; không bao giờ giữa họ có sự thân tình, tay trong tay, và ngay đối với tôi, trong các bữa ăn, lời nói của giáo sư vẫn do dự và lúng túng. Và thỉnh thoảng cuộc đàm thoại bị băng giá chừng nào chúng tôi không trở lại với công việc ; nó được tập trung lại thành một khối lớn im lặng mà không ai còn dám phá tan và sự lạnh lùng, nặng nề sau đó đè nặng lên tâm hồn tôi nhiều giờ liền.

Điều làm tôi sợ hãi nhất là sự cô đơn hoàn toàn của giáo sư. Con người côi mả này, bản chất tuyệt đối hay thổ lộ tâm tình, không có bạn ; sinh viên là xã hội và niềm an ủi duy nhất của thầy. Thầy chỉ gắn bó với đồng nghiệp ở trường Đại học bằng những quan hệ của một sự đứng đắn có lễ độ. Thầy không bao giờ đi ra ngoài giao du, thường thầy ở nhà nhiều ngày liền không đi ra ngoài nếu không là để đi hai mươi bước đến trường Đại học. Thầy chất đóng tất cả lại trong bản thân một cách lạnh lẽ, không tin cậy ở những con người lẫn ở văn thơ. Và bây giờ nữa, tôi hiểu tinh chất phun trào, sự tóe ra cuồng nhiệt của những bài nói của thầy giữa sinh viên, chính đó là con người ông bỗng chốc tự thổ lộ sau nhiều ngày dồn nén ; tất cả các ý tưởng ông mang trong người, cảm lạnh, được phóng ra với sự hăng mà những kị sĩ gọi một cách biểu cảm "lửa của ngựa". Chúng vừa lao lên vừa rít khỏi lưới vây của im lặng, trong sự săn đuổi của lời nói.

Ở nhà, thầy rất ít nói, với bà vợ ít hơn với mọi người khác. Và với một sự ngạc nhiên đầy lo âu và gần như xấu hổ, bản thân tôi nhận ra, dù tôi chỉ là người trẻ tuổi không có kinh nghiệm, rằng ở đây có một bóng đen bay lượn giữa hai người, một bóng đen di động và luôn có mặt, được làm bằng một chất không thể

nhận thấy nhưng, dẫu sao cũng cách li hoàn toàn người này với người kia, và lần đầu tiên tôi tiên cảm biết bao nhiêu điều bí mật được mặt trước của một cuộc hôn nhân che giấu.

Như thế có một ngôi sao năm cánh huyền bí được kẻ trước thêm làm bùa yểm, bà vợ thấy không bao giờ dám vào phòng làm việc của thầy khi không có một lời mời đặc biệt, từ đó ta thấy rằng rõ ràng bà hoàn toàn bị đặt ra ngoài thế giới tri tuệ của giáo sư. Và không bao giờ thấy tôi cho phép nói về các dự án và các công trình của thầy trước mặt vợ thầy. Ngay cách thức thầy ngừng lại, đột ngột ngừng lại giữa một câu trong sự cất cánh say mê, ngay khi bà đi vào, đối với tôi thật là nặng nề. Có ở đó một cái gì gần như đầy xúc phạm và đầy coi khinh nữa, lộ liễu, thậm chí không được che giấu dưới những hình thức lễ độ. Một cách khô khan và công khai thầy đẩy ra xa thầy mọi sự quan tâm phát ra từ bà vợ thầy, nhưng bà hình như không chú ý đến sự xúc phạm đó hoặc có vẻ như đã quen với nó.

Với vẻ mặt cô gái trẻ đầy kiêu hãnh, khéo léo và nhanh nhẹn, thon thả và tận hưởng những cơ bắp của mình, bà lên xuống cầu thang như bay ; bà thường xuyên có những công việc bận rộn, tuy nhiên, bà có sẵn thì giờ ; bà đi xem kịch, không bỏ qua một hoạt động thể thao nào, ngược lại người đàn bà này, có thể đã gần ba mươi lăm tuổi, thiếu mọi thị hiếu về sách, về tổ ấm gia đình, về tất cả gì là cô đơn, yên tĩnh hoặc trầm tư. Bà chỉ có vẻ vui thú khi (luôn hát lầm rầm, thích cười và lúc nào cũng sẵn sàng tham gia một cuộc đàm thoại châm chọc) bà có thể giờ rộng tay chân trong khiêu vũ, bơi lội, chạy thi, trong bất cứ một cuộc luyện tập mạnh mẽ nào ; với tôi, bà không lúc nào nói năng nghiêm túc ; bà chỉ chuyên trêu ghẹo tôi, luôn coi tôi như

một nhai con, cùng lắm nhìn thấy ở tôi một đối tác tốt cho những thử thách của sức mạnh táo bạo.

Và bản tính nhanh nhẹn khéo léo và dâm dục chói chang đó của bà tạo một sự đối lập quá đỗi bối rối với hình thức sống của thầy tôi – u tối, luôn tự khép mình lại và chỉ cất cánh trong lĩnh vực trí tuệ – đến nỗi tôi tự hỏi với một sự ngạc nhiên luôn mới rằng cái gì đã có thể kết nối hai con người cơ bản khác biệt nhau. Thực ra, sự đối lập kì lạ này có ích cho tôi : khi mà sau một công việc kiệt sức, tôi đi vào nói chuyện với bà, tôi thấy như một chiếc mũ nặng được cất khỏi trán ; tất cả sự vật ra khỏi một sự hưng khởi xuất thần, lấy lại màu sắc thường ngày và đáng vẻ trần tục của chúng. Tính thích giao du vui vẻ của cuộc sống đòi hỏi một cách khoái hoạt những quyền đó cho bà và những gì tôi hầu như quên mất trong sự tụt lùi khác khổ với thầy tôi, tiếng cười đến bằng cách đó làm giảm một cách lành mạnh sự căng thẳng thái quá của công việc lao động trí óc. Một thứ tình bạn trẻ trung được xác lập giữa bà và tôi ; và chính xác là vì chúng tôi chỉ nói chuyện thông dong về những đề tài thờ ơ, chẳng hạn trong lúc cùng đi xem kịch, những quan hệ của chúng tôi không có gì nguy hiểm. Một điều duy nhất trở ngại nặng nề cho sự trong trắng hoàn toàn của những cuộc đàm thoại của chúng tôi và mỗi lần đều làm tôi bối rối : đó là lúc cái tên của chồng bà được nêu lên. Lúc đó, bằng sự im lặng không hài lòng, bà chống lại một cách kiên quyết những câu hỏi tò mò của tôi hoặc lúc nào tôi biểu hiện một sự nhiệt tình đối với vị giáo sư thầy tôi, một nụ cười kì lạ và kín đáo nở ra trên khuôn mặt bà. Nhưng đôi môi của bà vẫn khép kín : một cách thờ ơ, nhưng với cùng một thái độ dửng dưng, bà gạt con người đó khỏi

đời bà, cũng như thấy gạt bà ra khỏi đời thấy. Tuy nhiên họ đã sống mười lăm năm dưới bóng cùng một mái nhà.

Nhưng điều bí ẩn đó càng không thâm nhập được, sự lôi cuốn nó gây ra cho sự nóng lòng đầy mê say của tôi càng lớn. Ở đó có một bóng tối, một màn che, mà tôi cảm thấy đu đưa chập chờn kẻ sát tôi qua hơi thở mỗi lời nói. Nhiều lần tôi nghĩ đến việc nắm bắt nó, cái tấm vải rất khêu gợi ấy, nhưng nó tuột ngay khỏi giữa các ngón tay tôi, để rồi một lúc sau trở lại ngay cạnh tôi ; nhưng nó không bao giờ trở thành một từ có thể nắm bắt được, một hình dáng sờ mó được. Mà không gì làm suy nghĩ hơn và kích thích một người trẻ tuổi hơn trò chơi làm căng thẳng thần kinh của những giả thiết mơ hồ : trí tưởng tượng, thường lang thang đây đó một cách lười biếng, bỗng nhìn thấy trước mặt mình một mục đích để săn đuổi ; và thế là nó lên cơn sốt trong sự say mê, mới mê đối với nó, theo đuổi con thú. Thời gian đó nhiều giác quan hoàn toàn mới nảy sinh trong tôi, cho đến lúc đó là chàng trai dờ dẩn : một thính giác đặc biệt tinh nhạy, nắm bắt được một cách xảo trá những sự chuyển giọng nói nhỏ nhất, một cái nhìn xoi mói và rình mò đầy nghi ngờ và sắc bén, một sự tò mò lục lọi lục soát bóng tối, các giây thần kinh căng ra một cách đàn hồi đến mức trở thành đau đớn đối với tôi, không ngừng bị sự tiếp xúc của một tiên cảm kích thích và không bao giờ dịu xuống và được tác động của một tình cảm trong sáng làm rung động.

Tuy nhiên tôi không khiển trách nó, sự tò mò luôn ngong ngóng chờ đợi và luôn thăm dò, vì nó trong sáng. Cái kích thích như vậy tất cả các giác quan của tôi không phải do một ý muốn

hèn hạ và vô duyên thích phát hiện một cách xấu xa ở một con người siêu đẳng một sự đê tiện nhân tính, trái lại, sự tò mò của tôi được tạo nên bởi một lo âu thâm kín, một niềm trắc ẩn xót xa và ngại ngùng đoán ra, với sự lo lắng đáng lo ngại, sự có mặt của một đau khổ ở con người trầm lặng này. Vì càng đi sâu vào cuộc đời của thầy tôi, càng đề nặng lên tôi một cách cụ thể cái bóng đã đặt dáng hình nó lên khuôn mặt yêu quý của thầy tôi. Một niềm u sầu cao thượng – cao thượng vì đã vượt qua một cách cao thượng – không bao giờ hạ thấp xuống tới mức một tâm trạng cầu gắt khó chịu hoặc một cơn giận không thể kìm hãm. Nếu, ngay từ những giờ đầu tiên, thầy đã lôi cuốn tôi, tôi người xa lạ, bằng những lóe sáng như núi lửa của lời thầy nói, bây giờ tôi đã thành người thân thuộc, tôi càng cảm thấy xúc động sâu sắc hơn bởi tính trầm lặng này, bởi đám mây u buồn đi ngang qua vầng trán của thầy.

Không gì làm xúc động mạnh mẽ đến thế tâm trí một người trẻ tuổi bằng nỗi đau khổ nghiêm trang và đàn ông : *Người suy tư* của Mikhen Angio^{*}, nhìn đắm đắm cái vực sâu của riêng mình, cái mồm của Bethôven^{**}, chua xót mím vào, những gương mặt bi thảm của sự đau buồn nhân thế làm xúc động mạnh mẽ một tính nhận cảm chưa hình thành hơn là giai điệu lạnh lạnh như bạc của Môza^{***} hoặc ánh sáng rực rỡ các tranh vẽ của Lêôna^{****}. Vì bản thân đã là cái đẹp, tuổi thanh xuân không cần

* Michel Ange (1475 – 1564) nhà điêu khắc, họa sĩ, nhà kiến trúc sư, nhà thơ Italia.

** Becthoven (1770 – 1827) nhà soạn nhạc thiên tài Đức.

*** Mozart (1750 – 1791) nhà soạn nhạc thiên tài Áo

**** Leona de Vinci (1457 – 1519) họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà kiến trúc, kĩ sư và nhà bác học Italia.

sự lý tưởng hóa : trong sự thái quá của những sức mạnh sống động, nó khát khao cái bị kịch và nó sẵn sàng cho phép sự u sầu dịu dàng hút máu còn non nớt của nó. Từ đó cũng đi đến việc tuổi thanh xuân vĩnh viễn sẵn sàng cho nguy hiểm và nó sẵn sàng về tinh thần giơ bàn tay thân ái cho mỗi nỗi đau khổ.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp một khuôn mặt đau khổ thực sự. Con trai những người thấp kém, được nuôi dưỡng đầy đủ tiện nghi trong sự sung túc tư sản, tôi chỉ biết nỗi lo lắng dưới những gương mặt nực cười của đời thường : dưới hình thức của sự phiền lòng, mang chiếc áo vàng của sự ham muốn hoặc làm rung lên những ti tiện của tiền bạc. Nhưng cái bối rối trong khuôn mặt này, tôi cảm thấy ngay, đến từ một yếu tố thiêng liêng hơn. Về u buồn đó đến từ những chiều sâu u tối, chính từ bên trong một dao khắc tàn nhẫn đã trở, ở đây, những nếp nhăn và những đường nứt nẻ trên đôi mắt già trước tuổi. Đôi khi, lúc tôi đi vào trong phòng làm việc của thầy (luôn với sự sợ hãi của một đứa trẻ đến gần một ngôi nhà các quý dũ ở) và thấy bị thu hút vào các ý tưởng không nghe tôi gõ cửa thành thử tôi đột ngột đứng ở trước thầy, xấu hổ và bối rối trước con người tự quên mình ấy, tôi nghĩ rằng dường như chỉ có ở đó gương mặt thể chất của thầy – Uacnơ* mặc y phục Fauxt** – trong khi trí tuệ ông bay lượn trong những thung bí ẩn, giữa những đêm dờ dội của Ualpuégis.

* *Richard Wagner* (1813 – 1883) nhà soạn nhạc Đức.

** *Faust* nhân vật vở kịch nổi tiếng của Götter trong các vở kịch.

*** *Walpurgis* (740 – 779) nữ tu sĩ Anh, nữ tu viện trưởng tu viện Heildelheim, mộ bà thành nơi hành hương. Lễ của bà vào ngày 1 tháng năm kết hợp với văn hóa dân gian trở thành ngày hội mùa xuân.

Trong những giây lát đó, các giác quan của thầy đều hoàn toàn khép kín, thầy không nghe bước đi lại gần lẫn lời chào rụt rè. Sau đó khi đột ngột thầy trấn tĩnh lại, thầy bỗng nhiên đứng dậy, lời nói dập dồn của thầy cố che giấu sự bối rối của thầy : thầy đi đi lại lại và cố gắng, bằng những câu hỏi, làm cho cái nhìn tra hỏi thôi hướng về thầy, nhưng trong một lúc lâu nữa trán thầy vẫn u tối và chỉ khi cuộc đàm thoại linh hoạt lên, những đám mây chông chất trong tâm hồn thầy mới được xua tan.

Đôi khi chắc thầy cảm thấy đáng về của thầy làm tôi xiết bao xúc động, thầy cảm nhận điều đó có lẽ qua những bàn tay của tôi, những bàn tay lo âu, thầy có thể đoán. Chẳng hạn, trên môi tôi phảng phất không trông thấy một lời cầu xin sự tin cậy của thầy hoặc thầy có thể nhận ra trong thái độ mò mẫm của tôi ý muốn thành khẩn và kín đáo nắm lấy cho tôi và trong tôi nỗi đau khổ của thầy. Chắc hẳn thầy thoáng thấy điều đó vì thầy bất ngờ ngừng cuộc đàm thoại sôi nổi lại và nhìn tôi một cách cảm động ; ngay cái nhìn của thầy, đặc biệt nồng nàn, bị sự đẩy dọ của nhân lực làm cho trở nên tăm tối, bao trùm lấy tôi trọn vẹn. Lúc đó thầy thường nắm tay tôi và cầm nó rất lâu một cách bền chón ; và tôi luôn chờ đợi : "Lúc này, lúc này, lúc này đây thầy sắp nói".

Nhưng thay vì nói ra, thường thường đó là một cử chỉ thô bạo hoặc đôi khi thậm chí một lời nói lạnh lùng, làm thất vọng và cố tình châm biếm. Thầy là hiện thân của sự hưng khởi, là người đã thức dậy và nuôi dưỡng trong tôi trạng thái đó, bây giờ lại xua đuổi nó khỏi tôi, như một lỗi mà người ta xóa đi trong một bài làm sai. Và thầy càng thấy tâm hồn tôi cởi mở, khao khát sự tin cậy của thầy, thầy càng nói ra chua chát những lời

bằng giá, như : "Anh không hiểu điều đó !" hoặc : "Hay bỏ những sự cường điệu ấy đi nào", những lời ấy kích thích tôi quá đổi và đẩy tôi vào thất vọng. Tôi đau khổ biết bao nhiêu vì con người hay thay đổi như nhiệt độ đó, chuyển đột ngột từ nóng sang lạnh, bất giác làm tôi nóng bỏng để rồi làm tôi băng giá ngay, kích động cả con người tôi bằng sức hăng của thầy để rồi sau đó nắm lấy cây roi của một nhận xét châm biếm ! Đúng, tôi có cảm giác tàn nhẫn là tôi càng xích lại gần thầy, tôi lại bị thầy đẩy ra một cách tàn nhẫn, thậm chí một cách ngại ngùng.

Bởi vì (tôi mỗi lúc một ý thức sâu sắc hơn) một điều bí mật, một bí mật kì lạ và đáng ghê sợ nằm trong chiều sâu có sức hấp dẫn thần bí của tâm hồn thầy. Tôi đoán nơi thầy có gì được giấu kín, ở cách thức kì lạ cái nhìn của thầy lẩn tránh ; thầy, sau khi đã tiến lên hăng hái, sợ sệt rút lui khi người ta buông mình cho thầy với lòng biết ơn. Tôi đoán ra điều đó ở cặp môi mím lại chưa chát của bà vợ thầy, ở sự giữ gìn ý tứ lạnh lùng và kì lạ của người thành phố - thường nhìn anh gần như phần nô khi người ta nói tốt cho người đó, ở trăm điều kì quặc, ở trăm sự lúng túng đột ngột. Và nỗi đau khổ nào phải chịu khi tượng tượng mình đã đi vào trong vòng thân tình cuộc đời như vậy mà, tuy nhiên, quay trong đó như trong một mê đồ, không biết con đường dẫn đến gốc rễ và trung tâm của cuộc đời ấy ! Nhưng điều không giải thích nổi nhất, đáng kinh ngạc nhất đối với tôi là những cuộc lẩn trốn của thầy. Một ngày nọ, khi đến phòng giáo trình, tôi thấy có một cái biển ghi rằng lớp học ngắt quãng trong hai ngày. Các sinh viên hình như không ngạc nhiên, nhưng tôi, mới hôm qua còn ở nhà thầy, tôi chạy đến đó ngay, lo lắng thầy bị ốm. Bà vợ thầy chỉ mỉm cười khô khan trước cảm xúc

lộ rõ trong sự xuất hiện vội vã của tôi. "Điều đó xảy ra khá thường xuyên, bà nói với một sự lạnh lùng kì lạ, nhưng anh chưa quen với điều đó. "Và quả thực các bạn tôi cho tôi biết khá thường xuyên đang đêm thấy biến đi như vậy, đôi khi chỉ đánh một cái điện xin lỗi : một sinh viên gặp thầy lúc bốn giờ sáng trên một đường phố Beclin, một sinh viên khác, trong một quán rượu của một thành phố lạ. Ông ra đi đột ngột như một nút chai nhảy khỏi cái chai, và trở về không ai biết thầy đã đi đâu. Sự biến đi bất thình lình đó gây nỗi buồn cho tôi bằng một trận ốm của thầy : trong hai ngày đó tôi chỉ lang thang đây đó, trống rỗng, lo âu và không biết làm gì. Bỗng chốc việc học tập, thiếu sự có mặt quen thuộc của thầy là vô vị và không có mục tiêu. Tôi tự làm suy mòn mình trong những giả thiết không đâu nhưng không phải là không có chút ghen tuông ; và thậm chí một chút căm hơn và giận dữ nổi lên trong tôi đối với sự thâm lặng của thầy đã đặt tôi như một hành khất dưới cái lạnh buốt thấu xương ra ngoài cuộc đời thực của thầy, mà tôi nóng lòng muốn tham gia vào cuộc đời đó. Tôi hoài công tự nói với mình rằng, tôi chỉ là một đứa trẻ, một học sinh, tôi không có chút xiu quyền nào đòi thầy giải thích và thanh minh bởi vì lòng tốt của thầy đã trăm lần dành cho tôi nhiều tin cậy hơn so với một giáo sư ở khoa buộc phải làm vì bốn phần. Nhưng lí trí không có tác dụng gì đến niềm say mê nồng nhiệt của tôi : mười lần trong ngày, tôi ngây ngô đến hỏi thầy đã về chưa, cho đến khi tôi cảm thấy ở bà vợ thầy sự căm phẫn qua cách trả lời "không" mỗi lần một thô bạo hơn.

Tôi vẫn thức cho đến nửa đêm, tai vểnh lên để nhận ra tiếng bước đi của thầy lúc thầy về, sáng sớm hôm sau tôi lo ngại rình

quanh cửa, lúc này không còn dám đưa ra câu hỏi nữa. Và khi cuối cùng ngày thứ ba thấy bất ngờ đi vào phòng tôi, tôi không còn thờ nổi : sự kinh hãi của tôi chắc là kì quái lắm, ít nhất đó là điều chỉ rõ cho tôi sự phản chiếu của sự kinh ngạc bối rối mà thấy cố che giấu bằng cách vội vã đặt ra cho tôi những câu hỏi băng quơ. Đồng thời cái nhìn của thầy lẩn tránh tôi. Lần đầu tiên cuộc đàm thoại của chúng tôi bị lệch, những lời nói chệch choạng vấp vào nhau và trong khi cả hai chúng tôi nỗ lực để tránh xa mọi sự ám chỉ đến sự vắng mặt của thầy thì chính là những gì chúng tôi không nói tới đã chặn đường của mọi cuộc đàm thoại có đầu có đuôi. Khi thấy từ giả tôi, sự tò mò nóng bỏng ngùn ngụt trong tôi như một bó đuốc : dần dà nó nuốt chửng giấc ngủ của tôi và những đếm thức của tôi.

*

* *

Cuộc đấu tranh để biết nhiều hơn và hiểu nhiều hơn câu chuyện đó kéo dài nhiều tuần ; có thể nói là tôi bương bính bám chắc vào hạt nhân lửa mà tôi tưởng cảm thấy như một núi lửa dưới tảng đá của sự im lặng của thầy. Cuối cùng vào một giờ may mắn, tôi đạt kết quả lần đầu tiên đặt chân vào thế giới bên trong của thầy. Một ngày nọ, như thường lệ, tôi ngồi lại trong phòng thầy cho đến lúc chạng vạng tối. Lúc bảy giờ thầy lấy từ ngăn kéo khóa kéo ra mấy bài xonê* của Sêchxpia, trước tiên

* *sonnet*, một thể thơ trữ tình có hình thức cố định : bốn khổ thơ, hai khổ đầu bốn dòng, hai khổ sau ba dòng mỗi khổ, thịnh hành ở Pháp, Anh.

thầy đọc trong bản dịch của thầy những phác thảo ngắn dường như được đúc bằng đồng thanh, và thầy soi sáng một cách thần bí thứ văn tự bằng số ấy, bề ngoài không thâm nhập nổi, đến mức giữa niềm hạnh phúc cảm nhận được, tôi tiếc rằng những gì đối với tôi như vậy bằng lời nói thoáng qua của con người có đôi môi tuôn trào này bị mất đi đối với mọi người. Và thế là (không biết từ đâu đến) tôi đột ngột có can đảm hỏi thầy tại sao thầy không hoàn thành tác phẩm lớn của thầy về Lịch sử sân khấu thế giới ; nhưng vừa mới dám nói lời đó là tôi khủng khiếp nhận ra rằng tôi vừa mới, tuy không muốn, vụng về đụng chạm đến một vết thương giấu kín và rõ ràng là đau đớn. Thầy đứng dậy, quay lưng và giữ im lặng một lúc lâu. Cuối cùng thầy đến cạnh tôi, nhìn tôi rất lâu và môi thầy rung lên nhiều lần trước khi hé mở khe khàng. Đoạn thầy thốt lên lời thú nhận mạnh bạo : "Ta không thể làm những công việc lớn. Tôi đã trở thành (tại sao giấu điều đó) người có hơi ngắn. Ngày trước tôi có sức mạnh hơn ; bây giờ không có nữa. Tôi chỉ có thể nói : lúc đó đôi khi tôi được lời nói nâng đỡ, một cái gì đó nâng tôi lên bên trên bản thân mình ; còn làm việc trong sự im lặng của phòng giấy, luôn cô đơn, luôn cô đơn, tôi không thể làm được nữa".

Thái độ cam chịu của thầy làm tôi xúc động mạnh và trong một sự hỗn nhiên sâu sắc, tôi cầu xin thầy nghĩ đến việc cuối cùng giữ lại bằng một nắm tay vững chắc cái mà hằng ngày thầy rải lên chúng tôi với một bàn tay lưỡi biếng và không chỉ cho mà giữ lại dưới hình thức tác phẩm những tài sản riêng của thầy.

"Tôi không viết được nữa - thầy nhắc lại với giọng mệt mỏi, - tôi không đủ tập trung".

"Trong trường hợp đó, thấy chỉ việc đọc" Và được ý tưởng đó thúc đẩy, tôi nằn nì, hầu như van xin : "Thấy chỉ việc đọc, cho em. Hãy thử. Có lẽ lúc đầu... sau thấy không thể quay lui nữa. Hay thử đọc, em van thấy, vì tình thương đối với em".

Thấy nhìn lên, lúc đầu ngạc nhiên, sau đó, về nghĩ ngợi. Có thể ý tưởng đó làm thấy chú ý.

"Vì tình thương đối với anh ? Thấy lặp lại. Anh có thực sự nghĩ rằng ai đó còn có thể vui mừng thấy ông già là thấy đây tiến hành một cái gì ?

Tôi cảm thấy qua cách nói chân chừ của thấy là thấy bắt đầu nhượng bộ ; tôi cảm thấy điều đó qua ánh mắt chìm sâu của thấy, một lát trước đây mây và lúc này, được một niềm hi vọng nhiệt thành làm dịu đi, mở rộng ra dần dần và tìm thấy trong niềm hi vọng đó sức mạnh để chiếu sáng.

"Anh thực sự nghĩ như vậy à ?" Thấy lặp lại. Tôi cảm thấy rằng ý muốn của thấy đã sẵn sàng để đón nhận từ bên trong sự gọi ý ấy ; và bỗng chốc thấy la lên : "Nào nhé ! chúng ta hãy thử. Tuổi trẻ luôn có lí : ai nghe theo nó là khôn ngoan".

Sự nổ bùng man dại của niềm vui trong tôi, sự chiến thắng mà tôi biểu lộ như vậy dường như trả lại cho thấy sự hăng say cuộc đời, thấy đi đi lại lại bằng những bước lớn, hầu như với sự náo nhiệt của một người trẻ tuổi, và chúng tôi thống nhất là tất cả các buổi tối, lúc chín giờ, ngay sau bữa ăn tối, chúng tôi thử làm việc, trước tiên mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Và buổi tối hôm sau chúng tôi bắt đầu cuộc đọc chép.

Ồi ! những giây phút ấy, tôi mô tả thế nào đây ! Tôi đợi chúng suốt cả ngày. Ngay buổi quá trưa, một lo lắng bồn chồn và căng thẳng làm các giác quan nôn nóng của tôi như bị điện giật ; tôi cơ hồ không chịu nổi những giờ cho tới lúc buổi tối đến. Ngay sau bữa ăn, chúng tôi đi vào phòng làm việc của thầy. Tôi ngồi vào bàn, quay lưng lại thầy, trong khi thầy đi trong phòng với một bước chân náo nức, cho đến khi nhịp điệu như được xác lập trong thầy và việc lên cao giọng báo hiệu cho sự đều đặn của lời đọc. Vì con người kì lạ ấy rút tất cả những ý nghĩ của mình từ nhạc tính của tình cảm : thầy luôn cần có một cái mồi để khởi động các ý nghĩa của mình. Thông thường nhất là một hình ảnh, một ẩn dụ táo bạo, một tình huống tạo hình mà, bất giác sôi nổi lên trong sự mau lẹ của cách diễn đạt, thầy mở rộng thành một cảnh của sâu khấu. Thường lúc đó là những ánh chớp dòn dập của những ứng khẩu ấy, một cái gì của những tia lóe lớn lao của bản tính sáng tạo : tôi nhớ những dòng sông giống những khổ của một bài thơ iambơ*, và những dòng khác trải ra như một cái thác, thành nhiều nhánh hùng mạnh và phong phú, như danh mục các tàu thuyền ở Hôme** hoặc như những tụng ca man dại ở Walt Whitman***.

* *ambique (iambe)* bài thơ chầm biến gồm những câu thơ 12 âm tiết xen kẽ với những câu thơ 8 âm tiết.

** *Homère* nhà thơ Hi Lạp, được xem là tác giả của hai tập sử thi nổi tiếng, vô song : *Ilíat* (*Iliade*) và *Odixê* (*Odyssée*) sự tồn tại của ông luôn là điều tranh cãi : nó mang tính chấy truyền thuyết và đẩy lên tận thế kỉ VI trước công nguyên

*** *Walt Whitman* (1819 - 1892) nhà thơ Hoa Kỳ, tác giả tập thơ nổi tiếng *Lá cỏ*, dùng thuật ngữ trực tiếp của ngôn ngữ bình dân, ca ngợi tình dục và tự do.

Lần đầu tiên người trai trẻ đang trên đường hình thành là tôi lúc đó được phép thâm nhập vào sự bí ẩn của việc sản xuất sáng tạo : tôi thấy ý tưởng còn không màu sắc, chỉ mới là một sức nóng thuần khiết và lỏng, như đồng thanh nóng chảy của một cái chuông, sinh ra từ lò luyện của sự hưng khởi đầy xung động, rồi nguội đi dần dần và tìm thấy hình thù của nó. Sau đó, tôi thấy hình thù đó được làm cho tròn trĩnh và tự hoàn thiện trong toàn bộ sức mạnh của nó, cho tận lúc cuối cùng lời nói từ đó đi ra, rõ ràng và như quả đấm chuông làm cái chuông kêu vang lên, cung cấp cho tình cảm nên thơ ngôn ngữ của người. Và giống như mỗi bản nhạc xuất phát từ nhịp điệu và mỗi biểu diễn nghệ thuật từ một bức tranh được xây dựng thành cảnh, toàn bộ tác phẩm có dàn ý rộng, một cách tuyệt đối phi ngữ văn học, xuất phát từ một tụng ca, từ một tụng ca về biển cả. Hình thức thấy được và cảm giác được ở mặt đất của vô tận, trải những làn sóng của nó từ chân trời đến chân trời, nhìn về các đỉnh cao và che giấu trong lòng mình những vực thẳm, giữa lúc đó nó đùa một cách vừa đầy ý nghĩa vừa vô nghĩa với số mệnh trần tục, với những chiếc thuyền con mảnh khảnh của những con người : từ bức tranh ấy của biển cả nảy sinh, qua một sự đối chiếu lớn lao, một sự miêu tả cái bi như một sức mạnh cơ bản, găm gào và tàn phá làm rung động máu huyết của chúng ta.

Rồi làn sóng sáng tạo đó lăn về một xứ sở : Nước Anh nổi lên, hòn đảo vĩnh viễn được bao bọc bởi sự vô ào ạt của yếu tố không chắc chắn (nước) trùmlấy một cách đe dọa tất cả cát bờ của trái đất, tất cả các vĩ độ và các khu vực của trái đất. Chính cái yếu tố đó ở nước này, ở Anh đã tạo nên Nhà nước : cái nhìn

ngay thẳng và trong sáng của nó thâm nhập vào tận cái nhà bằng gương của mắt, con mắt xám và xanh ; mỗi cá nhân vừa là người của biển vừa là đảo, như xứ sở của anh ta, và những dự vọng mạnh đẩy sóng gió sục sôi một cách sảng khoái trong chúng tộc ấy đã thử thách những sức mạnh của mình qua thế kỉ trong đó những Viking bội thuyền không có chủ định. Bây giờ hòa bình đặt sương mù lên trên xứ sở, mà những làn sóng găm gào quanh đó. Nhưng dân cư quen với bão táp, còn muốn ở trên biển, muốn biết sự tấn công da diết của những biển cổ với các nguy hiểm thường ngày và như vậy tự tạo cho mình những cảm xúc mới đầy kích thích và dữ dội, nhờ những trò chơi đẫm máu. Trước tiên người ta đặt những cái mề để săn thú dữ và để sử dụng vào những trận đấu một chơi một. Nhưng con gấu làm đẫm máu đấu trường ; những cuộc chơi gà kích thích một cách thú vị khoái lạc của sự kinh hoàng ; nhưng chẳng bao lâu, một giác quan tinh tế hơn tìm kiếm những cảm xúc trong sáng hơn trong những xung đột anh hùng mang tính người. Và chính lúc đó những biểu diễn sùng đạo, những kịch tôn giáo được diễn ở các nhà thờ làm nảy sinh một trò chơi lớn khác của các ham muốn nhân tính, sự lặp lại của tất cả những cuộc phiêu lưu – những cuộc vượt biển đầy bão táp, nhưng bây giờ được tiến hành trên những biển bên trong của trái tim : cái vô tận mới, đại dương ở đó ngự trị những thủy triều của dự vọng, những chuyển động nổi sóng lòng của trí tuệ, đại dương mà trên làn sóng của nó, bị đu đưa và bị lay động một cách nguy hiểm tạo thành một niềm vui mới cho chúng tộc Anglô – xaxông luôn cường tráng, mặc dầu đến chậm. Chính như vậy mà kịch của quốc gia Anh, kịch những Elizabet ra đời.

Và trong khi thấy tôi cuồng nhiệt lao vào việc mô tả những khối đầu da man và nguyên thủy ấy, lời nói sáng tạo vang lên mạnh mẽ. Giọng thầy trước còn chen chúc như một tiếng thì thầm, làm tăng những cơ và những giây chẳng âm vang, trở thành một phi cơ bằng kim loại lóng lánh bay lên không trung, luôn tự do hơn, luôn cao hơn : gian phòng với những bức tường sít lại, mà tiếng vọng đáp lại lời thầy, trở nên quá chật hẹp cho giọng đó, vì nó cần nhiều không gian ; tôi cảm thấy bão táp thổi trên đầu ; môi găm gào của biển kêu lên mạnh mẽ nhưng tiếng âm vang : cúi xuống trên bàn viết tôi tưởng như lại được ở quê tôi, trên bờ của cái cồn và nhìn thấy đi đến phía tôi, vừa đi vừa thở hổn hển, tiếng rì rào lớn ấy được hàng ngàn làn sóng và hàng ngàn cơn gió xoáy tạo nên. Chính lúc đó lần đầu tiên sự run rẩy đau đớn bao bọc sự ra đời của một con người, như sự ra đời của một từ, rung động đột ngột tâm hồn ngạc nhiên, sợ hãi và đã vui thích của tôi.

Khi thấy tôi hoàn thành việc đọc cho tôi chép, trong đó một cảm hứng mạnh bất lời nói một cách tuyệt vời ra khỏi phương pháp khoa học để biến đổi tư duy thành bài thơ, tôi như lão đạo. Một sự mệt mỏi dữ dội đè nặng và mạnh lên tôi, một cơn mệt rất khác với cơn mệt của thầy, ở thầy đó là một sự kiệt sức vì sức lực của thầy đã hết còn tôi bị chìm ngập trong sự phun trào ấy, tôi còn run dưới sự đẩy dạn dặt dào ấy. Cả hai chúng tôi lúc đó đều cần mỗi lần một cuộc đàm thoại, một sự thư giãn, để tìm thấy sự nghỉ ngơi và giấc ngủ : thông thường tôi còn đọc lại những gì tôi đã tốc kí được và kí lạ thay, những kí hiệu đó vừa mới biến đổi thành lời thì đó là một giọng khác giọng tôi đang

nói, thờ và dâng cao, như thế ai đó đã thay đổi giọng của mồm tôi. Và sau đó, tôi hiểu được điều đó : khi đọc lại, tôi nhấn giọng và bắt chước ngữ điệu của thầy trung thành và giống đến nỗi người ta sẽ nói chính thầy đã nói trong tôi, chứ không phải bản thân tôi. Tôi đã trở thành sự cộng hưởng của con người thầy, tiếng vọng của lời thầy nói.

Tất cả đã xảy ra bốn mươi năm về trước, tuy nhiên, ngày nay nữa, giữa một bài diễn thuyết, khi tôi bị sự cao hứng của lời nói cuốn đi, tôi đột nhiên bối rối nhận ra chính không phải bản thân đang nói, mà một người nào khác, như thể để diễn đạt đã mượn mồm tôi. Lúc đó tôi nhận ra giọng của một người thân đã quá cố, một người quá cố chỉ còn thờ bằng môi tôi : luôn luôn. Khi sự hứng khởi chấp cánh cho tới, chính thầy đã sai khiến những lời nói của tôi. Và tôi biết là chính những tác phẩm của thầy đã hun đúc nên tôi.

*

* *

Tác phẩm lớn dần, nó lớn lên luôn luôn ở quanh tôi như một rừng cây mà bóng dần dần che lấp cái nhìn toàn thể giới bên ngoài ; tôi chỉ còn sống bên trong, trong bóng tối ngôi nhà , dưới những nhánh lá rì rào và ngày càng vàng vọt hơn của tác phẩm đang mở rộng với sự có mặt âm áp và che chở của người ấy.

Ngoài vài giờ học giáo trình ở trường Đại học, suốt cả ngày của tôi đều thuộc về thầy. Tôi ăn ở nhà thầy ; ngày và đêm những tin tức lên và xuống cầu thang để đi từ căn hộ của thầy đến phòng ở của tôi và ngược lại : tôi có chìa khóa cửa thầy và

thầy có chìa khóa của tôi, cho nên thầy có thể tìm thấy tôi bất cứ lúc nào mà không cần gọi bà chủ nhà già nữa điếc. Nhưng quan hệ của tôi với thầy càng trở nên chặt chẽ, tôi càng tự cô lập với thế giới bên ngoài : cùng một lúc với hơi nóng của vòng cầu thân tín đó, tôi chia sẻ sự cô độc băng giá của cuộc đời thầy, xa lạ với mọi đời sống xã hội. Các bạn tôi nhất tề tỏ ra phản náo lạnh nhạt và khinh bỉ đối với tôi. Phải chăng một thông mưu bí mật hay đơn thuần chỉ là sự ghen ghét gọi lên bởi giáo sư tỏ ra ưu ái tôi hơn một cách rõ rệt ? Dẫu sao, các bạn gạt tôi ra không lui tới với tôi và trong các cuộc tranh luận của nhóm chuyên đề, người ta như đã thống nhất với nhau tránh nói với tôi và chào tôi. Ngay các giáo sư cũng không giấu sự ác cảm đối với tôi ; một hôm tôi hỏi giáo sư các tiếng Roman một điều chỉ dẫn không quan trọng, ông châm biếm tổng cổ tôi đi và nói :

- Là người thân tình của ngài giáo sư R., anh lẽ ra phải biết điều đó.

Quả thật, tôi tìm cách giải thích thứ cấm đoán đó dành cho tôi một cách oan ức. Nhưng cả những lời nói lẫn những ánh mắt đều từ chối tôi mọi giải thích. Từ khi lối sống trọn vẹn với hai người cô đơn, bản thân tôi cũng bị cách li tuyệt đối với mọi người.

Tôi sẽ không lo âu hơn nhiều về sự khai trừ này ra khỏi xã hội, bởi vì sự chú ý của tôi hoàn toàn hướng về những điều của trí tuệ. Nhưng dần dà các dây thần kinh của tôi không còn chống đỡ được những giằng xé liên tục. Người ta không sống mà không bị trừng phạt trong nhiều tuần với một sự quá đáng không ngừng về tính trí tuệ ; hơn nữa tôi đã quá đột ngột thay đổi cách sống ; tôi đã quá kịch liệt chuyển từ một cực sang cực khác để sự cân

bằng bí mật mà tự nhiên đã được xác lập trong chúng ta không rơi vào nguy hiểm. Quả vậy, trong khi ở Beclin sự nhẹ dạ trong hạnh kiểm của tôi làm giảm các cơ của tôi một cách lành mạnh và những cuộc phiêu lưu với đàn bà làm tan đi như một cuộc chơi tất cả gì được tích lũy lại là lo âu. Trong tôi, ở đây một không khí nặng trĩu và đè nén không ngừng làm căng thẳng những giác quan bị kích thích của tôi, đến nỗi chúng rầy rụa trong con người tôi luôn run rẩy. Tôi mất giấc ngủ lành và sâu, mặc dầu, vì sự thích thú riêng tôi chép tận khuya những gì thấy đọc hôm trước (hoặc có lẽ đây là nguyên nhân ?) vì tôi sốt ruột muốn đem đến cho thấy càng sớm càng tốt những tờ đã ghi. Rồi công việc ở khoa, sự chuẩn bị vội vàng các bài văn buộc tôi phải tăng thêm sự cẩn mẫn ; và cái không phải không làm tôi bị kích động là tính chất cuộc đàm thoại của tôi với thầy tôi, vì mỗi giây thần kinh của tôi mạnh mẽ hướng vào đó để không bao giờ trước thầy tỏ vẻ thờ ơ với những lời nói của thầy. Cơ thể bị xúc phạm như vậy không để chậm lâu không trả thù những điều thái quá. Nhiều lần tôi bị ngất nhẹ – sự báo hiệu cơ thể tôi đang lâm nguy mà tôi ngu ngốc xem thường. Nhưng những cơn mệt mỏi bở phờ tăng lên nhiều ; mỗi biểu hiện cảm xúc của tôi đạt tới một mức dữ dội cao độ, và các giây thần kinh bị kích phát lục soát tất cả các thớ của cơ thể tôi, làm tôi mất ngủ và làm nảy ra trong tôi những ý tưởng được nén nhin cho đến lúc đó.

Người đầu tiên nhận xét thấy sức khỏe tôi suy sụp là bà vợ của thầy tôi. Tôi đã thường thấy cái nhìn lo âu của bà chú ý quan sát tôi ; bà cố tình rải ra trong các cuộc trò chuyện của

chúng tôi ngày càng nhiều nhưng nhận xét và những lời động viên, chẳng hạn nói với tôi rằng tôi không thể nào muốn chinh phục thế giới trong một học kì. Cuối cùng bà nói một cách chính xác rõ ràng :

- Thôi đủ rồi, - bà nói, một ngày chủ nhật nắng rực rỡ mà tôi "gao" môn ngữ pháp. Và đồng thời bà giật quyển sách khỏi tay tôi - Làm sao một người trẻ tuổi đầy sức sống có thể nô lệ của dục vọng đến mức này ! Đừng lấy chồng tôi làm mẫu ; ông ta già. Anh còn trẻ ; anh phải sống khác ông ta. Mỗi lần bà nói về chồng mình, bà tuồn vào trong lời nói mũi kim khinh miệt mà tôi, đồ đệ trung thành của thầy, cảm thấy phẫn nộ. Cố tình, tôi đoán thế, có thể có cả một thứ ghen tuông sai trái, bà luôn tìm cách tách tôi ra khỏi thầy nhiều hơn và bằng những thái độ châm biếm, cản trở sự gắn bó thái quá của tôi đối với thầy. Buổi tối, nếu chúng tôi đọc và chép lâu quá, bà kiên quyết gõ cửa và đứng đưng với những lời phản đối câu kinh của chồng, bà buộc chúng tôi phải ngừng công việc.

- Ông ấy phá hỏng tất cả các giây thần kinh, phá hủy hoàn toàn sức khỏe của anh - bà chua chát nói với tôi một lần bà thấy tôi kiệt quệ. Ông ta đã không làm gì anh mấy tuần này hay sao ? Tôi không thể chịu đựng lâu hơn cách thức anh làm hại cho bản thân. Và lại... - bà ngừng lại không nói hết câu. Nhưng mỗi bà tái nhợt và rung lên vì cơn giận khó nén.

Và quả thật thầy tôi đã không làm cho cuộc sống của tôi dễ dàng gì. Tôi càng say mê phục vụ thầy, thầy càng lạnh nhạt với sự tôn sùng quá vốn vơ của tôi. Rất hiếm khi thầy cảm ơn tôi. Nếu vào buổi sáng sớm tôi đem lại cho thầy công việc mà tôi

đã dành một phần đêm khuya để thực hiện, thấy chỉ bằng lòng nói với tôi một cách khô khan : "Lê ra anh có thể đợi đến ngày mai". Nếu trong sự sốt sắng ham hố của tôi, tôi vẽ ra một hành vi chiều lòng thầy nào đó, bỗng chốc, giữa cuộc trò chuyện thầy mỉm cười và một lời châm biếm đẩy lùi tôi lại. Đúng là sau đó thấy tôi lảng xa, nhụt nhũn và bối rối, thầy lại nhìn tôi ấm áp và vuốt ve để làm dịu nỗi thất vọng của tôi, song trường hợp này hiếm hoi, vắng hiếm hoi biết bao nhiêu.

- Sự ấm áp ấy và sự lạnh nhạt ấy, cái cách khi thì để tôi âu yếm đến gần thầy, khi thì giận dữ đẩy tôi ra xa, làm tâm hồn cố chấp của tôi hoàn toàn rối loạn, mà nó thì muốn... Không, không bao giờ tôi chỉ ra cho được rõ ràng tôi thực sự mong muốn cái gì, tôi khát vọng điều gì, đòi hỏi điều gì, nhưng cố gắng của tôi nhằm cái gì, tôi hăng say tận tụy để mong đạt được dấu hiệu quan tâm nào. Bởi vì khi một dự vọng yêu đương thậm chí là rất trong sáng, hướng về một người đàn bà, thì dù sao dự vọng đó, một cách không tự giác, khao khát một sự thỏa mãn xác thịt : tự nhiên đầy sáng tạo đã chuẩn bị cho nó một sự kết hợp tối cao trong sự chiếm đoạt thân thể ; nhưng một sự ham mê trí tuệ, đàn ông dâng cho đàn ông, muốn đòi hỏi sự hoàn thành trọn vẹn nào, khi nó là không thể hoàn thành được ? Không ngớt nó đi đi lại lại xung quanh hình ảnh được tôn thờ, luôn rực cháy một sự ngáy ngất mới mà không bao giờ một sự hiển dâng tối cao làm dịu được. Luôn luôn nó phun ra nhưng không thể tuôn chảy đến tràn ngập, vĩnh viễn không thỏa mãn, giống như trường hợp của trí tuệ.

Như vậy sự kể bên thầy đối với tôi không bao giờ đủ gần, sự hiện diện của thầy không bao giờ được thể hiện và được hoàn thành trọn vẹn ; ngay khi thầy buông thả hoàn toàn tin cậy, tôi biết rằng lát sau có thể hủy hoại bằng một cử chỉ tàn nhẫn sự hòa hợp gần hoàn hảo đó. Sự không ổn định đó làm vấn đục tâm hồn tôi, và tôi không cưỡng điệu khi nói rằng trong sự kính dâng cao độ của tôi, tôi suýt phạm một sự điên rồ, đơn giản bởi vì thầy đã hưng hờ đẩy lùi với một bàn tay uể oải một quyển sách mà tôi lưu ý thấy, hoặc bởi vì bỗng chốc, khi buổi tối chúng tôi chìm đắm trong một cuộc trò chuyện sâu sắc và tôi đang hồn hển theo dõi sự phun trào những ý tưởng của thầy (đúng sau khi bàn tay của thầy dịu dàng ấn vào vai tôi), bỗng chốc thầy đứng lên và nói một cách thô lỗ : "Thôi, cắt đi nào. Muộn rồi. Ngủ ngon".

Những điều nhỏ nhặt đó đủ để làm tôi ngao ngán trong nhiều giờ, nhiều ngày liền. Có thể sự nhạy cảm bị kích thích quá độ và luôn trong tình trạng cảnh giác thoáng thấy một xúc phạm ở nơi không có sự xúc phạm nào trong tinh thần của thầy tôi ; nhưng ich gì sau đó tìm cách tự làm dịu lòng mình khi người ta ta là nạn nhân của những rối loạn nhạy cảm sâu sắc. Chỉ có điều là sự việc lặp lại mỗi ngày ; gần thầy, tôi bị đau khổ nung đốt, xa thầy, trái tim tôi băng giá ; thái độ thầy luôn làm tôi thất vọng ; không gì ở thầy có thể làm tôi yên lòng ; điều bất ngờ nhỏ nhất gieo vào trong tôi sự ngưng ngừng.

Điều kì lạ, mỗi lần tôi cảm thấy bị thầy xúc phạm là tôi ăn năn cạnh bà vợ thầy. Có lẽ đó là ý muốn vô ý thức tìm thấy một người cùng đau khổ vì sự cách li cảm lạnh ấy hoặc có lẽ chỉ là nhu cầu thổ lộ với một người và tìm thấy nếu không là sự ủng

hộ thì ít nhất là sự thông cảm. Dầu sao tôi ẩn nấu cạnh bà như cạnh một đồng minh bí mật. Thông thường, bà chế nhạo sự hay động lòng của tôi hoặc vừa lạnh lùng nhún vai bà tuyên bố là tôi đã phải quen với những điều kì quặc đau đớn đó. Nhưng đôi khi bà nhìn tôi với một sự nghiêm trang đặc biệt, đôi mắt đầy ngạc nhiên khi tôi bỗng nhiên trút ra một cách thô bạo một trận mưa những lời trách cứ phẫn uất, những giọt nước mắt thổn thức và những từ nức nở ; nhưng bà không nói một câu, duy chỉ có trên đôi môi bà cả một trò mím môi được nén lại, và tôi cảm thấy bà phải tốn nhiều sức mạnh lắm để không thốt ra một tiếng giận dữ và hờ hênh. Bà nữa, không nghi ngờ là bà cũng có điều gì muốn nói với tôi, bà cũng có một điều bí mật, có lẽ cùng một bí mật như tôi. Nhưng trong lúc thấy thô bạo gạt đi khi tôi tỏ ra quá thúc bách, bà thông thường nhất chặn mọi sự giải thích bằng một lời bông đùa hay một sự tình nghịch bất ngờ.

Một lần duy nhất, tôi suýt buộc bà phải miễn cưỡng nói ra. Buổi sáng sớm, khi tôi mang bài đọc chép đến cho thấy tôi, tôi không thể nhịn kể lại với thấy một cách hưng khởi rằng đoạn này (đó là chân dung của Maclâu) làm tôi xúc động biết bao. Và, hoàn toàn nồng cháy với sự hưng khởi của tôi, tôi nói thêm rằng không một ai có thể dựng lên được một chân dung bậc thầy như vậy. Lúc đó, bà mím môi và quay đi đột ngột. Thấy ném tờ giấy lên bàn và lăm lăm đầy khinh bỉ :

- Đừng nói những điều ngốc như thế ! Anh có thể hiểu gì về những cái bậc thầy ?

Câu nói tàn nhẫn đó (nó chắc hẳn chỉ là một mặt nạ đeo nhanh lên để che giấu một sự e thẹn thiếu nhẫn nại) đủ để làm

hồng cả một ngày của tôi. Buổi quá trưa, trong một giờ được ở một mình với bà vợ thấy, tôi bỗng chốc nổ ra thành một thứ cơn cuồng loạn và căm tay bà, tôi kêu lên :

- Bà hãy nói cho tôi biết tại sao thấy lại ghét tôi đến thế ? Tại sao thấy lại khinh tôi như vậy ? Tại sao mỗi lời tôi nói làm thấy tôi giận dữ đến mức ấy. Tôi phải làm gì ? Bà hãy giúp tôi. Tại sao thấy không thể chịu đựng tôi. Tôi van bà, xin bà nói cho tôi rõ.

Hoàn toàn kinh ngạc vì cơn cuồng loạn của tôi, bà nhìn tôi với cặp mắt sắc lạnh. Đoạn bà nói :

- Không chịu nổi anh, anh ấy à ? - Đồng thời một trận cười làm hai hàm răng bà đánh lách cách, một trận cười kết thúc bằng một vẻ gì quá tàn ác, quá gay gắt đến mức tôi vô tình lùi lại. Không chịu nổi anh. Anh ấy à ? - bà lặp lại một lần nữa, vừa nhìn giận dữ cặp mắt nhơn nhác của tôi. Nhưng rồi bà cúi về phía tôi, cái nhìn dần dần trở nên dịu dàng, biểu lộ gần như một sự thông cảm và đột ngột bà đưa một tay vuốt ve (đây là lần đầu tiên) lướt qua tóc tôi, vừa nói :

- Anh thực sự là một đứa trẻ con, một đứa trẻ ngốc nghếch không nhận xét gì hết, không thấy gì hết, không biết gì hết. Nhưng tốt hơn là cứ để tình trạng như thế, nếu không anh còn bối rối hơn.

Và bà quay đi bất thình lình.

Tôi hoài công tìm cách tự trấn an mình, như bị may vào cái túi đen của một con ác mộng không phá vỡ nổi, tôi tận lực đấu

tranh để tìm ta một giải nghĩa và thoát khỏi sự mơ hồ bí ẩn của những tình cảm trái ngược này.

*

* *

Bốn tháng trôi qua như vậy ; đó đối với tôi là những tuần lễ hưng khởi và biến đổi vô song. Học kì sắp kết thúc. Tôi hoảng sợ nhìn thấy kì nghỉ hè lại gần, vì tôi yêu nơi luyện ngục của tôi, và không khí phản trí tuệ và tẻ nhạt của cuộc sống gia đình ở quê tôi đe dọa tôi như một sự lưu đày và một sự cưỡng đoạt. Tôi đã nghiền ngẫm nhưng dự án bí mật để làm bố mẹ tôi tin rằng một công việc quan trọng giữ tôi ở lại đây ; tôi đã dệt thêm một cách khéo léo cả một mạng lưới những lời nói dối và những lối thoát để kéo dài thời hạn có mặt đầy giày vò của tôi ở đây. Nhưng giờ ra đi của tôi đã được số mệnh định đoạt từ lâu. Và giờ đã được treo vô hình trên tôi, giống như tiếng chuông báo giữa trưa được treo vô hình trong chất đồng thanh của các chuông để rồi bất ngờ vang lên trang nghiêm gọi đi làm hoặc từ biệt những con người nhàn rỗi.

Với vẻ đẹp nào buổi tối định mệnh ấy bắt đầu, với vẻ đẹp nhàm hiểm nào ! Tôi đã ăn tối cùng thầy tôi và vợ thầy ; các cửa sổ đều mở và ở các khung đã tối đi của chúng bầu trời hoàng hôn dần tràn vào với những đám mây trắng : có cái gì dịu dàng và trong sáng phát ra từ ánh phản chiếu trời, bóng bệh một cách oai vệ của những đám mây ấy và trải dài ra xa ; người ta có một cảm tưởng mạnh và sâu sắc trước cảnh đó. Chúng tôi đã nói chuyện, bà vợ thầy và tôi, một cách thông dong cởi mở

hơn, bình tĩnh hơn và đông dài hơn mọi khi. Thấy tôi im lặng, còn chúng tôi nói; nhưng sự im lặng của thầy giống như cái cánh gấp lại bên trên cuộc đàm thoại của chúng tôi. Tôi nhìn nghiêng thấy một cách lên lút : thầy có ngày hôm ấy một sự nhẹ nhõm đặc biệt, với cả một ít bốn chôn nhưng không có gì là thuộc thần kinh bị kích thích – hoàn toàn như ở trong mây, những đám mây mùa hạ ở trên đầu chúng tôi.

Đôi khi thấy giọng cốc lên và cảm nộ sắp bóng, vui thích với sắc màu của nó, và khi ánh mắt tôi vui vẻ theo kèm cử chỉ ấy, thầy hơi mỉm cười và quay cốc về phía tôi như để nâng cốc chúc mừng. Tôi hiếm khi thấy mặt thầy thanh thản đến như vậy, các cử chỉ của thầy giản dị và êm ái đến như vậy. Thấy ngôi đó, hầu như trong niềm vui một lễ hội, như thể thầy đang nghe trên phố một bản nhạc hoặc đang lắng tai nghe một cuộc trò chuyện vô hình. Đôi môi thầy, thường khi thấp thoáng ở đó những làn sóng nhỏ liên tục, lúc này bất động và mềm như một trái cây đã gọt vỏ, và trán thầy chậm chạp quay về phía cửa sổ, tắm trong những tia phản chiếu của thứ ánh sáng đó và tôi nghĩ hình như có một vẻ đẹp từ trước đến nay tôi chưa từng thấy. Thật tuyệt vời được nhìn thấy thầy hài lòng như vậy : có phải ảnh hưởng của buổi tối mùa hạ trong trời này ; tác động yên lành của vẻ dịu dàng của bầu không khí có màu sắc nhạt dần này đã có hiệu lực tới thầy, hay là một ý tưởng an ủi chói sáng trong tâm hồn thầy ! Tôi không biết nữa. Nhưng quen đọc ở khuôn mặt thầy như trong một quyển sách để mở, tôi cảm thấy một điều mầu chốt : ngày hôm đó, một vị thần bao dung đã trải một thứ nhựa thơm lên những nếp nhăn và những nếp gấp của trái tim thầy.

Và chính cùng với một sự trang trọng đặc biệt thầy đứng lên và bằng một cử động quen thuộc cúi đầu mời tôi theo thầy vào phòng làm việc ; và thầy thường nhật vội vã đến thế, lúc này bước những bước với một sự trịnh trọng kì lạ. Rồi thầy còn quay lại một lần nữa, đi tìm (điều này cũng hoàn toàn đặc biệt) một chai rượu vang gần xi trong tủ và thận trọng đem nó vào phòng làm việc. Hoàn toàn giống như tôi, bà vợ thầy dường như ghi nhận trong cử chỉ của thầy có gì là kì quặc. Ngạc nhiên, bà ngẩng đầu lên khỏi công việc khâu vá. Vì lúc này, chúng tôi đi làm việc, bà quan sát với một sự tò mò cảm lạnh thái độ cần trọng khác thường của thầy.

Phòng làm việc, hoàn toàn chìm ngập trong bóng tối như bao giờ vẫn thế, chờ đợi chúng tôi với sự thân tình nhuộm màu hoàng hôn ; duy nhất ngọn đèn quay một vòng trong vòng quanh gói màu trắng các tờ giấy sẵn sàng để viết. Tôi ngồi vào chỗ quen thuộc và tôi đọc lại những câu cuối cùng của bản thảo ; thầy luôn cần, để đưa tâm trí vào sự hòa hợp và để bắt đầu đọc cho tôi chép một nhịp điệu như cần một âm thoa. Nhưng trong khi thông thường thầy đọc tiếp ngay sau câu cuối cùng, lần này thầy vẫn cảm lạnh. Sự im lặng lan tỏa rộng ra trong phòng ; rồi từ các bức tường, nó đã lại đè nặng sự căng thẳng của chúng tôi. Thấy tôi dường như chưa hoàn toàn sẵn sàng, vì tôi nghe phía sau tôi bước chân thầy đi lại bốn chồn. Thầy nói : "Hãy đọc một lần nữa !" Thật là lạ lùng khi nhận ra giọng thầy bắt đầu đột ngột rung lên với xiết bao xúc động.

Tôi lặp lại các đoạn cuối : lúc đó lời thầy kéo dài lời tôi tức khắc, và thầy đọc một cách dứt quãng, nhanh hơn và chặt hơn

mọi khi. Bằng năm câu, sân khấu đã được dựng. Nhưng gì cho đến lúc này thấy đã thuyết trình, đó là những điều kiện văn hóa có trước cho sự đăng quang của kịch - như một bức tranh tường của thời đại và một bức tranh lịch sử ; bây giờ bỗng chốc thấy quay về bản thân sân khấu, nó cuối cùng trở nên định cư và tự tạo một tổ ấm có những quyền và quyền lợi bằng văn bản, sau khi đã lang thang và làm "chiếc xe lang thang". Trước hết, đó là "Nhà hát Hoa hồng" và "Số phận", những căn nhà văn thơ sơ cho những cuộc diễn bản thân chúng cũng thô sơ. Nhưng sau đó, các thợ thủ công cấu tạo một bộ áo mới bằng ván ngang tấm với bộ ngực mở rộng của thơ ca mở rộng trông thấy : trên các bờ sông Thame, trên những nhà sàn của một nền đất bùn lầy, ẩm ướt và vô giá trị, được dựng lên ngôi nhà gỗ cứng cỏi với cái tháp lục giác thô sơ, "Nhà hát của Địa cầu", trên sân khấu nhà hát đó xuất hiện Sêchxpia - bậc thầy, vị bá chủ. Như một chiếc tàu ki lạ bị biến loại bỏ, với cờ hiệu đỏ của kẻ cướp biển bay phấp phới trên cột buồm cao nhất. Nhà hát ấy đứng đó, thả neo vững chắc trong nền bùn lầy.

Ở khu sau khoang nhạc như trong một bến cảng, tầng lớp bình dân hên mọn náo động âm ĩ, phía trên cao của ban công, giới ăn chơi đài điểm mỉm cười và chuyện trò lông bông, ở bên trên các diễn viên. Thiếu kiên nhẫn, họ đòi mở màn. Họ vỗ tay và làm âm ĩ, đập ồn ào quả táo cán guom vào các tấm ván cho đến lúc, cuối cùng, lần đầu tiên sân khấu thấp được mấy ngọn đèn đặt phía trước chiếu sáng và những người ăn mặc cầu thả tiến lên để diễn một hài kịch hình như ứng khẩu. Và lúc đó (tôi còn nhớ cho đến ngày nay những lời của thầy) đột ngột nổ ra con báo những lời nói, biểu cá vô tận của dục vọng, từ giới hạn

này của các tấm ván sàn khấu trải ra tới tất cả các thời đại và tất cả các miền của trái tim con người những làn sóng đậm máu, không cạn, không thấm dò được, trong trẻo và bi thảm, vô cùng đa dạng và tạo thành hình ảnh giống nhất với nhân loại – Nhà hát nước Anh, kịch của Sếchxpia.

Sau những lời đó, được đọc lên một cách mạnh mẽ, bản thuyết trình dừng lại đột ngột. Một sự im lặng kéo dài và nặng nề tiếp theo. Lo lắng, tôi quay lại : thấy tôi đang đứng, một bàn tay nắm chặt mép bàn, trong tư thế kiệt sức mà tôi đã biết về thấy. Nhưng lần này sự cứng cỏi của thầy có gì làm tôi hoảng sợ. Tôi nháy phốc tới, sợ có điều gì xảy đến với thầy, và tôi lo lắng-hỏi thầy xem tôi có phải ngừng lại không. Lúc đầu thầy chỉ nhìn tôi, hết hơi, vẻ xa vắng và im lìm. Nhưng sau đó, đồng tử của mắt thầy lại phồng lên với màu xanh trong trẻo, và đôi môi gian ra, thầy đến gần tôi.

- Nào, con không nhận xét gì hay sao ? – thầy nói và nhìn tôi một cách nản nì.

Lúc đó, thầy thở sâu và hơi mỉm cười. Đã nhiều tháng rồi tôi không cảm thấy ở thầy cái nhìn đùm bọc, dịu dàng và triu mến.

- Phần thứ nhất đã được hoàn thành, thầy nói.

Tôi khó lòng tìm được một tiếng kêu vui sướng vì sự ngạc nhiên làm tôi xúc động quá sâu sắc. Làm sao tôi đã không nhận ra ? Đúng toàn cấu trúc là ở đó, oai vệ chống thành tảng từ những chiều sâu của quá khứ đến tận thêm của sự sáng tác : Bây giờ, những Maclâu, những Ben Giônxon, những Sếchxpia đã có thể đến, thắng lợi vượt qua cái thêm đó. Đây là lần kì

niệm đầu tiên đối với quyển sách : tôi vội vàng lao đến tính số trang. Phần thứ nhất này bao gồm một trăm bảy mươi trang với chữ viết sit. Đây là phần khó nhất vì những gì sẽ đến tiếp theo chỉ là một công việc tự do hơn về bố cục và trình bày, trong lúc cho đến lúc này phải theo sát những tư liệu lịch sử. Không nghi ngờ gì nữa, thầy sẽ hoàn thành tác phẩm của thầy, tác phẩm của chúng tôi.

Tôi không biết tôi có phó mặc mình cho những trận đùa vui âm ỉ không, có nhảy múa vì niềm vui, niềm kiêu hãnh vì niềm hạnh phúc không. Nhưng chắc chắn là niềm hưng khởi của tôi đã mang những dạng biểu hiện bất ngờ hoàn toàn, bởi vì cái nhìn của thầy theo tôi vừa mỉm cười trong khi tôi đọc nhanh lại những lời cuối cùng hoặc đếm nhanh các tờ, cảm chúng nâng nâng trên tay để ước tính trọng lượng và sờ mó chúng một cách âu yếm và trí tưởng tượng của tôi đã sớm tính trước thời gian sẽ hoàn thành toàn bộ tác phẩm. Niềm kiêu hãnh của thầy tôi, bị dồn nén và che giấu sâu xa, đã phản chiếu trong niềm vui của tôi, đẩy sự động lòng, thầy nhìn tôi, hết sức rạng rỡ.

Rồi thầy chậm rãi đến gần tôi, rất gần tôi, hai bàn tay đưa ra xiết chặt hai bàn tay tôi. Im lặng thầy quan sát tôi. Dần dà, các đồng tử của thầy, thông thường chỉ có màu sắc từng hồi như một cây đèn nhấp nháy, lúc này tràn đầy màu xanh trong trẻo và chan chứa tâm hồn mà trong các yếu tố, duy nhất độ sâu của nước và độ sâu tâm hồn tạo nên. Và màu xanh chói lọi đó dâng lên từ đáy sâu các đồng tử, tiến lên, thâm nhập vào tôi ; tôi cảm thấy làm nóng nồng nhiệt đó phát ra từ các đồng tử mắt thầy xuyên qua con người tôi một cách êm ái, tràn rộng ra ở đó và tạo cho tâm hồn tôi một niềm vui rộng rãi và lạ kì, toàn bộ

buồng ngực của tôi bỗng chốc được sự phun trào của sức mạnh ấy mở rộng và tôi nhận thấy nở rộ trong tôi một lễ hội lớn lao.

- Tôi biết - lúc này thầy nói với giọng nói ở bên trên thứ ánh sáng rực rỡ đó, - rằng không có con, thầy đã không khởi đầu công trình này : thầy không bao giờ quên điều đó. Con đã cung cấp cho sự uế oải của thầy sự hứng khởi cứu rỗi, con đã cứu vớt những gì còn lại của cuộc đời phóng đảng bỏ đi của thầy, con, chỉ một mình con ! Không ai làm nhiều hơn cho thầy, không ai giúp đỡ thầy trung thành đến thế. Và vì vậy thầy không nói "chính *anh* mà tôi phải cảm ơn" mà nói "chính *con* mà thầy phải cảm ơn". Tốt ! bây giờ chúng ta sắp sống với nhau một tiếng đồng hồ như hai anh em.

Thầy dịu dàng kéo tôi lại bên bàn và lấy chai rượu đã chuẩn bị. Có hai cái cốc : để tỏ lòng biết ơn thầy dành cho tôi một cốc chúc sức khỏe có ý nghĩa tượng trưng. Tôi run lên vì sung sướng, quả không gì làm bốn chôn bản thân ta mạnh mẽ hơn sự thực hiện đột ngột của một ý muốn nồng nhiệt. Lòng tri ân của thầy đã tìm được dấu hiệu tốt nhất để biểu lộ cụ thể nhất lòng tin cậy, dấu hiệu mà tôi bất giác mong đợi : sự xưng hô thầy, con được căng ra bên trên khoảng cách nhiều năm và giá trị đã được nhân lên bảy lần bởi sự khó khăn vượt qua khoảng cách đó.

Chai rượu đã kêu lanh canh, người mẹ đỡ đầu còn cảm lạnh ấy phải làm dịu đi mãi mãi tình cảm lo âu của tôi bằng cách cho tôi niềm tin ; tâm hồn tôi đã vang vọng sự trong sáng ; nó cũng vậy, hết như tiếng lanh canh rung chuyển kia. Nhưng một trở ngại nhỏ làm chậm thêm giây lát trọng thể : Chai rượu nút kín, mà chúng tôi thì không có cái mở nút chai. Thầy tôi toan đứng

dậy để đi tìm, nhưng đoán được ý định của thầy, tôi ngăn cản thầy, và tự mình nôn nóng lao vào phòng ăn, đã sốt ruột trong sự chờ đợi giây phút cuối cùng phải làm dịu trái tim tôi và chứng thức một cách vững chắc tình thương yêu mà thầy tôi có đối với tôi.

Khi vội vàng lao ra cửa như vậy và đi vào cái hành lang không được chiếu sáng, tôi vấp phải trong bóng tối một thứ gì dịu dàng, nhường bước ngay : đó là bà vợ thầy tôi rõ ràng là đang lắng nghe ở cửa. Nhưng lạ thay, dù sự va chạm là dữ dội, bà không kêu lên tiếng nào, đành quay lui không nói gì ; và tôi nữa, không thể làm một cử động nào, tôi im lặng, hoảng sợ. Điều đó kéo dài một lúc, cả hai chúng tôi đều cảm lạnh, người này xấu hổ với người kia, bà vì bị bắt quả tang đang do thám, tôi sững sờ bởi sự đột ngột của cuộc gặp gỡ này. Nhưng sau đó, nghe có tiếng bước chân nhẹ trong bóng tối, một ánh sáng chói lên và tôi thoáng thấy bà, tái nhợt và đầy khiêu khích, lưng tựa vào tủ ; cái nhìn của bà thăm dò tôi một cách nghiêm trang và có trong thái độ bất động của bà một thoáng u tối giống như một lời cảnh cáo hoặc một lời đe dọa. Nhưng bà không nói lời nào.

Hai bàn tay tôi run run khi đã sờ soạng lâu một cách bực bội, hầu như dò dẫm, tôi tìm ra cái mở nút chai ; tôi phải hai lần đi qua trước bà và mỗi lần khi ngẩng mắt lên tôi bắt gặp cái nhìn trừng trừng chói sáng nghiêm khắc và u tối như gỗ bào nhẵn. Không có gì ở bà tiết lộ sự hổ thẹn đã bị bắt quả tang đang nghe trộm ở cửa, trái lại trong ánh mắt chói lọi thù địch và kiên quyết của bà có dành cho tôi một mối đe dọa mà tôi không hiểu. Và thái độ thách thức của bà chứng tỏ bà quyết tâm

không từ bỏ cách thức hành động bất lịch sự và tiếp tục canh gác và rình mò như vậy. Và ý chí cao siêu ấy làm tôi bối rối ; dù không muốn, tôi cũng cúi mình dưới cái nhìn kiên quyết và cảnh báo chĩa vào tôi. Và khi, cuối cùng, với bước đi không vững chắc tôi lại lún vào phòng ở đó thấy tôi đang thiếu kiên nhẫn cầm cái chai trong tay, niềm vui không bờ bến tôi cảm thấy một lát trước kia đã nhường chỗ cho một mối lo âu kì lạ và băng giá.

Nhưng thấy, với xiết bao vô tư lự thấy đợi tôi ! Với xiết bao trong sáng cái nhìn của thầy hướng về tôi ! Tôi luôn mơ ước cuối cùng được một lần nhìn thấy thầy như vậy, nhưng đám mây u buồn đã rời trán thầy. Nhưng bây giờ khi lần đầu tiên sự an bình chói sáng trên vầng trán của thầy thân tình quay về phía tôi, lời nói tôi bị hút hẫng ; và niềm vui kín đáo của tôi bay đi qua những lỗ hồng bí ẩn. E thẹn, xấu hổ nữa, tôi nghe thấy cảm ơn tôi một lần nữa, sử dụng lối xưng hô thầy con thân tình ; và các cốc chạm vào nhau vang lên một tiếng trong trẻo.

Tay thầy ôm tôi bằng vòng tay bạn bè ; thầy dẫn tôi đến cái ghế tựa ; chúng tôi ngồi đối diện nhau, bàn tay thầy để lơ lửng trong bàn tay tôi : lần đầu tiên tôi thấy thầy hoàn toàn chân thật và hồn nhiên trong con người thầy. Nhưng tôi không đủ lời ; dù không muốn, cái nhìn của tôi luôn hướng về cửa, rất lo sợ vợ thầy còn đứng nghe ở kia. Bà nghe, tôi không ngừng suy nghĩ, bà nghe mỗi lời thầy nói với tôi, mỗi chữ thầy phát âm. Tại sao đúng hôm này, ừ, tại sao hôm này.

Và khi, bao bọc tôi bằng cái nhìn nồng nhiệt, thầy bỗng nhiên nói với tôi : "Thầy muốn hôm nay nói với con về thầy, về tuổi thanh xuân của riêng thầy", tôi đứng lại trước mặt thầy, xiết bao

hốt hoảng, bàn tay van xin theo cách chối từ, đến mức thấy ngẩng lên nhìn tôi với cặp mắt kinh ngạc.

– Không phải hôm nay – tôi thì thăm, – không phải hôm nay ; con xin thấy tha lỗi.

Ý nghĩ thấy có thể tự tiết lộ mình trước một tên gián điệp mà tôi phải im lặng không nói với thấy sự có mặt của nó đối với tôi quá kinh khủng. Nhưng thấy tôi nhìn tôi thiếu tự tin.

– Con sao thế ? – Thấy hỏi, hơi có vẻ không bằng lòng.

– Con mệt. Con xin thấy tha thứ... Con không thể làm khác được... tôi tưởng – tôi vừa nói vừa đứng lên, run rẩy – tôi tưởng tốt hơn là tôi nên đi khỏi đây.

Dù không muốn, cái nhìn của tôi khi tôi đi ngang qua trước mặt thấy, hướng xiên về phía cửa, mà tôi cho rằng ở đó không tránh khỏi có , lần sau các tấm ván vách, sự tò mò thù địch và ghen tuông luôn rình mò.

Lúc đó, thấy cũng thế, thấy nặng nề đứng lên khỏi ghế tựa. Một bóng tối bay qua mặt thấy đã đột nhiên trở nên mệt mỏi.

– Con đã thực sự muốn ra đi rồi chẳng ?... Hôm nay, đúng hôm nay sao ? – Nói thế rồi thấy cầm lấy tay tôi, nặng nề với một sự căng thẳng vô hình. Nhưng bỗng chốc thấy lại để nó rơi đột ngột như một hòn đá.

– Thật đáng tiếc. – Thấy kêu lên với vẻ thất vọng. Thấy vui sướng biết bao được một lần nói thoải mái với con. Thật đáng tiếc.

Trong một lúc, cái thở dài sâu ấy tràn ra khắp phòng như một con bướm đen. Tôi đẩy rầy xấu hổ, đẩy rầy ngán ngại và lo sợ không giải nghĩa được. Tôi rút lui với bước đi thiếu vững chắc và nhẹ nhàng đóng cửa hai phía sau tôi.

*

* *

Sờ soạng một cách vất vả, tôi về đến phòng mình và quăng mình xuống giường ; nhưng tôi không thể ngủ. Không bao giờ tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn rằng chỗ ở của tôi với vách mỏng nằm treo bên trên căn hộ của tôi và chỉ chia cách với nó bằng một sườn nhà tối tăm và bí ẩn. Và bây giờ tôi thần bí cảm nhận với các giác quan được mài sắc của tôi rằng hai con người ấy đang thức ở bên dưới tôi. Tôi nhìn thấy họ mà không nhìn thấy ; tôi nghe thấy họ mà không nghe thấy ; làm sao thấy, lúc này ở bên dưới tôi, trong phòng, thấy đi đi lại lại với bao bốn chồn, trong khi bà ngồi câm lặng ở một chỗ nào khác hoặc đang lảng vảng rình mò như một bóng ma. Nhưng tôi biết rằng hai mắt bà đang mở và thái độ nữ do thám của bà làm tôi chìm ngập trong kinh hoàng : bị cơn ác mộng đè nặng, tôi bỗng chốc cảm thấy toàn bộ ngôi nhà nặng nề và yên lặng đè lên tôi với những hình bóng và vẻ đen đúa của nó.

Tôi bật chân ra. Hai bàn tay tôi nóng như thiêu đốt. Tôi đã làm gì ? Tôi đã ở sát kề nỗi bí mật, tôi đã cảm thấy phả vào mặt tôi hơi nóng của nó. Thế mà bây giờ nó lại cách xa. Nhưng bóng nó, bóng mờ mờ câm lặng của nó còn lảng vảng với một tiếng thăm thì ; tôi ngửi thấy bóng đó trong ngôi nhà như một nỗi

hiểm nguy, trườn như một con mèo trên những bàn chân nhẹ nhàng, luôn ở đó, tiến lên và thoái lui, nhảy nhót, luôn lướt qua anh và làm anh bối rối bằng sự tiếp xúc với điện của làn da nó – nóng ẩm nhưng giống một con ma.

Và luôn luôn tôi cảm thấy trong đêm tối cái nhìn đùm bọc của thầy tôi, dịu dàng như bàn tay thầy đưa ra và cả cái nhìn gay gắt kia đe dọa và khủng khiếp, cái nhìn của bà vợ thầy. Tôi làm gì được qua nổi bí mật của họ ? Tại sao hai con người ấy đặt tôi mất ngủ giữa sự đam mê của họ ? Tại sao tôi đâm xen vào cuộc xung đột không nắm bắt được của họ và tại sao mỗi người trong họ đặt vào trí óc tôi trọn gói mãnh liệt của sự giận dữ và sự căm hờn của họ.

Nhưng trán tôi vẫn nóng bỏng. Tôi đứng lên và mở cửa sổ. Bên ngoài thành phố đang êm đềm yên giấc, dưới mây mùa hạ, có những cửa sổ còn chiếu sáng ánh đèn ; nhưng nhưng ai ngồi đó được một cuộc trò chuyện trong sáng nổi bật, hoặc một quyển sách, một bản nhạc dễ thương sưởi ấm trái tim họ. Và ở những nơi đằng sau những khung trắng cửa sổ bóng tối đã ngự trị, chắc chắn một giấc ngủ êm ả đang tiếp diễn. Ở bên trên những mái nhà thanh bình bằng bạc (như mặt trăng trong màn hơi trắng) một sự nghỉ ngơi dịu dàng, một sự im lặng làm bằng sự trong suốt và tràn đầy sự bao dung, và mười một tiếng điểm giờ của đồng hồ không nặng nề rơi xuống những lỗ tai đang mơ hoặc tỉnh cờ đã tỉnh của thế giới này. Mình tôi ở đây, trong ngôi nhà này, tôi cảm thấy người ta còn thức quanh tôi và những ý tưởng xa lạ và độc ác xâm chiếm lấy tôi. Một cái gì đang bốn chân nỗ lực trong tôi để hiểu được những tiếng động mơ hồ đó.

Bỗng chốc, tôi lùi lại, hoảng hốt. Tôi không vừa nghe một bước đi ở cầu thang hay sao ? Tôi đứng thẳng lên để nghe rõ hơn. Và quả thật ở đó có một người nào đang sờ soạng đi lên, như một người mù, các bậc của cầu thang với một bước chân thận trọng, ngập ngừng và không chắc chắn: tôi nhận ra tiếng rên rĩ và tiếng khô khốc của gỗ bị đập lên. Bước chân ấy chỉ có thể tiến về phía tôi, duy nhất về phía tôi vì không ai ở đây dưới mái nhà này trừ một bà già điếc đã đi ngủ từ lâu và vả chăng bà ta không hề tiếp ai. Thấy tôi chẳng ? Không, không phải, bước đi vội vàng và dứt quãng của thầy ; bước chân này do dự và hèn nhát kéo lê (đúng là ngay lúc này đây) trên mỗi bậc : một kẻ len lỏi, một kẻ tội phạm có thể đến gần cửa, chứ không phải một người bạn. Tôi lắng nghe căng thẳng đến nỗi hai tai ù lên. Bỗng chốc, có cái gì giá lạnh leo lên dọc những chân trần của tôi.

Ổ khóa rít nhẹ : vị khách đáng lo ngại đã đến cửa. Một luồng không khí mỏng đến đập vào những ngón trần của bàn chân tôi chỉ cho tôi biết cửa ngoài đã mở. Nhưng chỉ có thấy tôi có chìa khóa ! Tuy nhiên, nếu là thầy, tại sao thầy do dự đến thế, kì cục đến thế. Phải chăng thầy lo ; thầy muốn biết sức khỏe tôi thế nào ? Và tại sao vị khách bí ẩn lúc này lại do dự, ở bên ngoài, trong hành lang, bởi vì bước đi lên lút và lê lét đó bỗng chốc đứng im ? Và bản thân tôi cũng cứng đờ vì hoảng sợ. Dường như tôi sắp kêu lên, nhưng có cái gì như bột nhào dính vào họng tôi. Tôi muốn mở cửa, nhưng hai chân tôi bất động, như bị đóng đinh vào sàn. Chỉ một vách ngăn mỏng lúc này nằm giữa hai chúng tôi, giữa người khách đáng lo sợ và tôi, nhưng cả ông và tôi, chúng tôi không đi thêm bước nữa về phía nhau.

Vừa lúc đó, chuông đồng hồ điểm : một tiếng. Mười một giờ mười lăm. Điều ấy để đủ chấm dứt sự dờ dẫm của tôi. Tôi mở cửa.

Và quả thật, thấy tôi đứng đó, cây nến cầm ở tay. Luồng gió từ cánh cửa bị mở đột ngột cuốn một ánh lửa xanh quanh ngọn đèn và phía sau giáo sư là bóng lung lay của hình bóng thầy nổi khổng lồ lên tường, lao đảo như một người say, qua phải rồi qua trái. Bản thân thầy khi nhìn thấy tôi cũng làm một cử động ; thầy gấp mình lại, như người trong lúc ngủ bị luồng gió bất ngờ thổi vào người, bắt giắc kéo chân lên người và rùng mình. Đoạn thầy lui lại trong khi cây nến chập chờn trên tay thầy và để rơi những giọt sáp. Tôi run lên, khiếp sợ tưởng đến chết. Tôi chỉ có thể lẩm bẩm : "Thầy sao thế ?". Thấy nhìn tôi không nói ; có cái gì làm mất lời nói ở thầy nữa. Cuối cùng thầy đặt cây nến lên trên tủ và trò chơi những bóng lung linh trong không gian như cánh một con dơi lập tức dịu xuống. Cuối cùng thầy lẩm bẩm : "Thầy muốn, thầy muốn..."

Lại một lần nữa, thầy bị hụt hơi. Thầy đứng đó, cặp mắt cúi xuống, như một người ăn trộm bị bắt quả tang. Sự lo âu này, thái độ này ; tôi mặc sơ mi, run lên vì rét và thấy, co rúm lại và bị làm cho nhón nhác vì sợ, là cảnh tượng không chịu đựng nổi.

Bỗng chốc hình bóng yếu ớt động dấy. Bóng đó đến gần tôi : một nụ cười, độc ác và nhuốm vẻ thần đồng nội, một nụ cười ánh lên trong mắt thầy như một sự đe dọa, trong khi đôi môi thầy mím chặt lại, một nụ cười gần hướng về tôi, giống như một mặt nạ quái dị và trong chốc lát mặt đó như dờ dẫm, rồi một giọng nói, nhọn như cái lưỡi chẻ đôi của một con rắn, cắt lên những lời gió sau đây :

- Tôi chỉ muốn nói với anh... rằng tốt hơn là chúng ta không xưng hô thầy con với nhau nữa... sẽ là không đúng đắn... giữa một học trò và... người thầy... anh hiểu chứ... phải giữ khoảng cách,... những khoảng cách...

Và cũng lúc đó, thầy nhìn tôi với một sự căm ghét, với một sự độc ác quá mức xúc phạm; giống như một cái tát, đến nỗi bàn tay thầy co quắp lại dù thầy không muốn, như những cái vuốt. Tôi lão đảo lúi lại. Thầy điên rồi chẳng ? Hay thầy say rượu ? Thầy đứng đấy, nắm tay xiết chặt, như muốn xông vào tôi hoặc đập vào mặt tôi.

Nhưng điều khủng khiếp đó chỉ kéo dài một giây ; cái nhìn thù địch ấy vội vã trở về dưới cái lông mày. Giáo sư quay lại, lẩm bẩm một điều gì giống như một lời tạ lỗi và nắm chặt cây nến. Như một con quỷ đen vội vã, bóng đen, đã bị gấp bẹp xuống đất, lại bắt đầu cựa quậy và đi trước thầy tôi vừa đi vừa xoay trên thêm cửa. Rồi bản thân thầy bỏ đi trước khi tôi có sức tìm ra một từ để nói. Cửa đóng lại rất mạnh, và cầu thang kêu lên nặng nề và đau khổ dưới những bước chân vội vã của thầy.

*

* *

Tôi không bao giờ quên cái đêm hôm ấy. Xen kẽ trong tôi một cách man dại một nỗi giận dữ lạnh lùng với một niềm tuyệt vọng cháy bỏng và không lối thoát. Như những pháo sáng, những ý tưởng của tôi đi ngang nhanh qua đầu óc tôi, lộn xộn. Tại sao thầy lại đẩy dọa tôi ? tôi tự hỏi hàng trăm lần trong nỗi đau khổ đang dày vò tôi. Tại sao thầy căm, ghét tôi đến mức đang đêm, thầy lên lút đi lên cầu thang để ném vào mặt tôi một lời xúc

phạm tương tự ? Tôi đã làm gì với thầy ? Và bây giờ tôi phải làm gì ? Làm sao an ủi thầy bởi vì tôi không rõ vì cái gì tôi làm thầy bị tổn thương ? Tôi ném mình xuống giường, cả người nóng ran ; tôi trở dậy, lại một lần nữa chui vào chăn. Nhưng luôn luôn hình ma ấy đứng lên phía trước tôi : thầy tôi đi tới lên lút và hoàn toàn bối rối trước mặt tôi, và sau thầy cái bóng đen quỷ quái chấp chờn trên tường, kì lạ và bí ẩn.

Buổi sáng hôm sau, khi tôi thức dậy sau một giấc ngủ thiêu thiêu, ngủ ngắn và yếu, đầu tiên tôi tưởng là tôi đã chiêm bao. Nhưng trên tủ còn dính những giọt sấp tròn và vàng mà cây nến đã để chảy. Và ở giữa phòng tràn ngập ánh sáng mặt trời chói lọi, hồi ức kinh khủng của tôi không thể nên được không gọi cho tôi mãi mãi người khách của đêm ấy đã lọt vào như một kẻ trộm.

Tôi không đi ra ngoài cho đến quá trưa. Nỗi sợ gặp thầy làm tê liệt tất cả các sức lực của tôi. Tôi cố gắng đọc, viết, nhưng không thể ; các giây thần kinh của tôi như bị suy mòn : mỗi lúc chúng có nguy cơ nổ ra thành cơn co giật, thành những tiếng khóc nức nở, những tiếng rú. Tôi nhìn thấy các ngón tay của tôi run như những chiếc lá cây kì lạ. Tôi không thể giữ cho chúng nằm yên và các khoeo chân của tôi gấp lại như thể các giây chằng đã bị cắt. Làm gì ? Làm gì ? Tôi tự hỏi cho đến lúc kiệt sức ; máu đã sôi lên trong các thái dương và làm cái nhìn tôi có quang xanh. Nhưng, chủ yếu là tôi không đi ra ngoài, không đi xuống, không tỉnh cờ gặp thầy mà chưa lấy lại được bình tĩnh, mà thần kinh tôi chưa tìm thấy lại sức mạnh của nó ! Tôi lại ném mình xuống giường, cảm thấy đói, không rửa ráy, bồn chồn, lúng túng, và một lần nữa các giác quan tôi tìm đoán xem những

gì xảy ra sau vách ngăn mỏng : bây giờ thấy ở đâu, thấy đang làm gì ; thấy có thức và tuyệt vọng như tôi không.

Mười hai giờ trưa, tôi còn nằm trên giường, nổi e thẹn còn đốt cháy tâm can, bỗng cuối cùng tôi nghe có tiếng chân bước trong cầu thang. Tất cả các giây thần kinh rung lên trong tôi để báo động. Nhưng bước chân này nhẹ nhàng, vô tư lự, nó đang đà chạy nhanh hai bậc một ; một bàn tay đã gõ ở cửa. Tôi nhảy lại, không mở cửa, chỉ hỏi :

– Ai đấy ?

– Tại sao anh không xuống ăn sáng ? – Bà vợ trả lời, giọng hơi hờn dỗi. Anh ồm ư ?

– Không, không. Tôi ấp úng lúng túng – Tôi đến, tôi đến ngay mà. Và tôi chỉ còn mặc vội áo quần và đi xuống. Nhưng tôi phải tựa vào lan can cầu thang vì chân tay tôi run quá.

Tôi đi vào phòng ăn. Trước một trong hai bộ đồ ăn, bà vợ thấy tôi ngồi đợi tôi ; bà chào tôi và nhẹ nhàng khiển trách tôi bắt bà phải báo. Chỗ ngồi của giáo sư bỏ trống. Tôi cảm thấy máu dồn lên đầu. Sự vắng mặt bất ngờ này có ý nghĩa thế nào ? Phải chăng thấy sợ hơn cả bản thân tôi cuộc gặp mặt của chúng tôi ? Thấy xấu hổ hay là từ nay thấy không muốn ngồi ăn cùng bàn với tôi nữa ? Cuối cùng, tôi quyết định hỏi xem giáo sư không đến hay sao.

Ngạc nhiên, bà nhìn tôi :

– Thế anh không biết ông ta đã lên tàu đi sáng nay.

– Đi rồi ư ? – tôi lẩm bẩm. Đi đâu ?

Mặt bà nhăn lại ngay :

- Chồng tôi không thèm nói với tôi. Chắc đây là một trong những cuộc đi thường lệ của ông ấy.

Rồi đột ngột bà quay về phía tôi nói hơi gay gắt và có vẻ thăm dò :

- Nhưng anh, anh cũng không biết ư ? Tuy nhiên, mới đêm qua thấy chắc chắn còn lên trên anh ; tôi nghĩ là để từ biệt anh. Lạ thật, quả là lạ... ông không nói với anh gì hết, cả với anh.

- Với tôi ! - Tôi không thể làm gì khác hơn là thốt lên tiếng kêu ấy. Và thật xấu hổ, thẹn thùng cho tôi, tiếng kêu ấy làm tràn tất cả những gì nhiều giờ qua bị dồn nén trong tôi. Đột ngột như một sự bùng nổ : bùng nổ tiếng nức nở, tiếng rên rỉ thốn thức và giận dữ. Tôi chỉ còn là một khối hốt hoảng của thất vọng và đau đớn ê chề, từ đó phun ra một trận mưa thác đổ những lời nói và tiếng kêu chẳng chịt ; tôi khóc hoặc đúng hơn cái mồm run rẩy của tôi để thoát ra tất cả nỗi khổ đau tích tụ trong tôi, mà tôi nhấn chìm nó trong những tiếng nức nở của chứng ỉxteri. Năm tay tôi đập thỉnh thỉnh lên bàn một cách lâm lỗi, và như một đứa trẻ cầu kinh và phát khùng, mặt đầm đìa nước mắt, tôi để nổ ra những gì đã nhiều tuần lễ ấp ủ trong tôi như một cơn giông. Và trong khi những thổ lộ tâm tình vô độ đó làm dịu lòng tôi, tôi đồng thời cảm thấy xấu hổ vô cùng vì đã bộc lộ mình như vậy trước bà.

- Anh sao thế ? Vì tình thương của Chúa !

Vừa nói thế, bà vừa đứng dậy, hoàn toàn bối rối. Rồi bà đến nhanh bên tôi, dẫn tôi từ bàn sang trường kỉ và nói thêm :

– Hay nằm xuống đi. Hay bình tâm.

Bà vuốt ve hai bàn tay tôi ; đưa bàn tay bà vuốt qua mái tóc tôi, trong khi những rung động giật giật tiếp tục lay động cơ thể còn run rẩy của tôi.

– Thôi đừng bán khoăn nữa, Rôlăng. Đừng day dứt nữa. Tôi biết tất cả những chuyện đó. Tôi đã cảm thấy chúng đến.

Bà vẫn vuốt ve tóc tôi, nhưng giọng bà trở nên cứng cỏi :

– Tôi biết qua kinh nghiệm bản thân ông ấy hành động như thế nào để quấy rầy người khác. Không ai biết bằng tôi. Nhưng hãy tin tôi, tôi đã luôn muốn báo trước cho anh khi tôi thấy anh đặt chỗ tựa hoàn toàn ở ông ấy ; mà ông thì không vững chắc gì. Anh không hiểu ông ta, anh mù, anh là đứa trẻ con. Anh không nghi ngờ gì cả, hôm nay cũng thế, bây giờ đây cũng thế. Hoặc có thể hôm nay lần đầu tiên anh bắt đầu hiểu chút gì đó. Thế tốt hơn cho ông ta và cho anh.

Bà vẫn cúi xuống phía tôi, âu yếm ; tôi tưởng như lời của bà và sự tiếp xúc đầy an ủi của bàn tay bà ru ngủ nỗi đau của tôi đến từ một cõi sâu có lót bông êm. Thật tốt lành cho tôi được gặp, cuối cùng, cuối cùng, một lần nữa, một hơi thở thông cảm, và cảm thấy cạnh tôi sự hiện diện của một bàn tay đàn bà, dịu dàng gần như bàn tay người mẹ. Có lẽ tôi đã từ lâu thiếu bàn tay đó, và lúc này khi thấy qua bức màn của nỗi buồn sự quan tâm mà một người đàn bà ân cần dịu dàng biểu lộ đối với tôi, nỗi đau khổ của tôi vợi đi.

Nhưng dẫu sao, tôi xiết bao then thưng và xiết bao xấu hổ đã tự biểu lộ mình trong cuộc khủng hoảng đó, và đã buông thả

minh như thế, trong nỗi tuyệt vọng của mình ! Và đâu không muốn, trong lúc gượng dậy một cách khó khăn, tôi còn buông ra một tràng tiếng kêu dồn dập nhưng đứt khúc, phàn nàn về tất cả những gì thấy đã làm đối với tôi, nêu rõ thấy đã hắt hủi tôi và hành hạ tôi như thế nào, đoạn lại cuốn hút tôi ; thấy đã không nguyên cơ và không lí do, tỏ ra tàn nhẫn đối với tôi ra sao – đau phủ mà tôi gắn bó với bao tình thương, mà tôi vừa căm ghét vừa yêu thương và vừa yêu thương vừa căm ghét. Tôi lại bắt đầu bị kích động đến mức bà lại phải an ủi tôi. Một lần nữa hai bàn tay dịu dàng của bà lại nhẹ nhàng ấy tôi nằm xuống tràng kỉ từ đó tôi đã đứng lên một cách bức tức. Cuối cùng, tôi trở nên bình tĩnh hơn. Bà cảm lạnh, đầy suy tư. Tôi đoán là bà đã hiểu mọi chuyện hơn cả tôi.

Sự im lặng gần chúng tôi lại trong vài phút, đoạn bà đứng dậy, vừa nói :

– Tốt, cho đến bây giờ, anh đã làm trẻ con khá lâu rồi. Ngày nay, hãy trở lại làm một người đàn ông. Hãy ngồi vào bàn và ăn đi. Không có gì bi đát ở đây đâu. Đây là là một sự hiểu lầm đơn thuần, rồi sẽ được sáng tỏ – và vì tôi làm vài cử chỉ không chịu nhận, bà vội vàng nói thêm : – Nó sẽ được sáng tỏ và tôi sẽ không để anh phân vân và bối rối lâu hơn nữa như thế. Điều đó phải chấm dứt ; cuối cùng ông ta phải học tự chế ngự mình một ít. Anh quá tốt để phục vụ những trò chơi phiêu lưu của ông ấy. Tôi sẽ nói với ông ấy ; hãy tin như vậy. Bây giờ, ăn nhé.

Thẹn thùng và thiếu ý chí, tôi cứ để làm. Bà nói vội vàng và liến thoắng những điều vặt vãnh và trong thâm tâm tôi biết ơn bà đã tỏ ra không chú ý đến sự bùng nổ mà tôi không thể làm

khác được và dường như đã quên nó. Bà nói với tôi bằng một giọng thuyết phục rằng ngày hôm sau chủ nhật bà phải tiến hành với giáo sư W. và vợ chưa cưới của ông ta, một cuộc đi chơi trên bờ một cái hồ lân cận và tôi phải đến với họ, bứt ra khỏi sách vở và giải trí.

Tất cả sự không ổn của tôi là do tôi làm việc quá sức và do thần kinh bị kích thích thái quá, mỗi lần đã ở trên đường hoặc ở trong nước, thân thể tôi sẽ tìm lại ngay được sự cân bằng. Tôi hứa sẽ đi theo họ.

Tất cả, gì cũng được còn hơn sự cô đơn, còn hơn ở lại trong phòng của tôi với những ý nghĩ rình mò trong bóng tối.

– Và cả buổi quạ trưa hôm nay nữa, đừng nhốt mình lại. Hãy đi dạo, chạy nhảy, bơi – bà còn nhấn mạnh.

"Thật lạ lùng – tôi nghĩ – nhìn thấy bà đoán được những tình cảm sâu kín nhất của tôi, bà, xa lạ đối với tôi, lại biết tôi cần có cái gì và cái gì làm hại tôi, còn thấy, nhà khoa học, thấy không hiểu tôi và làm tôi đổ vỡ".

Tôi hứa sẽ nghe lời bà. Và nhìn bà với lòng biết ơn, tôi tìm thấy ở bà một khuôn mặt mới : những gì thông thường hiện ra ở đó là chế nhạo và hỗn xược và tạo cho bà một vẻ đáng con trai hỗn láo và mất dạy, đều đã biến hết, để nhường chỗ cho một cái nhìn dịu dàng và thông cảm : chưa bao giờ tôi thấy bà nghiêm túc như vậy.

"Tại sao không bao giờ thấy nhìn tôi với vẻ bao dung này ? – một tình cảm mơ hồ trong tôi u sầu tự hỏi. Tại sao không bao giờ thấy nhìn thấy là thấy đã làm tôi đau khổ ? Tại sao thấy

chưa hề đặt lên tóc tôi hay trong tay tôi nhưng bàn tay cứ rời như vậy, dịu dàng như vậy ?"

Tôi hôn những bàn tay của người đàn bà ấy với lòng tri ân, nhưng bà rút lại với vẻ xáo động, với vẻ gán như thô bạo.

- Anh đừng phân vân, - bà còn nhấn mạnh, trong khi giọng bà nghiêng về phía tôi.

Nhưng sau đó môi bà lấy lại vẻ cứng rắn. Bà đột ngột đứng lên và nói với tôi, giọng nhỏ nhẹ :

- Hãy tin tôi ; ông ấy không xứng đáng đâu.

Và lời nói ấy, thì thắm tượng như khó nghe thấy, lại làm quận đau lòng tôi đã hầu như yên nguôi.

*

* *

Những gì tôi làm trước tiên trong buổi quá trưa hôm ấy và buổi tối hôm ấy quá buồn cười và quá trẻ con đến mức trong nhiều năm tôi thấy xấu hổ nghĩ đến chúng và thậm chí một sự kiểm duyệt bên trong bóp nghẹt ngay kỉ niệm nhỏ nhất liên quan đến chúng. Ngày nay tôi không còn xấu hổ với những hành động ngờ ngẩn đó ; trái lại tôi hiểu rất đúng chàng trai là tôi, nạn nhân của một dực vọng vẩn đục, tìm cách tự mình che dấu với bản thân sự bấp bênh của tình cảm mình.

Tôi tự thấy mình như ở mút một hành lang dài lạ lùng, như qua một kính viễn vọng ; tôi thấy chàng trai tuyệt vọng và phân vân là tôi đi lên phòng mà chưa biết phải làm gì để chống lại bản thân mình đây. Và bỗng chốc anh lao vào chiếc áo choàng

của mình, tự tạo ra một dáng đi khác, lục tìm dưới đáy con người mình những cử chỉ kiên quyết một cách dữ tợn và bỗng chốc dưới bước chân quả quyết và mạnh bạo, kià rồi anh ta đã ở trên đường phố. Vâng, đúng tôi đấy, tôi nhận ra, tôi biết tất cả những ý nghĩ của chàng trai khốn khổ lúc đó, ngốc nghếch và bứt rứt, tôi biết : đột nhiên tôi khựng lại ngay trước gương soi, và tôi tự bảo :

- Tôi cóc cần thấy, để quý sứ mang thấy đi. Tại sao tự hành hạ mình vì ông già điên ấy ? Bà ta có lí : chúng ta hãy vui lên, cuối cùng chúng ta hãy đùa vui đi nào. Tiến lên !

Quả thật tôi đã đi xuống đường phố với tâm trạng như vậy. Đó là một sự lay chuyển đột ngột để tự giải thoát, đoạn, một cuộc chạy cật lực, một cuộc chạy trốn hèn nhát và mù quáng, để khỏi nhận ra rằng sự vững tin vui vẻ này không quá vui vẻ đến vậy và tăng băng bất động luôn đè nặng đến như vậy lên tìm tôi. Tôi còn nhớ cách tôi bước, cái can to nắm chặt trong tay, và nhìn chăm chăm mỗi sinh viên ; trong tôi ấp ủ một ý muốn nguy hiểm gây gổ với một người nào, trút bỏ lên người thứ nhất tôi gặp con giận đang âm ỉ không lối thoát trong tôi. Nhưng may thay, không ai thêm chú ý đến tôi.

Trong cái thành phố nhỏ này ai cũng biết tôi ; ai cũng biết tôi là đồ đệ của giáo sư, ngoài ra, nhưng người đàn bà ấy tỏ rõ bằng áo quần trắng trẻo của họ và cách cư xử của họ, họ là ai ; vì vậy tôi tận hưởng thú vui điên cuồng và nực cười làm tổn hại thanh danh của tôi và cả (như tôi nghĩ một cách ngu xuẩn) thanh danh của thầy tôi ; mong sao họ thấy, tôi tự bảo, rằng tôi cóc cần ông ấy, tôi không còn lo lắng đến sự tôn trọng ông ấy nữa !

Và trước mọi người, tôi ve vãn con người có bộ ngực đồ sộ một cách trơ trẽn và thiếu tế nhị.

Đó là một sự say sưa của tính ác độc điên dại, và chẳng mấy chốc cũng là sự say sưa thực sự vì chúng tôi uống mọi thứ, trộn lẫn rượu vang, bia và rượu mạnh một cách thô thiển, và chúng tôi làm náo động dư dôi đến mức quanh chúng tôi, các ghế bị ngã nhào và những người ngồi cạnh thận trọng lùi lại. Nhưng tôi không xấu hổ, trái lại, như thế thấy sẽ thấy, tôi tự nói một cách giận dữ trong cái đầu điên cuồng của tôi, như thế thấy sẽ thấy tôi thờ ơ biết bao với thấy : A ! tôi không buồn, tôi không bị xúc phạm, trăm lần trái lại.

– Rượu ! Rượu ! tôi vừa kêu vừa đập mạnh xuống bàn, đến nỗi cái cốc rung lên. Cuối cùng tôi đi ra với hai người đàn bà, tay phải ôm bà này, tay trái ôm bà kia, và tôi đi ra đường phố lớn, ở đó giờ thông thường của cuộc dạo chơi buổi tối tụ hội các sinh viên và các cô gái, người dân sự và người quân sự trong một cuộc đi dạo yên bình và thú vị : bộ ba loạng choạng và sặc mùi rượu, chúng tôi đi qua giữa lòng đường, và làm âm ỉ đến mức một thấy đội xếp của thành phố tiến lên, tức giận và kiên quyết truyền đạt cho chúng tôi phải giữ trật tự.

Nhưng gì xảy ra tiếp theo, tôi không thể kể lại đúng : một làn hơi xanh của những thứ rượu có chất cồn làm tối tâm hồn ức của tôi. Tôi chỉ biết rằng, chán hai người đàn bà say, và lại bản thân hầu như không làm chủ được các giác quan của mình, tôi rũ bỏ họ bằng cách cho họ tiền, đoạn uống ở một nơi nào đó cà phê và cô nhắc và trước trường Đại học đọc một diễn văn công kích các giáo sư, vì niềm vui của những đứa trẻ tinh nghịch

tập hợp quanh tôi. Đoạn, bị một bản năng tăm tối bôi nhọ mình hơn nữa và làm hại thầy (ý tưởng đản độn nảy sinh từ một cơn giận vẩn đục và si mê !) tôi muốn đi đến một nhà thổ, nhưng không tìm ra đường ; và cuối cùng tôi lảo đảo đi về phía nhà mình, tâm trạng rất cau có. Bàn tay sờ soạng khó khăn lắm mới mở được cửa và vừa vặn tôi lê mình về đến những bậc đầu tiên của cầu thang. Nhưng, đến cửa nhà giáo sư, tất cả cái say của tôi bỗng chốc tan hết, như thể đầu tôi bị đột ngột nhúng vào nước đá. Hết say, tôi nhìn thấy trong khuôn mặt biến dạng của tôi hình ảnh của nỗi điên khùng giận dữ và bất lực của tôi. Sự xấu hổ làm tôi cúi gằm mặt xuống và hoàn toàn sè sàng, tự thu mình lại như con chó bị đánh, tôi lén lút trườn vào phòng mình.

*

* *

Tôi đã ngủ như chết ; khi tôi thức dậy, mặt trời đã tràn ngập sân nhà và tiến lên dần dần đến mép giường : tôi đột ngột nhảy ra khỏi giường. Trong đầu ??? buồn của tôi, hồi ức của ngày hôm trước sống lại dần dần ; nhưng tôi đẩy lùi mọi tình cảm xấu hổ, tôi không muốn xấu hổ nữa. Quả vậy, tôi thử tự thuyết phục mình, đó là lỗi của thầy, lỗi của mỗi mình thầy nếu tôi đản độn đi như vậy. Tôi yên tâm khi coi những gì xảy ra hôm qua chỉ là một trò tiêu khiển của sinh viên, rất hợp pháp đối với người trong nhiều tuần và nhiều tuần chỉ biết có công việc, và lại công việc. Song tôi không thoải mái với sự biện minh của bản thân, và khá ngượng ngùng, không biết cư xử thế nào, tôi xuống tìm bà vợ của thầy tôi, khi nhớ lại lời hứa của tôi hôm qua theo bà trong cuộc đi dạo.

Lạ kì thay, tôi vừa mới động đến then cửa nhà bà là thấy lại có mặt trong tôi, và cùng với thấy, nỗi đau đớn nóng bỏng, ngu dân và giằng xé ấy, nỗi thất vọng tàn khốc ấy lại xâm chiếm tôi biết bao lần. Tôi gõ nhẹ, vợ thấy ra gặp tôi và nhìn tôi với một sự dịu dàng khôn tả.

– Anh làm những điều ngốc nghếch gì đấy, Rô lăng. Bà nói thông cảm hơn là quở trách. Tại sao anh lại hành hạ mình như thế ?

Tôi đứng đó, hoàn toàn lúng túng. Thế là bà đã biết cách cư xử diên rở của tôi. Nhưng bà chấm dứt sự lúng túng của tôi khi nói :

– Hôm nay chúng ta sẽ biết điều. Mười giờ giáo sư W. sẽ đến với cô vợ chưa cưới. Chúng ta sẽ đi tàu hỏa rồi chèo thuyền và bơi, chúng ta sẽ đánh cuộc kết liễu những điều ngu dân ấy.

Tôi còn dám hỏi, giọng lo lắng, nhưng hoàn toàn vô ích, xem thấy tôi đã về chưa. Bà nhìn tôi không trả lời vì bản thân tôi biết rằng câu hỏi ấy là vô ích. Đúng mười giờ, giáo sư W. đến : đó là một nhà vật lí trẻ tuổi, với tư cách người Do Thái sống khá cô lập với xã hội Đại học và thực ra là người duy nhất lui tới với chúng tôi trong cô đơn. Thấy có vợ chưa cưới đi theo, hoặc chắc hơn là người tình, một thiếu nữ luôn mở mồm ra để cười, ngây thơ và hơi ngố và do vậy đúng là có đủ những gì cho một cuộc trốn thoát kiểu này. Trước tiên chúng tôi đi tàu hỏa, vừa đi vừa ăn uống, nói chuyện, mỉm cười với nhau, đến bờ một cái hồ nhỏ ở vùng lân cận. Nhưng tuần làm việc cật lực mà tôi vừa trải qua đã làm tôi quên mọi vui thú trò chuyện đến mức chỉ một giờ đó cũng đủ để làm tôi say sưa, như một con gió nhẹ

rộn rục. Quả thật, các bạn đường của tôi, với sự hăng say và kiểu cách trẻ thơ của họ, hoàn toàn thành công trong việc cách li các ý tưởng của tôi khỏi lĩnh vực đen tối và náo động mà thường chúng luôn quay quanh và kêu vo ve. Và mới đi vào khoảng không ngoài trời của thôn quê, tôi tìm thấy lại các cơ bắp của tôi khi tham gia tình cờ một cuộc chạy thi với cô gái, và tôi trở lại thành cậu con trai sống động và vô tư lự thuở nào.

Ở bờ hồ chúng tôi thuê hai chiếc xuồng ; bà vợ thấy tôi cầm lái chiếc xuồng của tôi còn ở chiếc kia vị giáo sư sử dụng chèo cùng bạn gái. Chúng tôi vừa mới rời bờ, ý muốn chiến thắng xâm chiếm lấy chúng tôi, ý muốn vượt lẫn nhau, và điều này, thực ra, bất lợi thuộc về tôi vì ở xuồng kia cả hai người đều chèo, còn ở xuồng tôi chỉ mình tôi chèo. Nhưng đã được luyện tay nghề từ lâu về môn này, tôi vội vàng cởi áo vét tông, tôi thao tác hùng mạnh mái chèo cho nên tôi luôn đi trước chiếc xuồng kia. Thế là cả bên này và bên kia luôn phun ra những lời châm chọc để kích thích lẫn nhau. Chúng tôi bất chấp cái nắng gay gắt của tháng Bảy, không lo rằng mồ hôi dần dần làm chúng tôi ướt đầm, chúng tôi hoàn toàn tự phó thác hết mình cho quỹ thể thao, như những người chèo thuyền gale bất tri, và cho ý muốn chiến thắng đối thủ. Cuối cùng, đích đã gần ; đó là một đôi đất um tùm cây cối ở giữa hồ ; chúng tôi còn nỗ lực dư dôi hơn nữa, và với sự hoan hô chiến thắng của người bạn cùng xuồng - bản thân cũng bị hút mạnh vào sự ganh đua trong thể thao, xuồng chúng tôi chạm cát của đích đầu tiên.

Tôi nhảy xuống, hoàn toàn bị mồ hôi chảy như suối đốt nóng, say sưa với ánh mặt trời mà tôi không quen, bởi sự sục sôi mãnh liệt của máu huyết tôi, bởi niềm vui chiến thắng. Trái tim tôi

đập dũ dội trong buồng ngực, áo quần bị mồ hôi làm dính vào cơ thể. Vị giáo sư cũng không tốt đẹp gì hơn và thay vì được khen, chúng tôi những người kinh địch mãnh liệt, chúng tôi phải chịu lâu tiếng cười chế nhạo và hỗn xược của những người đàn bà, vì hơi thở hỗn hển và đáng về khá tồi tệ của chúng tôi. Cuối cùng, họ thuận cho chúng tôi một ít thời gian nghỉ ngơi để người mát lại. Giữa tiếng cười đùa, tạm thời hai khu vực tắm, một cho nữ, một cho nam, được thiết lập ở bên phải và bên trái của khối đá có cây cối um tùm. Chúng tôi nhanh chóng mặc đồ tắm, đằng sau cái cây, chơi đùa đồ vải trắng và những cánh tay trần, và trong khô chúng. Tôi kết thúc việc sửa soạn thì hai người đàn bà đã sáng khoái bị bơm trong nước. Vị giáo sư ít mệt hơn lao ngay theo vết các bà, còn tôi vì đã chèo hơi mạnh và cảm thấy tim tôi đập mạnh vào sườn, tôi nằm dài thoải mái dưới bóng cây và thích thú nhìn những đám mây bay trên đầu, sáng khoái tận hưởng tiếng vo ve dịu dàng của sự mệt mỏi của máu huyết nào động trong tôi.

Nhưng chỉ được vài phút người ta đã gọi tôi từ mặt nước : "Rô lăng, tiến lên ! thi bơi. Giải thưởng cho những người bơi ! Giải thưởng cho những người lặn !". Tôi không nhúc nhích : tôi nghĩ có thể nằm như thế này một ngàn năm, da thịt được ánh nắng mặt trời lọc qua tán lá suối ấm dịu dàng, đồng thời được không khí vuốt nhẹ qua người tôi làm mát. Nhưng một tiếng cười một lần nữa bay về phía tôi và tiếng của vị giáo sư : "Anh ta làm sao. Chúng ta đã làm anh kiệt sức. Hãy đi tìm chàng lười ấy. Và quả thật tôi nghe ngay trong hồ tiếng vỗ nước bị bơm tiến lại gần và bà vợ thấy tôi kêu lên ngay cạnh tôi : "Rô lăng, tiến lên ! Thi bơi. Phải cho họ một bài học, cho cả hai người".

Tiếng sỏi kêu lạo sạo ; những bàn chân trần chạy trên bờ và đột ngột bà ở trước mặt tôi ; cái áo tắm ướt đầm dính vào cơ thể thon thả kiểu con trai của bà. "Anh kia ! Làm biếng quá ! Nhưng bây giờ hãy đứng lên, những người kia đã gần ở bờ đảo, đằng kia, trước mặt chúng ta". Tôi nằm ngửa mềm mại, tôi uể oải vươn vai : - "Ở đây tốt hơn nhiều. Tôi sẽ theo kịp các bạn sau".

"Anh ấy không muốn" bà ném ra một giọng vang lừng và cười cợt qua bàn tay làm loa chia về phía bên kia hồ : - "Ném anh ta xuống hồ, anh chàng khoắc lác", từ xa vị giáo sư trả lời. "Nào ! hãy đi đến", bà nhấn mạnh, "Đừng làm tôi thành buồn cười". Nhưng tôi chỉ ngáp dài lưỡi biếng. Lúc đó, bà bẻ một chiếc que ở một cây nhỏ và vừa hờn dỗi vừa đùa : - "Tiến lên !" Bà kiên quyết nhắc lại, vừa đánh cái que vào cánh tay tôi để khích lệ tôi. Tôi giật nảy mình, bà đánh mạnh, một vạch mỏng và đỏ như máu in lên cánh tay tôi. - Bây giờ "còn kém hơn bao giờ", tôi nói nửa đùa cợt, nửa phật ý. Nhưng lúc đó, với một cơn giận thật sự, bà ra lệnh : - "Đến ! Ngay tức khắc !". Và như để thách thức, tôi không động đây, bà đánh tôi một lần nữa nhưng lần này còn mạnh hơn, một đòn roi quất mạnh và đau rát. Ngay lúc đó, tôi nhảy lên, tức giận, để giật cái que ở tay bà. Trong cuộc đấu tranh giành giật cái que, không chú tâm, cơ thể nửa trần truồng của chúng tôi xích lại gần nhau ; khi đã nắm chặt cánh tay bà, tôi vận khớp để buộc bà để rơi cái que và nhượng bộ, bà cúi mình ra phía sau, nghe có tiếng rắc : vai áo tắm của bà bị rách, phần bên trái mở ra làm cơ thể của bà lộ ra trần truồng và núm cứng màu hồng của đôi vú chìa về phía tôi. Dầu không cố tình, cái nhìn của tôi hướng về chỗ đó, chỉ trong một giây, nhưng tôi lúng túng : run rẩy và bối rối, tôi buông bàn tay đã

bị cầm tù của bà. Bà quay lại, mặt đỏ ửng, dùng một đinh ghim lấy ở mái tóc, sửa sang lại tạm tạm chỗ rách ở vai áo tắm. Tôi đứng đấy, không biết nói gì : bà cũng câm lặng. Và từ lúc đó nảy sinh giữa hai chúng tôi một nỗi lo âu âm thầm và ngột ngạt.

*

* *

"Alô...Alô... Các bạn ở đâu rồi ? đã nghe thấy nhưng tiếng từ hòn đảo nhỏ vọng đến.

"Vâng, tôi đến ngay đây", tôi vội vã đáp lại. Và sung sướng được thoát một sự hồ thẹn mới, tôi nhảy phốc xuống nước. Một vài cái ngụp lặn, niềm vui hứng khởi được đẩy người về phía trước, sự trong trẻo và mát mẻ của nước đủ để tiếng vo ve nguy hiểm và tiếng rít của máu huyết tôi được nhấn chìm dưới làn sóng của một lạc thú mạnh hơn và thuần khiết hơn. Tôi đuổi kịp ngay hai bạn đồng hành ; tôi thách vị giáo sư gầy gò một loạt cuộc thi đấu mà tôi thắng và chúng tôi bơi về doi đất tại đó bà vợ thấy tôi đã ăn mặc chỉnh tề và đang đợi chúng tôi để tổ chức với những thực phẩm chúng tôi mang theo một bữa cơm ngoài trời vui vẻ. Nhưng dẫu cho những lời bông đùa giữa tất cả chúng tôi có náo nhiệt đến mấy, hai chúng tôi, không chủ tâm, chúng tôi tránh gửi lời cho nhau. Chúng tôi nói và cười như thể điều đó không đến từ chúng tôi và không liên quan đến chúng tôi. Và khi cái nhìn của chúng tôi gặp nhau, nó vội tách ra ngay, trong khi chúng tôi cảm nhận cùng một tình cảm : những gì nặng nề của sự cố vừa mới đây chưa được xua tan và

chúng tôi cảm thấy cả chúng tôi đang nghĩ về nó với một sự lo ngại mơ hồ.

Buổi quá trưa đi qua nhanh, với một cuộc chèo xuống mới, nhưng sự hăng hái của lòng ham mê thể thao luôn nhường chỗ nhiều hơn cho một sự mệt mỏi dễ chịu : rượu vang, hơi nóng, ánh mặt trời được cái lỗ chân lông hấp thu ngấm dần dần vào tận máu huyết chúng tôi và tạo cho nó một dòng chảy đỏ thắm hơn. Vị giáo sư cùng người bạn tình đã tự cho phép những sự suồng sã nhỏ mà chúng tôi phải chịu đựng với ít nhiều khó chịu ; họ đến gần nhau hơn, còn chúng tôi, chúng tôi giữ một khoảng cách càng có vẻ lo lắng hơn. Nhưng sự cô đơn ở hai người chúng tôi trở nên có ý thức hơn vì sự việc hai người kia say đắm thích ở lại phía sau trên con đường hẻm của khu rừng để tự do hôn nhau, và trong khi hai chúng tôi một mình, sự chuyển trò của chúng tôi luôn bị hồi ức nóng hổi của sự cố kia ngăn cản. Cuối cùng cả bốn người đều hài lòng được lại ở trên tàu : những người kia trong tiên cảm của buổi tối chung chăn gối, còn bản thân chúng tôi vì đã thoát ra được những tình huống éo le.

Vị giáo sư và người bạn tình của ông theo chúng tôi về đến nhà. Chỉ hai chúng tôi lên cầu thang ; vừa ở trong nhà, tôi lại cảm thấy ảnh hưởng đầy bí ẩn bốn chồn và say đắm của sự hiện diện của bà. "Sao thầy chưa về !", tôi sốt ruột nghĩ ngợi. Cùng lúc đó, như thể bà đọc được trên môi tôi cái thờ dãi cảm lặng, bà nói : "Chúng ta đi xem ông ấy đã về chưa ? " Chúng tôi đi vào ; căn hộ không người, trong phòng thấy tất cả đều cô đơn. Một cách vô ý thức, sự nhạy cảm đầy xúc động của tôi về lên trong cái ghế tựa trống không gương mặt dồn nén và bị thảm

của thầy. Nhưng những tờ trắng còn đó, chờ đợi như tôi. Lúc đó cùng một sự chua chát như trước đây trở lại với tôi. "Tại sao thầy đã bỏ trốn ? tại sao thầy để tôi một mình ? " Sự giận dữ ghen tuông dữ dội hơn dồn lên họng. Một lần nữa sự sôi âm ỉ trong tôi ý muốn vẫn đục và đại dột làm một điều gì độc ác và căm hơn chống lại thầy.

Người đàn bà đã đi theo tôi. "Anh ở lại ăn tối ở đây, phải không ? Hôm nay anh không được ở một mình". Tại sao bà biết tôi sợ cái phòng trống rỗng, tiếng kêu cọt kẹt của các bậc cầu thang, cái hồi ức mà tôi nghiền ngẫm ? Bà, bà đoán được tất cả ở tôi : mỗi ý tưởng không nói ra, mỗi ý định xấu.

Một nỗi sợ chiếm lấy tôi, sợ bản thân tôi và sợ nỗi căm hờn đang lay động mơ hồ trong tôi. Tôi muốn từ chối, nhưng tôi hèn nhát và không dám nói không.

*

**

Tôi bao giờ cũng ghét ngoại tình, không phải vì tình thân đạo đức tí tiện, vì sự đoan trang ngoài mặt, và vì các đức tính, không phải vì đó là một sự lấy trộm trong bóng tối, sự chiếm đoạt một cơ thể xa lạ, mà bởi vì hầu hết những người đàn bà trong những lúc ấy, phản bội những gì là sâu kín nhất ở người chồng ; mỗi người là một Đalila đánh cắp ở người đàn ông mà bà ta lừa dối sự thân tình có tình người nhất để đem quảng nó làm mồi cho một người đàn ông xa lạ... điều bí mật của sức mạnh hoặc sự yếu đuối đàn bà. Cái đối với tôi có vẻ là một sự phản bội, không phải là những người đàn bà tự hiến mình, mà

ở chỗ hầu như bao giờ cũng thế, để phân bua, họ gỡ bức màn thân tình của chồng họ và trưng bày, như trong giấc ngủ, người đàn ông không nghi ngờ gì cho một sự tò mò xa lạ, cho một nụ cười thỏa mãn một cách chậm biếm.

Không phải là việc, tôi người đã lạc bước vì một nỗi thất vọng mù quáng và giận dữ – đã tìm thấy một nơi ẩn náu trong vòng tay của vợ thấy, khởi đầu chỉ là một sự thương hại và sau mới trở thành tràn đầy âu yếm, bởi vì tình cảm đầu được tình cảm thứ hai thay thế với một sự mau lẹ đầy nguy hại, không phải là điều đó mà ngày nay tôi phân xét là sự hèn hạ khốn khổ nhất của đời tôi (điều này quả thật diễn ra không có sự chú tâm của chúng tôi và cả hai chúng tôi lao vào cái vực thăm rục cháy đỏ mà không hay biết), mà chính là đã để bà kể trên cái gối hơi ẩm, nhưng chuyện tâm tình về thấy tôi, đã cho phép người đàn bà giận dữ đó phản bội sự thân tình của cuộc tình duyên của bà. Tại sao tôi tha thứ cho bà mà không gạt bà đi khi bà tâm sự với tôi rằng từ nhiều năm thấy không có quan hệ thể xác với bà, rồi bà nói tràn lan những ám chỉ tâm tối. Tại sao tôi không ra lệnh cho bà một cách khẩn thiết phải câm lặng về điều bí mật cá nhân nhất của cuộc sống tình dục của thấy tôi ? Nhưng tôi nóng lòng biết mấy được biết điều thấy giấu tôi; tôi khao khát biết mấy được biết thấy có lỗi đối với tôi, đối với bà và đối với tất cả mọi người đến nỗi tôi đón nhận một cách hăng say lời thú tội phản nộ mà bà nói với tôi về sự hờ hững mà bà là đối tượng : đó là một cái gì quá giống với tình cảm mà bản thân tôi có, khi cảm thấy mình bị ruồng bỏ ! Sự tình như vậy là cả hai người, về một sự cảm xúc chung mơ hồ, chúng tôi đã làm một cái gì đó tương tự với những cử chỉ của tình yêu : nhưng

trong lúc các cơ thể của chúng tôi tìm nhau và thâm nhập vào nhau, cả hai chúng tôi chỉ nghĩ về thấy, chỉ nói về thấy không ngừng và mãi mãi. Đôi khi, những lời của bà làm tôi đau đớn và tôi xấu hổ vẫn ở lại đó, gắn chặt với những gì tôi căm ghét. Nhưng cái có thể ở tôi không nghe lời ý chí tôi nữa, nó buông thả một cách man dại cho sự khoái lạc của bản thân nó và run rẩy tôi hôn đôi môi đang phải bội người thân yêu nhất đời của tôi.

*

* *

Buổi sớm hôm sau, tôi lướt về phòng mình, lưới đăng và ghé tòm và xấu hổ. Vào giây phút hơi nóng của cơ thể bà thôi làm tôi rạo rực các giác quan của tôi, tôi ý thức được thực tại khủng khiếp và nỗi xấu xa nhục nhã của điều phản bội của tôi. Tôi cảm thấy ngay rằng không bao giờ nữa tôi có thể hiện ra trước mặt thấy tôi, cảm tay thấy tôi : chính không phải ở thấy mà ở bản thân tôi tôi đã lấy đi tài sản quý báu nhất.

Bây giờ chỉ còn một lối ra : bỏ trốn. Một cách vội vã tôi đóng gói tất cả đồ đạc của tôi, xếp tất cả các sách thành một đống và thanh toán với chủ nhà : thấy không được tìm thấy tôi ở đó ; tôi cũng vậy, tôi phải biến đi một cách bí ẩn và không lí do, đúng như thấy đã hành động đối với tôi.

Nhưng giữa những cử động vội vã của tôi, đột ngột bàn tay tôi ngừng lại. Tôi nghe tiếng cọt kẹt của cầu thang gỗ ; một bước chân leo lên gấp gáp các bậc, chính là bước chân của thấy tôi.

Chắc hẳn tôi đã trở thành tái mét như một xác chết, vì vừa vào thấy đã kêu lên hoảng hốt : "Con sao thế, con trai của tôi ? Con ốm ư ?" Tôi lùi lại. Tôi tránh thấy bằng cách cúi xuống, trong lúc thấy muốn đến sát tôi để giúp đỡ tôi.

Thấy hỏi, hoảng hốt : "Sao thế ?" Có điều gì xấu đã xảy đến với con ? Hoặc con đang còn giận thầy ?"

Tôi đến bám vào cửa sổ. Tôi không thể nhìn thấy. Giọng nói âm và thông cảm của thầy mở ra trong người tôi cái gì như một vết thương : gần ngắt đi, tôi cảm thấy dồn nén trong tôi, nóng, rất nóng, đốt cháy và thiêu hủy, một làn sóng xấu hổ. Và cả thầy nữa, thầy đứng đó, bối rối. Đột nhiên giọng thầy trở thành rất nhỏ, rất do dự, thầy thì thầm một câu hỏi lạ lùng : "Ai đó... đã nói với con điều gì đó... về thầy ?"

Không quay lại về phía thầy, tôi làm một cử chỉ phủ nhận. Nhưng một ý tưởng lo ngại dường như chế ngự thầy. Thầy lặp lại với vẻ buồn bình : "Nói với thầy đi !... thú với thầy đi... người nào đó nói với con điều gì đó về thầy ?.. Bất cứ ai, thầy không hỏi ai".

Tôi lại trả lời không. Thấy hoàn toàn bối rối. Bỗng thầy như đã nhận thấy rằng rương hòm tôi đã chuẩn bị xong, các quyển sách sẵn sàng được bỏ lại và chính là việc thầy đã ngắt quãng những sửa soạn ra đi của tôi. Thấy tiến lên, hoàn toàn xúc động. Con muốn ra đi, Rôlăng ? Tôi thấy điều đó. Nói sự thật với tôi đi".

Lúc đó, tôi trấn tĩnh lại. "Tôi phải ra đi... Tha thứ cho tôi... nhưng tôi không thể giải thích cho thầy... Tôi sẽ viết thư cho thầy". Tôi không thể nói gì thêm vì họng tôi thất lại và tim tôi đập quá mạnh qua mỗi lời nói.

Thầy đỡ dần, rồi bỗng chốc thái độ mệt mỏi lại chiếm lấy thầy. "Như thế tốt hơn, Rôlăng ạ, vậy, hẳn thế, như thế tốt hơn... cho con và cho mọi người. Nhưng trước khi con ra đi, thầy còn muốn nói với con một lần nữa. Hay đến chỗ tôi lúc bảy giờ tối, như thường lệ... Chúng ta nói lời chia tay, đàn ông với đàn ông... Không nên chạy trốn trước bản thân mình ; không cần thư... trẻ con lắm và không xứng đáng với chúng ta... và lại những gì tôi cần nói với anh không thể viết ra thư. Con đến chứ ?

Tôi chỉ hạn chế trong việc ra hiệu là tôi đồng ý. Cái nhìn của tôi chưa dám rời xa cửa sổ. Nhưng tôi chẳng thấy gì ở sự trong trẻo của buổi sớm mai : một tấm mây dày và tấm tối đã được đặt giữa tôi và vũ trụ.

*

**

Bảy giờ tối, tôi đi vào căn phòng thân thương lần cuối cùng : một bóng tối đến sớm đã rơi xuống từ rèm các cửa ; ở trong cùng còn chiếu sáng mặt đá loang của các hình bằng cẩm thạch, và những quyển sách hoàn toàn nằm ngủ sau những ô kính có ánh phản chiếu của xà cừ. Nơi nung nấu kín đáo của kỉ niệm của tôi, ở đó lời nói đã trở thành ma lực đối với tôi và ở đó hơn bất cứ nơi nào khác tôi nhấm nháp nỗi say sưa và niềm mê li của trí tuệ, tôi luôn nhìn thấy tôi như tôi đã là trong giờ chia tay ấy và luôn lại nhìn thấy con người đáng tôn kính, giờ đây dần dần, dần dần bứt ra khỏi đệm ngồi và đến đón tôi như một cái bóng. Duy chỉ có cái trán thấy chiếu sáng, tròn tựa một chao đèn trắng muốt trong bóng tối và bên trên gợn sóng bóng bĩnh

mái tóc của ông già. Lúc này, một bàn tay xuất hiện được nâng lên từ bên dưới một cách khó khăn ; nó tìm bàn tay tôi ; bây giờ tôi nhận ra đôi mắt thấy đang nghiêm trang hướng về phía tôi và tôi đã cảm thấy thấy dịu dàng nắm lấy bàn tay tôi và dẫn tôi đến một chiếc ghế tựa.

"Ngồi xuống, Rôlăng và chúng ta hãy nói cho rõ ràng. Chúng ta là những người đàn ông và chúng ta phải chân thật. Thấy không đặt sức ép lên anh nhưng phải chẳng tốt hơn là giờ cuối cùng này cũng tạo ra một sự minh bạch hoàn toàn giữa chúng ta ? Hãy nói cho ta biết tại sao anh muốn ra đi ? Có phải anh đang giận thấy vì một sự xúc phạm điên rồ ?

Tôi ra hiệu là không : Ý nghĩ rằng thấy là người bị lừa dối và phản bội – muốn nhận lỗi về mình thật làm tôi không chịu nổi.

"Phải chăng tôi đã làm tổn thương anh, một cách có ý thức hay không ? Đôi khi tôi thật lạ lùng, tôi biết điều đó. Và tôi đã làm anh tức giận và đã hành hạ anh, tuy tôi không muốn thế. Tôi đã không cảm ơn anh đúng mức về tất cả sự quan tâm mà anh có đối với tôi ; tôi biết, tôi biết, tôi đã luôn biết điều đó. Có phải đó là lí do không, Rôlăng ? Vì tôi muốn hai ta từ biệt nhau một cách trung thực".

Một lần nữa tôi lắc đầu. Tôi không nói được. Cho đến lúc này giọng thấy rất tự tin : bây giờ nó bắt đầu hơi bối rối.

"Hoặc giả, thấy hỏi anh nữa... có phải một người nào đó đã đem lại cho anh một điều gì đó liên quan đến thấy... một điều gì đó mà anh thấy là hèn hạ, đáng ghê tởm... một điều gì đó làm anh khinh bỉ thấy ?"

"Không, không, không..." Lời phủ nhận đó bật ra như một tiếng nấc : tôi, khinh thấy ! Thấy, thấy !

Bây giờ giọng của thầy đã thiếu kiên nhẫn hơn. "Vậy thì cái gì đã xảy ra ? Cái đó có thể là cái gì ? Anh đã mệt mỏi với công việc rồi ư ? Hoặc một cái gì khác buộc anh phải ra đi ? ... Một người đàn bà, có phải một người đàn bà không ?"

Tôi im lặng và sự im lặng đó chắc hẳn đã xảy ra như vậy, nó làm thầy cảm thấy một lời thú tội, thầy cúi xuống sát tôi hơn và thì thầm rất nhỏ, nhưng không cảm xúc và không tức giận.

"Có phải một người đàn bà không ? ... Có phải vợ thầy không ?"

Tôi tiếp tục giữ im lặng và thầy đã hiểu. Một cơn run chạy khắp cơ thể tôi : bây giờ, bây giờ, bây giờ thầy sắp nổ ra, nhảy vào tôi, đánh tôi, trừng phạt tôi... và tôi hầu như có ý muốn thấy lấy roi quất tôi, tôi đưa ăn trộm, kẻ phản bội ; mong thầy đuổi tôi như một con chó ghê khỏi ngôi nhà của thầy đã bị làm uestạp.

Nhưng, lạ thay... thầy vẫn giữ hoàn toàn im lặng... và người ta sẽ bảo là cách thầy thì thầm đầy nghi ngại khi tự nói với mình : quá thật, lẽ ra tôi đã phải nghĩ đến điều đó !" Gắn như biểu lộ một sự khuấy khỏa. Thấy đi đi,lại lại trong phòng hai lần. Đoạn thầy dừng lại trước mặt tôi và nói với tôi bằng một giọng mà tôi cho là hơi khinh bỉ.

"Và chính điều đó... chính điều mà anh coi là nghiêm trọng ? Cô ta có nói với anh rằng cô tự do làm điều gì cô muốn, lấy ai tùy cô thích, rằng tôi không có một quyền nào đối với cô cả ?

Không có quyền cấm cô điều đó và tôi cũng không có một ý muốn nhỏ nhất nào. Và tại sao cô ta sẽ bị ép buộc, với việc yêu ai và chính xác là với anh. Anh trẻ, anh trong trắng và xinh đẹp... anh ở gần chúng tôi... tại sao cô ta lại không yêu anh... anh... anh, trẻ và đẹp như anh, sao cô ta không yêu anh được ? Tôi..."

Bỗng giọng thầy bắt đầu run và thầy cúi xuống gần tôi, quá gần đến nỗi hơi thở của thầy suýt trên mặt tôi. Một lần nữa tôi lại cảm thấy sự đùm bọc ấm áp của cái nhìn của thầy, một lần nữa tôi lại thấy thứ ánh sáng kì diệu như... như trong những giây hiếm hoi và đặc biệt đã xảy ra giữa thầy và tôi. Thầy càng tiến lại gần hơn.

Đoạn thầy thì thầm rất bé, đôi môi gần như không động đậy. "Thầy... thầy cũng yêu con".

*

* *

Tôi có giạt nẩy mình không ? Những lời đó có buộc tôi bất giác làm một cử động lùi lại phía sau, do kinh hoàng không ? Tôi không biết nữa, nhưng phải có một cử chỉ kinh ngạc hoặc chạy trốn toát ra từ cơ thể tôi, vì thầy lão đảo tránh ra, như một người bị gạt bỏ. Một bóng đen lăm lăm mặt thầy tối lại. Thầy hỏi rất bé : "Bây giờ anh có khinh tôi không ? Anh có ác cảm với tôi không ?"

Tại sao lúc đó tôi chẳng tìm ra lời nào ? Tại sao tôi chỉ giữ im lặng, như thờ ơ, bối rối, uể oải thay vì lao đến với con người đầy yêu thương ấy và cắt đi cho thầy sự lo lắng sai lầm của thầy ? Nhưng tất cả các kỉ niệm dồn dập kéo đến trong tôi một

cách man dại ; như thể ngôn ngữ của các thông điệp không hiểu được đó vừa được giải mã, tôi hiểu sự việc lúc này với một sự sáng tỏ kinh khủng : sự âu yếm mà với nó thấy đến cạnh tôi và sự phòng thủ đột ngột của thầy ; tràn đầy bối rối, tôi hiểu mưu toan thầy đã tiến hành trong đêm và sự bỏ trốn bên bờ trước sự say mê của tôi đang hướng về thầy một cách hưng khởi. Tình yêu, tôi luôn cảm thấy ở thầy dịu dàng và e thẹn, có khi tràn ngập, có khi bị một sức mạnh toàn năng cản trở, tình yêu đó, tôi cảm nhận được nó và tôi đã tận hưởng nó ở từng tia rơi xuống tôi trong chốc lát. Tuy nhiên, khi từ "yêu đương" được cái mồm đầy râu đó thốt ra, với một giọng đầy âu yếm thục giục, một sự rung động vừa êm dịu vừa kinh khủng ớn ào tràn qua hai thái dương tôi. Và dù cho sự nhún nhường và sự thông cảm đốt cháy tâm can tôi trước thầy, tôi, người trẻ tuổi đầy bối rối, đầy run sợ và đầy kinh ngạc, tôi không tìm ra một lời nào để đáp lại sự ham mê được tiết lộ cho tôi một cách bất ngờ.

Thầy ngó, chán ngán trước sự im lặng của tôi. "Vây là điều đó đối với anh đáng kinh sợ biết bao, đáng kinh sợ biết bao", thầy lẩm bẩm. "Cả anh nữa, anh cũng không tha thứ cho tôi, anh mà vì ai tôi mím chặt môi đến nghẹt thở, mà đối với ai tôi phải tự giấu mình như tôi không làm với người nào khác cả ? Nhưng bây giờ tốt hơn là anh biết, lúc này điều đó không đè nén tôi nữa... và tôi không còn chịu nổi nữa... Ôi ! còn quá hơn là không chịu nổi... Kết thúc đi còn hơn là chịu đựng sự im lặng này, sự che giấu này ..."

Thầy nói điều ấy với xiết bao buồn bã, xiết bao âu yếm, xiết bao e thẹn. Giọng run rẩy của thầy thấm sâu vào đáy con người tôi. Tôi xấu hổ đã giữ quá lạnh lùng, quá vô cảm và bằng giá

trong sự im lặng của tôi, trước con người mà tôi đã nhận của người đó nhiều hơn của người khác và đang tự hành hạ mình trước tôi một cách quá điên rồ. Tâm hồn tôi khao khát nói với thầy một câu an ủi, nhưng đôi môi run rẩy của tôi không nghe lời tôi và như vậy, lúng túng tôi thu mình lại một cách hết sức đáng thương hại và tôi co rúm lại trên ghế đến mức đầu không muốn, thầy tìm cách đem lại can đảm cho tôi. "Không nên như vậy, Rôlăng, cảm lạnh một cách tàn khốc đến thế... hay trấn tĩnh lại... thực tế, có quá kinh khủng với anh không ? Có phải thầy gọi cho anh một sự xấu hổ to lớn đến thế ?... Bây giờ, mọi sự đã qua đi, thầy đã nói tất cả với anh... ít nhất chúng ta hãy can đảm từ giả nhau như hai người đàn ông, hai người bạn nên làm".

Nhưng tôi còn chưa làm chủ được mình. Lúc đó thầy đung vào cánh tay tôi. "Đến đây, Rôlăng, này ngồi cạnh thầy. Thầy thấy dễ chịu hơn từ khi con biết sự việc, từ khi cuối cùng sự sáng tỏ đã ngự trị giữa chúng ta... Trước tiên, thầy sợ con không đoán được thầy yêu con biết bao nhiêu... rồi thầy hi vọng bản thân con cảm nhận điều đó để đơn giản là tránh cho thầy một lời thú nhận... nhưng bây giờ lời thú nhận ấy đã có, thầy tự do ; bây giờ thầy có thể nói với con như chưa từng nói với một ai. Bởi vì con thân thiết với thầy hơn bất cứ với ai trong những năm này ; thầy đã yêu con hơn cả. Không như ai, con đã đánh thức dậy đầy tận cùng của con người thầy... Vì vậy, nhằm từ biệt con, thầy phải cho con biết về thầy nhiều hơn một ai khác ; quả thật trong những giờ này thầy nhận thấy rất rõ rệt ý muốn thâm lặng của con đặt câu hỏi cho thầy... duy nhất con sẽ biết hết cả cuộc đời thầy. Con có muốn thầy kể cho con nghe không ?

Qua ánh mắt tôi, bối rối và xúc động, thấy thấy rằng tôi muốn.

"Xích lại gần đây, con đến cạnh thầy... Thầy không thể nói những điều này với tiếng to".

Tôi nghiêng mình, lòng đầy hiếu thảo - từ này rất xác đáng. Nhưng tôi vừa mới ngồi trước mặt thầy, chờ đợi và lắng nghe, thì thầy một lần nữa lại đứng lên. "Không, không như thế này... Con không được nhìn thầy... nếu không... nếu không thầy không nói được. Và bằng một cử chỉ, thầy tắt đèn. Bóng tối trùm xuống chúng tôi. Tôi cảm thấy thầy ngay bên cạnh tôi, tôi cảm thấy điều đó qua hơi thở của thầy, nặng nề và giống một tiếng ran, mất hút ra đâu đó chốn xa xăm. Bỗng chốc, một tiếng nói vang lên giữa chúng tôi và thầy kể cho tôi nghe cuộc đời thầy.

*

* *

Từ buổi tối mà con người tôi tôn kính hơn ai hết mở ra cho tôi số mệnh của người, như người ta mở một con sò cứng, từ buổi tối đó cách đây đã bốn chục năm, tất cả những gì là kì lạ mà các nhà văn nhà thơ kể cho chúng ta nghe trong các sách của họ, và những gì các vở kịch che giấu trong hậu trường vì quá bi thảm để cho ra ánh sáng sân khấu, đối với tôi đều có vẻ trẻ con và không quan trọng. Phải chăng vì lười biếng và hèn nhát hoặc vì sự bất lực của thị giác mà tất cả hạn chế trong việc mô tả khu vực bên trên và được chiếu sáng của cuộc đời tại đó các giác quan đóng tuồng một cách công khai và chính đáng,

trong khi ở bên dưới, trong các hầm nhỏ. Ở các hang sâu và trong các hốc của trái tim, những con thú nguy hiểm và chân chính của dục vọng khuấy động, ném ra những ánh lửa phát lân quang, kết hợp với nhau và xâu xé nhau trong bóng tối, dưới tất cả những hình thức rối tung rất kì dị ? Phải chăng họ sợ hơi thở rực cháy và thiêu hủy của những bản năng bị quỳ ám, sợ khí uất của máu nóng bỏng ? Phải chăng họ sợ dây bản những bàn tay éo lá của họ bởi những ung nhọt của nhân loại, hay cái nhìn của họ, quen với những ánh sáng mờ đục hơn, không có khả năng dẫn họ đến những bậc thang trơn trượt, nguy hiểm và đáng kinh tởm của sự thoái rữa. Tuy nhiên, người biết không cảm nhận niềm vui ngang với niềm vui mà người ta tìm thấy trong bóng tối, sự rung cảm mạnh bằng sự rung cảm mà sự nguy hiểm làm cho băng giá. Và với người ấy, không nỗi đau khổ nào thiêng liêng hơn nỗi đau khổ mà vì ben lên không dám bộc lộ ra.

Còn ở đây một người đàn ông bộc lộ với tôi trong tất cả sự trần trụi trọn vẹn nhất ; ở đây một con người xé toang chỗ sâu kín nhất của lồng ngực mình, sẵn sàng phô bày trái tim đang đập của mình, bị nhiễm độc, suy mòn và bị mưng mủ. Có ở đây một khoái lạc man rợ tự hành hạ mình một cách cố ý, theo cách những tu sĩ tự đánh roi, trong sự tự thú đã nén lại từ nhiều năm. Chỉ người nào xấu hổ, đã cúi xuống và tự che giấu mình trong cả cuộc đời mới có thể với một niềm say mê tràn ngập đi xuống tận chốn khôn nguôi của một lời thú như vậy. Từng mẫu, từng mẫu một con người bứt cuộc đời mình ra khỏi ngực và trong giờ đó, tôi đang gần như một đứa trẻ con – lần đầu tiên tôi thấy những chiều sâu không hình dung nổi của tình cảm con người với cặp mắt hoảng hốt.

Trước tiên giọng nói thấy bóng bễnh phi vật thể trong không gian, như một làn khói đục toát ra từ sự cảm động, như một sự ám chỉ mơ hồ đến những sự cố bí mật. Tuy nhiên người ta nhận thấy, đúng là từ cách thức mà sự say mê được chế ngự một cách khó khăn, rằng nó sắp nổ ra một cách giận dữ, hoàn toàn như trong một vài biện pháp làm chậm lại một cách dữ dội và đi trước một nhịp điệu mãnh liệt người ta đã cảm thấy trong các giây thần kinh của thấy cái furioso – cái cuồng nộ. Nhưng sau đó các hình ảnh bắt đầu bùng cháy, dâng lên run rẩy bên trên cơn bão táp bên trong của sự ham mê và dần dần trở nên trong sáng hơn. Tôi thấy trước tiên một đứa trẻ, một đứa trẻ rụt rè khép kín lại trong bản thân mình, không dám nói một tiếng với chúng bạn, nhưng mà một đục vọng vật thể, mơ hồ và khắc nghiệt lôi cuốn chính xác tới những đứa con trai đẹp nhất của trường. Tuy nhiên trong một sự đến gần quá âu yếm, một trong những đứa trẻ ấy giận dữ xua đuổi cậu ; đứa thứ hai chế nhạo cậu bằng cách phóng ra cho cậu một chữ tục tằn rõ rệt và điều tệ hại nhất, cả hai bêu xấu cái đục vọng ngang trái ấy trước các bạn bè. Và tức khắc, một sự nhất trí trong chế nhạo và làm nhục đuổi cậu bé, như một kẻ bị địch hạch, ra khỏi tình bạn học trò vui tươi ; đi học, với cậu, thành một nỗi đau khổ dai dẳng hàng ngày và vốn mang trong mình một vết ô nhục quá sớm, cậu thấy những đêm của cậu bị sự chán ghét bản thân làm rối loạn : đứa trẻ bị đồng loại xua đuổi cảm thấy sự ham mê của mình trái tự nhiên và chỉ định hình rõ rệt trong các giấc mơ, là một điên rồ và một thói xấu nhục nhã.

Giọng nói của người kể run rẩy, bất định. Một lúc nó có nguy cơ tắt ngấm trong bóng tối. Nhưng một tiếng thở dài lại cho thấy sức mạnh và, từ khối đen bấy giờ phun ra bùng cháy những

hình ảnh mới xếp thành hàng như những bóng đen và những hình ma. Đứa trẻ đã thành sinh viên ở Beclin ; lần đầu tiên thành phố ngấm dưới đất cho phép khuynh hướng của cậu lâu nay bị chế ngự được thỏa mãn. Nhưng cuộc gặp gỡ ấy, ở đó người ta nháy mắt, lại những góc tăm tối các phố, trong bóng tối các nhà ga và các cầu, bị sự chán ghét làm vẩn đục và nổi lo âu đầu độc ! Chúng mới nghèo nàn về lạc thú biết bao, luôn run rẩy và đầy rẫy những hiểm nguy tàn khốc và rất thường khi kết thúc một cách nghèo nàn bằng những sự đe dọa để lấy tiền và mỗi một cuộc còn kéo theo trong nhiều tuần ; giống một con ốc sên, một vết nhòn của sự khủng khiếp băng giá ! Con đường địa ngục giữa bóng tối và ánh sáng : trong khi ban ngày trong suốt và cần mẫn, chất pha lê của trí tuệ thanh lọc nhà bác học, buổi tối lại nhấn chìm mãi mãi con người đam mê này trong lớp cận của ngoại ô, trong sự lui với với những cá nhân mập mờ mà việc nhìn thấy đơn giản cái mũ có chóp nhọn đủ để buộc phải chạy trốn, trong những quán rượu nặng mùi mà cánh cửa ngờ vực chỉ mở ra trước một nụ cười đã thỏa thuận. Và ý chí của thầy phải căng ra như thép để che giấu tính hai mặt này của cuộc sống ngày thường, để khôn ngoan ẩn nấu khỏi con mắt những người xa lạ cái bí mật cũng khủng khiếp như cái đầu con Bạch tuộc bằng cách ban ngày giữ gìn thái độ không thể chê trách của một giáo sư đạo mạo và đáng kính để sau đó ban đêm bí mật chạy khắp cái thế giới ngấm dưới mặt đất của những cuộc phiêu lưu dan díu đầy xấu hổ diễn ra dưới bóng những chiếc đèn lồng dung đưa. Con người khốn khổ chịu đựng sự dày vò không ngừng cố gắng đưa trở lại trong trật tự, với cây roi của sự làm chủ bản thân, sự đam mê đã vượt ra ngoài con đường tự nhiên ; luôn luôn bản năng lại lôi cuốn thầy vào nỗi hiểm nguy tăm tối.

Mười, mười hai, mười lăm năm đấu tranh làm vỡ các giây thần kinh, chống lại sức mạnh thôi miên và vô hình của một khuynh hướng không chưa lành được, giãn ra thành một sự co giật duy nhất, sự hưởng thụ không có lạc thú, nỗi xấu hổ bị bóp nghẹt; và dần dần từng tí một cái nhìn đó được đào sâu vào, u tối và e dè giấu giếm trong bản thân nó mà nỗi lo sợ sự si mê của chính mình tạo ra cho nó.

Cuối cùng, đã muộn màng, đã quá ba mươi năm của cuộc đời mình, một mưu toan kiên quyết để đặt lại cỗ xe vào đúng đường. Ở nhà một người bà con, thấy làm quen với người vợ tương lai, một cô gái, bị lôi cuốn một cách kín đáo bởi chút gì là bí ẩn trong con người thầy, cảm nhận đối với thầy một tình yêu chân thành; lần đầu tiên cơ thể con trai và dáng điệu hăng say của người đàn bà này có thể trong một thời gian tạo nên sự thay đổi cho niềm say mê của thầy. Một cuộc hôn nhân nhanh chóng làm thầy đạt kết quả chiến thắng sự ghê tởm phụ nữ. Lần đầu tiên niềm say mê của thầy bị đánh bại, và với hi vọng làm chủ được, nhờ tình yêu hôn nhân này, khuynh hướng xấu xa của mình, nôn nóng kết hôn với cái lần đầu tiên tạo một chỗ tựa chống lại sự cuốn hút bên trong mà mối nguy hiểm tác động đến thầy, vội vàng, thấy kết liên với cô gái sau khi đã thủ nhận hết thầy với cô. Bây giờ thầy nghĩ rằng con đường dẫn đến khu vực của những ghê sợ đã được chặn lại. Trong vài ba tuần ngắn ngủi, thầy hưởng sự thanh thản. Nhưng chẳng bao lâu chất kích thích mới tỏ ra không hiệu quả và dục vọng cuồng nhiệt bên bị chiếm lại ưu thế. Và từ đó, người đàn bà thất vọng và làm bản thân thầy thất vọng chỉ bị dùng làm lá chắn để nguy trang trước con mắt xã hội sự tái phạm của khuynh hướng định mệnh của thầy.

Lại một lần nữa con đường nguy hiểm suốt qua bên lề của luật pháp và của xã hội để xuống sâu vào bóng tối của nỗi hiểm nguy.

Và, sự dày vò đặc biệt làm tăng thêm sự hỗn mang của tâm hồn thầy, một chức vụ được giao cho thầy mà khuynh hướng xấu xa đó trở thành tai họa. Sự lui tới thường xuyên với những người trẻ tuổi là một bốn phận quan phương đối với người chịu trách nhiệm về giáo trình ở khoa, người sắp được bổ nhiệm làm giáo sư chính thức. Sự quyến rũ đẩy đến phía thầy ở tâm hơi thở của thầy, một mùa hoa nở rộ tuổi thanh xuân, những tráng niên của một trường đấu vật cổ đại vô hình giữa một thế giới được những điều khoản của luật pháp Đức chi phối. Và tất cả (tai họa mới !, nguy cơ mới !) yêu mến thầy một cách si mê, không nhận ra bộ mặt của tình dục sau mặt nạ của giáo sư. Họ sung sướng khi bằng một cử chỉ hiển từ bàn tay thầy, bí mật run lên, đặt xuống người họ ; họ hoang phí sự hưng khởi của họ cho một người thường xuyên phải giữ gìn đối với họ. Sự hành hạ của Tantalơ* : tỏ ra cứng rắn đối với một sự thông cảm vốn vã, trong một cuộc đấu tranh không ngừng với sự yếu đuối của bản thân, một cuộc đấu tranh không bao giờ kết thúc ! Và bao giờ cũng thế, khi thấy tự cảm thấy sắp sửa không cưỡng nổi sự cám dỗ, thầy đột ngột chạy trốn. Đó là những cuộc trốn thoát mà sự ra đi và trở về bỗng nhiên đó đã làm tôi bối rối biết bao nhiêu ! Bây giờ tôi hiểu cuộc chạy trốn khủng khiếp trước bản thân đó là gì, cuộc chạy trốn vào cánh ghê rợn của những con

* *Tantalos* Vua xứ Phrygie và xứ Lydie vì xúc phạm các vị thần bị đày xuống địa ngục và bị giam đối giam khát rất tàn khốc.

đường lệch và của những đáy của xã hội. Lúc đó thấy đến một thành phố ở đó thấy tìm thấy, ở một nơi hẻo lánh nào đó, những người quen, những cá nhân hạ lưu mà sự tiếp xúc là cả một sự nhơ nhuốc – một tầng lớp thanh niên dẫn mình vào truy lạc, hoàn toàn trái ngược với tầng lớp mà trí tuệ được thiêng liêng giao phó cho thấy. Nhưng sự ghê tởm đó, vũng bùn đó, sự khủng khiếp đó, cái chất ăn mòn độc hại đó của sự vỡ mộng đối với thấy là cần thiết để sau đó ở nhà, trong giới sinh viên tin cậy, thấy chắc chắn với các giác quan của mình. Ôi ! lời thú tội của thấy đã gọi ra cho tôi những cuộc gặp gỡ nào, những hình bóng ma nào, tuy nhiên rất trần tục và thối tha !

Vì con người với tính trí tuệ cao đó, mà vẻ đẹp các dáng hình là một nhu cầu bẩm sinh, mà trí óc chỉ biết đến sự trong sáng, bị bắt buộc phải chịu những nỗi nhục nhã cuối cùng của trái đất, trong những quán hàng tối tăm âm khí và dưới ánh sáng đục chỉ mở ra cho những người mới nhập môn : thấy biết những đòi hỏi hỗn hào của các công tử bột đầy sơn phấn ngạo nghễ trên bước đường đi dạo, sự quen thân dịu ngọt của những chàng trai thợ cắt tóc xúc quá nhiều nước thơm, cái cười kích thích và dường như cưỡng bách của những tráng niên giả dạng dưới các bộ áo quần đàn bà, sự khao khát điên dại tiền bạc của những diễn viên hài không có hợp đồng, sự âu yếm thô bạo của những thủy thủ nghiện nhai thuốc, tất cả những hình thức đồi bại, đáng lo ngại, tình dục đồng giới và quái dị trong đó giới tính bị làm lạc tìm nhau và nhận ra nhau, ở bên lề âm muội nhất của các đô thị. Thấy đã trải qua, trên những con đường lầy trơn ấy, tất cả những sự hạ nhục, tất cả những sự xấu hổ và tất cả những sự tàn bạo ; nhiều lần thấy đã hoàn toàn bị ăn cướp sạch (quá

yếu ớt, quá cao thượng để có thể vật nhau với một người đầy tớ chuồng ngựa), thấy đã trở về nhà không đồng hồ, không áo khoác, và còn hơn thế, bị "bạn bè" say của khách sạn tối tăm ở ngoại ô chế nhạo. Những kẻ ton hót bám sát gót thầy. Có một đũa trong nhiều tháng theo thầy từng bước, đến tận khoa. Hẳn hồn lảo nhối ở hàng đầu các thịnh giả và với nụ cười của kẻ vô lại hẳn nhìn vị giáo sư nổi tiếng toàn thành phố đang run sợ dưới những nháy mắt thân tình của hắn, hết sức khó nhọc hoàn thành giáo trình của mình. Một lần (tìm tôi ngừng đập khi thấy thú với tôi sự việc này) thấy bị cảnh sát bắt lúc nửa đêm cùng với cả một bọn bất lương trong một cuộc khiêu vũ nổi tiếng xấu ; với nụ cười kiêu căng và nhạo báng của một thuộc hạ một lần được lên mặt quan trọng với một trí thức, một nhân viên cảnh sát béo mập và má đỏ ghi vào sổ con tên và nghề nghiệp của vị giáo sư khốn khổ đang run bắn toàn thân, và cuối cùng nói cho thầy hay rằng lần này, với tư cách làm ơn, thầy được thả mà không chịu hình phạt nào nhưng từ nay tên thầy vẫn được giữ trong danh sách đặc biệt. Và giống như quần áo của một người ngồi lâu ở một nơi hôi mùi rượu tối cuối cùng nhiễm luôn mùi ấy, cũng vậy ở đây tại thành phố quê hương, thầy bị bắt buộc nghe người ta thì thầm về thầy, không biết từ đâu tiết lộ ra, vì đúng như ngày xưa giữa bạn bè cùng lớp, ngày nay giữa đồng nghiệp, các cuộc trò chuyện và các lời chào luôn trở thành lạnh nhạt hơn, một cách luôn sẵn sàng hơn, cho đến lúc cả ở đây nữa bầu không khí trong suốt như thủy tinh cuối cùng cách li với mọi người con người luôn cô đơn mà người ta đối xử như người xa lạ. Và cho tận trong sự ẩn cư của ngôi nhà bị đóng kín một cách ác liệt, thầy cảm thấy vẫn bị rình mò và bị lột mặt nạ.

Nhưng trái tim bị hành hạ và đầy âu lo đó không hề biết ân huệ của một tình trạng trong sáng và cao thượng, tình âu yếm của một tình bạn đàn ông nằm ở bên kia các giác quan (không nhuộm mùi thể xác) : luôn luôn thấy phải chia đôi tình cảm mình một phần dành cho những quan-hệ cao cả, làm bằng những khát vọng dịu dàng, với những bạn đường trí thức trẻ ở khoa và phần kia chìm vào đáy xã hội ở đó thấy kiếm những "bạn bè" tầm tới mà sáng hôm sau thôi chỉ còn nhớ tới trong run rẩy. Không bao giờ con người đã bắt đầu già ấy được nhìn thấy một sự gắn bó trong sáng, một thiếu niên tâm hồn khoan đang đến với thấy hết mình và thấy, kiệt sức vì đã mất hết ảo tưởng, các giây thần kinh rách nát bởi cuộc săn đuổi cuống cuống qua các lùm cây gai, thấy đã nhần nhục nghĩ rằng đời thấy chỉ còn là một sự đổ nát. Và lúc này, một người trẻ tuổi si mê đi vào cuộc đời thấy, vui vẻ hiến dâng bản thân mình, trong những lời nói và trong cả con người, cho vị giáo sư già, hướng toàn bộ lòng hăng say tới thấy, mà thấy thì thất bại và không hiểu, sợ hãi các phép lạ đó mà thấy không trông mong – cảm thấy mình không xứng đáng với một sự trao tặng trong sáng và chất phác ngây thơ đến thế. Một lần còn đến với thấy một sư giả của tuổi thanh xuân, một gương mặt đẹp với những giác quan say mê, rực cháy đối với thấy một ngọn lửa trí tuệ, dịu dàng gắn bó với thấy bởi những sợi giây liên hệ của lòng thông cảm, khát khao tình bạn của thấy và không có ý thức về nỗi hiểm nguy đang phải trải qua. Mang trong tâm hồn thơ ngây ngọn đuốc tình dục, mạnh bạo và không nghi ngờ gì cả, như Parxifal, anh nghiêng xuống vết thương nhiễm độc, không biết đến sự hóa phép và không biết rằng anh đến đã mang đến sự lạnh bệnh, anh được chờ đợi lâu đến thế

suốt cả một đời người, anh đã đến nhà thầy quá chậm, quá chậm, vào giờ cuối cùng buổi tối !

Và trong lúc miêu tả hình ảnh ấy, bản thân tiếng nói cũng ra khỏi bóng tối. Một ánh sáng dường như lóe trong nó ; một tình âu yếm sâu sắc đặt vào nó những cánh của âm nhạc, trong khi cái mồm hùng biện nói về người trẻ tuổi, người đến muộn đây thân thương. Tôi run lên vì xúc động, vì thông cảm và vì hạnh phúc ; nhưng bỗng chốc tim tôi như cảm thấy một đòn búa nện. Người trẻ tuổi hăng say mà thầy nói đó, chính là... (sự thẹn thùng chiếm lấy hai má tôi) chính là bản thân tôi. Tôi nhìn thấy hình ảnh tôi nổi bật lên trên nền của một gương soi đang cháy, được ánh chói lọi của một tình yêu vô song đùm bọc, đến mức ánh phản chiếu của nó đủ để làm rực sáng tâm hồn tôi. Vàng, đúng là tôi, tôi luôn nhận ra tôi rõ hơn, tôi nhận ra cách xử sự của tôi, vội vàng và đầy nhiệt tình, ý muốn cuồng nhiệt được đến bên thầy, niềm ngất ngây si mê mà riêng sự giao lưu trí tuệ tỏ ra không đủ ; tôi nhận ra tôi, người trẻ tuổi hoang dã và điên rồ, không biết đến sức mạnh của mình, đã một lần nữa lại mở ra nơi con người khô cạn này ngọn nguồn sinh sôi của sự sáng tạo và một lần nữa đốt lên trong tâm hồn thầy ngọn đuốc tình dục mà sự mệt mỏi của thầy đã để rơi xuống. Với sự ngạc nhiên, bây giờ tôi thấy tôi đã là cái gì đối với thầy, tôi đưa con trai nhút nhát, mà thầy yêu quý nhiệt tình vốn vơ, coi như quà tặng thiêng liêng nhất cho tuổi tác của thầy. Và run rẩy tôi cũng nhận ra nhưng sự đấu tranh mà ý chí của thầy đã phải chống đỡ vì tôi vì chính xác là thầy không muốn nhận ở tôi, mà thầy yêu với một tình yêu trong trắng, sự nhạo báng và sự cự

tuyệt thô bạo. Thấy không muốn nhận thấy ở tôi cái rừng mình của thể xác bị xúc phạm ; thấy không muốn trao cho các giác quan mình ân huệ cuối cùng của một định mệnh thù địch để có một trò chơi là lời dâm dặt. Vì vậy thấy chống lại những nỗ lực của tôi với một sự kháng cự quyết liệt đến thế, đồng thời trút xuống tình cảm tràn ngập của tôi những tia thô bạo của một sự châm biếm băng giá. Vì vậy, những thổ lộ tâm tình của tình bạn ở thấy biến đổi đột ngột thành một sự ngiệt ngã giả tạo và vì vậy thấy hăm lại sự âu yếm đùm bọc của đôi bàn tay. Chỉ vì tôi mà thấy bị buộc phải làm những cử chỉ thiếu thân thiện nhằm làm nguội lạnh sự nhiệt tình của tôi và để bảo vệ thấy nữa và những cử chỉ đó làm bối rối tâm hồn tôi trong nhiều tuần lễ. Bây giờ, tôi đã hiểu với một sáng tỏ ngiệt cái hỗn mang man dại của đêm ấy là cái gì, đêm mà mộng du của những giác quan toàn năng của thấy, thấy leo lên thang gác kêu cọt két để rồi sau đó bản thân thấy chạy trốn để cứu vãn tình bạn của chúng tôi bằng một câu đầy xúc phạm. Và đồng thời run rẩy, xúc động, xáo động chui trong cơn sốt và trở nên hoàn toàn đầy lòng trắc ẩn, tôi hiểu thấy đã vì tôi đau khổ biết bao nhiêu và thấy đã thể hiện bao nhiêu là chủ nghĩa anh hùng để chế ngự mình.

Tiếng nói ấy trong bóng tối, tiếng nói ấy trong bóng đêm. Ôi ! tôi xiết bao cảm nhận nó thấm sâu vào cơ cấu sâu kín nhất của ngực tôi. Một giọng vang lên trong nó như tôi chưa bao giờ nghe thấy trước đây, cũng như chưa bao giờ nghe thấy bây giờ, - một giọng đến từ những nơi sâu thẳm mà số mệnh những người bình thường không tới được. Một con người chỉ có thể nói như vậy một lần trong đời với một con người, để sau đó câm lặng

mãi mãi, như đã được nói thế trong truyền thuyết, con thiên nga chỉ duy nhất khi chết mới có thể một lần độc nhất trong đời nâng lên thành tiếng hát giọng kêu rõ của mình. Và tôi tiếp nhận vào lòng giọng nói đang vang lên, nóng, cháy bỏng và thấm thía, tôi tiếp nhận run rẩy đau đớn, như một người đàn bà đón người đàn ông vào người mình.

*

* *

Bỗng giọng nói im bặt và giữa chúng tôi chỉ còn sự lặng im. Tôi biết thầy đang ở gần tôi. Tôi chỉ việc động đây bàn tay và giờ ra là đã sờ thấy thấy. Tôi cảm thấy một mong muốn mạnh mẽ cứu vớt những nỗi đau khổ của thầy.

Nhưng thầy đã làm một cử động ; ánh sáng rung chuyển. Tôi thấy từ ghế đứng lên một khuôn mặt mệt mỏi, già nua, day dứt ; một cụ già kiệt sức chậm chạp đến bên tôi.

"Vĩnh biệt, Rôlăng... bây giờ dừng một từ nào nữa giữa chúng ta. Con đã đến, thế là tốt... và con ra đi là tốt cho cả hai người. Vĩnh biệt và để thầy hôn con trong giây phút cuối cùng này.

Như được một sức mạnh thần bí nâng lên, tôi nghiêng về phía thầy. Một ánh sáng mờ hồ thường như được một làn khói đục chặn lại, bây giờ rọi chiếu trong mắt thầy ; một ngọn lửa rực cháy dâng lên trong đó. Thầy kéo tôi về phía thầy ; đôi môi thầy ấn chặt một cách tham lam vào môi tôi trong một cử chỉ hôn chôn, và trong một thứ co giật đầy rung động thầy ôm chặt lấy cơ thể tôi.

Đó là một cái hôn như tôi chưa hề nhận của người đàn bà nào, một cái hôn man dại và tuyệt vọng như một tiếng kêu từ cõi chết. Sự run rẩy co quắp từ cơ thể thấy truyền sang tôi. Tôi rung động vì phải chịu đựng một xúc cảm kép : vừa kì lạ vừa đur dội ; tâm hôn tôi buông thả cho thấy, nhưng tôi ghê rợn đến tận nơi sâu kín nhất của người tôi bởi sự tòm lòm mà cơ thể tôi cảm nhận khi tiếp xúc với một người đàn ông - sự lẫn lộn kinh khủng của tình cảm làm kéo dài giây phút trong đó tôi không còn thuộc về tôi nữa, đến mức tôi đã mất hết ý niệm thời gian của giây phút đó.

Lúc đó thấy buông tôi ra : đó là một sự lay động như khi một cơ thể trật khớp xương dưới ảnh hưởng của sự va chạm mạnh. Thấy mệt mỏi quay lại và ngồi xuống ghế, chỉ để tôi thấy cái lưng : trong vài phút cơ thể bất động của thấy ngồi thẳng, trước mặt thấy chỉ có khoảng không. Nhưng dần dần đầu thấy trở nên quá nặng ; nó hơi cúi xuống, buông thả cho sự nhọc nhằn và sự kiệt sức, đoạn, tựa như một khối lượng quá lớn đã lắc lư từ lâu trong một vị trí bất bình bằng chốc ngã khuỵu xuống trong bế sâu, trán thấy nghiêng nghiêng rơi nặng nề xuống bàn làm việc, tạo ra một tiếng động đục và khô.

Một sự thương xót vô biên xâm chiếm lấy người tôi. Không chú tâm, tôi đến cạnh thấy, nhưng lúc đó tấm lưng đã quy xuống của thấy bỗng dựng dậy một lần nữa trong co quắp và quay về phía tôi, với một giọng rè và đục, thấy thốt ra một thứ tiếng rên đe dọa, qua hai bàn tay cong queo đặt trước mặt. "Đi đi... đi đi... không... đừng lại gần vì tình thương Chúa, vì tình yêu của hai đứa mình... đi đi... bây giờ... đi đi..."

Tôi hiểu và vừa run rẩy đi thụt lùi tôi quay lui như một người chạy trốn, tôi từ giả nơi yêu dấu này.

*

* *

Tôi không gặp lại thầy bao giờ. Không bao giờ tôi nhận được một lá thư hay một tin tức của thầy. Sách thầy không bao giờ được xuất bản ; tên thầy bị lãng quên ; không ai nhớ đến thầy, ngoài tôi ra. Nhưng ngày nay nữa, như ngày xưa, đứa con trai dốt nát là tôi, tôi cảm thấy tôi không chịu ơn ai nhiều hơn chịu ơn con người đó, không phải bố tôi và mẹ tôi trước thầy, không phải vợ tôi và các con tôi sau thầy ; và tôi đã không yêu thương

HAI MƯƠI TƯ GIỜ TRONG ĐỜI MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

Hồi ấy (trước chiến tranh⁽¹⁾ quãng mười năm) tại nhà trọ nhỏ bé ở Riviora⁽²⁾ nơi tôi đang ở đã nổ ra quanh bàn ăn của chúng tôi một cuộc tranh cãi quyết liệt, thậm chí kèm theo những lời hằn học chửi thề, suýt biến thành một cuộc ẩu

tranh cãi. Cuộc tranh cãi này xảy ra trong một phòng rất có hạn : Cái gì

vật ⁽¹⁾ và những chuyện bông đùa nhỏ không sâu sắc và thường giải tán ngày sau bữa ăn : cặp vợ chồng người Đức thì đi dạo chơi và chụp ảnh, một ông Đan mạch béo mập thực hành môn nghệ thuật thả câu đơn điệu, bà người Anh quý phái quay về đọc sách, vợ chồng người Ý bỏ đi chơi Môngtơ Caclô, còn tôi thì nằm ườn trên ghế ngoài vườn hoặc hí hoáy viết. Nhưng lần này tất cả chúng tôi xúm lại tranh cãi nảy lửa, nếu có ai trong bọn họ bỗng nhiên đứng dậy thì không phải để cáo từ lịch sự như mọi khi mà là để khoát những cử chỉ gần như dữ dội giận sôi lên sùng sục như tôi đã nói.

Quả là cái sự kiện đã kích động tiểu hội nghị bàn tròn của chúng tôi đến mức ấy cũng khá đặc biệt. Ngôi nhà có bảy người chúng tôi đang trọ, nhìn bên ngoài có dáng dấp một biệt thự riêng (A ! từ cửa sổ nhìn ra bờ biển như kết hoa bằng đá thật là kỳ diệu), nhưng thực ra đó chỉ là một căn nhà phụ của khách sạn lớn Palaxơ, tiền trọ rẻ hơn và thông được sang khách sạn qua một khu vườn, khiến chúng tôi ở hàng xóm vẫn thường xuyên có quan hệ với khách trọ bên Palaxơ. Thế mà đêm hôm trước, khách sạn này đã phải chứng kiến từ đầu đến cuối một câu chuyện tai tiếng.

Số là, vào chuyến tàu trưa, đúng mười hai giờ hai mươi phút (tôi phải nói rõ giờ chính xác bởi vì điều này chẳng những quan trọng đối với câu chuyện kể mà còn quan trọng đối với đề tài tranh cãi náo nhiệt của chúng tôi) một thanh niên người Pháp tới khách sạn và thuê một căn phòng nhìn ra biển : chỉ riêng điều đó cũng đã chứng tỏ phần nào anh ta dư dật tiền nong.

(1) Small talks trong nguyên bản

Anh được thiện cảm của mọi người không chỉ vì vẻ thanh lịch kín đáo, mà nhất là vì vẻ đẹp hoàn hảo và thật đáng yêu của anh ta : giữa khuôn mặt thon thon như mặt thiếu nữ là một hàng ria mầu hung mượt mơn man làn môi gợi dục ; phía trên vầng trán trắng muốt là những lọn tóc nâu và mềm ; mỗi tia nhìn từ cặp mắt hiền hậu như một cái vuốt ve ; cả thân hình toát lên vẻ mềm mại, ân cần, đáng yêu, tuy nhiên không có gì là giả tạo và lập dị cả. Nói cho đúng, nhìn từ xa, thoạt tiên anh chàng làm ta nghĩ tới đôi chút đáng dấp của những khuôn mặt bằng sáp đồ hồng, bộ điệu kiểu cách, chiếc can thanh nhàn trên tay, hiện thân vẻ đẹp lý tưởng của giới mày râu thường thấy trong các tủ kính cửa hiệu thời trang lớn. Nhưng đến khi nhìn gần, mọi ấn tượng là anh ta hóm mình đều biến hết, bởi vì ở anh (chuyện thật hiếm hoi !) tính nết con người bắm sinh vốn dễ ưa cùng với dáng vẻ bên ngoài hòa làm một. Gặp ai anh cũng nhã nhặn và thân mật chào. Quả là dễ chịu được thấy cái duyên dáng lúc nào cũng sẵn sàng biểu lộ một cách thực thoải mái ở anh ta.

Nếu có một phu nhân ra phòng y trang, anh vội vàng giúp bà ta tìm áo khoác. Với mỗi đứa trẻ, anh đều có một cái nhìn thân tình hoặc một câu nói bông đùa. Anh vừa lịch thiệp vừa kín đáo, tóm lại, anh ta có một vẻ là một nhân vật trong giới được ưu tiên ưu đãi. Ở những con người này, cái cảm giác được mọi người ưa thích vì gương mặt tươi tỉnh và sự duyên dáng trẻ trung như ban thêm cho họ vẻ duyên dáng mới. Sự có mặt của anh đem đến cho khách trọ ở Palaxơ phần đông đã đứng tuổi và sức khỏe bắt an một luồng sinh khí mới. Nhờ có dáng đi mạnh dạn của tuổi trẻ, nhờ vẻ linh hoạt, nhanh nhẹn và sự tươi tắn của một bản tính dễ thương tự nhiên đó, anh ta đã khiến mọi người

không thể không có thiện cảm với mình. Đến nơi mới được hai tiếng đồng hồ, anh đã chơi ten-nít với hai cô con gái của nhà kỹ nghệ to lớn và béo bự ở Li-ông, cô An-nét mười hai tuổi và cô Blăng-xơ mười sáu tuổi. Mẹ các cô, bà Hăng-ri-ét người nhỏ nhắn, mảnh dẻ, vẻ đăm chiêu, vừa mỉm cười dịu dàng vừa ngắm nhìn cảnh cô con gái rất đôi hồn nhiên đang liếc nhìn người khách lạ trẻ tuổi với vẻ tự nhiên đăm dúi làm sao. Buổi tối anh đánh cờ giải trí với chúng tôi một tiếng, vừa chơi vừa dè dặt kể cho chúng tôi nghe vài mẩu chuyện dí dỏm, đi dạo nhiều vòng khá lâu với ba Hăngriét trên sân, trong khi đó chồng bà vẫn chơi đi-mô-nô như thường lệ với một người bạn thuộc giới kinh doanh. Mãi khuya tôi còn thấy anh ta trò chuyện thân mật một cách đáng ngờ với cô thư ký khách sạn trong bóng tối

đơn giản chỉ là vắng mặt thôi, vì ở bàn nào người ta cũng chỉ nói về anh và họ ca ngợi tình tình dễ chịu vui vẻ của anh.

Đang đêm, có lẽ đã mười một giờ, tôi đang ngồi trong phòng đọc nốt cuốn sách thì bỗng nhiên nghe thấy, qua cửa sổ mở, những tiếng kêu và tiếng gọi lo âu phát ra từ phía vườn bên khách sạn. Rõ ràng là có chuyện gì không bình thường. Lo ngại hơn là tò mò, lập tức tôi bước dầm chực bậc thang xuống nhà, ở đó đã thấy các vị khách trọ và các nhân viên khách sạn đang bối rối cuống cuống. Bà Hăngriét đi dạo mát trên bờ biển như mọi ngày, không thấy về và người ta sợ xảy ra tai nạn, trong khi chồng bà vẫn chơi domino với ông bạn Na-mua đúng giờ như thường lệ. Như một con bò mộng, đáng nặng nề và phục phịch

Ông ta đang lao về phía bờ biển và giờ

biệt thường đưa đến cho đáng điều con người một vẻ bí hiểm đến nỗi chẳng có hình ảnh và lời nói nào có thể dựng lại và tả lại nổi cái sức mạnh sấm sét của nó. Bỗng nhiên con người to lớn và nặng nề ấy bước xuống những bậc thang cốt kết, về mặt hoàn toàn đối khác, đây một môi nhưng dữ tợn, tay cầm một lá thư : "Xin cho gọi mọi người quay lại !" ông ta nói chỉ vừa đủ nghe với ông chủ khách sạn : "Hãy gọi mọi người lại, đi tìm cũng vô ích mà tôi, vợ tôi đã bỏ đi rồi".

Trong con người bị tử thương này đang ghì giữ cái tình trạng căng thẳng quá sức chịu đựng trước đám đông đang xúm lại quanh ông, tò mò vây lại để nhìn ông, rồi tản đi trong chốc lát đầy vẻ bối rối, sượng sùng và kinh ngạc. Ông ta vẫn còn đủ sức bước đi lảo đảo trước mặt chúng tôi, mắt không nhìn ai, về tắt đèn trong phòng đọc sách. Rồi người ta nghe thấy tấm thân nặng nề đổ sụp xuống ghế bành và thấy tiếng nước nở man dại thú vật mà chỉ có kẻ nào chưa khóc bao giờ mới có được. Cái đau đớn bản năng đó gây ra cho mỗi người chúng ta, ngay cả với những người ít cảm xúc nhất, một cảm giác sùng sờ. Không có người hầu bàn nào của khách sạn, không một vị khách trọ nào, vì tò mò mà đến đó, lại dám mỉm cười. Mặt khác, cũng không ai dám tỏ lời thương hại. Kề trước người sau, cảm lạnh như thể ngưng ngừng trước sự bùng nổ chớp nhoáng dữ dội đó của tình cảm, chúng tôi nhẹ nhàng trở về phòng mình. Còn lại ông ta một mình trong phòng tối, cái mẫu của nhân loại bị đè nát đó thoi thóp và thổn thức, cô đơn đến cực độ trong căn phòng nơi ánh sáng tắt dần, ở đó chỉ còn những tiếng thăm thì, xào xạc, những tiếng động yếu ớt và tắt lịm.

Người ta sẽ hiểu rằng cái biến cố sét đánh đến mức ấy diễn ra trọn vẹn dưới mắt chúng tôi, đương nhiên gây xúc động mạnh cho những người đã quen với sự buồn chán và những cuộc giải trí vô tư. Nhưng sau đó, cuộc tranh cãi giữa bọn chúng tôi nổ ra ở hội nghị bàn tròn thật náo nhiệt và chỉ thiếu chút nữa biến thành ẩu đả, mặc dầu châm ngòi từ biến cố ngẫu nhiên kinh ngạc đó, bản thân câu chuyện ấy đã là vấn đề đối chọi nhau về nguyên tắc và là sự chống đối dữ dội về những quan niệm khác nhau trong cuộc sống. Quả vậy, do tính bép xép của một chị hầu phòng đã được đọc bức thư đó (ông chồng thất vọng, trong cơn giận dữ bắt lức đã vò bức thư và ném xuống sàn nhà), người ta nhanh chóng biết rằng bà Hăngriét không đi một mình, mà cùng đi với cậu thanh niên người Pháp (đối với anh này, mỗi hiện cảm của mọi người từ đó bắt đầu mất đi một cách mau lẹ). Rốt cuộc, một thoáng người ta hiểu ngay rằng cái bà Bôvari nhỏ nhắn này đánh đối ông chồng tròn trịa, tỉnh lẻ lấy một chàng trẻ tuổi tao nhã và điển trai. Nhưng điều làm cả nhà ngạc nhiên là cả ông kỹ nghệ gia, cả lũ con gái và ngay cả bà Hăngriét nữa, trước đây chưa bao giờ gặp anh chàng Sở Khanh đó, thế mà, một cuộc trò chuyện hai tiếng đồng hồ ban đêm trên sân và một giờ cùng uống cà phê trong vườn đã đủ để quyến rũ một thiếu phụ xấp xỉ ba mươi ba tuổi, đang đem bỏ chồng và hai đứa con, liều thân chạy theo một anh chàng trẻ tuổi hào hoa hoàn toàn xa lạ với mình.

Hội nghị bàn tròn của chúng tôi chỉ xét những hiện tượng bề ngoài cũng đồng tình cho đây chỉ là một sự lừa đảo và một mưu mô xảo quyệt của cặp tình nhân : Rõ ràng là bà Hăngriét đã có quan hệ bí mật từ lâu với người đàn ông trẻ tuổi và cái anh chàng "chim chuột" này đến đây chỉ là để dứt điểm những

chi tiết cuối cùng của cuộc bỏ trốn – người ta lý lẽ như vậy – chứ tuyệt nhiên không thể có một người đàn bà đứng đắn nào chỉ vờn vờn mới quen nhau hai tiếng đồng hồ đã chuồn đi như vậy theo tiếng huýt gọi đầu tiên. Đến đây, tôi thú vị thấy mình có ý kiến khác, và tôi kiên quyết xác nhận có khả năng xảy ra và thậm chí rất có thể xảy ra một sự việc tương tự đối với một người đàn bà mà cuộc hôn nhân chỉ đem lại những năm dài dang dở thất vọng và buồn chán, từ trong thâm tâm đã sẵn sàng biến họ thành mối cho bất kỳ người đàn ông táo bạo nào. Tiếp theo sự phản đối bất ngờ của tôi, cuộc tranh luận nhanh chóng lan rộng và điều làm cho nó trở nên sôi nổi là hai cặp vợ chồng người Đức cũng như người Ý làm bộ như bị xúc phạm, không chấp nhận là có tiếng sét ái tình, trong chuyện đó họ chỉ thấy một cơn rồ dại, một sự lường gạt vớ vẩn, viển vông, khiến cuộc tranh cãi thêm căng thẳng.

Tóm lại, kể tất cả những chi tiết của cơn bão cãi vã xảy ra giữa món súp và món put-đinh chẳng có lợi gì ở đây, vì chỉ những người chuyên nghiệp về các bữa ăn dọn đúng giờ và giá nhất định là sành sỏi, hơn nữa những lý lẽ người ta viện ra trong lúc hăng hái tranh cãi ngẫu nhiên xảy ra giữa người cùng ngồi ăn một bàn thường chẳng có gì đặc sắc vì những lý lẽ đó khác gì các thực khách vợ vợi được bằng "bàn tay trái" mà thôi. Cũng khó giải thích vì sao cuộc tranh cãi của chúng tôi lại nhanh chóng chuyển thành gay gắt đến thế. Tôi cho rằng cơn giận dữ xảy ra là do hai ông chồng đã phải miễn cưỡng quá quyết rằng vợ họ đã thoát khỏi khả năng của những sự liêu lĩnh và sa ngã như vậy. Khốn nỗi họ không tìm thấy gì hay hơn là bắt bẻ tôi rằng chỉ có kẻ nào phản xử tâm hồn phụ nữ qua những cuộc chinh phục bất ngờ và quá dễ dàng của những anh chàng độc

thân mới có thể nói như vậy. Điều đó bắt đầu chọc tức tôi và tiếp đến lúc bà người Đức làm cho bài học đó thêm ý vị bằng một câu châm ngôn ngụ ý rằng : một mặt có những người đàn bà chân chính, mặt khác có những loại "đàn bà mất nết", và theo bà ta, bà Hăngriét thuộc loại này, thì tôi không sao trấn tĩnh nổi nữa. Đến lượt tôi, tôi liền khiêu khích và tuyên bố rằng cái phần sâu kín của sự việc xảy ra chứng tỏ rằng một người đàn bà, đã nhiều giờ trong đời họ, có thể bị cuốn trôi theo những sức mạnh bí ẩn còn mạnh hơn cả ý chí của họ nữa, và khi đó trí khôn của họ chỉ còn có tác dụng là giấu giếm nỗi sợ bản năng, nỗi sợ ma quái thuộc về bản tính con người. Thế mà làm kẻ dường như hí hửng cho rằng mình cứng rắn hơn, đạo đức hơn và trong sạch hơn họ, những người "dễ bị quyến rũ".

Về phần tôi, tôi cho rằng người đàn bà sống tự do và say đắm theo bản năng lại lương thiện hơn lúc họ lim dim mắt, lừa dối chồng ngay trong vòng tay mình như ta vẫn thường thấy. Hẳn là tôi đã diễn đạt gần như vậy và mọi người càng phê phán bà Hăngriét tội nghiệp thì tôi càng bảo vệ bà ta một cách hăng say (thực tình tôi thấy mình đã đi quá xa !). Sự hung hăng đó có cái gì như khiêu khích hai cặp vợ chồng nọ và bản hợp xướng bốn người không lấy gì làm êm tai. Họ đã nổi xung chồm lên tôi đến nỗi ông già Đan Mạch như một trọng tài bóng đá, về mặt tươi tỉnh, cầm chiếc đồng hồ bấm giờ, đã thỉnh thoảng buộc phải ngửa bàn tay xương xẩu gỗ lên bàn thay cho hiệu còi và nói : "Gentlemen please !" ⁽¹⁾

(1) Thôi xin Nài (tiếng Anh trong nguyên bản)

Nhưng điều đó chỉ có hiệu quả trong chốc lát. Một đối thủ của tôi đã ba lần bật dậy và bà vợ phải cố sức lắm để can ông ta. Tóm lại, chỉ khoảng hai mươi phút nữa là cuộc tranh cãi có thể kết thúc bằng cuộc ẩu đả nếu như bỗng nhiên bà C... không dẹp yên làn sóng sôi sục của cuộc tranh luận bằng lời nói nhẹ nhàng, chẳng khác gì tra dầu nhờn vào ổ máy.

Bà C... một phu nhân già người Anh mái tóc bạc và rất thanh nhã, chẳng cần ai đề cử, bà vẫn là chủ tọa danh dự của bàn ăn. Ngồi thẳng người trên ghế, bà nói ít nhưng thú vị và dễ nghe, biểu lộ với từng người một thiện cảm đều nhau. Chỉ riêng dáng mạo bà nom cũng đã dịu mắt : một vẻ niềm nở và điềm đạm đáng kính toát ra từ con người kín đáo một cách quý phái của bà. Bà giữ khoảng cách nhất định với tất cả mọi người và nhờ sự nhạy cảm tinh tế bà có một nhón quan riêng với từng người một. Bà hay ngồi đọc sách trong vườn, thỉnh thoảng chơi dương cầm và rất ít khi gặp bà ở chỗ đông người hoặc thấy bà tham dự vào một cuộc chuyện trò huyền ảo. Bà ít được mọi người chú ý thể mà bà có một quyền lực kỳ lạ với họ. Bởi vì lần đầu tiên bà vừa xen vào câu chuyện, chúng tôi đều cảm thấy áy náy vì đã to tiếng và mất tự chủ.

Bà C... đã nhầm đúng lúc tạm thời dịu con giận dữ là lúc ông người Đức chồm lên khỏi chỗ ngồi rồi từ từ trở lại chỗ cũ. một lát để tiếp đó trong óc bà bật ra một câu hỏi có thể nói là với sự chính xác của một giám định viên :

- Vậy ông cho là bà Hăngriet, nếu tôi hiểu rõ ý ông, là một người đàn bà có thể bị xô đẩy không ý thức vào một mối tình bất ngờ ? Ông cho là cớ những hành động mà một người đàn

bà như thế, trước đó một giờ tự họ khẳng khẳng cho rằng không thời đại nào có thể để xảy ra và không biết là mình sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động đó ?

- Tôi tuyệt đối tin như vậy, thưa bà.

- Vậy là mọi sự phán xét về đạo lý đều vô giá trị và mọi vi phạm những điều luật của luân thường đều được biện hộ. Nếu ông thực sự chấp nhận rằng cái vụ án tình như những người Pháp thường nói không phải là tội ác, vậy thì vì sao lại phải duy trì các tòa án ? Không cần có nhiều thiện chí lắm (và ông có một thiện chí khác thường, bà vừa nói thêm vừa thoáng mỉm cười) để phát hiện trong mỗi tội ác một niềm đam mê và một sự cứu chuộc nhờ đam mê đó.

Cái giọng trong trẻo lại gần như vui vẻ của những lời nói đó khiến tôi dễ chịu khác thường, bất giác tôi nửa đùa nửa thật trả lời theo cách nói khách quan của bà :

- Chắc hẳn các tòa án nghiêm khắc hơn tôi trong những chuyện này. Họ có trách nhiệm bảo vệ không khoan nhượng các phong tục và định ước chung. Điều đó buộc họ lên án thay vì tha thứ. Nhưng tôi, một cá nhân bình thường, tôi không thấy có lý do gì phải làm việc của công tố viên. Tôi chỉ muốn là người chuyên bào chữa. Cá nhân tôi thích hiểu biết con người hơn là phán xử họ.

Bà C... nhìn tôi một lát, nhìn thẳng vào mặt tôi với cặp mắt trong trẻo màu xám và bà ngập ngừng. Tôi đã tưởng bà chưa thật hiểu rõ tôi và tôi định nhắc lại bằng tiếng Anh nhưng điều

đã nói. Nhưng với một vẻ nghiêm trang đặc biệt và như trong một cuộc khảo sát, bà hỏi tiếp :

- Vậy ra ông không thấy rằng một người đàn bà bỏ chồng con, đi theo một anh chàng nào đó mà chưa biết anh ta có xứng đáng với tình yêu của mình hay không là đáng khinh và đáng ghê tởm hay sao ? Ông có thể thực sự bênh vực cho một hành động liều lĩnh và đại dột như thế của một người đàn bà, nói cho cùng chẳng còn trẻ trung gì và đáng lẽ cần phải biết tự trọng ít ra là với các con mình ư ?

- Thưa bà, tôi xin nhắc lại - tôi khẳng khẳng nói - rằng tôi xin từ chối lên tiếng phê phán hoặc kết tội về một trường hợp như vậy. Nhưng trước mặt bà, tôi có thể bình tĩnh thú nhận rằng ban nãy tôi có điều hơi quá. Bà Hăngriét tội nghiệp ấy chắc chắn không phải là một nữ anh hùng : ngay cả đến cái chất phiêu lưu bà ta cũng chẳng có và còn xa mới là một người tinh cao quý. Theo tôi biết, đối với tôi, bà ta chỉ có đôi chút kính trọng, bởi vì bà ta đã can đảm làm theo ý muốn của mình, nhưng đối với bà ta, tôi còn thông cảm nhiều hơn bởi vì chắc chắn là ngày mai, nếu không nói là ngay ngày hôm nay, bà ta sẽ vô cùng khổ. Có lẽ bà ta đã hành động một cách ngu xuẩn. Dẫu sao thì bà ta cũng đã quá vội vàng, nhưng tư cách của bà ta không có chút gì là hèn hạ, thấp kém và trước sau tôi không công nhận bất cứ ai tự cho mình cái quyền khinh miệt người đàn bà tội nghiệp, khổ khổ đó.

- Và bản thân ông, phải chăng anh vẫn còn kính trọng, còn có biệt nhân với bà ta ? Ông không phân biệt người đàn bà đức

hạnh còn sống gần ông ngày hôm kia với người đàn bà đã chuẩn đi với một người đàn ông hoàn toàn xa lạ ngày hôm qua hay sao ?

- Không. Không chút nào, không, không chút nào hết.

- Is that so ?⁽¹⁾

Bất giác bà nói bằng tiếng Anh, cuộc trao đổi khiến bà quan tâm thật là đặc biệt ! Và sau một lát suy nghĩ, bà lại ngược cặp mắt trong trẻo nhìn tôi lần nữa :

- Và nếu ngày mai gặp bà Hăngriét, giả thử ở Nixo, trong cánh tay người đàn ông trẻ tuổi đó, ông hay còn chào bà ta chứ ?

- Chắc chắn là như vậy

- Và ông sẽ nói chuyện với bà ta ?

- Chắc chắn là như vậy.

- Nếu ông... nếu ông đã có vợ, liệu ông có giới thiệu một người đàn bà như thế với vợ ông như không có chuyện gì xảy ra không có chuyện gì xảy ra không ?

- Hẳn là có.

- Would you really ?⁽²⁾ Bà lại nói bằng tiếng Anh với một vẻ kinh ngạc, ngờ vực và sững sốt.

- Surely I would - ⁽³⁾ tôi cũng buột miệng trả lời bằng tiếng Anh. Bà C... im bật. Bà luôn tỏ ra chìm đắm trong suy tưởng mãnh liệt, và bỗng nhiên bà vừa nói vừa trần trần nhìn vào mặt tôi như là ngỡ ngàng về sự quả quyết của chính mình :

(1) Thật vậy chăng ? (tiếng Anh trong nguyên bản)

(1) Anh muốn như vậy thật chứ ?

(2) Chắc chắn là tôi muốn như vậy

- I don't know if I would. Perhaps I might do it also. (1)

Với đầy đủ về tự tin không sao tả nổi mà chỉ những người Anh mới có để kết thúc câu chuyện một cách dứt khoát mà không thô bạo, cục cằn, bà đứng dậy và thân mật đưa tay cho tôi. Nhờ sự can thiệp của bà, trật tự đã trở lại và trong thâm tâm tất cả chúng tôi vẫn có thể chào nhau một cách khá lịch sự và vì thấy sự căng thẳng nguy hiểm của bầu không khí đã tan đi nhờ tác dụng của vài câu bông đùa thoải mái.

*

* *

Mặc dầu cuộc tranh luận của chúng tôi kết thúc một cách lịch sự, nhưng dư âm của thái độ quá khích trong lúc tranh luận vẫn để lại đôi chút lạnh nhạt giữa tôi và những người đối lập. Nhưng ngày sau đó, cặp vợ chồng người Đức tỏ ra dè dặt, còn ông người Ý thích luôn miệng hỏi tôi với vẻ hơi châm chọc xem tôi đã có tin tức gì về "Cara signora Hångriët" chưa. Cho dù cách xử sự xã giao của chúng tôi như thế nào chăng nữa, chắc chắn trong mối quan hệ giữa chúng tôi cũng vẫn mất đi cái vẻ ngay thẳng và thành thật.

Sự lạnh lùng châm biếm của những đối thủ cũ của tôi càng thêm đậm nét vì mối thiện cảm đặc biệt mà bà C... biểu lộ với tôi từ sau cuộc tranh cãi đó. Vốn là người cực kỳ dè dặt và ngoài các bữa ăn, hầu như không bao giờ thả mình trò chuyện với

(3) Tôi không biết mình có muốn hay không ? Có lẽ tôi cũng làm như vậy.

những người ngồi ăn cùng làm, nhiều lần bà tìm cơ hội bắt chuyện với tôi, ở trong vườn và gần như có thể nói rằng bà tỏ lòng tôn trọng tôi qua biệt nhân đối với tôi, bởi vì sự dè dặt quý phái trong cách xử sự của bà đã ban cho cuộc trò chuyện riêng tư tính chất của một đặc ân. Vâng, tôi phải nói một cách thành thực rằng bà ta thực sự cầu thân với tôi và tìm mọi dịp để bắt chuyện, và điều đó rõ ràng đến nỗi vì thế mà tôi có thể áp ú những ý tưởng huênh hoang và kỳ lạ nếu đó không phải là một bà già tóc bạc. Nhưng mỗi khi chúng tôi nói với nhau, câu chuyện không tránh khỏi quay về điểm xuất phát, đến bà Hăng-griét. Bà C... có vẻ hóm hỉnh trong việc lên án người đàn bà quên bốn phận ấy là thiếu chín chắn và thiếu tư cách. Nhưng bà lại tỏ ra vui thích về mối thiện cảm trước sau như một của tôi đã dành cho người đàn bà mảnh dẻ và dịu dàng ấy và bà thấy rõ rằng không có gì có thể làm tôi từ bỏ mối thiện cảm đó. Bao giờ bà cũng lái câu chuyện về hướng đó. Cuối cùng, tôi không còn biết nghĩ thế nào về sự quan tâm không bình thường và gần như bệnh hoạn của bà.

Điều đó kéo dài vài ngày, khoảng sáu sáu ngày, mà không một lời nào của bà biểu lộ duyên do vì sao đề tài câu chuyện đó đối với bà lại quan trọng như vậy. Nhưng, trong một cuộc dạo chơi, bất chợt tôi nhận rõ ràng tầm quan trọng ấy khi tôi nói với bà ta rằng những ngày nghỉ của tôi sắp hết và tôi dự định sẽ đi vào ngày hôm sau nữa. Lúc đó, nét mặt và vốn thật điềm tĩnh, bỗng tỏ vẻ căng thẳng kỳ lạ và như có một bóng mây thoáng qua cặp mắt máu nước biển :

- Thật là tai hại ! tôi còn bao nhiêu chuyện cần tranh luận với ông - bà ta nói.

Và từ lúc đó, bà có cái gì bồn chồn, xao xuyến, chứng tỏ rằng vừa nói bà vừa nghĩ tới điều gì khác, điều ấy làm bà bận tâm ghê gớm và lái bà ra khỏi câu chuyện giữa hai người.

Rồi sự lơ đãng đó hình như cũng làm cho bà lúng túng, bởi vì sau một lát đột nhiên im bặt, bỗng nhiên bà chia tay cho tôi và tuyên bố :

- Tôi thấy không sao diễn tả được rõ ràng những điều muốn nói với ông. Tôi thích viết cho ông hơn.

Và bà đi về phía khách sạn, bước nhanh hơn thường lệ.

Quả nhiên, trước bữa ăn chiều, tôi thấy trong phòng mình một bức thư nét chữ rần rỏi và chân phương. Khốn nỗi hồi còn trẻ tôi đã vô tâm với thư tín đến nỗi bây giờ không sao viết lại được nguyên văn bức thư, tôi đành lược ghi nội dung bức thư, trong đó bà hỏi tôi có cho phép bà kể lại với tôi một phần quãng đời của bà hay không.

Sự việc này, bà ta viết, đã xa xưa đến nỗi có thể nói rằng không còn can dự gì vào cuộc sống hiện tại của bà nữa, và bởi vì ngày hôm sau nữa tôi đã phải đi rồi, bà thấy dễ nói ra một điều đã khắc khoải và dằn vặt nội tâm bà trong suốt hơn hai chục năm trời. Vậy nếu như một cuộc chuyện trò như thế không gây phiền nhiễu cho tôi, bà muốn tôi đến tìm bà vào một giờ do bà thu xếp.

Bức thư đó, mà ở đây tôi chỉ phác họa nội dung, đã mê hoặc tôi một cách lạ kỳ. Bức thư được viết bằng tiếng Anh riêng bản thân nó đã diễn đạt được ý tứ vô cùng mạch lạc và dứt khoát. Tuy nhiên tôi cũng không dễ gì tìm ra lời phúc đáp, và đã phải xé đi ba lần bản nháp trước khi đi tới dạng xác định :

"Tôi rất lấy làm vinh hạnh được bà tin cậy nhiều như vậy, và xin hứa với bà, tôi sẽ thành thực đáp lời bà trong trường hợp bà yêu cầu. Đương nhiên, tôi thiết tưởng khỏi phải xin bà chỉ nói những gì bà muốn tâm sự với tôi. Nhưng những gì bà sẽ kể, bà cứ kể cho bà và cho tôi theo hoàn toàn sự thật. Xin bà hãy tin rằng tôi coi sự tin cậy của bà như một điều quý giá đặc biệt.

Chiều hôm đó, mảnh giấy của tôi lọt vào phía phòng bà và sáng hôm sau tôi đã thấy thư trả lời thế này :

"Ông nói rất phải, một nửa sự thật không đáng giá gì hết, bao giờ cũng phải là sự thật hoàn toàn. Tôi sẽ tập trung hết sức để không hề che giấu điều gì đối với bản thân tôi cũng như với ông. Sau bữa ăn cơm chiều, mời ông lại phòng tôi (đã ở tuổi sáu mươi bảy, tôi không ngại điều hiểu lầm nào hết) bởi vì ở trong vườn hoặc gần chỗ đông người, tôi không thể nói ra được. Ông hãy tin rằng tôi đã không dễ dàng gì khi tự quyết định kể lại câu chuyện này đâu."

Cuối ngày hôm đó chúng tôi còn gặp nhau ở bàn ăn và cùng nhau lịch sự trao đổi những chuyện không đâu. Nhưng đến lúc gập tôi trong vườn, rõ ràng là bà bối rối lẫn tránh. Tôi vừa áy náy vừa cảm động khi thấy một phu nhân già tóc bạc trốn vào lối đi theo rặng thông um tùm, e lệ như một thiếu nữ.

Buổi tối đúng giờ đã hẹn, tôi gõ cửa phòng bà, cửa mở ra ngay. Căn phòng chìm đi trong một thứ ánh sáng mờ đục, chỉ có một chiếc đèn nhỏ trên bàn hắt một vòm ánh sáng vàng vọt trong gian phòng chạng vạng tối. Không chút lúng túng, bà C... li lại phía tôi, chỉ chiếc ghế bành mời và ngồi đối diện với tôi : ôi cảm thấy rõ là mỗi cử động của bà đều đã được chuẩn bị kỹ, nhưng có một khoảng ngưng lại, đúng là bà không ý thức được, một khoảng ngưng lại trước khi đi tới một quyết định khó

khăn, một khoảng ngưng rất dài mà tôi không dám lên tiếng phá vỡ, bởi vì tôi cảm thấy lúc đó một ý chí mạnh mẽ đang chống chọi quyết liệt với một sức kháng cự mãnh liệt. Từ phòng khách dưới nhà đôi khi những âm thanh yếu ớt và rời rạc của một điệu nhảy văng lên cuộn cuộn và tôi tập trung sức lắng nghe như để giảm bớt sự ngột thở của tình trạng im lặng đó. Đường như bà cũng bị xúc động và cảm thấy khó chịu vì sự nặng nề của quang im lặng trái tự nhiên, nên đột nhiên bà thu mình như để lao tới và bắt đầu :

- Chỉ có lời nói đầu tiên là khó khăn nhất. Tôi chuẩn bị đã hai ngày để nói cho rõ ràng và chân thực : hi vọng sẽ thành công. Có lẽ ông còn chưa hiểu rằng tôi kể tất cả những điều này với ông, một người đối với tôi là xa lạ, nhưng không ngày nào và không có giờ nào tôi không nghĩ tới câu chuyện này. Và ông có thể tin ở người đàn bà già nua này nếu tôi nói với ông rằng, chỉ dừng lại nhìn cả đời mình ở một khoảng thời gian duy nhất, ở một ngày duy nhất mình đã sống thì không thể tha thứ được. Bởi vì tất cả những gì tôi sắp kể ông nghe chỉ chiếm một quãng thời gian có hai mươi tư giờ trong sáu mươi bảy năm trời và tôi thường tự nhủ đến mức như mê sảng rằng : "Nếu suốt cả thời gian dài ấy mà ta có một lúc điên rồ, chỉ một lúc mà thôi, thì có hề chi". Nhưng người ta không thể dứt bỏ được cái mà chúng ta thường gọi bằng một từ ngữ rất mơ hồ là lương tâm. Khi tôi nghe ông phân tích rất khách quan trường hợp bà Hăngriét, tôi đã nghĩ rằng có lẽ cái cung cách ngu ngốc tự mình quay mãi về quá khứ và cái việc bản thân tôi không ngừng tự buộc tội mình ấy sẽ chấm dứt, nếu như tôi có thể quyết định bộc lộ thoải mái với một người nào về cái ngày độc nhất đó của đời mình. Nếu tôi theo đạo Thiên chúa thay vì giáo phái Anh

quốc thi đã từ lâu việc xưng tội giúp tôi có dịp để cứu chuộc lại điều bí ẩn và vì vậy hôm nay tôi thực hiện cái ý định kỳ cục là tự giải tội cho bản thân mình một khi đã coi ông là người tâm phúc. Tôi biết rằng tất cả những điều đó rất dị thường, nhưng ông đã không ngần ngại nhận lời thỉnh cầu của tôi và tôi xin cảm ơn ông.

Vậy như đã nói với ông, tôi chỉ muốn kể đơn giản về một ngày duy nhất của đời tôi : những ngày khác đối với tôi dường như không quan trọng và nếu kể sẽ nhàm chán cho người nghe cũng như đối với tôi. Đời tôi đến tận năm bốn mươi hai tuổi không có chuyện gì đáng kể. Cha mẹ tôi là những đại địa chủ giàu có ở Ê-cốt. Chúng tôi có những xí nghiệp sản xuất và những nông trại lớn. Theo phong cách quý tộc xứ tôi, phần lớn thời gian trong năm chúng tôi sống trên đất đai của gia đình và sống ở Luân đôn trong dịp Season⁽¹⁾. Năm mười tám tuổi tôi làm quen với chồng tôi trong một cuộc giao tiếp, đó là con trai thứ hai của gia đình chức sắc dòng họ R... và anh ấy đã phục vụ mười năm ở Ấn Độ. Chúng tôi sớm làm lễ thành hôn và chung sống với nhau một cuộc sống vô tư của giai tầng xã hội chúng tôi : Ba tháng ở Luân Đôn, ba tháng ở điền trang gia đình và thời gian còn lại đi từ khách sạn này tới khách sạn khác ở Ý, Espana và ở Pháp. Chưa bao giờ có một chút bóng mờ nào làm vẩn đục cuộc hôn thú của chúng tôi. Vợ chồng tôi sinh được hai cháu trai thì nay chúng đã nên người cả. Năm tôi bốn mươi tuổi, chồng tôi qua đời gần như đột ngột. Anh ấy mang bệnh gan từ những năm trước sống ở miền nhiệt đới về và bỏ tôi sau hai tuần lễ kịch phát. Lúc đó con trai lớn của tôi đã đi làm, đứa em đang học trường trung học. Thế là trong có một đêm, tôi trở nên cô độc hoàn toàn, và với tôi vốn quen sống trong hoàn cảnh được

(1) Mùa có nhiều hoạt động lễ hội, văn nghệ xa giao, tham quan ở Luân Đôn

nuông chiều, nỗi cô đơn đó là sự đau khổ khủng khiếp. Dường như tôi không thể nán lại thêm một ngày nào trong căn nhà hoang vắng, nơi mà mỗi đồ vật lại gọi cho tôi cái chết bi thảm của người chồng yêu quý : vì vậy từ đó cho đến những năm về sau tôi quyết định đi du lịch thật nhiều chừng nào mà các con tôi chưa ra ở riêng.

Thực ra, từ ngày góa bụa tôi xem như đời mình không mục đích và hoàn toàn vô dụng. Người đàn ông mà tôi đã san sẻ từng giờ, từng ý nghĩ trong suốt hai mươi ba năm trời đã chết, các con tôi không cần đến tôi, tôi sợ quá rối tuổi trẻ của chúng vì khí chất rầu rĩ và nỗi ưu tư của mình, về phần tôi, tôi không ham thích và ước muốn điều gì nữa. Đầu tiên tôi đến Pari sống nhàn rỗi, lang thang khắp các cửa hiệu và các viện bảo tàng, nhưng thành phố và cảnh vật gây cho tôi cảm giác xa lạ và tôi lẩn tránh mọi người vì bộ tang phục làm cho mọi người nhìn tôi một cách cảm thông và lễ độ làm tôi không thoải mái. Hôm nay tôi sẽ không thể kể lại những tháng ngày đi lang thang buồn nản không có lúc nào dễ chịu đó qua đi như thế nào, tôi chỉ biết lúc nào ý muốn được chết cũng ám ảnh tôi, nhưng tôi không đủ sức để tự mình thúc đẩy nhanh cái kết thúc khao khát một cách đau đớn đó.

Năm góa bụa thứ hai nghĩa là năm tôi bốn mươi hai tuổi, trong cuộc trốn chạy không thú nhận khỏi cuộc sống chẳng thú vị gì cho tôi, và trước những quãng thời gian không sao tiêu phí hết, tôi đã tới Môngtơ Caclô vào tháng ba. Thành thực mà nói, cũng vì buồn chán, nên tôi muốn thoát khỏi nỗi trống trải dằn vặt trong tâm hồn, nó gây cho ta cái cảm giác như buồn nôn, và muốn ít ra cũng tìm được sự giải khuây trong những kích thích nhỏ bên ngoài. Cảm quan của tôi hoạt động càng sút kém thì

tôi càng thấy cần thiết lao vào nơi mà cơn lốc của cuộc sống quay cuồng nhanh nhất : Đối với kẻ nào không có gì sâu đậm làm họ quan tâm thì những xao xuyến say mê của những người khác cũng như nhà hát hay buổi hòa nhạc vẫn còn tác động đến thần kinh của họ.

Vì vậy tôi thường lui tới Cadinó⁽¹⁾. Trong lúc không có ngọn sóng sôi động nào khuấy động tâm hồn, được chứng kiến niềm hạnh phúc hoặc nỗi tuyệt vọng cuồng nhiệt lướt qua trên những gương mặt người khác, đối với tôi, là một nguồn kích thích. Hơn nữa, vốn không phải là loại người tỉnh tỉnh nông nổi, và chồng tôi thích lui tới các sông bạc, nên như một thứ sùng đạo vô ý thức, tôi lại tiếp tục trung thành với những thói quen cũ của anh ấy. Thế là tại đây mở đầu hai mươi tư giờ ấy, nó gây xúc động hơn cả tấn trò đời và nó làm đảo lộn số phận của tôi trong nhiều năm dòng dã.

Buổi trưa tôi ăn cơm với nữ công tước M..., một người bà con của gia đình. Sau bữa ăn, tôi chưa cảm thấy mệt đến mức phải đi nằm. Thế là tôi bước vào sông bạc, không chơi bởi gì, lượn từ bàn này sang bàn khác và ngắm nghía một cách đặc biệt những tài chủ quây quần lộn xộn tại đây. Tôi nói "một cách đặc biệt" bởi vì đó là cách mà ông chồng quá cố đã dạy cho tôi, một hôm nhìn mãi mãi mệt, tôi phàn nàn về sự nhọc mệt mà tôi cảm thấy khi cứ ngốc nghếch nhìn mãi vẫn những gương mặt ấy : những mẹ đàn bà già nua nhăn nheo ngồi đó hàng giờ trước khi liêu một ván, những tên nhà nghề quý quyết và những mẹ "traí lơ" của bài bạc – tất cả cái xã hội bất minh ấy kéo đến từ khắp bốn phương trời và như ông đã biết, không lộng lẫy và lãng mạn như bức tranh mà người ta thường tô vẽ trong những chuyện kể

(1) Tên gọi sông bạc lớn trong đó có đủ các môn cờ bạc

tôi tệ, ở đó người ta mô tả nó như tinh hoa của sự thanh lịch và như là tầng lớp quý tộc châu Âu. Và xin nói với ông rằng, cách đây hai chục năm, khi đồng tiền còn là những đồng bạc kều keng keng, đồng bạc đủ lượng lẫn tròn, khi những tờ giấy bạc loạt soạt, những đồng Napôlêông vàng, những tờ năm phrăng rộng bản xoáy tung hỗn độn, khi Cadinô còn hấp dẫn hơn bây giờ gấp bội, ở đó, trong cái thành trì lộng lẫy của cờ bạc được xây dựng theo kiểu hiện đại này, một đám đông du khách trường giả hóa của Sở Cốc⁽¹⁾ phung phí tiền của mình một cách chán chường, thiếu tư cách. Tuy nhiên vào thời đó, tôi chỉ thấy rất ít vẻ duyên dáng ở sự đơn điệu của những gương mặt đứng đứng ấy, cho đến một hôm chống tôi, người đặc biệt say mê xem tướng, hướng dẫn tôi một cách nhìn hoàn toàn mới, quả là thú vị nhiều hơn, kích thích và hấp dẫn nhiều hơn cách ngắm nhìn đều đều kiểu cũ, theo cách này, không bao giờ ngắm một gương mặt mà chỉ nhìn ô vuông của bàn chơi, và ở đó chỉ nhìn những bàn tay con bạc, chỉ nhìn cử động riêng của những bàn tay đó.

Tôi không biết có dịp nào ngẫu nhiên ông chỉ ngắm riêng những chiếc bàn xanh, ngắm riêng chiếc ô vuông xanh, chính giữa là con quay chao đảo từ con số này sang con số khác như một người say, và ở đó, trong những ô vuông, tiền giấy bay tứ tung, những đồng tiền tròn bằng bạc và vàng rơi xuống như gieo hạt và tiếp đó, cái cào của người hồ lý vơ lấy bằng một nhát sắc như lưỡi liềm hoặc đẩy đi cả đống về phía người thắng bạc. Vật thể duy nhất biến đổi trong cái phối cảnh đó là những bàn tay, vô số những bàn tay sáng sủa, xao động hoặc chờ đợi xung quanh chiếc bàn xanh. Tất cả đều có vẻ như đang rinh trên miệng hang, nom rất khác nhau từ cánh tay áo, mỗi bàn tay

(1) Một công ty du lịch nổi tiếng thời đó.

giống như một con mãnh thú chỉ chực nhảy chồm lên, mỗi bàn tay có hình thù và màu sắc riêng, bàn tay này để trần, bàn tay kia đeo dây nhẫn và vòng xuyên kêu lách cách : nhưng bàn tay đầy lông lá như những con dã thú, nhưng bàn tay khác mềm nhũn và ẩm ướt như những con lươn, nhưng tất cả đều trong trạng thái căng thẳng ngấm ngấm và đều run lên trong tâm trạng nôn nóng triền miên.

Tự dưng tôi nghĩ tới một trường đua ngựa, ở đó vào lúc xuất phát, những con ngựa nóng tính, phải khó nhọc lắm mới khống chế được chúng không xông ra trước giờ quy định : những bàn tay của con bạc cũng run rẩy nhấp nhồm và lỏng lẻo hết như vậy. Qua cách thức chờ đợi, chớp lấy và dừng lại chúng biểu lộ cá tính của từng khách chơi : bàn tay đầy móng vuốt tố giác con người gian tham ; bàn tay mềm nhũn, người hoang toàng ; bàn tay bình thản, con người tinh toán và bàn tay run rẩy, con người tuyệt vọng. Hàng trăm cá tính bộc lộ nhanh như chớp trong động tác cầm tiền, hoặc người này vô nhầu, hoặc người khác nóng nảy vứt tung ra, hoặc một con bạc kiệt sức nắm bàn tay mệt mỏi lại, cứ để tiền lăn tự do trên tấm thảm.

Trò chơi bộc lộ con người, đó là câu nói tâm thường, tôi biết rõ điều đó, nhưng tôi nói : bàn tay của chính con bạc lúc đang chơi bộc lộ con người họ còn rõ ràng hơn nữa. Bởi vì tất cả hoặc gần như tất cả những ai chơi trò đen đỏ cũng biết cách kìm giữ nét mặt của họ : phía trên cổ áo sơ mi, họ mang cái mặt nạ thần nhiên, lạnh lùng, họ bắt các nếp nhăn quanh miệng phải biến đi, họ đẩy cảm xúc giữa hai hàm răng xiết chặt, họ giấu giếm ánh mắt lo sợ : họ làm cho nét mặt xịu xuống thành một vệt dửng dưng giả tạo, coi bộ thanh nhàn. Nhưng chính vì tất cả sự

chú ý của họ chỉ dồn vào việc che giấu cái có thể nhìn thấy rõ nhất ở con người họ nghĩa là gương mặt, nên họ quên khuấy những bàn tay, họ quên là có những người chỉ quan sát những bàn tay đó và nhờ những bàn tay mà người ta đoán ra tất cả những gì mà nếp môi tươi cười và những cái nhìn làm ra bộ dùng dưng muốn che đậy. Bàn tay, chính nó tiết lộ không chút ngượng ngùng những gì là bí mật nhất. Bởi vì không sao tránh khỏi có lúc tất cả những ngón tay đó đang bị ức chế một cách mệt nhọc và có vẻ như đang ngủ, bỗng trở nên linh hoạt : đến giây phút quyết định khi mà viên tròn của bánh xe rơi vào chiếc chậu và người ta ở lên con số trúng, lúc ấy, vào cái giây phút ấy, mỗi bàn tay trong hàng trăm hoặc hàng trăm bàn tay ấy bất giác có một cử động hoàn toàn riêng biệt, hoàn toàn cá thể theo bản năng. Và khi đã quen với việc nhận xét cái loại vũ đài đó của những bàn tay mà chống tôi đã hướng dẫn, tôi nhận thấy rằng những trạng thái đột ngột biến đổi không ngừng và luôn luôn bất ngờ của tâm tình muôn vẻ mà bàn tay các con bạc tự tiết lộ ra còn hấp dẫn hơn cả nghệ thuật và âm nhạc : Tôi không thể trình bày chi tiết với ông hàng nghìn dáng điệu của những bàn tay khi đánh bạc, những bàn tay này như những con thú với những ngón tay đầy lông lá và móng nhọn, chúng quắp lấy tiền như những con nhện ; những bàn tay khác nóng nảy, run rẩy với những móng tay nhọn nhọn, có vẻ quý phái và hèn hạ, ngổ ngáo và dút dặt, xảo trá và có thể tạm gọi là dụt dè, không dám sờ đến tiền, nhưng mỗi bàn tay có một cách hành động riêng, bởi vì mỗi cặp bàn tay đó biểu hiện một cuộc đời khác nhau, trừ những bàn tay của bốn, năm người hồ lý. Những bàn tay hồ lý là những cái máy thực sự, với sự chính xác khách

quan nhà nghề, hoàn toàn dửng dưng, đối lập với cuộc sống sôi nổi của những bàn tay kể trên, chúng vận hành như những cánh tay đòn có tiếng đập như thép của một chiếc bàn quay nhỏ của người tinh tiên. Nhưng bàn thân chúng, những bàn tay hưng hờ đó, do tương phản với những bàn tay thêm thương và say mê đồng loại ở bên cạnh, đã làm nảy sinh tác động đáng kinh ngạc, nếu tôi có thể nói là chúng mang bộ đồng phục riêng như các nhân viên cảnh sát trong làn sóng và sự sôi sục của một đám dân chúng nổi loạn.

Có thể thêm vào đó cái hứng thú cá nhân có được do sau vài buổi tối đã quen với, bao nhiêu là tập quán và đam mê của một số bàn tay. Và cần một ít ngày để tôi liên tục có những hiểu biết mới trong bọn chúng và tôi phân loại cũng giống như phân loại con người : loại có thiện cảm và loại ác cảm. Rất nhiều bàn tay làm tôi không ưa vì sự thô bạo và tham lam của chúng, đến nỗi mỗi lần bắt gặp là tôi ngoảnh mặt đi như nom thấy vật gì ghê tởm. Nhưng mỗi bàn tay mới xuất hiện trên mặt bàn, đối với tôi là một sự kiện và một dịp gọi trí tò mò : tôi thường quên không nhìn bộ mặt con người có bàn tay đó, một bộ mặt không nhúc nhích ngự phía trên cổ như cấm trên đó giống một chiếc mặt nạ lạnh lùng, lịch thiệp, phía trên một chiếc sơ mi xmoóc-king hoặc một yếm hầu bóng nhẫy.

Thế là tối hôm đó, vừa bước vào Cadinò, sau khi rào qua hai chiếc bàn đầy người và tới gần chiếc bàn thứ ba, vừa lúc chuẩn bị sẵn vài đồng tiền vàng thì bất chợt tôi nghe thấy, vào cái khoảnh khắc ngưng đọng, hoàn toàn im lặng, đầy căng thẳng, trong đó sự im lặng dường như rung lên, thường xảy ra khi con quay sắp ngừng, chỉ còn chao đảo giữa hai con số, tôi nghe thấy, xin nhắc lại là nghe thấy ngay trước mặt tôi một tiếng động lạ

kỳ, một tiếng kêu răng rắc và kèn kẹt như khớp xương bị gãy. Bất giác tôi ngạc nhiên nhìn về bên kia tấm thảm. Và tôi thấy ở đó (quả thực điều này làm tôi kinh hãi) hai bàn tay như chưa bao giờ tôi trông thấy, một bàn tay phải và một bàn tay trái đang đan vào nhau như những con vật đang cắn nhau, ôm chặt lấy nhau và chống chọi nhau hung tợn một cách dờ dẩn và quẩn quại đến nỗi các khớp đốt ngón tay kêu răng rắc như tiếng người ta đập vỡ trái hồ đào vậy.

Đó là hai bàn tay có một vẻ đẹp rất hiếm, dài lạ lùng, mảnh dẻ lạ lùng, thể mà cuốn cuộn những thớ thịt cực kỳ cứng rắn, những bàn tay rất trắng với những móng tay xanh xao ở đầu ngón, phía trên óng ánh như xà cừ và tròn trịa một cách tao nhã. Tôi đã ngắm chúng cả buổi tối, vâng, tôi đã nhìn chúng, càng nhìn càng thêm kinh ngạc, những bàn tay kỳ lạ đó, quả là có một không hai. Nhưng điều đầu tiên khiến tôi sùng sốt đến mức kinh hãi như vậy là vẻ run rẩy của chúng, vẻ say mê điên loạn của chúng, cái cách co quắp xiết chặt vào nhau và vật lộn nhau của chúng. Và tôi hiểu ngay rằng đó là một người đàn ông tràn đầy sức sống đang tập trung toàn bộ niềm đam mê của mình trên đầu các ngón tay để nó không làm nổ tung toàn thể con người anh ta. Và lúc này... đến cái khoảnh khắc mà con quay rơi vào lỗ với một tiếng kêu khô và đục, và người hồ lý xuống lên con số ... ở cái giây phút đó, hai bàn tay đột ngột rời nhau ra, như hai con vật đang bám lấy nhau bị giết chết cả hai bởi cùng một viên đạn.

Cả hai bàn tay rơi xuống chết lịm và không phải chỉ là kiệt sức, chúng rũ xuống, rõ ràng là chán nản và tuyệt vọng như bị sét đánh và bị dồn đến chân tường đến nỗi tôi không đủ lời để diễn tả. Bởi vì trước đó chưa bao giờ và từ đó trở đi không bao

giờ tôi còn trông thấy những bàn tay biết nói đến như thế, ở hai bàn tay đó, mỗi thớ thịt như một cái miệng và niềm đam mê tiết ra gần như cảm nhận được từ khắp các lỗ chân lông.

Cả hai bàn tay duỗi dài một lát trên tấm thảm xanh như những con sứa mắc cạn trên bờ biển, mềm nhũn và không còn sức sống. Rồi một bàn tay, bàn tay phải nặng nề nhôm dậy. Nó rung mình, uốn cong, quay quanh mình nó, lưỡng lự, khoát một vòng tròn và cuối cùng chụp vội lấy một chiếc thẻ tính tiền, dùng đầu ngón cái và ngón trỏ ván về như chiếc bánh xe nhỏ, về do dự. Rồi đột nhiên bàn tay ấy cong lên như một con báo mềm mại uốn tấm lưng to lớn, ném vút hay đúng hơn là bắn ra chiếc thẻ một trăm quan đang cắm vào giữa ô vuông màu đen. Tức thì như có dấu hiệu, bàn tay trái đang nằm im, cũng lay ngay niềm xao xuyến. Nó nhôm dậy, lướt đi, có thể nói là trườn đến với bàn tay anh em đang run rẩy vì đã mệt rũ sau động, ném ra. Và lúc này cả hai bàn tay run bắn bên nhau, cả hai tựa như hai hàm răng trong cơn sốt, khe lập cập va vào nhau, các đốt ngón tay đập nhẹ xuống mặt bàn không thành tiếng. Không, chưa bao giờ và không bao giờ nữa, tôi còn trông thấy những bàn tay biểu hiện được về linh động dị thường đến thế, một trạng thái co giật bốn chồn và căng thẳng đến thế. Tất cả những gì còn lại diễn ra dưới cái vòm nhà lớn đó : tiếng rì rào tràn ngập cả các gian phòng khách, những tiếng rao âm ỹ của bọn hồ lý, tiếng đi lại của mọi người và của cả con quay nữa, lúc này nó vừa bị ném từ trên cao xuống, nhảy cồm lên như người bị quỷ ám trong chiếc lồng tròn sàn bóng nhoáng – tất cả muôn vàn cảm giác xen lẫn vào nhau, nối tiếp hỗn độn và ám ảnh thần kinh một cách dữ dội, tất cả những cái đó đột nhiên như chết lạng và ngưng đọng lại trong tôi, bên cạnh hai bàn tay rên rỉ,

hồn hển như đuối sức, bị nổi chờ đợi dày vò đang run lập cập và rung lên, bên cạnh hai bàn tay phi thường đó như đã mê hoặc tôi trong khi độc chiếm toàn bộ sự chú ý của tôi.

Nhưng cuối cùng tôi không cưỡng nổi, tôi cần nhìn thấy người, cần trông thấy rõ gương mặt con người có hai bàn tay kỳ diệu ấy, và cái nhìn của tôi chậm chậm lướt theo ống tay áo đến tận đôi vai hẹp với một nổi lo lắng (vàng, với một nổi lo lắng thực sự bởi vì những bàn tay ấy khiến tôi phát sợ). Và một lần nữa tôi lại giật mình kinh hãi bởi gương mặt người ấy biểu lộ cùng một vẻ phóng túng và cùng bị kích động mạnh đến mức kỳ quái như đôi bàn tay. Nó cũng có cái vẻ căm thù dữ dội và cùng cái vẻ đẹp thanh tao gần như vẻ đẹp của nữ giới. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một gương mặt như thế, có thể nói nó vừa gắn vào con người, lại gần như vừa tách rời khỏi con người, để sống một cuộc sống riêng, để tự buông trôi theo một cơn nóng giận trọn vẹn nhất, và ở đây tôi có cơ hội thật tuyệt vời để tùy thích quan sát anh ta, như quan sát một chiếc mặt nạ, một tác phẩm bằng chất dẻo không biết nhìn : con mắt đó, con mắt điên loạn đó không quay sang phải, chẳng quay sang trái dù chỉ trong một giây, con người cứng và đen chẳng khác gì viên thủy tinh tròn không có sinh khí dưới cặp mí dãn to - nôm như là ánh phản chiếu lóe lên của cái viên màu gỗ gụ kia đang quay tròn, nhảy nhót điên loạn và xắc xược trong chiếc hộp quay số.

Chưa bao giờ, tôi còn cần phải nhắc lại rằng chưa bao giờ tôi thấy một gương mặt sôi nổi và làm mê hoặc lòng người đến thế.

Đó là gương mặt của một chàng trai khoảng hai mươi tư tuổi, một gương mặt thanh nhã, hơi dài nên rất linh động. Y hết như những bàn tay, nó không có chút gì tỏ ra như mặt đàn ông mà

đúng ra là có vẻ như gương mặt của một đứa trẻ đang chơi mê mải : nhưng chỉ về sau tôi mới nhận ra điều ấy, bởi vì lúc đó gương mặt hoàn toàn biến đi dưới cái vẻ đầy khao khát và cuồng nhiệt. Cái miệng mỏng hé mở và nóng bỏng để lộ nửa hàm răng : đứng xa khoảng mười bước có thể thấy hai hàm răng lập cập như lên cơn sốt, trong khi cặp môi đỏ dần và hé mở. Một lọn tóc màu hung rực rỡ, nhờn ướt dính vào trán, nó rủ xuống trước mặt như người bị ngã và cánh mũi phập phồng liên hồi chẳng khác gì những lượn sóng nhỏ vô hình. Và cái đầu ấy cúi hẳn về phía trước, mỗi lúc một ngả về phía trước một cách vô ý thức, đến nỗi người ta có cảm giác là nó bị hút theo cơn quay điên cuồng của con quay nhỏ. Và chỉ đến lúc ấy tôi mới hiểu vì sao hai bàn tay anh ta lại nắm lấy nhau co quắp đến như vậy : chính nhờ có sức đối áp đó, sự co bóp đó, nên toàn thân lệch khỏi trọng tâm mà vẫn giữ được thăng bằng. Không bao giờ nữa (tôi cần không ngừng nhắc lại điều này) tôi còn trông thấy một gương mặt tỏa ra niềm đam mê không biết ngượng đến như thế, phơi trần tất cả bản năng một cách lộ liễu đến như thế, và tôi chăm chăm nhìn xoáy vào cái gương mặt ấy... Tôi cũng bị mê hoặc, bị thôi miên bởi vẻ điên loạn của gương mặt ấy như cặp mắt anh ta bị mê hoặc, bị thôi miên bởi động tác nhảy nhót và lao đảo của con quay đang quay. Từ giây phút ấy tôi không còn nhận thấy gì quanh gian phòng, tất cả đối với tôi đều đục, mờ và nhòa đi, tất cả đối với tôi hình như đều tối tăm so với ngọn lửa tỏa ra từ gương mặt đó. Và không còn để ý đến bất cứ người nào khác, tôi quan sát có lẽ đến một tiếng đồng hồ riêng người đàn ông, quan sát từng cử động của anh ta. Một thứ ánh sáng man dại long lanh trong cặp mắt anh, cái nắm tay co bóp bỗng rách toang ra như bị nổ tung và các ngón tay xòe ra một cách

dữ dội, run rẩy, vô lấy, thêm khát nắm chặt lấy hai mươi đồng tiền vàng khi người hồ lý vừa đẩy tới.

Trong giây phút ấy gương mặt bỗng nhiên sáng lên và hoàn toàn trẻ lại, những nếp nhăn dần ra một cách mềm mại, cặp mắt bắt đầu long lanh, mình gập về phía trước nay ngồi thẳng dậy, về thanh tú và nhẹ nhàng, anh ta trở nên mềm mại như một kỵ sĩ say sưa vì chiến thắng : những ngón tay làm những đồng tiền tròn kêu vang đầy tự hào và đáng yêu, làm tiền va vào nhau, nhảy lên và có tiếng ngân như trong một trò chơi.

Rồi anh lại quay đầu lại, về lo ngại, lướt qua tấm thảm xanh bằng những lỗ mũi đánh hơi của con chó săn trẻ đang tìm lại dấu vết, và bỗng nhiên, bằng một cử chỉ nhanh và mạnh, anh dốc cả nắm tiền vàng vào một trong những ô vuông.

Và tức khắc cái dáng điệu rình rập, sự căng thẳng tốt độ đó lại bắt đầu. Một lần nữa từ làn môi run run như làn sóng thoát ra tiếng rung nhẹ như điện chạy. Một lần nữa, những bàn tay co quắp lại, về mặt tươi trẻ thơ biến mất đằng sau con khắc khoải của sự thèm thuồng, cho đến lúc mà, như một sự bùng nổ, nổi thất vọng xuất hiện làm xui đi sự co quắp và căng thẳng đó : cái gương mặt, trước đây chỉ một lúc, cho cảm giác như gương mặt đứa trẻ bỗng héo đi, trở nên mờ đục và già nua, những con mắt rầu rĩ và tắt ngấm trong lúc con quay khựng lại trên một con số anh ta không chọn trước. Anh đã thua : trong vài giây đồng hồ, anh nhìn sững về gần như thảng thốt. Nhưng lập tức vừa nghe tiếng hồ lý gọi, như bị quất một ngọn roi, các ngón tay anh lại chộp lấy vài đồng tiền vàng. Nhưng lúc này không còn tự tin nữa : đầu tiên anh ta đặt những đồng tiền trên một ô vuông, rồi thay đổi ý định, đặt lên một ô khác, và khi con quay đang quay, do tác động của một cảm hứng bất ngờ, tay

run run, anh ta lại ném nhanh vào ô đó hai tờ giấy bạc nhàu nát nữa.

Sự luân phiên đó, sự biến đổi hồi hộp giữa thua và được đó kéo dài không ngừng khoảng một giờ đồng hồ, và trong suốt giờ đó tôi không một lúc nào rời cái nhìn đã bị mê hoặc của tôi khỏi gương mặt ấy liên tục biến dạng theo ngọn triều lên xuống của niềm đam mê. Mắt tôi không rời khỏi những bàn tay thần bí ấy, những bàn tay mà mỗi thớ thịt đều diễn tả một cách sinh động tất cả các cung bậc của tình cảm, trào lên rồi lại rơi xuống như một tia nước. Ở rạp hát, chưa bao giờ tôi nhìn gương mặt của một nghệ sĩ với mối thiện cảm như nhìn gương mặt này, một gương mặt trên của đó diễn ra không ngừng và từng hồi như sự phối trí ánh sáng và bóng tối của một bức tranh phong cảnh, các âm giai hay thay đổi của mọi màu sắc, mọi cảm xúc. Chưa bao giờ tôi hiển mình một cách trọn vẹn cho một trò chơi như lúc mê mải với ánh phản chiếu của niềm đam mê xa lạ này. Nếu lúc ấy có ai quan sát tôi, tất họ sẽ cho rằng vẻ nghiêm trang cố định trong cái nhìn ánh thép của tôi là một trạng thái thôi miên, và đúng là cái tình trạng bị tê liệt hoàn toàn của tôi cũng giống như một trạng thái thôi miên thật. Tôi không thể ngăn mình nhìn cái trò chơi diễn tả tình cảm đó và tất cả những gì hỗn độn về ánh sáng, về tiếng cười, về con người và những cái nhìn bông bênh xung quanh tôi như một vật vô hình, như một làn khói vàng mà ở giữa nổi lên gương mặt con người ấy, hết như một ngọn lửa giữa cơn hỏa tai. Tôi không nghe thấy gì, không cảm thấy gì, tôi không trông thấy những người chen chúc nhau xung quanh tôi, không trông thấy những bàn tay khác duỗi ra đột ngột như một cái vôi để ném tiền vào sòng bạc hoặc để thu về từng ôm. Tôi không nhận thấy con quay, cũng không

nghe thấy tiếng người hồ lý, vậy mà tôi nhìn rõ, như trong giấc mơ, mọi sự diễn ra được phóng đại lên bởi các xúc cảm và sự kích thích qua tấm gương hội tụ của những bàn tay ấy. Bởi vì muốn biết con quay rơi xuống đỏ hay đen, nó quay hay nó ngừng, tôi không cần phải nhìn vào ru-lét ; mỗi ván bạc, thua và được, chờ đợi và thất vọng đều biểu hiện bằng những tia lửa trên gân cốt và những nét biến động trên gương mặt bị sự đam mê chế ngự đó.

Nhưng rồi đến một giây lát kinh khủng, một giây lát mà trong thâm tâm tôi đã lo sợ ngấm ngấm suốt trong thời gian đó, một giây lát nó treo như một con giòng trên các sợi thần kinh đã bị kích thích cao độ của tôi và bỗng chốc cuốn chúng đi trong cơn cuồng nộ của nó. Lại một lần nữa con quay chậm dần đi với những tiếng lạch cạch nhỏ trong cái vòng quay tròn của nó : lại cái giây phút hồi hộp khiến hai trăm cặp môi nín thở, đến tận lúc tiếng người hồ lý rao lên, lần này là "số không" và cái cào nhanh nhẹn của anh ta quơ về từ mọi phía những đồng tiền vàng ngân vang và những tờ giấy bạc sột soạt.

Vào lúc đó, hai bàn tay đang quắp lại bỗng có một cử động đặc biệt kinh khủng, chúng như nhảy chồm lên để nắm lấy một vật gì không còn nữa, và tiếng đó rơi xuống mặt bàn hoàn toàn theo quán tính và bất động như trong cơn hấp hối. Nhưng một lát sau chúng lại hồi sinh một lần nữa, lại chạy cuống cuống từ mặt bàn về cơ thể nơi chúng bám chân vào đó, leo dọc thân mình như những con mèo rừng, luống cuống lục lọi các ngăn túi, bên trên, bên dưới, bên phải, bên trái để xem có còn đâu đấy như một mẩu bánh vụn cuối cùng, một đồng tiền bị bỏ quên. Nhưng lần nào chúng cũng trở về không rồi lại hăng hái tiếp tục cuộc tìm kiếm hão huyền và vô ích đó, trong khi chiếc đĩa

của ru-lét lại bắt đầu quay, canh bạc của những người khác tiếp tục. Nhưng đồng tiền ngân lên, những chiếc ghế động đậy và hàng ngàn những tiếng động nhỏ lẫn lộn vang dội khắp gian phòng vì những tiếng rào rào của chúng. Tôi run lên, toàn thân bị dày vò đau đớn vì khủng khiếp : vô tình, tôi đã chia sẻ tất cả những tình cảm đó đến mức như vậy, y như là chính những ngón tay tôi ở đó, lục lọi một cách tuyệt vọng để tìm ra bất cứ đồng tiền nào trong các ngăn túi và trong các nẹp ngăn của bộ quần áo đã hoàn toàn nhàu nát ! Và bỗng nhiên người đàn ông bắt mạnh người đứng dậy, trước mặt tôi, như một người chợt nhận ra mình ốm, đứng lên để khỏi bị ngạt thở. Đằng sau anh ta chiếc ghế lặn trên mặt đất với một tiếng động cụt ngủn. Nhưng anh ta thậm chí cũng không nhận ra điều đó, không để ý đến thái độ của những người xung quanh ngạc nhiên và ái ngại lánh xa mình, anh ta lao đảo nặng bước rời khỏi chiếc bàn.

Trước cảnh tượng đó tôi như bị sững sờ vì tôi hiểu ngay là người đàn ông này đi đến đâu nếu không phải là đến cái chết. Một con người đã đứng dậy với một dáng vẻ như vậy chắc chắn sẽ không đi đến một khách sạn, một quán rượu, không đến với một người đàn bà, không lên một toa xe lửa, nghĩa là đến bất cứ một vị trí nào của cuộc sống, mà anh ta sẽ lao thẳng vào cõi hư vô. Ngay cả người vô tình nhất trong cái phòng địa ngục này dĩ nhiên cũng nhận ra rằng con người này không còn một chỗ dựa nào, ngay cả ở nhà anh ta, ở ngân hàng, ở nhà bà con thân thuộc, rằng ở đây anh ta đã liều đến đồng tiền cuối cùng và thậm chí cả đến mạng sống của mình, và bây giờ với bước đi lao đảo kia, anh ta đi nơi khác, đến bất cứ đâu nhưng chắc chắn là ra khỏi cuộc sống.

Tôi vẫn e sợ (và ngay từ lúc đầu tiên tôi đã cảm thấy một cách kỳ diệu điều đó) là ở đây có một cái gì đó còn cao hơn cả sự được thua đang bị lâm nguy, và lúc đó, như có một tiếng sét ác nghiệt nổ trong tôi khi tôi nhận thấy cuộc sống bỗng nhiên rời khỏi cặp mắt người đàn ông này và từ thân đang đặt cái mẫu nhọt nhọt của nó trên gương mặt hãy còn đầy sinh khí ấy.

Bất giác (cũng như những cử động mềm mại lúc trước của anh ta đã truyền sang tôi) tôi phải nắm chặt bàn tay mình trong khi anh ta đứng dậy khỏi chỗ ngồi một cách vất vả và đi lảo đảo, bởi vì cái dáng đi loạng choạng của anh ta lúc này truyền qua tôi như lúc trước sự phấn khích của anh ta đã đi vào mạch máu và thần kinh tôi. Nhưng tiếp đó, không sao cưỡng được, tôi buộc phải đi theo anh ta : chân tôi cất bước ngoài ý muốn. Điều đó xảy ra một cách hoàn toàn vô ý thức, tôi không hề chủ động, nhưng sự thể là, không còn để ý đến ai, không ý thức được cử động của chính mình, tôi chạy về phía phòng đệm để ra ngoài.

Người đàn ông đã ở phòng y trang, hầu phòng đã đem áo ngoài đến cho anh ta. Nhưng cánh tay anh ta không chịu tuân theo sự điều khiển của anh nữa, bởi vậy họ sốt sắng giúp anh như giúp một người tàn tật luồn ống tay áo một cách khó khăn. Tôi thấy anh ta đưa mấy ngón tay lên túi áo gi-lê như một cái máy để lấy chút tiền nước cho hầu phòng, nhưng sau khi nắn đến tận đáy, đành rút ra tay không. Lúc ấy chợt nhớ lại mọi việc vừa xảy ra, anh ta ngượng ngùng ấp úng mấy tiếng với người hầu phòng, y như lúc trước đó, anh giật mạnh một cái về phía trước, rồi như một người say, anh ta lảo đảo bước xuống bậc tam cấp trước cửa Cadinô. Người hầu phòng còn đứng nhìn anh ta một lúc với một nụ cười thoát đầu khinh bỉ, sau rồi cũng thông cảm.

Cảnh tượng đó thật là cảm động đến nỗi làm tôi ngượng ngáp vì đã có mặt ở đó. Tôi miễn cưỡng quay đi, ngượng ngùng vì đã tham dự như tại sân khấu của một rạp hát vào cái bi kịch của sự tuyệt vọng đó ở một người mà tôi không quen, nhưng bỗng nhiên nổi bối rối khó hiểu đó trong tôi đã thúc đẩy tôi theo anh ta. Tôi vội vã cho lấy những vật dụng của mình và không suy nghĩ gì một cách chính xác, hoàn toàn như một cái máy, hoàn toàn theo bản năng, tôi lao mình vào bóng tối theo bước người đàn ông đó.

*

* *

Bà C... ngừng kể một lúc. Suốt thời gian đó, bà ngồi bất động trên ghế, trước mặt tôi, và gần như bà đã nói liên một mạch với một vẻ bình tĩnh và rành rọt riêng của bà mà chỉ có người nào đã chuẩn bị và xếp đặt cẩn thận các sự kiện mới có thể làm được như vậy. Đây là lần đầu tiên bà ngừng lời, do dự và rồi đột nhiên gác câu chuyện sang một bên, bà nói thẳng với tôi :

- Tôi đã hứa với ông và với cả bản thân tôi - bà bắt đầu một cách hơi e ngại - là kể cho ông nghe tuyệt đối chân thành tất cả mọi sự đã xảy ra. Nhưng đến lượt tôi, tôi phải đòi hỏi ông tin hoàn toàn vào sự chân thực của tôi và đừng có gán cho cách ứng xử của tôi những ẩn ý có thể lúc này làm tôi xấu hổ, vì như vậy sẽ hoàn toàn sai sự thực. Bây giờ tôi phải nhấn mạnh rằng khi vội vã đi theo gã đánh bạc kiệt quệ đó, tôi không hề, cứ giả dụ là như vậy, phải lòng người con trai đó. Tôi không hề nghĩ đến anh ta như một người đàn bà có thể nghĩ đến một người đàn ông. Và lại, thực ra, hồi ấy tôi đã ngoài bốn mươi, sau ngày

góa chồng, tôi không còn để ý đến một người nào nữa. Đối với tôi, đó là một sự việc đã dứt khoát rơi vào dĩ vãng. Tôi nói rành rọt với ông điều đó và tôi cần phải nói, nếu không, ông sẽ không hiểu nổi cái rừng rợn của tất cả mọi sự xảy ra tiếp sau đó.

Mặt khác, thực ra tôi cũng khó mà đánh giá được chính xác cái tình cảm lúc đó nó lôi cuốn tôi đi theo con người khốn khổ ấy đến mức tôi không sao cưỡng lại được. Ở đây có tính hiếu kỳ, hơn nữa có một nỗi sợ kinh khủng, hay nói đúng hơn, nỗi sợ một cái gì đó khủng khiếp mà ngay từ giây phút đầu tôi đã cảm thấy nó lượn lờ như một bóng mây xung quanh người đàn ông trẻ tuổi đó. Nhưng người ta không thể phân tích, không thể mổ xẻ những cảm giác ấy, nhất là bởi vì chúng phát sinh chẳng chịt nhau với quá nhiều sức mạnh, quá nhanh chóng và hỗn nhiên. Có thể lúc đó tôi đã không làm gì khác hơn là hành động tuyệt đối theo bản năng như người ta đã làm để cứu và giữ lại một đứa trẻ trên đường phố sắp lăn vào bánh xe hơi. Nếu không người ta giải thích thế nào về hành động của những người không biết bơi mà lao từ trên cầu lao xuống để cứu người sắp chết đuối. Thật đơn giản, đó chỉ là một manh lực kỳ diệu lôi cuốn họ, một ý chí thúc đẩy họ tự gieo mình xuống nước, trước khi có thời giờ suy nghĩ về sự táo bạo điên rồ của việc họ đã làm. Và cũng đúng như vậy, chẳng có một ý niệm gì, cũng không kịp suy nghĩ và hoàn toàn vô thức, lúc đó tôi đã đi theo con người khốn khổ từ sông bạc đến cửa ra và từ cửa ra đến tận hàng hiên trước cửa Cadinô.

Và tôi tin chắc rằng cả ông nữa, cũng như bất cứ một người nào có mắt để nhìn, các người cũng không thể bứt mình ra khỏi cái tình hiếu kỳ đáng sợ này, bởi vì không có gì có thể hình dung thấy tội nghiệp hơn đáng điều của anh chàng trẻ tuổi này, quá lắm là hai mươi tư tuổi, như một ông già, kéo lê một cách nặng nhọc từ bậc tam cấp đến hàng hiên, lão đảo như một người say, muốn rửa quy xuống. Anh ta gieo mình xuống một chiếc ghế dài như một cái bao túi nặng chịch. Hành động đó khiến tôi thêm run sợ vì cảm thấy người đàn ông này đã hoàn toàn kiệt sức. Chỉ có người chết hoặc người nào bị liệt toàn thân mới có thể rơi xuống như vậy. Đầu anh ta vẹo sang một bên, rũ xuống thành ghế, nhưng cánh tay mềm nhũn, rũ rượi buông thõng xuống chạm đất, nom không còn hình thù gì nữa. Trong một vùng nhấp nhô ánh đèn tranh tối tranh sáng, chắc chắn là hành khách qua đường sẽ cho đó là một xác chết. Và đúng như vậy (tôi không thể tự giải thích cái hình ảnh đó bỗng nhiên tự hình thành thế nào trong tôi, nhưng bỗng nhiên nó ở đó như nặn bằng một chất dẻo có thể sờ thấy được, với một sự thực rùng rợn và khủng khiếp), đúng như vậy, tôi trông thấy anh ta trước mặt tôi vào giây phút ấy, như một xác chết, và tự nhiên tôi cứ đinh ninh rằng trong túi anh ta mang một khẩu súng lục, và ngày mai, người ta sẽ thấy tấm thân đó nằm dài trên chiếc ghế ấy hoặc trên chiếc ghế khác, hồn lìa khỏi xác và đầm máu. Bởi vì cái cách anh ta đứng dậy bỏ đi chẳng khác gì một hòn đá rơi xuống vực và không dừng lại trước khi xuống đến đáy :

chưa bao giờ tôi trông thấy một hành động của một con người diễn tả sự mệt mỏi và tuyệt vọng đến như vậy.

Và bây giờ ông hay tưởng tượng tinh thể của tôi lúc đó : tôi ở cách chiếc ghế dài mà con người bất động và suy sụp đó đang ngồi khoảng hai mươi đến ba mươi bước, một phần bị thúc đẩy bởi ý muốn cứu anh ta, phần khác bị kiềm chế bởi nỗi e sợ nói với một người xa lạ trong đường phố, cái sợ bắt nguồn từ nền giáo dục và truyền thống. Những ngọn đèn hơi hắt sáng mờ nhạt và run rẩy của chúng trong bầu trời đầy mây, khách bộ hành thưa thớt vội vã đi qua bởi vì đã sắp nửa đêm và như vậy, tôi gần như có một mình trong mảnh vườn với người đàn ông có dáng điệu như một người tự sát đó.

Có đến năm lần bảy lượt tôi đã tập trung mọi sức lực và đi về phía anh ta, nhưng lần nào cũng vậy, sự ngưng ngừng kéo tôi trở lại, hay có lẽ đó là cái bản năng, cái linh tính sâu xa nó chỉ cho ta biết rằng những người ngã xuống thường kéo người đến cứu ngã theo. Trong khi do dự, bản thân tôi cũng cảm thấy rõ cái điên rồ, cái lối bịch trong tình cảnh của mình. Tuy nhiên tôi không thể lên tiếng, cũng không thể bỏ đi, không thể làm gì, cũng không thể rời bỏ anh ta được. Và tôi hy vọng ông sẽ tin tôi nếu tôi nói với ông rằng tôi đã nán lại như vậy, trên mảnh vườn đó, đã đi tới đi lui không biết nên ứng xử thế nào có lẽ đến một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ dài đằng đằng, trong lúc đó những làn sóng của biển cả vô hình gập mòn thời gian bằng hàng nghìn, hàng nghìn tiếng vỗ, cái hình ảnh ấy về sự hủy diệt hoàn toàn một con người làm cho tôi bối rối và xúc động biết nhường nào. Nhưng, dẫu sao tôi vẫn không lấy được can đảm để lên tiếng cũng như hành động. Và tôi có thể vẫn ở

đó nửa đêm còn lại để chờ đợi, hoặc có thể tính ích kỷ không ngoan hơn cuối cùng sẽ đưa tôi trở về nhà, vâng, thậm chí tôi tưởng đã phải bỏ mặc con người khốn khổ đó cho số phận của hắn, thì một sức mạnh siêu việt thắng sự do dự của tôi. Thực vậy, trời bắt đầu mưa. Suốt cả buổi tối, gió đã dồn về phía biển nhưng đám mây mùa xuân đầy hơi nước : người ta cảm thấy bằng hơi thở và nhịp đập của trái tim rằng bầu trời đè nặng trĩu trên mặt đất. Bỗng có giọt mưa rơi lộp độp và lập tức một trận cuồng phong cuốn từng cuộn nước mưa ào ào, đổ xuống. Vô tình tôi trú chân dưới hàng hiên của một cái quán, tuy đã che dù mà gió vẫn tung con tạt nước mưa ướt áo. Tôi cảm thấy những hạt bụi nước lạnh của những giọt nước rơi xuống đất với tiếng kêu cụt ngủn, bắn lên tận mặt và tay tôi.

Nhưng (và đó là một hình thù nom sợ đến nỗi, bây giờ, sau hai chục năm chỉ mới nghĩ đến mà cổ họng tôi đã thắt lại) dù cho trời mưa như trút nước, con người khốn khổ ấy vẫn nằm bất động trên ghế không hề cựa quậy. Nước chảy và tuôn xối xả từ các ống máng. Người ta nghe thấy tiếng ồn ã của xe cộ chạy mưa từ phía thành phố. Bên phải và bên trái, có những người xấn cao áo khoác để chạy trốn, tất cả mọi sinh vật đều sợ hãi tìm nơi trú mưa, khắp nơi, cả người và súc vật đều cảm thấy kinh hoàng trước cơn thịnh nộ của trời đất. Chỉ riêng có cái cuộn người đen sì nằm trên ghế kia là bất động.

Tôi đã kể với ông rằng người đàn ông này có khả năng kỳ diệu : biểu hiện hết như tạc hình mọi tình cảm của anh ta bằng cử động và điệu bộ. Thế mà không thể có, trên trái đất này không thể có cái gì có thể diễn tả nỗi tuyệt vọng, sự quên hẳn bản thân mình, cái chết sinh động một cách thẩm thía bằng sự bất động đó, bằng cách nằm trơ trơ không cảm giác dưới trời

mưa tầm tã đó, bằng sự mệt là quá đôi đó đến mức không buồn đứng dậy bước đi vài bước, chỉ vài bước là tới chỗ trú mưa, bằng sự dừng đứng cực độ đối với bản thân mình đó. Không một nhà điêu khắc, không một thi sĩ nào, kể cả Mikxen Ănggiơ cả Đảng to, cũng chưa bao giờ làm cho tôi hiểu cái điệu bộ của nỗi tuyệt vọng cực độ, nỗi khốn quẫn cùng cực của thế gian này một cách cảm động và mạnh mẽ như con người đã tự để đắm mình trong cơn giông tố này, như con người đã quá mềm nhão, quá mệt nhọc để không có lấy một cử động nhỏ tự che chở cho mình như vậy.

Tôi không còn nhìn nổi, tôi không thể xử sự cách nào khác được. Nhảy một bước, băng qua dưới làn tia nước phủ phàng của trận mưa, tôi lay con người đó như lay một gói đồ ướt sũng nằm trên ghế :

- Này ! tôi vừa gọi vừa nắm lấy cánh anh ta.

Một vật không thể xác định là gì nhìn tôi chăm chú và mỗi một. Một thứ cảm giác dường như muốn từ từ xuất hiện mà anh ta không ý thức được.

- Này ! vừa nói tôi vừa kéo cái ống tay áo đắm nước, lần này với thái độ gần như giận dữ.

Thế là anh ta từ từ ngồi dậy, dờ dẫm và lão đảo.

- Bà muốn gì ? anh ta hỏi

Lúc này tôi không biết trả lời ra sao, bởi vì bản thân tôi cũng không biết kéo anh ta đi đến đâu. Điều mong mỏi duy nhất của tôi chỉ là kéo anh ta ra khỏi trận mưa rào lạnh ướt, ra khỏi tình trạng dừng đứng điên rồ và giống như tự sát này, nó đang làm cho anh ta nằm vật ra ở đấy và trong cơn tuyệt vọng đến cực

độ. Tôi không buông cánh tay anh ta và tiếp tục kéo anh ta, một con người thật nhu nhược đến tận chỗ quán bán hoa có chút mái chia ra, ít nhất cũng che cho anh ta phần nào đó qua trận mưa biển mà gió tạt vào một cách man rợ. Ngoài điều ấy ra, tôi không còn biết gì mà cũng chẳng muốn điều gì hết. Lúc ấy, tôi chỉ nghĩ đến một điều : diu con người này đến một chỗ trú, một nơi khô ráo.

Và thế là ở đó, chúng tôi, hai người bên nhau trong một khoảng không gian được che chở, sau lưng là ngăn đóng kín của quán hàng và trên đầu chỉ có một mảnh mái che quá nhỏ, dưới đó, nước mưa cứ tiếp tục tạt vào, không ngừng tạt chúng tôi nhưng cơn gió giật bắn nước lạnh lên mặt mũi áo quần, không còn biết tránh vào đâu. Trú như thế này thật không ổn chút nào. Dầu sao tôi cũng không thể ở lâu hơn bên cạnh con người xa lạ ướt sũng này. Nhưng mặt khác, sau khi đã kéo anh ta đi với tôi, cũng không thể dễ dàng bỏ mặc anh ta ở lại, không nói với anh ta một lời. Dứt khoát phải tìm ra cách ứng xử. Dần dần một ý tưởng sáng sủa và rõ ràng hiện lên trong trí óc tôi. Tôi nghĩ, tốt nhất là có một chiếc xe đưa anh ta về nhà anh ta và tôi thì về nhà tôi : ngày mai anh ta sẽ biết tự xoay xở lấy. Thế là tôi hỏi người đàn ông đứng bất động bên cạnh tôi đang nhìn sững trong đêm tối vào cơn thịnh nộ của trời đất :

– Anh ở đâu ?

– Tôi không có chỗ ở... Tôi vừa từ Nixơ đến đây chiều nay... Không thể đến nhà tôi được.

Tôi chưa hiểu ngay câu cuối cùng. Mai về sau tôi mới hiểu rằng người đàn ông này cho tôi là... là... là một trong số người phụ nữ lượn hàng đàn trong đêm tối xung quanh cadinô... bởi

vi họ luôn luôn hy vọng vợ được ít tiền ở những con bạc gặp may hay ở những người đàn ông mất trí vì say rượu. Dầu sao, anh ta có thể nghĩ gì khác được, bởi vì, ngay cả bây giờ nữa, trong khi kể lại sự việc cho ông nghe, tôi còn cảm thấy tất cả cái khó tin, sự kỳ quái trong vị trí của tôi. Anh ta có thể có ý nghĩ gì khác về tôi, bởi vì cái cách tôi lôi anh ta ra khỏi ghế và kéo anh ta đi không chút ngập ngừng, đâu có phải là cách của một người đàn bà quý tộc ? Nhưng lúc đầu tôi chưa nghĩ được như vậy. Mãi về sau, mãi lâu về sau, dần dần tôi mới ý thức được, anh ta đã nhăm lẩn về tôi một cách thật là ghê gớm. Bởi vì nếu không tôi đã không bao giờ thốt lên mấy lời sau đây, nó càng củng cố thêm sự nhăm lẩn của anh ta : Thế thì ta sẽ thuê một căn buồng trong một khách sạn. Anh không thể ở lại đây, phải có ngay một chỗ trú ở đâu đó.

Và lập tức tôi nhận ra ngay sự nhăm lẩn đáng buồn đó, bởi vì, không quay mặt nhìn tôi, anh ta tỏ ra bất cần và nói với đôi chút mỉa mai :

– Không, tao không cần buồng, tao không còn cần gì nữa hết. Đừng tốn công vô ích, chẳng được gì ở tao đâu. Thật chẳng may cho nhà chị, tao không có tiền.

Nhưng lời lẽ đó còn được nói ra bằng một giọng lạnh lùng với một vẻ kích động khủng khiếp, và dáng điệu của anh ta, cái cách éo lá dựa vào bức ngăn của quán hàng ấy, tất cả đều từ một con người ươn sùng, ươn như chuột lột và tâm hồn kiệt quệ, đã làm tôi xúc động đến nỗi không kịp cảm thấy mình bị xúc phạm một cách dễ tiện và ngu ngốc. Tôi chỉ cảm thấy duy nhất có một điều, mà ngay từ khi thấy anh ta chệnh choạng đi ra, và trong cái giờ phút không thể tưởng tượng nổi này, tôi vẫn liên

tục cảm thấy : đó là một chàng trai trẻ đầy sức sống, đầy hứng cảm sắp đi đến chỗ chết và bốn phận của tôi là phải cứu anh ta. Tôi ghé gần và nói :

- Anh đừng có bận tâm về tiền nong và cứ đi. Anh không thể ở lại đây được, nhất định tôi sẽ tìm được cho anh một chỗ nghỉ. Anh đừng ngại gì hết, cứ việc đến thôi.

Đầu anh ta lúc lắc và trong lúc mưa đổ ào ào xung quanh chúng tôi, xối nước bì bõm xuống chân chúng tôi, tôi cảm thấy là lần đầu tiên trong đêm tối anh ta cố gắng để nhận rõ mặt tôi.

Anh ta có vẻ như cũng dần dần tỉnh khỏi cơn mê :

- Được, nếu như nhà chị muốn - anh ta nhận lời - Đối với tao, tất cả cũng thế thôi. Ừ mà tại sao lại không nhỉ ? Thì đi.

Tôi mở dù ra : anh ta đến sát tôi, luồn tay dưới cánh tay tôi. Sự thân mật đột ngột đó làm tôi rất khó chịu. Vâng, nó làm tôi sợ, tôi sợ đến tận đáy lòng, nhưng tôi không đủ can đảm cấm anh ta điều đó, bởi vì nếu bây giờ tôi đẩy anh ta ra, anh ta sẽ rơi vào vực thẳm và tất cả những gì tôi làm cho đến lúc này đều vô ích. Chúng tôi tiến vài bước về phía Cadinô. Chỉ đến lúc ấy tôi mới nhận ra rằng không biết sẽ cùng anh ta đi đâu nữa. Sau một thoáng suy nghĩ, tôi cho rằng tốt nhất là đưa anh ta đến một khách sạn, rồi ấn tiền vào tay để anh ta có thể trả tiền buồng và hôm sau trở về Nixer : tôi không hề nghĩ đến gì khác cả. Lúc này xe cộ qua lại vội vã trước Cadinô, tôi gọi một chiếc và chúng tôi cùng bước lên xe. Khi người đánh xe hỏi chúng tôi muốn đi đâu, thoát tiên tôi không biết trả lời thế nào. Nhưng bỗng nghĩ rằng người đàn ông áo quần ướt đầm, nước chảy ròng ròng bên cạnh tôi sẽ không thể được chấp nhận tại một khách

Nhưng đã đến lúc phải xử sự. Tôi thò tay vào xác :

- Đây là 100 frăng - tôi nói - anh thuê lấy một buồng và sáng mai trở về Nixơ.

Anh ta ngạc nhiên nhìn tôi.

- Tôi đã quan sát anh trong sòng bạc - tôi nói tiếp và nhấn mạnh sau khi nhận thấy sự do dự của anh ta - Tôi biết rằng anh ta đã bị thua hết và ngại rằng anh có thể đi đến một hành động liều lĩnh. Nhận sự giúp đỡ chẳng phải là một điều xấu hổ... Nào, cầm lấy đi.

Nhưng anh ta đẩy mạnh tay tôi với một sức mạnh mà tôi không ngờ còn có ở anh ta :

- Nhà chị là người đàn bà tử tế - anh ta nói - nhưng đừng có phí tiền. Không còn cái gì có thể giúp tôi được nữa. Đêm nay tôi có ngủ hay không cũng chẳng có gì quan trọng. Ngày mai sẽ kết thúc mọi sự, không còn gì để làm nữa.

- Không, anh phải cầm lấy số tiền này - tôi khẩn khoản - ngày mai anh sẽ nghĩ lại. Bây giờ cứ vào khách sạn và ngủ bình yên : Ban đêm sự vật không mang cái dáng vẻ như ban ngày nhờ vậy người ta được tỉnh tâm hơn.

Nhưng vì tôi lại chia tiền ra, anh ta đẩy lùi tôi một cách gàn như hung bạo.

- Vô ích - anh nhắc lại với cái giọng dùng dục - cái đó chẳng dùng để làm gì. Cứ để xảy ra bên ngoài còn hơn là làm vấy máu căn buồng của họ. Một trăm phrăng không thể giúp được tôi,

một nghìn cũng vậy. Sẽ còn thừa được vài phrăng, mai tôi lại đến Cadinô và tôi chỉ từ đấy ra đi khi cháy túi. Vậy thử hỏi, bắt đầu lại mà làm gì ? Tôi chán lắm rồi. Ông không thể tưởng tượng nổi cái tiếng nói đục ấy đã gây nên trong đáy tâm hồn tôi cảm giác như thế nào. Nhưng ông cứ hình dung cảnh ngộ của tôi : cách ông hai bước là một chàng trai, sáng sủa, đầy sức sống và khỏe mạnh, và ông biết rằng nếu không mang hết sức lực của mình ra thì chỉ trong hai giờ nữa, cái tuổi hoa niên ấy, đang suy nghĩ, đang nói và đang thở sẽ chỉ còn là một xác chết. Thế là tôi cảm thấy như có một ham muốn mãnh liệt chiến thắng hành động kháng cự rõ rệt đó. Tôi nắm lấy cánh tay anh ta và nói :

– Điên như vậy đủ rồi ! Anh hãy vào khách sạn và thuê một căn buồng. Sáng mai tôi sẽ đến tìm anh và sẽ dẫn anh ra ga. Anh cần phải đi khỏi nơi đây. Ngay ngày mai anh phải về nhà và tôi sẽ không bỏ đi trước khi chính mắt tôi trông thấy anh có vé và trèo lên tàu hỏa. Khi còn trẻ không ai chạy trốn khỏi cuộc đời chỉ vì thua bạc mất vài trăm hay vài nghìn phrăng. Đó là một sự hèn nhát, một con khủng hoảng mê muội vì tức giận và điên khùng. Ngày mai bản thân anh cũng sẽ cho tôi là có lý.

– Ngày mai ! – anh ta nhại lại bằng một giọng chua chát và mỉa mai kỳ lạ – Ngày mai ! nếu nhà chị biết ngày mai ta sẽ ở đâu ! Nếu như chính ta cũng biết điều đó. Mà thực ra ta cũng đang tò mò muốn biết. Thôi, hãy về đi, con ạ, đừng có chuốc văt vả vào thân và đừng có phí tiền.

Nhưng tôi không nhượng bộ. Tôi như bị mê cuồng, như trong cơn thịnh nộ. Tôi nắm mạnh tay anh ta và cố nhét tờ giấy bạc đó.

- Cảm lấy tiền và vào ngay đi ! Vừa nói tôi vừa quả quyết đi đến chỗ kéo chuông.

- Được rồi, bây giờ tôi đã kéo chuông, người gác cổng sắp ra. Anh cứ lên và đi ngủ. Ngày mai đúng 9 giờ tôi sẽ chờ anh trước cửa và đưa ngay anh ra ga. Anh đừng lo lắng gì nữa, tôi sẽ làm mọi việc cần thiết để anh có thể trở về nhà anh. Nhưng bây giờ hãy đi nằm nghỉ, ngủ cho ngon và đừng nghĩ ngợi gì cả.

Vừa lúc ở bên trong, tiếng khóa cửa lạch cạch và người bồi khách sạn mở cửa :

- Nào ! - bỗng nhiên chàng trai trẻ cất tiếng giọng rắn đanh, quả quyết và dữ dội.

Và tôi cảm thấy bàn tay sắt của anh ta xiết chặt lấy cổ tay tôi. Tôi mất vía vì khiếp đảm... Tôi rụng rời cả người, bị tê liệt như sét đánh đến nỗi đầu óc không còn nghĩ được điều gì nữa. Tôi muốn chống cự, muốn thoát ra nhưng ý chí tỏ ra bất lực, và tôi, ông sẽ hiểu điều đó, tôi, tôi xấu hổ vì giằng co với một người đàn ông xa lạ trước mặt người bồi phòng đang sốt ruột đứng chờ. Và thế là, thế là, tôi bỗng thấy mình ở bên trong khách sạn. Tôi muốn nói, nói một câu gì, nhưng lời nói nghẹn lại trong cổ họng. Bàn tay anh ta đặt lên cánh tay tôi một cách thô lỗ và độc đoán... Tôi lơ mơ cảm thấy rằng bàn tay ấy kéo tôi mà tôi không ý thức được mình đang làm gì trong câu thang. Chiếc chìa khóa vặn lại.

Và bỗng nhiên tôi thấy mình tôi và người đàn ông lạ trong một căn phòng lạ, trong một khách sạn nào đó mà đến bây giờ tôi cũng chưa biết tên.

Bà C... lại dùng lời và vung đũa dậy. Giọng bà như lạc hẳn đi. Bà đi ra cửa sổ, im lặng nhìn ra ngoài vài phút, hoặc có thể bà chỉ áp trán vào tấm cửa kính lạnh lẽo : Tôi không đủ can đảm để phân biệt điều đó, bởi vì tôi cũng khổ tâm khi quan sát người thiếu phụ già đang bị cơn xúc cảm vô xé. Bởi vậy tôi ngồi im, cảm lạnh, không lên tiếng hỏi, không gây một tiếng động nào và tôi chờ cho đến tận lúc bà trở lại bằng bước đi bình tĩnh và ngồi trước mặt tôi.

- Tốt, bây giờ điều khó nói nhất đã được nói ra. Và tôi hy vọng rằng ông sẽ tin tôi nếu tôi khẳng định một lần nữa với ông, nếu tôi thể với ông bằng tất cả những gì thiêng liêng đối với tôi, bằng danh dự của tôi và trên đầu các con tôi, rằng cho đến giây phút ấy, không hề có một ý nghĩ còn con nào về một sự... một sự chung chạ với kẻ xa lạ ấy đến với đầu óc tôi, rằng thực ra là tôi bị tê liệt ý chí và rằng do không ý thức được, tôi đã từ con đường đúng mực của đời tôi, đột nhiên như bị sa bẫy, rơi xuống tình trạng đó. Tôi đã thể với ông một lần nữa rằng : chính chỉ duy nhất vì cái ý muốn gần như điên cuồng cứu sống người đàn ông trẻ tuổi đó, hoàn toàn không phải vì một tình cảm nào khác, không phải vì tình cảm riêng tư, rằng tôi lao vào cuộc tình cờ bi thảm này hoàn toàn không vì một thèm muốn nào, một ý niệm nào về sự việc sẽ xảy ra.

Ông miễn cho tôi việc kể lại cái gì đã xảy ra trong phòng lúc đó. Tôi chưa bao giờ quên và sẽ không bao giờ quên một giây phút nào của đêm hôm ấy. Bởi vì, ở đấy, tôi đã vật lộn với một con người để cứu sống cuộc đời anh ta, vâng, tôi xin nhắc lại, trong cuộc vật lộn này, vấn đề quan trọng là sự sống hay cái chết của một con người.

Mỗi dây thần kinh của tôi đều cảm thấy quá rõ là con người xa lạ ấy, người đàn ông ấy đã chết nửa người, đang niu lấy cái phươg kế cứu vãn cuối cùng với tất cả lòng nhiệt thành và tha thiết của một người bị đe dọa đến cực độ. Anh ta bám vào tôi như một người cảm thấy có vực sâu ngay dưới chân mình. Còn tôi, tôi giăng ra tất cả mọi mưu kế, tất cả những gì tôi có, để cứu lấy anh ta.

Người ta chỉ sống một giờ như vậy, chỉ một lần trong cả đời mình và điều đó chỉ đến với một trong số hàng triệu người. Không có cái biển cố ghê gớm đó thì không bao giờ tôi biết được một con người bị ruồng bỏ, một con người tuyệt vọng, hút lấy lần cuối cùng cái giọt máu thấm nhỏ nhất của cuộc sống với sức mạnh như thế nào của nỗi tuyệt vọng và với sự mê cuồng phóng túng đến thế nào.

Cách biệt với mọi sức mạnh ma quái của cuộc sống trong hai mươi năm trời như tôi lúc đó, hình như tôi chưa bao giờ hiểu được sự vĩ đại và kỳ quặc mà đôi khi Tạo hóa đã gây ra để tập trung được tất cả mọi cái đã có về sự nóng cháy và băng lạnh, về sự sống và cái chết, về cảm giác thích thú và nỗi tuyệt vọng, diễn ra dồn dập trong con ngày ngất ấy. Và đêm đó đầy rẫy những cuộc vật lộn và những lời nói, niềm say mê, cơn giận dữ và sự ghét bỏ, những giọt nước mắt van xin, say đắm, đến nỗi, đối với tôi nó như kéo dài nghìn năm, và hai đứa chúng tôi, hai con người ôm ghì lấy nhau, lao đảo đi xuống tận đáy sâu của vực thẳm, người thì mang trong mình cái ngông cuồng của cái chết, kẻ thì sẵn có cái linh cảm của mình về cái chết đó. Từ cuộc vật lộn chết người đó, chúng tôi hoàn toàn biến dạng, khác hẳn, thay đổi trọn vẹn, với tri giác và cảm giác đối khác hoàn toàn.

Nhưng tôi sẽ không nói về điều đó. Tôi không thể mà cũng không muốn viết ra điều đó. Tuy nhiên tôi phải nói với ông một lời về cái phút khác thường khi tôi tỉnh giấc sáng hôm sau. Tôi thức dậy từ một giấc ngủ say, từ một nơi sâu thẳm bí ẩn như chưa bao giờ được biết. Phải một lúc lâu tôi mới mở được mắt ra và vật đầu tiên tôi trông thấy là bên trên tôi, cái trần của một căn buồng lạ, rồi dờ dẫm thêm chút nữa, một chỗ lạ, không quen, kinh tởm mà không hiểu vì sao tôi lại có thể sa vào đó. Lúc đầu tôi cố tin rằng đó chỉ là một giấc mơ, một giấc mơ rõ nét hơn, trong suốt hơn do giấc ngủ nặng nề và lộn xộn đó dẫn tới. Nhưng trước cửa sổ đã óng ánh tia sáng tươi tắn và không thể phủ nhận được của mặt trời, của ánh sáng ban mai, đã nghe thấy tiếng ồn ào của đường phố vọng lên, với tiếng xe chạy, tiếng chuông tàu điện, tiếng lao xao của mọi người. Và bây giờ tôi biết rõ là mình không mơ, mà đang tỉnh. Tôi miễn cưỡng đứng dậy để hỏi tường lại và kia... khi đưa mắt sang bên cạnh, tôi thấy (không bao giờ tôi có thể tả cho ông thấy được nỗi khủng khiếp của tôi) một người đàn ông lạ nằm ngủ gần tôi, trong chiếc giường rộng, phải rồi, đó là một người lạ, một người hoàn toàn xa lạ, một nửa mình để trần và không quen...

Không, cái khủng khiếp ấy, tôi hiểu điều đó, không thể kể lại được : nó làm tôi xúc động mạnh đến nỗi tôi lại ngã vật xuống bất tỉnh. Nhưng đó không phải là một cơn ngất đi thực sự trong đó người ta không còn ý thức được gì. Trái lại, loáng như một ánh chớp, tôi ý thức được tất cả, nhưng khó giải thích và tôi chỉ còn thêm muốn được chết ngay vì ghê tởm và nhục nhã, vì thấy mình như vậy bỗng nhiên nằm với một người hoàn toàn không quen, trong một cái giường lạ của một khách sạn xấu xí và có vẻ khả nghi.

Tôi hãy còn nhớ rõ tiếng đập của tim tôi ngừng lại, tôi nhìn thờ tưởng như có thể nhờ đó mà kết thúc được đời tôi và nhất là lương tâm tôi, cái lương tâm trong sáng đó, với một sự trong vắt kinh khủng, nó nhận biết tất cả nhưng không sao lý giải được.

Tôi sẽ không bao giờ biết tôi nằm như vậy bao lâu, nằm duỗi dài, chân tay lạnh buốt : những người chết đặt trong quan tài cũng có cái vẻ cứng đờ như vậy. Tôi chỉ biết là tôi đã nhắm mắt lại và cầu xin tất cả mọi quyền lực của thượng đế, dù quyền lực đó là gì, để cho tất cả những cái đó không có thật, để tất cả những cái đó không phải là sự thật. Nhưng các giác quan nhạy bén của tôi không cho phép tôi có bất cứ một ảo tưởng nào : tôi nghe thấy tiếng người nói ở buồng bên cạnh, tiếng nước chảy, bên ngoài, những bước chân lướt trên hành lang, và mỗi dấu hiệu đó đều là bằng chứng day dứt tôi nhận ra tình trạng tàn ác của sự tỉnh táo của các giác quan của tôi.

Tôi không thể nói sự khốc liệt đó kéo dài bao lâu : những giây phút như thế không nằm trong mức đo các giây phút của cuộc đời. Nhưng đột nhiên tôi bị xúc động bởi một mối lo sợ khác : cái lo sợ man dại và kinh khủng rằng người lạ đó, người mà ngay cả tên tôi cũng không biết, thức giấc và lên tiếng với tôi. Và lập tức tôi biết rằng, đối với tôi, chỉ còn một phương kế độc nhất : mặc quần áo, chạy trốn trước khi anh ta tỉnh dậy, không bị anh ta nhìn thấy nữa, không nói với anh ta nữa, chạy trốn kịp thời, bỏ đi, để tìm thấy lại bằng bất cứ cách nào cuộc sống chân chính của tôi, để trở về khách sạn của tôi và lập tức, bằng chuyến tàu hỏa đầu tiên, rời bỏ cái chốn khốn nạn này, rời bỏ xứ sở này, để không bao giờ còn gặp lại người đàn ông này nữa, không nhìn thấy mặt hắn nữa, không còn có người làm

chúng, người buộc tội và kẻ tòng phạm nữa. Ý nghĩ đó thắng được cơn ngất xỉu của tôi : rất thận trọng, với những cử chỉ lên lút của một tên ăn trộm, tôi ra khỏi giường lăn mò vợ lấy quần áo, nhích dần từng tấc để tránh gây tiếng động.

Tôi mặc quần áo thật khề khàng, luôn luôn để phòng anh ta thức giấc và lúc mặc xong tôi coi như đã đến đích. Chỉ còn cái mũ của tôi ở phía bên kia, trên đầu giường và như vậy tôi phải nhón chân, lần bước để với lấy nó, vào giây phút ấy tôi không thể làm cách nào khác được : bất giác tôi thấy còn phải nhìn qua một lượt khuôn mặt con người đã rơi xuống cuộc đời tôi như một hòn đá rơi từ trên cao của đường quanh ven núi. Tôi chỉ muốn nhìn qua anh ta một cái, nhưng thật lạ kỳ, bởi vì chàng trai xa lạ đang nằm ngủ chập chờn đối với tôi thực sự là một người khách lạ, thoát đầu, tôi không còn nhận ra bộ mặt anh ta đêm hôm qua. Quả vậy, những nét căng thẳng, nhăn nhúm bởi niềm đam mê và rối loạn của con người bị kích động mạnh đến cực độ này như bị xoá nhòa đi, con người nằm duỗi dài trước mặt tôi có vẻ mặt khác, vẻ ngây thơ, vẻ mặt của một cậu con trai nhỏ nom thật trong trắng và chân thành. Cặp môi hôm qua mím chặt và nhấn lại để lộ hai hàm răng, lúc này mơ ngủ dần ra một cách dịu dàng và chúm chím nụ cười. Những sợi tóc màu hung phơ ra những lọn quăn mềm trên vầng trán không co nếp nhăn và hơi thở lướt đi thanh thản trên tấm thân đang nằm nghỉ chẳng khác gì một trò chơi êm dịu của những làn sóng từ lòng ngực đưa ra.

Hắn ông còn nhớ tôi đã nói là chưa bao giờ tôi được thấy người nào có cái vẻ linh hoạt của một sự thèm khát man dại và niềm say mê mãnh liệt như thế và tới một mức độ đậm nét dư

đội như thế ở con người xa lạ đó lúc đang ngồi bên bàn đánh bạc. Và bây giờ xin nói với ông rằng, chưa bao giờ tôi trông thấy một vẻ thơ thới trong vạt như thế, của một giấc ngủ thật sự cảm khoái như thế, ngay cả ở những đứa trẻ thường có thứ ánh sáng thanh khiết của thiên thần bao quanh khi chúng ngủ, giấc ngủ của bé thơ còn đang bú mẹ. Trên khuôn mặt đó, tất cả mọi tình cảm đều được khắc họa như tạc, có một không hai, và bây giờ là một sự hòa dịu của khoái cảm cực độ, một sự giải tỏa mọi đôn nén bên trong, một sự nhẹ nhõm, một sự giải thoát.

Trước cảnh tượng kỳ lạ đó, mọi nỗi lo âu, mọi sự sợ hãi trút khỏi mình tôi như khi cởi bỏ được một chiếc áo choàng đen nặng nề. Tôi không cảm thấy xấu hổ nữa, không, tôi còn cảm thấy gần như sung sướng. Sự việc xảy ra ghê gớm và khó hiểu đó bỗng có ý nghĩa đối với tôi. Tôi hân hoan, tôi tự hào với ý nghĩ rằng con người trẻ tuổi đó, thanh nhã và đẹp trai, đang nằm đây, trong sáng và thanh thản như một bông hoa, nếu không có sự hy sinh của tôi, hẳn đã ở đâu đó tại một sườn núi đá, tan xương đẫm máu, khuôn mặt vỡ nát, vô hồn và cặp mắt trợn trừng. Tôi đã cứu anh ta, anh ta đã được cứu thoát ! Và bây giờ tôi nhìn người thiếu niên đang ngủ đó mà bản thân tôi đã cho lại sự sống với nỗi đau đớn nhiều hơn khi đau đẻ các con tôi, bằng con mắt của người mẹ (tôi không tìm được từ khác). Và ở giữa gian buồng cầu bẩn đầy những đồ đạc cũ này, trong cái khách sạn tình cờ ghê tởm và bẩn thỉu này, tôi bỗng cảm thấy (nhưng tiếng có vẻ thật lố bịch đối với ông) cùng một cảm giác như đang ở trong nhà thờ, một cảm giác hân hoan tột độ của phép lạ và của sự thánh hóa. Từ cái giây phút đáng sợ nhất mà

tôi đã sống trong cả đời tôi, nảy sinh trong tôi như một người chị em ruột thịt một giây phút khác, cái giây phút kỳ lạ nhất và mãnh liệt nhất.

Tôi đã làm ám quá hay nói mê mà không biết ư. Tôi không rõ. Nhưng bỗng nhiên người đang ngủ mở mắt. Tôi hoảng sợ và thốt nhiên lùi lại. Anh ta kinh ngạc nhìn quanh, y như tôi trước đó, và anh ta như vừa khó nhọc thoát khỏi một đáy sâu và một sự hỗn độn mệnh mông. Anh ta cố gắng đưa mắt nhìn quanh căn buồng lạ và không quen biết này rồi sững sờ dừng lại ở tôi. Nhưng ngay trước khi anh ta có thể lên tiếng hay tỉnh hẳn, tôi đã tự trấn tĩnh lại. Không nên để anh ta thốt ra một lời nào cũng như không cho phép anh ta hỏi một câu thân mật. Không để một cái gì đã xảy ra hôm qua và đêm ấy được nhắc lại, được giải thích và bàn cãi.

– Tôi phải đi – tôi nói thật nhanh để anh ta biết – Anh, anh ở lại đây và mặc quần áo vào. Đến trưa tôi sẽ gặp anh ở cổng vào Cadinô : ở đó tôi sẽ lo mọi việc cần thiết.

Và trước khi anh ta kịp lên tiếng, tôi chạy trốn để không còn trông thấy căn buồng ấy nữa, và tôi chạy, không ngoái lại, chạy khỏi căn nhà mà tôi chưa hề biết cũng như tôi chưa biết tên người lạ mặt mà tôi đã sống chung đêm hôm đó ở đấy.

*

* *

Bà C... ngừng lại một lúc để lấy sức. Nhưng mọi nét căng thẳng, mọi nỗi dằn vặt đã biến khỏi giọng nói của bà. Như một chiếc xe lúc đầu lên dốc núi một cách khó nhọc, nhưng sau khi

lên tới đỉnh, lúc xuống dốc lăn nhẹ nhàng và nhanh chóng. Chuyện kể của bà bây giờ như có cánh và bà nhẹ nhàng tiếp tục :

– Vậy là tôi chạy về nhà xuyên qua các đường phố tràn đầy ánh sáng ban mai. Trên trời, cơn giông đã xua tan mọi đám mây cũng như trong tôi mọi cảm giác đau sót đã biến mất. Thật thế, ông đừng quên điều tôi đã kể cho ông nghe trước đây : từ khi chồng tôi chết, tôi đã hoàn toàn từ bỏ cuộc đời. Các con tôi không còn cần đến tôi, bản thân tôi cũng chẳng quan tâm đến mình và cuộc đời nào mà không hiển dăng cho mục đích thì quả là sai lầm. Thế mà, lần đầu tiên, bất thần một sứ mạng đến với tôi : tôi đã cứu sống một con người, tôi đã kéo anh ta ra khỏi sự hủy diệt bằng tất cả mọi sức lực của tôi. Chỉ còn phải chiến thắng một trở ngại nhỏ để đưa sứ mạng đó đến kết thúc tốt đẹp.

Về đến khách sạn nơi tôi ở : cái nhìn của người gác cổng tỏ ý ngạc nhiên vì thấy mãi 9 giờ sáng tôi mới về, cái nhìn ấy lướt trên người tôi mà không làm tôi bối rối. Tôi đã trút bỏ được cảm giác nhục nhã và nỗi buồn. Nhưng một cuộc tái sinh bất chợt của ý chí muốn sống, một tình cảm mới về sự có ích của đời mình, làm cho một dòng máu nóng hối và dồi dào chảy trong huyết quản tôi. Về đến phòng tôi thay ngay áo quần : tôi cởi bỏ bộ tang phục để mặc bộ khác sáng màu hơn mà không biết (chỉ mãi về sau tôi mới nhận ra điều đó). Tôi ra ngân hàng lĩnh tiền và vội vã ra ga để hỏi giờ các chuyến tàu chạy. Ngoài ra tôi còn phải thu xếp một số công việc hẹn hò khác với một thái độ dứt khoát làm cho chính bản thân tôi cũng phải ngạc nhiên. Tôi chỉ còn việc bảo đảm cho cuộc trở về xứ sở của anh ta và cứu nguy trọn vẹn cho con người đó mà định mệnh đã giao phó cho tôi.

Thực ra tôi cần nghị lực để đến gặp và nói với anh ta lúc này. Bởi vì, hôm trước, mọi việc diễn ra trong bóng tối, trong một cơn quay cuồng như khi hai hòn đá bị thác cuốn đi bỗng va phải nhau. Chúng tôi chỉ mới biết qua mặt nhau và thậm chí tôi cũng không chắc là người lạ đó còn nhận ra tôi. Hôm qua, đó là một sự tỉnh cò, một cơn say, một cơn điên ma quái của hai con người lầm lạc. Nhưng hôm nay, tôi phải tự dẫn thân đến chỗ anh ta, cho anh ta một cách thẳng thắn hơn hôm qua, bởi vì bây giờ, dưới ánh sáng tàn nhẫn của ban ngày, tôi buộc phải đến với anh ta bằng cả người tôi, bộ mặt của tôi, với tư cách là một con người.

Nhưng tất cả những điều đó diễn ra một cách dễ dàng hơn tôi nghĩ. Đến giờ quy định, tôi vừa gần tới Cadinô thì từ một chiếc ghế, người đàn ông trẻ tuổi đứng dậy và chạy lại trước mặt tôi. Có một cái gì đó hỗn nhiên, trẻ con, ngây thơ và sung sướng trong nỗi ngạc nhiên của anh ta cũng như trong mỗi cử chỉ rất linh hoạt của anh chàng : anh ta chạy như bay về phía tôi với một vẻ hoan hỉ, biết ơn đồng thời kính cẩn, và khi cảm thấy rằng mắt tôi bối rối trước sự có mặt của anh ta thì mắt anh nhìn xuống một cách khiêm nhường.

A ! sự biết ơn, người ta rất hiếm thấy nó lộ ra ở giới đàn ông ! Và rõ ràng là những người biết ơn nhất thường không tìm thấy cái vẻ mặt cần có. Họ im lặng và hoàn toàn bối rối. Họ xấu hổ và thường ngụy trang sự lúng túng để che giấu tình cảm của họ. Nhưng ở đây, trong con người này, người mà Thượng đế như một nhà điêu khắc bí mật đã phú cho mọi cử động đều có thể tiết lộ các tình cảm thật nhạy bén, đẹp đẽ và mềm mại, cái cử chỉ của sự biết ơn sáng ngời như một niềm say mê tỏa ra xuyên qua thân thể.

Anh ta cúi xuống bàn tay tôi, đánh điệu thân thiết của cái đầu thơ trẻ nghiêng đi một cách ái mộ và anh đứng như vậy một phút để kính cẩn hôn lên các ngón tay tôi bằng cách chỉ áp nhẹ lên chúng rồi anh lùi lại, hỏi thăm tình hình sức khỏe của tôi, nhìn tôi với vẻ đầy cảm kích và mỗi lời nói của anh đều đúng mực đến nỗi sau vài phút mọi lo âu của tôi đều tan biến.

Và như một ánh phản chiếu sự nhẹ nhõm trong tâm hồn tôi, cảnh vật lấp lánh xung quanh chúng tôi hoàn toàn dịu đi : biển, hôm trước giận dữ, bây giờ mang vẻ điềm tĩnh, yên lặng và trong suốt, đến nỗi, từ chỗ chúng tôi đứng còn nom rõ ánh trắng của từng viên sỏi dưới những làn sóng nhỏ cập bờ. Cadinô, cái vực thẳm địa ngục đó phô ra cái ánh sáng rực rỡ chói chang của nó trong vòm trời tươi mát màu gấm. Và cái quán, hôm qua, dưới mái hiên chúng tôi đứng sát vào nhau để tránh trận mưa tầm tã, đã trở thành một cửa hàng tươi tắn của người bán hoa. Ở đấy, một cô gái mặc áo blu màu sắc sỡ bán những bó lớn hoa và lá nhiều vô kể, và trắng, đỏ, xanh rực rỡ trong một mớ chen nhau đủ màu sắc.

Tôi mời người khách lạ ăn sáng trong một tiệm ăn nhỏ. Tại đây, người đàn ông trẻ tuổi kể cho tôi nghe câu chuyện phiêu lưu bí hiểm của anh ta. Đó là sự xác nhận linh cảm đầu tiên của tôi khi trông thấy bàn tay anh run rẩy và ngọ nguậy điên loạn trên tấm thảm màu xanh. Anh ta xuất thân từ một gia đình quý tộc lâu đời của nước Balan thuộc Áo. Chọn nghề ngoại giao, anh theo học ở Viên và một tháng trước đây đã qua kỳ thi đầu tiên với một thắng lợi phi thường. Để ăn mừng ngày đó, người chú của anh, một sĩ quan cao cấp của bộ tổng tham mưu mà anh trọ học trong nhà, đã đưa anh đến P. bằng xe ngựa, và cả hai cùng đến trường đua.

Ông chú gặp may trong canh bạc, được liền ba ván, nịch đây một bó giấy bạc lớn ; họ ăn tối trong một tiệm ăn sang trọng. Ngày hôm sau, để thưởng cho anh về sự thành công trong kỳ thi, nhà ngoại giao tương lai nhận được của bố anh một số tiền, bằng tiền học bổng hàng tháng.

Hai ngày trước đây thì đối với anh, đó là số tiền lớn, nhưng bây giờ sau khi được bạc một cách dễ dàng, anh cảm thấy số tiền đó có vẻ vô nghĩa và bần tiện. Cho nên ngay khi ăn sáng xong, anh trở lại trường đua, đánh cá một cách say sưa và điên cuồng. Và hạnh phúc của anh (hay đúng hơn là nỗi bất hạnh của anh) mách bảo rằng anh nên từ giả P. sau cuộc đua cuối cùng với số tiền gấp ba lần số tiền đã có.

Từ đó con ma đổ bác khi thi ở các cuộc đua, khi ở các quán cà phê hay trong các câu lạc bộ đã xâm chiếm lấy anh, ngấu ngiến bằng hết thời gian, công việc học hành, sức lực thần kinh và nhất là tiền bạc của anh. Anh không còn có thể suy nghĩ, ăn ngủ không yên và suy giảm hết mọi khả năng tự kiểm chế bản thân. Một lần vào buổi tối, từ câu lạc bộ trở về sau khi thua sạch, trong khi cởi áo quần, anh thấy một tờ giấy bạc bỏ quên và nhàu nát trong túi áo gilê, anh đã không chịu nổi, lại mặc quần áo vào và rào qua rào lại bên phải, bên trái cho đến lúc tìm được mấy người chơi cờ domino trong một quán cà phê, thế là anh ở lại đấy chơi với họ cho đến sáng.

Một hôm, người chị anh, đã về nhà chồng, đến giúp em trả các món nợ mà cậu em đã mắc của những người cho vay lãi vì họ sốt sắng mở tín dụng cho những người thừa kế của một dòng họ có tiếng tăm. Thời gian sau, vận đồ đến với anh liên tiếp,

nhưng lại đến vận đen kéo dài và anh càng thua, những lời cam kết không thực hiện được và lời hứa danh dự nói ra mà không giữ được càng đòi hỏi một cách khẩn thiết rằng muốn cứu vãn, anh phải kiếm được những khoản tiền lớn. Anh đã phải cầm cố đồng hồ, quần áo từ lâu và cuối cùng mắc phải một hành động ghê sợ : anh mở tủ ăn cắp của bà cô già hai nụ hoa tai bằng kim cương mà ít khi bà đeo. Anh đem cầm một nụ lấy một số tiền lớn. Ngay buổi chiều, số tiền được bạc đã nhân lên gấp bốn lần. Nhưng đáng lẽ rút lui, anh liều đánh cả và đã thua sạch.

Lúc anh ra đi vụ ăn cắp vẫn chưa bị khám phá, cho nên anh cầm luôn viên ngọc thứ hai và bỗng cao hứng, phóng một mạch đến Mongtê Carsô để đánh quay số kiếm lấy cái gia tài mà anh mơ tưởng. Anh đã bán rương hòm, quần áo, ô dù, chỉ còn lại khẩu súng lục với bốn viên đạn và một cây thánh giá nạm đá quý mà bà mẹ đỡ đầu, bà hoàng X. đã cho và anh không muốn rời. Nhưng buổi chiều hôm đó, anh đã bán cây thánh giá đó lấy 50^F, duy nhất chỉ để ngay buổi tối cố thưởng thức một lần cuối cùng cái vui run rẩy của canh bạc, cái sống hay cái chết.

Anh ta kể đầu đuôi cho tôi nghe với cái duyên dáng hấp dẫn của anh, một con người biết cách làm cho mỗi sự vật trở nên sống động. Tôi nghe chuyện, lòng thấy bùi ngùi, rung động, nao lòng vì thương cảm, nhưng không một lúc nào tôi có ý nghĩ công phần con người đó, ngồi cùng bàn với tôi, suốt cuộc là... một kẻ cắp. Nếu hôm trước, có ai ám chỉ rằng tôi, một người đàn bà có một quá khứ không chê trách được và luôn đòi hỏi trong xã hội của mình một phẩm cách trang nghiêm và theo đúng tập tục,

có thể một ngày kia tôi sẽ ngồi một cách thân mật bên cạnh một người đàn ông hoàn toàn xa lạ, chỉ nhìn tuổi đời hơn con trai tôi một chút và người đó đã ăn cắp những viên ngọc, thì tôi sẽ cho họ là một người mất trí.

Nhưng trong suốt cả câu chuyện anh ta kể, không có một lúc nào tôi cảm thấy kinh tởm. Anh kể lại đầu đuôi câu chuyện rất tự nhiên và say mê đến nỗi hành động của anh có vẻ là kết quả của một trạng thái sốt rét, một bệnh tật hơn là một tội lỗi xấu xa. Và sau đó, đối với người như tôi, đêm vừa qua đã trải những sự kiện... những sự kiện bất ngờ đến thế, dồn dập như một thác lớn, thì cái câu "không thể được" bỗng nhiên mất hết ý nghĩa. Trong mười tiếng đồng hồ đó, sự từng trải mà tôi thấu hiểu được từ thực tế lớn hơn vô cùng tận so với cái mà 40 năm của cuộc sống trường giả cung cấp cho tôi trước đó.

Tuy nhiên có một điều làm tôi sợ hãi trong sự thú nhận này. Đó là cái ánh soi nổi thoáng qua mặt anh ta và làm cho tất cả các thớ thịt trên khuôn mặt anh rung lên như điện giật khi anh nói về sự đam mê cờ bạc của mình. Chỉ đơn giản kể lại sự việc cũng đã kích thích anh và bộ mặt dễ biểu cảm để lộ những cảm xúc căng thẳng liên tiếp trong con người anh bằng những nét vui sướng hay đau khổ cực kỳ rõ rệt. Ngoài ý muốn, các bàn tay anh, những bàn tay đáng khâm phục, nổi đường gân và mềm mại lại trở thành những con vật tham mồi, giận dữ và lấp lút y như lúc ở bàn đánh bạc. Trong khi anh ta kể, tôi thấy chúng bỗng run lên khắp các khớp, thỉnh linh cong lên và co quắp lại như hình quả đấm, rồi buông ra và lại quấn lấy nhau. Và đến

lúc anh thú nhận vụ án cấp nộ hoa tai, chúng diễn tả (khiến tôi bất giác phải rùng mình) cách nhảy nhót và nhanh như chớp, cái cử chỉ của tên ăn trộm. Tôi như thực sự trông thấy những ngón tay diễn cuồng xông tới đồ trang sức và nuốt chửng mau lẹ vào lòng bàn tay. Với một nỗi sợ không sao tả được, tôi nhận ra rằng người đàn ông này đã bị nỗi đam mê đầu độc đến từng giọt máu.

Trong câu chuyện của anh ta, điều duy nhất làm tôi xúc động và kinh hoàng xiết bao là ở chỗ một con người trẻ tuổi, trong sáng và có bản tính vô tư đã bị một niềm đam mê rô đại chinh phục. Bởi vậy tôi coi như nhiệm vụ đầu tiên của tôi là thân mật khuyên nhủ cho anh chàng ngẫu nhiên được tôi che chở rời bỏ ngay Môngtơ Caclô, nơi đó, sự cám dỗ rất nguy hiểm. Ngay ngày hôm đó, anh ta cần đi tìm lại gia đình trước khi vụ các nộ hoa tai được phát giác và tương lai của anh bị tàn lụi vĩnh viễn. Tôi hứa có tiền cho cuộc hành trình và chuộc lại đồ trang sức, nhưng chỉ với điều kiện là anh ta về bằng tàu hỏa ngay ngày hôm ấy và hứa danh dự với tôi rằng sẽ không bao giờ mó đến một con bài nào hay tham dự vào bất cứ một cuộc đỏ đen nào nữa.

Tôi sẽ không bao giờ quên lòng biết ơn tha thiết lúc đầu khiêm nhường rồi dần dần hưng khởi lên biểu hiện ở con người xa lạ ấy, con người hư hỏng ấy lúc nghe tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên cái cách anh ta lắng nghe người lời nói của tôi khi tôi hứa sẽ giúp đỡ anh, đột nhiên anh ta duỗi dài hai bàn tay trên bàn để nắm lấy tay tôi với một cử chỉ nó sẽ mãi mãi in sâu vào óc tôi, vừa yêu quý, vừa kính trọng. Trong khóe mắt trong sáng

của anh, cho đến lúc ấy còn mơ hồ, có giọt nước mắt, toàn thân anh run lên thật kích động vì xúc cảm và hạnh phúc.

Tôi đã nhiều lần định tả ông nghe cái vẻ linh động vô song của gương mặt và dáng điệu anh ta lúc đó, nhưng không sao tả được, bởi vì đó là một hạnh phúc toàn vẹn, xuất thần nhập hóa và siêu nhiên đến độ hầu như người ta không trông thấy xuất hiện giống như vậy ở bộ mặt con người ; nó chỉ có thể so sánh với một ảo ảnh trắng mà người ta tưởng nhìn thấy lúc thoát ra khỏi giấc mơ khi yên trí rằng trước mắt mình là khuôn mặt của một thiên thần đã biến mất.

Tại sao tôi lại giấu điều này nhỉ ? Cái cảnh tượng đầy ý nghĩa đó đã làm tôi phải xiêu lòng. Lòng biết ơn làm ta sung sướng, bởi vì rất ít có trường hợp người ta gặp nó biểu lộ rõ ràng. Sự thăng thần vẫn hay hơn và đối với tôi, một người vốn lạnh lùng và mực thước, một sự tấp dương như thế quả là một cái gì mới mẻ, hay hay và thú vị. Cũng vì thế, cảnh vật sau trận mưa hôm trước tươi sáng lên một cách thần kỳ hết như con người suy sụp và sa ngã này.

Khi chúng tôi ra khỏi tiệm ăn, biển hoàn toàn lặng dịu, lóng lánh một vẻ huy hoàng, xanh ngắt đến tận nơi cao thẳm của bầu trời. Thăng hoặc vài lốm đốm trắng ở phía xa, trên đó những con hải âu đang lượn trong một màu xanh biếc khác, trong màu xanh của bầu trời. Ông đã từng thường ngoạn phong cảnh ở Riviona có phải không ? Lúc nào nó cũng cho ta cảm giác về cái đẹp nhưng hơi nhạt nhẽo, như một tấm bưu ảnh, nó phơi bày ngay trước mắt một cách ảo lá những màu sắc gắt, chẳng

khác gì một người đẹp mơ màng và rữ rượi, hờ hững để lướt trên thân mình mọi tia nhìn trong sự buông thả vô cùng phóng túng gần như tinh cách phương đông.

Tuy nhiên đôi khi rất hiếm, có những ngày mà cái đẹp đó trở nên rạo rực, nó lộ ra vẻ mê đắm, nó làm cho những màu tươi có âm thanh mạnh, sáng ngời một cách cuồng nhiệt, mà nó đặc trưng phả ra trước mắt ta vẻ sặc sỡ muôn màu của những đóa hoa và tiếng nổ vang cháy vì nhạy cảm.

Tiếp theo sự hỗn độn cuồng loạn của đêm bão tố là một ngày hân hoan như vậy. Đường phố được rửa sạch bằng gió mát trở nên hoàn toàn rực rỡ ; bầu trời màu lam và khắp nơi cây cỏ căng đầy nhựa sống ngùn ngụt nở ra như những bó đuốc đầy màu sắc. Những ngọn núi bỗng nhiên như sáng rõ hơn và nhìn thấy gần hơn trong không khí yên tĩnh và đắm ánh mặt trời. Chúng tò mò tụ tập cho thật sát gần thành phố nhỏ lóng lánh và bóng lộn. Trong mỗi cái nhìn người ta cảm thấy lời mời mọc kêu gọi và sự khích lệ của thiên nhiên bỗng choán lấy lòng ta.

• - Ta thuê một chiếc xe và đi vòng quanh Cadinô một lát đi - tôi nói :

Anh ta gạt đầu hoan hỉ. Lần đầu tiên từ khi bước chân đến đây anh chàng có vẻ nhận ra và để ý đến phong cảnh thiên nhiên. Trước đó anh ta chỉ biết đến căn phòng ngọt ngào ở Cadinô cùng với mùi thuốc hoa thơm nặng nề trộn lẫn với mùi mồ hôi người, cùng với sự âm ỉ của những con người ghê tởm nét mặt nhăn nhó và mặt biển rầu rầu, xám xịt và ớn ào. Nhưng bây giờ hình rẽ quạt bát ngát của bờ biển tràn ngập ánh mặt trời

trải ra trước mặt chúng tôi, anh ta đưa mắt sung sướng ngắm nhìn từ chân trời này đến chân trời bên kia. Trong chiếc xe ngựa chậm chạp (hồi ấy vẫn chưa có ô tô) chúng tôi đi suốt con đường lộng lẫy, qua nhiều biệt thự và rất nhiều người. Hàng trăm lần, trước mỗi căn nhà, trước mỗi biệt thự rợp mát trong màu xanh của những cây thông xòe tán, người ta cảm thấy nổi thèm muốn thám kín : ở đây cuộc sống tốt đẹp xiết bao trong yên tĩnh, mãn nguyện, xa lánh cuộc đời.

Trong đời tôi, đã có lúc nào tôi cảm thấy sung sướng hơn giờ phút đó ? Trong xe, bên cạnh tôi, người đàn ông trẻ hôm trước hãy còn bị định mệnh trói buộc và cái chết đe dọa, bây giờ đẩy ánh hào quang dưới những tia sáng trắng của mặt trời, đang như trở lại thời thơ ấu. Anh ta như trở lại thành một cậu bé, một đứa trẻ xinh đẹp ham chơi với cặp mắt nhiệt thành và đầy vẻ kính trọng. Không có gì làm tôi vui thích ở anh bằng thái độ luôn ân cần tế nhị : gặp chỗ bờ biển dốc thẳng và con ngựa ỉ ạch vất vả kéo chiếc xe, anh nhanh nhẹn nhảy xuống đẩy đỡ phía sau. Khi tôi kể tên một đóa hoa hoặc chỉ đóa hoa đó trên dọc đường, anh ta chạy đi hái. Một con cóc nhỏ bị trận mưa hôm trước cuốn trôi, nặng nhọc kéo lê trên đường đi, anh nhặt lên và cẩn thận đặt nó vào đám cỏ xanh để nó khỏi bị xe cán chết. Và trong lúc đó, anh sôi nổi kể những chuyện vui và duyên dáng nhất. Thế nghĩ rằng, trong cái dáng điệu bông bột đột nhiên của anh ta có niềm sung sướng và say sưa, cái cười đối với nó là một sự giải tỏa bởi vì nếu không nó sẽ buộc phải hát, phải nhảy múa hoặc làm trò hề mới thỏa thích.

Ở trên đồi, khi chúng tôi thong thả đi xuyên qua một xóm nhỏ, anh ta bỗng ngả mũ một cách lễ phép. Tôi ngạc nhiên không rõ anh chào ai, anh ta là một người nước ngoài trong những người nước ngoài ? Nghe câu hỏi của tôi, anh hơi đỏ mặt và nói gần như phân trần rằng chúng tôi đi qua nhà thờ, và bên nước anh, bên Balan, cũng như ở những nước theo đạo Thiên chúa thật nghiêm chỉnh, từ tấm bé, người ta đã có thói quen ngả mũ trước mỗi nhà thờ và mỗi thánh đường.

Sự tôn kính đẹp đẽ trước những biểu tượng của tôn giáo như vậy làm tôi cảm động sâu xa. Cũng lúc ấy tôi nhớ đến cây thánh giá mà anh ta đã nói đến và hỏi xem anh có tin đạo hay không. Với vẻ mặt hơi sượng sùng anh thú thực với tôi một cách đơn giản rằng anh hi vọng có phần được cứu chuộc. Một ý nghĩ chợt đến với tôi :

- Dừng lại, tôi kêu người đánh xe.

Và tôi bước nhanh ra khỏi xe. Anh ta ngạc nhiên và vừa bước theo tôi vừa nói :

- Chúng mình đi đâu ?

Tôi chỉ đáp :

- Hãy đi với tôi.

Tôi trở lại phía nhà thờ, một ngôi thánh đường nông thôn xây bằng gạch, có anh ta cùng đi. Trong bóng tranh tối tranh sáng, những bức tường phía trong hiện ra, quét vôi màu xám xịt và không trang trí. Cánh cửa mở, một chùm ánh sáng hình nón vàng ọt hiện rõ trong bóng tối và vẽ lên màu xanh những đường viền của một ngai thờ nhỏ. Hai cây nến như hai con mắt mờ

nhìn trong bóng hoàng hôn được mùi thơm ấm áp của hương trầm. Chúng tôi bước vào, anh ta bỏ mũ, nhúng bàn tay vào bình nước phép, làm dấu thánh giá và quỳ xuống. Và khi anh ta vừa đứng dậy tôi đã nắm lấy cánh tay anh và nói một cách quả quyết : Hay đi về phía một bàn thờ hay một trong những hình ảnh thiêng liêng đối với anh và anh hãy đọc những lời thể mà tôi sẽ nhắc cho anh.

Anh ta nhìn tôi, kinh ngạc như sợ hãi. Nhưng hiểu ý ngay, anh lại gần một cái khảm trong đó đặt một bức tượng, làm dấu thánh giá và ngoan ngoãn quỳ xuống.

- Hay nhắc lại theo tôi - tôi nói, bản thân tôi cũng run lên vì xúc cảm - nhắc lại theo tôi : "Tôi thể" ("tôi thể" anh ta nhắc lại, rồi tôi tiếp tục) "Rằng sẽ không bao giờ chơi cuộc đồ đen dưới bất cứ hình thức nào, và sẽ không buông trôi cuộc đời tôi và danh dự của tôi vào những cơn nguy hiểm của niềm đam mê ấy."

Anh ra run rẩy nhắc lại những lời đó : chúng vang lên mạnh mẽ và rõ ràng trong khoảng trống vắng hoàn toàn của thánh đường. Rồi có một lúc im lặng tuyệt đối đến mức có thể nghe thấy tiếng gió rì rào thổi qua cành lá ở bên ngoài. Và đột nhiên anh ta lễ lạy như một kẻ xám hối và thốt lên trong trạng thái cực kỳ hoan lạc hoàn toàn mới lạ đối với tôi, những lời nói nhanh và mạch lạc bằng tiếng Balan mà tôi không hiểu. Chắc hẳn đó là một bài kinh cầu nguyện xuất thân nhập hóa, lời cầu nguyện về lòng biết ơn, về sự hối lỗi, bởi vì trong cuộc xung đột khốc liệt ấy, đầu anh không ngừng cúi xuống một cách thành kính trên thành tựa của ghế cầu kinh, nhưng âm thanh ngoại quốc nhắc lại ngày càng tha thiết và mỗi lúc một thêm sôi nổi, một

lời nói ra từ chính miệng anh ta với vẻ thành khẩn không sao tả được. Trước đó chưa bao giờ, cũng như từ đó trở đi, không bao giờ tôi được cầu nguyện như thế ở bất cứ một nhà thờ nào trên thế gian này. Bàn tay anh ghi chặt chiếc ghế nguyện bằng gỗ, toàn thân run lên bởi một cơn bão táp bên trong, đôi khi anh đột ngột ngẩng dậy, đôi khi lại cúi lạy thật sâu. Anh ta không nhìn thấy không cảm thấy gì nữa hết : ở anh, tất cả như bước sang một thế giới khác, trong một luyện ngục để tẩy rửa hoặc trong một cái đà vươn tới một trái cầu thanh khiết hơn.

Sau cùng anh từ từ đứng dậy, lại làm dấu thánh và quay đi một cách mệt mỏi, đầu gối run lên, một nụ cười trong sạch và thật sự thành kính chiếu sáng khuôn mặt hơi cúi xuống. Anh lại gần tôi, nghiêng mình thật thấp theo kiểu người Slavơ, và nắm lấy hai bàn tay tôi hôn nhẹ một cách kính cẩn.

- Chúa trời đã đưa bà đến cho tôi. Tôi vừa cảm ơn Người.

Tôi không biết nói gì. Nhưng tôi cầu mong rằng, đột nhiên từ trên bục tiếng cảm sẽ vang lên, bởi tôi cảm thấy mình đã thành công hoàn toàn : người đàn ông này, tôi đã cứu được anh ta vĩnh viễn.

Chúng tôi ra khỏi nhà thờ để trở về trong ánh sáng chói lọi và rực rỡ của tháng năm này : Chưa bao giờ cuộc đời đối với tôi lại đẹp như thế. Chúng tôi còn thông thả đi trên xe hai giờ đồng hồ nữa, đến tận đỉnh núi, trên quãng đường cứ đến mỗi khúc quanh lại bày ra một phong cảnh mới. Nhưng chúng tôi không nói gì nữa : sau phút bùng nổ của tình cảm, mọi lời nói đều như không còn sức mạnh, đều vô ích. Và khi ngẫu nhiên tia nhìn của chúng tôi giao nhau, tôi cảm thấy buộc phải bối rối quay đi. Đó là mỗi cảm xúc quá lớn với tôi khi nhận thấy cái

phép lạ của chính mình. Khoảng 5 giờ chiều, chúng tôi về tới Môngtơ Caclô. Lúc ấy tôi có cuộc hẹn với người bà con mà tôi không thể làm khác được. Và lại thực ra trong thâm tâm tôi thêm được nghỉ ngơi cho bớt căng thẳng sau cơn bão bột dờ dỗi của tình cảm của mình. Bởi vì trong tâm trạng sung sướng và nhiệt thành cực độ mà tôi chưa từng biết trong suốt cả đời tôi, trong trạng thái quá hạnh phúc, tôi cũng thấy cần được giải tỏa. Vì vậy tôi yêu cầu người được tôi che chở cùng đi với tôi đến khách sạn nơi tôi ở chỉ một lát thôi. Ở đây, trong buồng tôi, tôi đưa cho anh ta sổ tiền cần thiết cho cuộc hành trình và chuộc lại món đồ trang sức. Chúng tôi thỏa thuận với nhau, trong lúc tôi đến chỗ hẹn, anh ta sẽ lấy về xe lửa, rồi buổi tối lúc 7 giờ, chúng tôi sẽ gặp nhau trong phòng lớn của nhà ga, nửa giờ trước khi tàu khởi hành đi Gê-nơ đưa anh ta về nhà. Khi tôi định chia ra cho anh 5 tờ giấy bạc ngân hàng, mỗi anh tái nhợt đi một cách thật đặc biệt :

- Chớ có đưa tiền... tôi xin bà... chớ có đưa tiền - anh nói qua khe hàm răng trong khi ngón tay anh ta run rẩy, co lại một cách xúc động và xao xuyến.

- Chớ có đưa tiền... Chớ có đưa tiền... Tôi không thể nhìn tiền - anh còn nhắc lại lần nữa như là thực sự bị hoảng hốt vì sợ hãi và chán ghét đồng tiền. Nhưng tôi đã làm giảm bớt nỗi e ngại của anh ta, nói rằng tôi chỉ cho mượn tạm và nếu anh còn chưa yên tâm thì chỉ việc trao cho tôi một biên lai. :

- Vâng... vâng.. biên lai thì được - anh ta lăm bắm và quay mặt đi. Anh vò những tờ giấy bạc như thể chúng nhóp nhép làm bẩn tay anh, đút vào túi mà không nhìn chúng và viết vài chữ

nguyệt ngoác trên một mảnh giấy. Lúc ngược mắt nhìn lên, trán anh đầm mồ hôi : Có cái gì như vật lộn đờ dơi để thoát ra ngoài bản thể anh ta. Vừa lập cập đưa tôi mẫu giấy xong thì toàn thân anh run bắn, và bỗng nhiên (bất giác tôi sợ hãi lùi lại) anh quỵ sụp xuống, hôn lên gấu áo tôi. Một hành động không sao tả nổi : Cái tình cảm bỗng bột có một không hai đó làm tôi rùng mình. Một cơn run kỳ lạ chạy khắp người tôi, tôi hoàn toàn bối rối và chỉ có thể nói ấp úng :

- Xin cảm ơn anh về việc anh đã tỏ lòng biết ơn đến thế. Nhưng bây giờ tôi xin anh hãy đi đi. Tối nay, 7 giờ ta sẽ chào cáo biệt nhau ở phòng đợi nhà ga.

Anh ta nhìn tôi, nổi xúc động làm long lanh khòe mắt. Tôi cho rằng anh muốn nói với tôi điều gì ; trong giây lát anh có vẻ cố gắng lại gần tôi. Nhưng đột nhiên, một lần nữa, anh cúi mình xuống, cúi rất thấp và rời bỏ căn phòng.

*

* *

Bà C... lại ngừng kể. Bà đứng dậy đi ra phía cửa sổ. Bà nhìn ra ngoài và đứng yên không động đậy hồi lâu. Nhìn dáng sau lưng, tôi thấy như người bà run lên nhẹ nhẹ. Bỗng nhiên bà quay lại về quả quyết : cho đến lúc ấy hai bàn tay bà vẫn điềm tĩnh và hừng hờ đột ngột khoát một cử chỉ cương quyết như bà muốn xé tan một cái gì đó. Đoạn bà nhìn tôi một cách khắc nghiệt gần như táo tợn và nói tiếp ngay :

- Tôi đã hứa là hoàn toàn chân thực với ông. Và tôi nhận ra rằng lời hứa đó cần thiết biết nhường nào, bởi vì chỉ đến bây giờ, trong khi lần đầu tiên tôi cố gắng tả lại một cách có thứ tự tất cả những gì đã xảy trong giờ phút ấy và tìm những từ chính xác để diễn tả nỗi niềm lúc ấy còn uẩn khúc và lộn xộn, chỉ đến bây giờ tôi mới hiểu thật rõ nhiều điều mà trước đây tôi biết hay có thể là không muốn biết. Bởi vậy tôi muốn nói sự thực với chính bản thân tôi cũng như với ông một cách quả quyết và dứt khoát : Lúc ấy, vào giây phút ấy, khi người đàn ông trẻ tuổi rời khỏi gian phòng và tôi ở lại một mình, tôi (như bị cơn ngất xỉu nặng chiu choáng người) có cảm giác như một quả dấm mạnh đánh trúng vào tim. Cái gì đó làm tôi đau đớn cực độ, nhưng tôi không biết (hay là không muốn biết) vì sao những cử chỉ đầy xúc động và rất kính trọng của con người được tôi che chở đó đã làm tôi tổn thương một cách đau đớn đến như vậy.

Nhưng hôm nay khi tôi cố gắng khơi lên tự đáy lòng như một cái gì xa lạ tất cả quá khứ một cách cương quyết và có hệ thống, và sự có mặt của ông không cho phép tôi giấu diếm điều gì và hèn nhát lần tránh cảm giác xấu hổ, hôm nay tôi mới hiểu thật rõ ràng cái điều lúc ấy làm tôi đau đớn đến như vậy, đó là nỗi thất vọng... thất vọng khi thấy... rằng người đàn ông ấy đã ra đi một cách ngoan ngoan đến thế... không hề có chút toan tính nào để giữ lấy tôi, để ở lại kề bên tôi..., khi thấy rằng anh ta khiêm nhường và kính cẩn vâng theo ngay lời yêu cầu đầu tiên của tôi giục anh ta ra đi, thay vì... thay vì thử kéo ghi lấy tôi..., khi thấy rằng anh ta hoàn toàn chỉ sùng kính tôi như một

vị thánh hiện ra trên đường đi của anh ta... rằng anh ta... anh ta không cảm thấy tôi là một người đàn bà.

Đối với bản thân tôi, đó là nỗi thất vọng.. một nỗi thất vọng mà lúc ấy cũng như về sau tôi không hề tự thú, nhưng có cái tình cảm người đàn bà trong tôi cảm nhận được hết không lời nói và không ý thức rõ rệt. Bởi vì... bây giờ tôi không làm nữa... nếu lúc đó người đàn ông ấy nắm lấy tôi, nếu anh ta yêu cầu đi theo anh ta, thì tôi sẽ đi với anh ta đến tận cùng trời, sẽ đã làm ô danh tên tuổi tôi và các con tôi... Bỏ qua mọi đàm tiếu của người đời cũng như lệ phải của lương tri, tôi sẽ đã đi trốn với anh ta như cái bà Hăngriét ấy đã bỏ trốn với người thanh niên Pháp mà hôm trước bà ta còn chưa quen... Tôi sẽ không cần hỏi là đi đến tận đâu, thời gian bao lâu và đã chẳng cần ngoái lại phía sau về quang đời quá khứ của mình chút nào... Tôi sẽ đã hy sinh tiền của, tên tuổi, gia tài, danh dự của tôi cho người đàn ông đó... Tôi sẽ đi ăn xin và có lẽ chẳng có việc gì thấp hèn trên cõi đời này mà tôi không dám cùng làm với anh ta. Tôi sẽ vứt bỏ lại tất cả những gì mà đám đàn ông thường cho là tiết hạnh và liêm sỉ nếu như anh ta chỉ cần tiến lại với tôi, nói một lời hoặc nhích một bước, nếu như anh ta toan tính tấn công tôi, thì trong cái giây phút ấy tôi đã hư hỏng và vĩnh viễn bị ràng buộc với anh ta.

Nhưng... như tôi đã nói với ông... con người kỳ quái đó không đoái nhìn tôi nữa, nhìn vào người đàn bà trong tôi... Và tôi khao khát xiết bao được tự buông trôi, tự buông trôi hoàn toàn, tôi chỉ cảm nhận thấy điều đó khi tôi còn lại một mình, khi mà mới một lát trước đây, con mê đắm khuôn mặt sáng ngời và gần như

thiên thần của anh ta còn bùng lên trong tôi, bỗng rơi tõm xuống đáy tăm tối trong bản thể của tôi và bắt đầu thối thục trong khoảng trống của bộ ngực bị ruồng bỏ. Tôi đứng dậy một cách mệt mỏi, đối với tôi cuộc hẹn hò trở nên khó chịu bội phần. Trên vầng trán dường như có chiếc mũ sắt nặng ép chặt, tôi lao đảo dưới sức nặng của nó : ý nghĩ trong tôi cũng rời rạc và cũng không vững chắc như bước chân tôi lúc đi đến khách sạn bên gặp mấy người bà con.

Ở đây, tôi ngồi, về mặt ỉ rử giữa một cuộc chuyện trò náo nhiệt và tôi cảm thấy hoang sợ mỗi khi ngẫu nhiên ngược mắt lên bắt gặp những bộ mặt không diễn tả được điều gì (so sánh với bộ mặt của anh chàng trẻ tuổi đầy vẻ linh động như những đám mây dập dờn tạo nên bóng tối và ánh sáng) tôi thấy chúng lạnh như băng và che giấu dưới những chiếc mặt nạ. Tôi như ở giữa những người chết, sao mà cái xã hội này bị tước đoạt sự sống một cách khủng khiếp đến thế. Và trong lúc tôi bỏ đường vào chén và nói vài lời, đầu óc tôi lơ đãng, lúc nào trong tôi cũng hiện lên như do sức đẩy bùng bùng của huyết quản cái gương mặt mà sự thương ngoạn đã trở thành nguồn vui mãnh liệt đối với tôi, và (ý nghĩ thật đáng sợ !) trong một, hai tiếng đồng hồ nữa tôi sẽ chỉ còn được thấy lần cuối cùng. Chắc hẳn tôi đã bắt giắc thốt lên tiếng thở dài hay tiếng rên, bởi vì bỗng nhiên cô em họ chồng tôi nghiêng về phía tôi, hỏi xem tôi có làm sao hay không mà có vẻ tái nhợt và ưu tư như thế. Câu hỏi bất ngờ đó được tôi nắm ngay lấy như một cơ hội để tuyên bố ngay rằng quả tôi đang bị nhức đầu và vì vậy tôi xin phép được cáo lui mà không bị chú ý.

Tôi trở lại với bản thân, tôi vội và về ngay khách sạn. Vừa về đến nơi và ở đó có một mình là tôi đã lại cảm thấy trống

rỗng và bị bỏ rơi, là nỗi ham muốn được ở gần kẻ con người trẻ tuổi mà ngày hôm nay tôi phải rời bỏ vĩnh viễn cứ bám riết lấy tôi một cách cuồng nhiệt. Tôi đi đi lại lại trong căn phòng, vô cơ mở trong các ngăn kéo, tôi thay quần áo và các giải băng để thấy mình đột nhiên đứng trước tấm gương, tự hỏi mình bằng cấp mắt tra vấn, rằng trạng sức như vậy liệu tôi có thể quyến rũ được anh ta không. Bỗng tôi tự thấy là phải làm mọi cách để giữ lấy anh ta. Và trong một giây đồng hồ, nỗi ham muốn mãnh liệt đó trở thành một quyết định.

Tôi chạy đi tìm người gác cổng khách sạn báo cho ông ta biết là tôi đi ngay hôm đó, đáp chuyến tàu hỏa buổi tối. Và bây giờ phải khẩn trương : tôi kéo chuông gọi bà hầu phòng để bà ta giúp đỡ tôi sửa soạn hành lý, vì thời gian gấp rút. Trong khi cùng nhau tắt bật, chúng tôi chất đống trong hòm áo quần cả những vật thường dùng nhỏ nhỏ, tôi đã hình dung thấy trước mọi bất ngờ sẽ xảy ra : tôi sẽ đi theo anh ta ra tận tàu hỏa như thế nào và cuối cùng, đến tận giây phút cuối, anh ta đã chia tay cho tôi để chào từ biệt lần chót, tôi sẽ đột ngột theo vào toa tàu làm anh ta kinh ngạc như thế nào, để ở với anh ta đêm hôm đó, cái đêm tiếp theo, chừng nào anh còn háo hức ở tôi.

Một thứ say sưa hoan hỉ và nhiệt thành cuộn cuộn trong máu tôi, đôi lúc bất tỉnh linh tôi cười lên thật to trong lúc ném quần áo vào hòm trước vẻ đầy ngạc nhiên của bà hầu phòng. Tôi cảm thấy rõ ràng là đầu óc tôi không còn yên ổn nữa, khi nhân viên đại lý vận tải đến để mang hòm đi, lúc đầu tôi sững sờ nhìn ông ta : tôi thật khó nghĩ đến những việc xác thực trong lúc sự bông bột đang tràn ngập tâm hồn tôi.

Thời gian gấp rút, có lẽ đã quá 7 giờ, nhiều lắm chỉ còn 20 phút nữa là đến giờ tàu khởi hành. Tôi tự an ủi bằng cách nghĩ rằng đây không phải là đi đến cuộc chia tay và một sự giã từ, bởi vì tôi đã quyết định sẽ theo anh ta trong cuộc hành trình chừng nào anh ta cho phép. Người đại lý vận tải nhận hòm xiềng và tôi vội vã ra bàn giấy khách sạn để thanh toán hóa đơn. Viên quản lý đã trả lại tiền, tôi sắp bước ra thì một bàn tay khẽ chạm vào vai tôi. Tôi giật mình. Đó là cô em họ lo lắng về nỗi bất an giả tạo của tôi, đến thăm tôi. Mắt tôi tối xám lại. Quả thật tôi không biết làm gì với cô ta, mỗi giây phút tri hoạn có nghĩa là một sự chậm trễ tai hại. Tuy nhiên, phép lịch sự buộc tôi phải nghe và trả lời cô ta ít nhất một lần.

- Chị phải đi nằm - cô ta nài nỉ - nhất định là chị bị sốt rồi.

Có thể như thế lắm, bởi vì tôi cảm thấy hai bên thái dương đập rất mạnh và đôi khi những bóng râm xanh thoáng qua trước mắt như báo trước cơn ngất xỉu. Nhưng tôi phản đối, cố gắng tỏ vẻ cảm ơn, trong khi mỗi lời nói khiến tôi sốt ruột chỉ muốn lấy chân đạp phăng sự quan tâm không đúng lúc đến thế. Nhưng con người chẳng ưa đó cứ ở lại, ở lại, ở lại mãi. Cô ta đưa cho tôi nước thơm Cólônho và muốn tự tay thoa mát thái dương tôi, trong lúc tôi đếm từng phút một và đầu óc chỉ hoàn toàn nghĩ về người đàn ông trẻ tuổi, tôi tìm có để thoát khỏi sự sẵn sốc ăn cắp tra tấn đó. Và tôi càng lo lắng lại càng lúng túng có vẻ khả nghi với cô ta : cuối cùng, gần như với thái độ vùng vằng, cô ta định bắt tôi về buồng và nằm nghỉ.

Trong lúc đang phải nghe những lời khích lệ đó, bỗng tôi nhìn chiếc đồng hồ treo giữa gian phòng lớn : đã bảy giờ hai

mười tám phút, mà giờ tàu xuất phát là bảy giờ ba mươi lăm. Đột nhiên, thoát một cái, với vẻ hờ hững tàn nhẫn của một kẻ tuyệt vọng, tôi chia tay chò cổ em họ, không một lời giải thích nào khác, tôi nói :

- Tạm biệt, tôi phải đi.

Và chẳng quan tâm đến cái nhìn sùng sốt của cô, không quay nhìn lại, tôi lao ra phía cửa ra vào, dưới con mắt ngạc nhiên của những người phục vụ và tôi chạy xuống đường phố về phía nhà ga.

Thấy người đại lý vận tải vẫy tay rồi rít, đứng đợi bên hành lý, từ xa tôi biết là đã đến giờ. Với một sự giận dữ mù quáng tôi xông vào tấm cửa sắt để vào sân ga, nhưng ở đấy một nhân viên ngăn tôi lại. Tôi đã quên lấy vé. Và trong lúc gần như hung dữ, tôi cố nài ông ta dấu sao thì cũng cho tôi ra đến đường tàu, thì đoàn tàu vừa chuyển bánh : Tôi nhìn chằm chằm, chân tay run lẩy bẩy, để ít ra cũng bắt gặp một cái nhìn, một cử chỉ từ biệt, một lời chào từ một trong dãy cửa sổ toa tàu. Nhưng vì tàu chạy nhanh, tôi không thể nhận ra đâu là khuôn mặt anh ta. Đoàn tàu chạy càng nhanh hơn và sau một phút, trước cặp mắt tối sầm của tôi chỉ còn một bóng mây đen và mờ khói.

Chắc hẳn là tôi đứng như hóa thành đá ở đó bao nhiêu lâu có trời mà biết, bởi vì nhân viên thu lãnh hàng hóa đã hoài công nói đi nói lại với tôi nhiều lần trước khi đánh bạo đung vào cánh tay tôi. Cử chỉ cuối cùng đó làm tôi hoảng hốt giật bản mình. Ông ta hỏi tôi xem ông ta có phải mang hành lý trở lại khách sạn không . Phải mất mấy phút tôi mới định thần lại được. Không, không thể được : sự cuộc ra đi lố bịch và quá ư hấp

táp đó. tôi không thể trở lại đây được (và đó cũng là ý thích của tôi), không bao giờ nữa. Thế là, sốt ruột vì có một mình, tôi ra lệnh cho ông ta để hành lý vào phòng ký gửi.

Chỉ tiếp sau đó, ở giữa hết đám đông này đến đám đông khác, người với người chen lấn nhau âm ỉ trong phòng lớn và rồi lượng người giảm dần, tôi mới cố gắng suy nghĩ, suy nghĩ rành rọt, tìm cách nào thoát khỏi sự ám ảnh đau đớn và nghiệt ngã của cơn tức giận, rồi nuối tiếc và niềm thất vọng, bởi vì (tại sao lại không thử thực điều đó nhỉ ?) ý nghĩ là chỉ tại mình mà lỡ cuộc gặp mặt cuối cùng này đã vò xé bản thân tôi đau nhói, nóng bỏng và không thương xót. Tôi gằn như muốn la hét lên, hét như một lưỡi dao thép nung nóng trắng đâm sâu vào người tôi ngày càng nhức nhối làm tôi đau đớn khôn nguôi.

Có lẽ chỉ có những người tuyệt đối xa lạ với niềm say mê thì mới biết được, vào những thời điểm hoàn toàn đặc biệt, những cơn bùng nổ bất ngờ của nỗi đam say, nó chẳng khác gì một cơn bão tuyết hay một trận cuồng phong : lúc ấy, bao nhiêu sức lực tích tụ trong nhiều năm ròng không dùng đến bỗng lao ra và quay cuồng trong những miền sâu thẳm của bộ ngực con người. Trước kia chưa bao giờ tôi cảm thấy một sự bất ngờ và một cơn giận dữ như vậy vì bất lực bằng cái giây phút đã sẵn sàng lao theo mọi chuyện ngông cuồng (sẵn sàng quảng toàn bộ những dè dặt của cuộc sống gia giáo tốt đẹp, tất cả những năng lượng chứa chất và bị dồn nén cho tới lúc đó xuống vực sâu), thì một bức tường khốn khiếp chặn ngay trước mặt mà nỗi đam say của tôi vừa chống chọi lại một cách vô ích.

Nhưng việc làm của tôi sau đó cũng chỉ có thể tồi tệ như thế : Đó là con rồ dại, thậm chí ngu ngốc, tôi thật xấu hổ phải kể lại (nhưng tôi đã tự hứa và hứa với ông là không giấu ông điều gì) tôi... tìm cách để được gặp lại anh ta, nghĩa là tôi cố gắng gọi lại từng giây lát đã sống với anh ta... Tôi bị lôi cuốn một cách điên cuồng đến tất cả những nơi nào hôm trước chúng tôi đã ở cùng nhau, đến chiếc ghế vườn hoa mà tôi đã kéo anh ta đi theo, đến sông bạc mà tôi gặp anh ta lần đầu và thậm chí đến cả cái khách sạn khả nghi ấy, đơn giản chỉ để sống lại một lần, một lần nữa cái quá khứ. Và hôm sau tôi định đi xe ngựa cũng dọc theo đường đi Coocnixơ để cho mỗi lời nói, mỗi cử chỉ một lần nữa có thể sống lại trong tôi. Sự rối loạn trong tâm hồn tôi nó rồ dại và ngây thơ đến như vậy ! Nhưng ông cứ nghĩ rằng những sự kiện đó đánh xuống người tôi như tiếng sét : Tôi không cảm thấy gì khác hơn là một cảm xúc đột ngột, một cảm xúc duy nhất nó làm tôi choáng váng. Nhưng bây giờ khi đã dứt ra khỏi nỗi xao xuyến đó một cách tàn nhẫn, tôi vẫn muốn sống lại một lần nữa, để hưởng thụ về quá khứ, từng nét từng nét một, những xúc cảm chóng tàn đó, nhờ ở cái cách kỳ diệu để tự dối mình mà chúng ta gọi là kỷ niệm ... Nói cho đúng sự thực đó là những điều người ta có thể hiểu hoặc không hiểu được. Có lẽ muốn hiểu rõ chúng thì phải có một trái tim nóng cháy.

Thế là trước tiên tôi đi đến sông bạc để tìm đến cái bàn trước đây anh đã ngồi và để lại nhìn thấy bằng trí tưởng tượng những bàn tay anh ta trong đám những bàn tay. Tôi bước vào : cái bàn mà tôi chợt thấy anh ấy lần đầu, tôi còn nhớ rõ là bàn bên trái, phòng thứ hai. Lúc này đầu óc tôi còn hình dung rõ nét từng cử

chỉ của anh ta : như một người mắc chứng thùy du, mắt nhắm lại, tay chia ra, tôi sẽ vẫn tìm thấy được chỗ ngồi của anh ta. Vậy là tôi bước vào phòng và lập tức đi dọc gian phòng. Và... vừa lúc bước qua cửa, tôi quay nhìn về phía đám đông ồn ào đó... tự nhiên, kỳ lạ chưa... kia, đúng chỗ tôi đã hình dung rất hay, anh ta đang ngồi đó (hay là do ảo ảnh của con sốt !) chính anh ta, đích thực là anh ta... anh ta... hệt như tôi vừa thấy anh ta trong mộng... hệt như anh ta ngày hôm qua, mắt chăm chú hướng theo con quay, nhợt nhạt như một con quỳ.. nhưng là anh ta ... anh ta không sao chối cãi được, chính là anh ta.

Quá đổi kinh hoàng, suýt nữa tôi kêu lên. Nhưng tôi nén sự hoảng hốt trước cái ảo ảnh vô lý này và nhắm mắt lại.

- Minh điên rồi... mình nằm mơ... lên con sốt rồi chẳng - tôi tự nhủ. Tuyệt đối không thể như vậy được, mình bị ám ảnh rồi... anh ta đáp tấu hỏa đi khỏi đây được nửa giờ rồi.

Và tôi lại mở mắt ra. Nhưng cảnh tượng kinh hoàng đúng như khi này, anh ta ngồi đó bằng xương bằng thịt không chối cãi được... Tôi đã nhận ra những bàn tay kia trong số hàng triệu những bàn tay khác... Không, không phải tôi mơ, đúng là anh ta rồi. Anh không ra đi như đã hứa với tôi. Con người rồ dại đã ở lại. Anh mang đến tấm thảm xanh số tiền tôi cho để trở về nhà và quên khuấy mất bản thân, trong cơn say mê anh đến đánh bạc ở căn phòng này trong lúc tìm tôi tan nát một cách tuyệt vọng để cố tìm lại anh ta. Toàn thân tôi bật dậy đẩy tôi về phía trước... Con thịnh nộ tràn đầy cặp mắt tôi, một con thịnh nộ điên cuồng làm tôi phát khùng, giận dữ, muốn túm lấy cổ

cái tên phản bội lời thề, đã lừa dối lòng tin của tôi, tình cảm của tôi, lòng hi sinh của tôi một cách khốn nạn đến mức này. Nhưng tôi vẫn còn tự kiểm chế. Tôi cố ý đi thật thong thả (để làm được như vậy, tôi phải hao tổn bao nhiêu nghị lực !) đến gần chiếc bàn, đứng trước mặt anh ta, một ông lịch sự nhường chỗ cho tôi. Chúng tôi cách nhau hai thước dạ màu xanh và tôi có thể như từ trên cao ban công rạp hát thỏa thích quan sát gương mặt anh ta, cũng vẫn cái bộ mặt đó trước đây hai tiếng đồng hồ, tôi thấy rạng rỡ lòng biết ơn và chối lợi bởi vầng hào quang thiên phú và bây giờ trở lại thành cái môi run rẩy của tất cả những ngọn lửa bỏng bột dư dội của nỗi đam mê. Nhưng bàn tay, những bàn tay ấy mà vừa mới chiều nay tôi còn trông thấy ôm lấy thành gỗ chiếc ghế nguyện đọc kinh cho lời thề thiêng liêng nhất, bây giờ chúng co quắp vô lấy tiền bạc ở xung quanh như những con yêu quái đầy dục vọng. Bởi vì anh đang được bạc, hẳn là được một món tiền to, rất to : trước mặt anh ta lóng lánh một đồng lộn lộn những thẻ tinh tiền, những đồng tiền vàng và những tờ tiền giấy, một đồng lộn xộn, lung tung mà những ngón tay, những ngón tay dễ xúc cảm và run rẩy của anh ta xò ra và thọc vào đó một cách khoái lạc. Tôi trông thấy chúng cầm lấy và vừa gấp vừa ve vuốt những tờ giấy bạc nhiều loại, lật đi lật lại và ve vuốt say sưa những đồng tiền, rồi tiếp đó, thỉnh linh, nhặt lấy một nắm và ném vào một trong số những ô vuông. Và lập tức những cánh mũi anh ta lại bắt đầu run lên từng chớp. Tiếng rao của người hồ lý làm cặp mắt long lanh của lòng tham rời khỏi đồng bạc và theo dõi con quay lộn lộn, dường như linh hồn sắp tràn khỏi thể xác, trong khi các khuỷu tay anh ta như bị

đồng dính sát xuống thảm xanh. Cái trạng thái toàn thân anh bị hoàn toàn đắm đuối vào cơn say mê canh bạc đối với tôi còn ghê gớm và đáng sợ hơn hôm trước, bởi vì mỗi cử động của anh đều giết chết trong tôi hình ảnh đang chói lọi như trên một nền bằng vàng mà tôi đã nhẹ dạ mang theo trong mình.

Chúng tôi như vậy, người nọ cách người kia có hai mét. Tôi chăm chú nhìn anh mà anh không nhận ra sự có mặt của tôi. Anh ta không ngược mắt nhìn tôi, cũng chẳng nhìn ai. Cái nhìn của anh chỉ lướt bên ống tiền và chao đảo về lo lắng trong khi quan sát con quay đang quay : cái vòng tròn xanh và giận dữ đó đang choán hết mọi giác quan đang hồi hộp theo dõi canh bạc của anh : Toàn thể giới, toàn nhân loại đối với anh đều đem ra hết trong tấm da mông phẳng này. Và tôi biết rằng tôi có thể ở đó hàng giờ và hàng giờ mà anh ta không hề ngờ rằng tôi có mặt ở đó.

Nhưng tôi không thể chịu đựng được nữa, và trong một quyết định đột ngột tôi đi vòng quanh chiếc bàn, đến phía sau anh ta và bất chợt nắm lấy vai anh ta một cách cực cần. Cái nhìn của anh đảo lại, trong một giây, anh nhìn tận mặt tôi, đồng tử lơ lơ và như nhìn một người chưa quen, hoàn toàn giống như một kẻ say rượu mà người ta cố gắng lắm mới lay được ra khỏi giấc ngủ và mắt hãy còn mở vì hơi men ngà ngà chênh choáng còn ở trong người. Rồi anh ta như nhận ra tôi, miệng run hé mở. Anh nhìn tôi với một vẻ sung sướng và lấp bắp thật khê về thân mật, vừa mê loạn vừa bí hiểm :

- Công việc tiến triển tốt ... Tôi đã cảm thấy ngay điều đó từ lúc vào đây và từ lúc trông thấy ông ta ở đây... Tôi đã cảm thấy điều đó ngay lập tức ...

Tôi không hiểu anh ta muốn nói gì. Tôi chỉ nhận rõ một điều là canh bạc đã làm anh say mê, là con người mất trí này đã quên hết lời thề, lời hẹn, quên cả vũ trụ và cả tôi. Nhưng ngay cả trong tình trạng bị quỷ ám này, cái ánh hoan lạc cực độ của anh vừa xuất hiện khi trông thấy tôi đã mê hoặc tôi đến nỗi bất giác tôi theo dõi sự vận động của những lời anh ta nói và hỏi một cách chăm chú rằng anh ta định nói về ai.

Nói về cái ông tướng già người Nga đứng kia kia, cái ông chỉ có một cánh tay - anh vừa thì thảo vừa ghé sát vào tôi như để không ai nghe thấy điều bí mật kì diệu đó - Kia kia cái ông có bộ râu ngạch trê bạc và một tên hầu đứng sau. Từ hôm qua tôi đã để ý thấy bao giờ ông ta cũng được. Hẳn là ông ta có một cách đánh và tôi cứ đánh theo ông ta ... Hôm qua ông ta cũng luôn luôn được, chỉ có điều tôi đã phạm sai lầm là tiếp tục đánh lúc ông ta đã đi : đó là lỗi tại tôi ... Hôm qua ông ta phải được tới hai mươi nghìn quan và hôm nay lần nào ông cũng thắng. Bây giờ lúc nào tôi cũng đặt theo ông ta ... Bây giờ...

Đang nói bỗng anh ngừng lời vì người hồ lý cất tiếng giọng ô ô " Các ông đánh đi chứ !" Cái nhìn của anh chàng trẻ tuổi thô lỗ hướng sang bên, chòng chọc xoáy vào chỗ người Nga có chòm râu bạc đang ngồi, nghiêm trang và bình tĩnh, thoạt đầu thận trọng đặt một đồng tiền vàng, rồi sau một lát ngập ngừng, ông ta đánh một đồng thứ hai vào ô số bốn. Tức thì những bàn tay cuồng nhiệt trước mặt tôi thọc vào đồng bạc và ném một nắm tiền vàng vào cùng ô đó. Và một phút sau khi người hồ lý xướng lên " số không " và cái cào của hắn quét một vòng trên mặt bàn, anh chàng trai trẻ sững sờ nhìn tất cả đồng tiền đó

biến đi như thế đó là một phép lạ. Chắc hẳn ông nghĩ rằng anh ta quay về phía tôi : Không, anh ta đã quên hẳn tôi rồi. tôi đã bị biến đi, mất đi và xóa đi, không còn tồn tại đối với anh ta nữa. Mọi cảm quan sắc bén của anh đều bị hút chặt vào viên tượng Nga đang thân nhiên như không, cảm trong tay hai đồng tiền vàng khác, còn chưa nhất quyết chọn ô nào để đánh.

Tôi không thể tả nổi cho ông nghe nổi đáng cay, sự tuyệt vọng của tôi. Nhưng ông có thể tưởng tượng được những gì tôi cảm thấy lúc đó : Đối với một người đàn ông mà ta đã hiến cả cuộc đời, ta không bằng một con ruồi để một bàn tay uế oải xua đuổi một cách mệt mỏi. Một con giện dư dôi lại thoáng qua tôi. Tôi xiết chặt cánh tay anh ta mạnh đến nỗi anh ta thỉnh linh đứng dậy :

- Anh hãy rời bỏ ngay nơi này ! - tôi nói thẳm thật khe với anh ta nhưng với giọng ra lệnh - hãy nhớ lại lời anh đã thề trong nhà thờ hôm nay, anh thật là một kẻ bội ước khốn kiếp !

Anh ta nhìn tôi, xúc động về những lời tôi nói và người tái nhợt. Cặp mắt anh bỗng nhiên có vẻ như mắt một con chó bị đánh đòn. Môi anh run run. Anh ta như chợt nhớ lại mọi chuyện đã qua và có thể nói là tự kinh tởm bản thân mình :

- Vâng ... vâng ...- anh lắp bắp - ôi lạy Chúa, lạy Chúa... Vâng ... tôi lại... hãy tha thứ cho tôi...

Và bàn tay anh đã thu lại tiền, thoát đầu nhanh nhẹn với cử động vung rộng và quả quyết, nhưng sau đó mỗi lúc càng uế oải, như là anh bị một sức mạnh trái ngược giữ lại. Anh ta lại nhìn viên tượng người Nga đúng lúc ông ta đang đặt tiền.

- Một lúc nữa thôi ...- vừa nói anh vừa ném nhanh năm đồng tiền vàng vào cùng ô vuông ấy - Chỉ ván này nữa thôi... tôi thể với bà, sau đó tôi đi liền... chỉ ván này nữa thôi... chỉ...

Và giọng nói của anh hắt ra. Con quay đã bắt đầu quay, lòi cuốn anh theo sự chuyển động của nó. Con người quý ám lại bứt ra khỏi tay tôi, tuột khỏi bàn thể anh ta và bị lòi cuốn bởi sự chuyển động xoay tròn của con quay nhỏ đang nhảy cẫng lên trong chiếc thau nhẵn bóng.

Người hồ lý gọi số trúng, chiếc cào vỏ lấy năm đồng tiền vàng trước mặt anh, anh ta thua. Nhưng anh không quay lại. Anh đã quên tôi cùng với lời thể cũng như lời anh vừa nói với tôi mới cách đây một phút. Bàn tay thèm khát của anh đã co lại, thọc vào đồng tiền đã voi, và cái nhìn trong con say bị thu hút trọn vẹn vào cái bùa may đối diện nó làm cho ý chí của anh như bị thôi miên.

Tôi không còn kiên nhẫn được nữa. Tôi lay anh ta một lần nữa nhưng lần này dữ dội hơn :

- Đứng dậy ngay lập tức ! Ngay lúc này ... anh đã nói đó là ván cuối cùng

Thế là xảy chuyện. Thật bất ngờ. Anh ta quay phắt ngay lại. Cái gương mặt nhìn tôi bây giờ không phải là của một con người khiêm nhường và bối rối nữa, mà là của một kẻ giận dữ, của một người đang lên cơn thịnh nộ, mắt nẩy lửa và môi run lên vì điên dại :

- Hay để tôi yên ! - anh ta tức giận kêu lên - Cút đi ! Bà đem bất hạnh đến cho tôi. Bao giờ cũng vậy, cứ có mặt bà là tôi thua. Hôm qua cũng vậy và hôm nay cũng thế. Cút đi !

Tôi như chết sững mất một lúc. Nhưng đó, trước con diên của anh ta, cơn giận trong tôi trào lên :

- Tôi mà đem lại bất hạnh cho anh ư ? - tôi gọi đích danh anh ta mà mắng - Đồ dối trá, quân ăn cắp, chính anh đã thề với tôi !...

Nhưng tôi dừng lại vì tên diên chồm khỏi ghế ngồi và đẩy lùi tôi về phía sau, thân nhiên trước tiếng xôn xao ào lên.

- Hay để tôi yên - anh ta lớn tiếng hét không chút dè dặt - Tôi không phải dưới sự quản lý tài chính của bà... Này đây, này đây... này tiền của bà đây - và anh ta ném cho tôi mấy tờ giấy bạc một trăm quan ... Nhưng bây giờ hãy để tôi yên.

Anh ta hét toáng lên như một người điên, thân nhiên trước sự có mặt của hàng trăm người xung quanh. Mọi người nhìn, xì xào bình phẩm, cười cợt, thậm chí lắm kẻ tò mò từ căn phòng bên cũng kéo đến. Tôi cảm thấy như họ lột hết áo quần của tôi và tôi đứng đó trần truồng trước những con mắt soi mói của mọi người.

- Thưa bà, xin bà im đi cho ! - tên hồ lý lớn tiếng giọng trịch thượng vừa nói vừa lấy cái cào đập xuống bàn. Những lời tên khốn nạn đó là nói với chính tôi. Bị lãng nhục và xấu hổ tôi đứng trơ ra trước những lời xì xào rì rầm tọc mạch của mọi người như một con diêm mới được mọi người ta trả tiền. Ở đó có lẽ đến hai trăm, ba trăm con mắt xắc xược nhìn vào tận mặt tôi. Và khi tôi quay mắt nhìn sang bên, lẩn tránh, nhả nhục dưới trận mưa dơ dáy đầy nhục nhã tôi gặp cặp mắt đầy kinh ngạc có vẻ gần như hung dữ. Đó là cô em họ đang nhìn tôi về nhón nhác, miệng há ra, tay giơ lên vì bàng hoàng.

Điều đó khiến tôi như bị quất một ngọn roi : Trước khi cô ta kịp nhúc nhích và định thần lại, tôi lao ngay ra khỏi căn phòng. Tôi còn đủ sức để đi thẳng ra tám ghế dài, tám ghế mà hôm trước con người quý ám đó sụp xuống. Và cũng yếu đuối, cũng mòn mỏi và tan nát như anh ta, tôi buông mình xuống tám ghế cứng và tàn nhẫn không chút thương xót đó.

Sự việc xảy ra đã hai mươi bốn năm trời vậy mà bây giờ khi nghĩ đến cái lúc tôi đứng ở đó, bị mắng nhiếc bởi những lời lăng nhục của anh ta, dưới con mắt của cả nghìn người xa lạ, máu tôi còn như đông lại trong tĩnh mạch. Và tôi lại cảm thấy một cách khiếp sợ rằng những gì mà chúng ta gọi một cách phổ trương là linh hồn; lý trí, tình cảm, nỗi đau khổ phải chăng là cái bản thể gì đó yếu đuối, khốn khổ biết bao, bởi vì tất cả những thứ đó, ngay khi đẩy cao đến tuyệt đỉnh cũng không thể đập nát được tấm thân bị đau đớn, thể xác bị dày vò - bởi vì dầu sao chẳng nữa, mạch máu vẫn tiếp tục đập và người ta vẫn sống sót sau những giờ phút như vậy, thay vì chết đi và gục xuống như một cái cây bị sét đánh.

Nỗi đau khổ chỉ làm tay chân tôi như từ một lúc trong khoảng thời gian bị choáng đến nỗi tôi ngã vật xuống chiếc ghế, không thở nữa như hút hết hơi và có thể nói như có niềm đam mê khoái cảm trước cái chết không tránh khỏi. Nhưng như tôi vừa nói, mọi nỗi đau khổ đều hèn nhát : nó lùi bước trước sức mạnh ham sống, mà cái ham sống nó bám vào thớ thịt của anh ta chắc hơn tất cả sự thèm khát cái chết tồn tại trong tâm trí ta.

Có điều bản thân tôi không sao giải thích được, sau một trận bị chà đạp tình cảm đến như vậy, bất chấp tất cả, tôi lại nhồm

đây, thực ra không biết phải làm gì. Và tôi chợt nhớ ra hòm xiềng của tôi ở ngoài ga : thế là tôi chỉ còn một ý nghĩ là đi, đi, đi khỏi nơi đây, đi một cách đơn giản, đi khỏi cái cơ sở khổ khổ, cái cơ sở hiểm ác này. Tôi chạy ra ga, không để ý đến người nào, hỏi giờ chuyển tàu đầu tiên đi Pari, nhân viên nhà ga cho biết đến 10 giờ và lập tức tôi cho ký gửi hành lý.

Mười giờ : như vậy là từ lúc xảy ra cuộc gặp gỡ khủng khiếp đó đến lúc này vừa đúng hai mươi tư giờ, hai mươi tư giờ tràn ngập bão tố, đảo lộn của những tình cảm kỳ lạ nhất làm cho tâm hồn tôi tan nát suốt đời. Nhưng thoát đầu tôi chỉ cảm thấy một lời nói độc nhất trong cái nhịp điệu muôn thuở dần từng tiếng và rung động ấy : Đi ! Đi ! Đi ! Thái dương tôi gián giết như không ngừng cảm sâu như một cái chốt những tiếng đó vào đầu tôi : Đi ! Đi ! Đi ! xa cái thành phố này, xa cả bản thân tôi, trở về nhà, tìm gặp lại các con tôi, cuộc sống xưa kia, cuộc sống thực sự của tôi !

Qua một đêm trên tàu, tới Pari. Ở đó tôi đi từ ga này sang ga khác và thẳng đến Bulônho, rồi từ Bulônho đến Đuvro, từ Đuvro đến Luân đôn và từ Luân đôn đến nhà con trai tôi, đi nhanh như bay, không nghĩ ngợi suy tưởng đến 48 giờ đồng hồ không ngủ, không nói, không ăn, 48 giờ đồng hồ chỉ có tiếng kèn kẹt của bánh xe nhắc đi nhắc lại cái tiếng đó : Đi ! Đi ! Đi !

Cuối cùng khi tôi bước vào căn nhà vùng thôn quê của con trai tôi, mọi người đều tỏ ra hoảng hốt vì không ngờ : chắc hẳn ở tôi, trong cái nhìn của tôi, có điều gì tố cáo tôi chăng. Con trai tôi bước đến ôm hôn tôi, tôi lùi lại : Cái ý nghĩ là nó chạm phải làn môi mà tôi cho là đã nhơ bẩn làm tôi không chịu nổi.

Tôi gạt đi mọi lời hỏi han và chỉ yêu cầu được tắm gội, bởi vì đối với tôi đó là sự cần thiết để gột rửa thân thể (cho sạch mọi cái ghét của hành trình) khỏi tất cả những gì hình như còn dính lại của con say mê có thể bị quỷ ám của người đàn ông đồn mạt đó. Rồi tôi kéo lê về phòng tôi và lăn ra ngủ liền mười hai đến mười bốn tiếng đồng hồ, ngủ say như chết mà trước kia cũng như từ đó vì sau tôi chưa từng ngủ, một giấc ngủ giúp tôi hiểu rõ nằm trong quan tài và chết là thế nào. Cha mẹ tôi lo lắng cho tôi như lo cho người ốm. Nhưng sự âu yếm của các cụ chỉ làm tôi đau khổ. Tôi xấu hổ, xấu hổ vì sự nể vì, sự ân cần của các cụ và tôi luôn dè chừng để đừng có bỗng nhiên gào lên là tôi đã phản bội tất cả các người, đã quên, gần như bỏ rơi các người đến thế nào dưới tiếng sét đột ngột của một con say mê, điên cuồng, rõ đại.

Sau đó, phó mặc cho may rủi, tôi đi đến một thành phố nhỏ của Pháp, ở đó tôi không quen ai, bởi vì tôi cứ bị ám ảnh cái ý nghĩ là mọi người chỉ nhìn qua dáng điệu của tôi đã có thể nhận ra nỗi nhục và sự đối khác trong tôi, tôi tự cảm thấy mình bị phản bội và nhơ bẩn đến tận đáy tâm hồn đến như vậy. Đôi khi mỗi buổi sáng thức giấc trên giường, tôi sợ phải mở mắt ra một cách kinh khủng. Cái kỷ niệm về một đêm chợt thức dậy bên cạnh một người đàn ông lạ nửa người trần truồng bỗng nhiên đột kích tôi, và thế là, y hết lần đầu, tôi chỉ còn có một ham muốn độc nhất, ý muốn được chết ngay tức khắc.

Dẫu sao thời gian có đầy đủ quyền lực và tuổi tác làm dịu bớt mọi tình cảm một cách kỳ lạ. Người ta cảm thấy gần cái chết hơn, bóng của ta hắt xuống đen ngòm cả đường đi. Mọi

vật tỏ ra bất sinh động, chúng không quấy rầy nữa ngay cả ở những miền thâm kín của tâm hóm và chúng mất đi nhiều sức hấp dẫn nguy hiểm. Dần dần tôi hồi phục lại sau cơn tai biến đã được thể nghiệm. Và nhiều năm sau, một hôm trong cuộc giao tiếp với một tùy viên sứ quán Áo, tôi gặp một người Ba lan trẻ tuổi. Tôi hỏi thăm anh ta về người đàn ông đã ngủ chung với tôi một đêm. Anh ta trả lời rằng đó chính là người anh họ của anh ta, cách đây mười năm đã tự sát ở Môngtơ Caclô, thậm chí tôi nghe nói mà không hề cau mặt. Tin đó không gây cho tôi chút buồn phiền nào, thậm chí có lẽ (giấu diếm lòng ích kỷ của mình làm gì) cái đó còn có lợi cho tôi, bởi vì như vậy nguy cơ còn gặp lại anh ta không còn nữa : Tôi không còn kẻ chống lại nào khác ngoài hồi niệm của chính bản thân tôi. Từ dạo đó lòng tôi càng trở nên yên tĩnh hơn. Suy cho cùng, người ta già đi, không có gì khác hơn là không còn sợ cái quá khứ của bản thân mình nữa.

Và bây giờ, ông sẽ hiểu vì sao bỗng nhiên tôi quyết định kể cho ông nghe số phận của tôi. Khi ông bệnh vực bà Hăngriét và khẳng định một cách say sưa rằng hai mươi tư giờ đồng hồ có thể thay đổi hoàn toàn cuộc đời một người đàn bà, tôi cảm thấy những lời nói đó cũng nhằm vào bản thân tôi : Tôi biết ơn ông, bởi vì, đây là lần đầu tiên tôi thấy tôi, tạm nói như vậy, được minh oan và thế là tôi nghĩ rằng, có thể là, khi giải phóng linh hồn tôi bằng lời thú tội, cái gánh nặng và sự ám ảnh vĩnh cửu của quá khứ sẽ biến đi, và ngày mai, có lẽ tôi có thể trở lại nơi kia, đi vào gian phòng mà tôi đã gặp định mệnh của bản thân tôi, tôi sẽ không còn cừ hận anh ta cũng như không chán

ghét bản thân mình. Thế là tảng đá nặng chiu trên tâm hồn tôi đã được nhắc đi, nó sẽ lại rơi vào quá khứ với tất cả sức nặng của nó, như chôn sâu dưới một nắm mô ngăn không cho nó bùng tỉnh dậy.

Thật là hạnh phúc cho tôi đã có thể kể cho ông câu chuyện đó. Bây giờ tôi thấy nhẹ nhõm và gần như vui sướng. Xin cảm ơn ông.

Nghe đến đấy, bỗng tôi đứng dậy, thấy rằng bà ta đã nói xong. Hơi lúng túng, tôi đang lựa lời để nói một điều gì, nhưng có lẽ bà ta nhận ra ý định của tôi, vội cắt ngang :

- Không, tôi xin ông, xin ông đừng nói... Tôi không muốn ông trả lời tôi hoặc nói với tôi điều gì... Xin ông hãy nhận lời cảm ơn là đã nghe tôi kể và chúc ông thượng lộ bình an.

Bà ta đứng trước mặt tôi và chia tay cho tôi như để tạm biệt. Bất giác tôi nhìn vào mặt bà ta và thật là một sự cảm động lạ lùng cái vẻ mặt của người thiếu phụ già đứng đó, trước mặt tôi, lịch sự và hơi bối rối. Phải chăng đó là ánh phản chiếu của một niềm say mê đã tắt ? Phải chăng đó là sự bối rối bỗng làm cho ửng hồng lan dần từ má lên đến chân tóc bạc của bà ? Phải chăng lúc này bà cũng đứng đó như một cô thiếu nữ, then thùng lệ bởi hồi niệm và trở nên xấu hổ vì lời thú tội của chính mình. Bỗng dưng xúc động tôi cảm thấy một ý muốn da diết được biểu lộ với và một vài lời kính trọng. Nhưng họng tôi se lại. Và tôi có thể cúi thật thấp xuống và hôn một cách cung kính lên bàn tay nhăn nhó của bà, nó nhẹ nhẹ run run như chiếc lá mùa thu.

Phùng Đức và Lê Thị dịch

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	5
1. Bức thư của người đàn bà không quen	7
2. Bộ sưu tập vô hình	67
3. Nỗi sợ	85
4. Menden, người bán sách cũ	143
5. Trò chơi nguy hiểm	175
6. Một trái tim tan nát	191
7. Người nữ gia sư	237
8. Cặp mắt người anh vĩnh cửu	261
9. Ngõ hẻm dưới ánh trăng	317
10. Loporenla	345
11. Amok hay là bệnh điên xứ Malaxia	377
12. Sự lẫn lộn các tình cảm	459
13. Hai mươi tư giờ trong đời một người đàn bà	583

In 700°, khổ 14,5x20,5 cm. Tại 34A Nguyễn Khoái - Công ty cổ phần in 15.

Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 137/ 52 - CXB

Số GTNKH: 277 - XBPN, ngày 14/09/2004.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV/ 2004.

VĂN HỌC THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

STEFAN ZWEIG

*Bức thư
của Người Đàn Bà
Không Quen*

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN, TRUYỆN VỪA CHỌN LỌC

